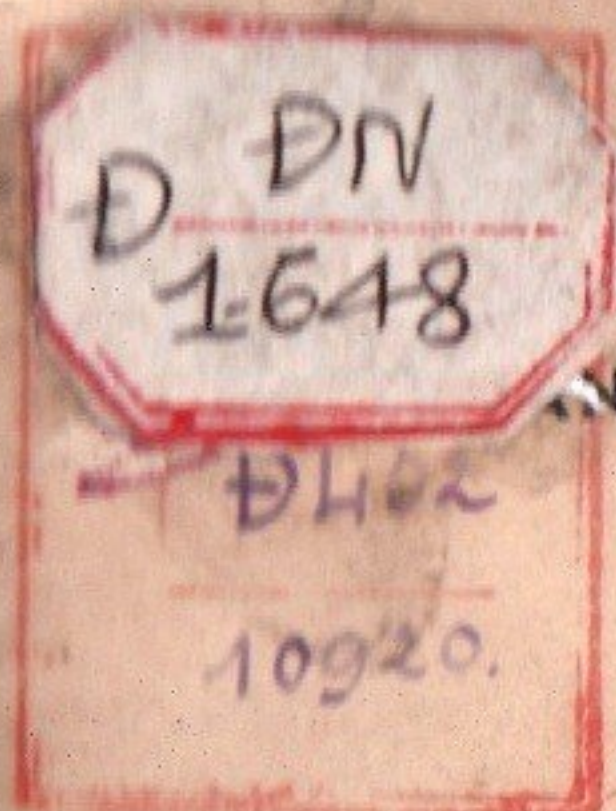




THANH TUẤN — NGUYỄN KẾ TRUYỀN
AN HỒNG — NGUYỄN ĐĂNG LƯƠNG

ĐỜI

ĐỜI

HỘI KÝ

THANH NIÊN

M V21
Đ 125 S

Đ

M
4435

CHÍNH HỮU

ĐÀU SÚNG
TRĂNG TREO

thơ

thư viện quốc gia và

VĂN HỌC

VN

1302

ĐÀO VŨ



đất ta
dậy rồi

PHỐ THÔNG

V23
CH 121

NHIỀU TÁC GIẢ

Chân Trời Xa

thuongmaitrangxua.vn

THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Đ ĐN
2636

ÂN

BỐN MÙA HÒA

thuongnaitruongua.vn
tập thơ

NHÀ XUẤT BẢN VIỆT BẮC

Thư viện
Học viên KTMM

VM

5402

TRẦN ĐĂNG KHOA



BÊN
CỬA SỔ
MÁY BAY

thơ

tpm

PHAN THANH TUẤN — NGUYỄN KẾ TRUYỀN
XUÂN HỒNG — NGUYỄN ĐĂNG LƯƠNG

VSH
Đ 1152 A

ĐÔI ĐỜI

(Hồi ký công nhân già)

ĐIV: 1648



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ-NỘI — 1964

1282

ĐỒNG CHÍ

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.

Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh.
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bình Minh thuộc huyện Thanh Oai là lá cờ đầu của tỉnh Hà Tây về thành tích phấn đấu thực hiện ba mục tiêu trong nông nghiệp. Xã gồm ba hợp tác xã: Bình Đà 1, Bình Đà 2 và Minh Sinh. Trong năm 1970, cả ba đều có những bước tiến vượt bậc, đều đạt năng suất lúa hai vụ trên dưới 10 tấn, chăn nuôi ba đầu lợn trên một héc-ta gieo trồng và một lao động làm một héc-ta. Cả ba đều có những thành tích xuất sắc trong việc làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, cung cấp hàng tiêu dùng xuất khẩu cho Nhà nước, trong việc nâng cao đời sống xã viên, trong việc tăng cường, mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã. Cả ba đều là những hợp tác xã tiên tiến được Chính phủ tặng thưởng huân chương.

Từ những thắng lợi ấy, nhất là sự tiến bộ mạnh mẽ về sản xuất lương thực và năng suất lao động, ở đây đã bắt đầu hình thành sự phân công lao động mới trong nông nghiệp.

Nếu như hợp tác xã Bình Đà 1 đã làm tốt công tác quản lý ngành nghề, phân phối lao động hợp lý giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, hợp tác xã Minh Sinh đã tăng vụ thâm canh giỏi, thì hợp tác xã Bình Đà 2 đã có những thành tích tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã, chủ động tạo điều kiện mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới một cách tích cực và vững chắc.

Trang 5: Lời Thủ tướng Phạm Văn Đồng ghi trong «Sổ Vàng» của hợp tác xã Bình Đà 2 nhân dịp Thủ tướng về thăm xã Bình Minh.

NƠI ĐẸP TUỔI XUÂN

Truyện ký

Đêm mùa hè. Vòm trời Hồ Tây lồng lộng. Những vì sao như những hạt tấm vải khắp bầu trời. Trăng hạ tuần càng về khuya càng tỏ, làm cho không gian càng mênh mông. Hàng cây bên hồ thỉnh thoảng lại rung rinh cành lá bởi những cơn gió từ phương nam ào tới. Với mảnh đất Hồ Tây — nơi Bích Liên sinh ra và lớn lên — thì những đêm ngồi bên Hồ Tây hóng gió, đón trăng thế này chẳng có gì đặc biệt lắm. Đông qua, xuân tới, rồi hè về và mùa thu lại đến, mỗi mùa in lại một sắc thái, một hình ảnh về thiên nhiên, về con người trong tâm trí cô học sinh Hà Nội vốn ấp ủ bao ước mơ thầm kín. Nhưng đêm nay... Cũng như bao đêm hè khác, mà suốt từ chập tối đến giờ, ngồi trên ghế đá với người yêu, càng đưa mắt nhìn trời, nhìn nước Hồ Tây, Liên lại cảm thấy lòng mình trĩu nặng...

Cổ xua tan những giây phút im lặng chen lẫn trong câu chuyện tâm tình với người yêu, Liên đưa tay chỉ về góc trời phía tây, hỏi người yêu :

THUNG LŨNG VÀO XUÂN

Tặng L.H.N.

Thung lũng vào xuân ngày đẹp nắng
Véo von chim hót nhảy trên cành
Hoa đào biên giới khoe màu thắm
Nước biếc non xa tựa bức tranh.

thuongmaitruongxua.vn

Hôm nay thăm lại đất Cao Bằng
Mây trắng một làn bay tạt ngang
Như thề phất trần ai nhẹ quét
Hiện gương trong vắt mặt Bằng Giang.

Chốn ấy thuở nào không kẻ bước
Nay cao vời vợi lâu nguy nga.
Bến xe tấp nập ngay chân giốc
Kẻ đón người đưa áo nở hoa.

CHIỀU CÁT BÀ

Thấp thoáng làng xa, chiều xuống nhạt
Trông ra bốn ngả, núi dăng đầy
Phía sau nghe vọng câu chào thoáng
Quay lại, em vừa lẩn giữa cây

Rừng thu tìm biếc làn sương núi
Bời bời lối cỏ, bóng em đâu?
Tìm em lại gặp con chó đá
Ngoác miệng làm duyên giữa bụi lau

Em biến đâu rồi, cô gái đảo
Để tôi như nhện vương tơ chiều
Làn tơ trong suốt như không ấy
Mà dính lòng tôi hơn nhựa keo

HẠNH PHÚC NGƯỜI THỢ

Tôi lấy vợ năm 1933, năm ấy tôi vừa đúng 30 tuổi. Tôi cũng chẳng nhớ là chúng tôi bắt đầu thương nhau từ bao giờ. Ngày nào cũng vậy, chúng tôi thường gặp nhau, ở đầu ghế hàng cơm, dưới chân cầu Xi-moong, của mụ xã Hảo. Mụ ta người đầy đà, mặt bầu bầu. Mồm mụ lúc nào cũng tòm tẻm nhai trầu. Nước cốt trầu cần chi ở hai bên mép.

Chúng tôi, cũng như hầu hết anh em phu phen ở Sở Xi-moong, không có tiền phải ăn cơm chịu đến kỳ lĩnh lương mới trả. Mỗi lần lại ăn, sau khi li nhệ chào mụ, chúng tôi khẽ rón rén ngồi vào đầu ghế. Mụ xới cho chúng tôi mỗi người xùm xùm một bát cơm ngô. Thức ăn thì một đĩa con rau muống mặn chát, canh chẳng ra canh xào chẳng ra xào; hoặc một đĩa cà pháo chan nước vối. Chúng tôi và vôi lưng cơm rồi lại vào làm quần quật đến tối.

Cứ như thế chúng tôi gặp nhau luôn; nhưng hầu như chẳng ai nói với ai câu gì. Thực ra thì cũng có đôi lần nói với nhau vài câu chẳng ra đầu ra đũa gì cả:

- Cô làm ở đâu?
- Đội đất khô gần nhà lắp-bô⁽¹⁾.
- Cô tên là gì?
- Bính.
- Bao nhiêu tuổi?

Chúng tôi bắt đầu làm quen với nhau bằng những câu cộc lốc như thế đấy. Thật ra những lần gặp sau này cũng đã nói chuyện với nhau được nhiều hơn. Nhưng có điều lạ là cứ mỗi lần gặp lại

(1) Laboratoire : phòng thí nghiệm.

Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

THÁNG NĂM RA TRẬN

Tháng năm trong làng đã mùa gặt
Lòng dân sung sướng, thóc mênh mông
Có người đi lính, hiền như đất,
Mùa hạ tung bừng, thương núi sông.
Một sớm mang về tin xuất trận
Vội vàng súng đạn, nao nức lòng
Ai về nhận hộ cho thôn xóm
Một đi là hẹn chẳng về không
Mùa thu thấy giặc chết sông núi
Mùa hạ thấy giặc phơi đầy đồng

Ai về cấy lúa trồng bông
Cho lúa mau tốt, cho bông được mùa.
Trưa hè rụng lá bàng khô
Tôi đi ra trận nghe hò bốn phương.

Tập truyện **Đất ta dậy rồi** của Đào Vũ, nhà văn quen biết của chúng ta, giới thiệu với bạn đọc một số nét về quá trình liên lện của hợp tác xã Bình Đà 2, nhất là trong những ngày tháng sôi nổi, hồi hộp và rục rĩ của năm 1970, những năm tháng mà mỗi xã viên hợp tác xã Bình Đà 2 không bao giờ quên được vì đã để lại trong lòng họ những kỷ niệm đáng phấn khởi, những bài học đầy ý nghĩa.

Sau năm 1970, mặc dù còn những khó khăn, thiếu sót phải giải quyết, nhưng với quyết tâm thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, hợp tác xã Bình Đà 2 đang có nhiều cố gắng mới.

Xin trân trọng giới thiệu **Đất ta dậy rồi** cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN PHỔ THÔNG

thuongmaitruongxua.vn

Khỏi bứt một nắm cỏ, xuống ngồi chon von ở một đoạn rễ cây trời mọc đâm chia mãi ra ngoài bờ ruộng để rửa cái cuốc. Nước chảy lững lờ, đất đồng Bờ Cái dẻo quánh bám miết vào lưỡi sắt; gôm gôm, phải cọ cho kỹ nắm cỏ nhàu nát ra mới sạch được cái cuốc. Xong rồi, đến việc rửa chân tay. Cái thứ đất thịt không ra thịt, sét không ra sét đã gần khô này cắn vào da thịt mới càng lợi hại. Vẫn nắm cỏ ấy, anh nghiền rằng « tổng vệ sinh » một mẻ cho hết đất và hết cả ghét, cho nó « triệt để » như anh vẫn thường hay nói, chứ nửa vời là anh không thích, cái tính anh nó vậy.

Đoạn rồi anh lên ngồi tựa lưng vào gốc trời... Chà, mấy hôm đi hợp liên, không cất nhắc cái chân cái tay, sáng nay về đi làm đồng một buổi giãn gân giãn cốt, người cũng khoan khoái thật! Anh đưa tay lên móc túi áo trên, sờ sờ ra, tặc lưỡi: « Ờ, về cho cu Hồi mất rồi còn đâu ». Anh cũng chẳng hay hút, đây là điều thuốc lá của hội nghị huyện bên Tam Hưng, bữa ấy mãi phát biểu bỏ quên trong túi.

Anh ngả đầu vào một cái bưou sần sùi của cây trời, vươn hai tay quặt lại phía sau ôm lấy một phần thân cây. Bậc cổ thụ nhất làng này bao giờ đối với anh cũng thân thiết lạ thường! Thuở bé, dăm bảy đứa cháu trâu nầm chặt tay nhau dang thẳng cánh mà vẫn không ôm khít được tấm thân của nó. Tấm thân ấy lại

— Trong chòm sao ấy, đó anh phát hiện được điều gì đặc biệt đây?

— Anh chẳng thấy gì em ạ, ngoài cái bình thường như trăm nghìn chòm sao khác.

Liên cười:

— Con mắt « nhà vật lý » mà không nhìn ra thì « xoàng » quá đấy!

— Ấy vậy, mà nhiều lần đánh cuộc anh đã thua em thật sự!

— Anh « khiêm tốn » giả vờ, có phải không?

Cả hai cười như nắc nẻ. Thế là bằng câu chuyện vui, Bích Liên đã phần nào làm sống dậy cái vô tư, hồn nhiên trong những buổi đầu gặp gỡ để rồi nhen mãi ngọn lửa của tình yêu. Kỳ lạ thật! Đúng như một số bè bạn bước vào ngưỡng cửa tình yêu sớm hơn Bích Liên kể lại rằng, trên chặng đường đi tới, thường có những lúc người ta giận hờn nhau vô cớ... Riêng đêm nay, với Bích Liên không phải là « vô cớ ». Liên và người yêu đang tranh luận để tìm con đường đi tới chân trời mà tuổi trẻ hằng mơ ước. Biết bao buổi tâm tình, họ đã nói với nhau về cái chân trời ấy. Từ buổi còn ngồi trên ghế nhà trường cấp 3, họ đã nghĩ về con đường họ sẽ đi sau khi tốt nghiệp phổ thông. Có thể người là bác sĩ, người là kỹ sư... Không nhất thiết hai người cứ phải cùng nghề, miễn là, bằng tháng năm miệt mài với trang sách, họ sẽ có những công trình khoa học. Chà! Buổi ấy, cứ mỗi lần bàn luận với nhau điều đó lòng dạ mỗi người cứ rạo rực, lâng lâng! Và hôm nay đây, cả hai vừa mới đi được chặng đầu tiên trên con đường thực hiện mơ ước ấy. Cả hai vừa tốt nghiệp đại học ở hai nước bạn. Cả hai đang vui nghỉ những ngày hè thoải mái để chờ sự phân công công tác. Chặng đường đi tiếp theo sẽ như thế nào

đây? Câu hỏi ấy làm Bích Liên nhiều đêm ngủ không ngon giấc. Và trong khi tìm lời giải đáp, nảy sinh những mâu thuẫn, dẫn vật cho cả hai người.

Bích Liên kéo tay người yêu chỉ về phía chòm sao đang nhấp nháy:

— Anh nhìn kỹ mà xem. Có một ngôi sao sáng nhất trong chòm sao ấy, nhưng lại nhấp nháy ít nhất phải không?

— Ừ, đúng thế thật!

Bích Liên cười và được dịp « tấn công » người yêu về câu chuyện đang tranh luận dở từ chập tối:

— Đây có một ngôi sao ấy thôi mà anh nhìn mãi mới thấy, huống chi việc em quyết định nhận công tác ở miền tây Thanh Hóa, để gì một chốc một lát, anh thông cảm với em...

Người yêu của Liên, giọng thủ thỉ:

— Có lẽ em vẫn chưa hiểu hết suy nghĩ của anh. Anh rất tôn trọng mơ ước của em từ xưa. Nhưng theo anh nghĩ, chúng ta có nhiều cách đi tới đích. Và không chỉ là một cái đích, mà còn là hai cái đích...

— Anh muốn nói cả sự nghiệp và cuộc sống riêng tư chứ gì?

— Đúng thế em ạ! Tại sao em không muốn « chớp thời cơ » khi tổ chức cho phép em nêu nguyện vọng? Em đơn giản quá, nông nổi quá khi chọn về nơi ấy. Anh cứ mừng rỡ thế này: anh và em cùng ở Hà Nội, chúng ta giúp nhau chăm sóc cuộc sống riêng và cả sự nghiệp khoa học nữa. Ôi hợp lý biết bao và cũng lý tưởng biết bao! Ít ai có thể sánh kịp với chúng ta em nhỉ?

Hai thái dương Bích Liên như có bàn tay vô hình giật giật những mạch máu. Đầu óc cô nóng bừng. Liên cố ghim lại sự bức dọc trời dậy khi nghe người yêu phác vẽ cái « viễn cảnh » cuộc sống như thế đó.

Nơi nọ ngày nào xe kéo pháo.
Nay vang tiếng hát lên công trường
San bằng đỉnh núi cao dần dào
Tuổi trẻ đón chào gió bốn phương.

Bên đường cảnh lộc đang êm thờ
Trời biếc én xuân mãi lượn vòng
Sườn núi nhà sàn phơi ngói đỏ
Dòng sông như dải lụa xanh trong.

Thị xã thu mình trong đảo biếc
Hai cầu êm ả vắt sang sông
Leo đèo xe trầy như dòng nước
Hỏi hã lên đường thăm cố hương.

Thung lũng vào xuân, Cao Bằng ơi!
Quê hương cách mạng đẹp vùng trời
Non sông là một công trường lớn
Mảnh đất này thêm mảnh đất vui.

Mùa xuân 1974

BẾN Ô TÔ CHIỀU NAY

Ai khéo nghĩ, bến ô tô là khung cửu cực to
Xe đưa thoi dẹt nên tấm thảm dày xê dịch?
Tiếng máy âm ỷ giục giã những bàn tay thân thiết
Vẫy chào sao xuyên nắng bay.

Kìa mai vàng đọng lưng núi chiều nay
Tấm thảm lớn căng đỏ cờ khẩu hiệu
Áo lục áo chàm thướt tha xanh hàng liễu
Nhấp nhò những ruộng bậc thang.

Xe leo đèo vun vút chở nắng vàng
Tiếng máy nâng cao bài ca miền biển
Tiếng máy reo vui như lòng người về bến
Bến nhớ bến thương thành bến đợi bến vui.

Tôi dạo tìm em thì gặp biển
Đón tôi, sóng vỗ trắng chân rừng
Ra nương lại lạc vào trong phố
Tưởng dáng người xa... Hóa bóng thông!

Thiên nhiên ngàn tuổi thành con trẻ
Cứ ghẹo trêu người, cứ ú tim
Như tình yêu ấy, luôn đùa ần
Đề suốt đời tôi lặn lội tìm...

1982

thuongmaitruongxua.vn

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIÊN

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh bướm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lắng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên

nhau, cô ta có vẻ lúng ta lúng túng và hình như có ý muốn lảng tránh. Tuy vậy chúng tôi vẫn đều gặp nhau mỗi ngày hai lần. Còn tôi cứ hễ trông thấy « cô ấy » là như có hàng trăm, hàng nghìn con kiến cắn vào đầu, vào cổ, vào tai...

Và, từ đấy mỗi lần có việc đi qua nhà lập-bô, có một cái gì không cưỡng nổi, cứ bắt tôi phải ngoái lại cái nhà chứa đất, bụi xông lên mù mịt ấy. Hàng mấy chục người đầu đội những thúng đất khô đầy lè đang nặng nhọc bước về phía in-cát⁽¹⁾. Đầu những chiếc thắt lưng bao lòa xòa, dung đưa theo nhịp bước chân. Những giọt mồ hôi lẫn đất cát chảy ngoằn ngoèo trên những khuôn mặt đen xạm.

Lần nào thấy được cái khổ người dầm dẫm ; nhất là bất chợt thấy đôi mắt to đen hiền hậu trên khuôn mặt rám nắng quen thuộc là tôi thấy người mình nhẹ hẫng đi. Lần nào chẳng gặp là y như thấy bồng chồn lo lắng không ra làm sao cả. Vài ngày không gặp là thấy nhớ nhớ lạ... Anh em phu phen cứ trêu đùa gán ghép mãi :

— Này Chẳng ạ, cô Bính thế mà chịu thương chịu khó ra phết. Sấm coi trâu đi, đây làm mồi cho.

— Xứng đôi lắm rồi ! Chồng đánh đai, vợ đội đất ; đấu sức nhau lại chẳng mấy lúc mà khấm khó.

Cứ mỗi lần có ai gán ghép là tôi cứ giấy nẩy lên. Nhưng nói của đáng tội, cũng có lúc tôi ước ao được cùng « cô ấy » nên vợ nên chồng.

Nhưng... Một buổi chiều mùa đông. Trời xám xịt. Những đám mây đen sà thấp xuống như muốn ôm gọn lấy cả cái Sở Xi-moong này. Cũng như mọi bận, khi đến nhà đất, tôi nghiêng mắt nhìn vào, hy vọng sẽ gặp lại cặp mắt to đen, rụt rè quen thuộc. Nhưng lần này mắt tôi bỗng đập phải lưng « thằng Một ». Nó đứng hơi dẹt hai cẳng, như muốn làm cho cái thân hình gầy cao của nó thêm oai vệ trong bộ quần áo tây vàng. Hai tay chống nẹ, đôi giày đen thỉnh thoảng lại di di xuống đất. Trên cái mặt dài ngoẵng như mặt ngựa, đôi mắt xanh cú vọ thêm muốn của nó dán chặt vào người Bính. Còn Bính thì run lên như con chuột trước con mèo, tay lòng không cầm cái chổi mái một quét lia lia mãi một chỗ. Tôi nín thở, tim như ngừng đập, người nóng bừng lên, tôi nấp vội vào chiếc cột gần đấy. « thằng Một » ngấm nghĩa hồi lâu, nó khẽ gật đầu khoái chí, miệng dòn ra một làn khói thuốc lá màu trắng nhạt, dõng dạc quát :

— Ê ! Cai !

(1) Khu vực lò số 4.

Tên cai Khôi béo xăn trong bộ quần áo lụa trắng bốp, như nấp đầu dấy, lật đặt chạy lại khom người trước thằng Một. Thằng Một khẽ hất ngược cái cằm nhọn về phía Bính. Cai Khôi khom người thêm một tí nữa, đầu gật gật ra chiều hiểu ý. Thằng Một dĩnh đạc bước đi, khói thuốc thi nhau ở mồm hắt tuôn ra ngàn ngút. Cai Khôi leo đéo theo sau, miệng nở một nụ cười ranh mãnh, quỷ quái. Bộ râu quai nón của nó hơi dãn ra về phía hai bên quai hàm. Còn Bính thì dờ dãn như người mất hồn, chiếc cán chổi rời khỏi tay lúc nào không biết. Tôi khẽ thở phào rẽ vào nhà đất. Thấy tôi, vẻ bối rối hiện lên nét mặt, Bính hơi cúi xuống tay mân mê gấu áo. Lần đầu tiên đứng một mình trước mặt Bính, tôi thấy hồi hộp lạ, tim cứ như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Sau một lúc im lặng, tôi khẽ nói : « Cô... ». Bính từ từ ngẩng đầu lên, không còn vẻ bối rối như trước nữa. Đôi mắt to đen, không còn e lệ như mọi ngày, nhìn tôi như van lơn, như cầu cứu... Tôi thấy người mình run lên và không sao chịu nổi mãi cái nhìn ấy ; tôi chuệnh choạng bước ra ngoài. Làn gió lạnh buốt từ dòng sông Cẩm bích lên phá vào mặt khiến tôi thêm tỉnh táo. Lòng bồng chồn, lo lắng, uất ức... Biết làm thế nào bây giờ đây ? ! Câu hỏi đó cứ vang mãi trong đầu tôi. Ở cái sở Xi-moong này ai còn lạ gì cái tính dè già của thằng Một. Tuy nó đã có vợ người ta ; nhưng ngày nào thằng cai Khôi cũng phải chọn cho nó một cô gái đẹp, lấy có là vào quét dọn buồng của hắn, kỳ thực là để cho hắn hiếp. Ai cưỡng lại không chịu đi là chúng đuổi liền. Nhưng thường thường là thằng Một nó đi chọn lấy. Hễ cô nào nó ưng ý, y như là, mấy hôm sau cai Khôi bắt vào quét dọn buồng nó... Lại còn cái thằng cai Khôi nữa ; cái thằng « đi dục » ấy, có mấy cô làm dưới quyền mà thoát khỏi tay nó đâu ! « Liệu Bính, cô ấy có thoát khỏi tay nó không ? ! Biết làm thế nào bây giờ ? ! » Cái ý nghĩ ấy cứ bám lấy tôi, cấu xé tim tôi, vang mãi trong đầu tôi.

Đêm hôm đó về nằm trên đồng bao xi-moong, tôi cứ giờ mình trần trọc mãi không sao ngủ được. Trước mắt tôi cứ chập chờn bộ mặt ngựa dài ngoẵng của thằng Một và bộ mặt xệ, xồm xoàm râu quai nón của thằng cai Khôi. Cả hai đứa như kết làm một xông vào đè đầu đè chân tôi. Còn tôi thì cố vùng khỏi tay chúng. Tôi co chân đạp vào bụng vào đầu chúng... Cứ thế tôi vật lộn với chúng đến suốt sáng.

Hôm sau là đúng ngày đầu kỳ lương. Trời rét ngọt. Gió bắc lóc vào tận xương. Ngoài manh áo tứ thân vá chằng vá đụp, tôi còn choàng thêm bên ngoài một manh chiếu rách nữa, thế mà người cứ run lên cầm cập. Nhưng nghĩ đến số tiền sắp được cầm

Súng ơi!
Súng đã theo tôi mùa thu
Súng đi với tôi mùa hạ
Theo tôi diệt hết quân thù.
Tôi nhớ thương người bạn cũ
Miệng cười mắt nhắm nghìn thu.

Súng nặng
Đường dài
Vai gầy
Áo rách,
Nhưng sớm ra đi miệng nở cười.

Mặt nóng bừng bừng theo nhịp trống
Lòng nao nức rộn tiếng hoan hô
Bờ tre em nhỏ đưa tay vẫy,
Hồn nở muôn sao phấp phới cờ...

1948

ĐÊM HÀ - NỘI 1950

Đêm Hà-nội buốt tê,
Mãi buồn nghe sáu rưng.
Nhìn ra cửa ô, bóng những con dê
Âm ì tiếng súng.

Ai về đó?
Trăng chéch bóng đen
Dài trên đường nhựa
Loáng đèn.

Những người con trai con gái
Hôm qua ra đi, hôm nay trở lại.

có bao nhiêu những cái bấu hình như cốt sinh ra để trẻ con trèo lên cho dễ, những cái bấu như muốn mời bọn trẻ lên mà chơi với những cành cây to mập, với những chạc ba, chạc bốn có thể nằm ngủ được, có thể chơi đi chôn đi tìm được... Lớn lên, biết theo con trâu, làm việc đồng, thì gốc trôi này càng trở nên thân thiết bội phần. Ngày hè là nơi nghỉ ngơi mát mẻ nhất. Ngày đông lại là nơi ấm cúng nhất, với những điều thuốc Lào hút chung, những đồng lửa trẻ chăn trâu lùi sẵn, nướng cua... Ai phải đi tha phương kiếm sống, ai phải lang bạt những năm tháng quê hương bị tạm chiếm trong kháng chiến chống Pháp, mỗi khi trở về, từ xa nhìn thấy cây trôi, khác nào nhìn thấy người thân. Cũng những năm kháng chiến chống Pháp ấy, gốc trôi này còn là nơi liên lạc bí mật của cán bộ nằm vùng và cơ sở, là nơi in dấu chân của đồng chí tư lệnh quân khu khi về đây chỉ huy trận tiến công vào đồn bốt gian ác của giặc ở kề bên. Gốc trôi còn ôm trong lòng vành trong, vành ngoài bao nhiêu hăm bí mật.

Qua hàng thế kỷ, qua bao nhiêu biến cố, nó vẫn nguyên như vậy. Từ thuở nhỏ, anh Khôi đã thấy nó thế này; cụ Gắn vào bậc nhiều tuổi ở làng bảo rằng, ngay khi cụ bé tí, cũng đã thấy cây trôi thế này rồi. Cái tàn lá của nó kỳ lạ và đáng quý vô cùng, những lá xanh biếc đi và cứ giữ màu xanh ấy suốt cả bốn mùa trong một năm, chúng ken dày lại với nhau thành một vòm lá rợp kín không một tia nắng nhỏ rơi lọt xuống đất.

Giữa nắng lửa, nó giữ một điểm râm mát. Giữa những cánh đồng ngập lụt trắng lạng xưa kia, nó giữ một điểm xanh. Giữa một vùng đất đai nổi tiếng là xấu với đủ thứ tật bệnh, nó giữ một điểm tươi tốt. Nó là hiện thân đề biện hộ cho bao nhiêu thành kiến đối với vùng đồng đất này.

« Đồng đất này xấu thế nào không biết, chỉ biết rằng nuôi được một bậc cổ thụ nhất làng như ông đây. » Khôi vẫn cứ ngả đầu vào thân cây trôi hai mắt lim dim nhìn cánh đồng lúa ngời ngời dưới nắng vàng tháng tám. « Chẳng biết ông có tin không, chứ tôi thì tôi tin. Mà tôi chắc, ông cũng tin thôi. Tuổi tác như ông, suốt bao nhiêu đời nay, ông đã là người chứng trung thực, người chứng hùng hồn của bao nhiêu đổi thay trên mảnh đất quê hương tôi. Ông đã chứng kiến những cánh cha ông chúng tôi sống ngập ngụa trên cái vùng nước này đây. Nhưng, cũng chính là dưới mắt ông, cái vùng nước ấy đã biến thành những cánh đồng năm tấn. Chưa hết đâu ông ạ, ông còn đứng đó, ông sẽ được chứng kiến nó trở thành những cánh đồng mười tấn. Chứ lại gì? Mười tấn, tôi không nói nhầm mà ông cũng không nghe nhầm đâu. Đã bảo « chỉ có người bạc, chứ không có đất bạc » mà!... Có điều sóng gió bão bùng đây ông ạ, không phải đơn giản dân. »

Sóng gió bắt đầu từ cuộc họp của huyện tại xã Tam Hưng.

Một cuộc họp gồm các bí thư Đảng và chủ nhiệm hợp tác xã của huyện, chuyên bàn về lúa xuân. Giá chỉ là bản, là trao đổi kinh nghiệm làm lúa xuân không thôi thì cũng có gì đâu mà sóng gió. Bình Đà cũng đã làm được mấy vụ lúa xuân rồi, thu lượm được điều gì hay thì giới thiệu, hợp tác xã bạn có bài học nào tốt thì lắng nghe mà học tập, cái thất bại, cái dở thì liệu mà tránh... Đảng này còn có vấn đề nhận mức diện tích cấy lúa xuân giống mới.

Thay mặt hợp tác xã Bình Đà 2, bí thư chi bộ Lưu Văn Khôi đi họp. Kề ra vấn đề nhận mức cũng chẳng có gì đáng ngại, anh đã sẵn cảm nang. Trước khi đi, đã được chi ủy, ban quản trị thống nhất chủ trương là vụ đông xuân 1969 — 1970, hợp tác xã sẽ nâng mức lúa

— Anh ạ. Với anh, cuộc sống như vậy có thể là đẹp, nhưng với em thì khác. Điều ấy, em có thoáng nghĩ tới vào những ngày còn học lớp 10 phổ thông. Đạo đó do hạn chế về cách nhìn và cách nghĩ, anh và em dễ thi vị hóa cuộc sống. Chắc chẳng ai trách móc chúng ta. Nhưng bây giờ, sau bốn năm năm được học tập và tu dưỡng dưới mái trường đại học, em rất ngượng ngùng mỗi khi thấy đầu óc mình vẫn đeo đuổi ý nghĩ ấy, lại lớn vồn những ý nghĩ năm xưa...

Người yêu Liên xẵng giọng:

— Thôi, chúng ta còn nhiều dịp tranh luận về điều đó. Bây giờ, anh chỉ hỏi em một điều: Tại sao tổ chức cho phép em nêu nguyện vọng, em lại từ chối?

— Vì em không muốn tổ chức «ưu tiên» em một lần nữa.

— Không có gì làm em phải đắn đo cả. Tại sao em lại cho đó là một sự ưu tiên? Nếu khi tổ chức có quyết định chính thức rồi, mà mình xin xét lại sự phân công đó thì mới ngại chứ?

— Đã đành là như thế, nhưng...

— Nhưng lại cái bệnh «tự trọng» tiểu tư sản chứ gì? Em khờ dại quá đấy!

Đã đến lúc Liên muốn vạch rõ tất cả mọi góc cạnh trong sự suy nghĩ ích kỷ của người yêu, song Liên thấy, làm như vậy dễ dẫn tới hậu quả không hay. Liên lựa lời, tâm sự.

— Anh ạ. Mong anh thông cảm khi em nói với anh điều này: chúng ta nghĩ gì khi những bè bạn ta, người vào nhà máy, người lên công trường, sôi nổi đóng góp tài sức của tuổi xuân cho phong trào «Lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm»? Những năm tháng ấy, chúng mình được Đảng và Nhà nước ưu

tiên đi học nước ngoài. Đành rằng học tập cũng là một nhiệm vụ, song so với nhiều bè bạn thì chúng ta chưa cống hiến được gì cho đất nước. Vâng, đúng là khờ dại, nếu em vẫn nuôi sự mơ ước tầm thường như hồi anh và em còn học phổ thông: có một căn phòng ở Hà Nội, làm việc ở Hà Nội, vợ chồng con cái đều ở Hà Nội... Tóm lại là chúng ta cứ đòi hỏi xã hội phải chiều theo ý muốn của mình trong khi xã hội lại đòi hỏi rất nhiều sự đóng góp của tuổi trẻ. Thù thật với anh, lương tâm em rất day dứt khi chọn một hướng đi hợp với tuổi trẻ ở thời đại mới này. Anh có thể kết luận em là «cứng rắn» và thậm chí là «nóng nổi» đấy, song em nghĩ kỹ rồi. Chỉ có thể chọn một trong hai con đường hoặc là đi theo tiếng gọi của lý tưởng chung, hoặc là đi theo tiếng gọi của cái «tôi» ích kỷ.

Người yêu Liên khoanh tay trước ngực, nét mặt đăm chiêu. Đêm Hồ Tây, càng về khuya, càng tĩnh mịch. Bích Liên nghe rõ từng cơn sóng nước Hồ Tây vỗ vào bờ. Người yêu Liên chậm rãi:

— Em nên nghĩ lại. Rồi chúng ta sẽ xây dựng gia đình, sẽ có con. Anh không dám cản ước mơ của em, nhưng giả thiết rằng, ở nơi núi rừng ấy, em sẽ làm được những gì? Anh đã đòi hỏi rồi, làm một giáo viên dạy trung cấp, như vậy, em sẽ thực hiện ước mơ đi vào khoa học thế nào nhỉ? Và nếu em có điều kiện đi chẳng nữa, một khi đã có mụn con, ai giúp đỡ em trong lúc gian nan, vất vả...

Khóe mắt Liên ươn ướt. Từ lâu rồi, Liên rất quý trọng ở anh có một tình yêu chân thành, đằm thắm. Sự thử thách của tình yêu giữa hai người không còn là một sớm, một chiều. Vốn quen thân nhau từ hồi học phổ thông, những năm tháng học ở nước ngoài, dù cách xa nhau hàng nghìn ki-lô-mét, nguồn tình cảm thiêng liêng ấy

Màu áo nâu là đoàn thanh niên miền xuôi
Mang văn hóa theo lên xây khu kinh tế mới
Dệt thêm một màu hoa lên núi
Màu nâu lay động rừng xanh.

Áo nâu tươi hoa mạ, hoa pi
Áo chàm xanh hoa mua, hoa xôm
Chen chúc những vai tròn, tay lại khoác tay
Bến xe như rừng hoa tươi từng khóm,
Tình xuôi ngược ấy là sợi dây kim tuyến
Dệt đẹp thêm tấm thổ cẩm chiều nay.

Hoa núi quê ta sáng thêm màu thêm sắc
Gia phả quê ta thêm những dòng họ, những làng.
Cuộc sống cứ nâng lên từng cung bậc
Bến xe chiều hòa tiếng hát lưng vang.

TIẾNG CHÀO ĐỜI

*Mừng một bạn lên miền Núi
phát triển kinh tế văn hóa
để con so.*

Tiếng khóc oa oa vang tới cửa
Bà mẹ Tây nhen bếp lửa hồng
Mừng làng Kinh có con vừa nở
Vườn thêm dừa trẻ, cúc thêm bông.

Tiếng khóc vang, gà rừng thức giấc
Gọi trăng sáng, gọi gió ngừng sương.
Làng người Kinh mới về năm trước
Mà bé chào đời thơm lúa nương.

Mẹ cháu quê xa không có tuổi
Mặt trời lên thấy đứng đầu bờ
Cùng làng tình nguyện lên miền núi
Quê ta như bức họa vừa tô.

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thời chưa ngừng trong những vành tang
trắng

Anh đừng gác. Trời khuya. Đảo vắng,
Biển một bên và em một bên

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên..

Hải Phòng. 1981
thuongmaitruongxua.vn

CÂY BÃO TÁP ĐẢO NAM YẾT

Không phải lúc nào cũng bão
Bão tan. Trời lại biếc xanh
Chỉ thương bóng cây son trẻ
Vẫn mang bão táp trong mình

Thân cây sao mà mềm mại
Lá cây sao vẫn mượt mà
Mỗi năm hàng trăm cơn bão
Trên mình cây,
đã đi qua...

Chiều nay tôi đứng trước cây
Long nghĩ về người chiến sĩ,
Dáng cây sao mà dẻo dai
Vóc người sao mà bền bỉ

trong tay, lòng lại thấy hồ hởi lạ. Cái rét hình như cũng dịu đi đôi phần. Tôi nhẩm tính : mình đánh dai kỳ này được 200 chiếc thùng, mà mười lăm xu một chục chiếc, vị chỉ là được ba đồng bạc. Trá tiền cơm hết một đồng bảy xu rưỡi. Còn một đồng hai xu rưỡi, phen này nhất định phải nhờ ngay bà Nhiêu và anh Chung mua hộ ngay buồng cau và nửa « tay » trầu... làm cái lễ trạm ngõ mới được. Nghĩ đến đây tôi thấy người mình ấm hẳn lên, lòng rộn một niềm vui sướng dào dạt. Quên cả những hạt mưa lạnh buốt cùng với gió đánh vào mặt rất rát, tôi lách qua đám đông phu phen dươn lên phía trước. Chân giẫm phura lên những vũng bùn nhầy nhụa, những hòn đá lờn nhòn, những thanh sắt nhọn..., chạy gần về phía nhà Đai. Những tưởng rằng mình đến sớm nhất, ai ngờ anh em đã tụ tập trước cửa nhà thành từng toán nhỏ. Mọi người trò chuyện râm ran. Ai cũng sốt ruột mong chờ có đồng lương để mang về trang trái nợ nần.

Mưa càng nặng hạt, gió thổi lồng lộng. Quần áo ẩm ướt, chiếc khăn vuông quấn riu trên đầu dầm nước, đọng lại ở cái nút buộc ngang trên trán và cứ theo đó chảy tong tong xuống những khuôn mặt tím bầm. Mọi người cứ tự mình ngồi xít lại gần nhau cho đỡ rét.

— Cơ ngơi này không khéo đến mất hết cả thôi — Một bác có tuổi ngồi bên tôi kéo dài giọng nói

— Mất gì cơ bác ? Tôi hỏi,

— Lại còn mất gì nữa ! Cứ đầu kỳ lương nào thằng Ma-rin chẳng cùng thằng cai Túc kéo nhau đi rượu chè cờ bạc trai gái đến suốt sáng. Hôm nào nó được nó phòn, nó về sớm, thì lương của phu phen chỉ mất ít nhiều. Chứ chẳng may mà nó thua thì cứ gọi là có khi mất ráo. Tôi giật bản người và chợt hiểu ra : Tháo nào, chẳng có kỳ lương nào mà mình lĩnh được đủ tiền. Cứ tưởng rằng mình không có chữ nên tính không ra, chứ có ngờ đâu ra nông nổi thế.

Giữa lúc đó thằng Ma-rin khệnh khạng dẫn xác đến. Bộ quần áo màu hồng của nó như muốn nứt ra vì cái thân hình béo phì. Đôi giày bột-tin màu mận chín bóng như thề soi gương vào đấy được. Sau lưng nó, thằng cai Túc xun xoe trong bộ quần áo tây vàng. Cái đôi giày băng-túp trắng như lao đao theo nhịp người của nó nghiêng ngả. Cái mũ cát chụp lên cái đầu nhọn, lắc lư như muốn bật khỏi cổ. Thấy chúng mọi người bật dậy nhanh nhẹn đứng thành hàng. Tên Ma-rin hăm hăm, gương đôi mắt xanh đỏ đần. Hắn nhìn lướt qua đầu mọi người như đe dọa, rồi lại khệnh khạng khua giày về phía phòng nó. Tên Ma-rin vừa đi khuất, cai Túc đã mất hẳn vẻ xun xoe. Nó háng giọng như lấy lại vẻ hách dịch, mở khóa cửa, rồi kéo ghế chững chạc ngồi xuống. Đôi cánh tay

khuyển khuyển trên bàn. Sau khi háng giọng thêm một lần nữa đã lấy đà, nó mở quyền sở cái bìa xanh ra và đông dặc gọi tên từng người : « Thời đâu !... Nhỡ đâu !... Chẳng đâu !... » Những người được gọi tên vội vàng chia thẻ của mình qua chiếc cửa nhỏ chỉ vừa đủ lọt cái đầu. Sau khi so tên ở thẻ với sổ cái và bắt lẩn ngón tay (điểm chỉ) vào sổ, nó vút ra một nắm tiền hào tiền xu... kêu xoang xoang và thét : « Cút đi ! »...

Tiếng ồn ào nổi lên, lắm lúc chỉ nghe thấy những tiếng « đâu »... « đâu », giăt giọng của cai Túc. Người nào cũng tưởng gọi tên mình nên xô đẩy chen lấn nhau ỉ oái...

Sau khi làm xong cái « lệ » ấy tôi vợ vội nắm tiền chạy ra ngoài. Lòng hồi hộp, tôi run run đếm lại nắm tiền xu, tiền hào sáng lóe ắt. Đếm đi đếm lại hàng mấy lần... ; nhưng lạ chưa ! Sao lại chỉ có một đồng một thôi ! ? Tôi tưởng mình hoa mắt nên lại đếm lại thêm lần nữa, nhưng rốt cục cũng chẳng thấy hơn xu nào. Hay là mình nhầm chẳng ? Một câu hỏi này ra trong đầu. Tôi vội cời cái dây sợi ở ngang người, mà trước đây, mỗi lần đánh dai xong một chiếc thùng tôi đã thận trọng thắt vào một nút. Tôi lần đếm lại từng nút buộc như xưa kia mẹ tôi lần tràng hạt mỗi khi tụng một câu kinh. Đếm đi đếm lại vẫn chẵn hai trăm nút. Tôi hốt hoảng định quay vào nói với cai Túc, nhưng thấy hắn chưa phát xong tiền. Tôi nhủ thầm : « chắc là thầy cai nhầm » Nhất nữa tính ra thầy sẽ trả nốt mình thôi ; chẳng đi đâu mà mất ».

Anh em phu phen trước lúc lĩnh tiền thì hăm hở là thế. Lĩnh xong thì mặt mày ngơ ngác, lăm lăm câu gì tôi nghe không rõ, rồi mỗi người lạng lẽ tán đi một nơi.

Gần trưa, mọi người đã về hết. Thấy tôi còn ngấp nghé ở cửa, cai Túc đã mắng phủ đầu :

— Thằng kia ! không về còn thập thò ở đây làm gì hử ?

Sau khi nghe tôi lúng búng nói xong, nó nhổ toét bãi nước bọt, lần giở ngược mấy trang giấy, rồi giăt giọng nói :

— Nguyễn văn Chẳng hả ?

— Thưa thầy vâng.

Nó hí húi một lúc vào sổ rồi ngừng lên nạt nộ :

— Chẳng một đồng một thì còn mấy nữa ! Cút đi không có ông lại cho ăn mấy cái cặc-bò bây giờ.

— Dạ thưa thầy... Con đánh được những 200 thùng...

— Thầy với bà gì ! Mẹ kiếp, này nhé : ngày mồng 5 này làm có hai dai thùng lông quan xếp phạt ba hào. Ngày mồng 8 này

Hà-nội vẫn còn đây
Đứng lên từ gạch ngói
Hà-nội đang rầm rì.
Đi trong từng ngõ tối.

SÁNG HÔM NAY

Quê ta lên khói cơm mùa
Ai hát tin về thắng trận,
Bâng khuâng nắng nghiêng mái nhà.

Bọn chúng ta đi ồn ào lứa tuổi
Lớn lên trong nước Cộng-Hòa,
Phấp phới trong lòng bao nhiêu tiếng nói,
Đường xanh cỏ núi
Chân người thiết tha,
Ta đi mấy nghìn đêm vội
Sáng nay ta về Hà-nội
Kẻ thắng là ta.

xuân lên tới 70 phần trăm diện tích. Bình thường ra, cứ thế mà phát biểu cũng đủ rành rở rồi — từ dăm bảy héc-ta lúc đầu ngay đến năm ngoài đây mới hơn bốn chục héc-ta, nay một chốc tiến lên mức này đâu có phải hèn gì? Khốn nỗi, trong cuộc họp, càng bàn, càng thăm, lại càng thấy có những điều không thể không nghĩ ngợi được. Nhất là trong đôi mắt của anh Cường nhìn mình, Khôi thấy chan chứa sự thúc giục và niềm chờ mong. Đồng chí bí thư huyện ủy này rất thân thuộc đối với Khôi. Khôi biết anh điềm đậm, chín chắn, anh không gò ép cấp dưới, nhưng sự chân thành và tha thiết của anh thường làm cấp dưới không bao giờ cưỡng lại được những chủ định trong lòng anh. Giờ giải lao, lại chỗ Khôi đang đứng, anh nói nhỏ, gần như thủ thỉ:—

— Sớm mai bàn về định mức, Bình Đà 2 nỗ sùng trước nhá.

— Báo cáo anh, không biết mức của chúng tôi so với toàn huyện...?

— So với toàn huyện vẫn là loại khá. Nhưng, — Đôi mắt Khôi ngược nhìn anh chờ đợi. Anh cũng nhìn lại chân tình và thẳng thắn: — so với sức vươn tới của Bình Đà 2 thì, phải nói thật là thấp, thấp lắm ấy. Các cậu có thể làm được hơn như thế rất nhiều mà.

Khôi có phần choáng váng. Dường như anh Cường nhận thấy điều đó, anh nói tiếp vẫn bằng cái giọng thủ thỉ như vậy:—

— Người lãnh đạo chúng mình phải dám chịu trách nhiệm trước đời sống quần chúng, cứ dụt dụt dè dè thì chẳng bao giờ làm được nên cơ sự gì, cậu ạ.

Cũng chỉ thế thôi, anh Cường đã tạt sang các chuyện khác. Cho đến lúc hết giờ giải lao, bước vào họp tiếp, anh mới nhắc lại Khôi:—

— Cứ thế nhá, sớm mai Bình Đà 2 phát biểu đầu tiên. Mức bao nhiêu tùy các cậu, mình không ép, mà chỉ lắng nghe thôi.

Thế là đêm ấy họp xong. Khôi vớ xe đạp phóng một mạch về Bình Đà. Chẳng kịp tạt qua nhà báo cho vợ cho con nữa, anh vào thẳng nhà Hời. Chủ nhiệm Hời giờ này vẫn chưa về ngủ, anh sục tìm cho bằng thấy. Một lát sau, bên bờ cái ao bèo ong cạnh chùa, đôi bạn ấy ngồi bên nhau, một chủ nhiệm, một bí thư.

Đêm tháng tám mát mẻ quá. Trăng đôi mươi mọc muộn bây giờ mới lấp ló ngọn tre. Bầu trời xanh cao vợi vợi, mấy áng mây trắng xấp như bông vừa trôi nhẹ vừa biến hình.

Bỗng có hai bóng người gồng gồng gánh gánh từ phía gốc cây ngô đồng đi về cổng sân phơi. Khôi hỏi:—

— Ai gánh gì đi đâu mà về khuya thế nhỉ?

— À, mẹ con bà Hai, hôm qua bảo đi Hà Bắc mua gánh sắn khô, chắc hôm nay mới về.

— Nhà ấy tháng này vừa hết thóc.

— Còn mấy hộ nữa cơ đấy. Hai hôm nay tôi ở nhà phải giải quyết cả rồi.

Hời kể lại cho Khôi nghe việc họp tác xã phải xuất thóc kho ứng trước cho mấy gia đình thiếu ăn tháng giáp hạt. So với năm trăm rưởi hộ trong hợp tác xã, số ấy không phải là nhiều. Điều đáng quan tâm hơn là còn một số khá đông gia đình chưa dư dật, khéo thu vén cũng chỉ vừa đủ ăn, chưa có đồng tiền để tiêu pha, gặp việc cần tiêu quá, liều bán thóc đi thì lúc giáp hạt lại phải chạy vay. Hai người không nói gì nhiều với nhau, tình hình đời sống của bà con xã viên, họ hiểu rất rõ. Lúc này chẳng ai bảo ai, nhưng trong đầu óc họ, đều đang hiện lên hình ảnh những bữa cơm của các gia đình, hình ảnh cửa hàng mua bán của hợp tác xã...

vẫn được cả hai tôn trọng, nâng niu. Chẳng phải không có lúc Bích Liên « dao động » khi gặp những người bạn khác cũng thiết tha ngỏ ý, gửi tình. Sự đồng cảm về nghĩ suy, mơ ước vẫn là sợi dây bền chặt nối Bích Liên với anh. Song trên con đường đi tới hạnh phúc, giữa Liên và anh đã có những phút giây « bùng nổ ». Đêm nay, Liên vừa thấy bức bối, vừa thấy yêu thương anh. Ở cái chiều sâu lắng nhất của tình yêu, người ta mới rung cảm hết cái thiêng liêng của tiếng gọi trái tim. Và một khi, gắn được cái thiêng liêng của tình cảm ấy với tiếng gọi của cuộc sống chung, mới thấy hết sự cao quý của nó. Chính Liên cũng đã thấy rồi rằm, khi tự mình lý giải sự việc ấy. Vì thế trong cuộc tranh luận để tranh thủ sự đồng tình về hướng đi này, Liên nghĩ, « nếu giả néo dễ đứt dây » Liên chuyển sang tâm tình, thuyết phục.

— Hơn ai hết, em hiểu những tảng uẩn trong suy nghĩ của anh. Và cũng hơn ai hết em trân trọng những tình cảm của anh dồn cho em từ những ngày đầu. Từ ngày anh đến với em, anh đã mang lại cho em nhiều nguồn vui và nghị lực sống. Ở góc cạnh nào đó, lời khuyên của anh có lý, bắt nguồn từ cuộc sống thực tế, mà bất cứ ai đi vào tình yêu không thể không nghĩ tới. Nếu em nghĩ không lầm thì xưa kia các cụ quan niệm hạnh phúc của một anh con trai là có « vợ đẹp, con khôn ». Còn hiện nay, thì nhiều người nghĩ rằng, hạnh phúc của anh đó là cô vợ có nghề nghiệp, nhất là lại có bằng kỹ sư, được sống gần chồng ! Song với em, em nghĩ khác họ. Sống gần là hạnh phúc. Nhưng không phải sống xa nhau mà không có hạnh phúc. Ở nơi xa ấy, người vợ và người chồng cùng vượt lên gian nan, làm nên được sự nghiệp, thì hạnh phúc sẽ to lớn và đẹp để gấp nhiều lần thứ hạnh phúc bình thường phải không anh ? Em không phải là nhà ngôn ngữ, nên không diễn đạt rõ khái niệm của chữ « hạnh phúc », em cứ nói nôm na như thế...

Người yêu Liên cười gượng :

— Không phải là « nhà ngôn ngữ », nhưng em lại cắt nghĩa rõ hơn, chặt chẽ hơn họ. Dù sao, anh vẫn chưa tán thành hết những điều em nghĩ. Anh vẫn cảm thấy em chưa « thực tế » lắm với cuộc sống hiện nay...

— Đó là quyền anh nghĩ. Song, em tin rằng, nếu anh và em vẫn nuôi mơ ước năm xưa thì nhất định chúng ta sẽ cùng đi tới đích. Em nhớ có nhà bác học nào đó đã khuyên tuổi trẻ : « có nhiều ngã đường đi tới chiến công, nhưng trước hết phải có niềm tự tin và lòng dũng cảm... »

Một sáng mùa thu trên sân ga Hàng Cỏ. Những đoàn người hối hả ra ga chờ chuyển tàu xuôi Hà Nội — Thanh Hóa. Một cô gái trẻ Hà Nội xinh xắn trong chiếc áo sơ mi màu ghi, ngực lấp lánh chiếc huy hiệu Đoàn tươi rói và sau lưng, gọn gàng chiếc ba lô màu cỏ úa. Người đi tiễn Bích Liên hôm đó khá đông, chuyện nôm như pháo rang. Nhí nhảnh hơn cả vẫn là các bạn gái cùng tuổi với Liên, cùng học phổ thông với nhau từ những năm còn bé. Người đã có chồng, có con ; người thì đang « dăm » cho chín như Liên... — Thôi, bọn mình kéo ra chỗ khác để anh chị còn « hàn huyên » tí chút trước khi tàu chạy chứ !

— Ôi giới, bao đêm tâm sự bên Hồ Tây rồi ! Ghế đá mòn vẹt đi, vẹt chỗ để chân không mọc nổi còn gì !

Có tiếng dăm lưng thùm thụp.

— Chúng mày chưa « qua cầu » nên chẳng tâm lý tí nào cả. Một giây bây giờ quý hơn một tối dạo chơi Hồ Tây đấy !

Thăm thẳm một trời vàng ngô lúa
Đàn bò gặm cỏ cánh rừng thông...

Nhớ sao, hôm đến, bao bà mẹ
Quý như dâu mới lời nhà chồng.

Chào đời thêm một công dân nhỏ
Cũng như tiếng khóc trẻ Tày, Nùng
Cũng vang động núi như người chủ
Đề diện mai như sao sáng rừng.

Tiếng khóc oa oa vang hợp tác
Gà rừng vỗ cánh gáy lan xa
Gọi mặt trời lên ngồi đỉnh núi
Vàng dương hồng tỏa ấm quanh nhà...

BẢN MÈO

Trên bản Mèo ngày nhộn nhịp đón xuân
Cánh hoa mai gấn cúc bạc trắng ngần
Đám mây mù kéo nhau qua trước cửa
Cánh đại bàng trong nắng sớm bàng khuâng.

Bản Mèo xưa như mây mù ngang núi
Khi gió xuân về chuyển chỗ lang thang
Mảnh đất cũ sỏi cằn dù có tủi
Đành chia tay tìm nương lạ lúa vàng.

Bản Mèo xưa như đại bàng nghiêng cánh
Những năm dài Tây Nhật cướp lúa ta
Mong một tết còn bắt phu bắt lính
Con đại bàng vội vã cánh bay xa.

Tôi ngược nhìn lên ngọn cây
Lại thấy chòi quan sát đảo
Bóng anh hải quân hiên ngang
In lên màu mây mang bão...

ĐỒNG ĐỘI TÔI TRÊN ĐẢO THUYỀN CHÀI

Lều bạt chung chiêng giữa nước, giữa trời
Đến một cái gai cũng không sống được
Sớm mở mắt, nắng lửa ngun ngút
Đêm trong lều như trời trong mây...

Những con chim kỳ quái thấy hơi người
Mừng rỡ quá, cánh bay như bão thốc
Chỉ tiếng cánh chim bay quanh lều nghe đã căng
như óc
Sủi tăm dưới chân sàn, bóng mập lượn vòng
quanh...

Đảo tự giấu mình trong màu nước lam xanh
Cái giọt máu thiêng dưới ngẫu ngẫu bọt sóng
Tồ quốc ơ! Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng
tôi nhìn xuống
Bóng chúng tôi trùm khắp đảo Thuyền Chài...

Đảo Thuyền Chài, 5-1978

đi chậm nên không được ăn công mà còn phạt sáu hào. Còn... ngày... mồng mười, gặp quan xếp mảy không chào... quan phạt chín hào...

Tôi run người lên ; nhưng chưa kịp nói gì thì thằng Ma-rin đã xông xộc bước tới. Sau khi nghe thằng cai Túc xì xồ mấy câu, nó quay lại thằng cánh tát vào mặt tôi một chiếc. Mặt tôi tóe đom đóm, mặt mảy xây xăm. Chưa kịp định hồn thì thuận tay nó lại tát trái thêm một cái nữa và đá vào mạng sườn khiến tôi lảo đảo ra ngoài cửa. Lồm cồm bò dậy, phần uất quá... tôi định lao vào liều mạng với chúng một phen. Nhưng, cánh cửa đã đóng xập lại, tiếng ồ khóa kêu lách cách. Tôi dướn lên nhìn qua lỗ khóa thì thấy thằng Ma-rin cười hềnh hếch, giơ tay đón tập bạc mà thằng cai Túc đang khom người đưa cho hắn, đầu gật gù, miệng lắp bắp : « Bồng ! Boong... ! (1) »

Tôi lặng lẽ bước đi, lòng đầy uất ức... Bao nhiêu ngày quần quật làm việc. Mà mỗi ngày làm những 12 tiếng chứ có ít đâu. Đến nay thành ra công cốc. Biết lấy gì mà trả tiền cơm, biết lấy gì mà lo liệu cưới xin ! Cái hình ảnh đôi mắt to đen, van lơn, cầu cứu lại hiện lên trong đầu...

Về trưa, bỗng dưng nắng chói chang gay gắt như đốt cháy thịt da ; nhưng trong lòng tôi có một cái gì còn nóng hơn nhiều, nó cứ thôi thúc giục giã tôi : « Nhất định phải làm một cái gì đây ! Không thể dễ như thế này mãi được ! ». Nhưng làm thế nào, làm cái gì thì thật ra lúc bấy giờ tôi cũng chưa nghĩ ra. Cứ như thế tôi bước đi giữa hai cái nóng. Một cái nóng nung nấu da thịt và một cái nữa, nóng hơn nhiều, âm ỉ đốt cháy tâm gan...

Vừa ra đến chân cầu xi-moong tôi thấy Bính, tuy đã ăn xong, nhưng vẫn còn ngồi lại ở ghế hàng cơm mụ Hảo, mắt ngó quanh như tìm kiếm cái gì. Thấy tôi Bính khẽ cúi đầu xuống, chiếc khăn vuông chít mỏ quạ bịt kín mặt chỉ còn để hở hai gò má hồng hồng.

Khác hẳn mọi ngày mụ xã Hảo mặt tươi tỉnh hẳn lên đón dũa :

— Thế nào, cậu lính lương rồi chứ ?

Tôi « vâng » một tiếng nặng chình chịch, đưa cả số tiền còn lại cho mụ. Tôi kể lại cho mụ nghe cái cảnh ban sáng, chưa nghe hết mụ đã tru tréo lên như muốn phân bua với mọi người, cái khối thịt thừa bằng nắm tay ở cổ của mụ rung rung, quết trầu ở miệng bắn ra tung tóe :

(1) Bon — tiếng Pháp có nghĩa là tốt... tốt.

— Này, đồ xỏ lá, mày định ăn không ăn hồng của bà đấy phỏng ? Bà thì bà cứ lột xác mày ra. Không tiền thì đừng ăn. Thử xem thằng nào con nào nó rước làm bố nó...

Mụ còn tuôn ra hàng tràng những lời đánh chua nữa ; nhưng tai tôi đã ù lên chẳng còn nghe thấy gì nữa. Tôi chỉ kịp nhận thấy Bính như giận dữ đứng lên bỏ đi. Vừa xấu hổ, vừa giận dữ, vừa uất ức..., tôi quay ngoắt người bỏ đi, định bụng từ nay sẽ sang ăn hàng lý Khuê chứ không thèm ăn cơm ở hàng mụ nữa. Tôi mang chiếc bụng rỗng không và với tâm trạng ấy tôi đi lang thang đến tận khuya.

Trưa hôm sau, tan tầm rồi, tuy bụng đói cồn cào nhưng tôi vẫn chẳng muốn đi ăn. Cái nỗi buồn phiền, lo âu, uất ức... vẫn còn canh cánh một bên. Liệu cô ấy có khinh mình không nhỉ — tôi tự hỏi và lại tự trả lời — khinh dứt đi chứ lị. Nếu không khinh sao cô ấy lại vùng vằng bỏ đi. Chen vào đấy lại còn nỗi lo về cái khoản ngót một đồng tiền nợ lại của mụ Hảo. Lấy tiền đâu mà trả đây. Liệu ra cổng sở có bị mụ đón đường làm toáng lên như những bận trước không ? Bất giác tôi khẽ thở dài.

— Sao không đi ăn mà còn ngồi đây thở dài sườn sượt thế anh ? Tôi nghe thấy giọng nói quen thuộc và một bàn tay đặt nhẹ lên vai. Tôi quay lại thì ra Doãn (1).

Từ lâu rồi tôi đã thấy mến mến cái anh chàng người xương xương có cái tướng học trò này. Anh tính tình vui vẻ, luôn thăm hỏi mọi người. Ai ốm đau hoặc gặp hoạn nạn gì anh đều tận tình giúp đỡ... Mọi người đều quý mến và coi anh như người nhà. Nhưng cái khiến chúng tôi quý mến anh nhất là anh rất ghét bọn chủ Tây và những điều chí tình, chí lý mà anh thường nói cho chúng tôi nghe. Qua những điều anh nói tôi đã được biết rằng : cái tội độc ác nhất không phải chỉ có bọn chủ Tây ở sở này, ở nước này, mà còn là những thằng to hơn, giàu hơn ở mãi tận bên cái nước Pháp. Muốn đến đó phải đi ô tô và tàu vượt biển, nhanh nhất cũng phải mất hơn chục ngày đường. Ở bên đó cũng còn có những người Tây nghèo khổ như mình. Họ biết thương nhau, góp sức nhau chống lại bọn nhà giàu... Anh còn nói cho tôi nghe về sự đình công của thợ thuyền, về những thắng lợi của anh em thợ thuyền ở bên nước Nga và đời sống sung sướng của họ ra sao... Tôi nghĩ bụng : Thế ra ở đâu cũng có người nghèo khổ và bọn giàu sang. Mà bọn giàu thì ở đâu cũng độc ác như nhau. Còn người nghèo

(1) Tăng văn Doãn, đảng viên cộng sản.

Đất nước ta ơi
Sao bỗng tay cầm run rẩy
Máu lên thắm những môi người
Sáo thổi nơi đâu nghe mà hay vậy?

Những đầu say bát ngát
Đi giữa nắng mùa ngân nga
Lòng vui rung rung câu hát
Của chúng ta làm

ca ngợi chúng ta.

1950

G Ử I. M E

Hôm nọ gặp người làng ta ở xuôi
Hỏi thăm tin nhà tin mẹ.

Mẹ hiểu câu « Kháng chiến trường kỳ.
nhất định thắng lợi »

Những đêm gió mưa dữ dội
Vẫn thấp hương cầu trời phù hộ bước con đi.

Lúc thơ ngây con từng nghe kể
Từ tuổi lấy chồng mẹ ít khi vui
Ngày đưa thầy về nơi yên nghỉ
Lá mùa đông rơi xuống đầy vai.

Con mang tấm lòng thương mẹ
Đi qua nghìn dặm quê hương

Ngoài đường cái, một đoàn xe ô-tô rầm rập chạy về hướng nam. Qua những hàng tre thưa, nhìn hình dáng cũng biết là xe quân sự.

— Được cái thiếu là thiếu vậy thôi, nhưng không có gì đáng gọi là xao xuyến.

Cả Khôi lẫn Hồi, họ suy từ bụng mình mà hiểu được bà con ở đây. Tất cả đều đã từng sống lắt lay trên mảnh đất này. Đồng điền 72 phần trăm diện tích lầy, trũng, chua, úng nặng mà hạn cũng nặng. Đã thế ruộng lại ít, người đông, bình quân chưa được hai sào ba thước. Trước đây, từ ngày xây dựng hợp tác xã, làm ăn hơn hẳn thời Pháp rồi đấy, mà có những năm Nhà nước vẫn còn phải bán cho sáu bảy tấn lương thực. Cuối năm 1965, hai hợp tác xã nhỏ nhập lại thành hợp tác xã Bình Đà 2 với quy mô như ngày nay. Việc sát nhập ấy, xã viên thấy cũng là phải, nhưng lại chép miệng: « Hai cái đồ nát đung nhau, khéo không đến chìm cả hai! »

Không, vốn là hai hợp tác xã vào loại kém thật, nhưng góp ruộng, góp người thêm sức mạnh, đồ nát ấy không đến nổi đung nhau mà chìm. Năm năm vừa chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, Bình Đà 2 đã tiến những bước vững chắc. Chưa phải là hợp tác xã đạt cả ba mục tiêu thì cũng đạt được hai, mấy năm liền lúa được hơn năm tấn, chăn nuôi lợn được hơn hai con. Nghĩa vụ lương thực hoàn thành tốt, vốn tích lũy cũng tăng, đời sống xã viên nói chung là no đủ. Đồng đất Bình Đà không phụ cái công cải tạo, vun trồng của người Bình Đà.

Thế nhưng, « làm cách mạng phải làm triệt để, biết thế nào là đủ, biết đến đâu là dừng bước ». Khôi nghĩ vậy, những người đảng viên, cán bộ hợp tác xã Bình Đà cũng nghĩ vậy. Huống chi rõ ràng đời sống của bà

con làng xóm, của chính vợ con họ, thôi thúc họ còn phải đưa hợp tác xã tiến lên nhiều nữa. Ấy là chưa kể sự thôi thúc của chiến trường chống Mỹ miền Nam, của sự nghiệp xây dựng miền Bắc. Họ mới hề nhau tính toán, bàn cãi và quyết định đưa mức lúa xuân vụ tới lên đến 70 phần trăm diện tích.

Có ngờ đâu cái mức ấy lại được đồng chí bí thư huyện đánh giá là « thấp lắm ». Anh Cường đã nói là có cơ sở đấy, cơ sở của thực tiễn Bình Đà mà anh nắm rất chắc, của sự suy nghĩ và kinh nghiệm lãnh đạo nông nghiệp của anh. Bởi vậy, câu nói của anh nó mới tác động vào Khôi đến thế. Nhảo về làng đêm khuya này tìm Hồi, để rồi tinh mơ ngày mai lại phải lên họp cũng cốt là có việc ấy.

Khôi kể lại cho Hồi nghe nội dung cuộc họp, nhắc lại ý định của huyện đề « Bình Đà 2 nỗ sùng » và sự đánh giá của anh Cường về mức lúa xuân vụ tới. Nghe rồi, Hồi vốn người trầm tĩnh, bỗng trở nên sôi nổi:

— Anh Cường nói chí lý đấy. Mức mình đặt còn thấp thật. Mình chưa dám nghĩ dám làm đúng mức đâu. Thế này nhá...

À, không ngờ lại gặp « thẳng » đồng chí hợp cái bụng mình đến thế. Khôi mừng khắp khởi, nhưng phải nói thực cũng rất hồi hộp. Anh biết tầm quan trọng của những sự quyết định như thế này. Nó chẳng những ảnh hưởng đến đời sống của mấy nghìn con người, đến sự đóng góp nghĩa vụ với Tổ quốc, mà còn có rất nhiều ý nghĩa đối với sự thẳng lợi đường lối lãnh đạo nông nghiệp của Đảng. Chính anh, anh cũng muốn đưa lên quá, nhưng sợ mình chủ quan, bốc đồng, anh muốn được bàn bạc, cho có ý kiến thế này thế khác, cho chín hơn, đỡ chủ quan. May khéo gặp được chủ nhiệm Hồi rất ăn ý. Hồi còn phác ra cả cái mức cao hơn, còn bày

Bích Liên không nhìn được cười. Hai tai cô bừng đỏ. Đoàn tàu kéo hồi còi đầu tiên như giục hành khách nhanh chóng lên tàu. Bích Liên cảm ơn các bạn rồi đến chỗ bố đứng. Ông cụ trao cho Liên chiếc túi xách nhỏ trong đựng gói cơm nếp và ít đồ dùng lặt vặt. Ông ôn tồn bảo Bích Liên:

— Con nhớ giữ gìn sức khỏe. Đến nơi viết thư ngay báo tin cho gia đình. Con cứ yên tâm. Mọi việc rồi sẽ ổn thỏa cả.

— Con sẽ làm đúng lời bố dặn.

Như sự nhớ ra điều gì, ông vội tìm trong túi xách của mình, rút ra một cuốn sổ, bìa nửa xanh, nửa đỏ:

— Chẳng có gì kỷ niệm cho con cả. Bố chỉ có quyển sổ này tặng con. Đây là kỷ niệm sâu sắc nhất của bố trong quãng đời làm nghề dạy học. Trong cuốn sổ này có nhiều chữ ký của những học sinh thân yêu nhất của bố. Bây giờ họ đang có mặt ở khắp mọi miền đất nước. Mong rằng với tất cả niềm tin và nghị lực của con, con sẽ thực hiện được ước mơ...

Ông cụ đạp xe về cùng với các bạn Liên. Còn lại người yêu đang cầm cúi xiết lại mấy sợi dây buộc trên ba lô. Đoàn tàu chuẩn bị lăn bánh, kéo thêm những hồi còi dài.

— Em lên đường mạnh giỏi nhé. Anh chờ đón những chiến công mới của em.

— Cảm ơn anh. Em đi.

Đoàn tàu chạy một đoạn rồi, ngoái nhìn lại sân ga, Liên vẫn thấy người yêu mình đứng đó. Cô biết anh cũng chung niềm bâng khuâng, thương nhớ như cô. Trong ánh mắt hôm nay của anh, Liên như đọc được ở đây điều gì ân hận. Phải rồi, hơn một tuần trước buổi lên đường, cuộc tranh luận giữa anh và Liên để chọn hướng đi này, vẫn chưa ngã ngũ hoàn toàn. Trong số

bạn bè của Liên, có người tán thành việc làm của Liên, có người không thông cảm. Một vài bạn đã nói xa, nói gần.

— Bích Liên muốn để cho mọi người hiểu đây là Bích Liên, chứ không phải là loại người làng nhàng như cánh ta đâu!

— Ôi chao! Ai có tài người ấy cứ thi thố, và gì đến mình mà phải bình với phẩm?

— Ừ, thì cũng nói cho vui. Nếu hẳn biết điều hơn lẽ thiệt thì xin công tác quanh quanh Hà Nội có tốt hơn không?

— Đời còn dài! Chả biết « mèo nào sẽ cắn mướp nào »?

Thật tình, những lời bóng gió kiểu ấy làm tâm tư Bích Liên cứ rối tinh rối mù lên. Cũng may, ông bố là một trong những người ủng hộ Liên. Cuộc đời mấy chục năm làm nghề dạy học, ông hiểu và cảm thông với ước mơ và tâm trạng của tuổi trẻ. Khi biết chuyện Liên có quyết định về công tác nơi núi rừng Thanh Hóa, ông nói với Liên chẳng chút đắn đo.

— Ở chế độ mới, bố mẹ tôn trọng sự lựa chọn tương lai của con cái. Đi xa hay gần tùy ý con và tùy yêu cầu của tổ chức. Ai chẳng muốn mong con cái sống gần bố mẹ? Nhưng khi con lựa chọn con đường ấy, bố hiểu rằng, con đã biết suy nghĩ. Có ước mơ và hoài bão đã là quý, nhưng lại có chí theo đuổi để thực hiện mơ ước ấy đến cùng, càng quý giá hơn...

Lòng Liên rộn ràng khi nghe những lời khuyên nhủ của bố. Cô càng thấy kính, thấy thương người bố đã vất vả nuôi mấy người con ăn học. Liên là con lớn, được đi học đại học đầu tiên. Sự chăm lo của bố và cả của mấy em là một trong những nguồn động viên cô cần mẫn học tập suốt những năm tháng ở nước ngoài. Nhận bằng tốt nghiệp loại ưu, cô thấy lòng mình thanh thản khi nghĩ

Hôm nay lại thấy mây mù trước cửa
Trải bao xuân ta đã dựng nên làng
Cánh đại bàng vẫn nghiêng cao trong gió
Trên bản Mèo nào nức đón xuân sang.

Hoa cây mai bảy năm trồng đã nở
Giữa sân làng thiếu nữ đánh pa pao.⁽¹⁾
Tranh bé ngủ đắp áo anh bộ đội
Ảnh Cụ Hồ, nhà nhà cổ treo cao.

Từ trời xuống trắng phau phau dòng thác
Dâng lên trời lúa mì mọc xanh nương.
Cô gái Mèo vai đeo bao ống nước
kèn lá vui như nhớ tới chiến trường.

Chuông bò vọng từ nương xa cây võ
Đề xuân về gieo ngô lúa tươi xanh.
Các bà mẹ vượt đèo đi trong gió
Bướm trắng vờn trên mảnh đất định canh.

Hợp tác xã chia nhau thành từng đội
Cô gái khăn rằn đeo rau lợn ngang nương
Ai theo bò vác súng đi xe củi
Khèn vi vu qua nơi mới mở đường.

Đoàn bộ đội qua rừng mai ẩm nắng
Gặp khách lưng đeo đoàn ngựa hí vang.
Bản Mèo ta định cư theo lời Đảng
Lưng trời cao nghiêng nghiêng cánh đại bàng...

(1) Pa Pao: Một trò chơi của thiếu nữ Mèo.

ĐOẠN VẦN XUÔI CHÉP Ở ĐÀO CHÌM

Tặng Trịnh Bá Ninh

Có gì đâu, chiều ấy trong lều bạt
Cơn sốt thuở Trường Sơn quật tôi tái tê người
Anh bạn bên tôi hết đứng, lại ngồi
Không sao yên lòng được

Đảo vẫn còn chìm dưới ba mét nước
Măng khô hết rồi. Chỉ thăm thăm biển xanh.
Lưới chẳng có mà cá vờn trước mặt
Biết tìm đâu ra một bát canh ?

Lựu đạn bất ngờ nổ banh ruột nước
Cá từng đàn bỗng nổi trắng như sao
Anh bạn tôi nhào ra vớt cá
Trong lúc xung quanh lũ Mập cũng lao vào

Những ánh chớp đen nhoáng nhoáng trong nước
Thôi, bạn ơi, vùi con cá bỏ gì
Hãy vớt lại, lên ngay lều bạt
Bạn mỏng mảnh thế này... Mập dữ tợn nhường
kia...

Nhưng bạn tôi vẫn quần nhau với Mập
Biển sủi tăm. Tạnh ngắt. Đục ngầu
Trong khoảng nước nông, bạn tôi bơi đứng
Mập chỉ chờn vờn, chẳng bớp được đâu

— Sao lúc ấy nó không húc cậu
Rồi nuốt luôn khi cậu mất thăng bằng ?
Tôi hỏi bạn lúc ngồi bên xoong cá
Thấy bạn vui mừng, lòng tôi vẫn băn khoăn

— Cái giống Mập chẳng có gì đáng sợ
Tuy dữ dằn, nhưng lại rất ngu
Nếu mà chúng khôn ranh như thế
Minh sống làm sao được đến bây giờ !

Đảo Thuyền Chài, 3-1982

muốn được tự do sung sướng thì trước tiên phải cùng một lòng đánh đổ bọn chủ, bọn giàu sang đi đã. Lần đầu tiên nghe thấy những điều kỳ lạ, tôi thấy lòng mình rạo rức và như được truyền thêm sức mạnh.

Không đắn đo tôi kể một thôi cho Doãn nghe việc mình bị cúp lương, bị đánh đập ra sao, kể cả cái việc riêng tư của mình và cái ý định liều mạng đánh cho Ma-rin một trận. Nghe xong anh nói :

— Anh em mình ai mà chả ghét tụi chủ Tây ; nhưng mà đánh riêng một mình Ma-rin thì chưa nên. Muốn thoát khỏi cảnh áp bức này phải đánh, đánh cho kỳ hết tất cả tụi áp bức mình kia !

Thấy tôi có vẻ như chưa hiểu hết, ngừng một lát anh nói tiếp :

— Thôi chúng mình sẽ bàn đến chuyện ấy sau, còn bây giờ thì đi ăn cơm đã chứ.

Nói xong chẳng chờ tôi trả lời, anh cầm tay tôi kéo đi về phía công sở. Cách cầu Xi-moong độ mười bước nữa, tôi đã nghe thấy mùi xả Hảo cất cái giọng ngọt như mía lùi vồn vã chào mời.

— Sao hôm nay cậu ra muộn thế. Thôi đi ăn cơm đi kẻo nguội hết rồi. Ngừng một lát mẹ nói tiếp :

— Hôm qua chị hơi nóng một tí, cậu đừng chấp nhè.

Tôi còn đang lù lù chưa hiểu ra sao thì mẹ đã thao thao : — Ấy, cái cô gì thất lưng bao màu hoa lý, cô ấy đã đưa một đồng của cậu gửi cho tôi rồi. À, phải rồi cô ấy là cô Bình. Người nom đến nên.

Tôi giật mình đến thót một cái. Lạ quá, mình có gửi tiền cô ấy đâu. Với lại tiền đâu mà gửi chứ. Tôi định bụng : phải gặp cô ấy hỏi cho ra nhè mới được.

Tối hôm ấy cơm xong, tôi mặc chiếc áo trắng lành nhất của mình. Tuy vậy nó cũng có đến mười mụn vá. Sang qua cầu Xi-moong tôi tạt luôn vào ngõ Hậu-thái tìm vào nhà Bình.

Ngay từ đầu ngõ, cái mùi hôi hôi nồng nồng của những đồng rác lớn, rác bé đã xông vào mũi tôi. Trời mới mưa một trận nhỏ thế mà một lớp bùn lầy nhầy, đen ngầu đã ngập đến mắt cá chân. Mùi hôi thối của những chiếc áo tù đọng, của những bãi phân người, phân lợn xông lên ngọt ngọt.

Tôi cứ mò mẫm đi qua bao nhiêu chiếc nhà xiêu vẹo, ngọt ngọt trong cái mùi hôi thối ấy, vừa đi vừa hỏi thăm. Cuối cùng cũng đến được nhà Bình. Trong cái tranh tối tranh sáng, cái nhà lụp xụp, ngả nghiêng xiêu vẹo như chực khuỵu xuống. Trên mái, những tàu lá gồi đã cùn hết chỉ còn trơ cọng. Xen vào đấy những miếng sắt tây, những miếng tôn gỉ nom loang lổ, nham nhở như những mụn vá.

Trong nhà tối mù mù. Tôi đánh tiếng với vào trong rồi cúi khom người bước qua hậu cửa bằng một ống bương đen bóng. Một mùi hôi hám, âm thấp xông lên. Mấy con chuột chủ hôi rích chạy lượn qua dưới chân tôi kêu « chí, chí ». Hàng đàn gián nâu, thấy động, chạy tấp tểnh trên những chiếc vách trát đất bùn đã long nhiều mảng. Trên xà nhà những con chuột nhắt chạy loạn xạ làm rơi xuống đầu tôi những lớp bụi xào xạo. Ở góc nhà, một chiếc đèn con hoa kỳ, ngọn lửa bằng hạt đỗ xanh đang leo lét cháy. Cạnh đó một chiếc chõng tre ọp ẹp, trái kín bằng nhiều manh chiếu rách. Một bà cụ già mặc chiếc váy dụp màu nước gio. Chiếc áo tứ thân chẳng chít hàng trăm mụn vá. Thấy tôi vào, bà cụ nhòm dậy hỏi vọng ra :

— Bác hỏi gì dới ?

— Dạ thưa cụ cháu hỏi... chị Bình ạ ! Tôi ngượng ngáp trả lời và đề bà cụ khỏi nghi ngại tôi nói tiếp :

— Cháu cũng làm ở bên sở Xi-moong đấy ạ.

— À, ra thế bác cũng làm ở chỗ em. Bác ngồi chơi xơi nước. Nói xong bà cụ với cái ấm đất rót vào chiếc bát đàn cho tôi một bát nước với. Tôi đỡ lấy bát nước ở tay cụ, miệng hỏi :

— Thưa cụ chị Bình đi đâu ạ ?

Bà cụ chép miệng nói :

— Ấy, hôm nay nó bảo phải làm đêm làm hôm gì đó — khế thờ dài cụ tiếp :

— Chả là kỳ lương này nó bảo phải phạt phải vạ gì đó hết cả tiền, chỉ còn mấy hào mang về nhà. Đạo này nó định đi làm đêm đề thêm thất vào ; chứ mấy hào thì đến uống nước bốc cũng không đủ. Bác tính thời buổi này mà con gái con nứa đi làm đêm hôm sao được. Tôi lo cho nó lắm, nhưng biết làm sao được — Nói xong bà cụ lại thờ dài nảo nuột. Còn tôi, tôi đã hiểu ra rồi, hiểu tất cả rồi. Chính vì mình, chính vì thương mình mà cô ấy đã giấu cả mẹ ngấm ngấm trả tiền cho mình. Lòng bồi hồi cảm động, có cái gì nghèn nghẹn ở cổ ; ngậm nước trong miệng không sao nuốt đi được khiến tôi ho sặc sụa. Tôi muốn ôm chầm lấy bà cụ mà nói to : « Không, không phải thế đâu mẹ ơi. Tại con, chính tại con mà cô ấy phải lam lũ thế đấy ». Bất giác tôi quay vội vào vách và cứ thế tôi để mặc cho mấy giọt nước mắt sung sướng, cảm phục, thương mến... nhỏ giọt xuống lòng mình. Tôi biết rằng : Ngoài mẹ tôi và những người thân thích ruột thịt ra, từ đây, tôi lại có thêm một người thân nữa, mà cả cuộc đời tôi, tình thương của tôi

Này đây núi, này đây sông
Này đây buổi chiều khói thổi cơm lặn lẽ,
Nơi nào cũng hiền như đời của mẹ.

Làng ở đây như làng dưới ta
Cũng có giếng nước
Cũng có gốc đa
Cũng có con trai xa nhà

Yên tâm mẹ nhé.
Con đi mười năm
Con đi bảo vệ
Niềm vui của mẹ
Và của quê hương:
Một ngọn khói thổi cơm
Một mái nhà bình yên bếp lửa
Tiếng văng đung đưa trưa hè tuổi nhỏ.

1954

GIA TỪNG THUỐC ĐẤT

Năm mươi sáu ngày đêm bom gầm pháo dội,
Ta mới hiểu thế nào là đồng đội.

Đồng đội ta

là hộp nước uống chung

Năm cơm bẻ nửa;

Là chia nhau một trưa nắng, một chiều mưa,

Chia khắp anh em một mầu tin nhà;

Chia nhau đứng trong chiến hào chật hẹp,

Chia nhau cuộc đời, chia nhau cái chết.

Bạn ta đó —

chết trên giấy thép ba từng,

Một bàn tay chưa rời báng súng,

Chân lưng chừng nửa bước xung phong.

ra, và có ý kiến giải quyết khó khăn, trở ngại. Họ tính với nhau nát nước.

Gà gáy nửa đêm, bên cái bờ ao bèo ong cạnh chùa, vẫn thấy bóng hai người ngồi gật gù, to nhỏ.

Không có đồng hồ, chẳng biết đến mấy giờ sáng thì cặp bí thư — chủ nhiệm ấy chia tay nhau? Khôi về nhà, không tiện gọi vợ con, anh lách bàn tay cây cửa bước vào thu xếp chỗ ngủ lưng. Nhưng chẳng thể sao ngủ được, cây lúa xuân ngồn ngang trong đầu óc, nhắm mắt vào chỉ thấy lúa xuân. Cho đến gà gáy thứ nhất, anh lại phóng xe đi họp.

Buổi họp sáng hôm ấy, Bình Đà 2 « nổ súng » thật. Khôi báo cáo trước hội nghị Bình Đà 2 sẽ thực hiện cấy lúa xuân trăm phần trăm diện tích, thuần giống mới Nông nghiệp 8.

Ngay lúc anh đang nói, đã có bao nhiêu tiếng xì xào ở dưới đám người nghe. Đến lúc nghỉ, có người thấy anh thì quay đi bàn tán với người khác, cũng có những đồng chí nói thẳng:

— Các ông phiếu lưu quá dấy.

— Chết thì không sợ, nhưng sợ đói thôi.

— Có thể nào, cậu định gánh dân đi đâu?

Những điều tiếng ấy, dẫu vậy, không làm anh nản lòng và lo sợ. Ai ủng hộ, anh cảm ơn, ai đùa, anh đùa lại; ai muốn tranh cãi thì Khôi này cũng biết ăn biết nói chứ sao? Có phải nằm ngủ một giấc rồi dậy nói theo mộng đâu, mình cũng có tấm lòng và cái đầu suy nghĩ của mình.

Đến lúc có người vỗ vai, và một giọng nói rất quen thuộc từ phía sau se sẽ lọt vào tai anh:

— Thôi, về mà tính lại nước cờ của anh đi.

Quả thực, Khôi nghe hơi giật mình. Chẳng phải vì anh sợ mình chủ trương sai, mà chính là vì người vừa nói đang đứng trước mặt mình lại là một trong những đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện ủy. Gáo nước này không làm anh tê buốt, cồng chân cồng tay, nhưng đúng là có tác động tới anh. Anh càng ý thức được rằng việc này ở đây đã không đơn giản, về với xã viên sẽ thế nào đây? Anh chưa hẳn đã nghi ngờ sự thành thật và ý tốt của đồng chí lãnh đạo kia của mình, dẫu sao đã là lẽ phải thì phải bảo vệ, điều kia đã nói đi, thì cũng cần có lời này đáp lại. Khôi nhìn đồng chí ấy và nói:

— Báo cáo anh, tôi không đánh cờ. Tôi chỉ làm ruộng thôi.

... Sóng gió bão bùng nổi lên bắt đầu từ một buổi sáng tháng tám đẹp trời như vậy đó.

Đến hôm nay đã được vài hôm rồi. Bây giờ nằm dưới gốc trời này, Khôi không định mà tự nhiên cứ thấy hiện lên trong trí nhớ lời nói và nét mặt của từng người một trong cuộc họp trên huyện. Có lẽ rõ nét nhất vẫn là anh Cường. Tấm áo bộ đội của anh đã sờn hết cổ tay và bạc thếp. Đôi mắt nhỏ chớp, chớp nhìn Khôi lúc tan cuộc họp ra về, anh chẳng nói gì nhiều, chỉ bảo:

— Cứ yên tâm mà làm, với mọi điều kiện như Bình Đà, không những ăn to mà còn ăn chắc nữa cơ.

Khôi quay đi rồi, anh mới cười bảo thêm:

— Nội trước, sợ ảnh hưởng độc lập suy nghĩ của các cậu, chứ năm nay Bình Đà 2 không làm trăm phần trăm diện tích ấy à, tôi sẽ xuống nắm một đội 7 của các cậu làm thử cho mà xem.

Sự chỉ đạo của anh Cường như vậy tất nhiên là chỗ dựa quý báu của anh em lãnh đạo hợp tác xã. Nhưng, riêng nó không đủ dẹp yên sóng gió sẽ còn nổi lên đâu. Sau hội nghị ở huyện về, Khôi đã tìm các đồng chí chi

tới trách nhiệm của đứa con lớn trong gia đình. Thật tình, khi được phân công đi học ngành nông nghiệp ở nước bạn, bố Liên không vui lắm. Nguyên vọng của ông ấp ủ từ lâu là muốn cô vào học ngành sư phạm, một mặt theo đuổi nghề của ông; mặt khác, theo ông, nghề ấy thích hợp với con gái hơn cả.

Liên nhớ mãi một hôm, nằm ở nhà trong, tình cờ, cô nghe được hết câu chuyện của bố với mấy thầy giáo:

— Tôi mừng lắm, khi thấy cháu biết lựa chọn đường đi, cháu lại có chí nữa. Người yêu nó rồi cũng phải chiều ý nó thôi. Còn tôi, chỉ hơi băn khoăn là con gái đi xa, ở nơi rừng rậm, gian khổ chưa quen, lỡ xảy ra chuyện gì...

Ngập ngừng một lát, ông cụ lại sôi nổi ngay:

— Chà! Các cụ có câu « hậu sinh khả úy ». Lo xa thế thôi, chứ bây giờ ở đâu chả có sự giáo dục chặt chẽ của tập thể. Miễn là chúng nó có chí phải không các bác?

Đúng như lời ông cụ dự đoán, ít hôm, sau cuộc tranh luận ở Hồ Tây, người yêu Liên chủ động gặp Liên tâm sự:

— Cái gì cũng có lẽ thiệt, điều hơn. Nhưng trên hết, như em nói, là lý tưởng tuổi trẻ. Anh mong và tin em có thể thực hiện được những điều anh và em lâu nay từng ấp ủ...

Ôi, trong cuộc đời của mỗi bạn trẻ, hầu như ai chẳng có buổi lên đường mang theo bao kỷ niệm buồn vui, thương nhớ? Với Bích Liên, đây chẳng phải là chuyến đi xa đầu tiên. Đây là chuyến đi mà cả gia đình và nhiều bạn bè trông đợi. Những lời chúc lên đường hôm nay, Liên hiểu, cũng là sự thách thức cả chặng đường đi của cô trong những ngày sắp tới. Lo nhiều hơn mừng. Nếu hoài bão thiêng liêng của cô ấp ủ từ xưa không thấp

sáng trong tâm trí những ngày qua, chắc chắn cô không thể bước nổi lên tàu để đi về phương Nam như hôm nay...

Vừa rửa chân tay ở ngoài suối về, cô vẫn thư của trường đã í ới:

— Này, có thư của người yêu phương xa gửi « Bích Liên » đây này!

Trống ngực Liên rộn rịp. Chà! một lá thư người thân đến miền rừng núi này quý hóa biết bao!

— Có phải « ông xã » không hay lại...

Cô vẫn thư chia lá thư ra rồi lại ném ngay vào ngăn kéo. Xưa nay, chuyện đùa vui trong khi chuyển thư từ cho những anh chị đang có nhiều người « nhóm ngó » thường là như thế.

Về tới phòng ở, Bích Liên bóc thư xem ngay:

« Liên thân thương!

Vẫn nhận ra con Hồng bé bỏng và bướng bỉnh này chứ? Cũng cùng ở nơi rừng núi phía Tây đất nước, muốn đến thăm nhau mà cứ xa vời vợi! Nghĩa Lộ này, chắc có nhiều nét giống chỗ mày. Núi rừng ở đâu chẳng sẵn cây, nhiều chim, lắm vật! À, phải kể cho mày điều « bí mật » thời sự này. Mình vừa đi chặt nữa về thì viết thư cho bạn đấy. Đang viết, thấy ống chân ngựa ngựa. Té ra một chú vắt đã no căng máu. Buổi đầu, mình sợ thét lên đấy; nhưng giờ thì đã quen quen. Công việc « gõ đầu trẻ » bước đầu đã cuốn hút, mình dạy lớp 3, có 25 người thì hai phần ba là học sinh dân tộc ít người. Đọc và viết sai chính tả nhiều lắm. Tháng vừa qua, mình tập trung sức sửa lỗi phát âm,

BẢN ĐAO

Đường lên đỉnh núi Ben-le
Lòng băng khuâng lạ nhìn về quê hương
Trời xuân én vô biên sương
Gió ngàn reo hát, ánh dương chói lòa.

Sườn non tươi hiện những nhà
Quây quần thành bản như hoa trên cành.
Nắng xuân này lộc ngàn xanh
Đảng về dân chúng lập thành bản Dao.

Bếp nhà thanh thản khói cao
Định cư đường đỏ dẫn vào mùa xuân.
Hạo dung giọng hát xa ngàn (1)
Lâng lâng lòng khách, tần ngần bánh xe...

1974

(1) Hạo dung : một làn điệu dân ca Dao Tiền.

YÊU HOA

Sau ngày lao động vào lúc nghỉ ngơi
Anh hỏi em yêu hoa gì nhất ?

Lan mang về mùa xuân sáng đẹp tươi
Được mại mại và cảnh non đầy lộc

Lựu đốt đỏ nắng hè gọi thương con chim cuốc
Và mùa màng bận rộn thôn trang

Hoa cúc vàng gọi cả lúa đồng vàng
Ngựa chở thóc hí vang sân kho hợp tác

Hoa mai nở treo giọt sương trong như ngọc
Thức cảnh đào đây sớm đón xuân

HÁT VỀ HÒN ĐÀO CHÌM

Đảo à, đảo ơi!
Đảo à, đảo ơi!
Biển vẫn chao như đưa nôi
Biển vẫn âm thầm như người mẹ sáng tạo
Cho Tổ quốc ta có thêm một hòn đảo
Ngày mai, đảo sẽ nhô lên
Sẽ có cuộc đời, sẽ có tên
Sẽ có con đường cho anh gặp em
Có ngôi nhà dưới vòm cây mát
Có nước ngọt. Đây là điều tuyệt nhất
Có thể gọi đầu. Có thể uống no say
Có thể tặng nhau cả một giếng đầy...
Hát lên đảo ơi, những niềm tin giản dị
Những niềm tin biến chúng ta thành đồng chí
Đã ánh lên trong sắc nước xanh ngời
Đã lung linh trước căn lều bạt
Đảo à, đảo ơi...

Chúng tôi đứng đây trần trụi giữa trời
Dưới chân sóng mây. Trên đầu sóng nước
Chim đập cánh quạt vào cửa bạt
Nhưng ở xa thì chẳng thấy gì đâu
(Chỉ thấy đại dương đen sẫm một màu
Chảy vật vờ dưới sắc trời tinh tảo)
Không thể nào nhận ra hòn đảo
Sống bưng bưng dưới màu nước âm u
Không thể nhận ra căn lều bạt hoang sơ
Đứng xập xòe trên đại dương nhàu nát
Trông ngẩn ngơ như cái lều chắn vịt
Ai bỏ quên giữa mặt ruộng đang cấy
Nhưng dưới chân lều bạt hoang vu này
Thủy triều chảy băng băng qua đỉnh đảo
Tổ quốc của tôi đang âm thầm sáng tạo
Một ngày mai cho tất cả thấy mọi người
Đảo sẽ nhô lên giữa biển, giữa trời
Có hạt thóc, củ khoai, ngọn rau muống luộc
Có Viện nghiên cứu Hải dương học

đã gần bó thiết tha với người đó, không sức mạnh nào có thể dứt ra được. Đêm đó, lòng hân hoan sung sướng, tôi gieo mình xuống đồng bao xi-măng, chỉ kịp nghe tiếng giấy kêu rào rào dưới lưng rồi ngủ thiếp đi ngay.

Sáng ra, tôi trở dậy, chưa kịp nhớ đến cái vui đêm qua thì nỗi lo âu lại ở đâu kéo đến. Vấn đề tình cảm đã tạm ổn, nhưng mà lấy tiền đâu mà lo liệu cưới xin bây giờ. Hay là đi giật tạm? Nhưng giật tạm ai? Còn đang suy nghĩ miên man và chưa tìm được câu trả lời thì lại thấy Doãn đến. Thấy tôi ngồi thẩn người ra, Doãn hỏi:

— Thế nào, sao mà trông người dờ dẩn thế. Lo được tiền cưới vợ chưa?

— Chưa anh ạ — Tôi chán ngán khê lắc đầu rồi trả lời anh. Anh khê vỗ vai tôi rồi nói:

— Thôi đừng lo nữa, hôm qua tôi đã nói hết tình cảnh của anh với anh em ở đây. Anh em đã đồng lòng giúp anh đấy? Tôi chưa kịp nói gì thì anh đã rào bước đi. Trước khi đi anh còn quay lại dặn dò:

— Thôi liệu mà phiên phiên lên nhé.

Không biết tại sao lần này tôi cũng thấy nghèn nghẹn ở cổ, nhưng những giọt nước mắt không trào ra nữa. Lần đầu tiên tôi cảm thấy sâu sắc và có ý thức về tình hữu ái của những người cùng nghèo khổ, và tự tôi, tôi lại thay đổi lại cái điều mà tôi nghĩ đêm qua: Trên mảnh đất này không phải tôi chỉ có thêm một người thân, mà có nhiều người thân. Từ đây, cuộc đời tôi, tình cảm tôi, con người tôi đã gần bó chặt chẽ với họ. Không có một sức mạnh nào, một thử thách nào, một khó khăn nào có thể tách ra được.

Không biết có phải vì quá xúc động không mà hình ảnh những ngày qua cứ hiện lên đồn dập trong đầu tôi khiến tôi không dừng nói ra được...

★
★ ★

Năm ấy là năm tôi mới 12 tuổi. Người tôi cộc như đứa bé lên 10 tuổi. Quê tôi vùng đồng bãi Hưng yên nhưng gia đình tôi không một tấc đất cắm dùi. Thầy bu tôi phải đi làm thuê làm mướn cho bọn nhà giàu khắp vùng để nuôi năm anh em tôi. Ngày nào cũng đi từ tỉnh mù tinh đến nhọ mặt người mới về. Hôm nào may ra mới mang về được lẻ gạo hoặc vài lẻ ngô, hôm đó bếp mới đỏ lửa. Chúng tôi chia nhau mỗi người lưng bát cháo húp xì xụp. Hôm chẳng may thì anh em tôi đành vuốt bụng ôm nhau ngủ trừ. Năm đó

nước cường lên sớm. Nước sông Hồng đỏ ngầu đã dâng lên gần lụt những bãi ngô xanh mướt. Cái đói, cái rét trông thấy trước mắt. Nhiều người ở làng tôi đã rủ nhau đi tha phương cầu thực. Anh cả tôi thì đã theo người làng đi Sài-gòn biệt tăm tin tức. Còn tôi, cực chẳng đã thầy bu tôi cũng đành phải để theo anh em đi Hải phòng kiếm ăn. Hôm lên đường, mẹ tôi chạy vạy mãi mới được một bát đàn gạo trộn ngô. Mẹ tôi thối nếm cho tôi một nắm cơm bằng quả bưởi con, bọc trong một chiếc mo cau với ít muối trắng. Lúc ra đi mẹ tôi cứ xoắn xuýt mãi bên tôi, nước mắt đầm đìa nói chẳng ra hơi: « Con,... Con... ra đi... chịu thương... chịu khó, cố mà bằng anh, bằng em... » Kề ra thì mẹ tôi còn nói nhiều nữa, nào là đi đường phải nghe anh nghe em... phải cẩn thận tàu xe... Nhưng tôi không sao nhớ hết nữa. Bàn tay chai sần sùi của mẹ cứ nắm chặt lấy tay tôi. Còn tôi, tuy có buồn vì phải xa mẹ nhưng trong lòng có cái thình thích vì được đi xa và có vẻ như một người lớn; nhưng nhất là lần đầu tiên tôi biết mình được ăn một mình một nắm cơm to như thế.

Vì mẹ con tôi còn dùng dằng nên mọi người đã đi cách xa đến mười thừa ruộng. Sợ lỡ, tôi giật vội tay ra khỏi bàn tay mẹ và ù té chạy theo mọi người. Mẹ tôi ngồi bệt xuống bên vệ đường òa lên khóc nức nở và gào lên: « Ơi Chẳng ơi! Ơi con ơi... » Tiếng khóc nghe sao mà rền rĩ và não nuột thế! Tôi thấy thương mẹ tôi vô cùng, nhưng không hiểu tại sao, đáng lẽ phải chạy lại với mẹ tôi một tí, thì ngược lại tôi chỉ ngoái cổ lại rồi lại vụt cầm đầu chạy theo anh em. Lúc đó dù sao tôi cũng chỉ là một thằng bé và tôi có ngờ đâu lần đó lại là lần cuối cùng tôi được trông thấy mẹ tôi. Sau này trận đói năm Ất Dậu đã cướp mất mẹ tôi và hai em tôi. Tôi cũng chẳng biết bà con xóm làng đã chôn cất mẹ tôi và các em tôi ra sao. Chỉ biết rằng cái đói, cái rét đã cướp đi của tôi những người thân thiết nhất. Đến nay cứ mỗi lần nghĩ đến tôi lại hối hận và không bao giờ tự tha thứ cho mình cái việc đại dột ấy. Chỉ có một người có thể tha thứ cho tôi là mẹ tôi; nhưng mẹ tôi đã không còn nữa. Tôi thấy hối hận. Trong đời, có những cái cứ theo năm tháng mà mất dần đi. Còn cái hối hận này của tôi, nó như cái nhọt trong đầu, thỉnh thoảng lại tấy lên nhức nhối. Ấy thế mà trong đời tôi còn nhiều cái lúc cứ phải hối hận như thế đấy. Nhưng đó là câu chuyện sau này.

Sau mấy ngày đêm hầu như chỉ uống nước lã cầm hơi, đến ngày thứ ba tôi lết được đến chân cầu Xi-moong. Người lả đi vì đói vì khát, vì mệt. Chân tay bủn rủn, mắt hoa đi, tôi tìm một góc tối ở gầm cầu và thiếp đi lúc nào không biết. Tôi bất tỉnh dậy bởi

Ôi những con người mỗi khi nằm xuống
Vẫn nằm trong tư thế tiến công!

Bên trái: Lò Văn Sự

Bên phải: Nguyễn Đình Ba*,

Những đêm tiến công, những ngày phòng ngự,

Có phải các anh vẫn nằm đủ cả

Trong đội hình đại đội chúng ta?

Khi bạn ta

lấy thân mình

đo bước

Chiến hào đi,

Ta mới hiểu

giá từng thước đất.

Các anh nằm đây

Trận địa là đây.

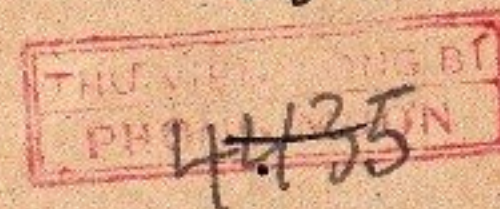
Trận địa sẽ không lùi nửa thước,

Không bao giờ, không bao giờ để mất

Mảnh đất

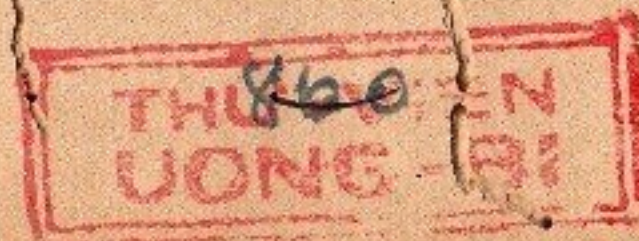
Các anh nằm.

1954—1961



V. 88751

* Trong quá trình chiến dịch Điện-Biên, các đồng chí hy sinh vẫn được chôn cất dọc theo hai bên đường phát triển của chiến hào.



ủy, đảng và thường trực ban quản trị hội báo lại tình hình cuộc họp rồi. Anh chưa triệu tập rộng, muốn nghe ngóng và chuẩn bị thêm. Riêng mình, Khôi cũng muốn nghĩ kỹ nữa. Những lúc có một mình như thế này, chính là anh đang nghiền ngẫm đấy.

Anh vác cuốc lên vai, tạm biệt cây trôi, ý nghĩ cuối cùng của anh là: « Gì thì gì, ý kiến anh Cường vẫn là đúng, chủ trương của mình vẫn là đúng. Rồi việc đến đâu ta sẽ liệu đến đó. »

2

— Tóm được ông Khôi, ông Hồi đây rồi!

— Gớm, trốn kỹ thế, tìm đâu cũng không thấy.

Hai người đàn ông băng qua sân, xông xộc bước vào nhà. Một người đã đứng tuổi, có cái trán bóng, bộ tóc thưa nhưng không chải, rối tung, dựng ngược trên đầu. Ông ta mặc cái áo cánh nâu và một chiếc quần bộ đội, hai túi quần nhét những gì không biết, đầy căng ra, mỗi bước đi, hai chỗ phồng tướng lên ấy cứ vật đi vật lại, trông lạch bạch như một con ngan. Còn một người nữa trẻ tuổi hơn, dáng người nhỏ nhắn, nước da đen bánh mật, đôi mắt nhỏ một mí luôn luôn sụp xuống. Chưa thấy người đã thấy tiếng, chẳng cần biết trong nhà đang làm gì, mỗi người đánh một câu như vậy.

Người trong nhà không cần nhìn ra, nghe tiếng đều đã biết là ai. Đợi cả hai vào nhà rồi, Khôi cũng nửa nạc, nửa mỡ đáp lại:

— Các ông nói lạ, giữa ban ngày ban mặt, chúng tôi đến nhà đội trưởng thủy nông bàn việc dân, việc nước sao lại gọi là trốn? Chúng tôi làm gì mà phải trốn nào?

Hồi mát tính hơn, sợ hiểu lầm nhau, coi như đôi bên đều nói đùa cả, anh chêm một câu dàn hòa:

— Trốn mà đã bắt được rồi thì ngồi xuống đây uống với nhau chén nước chè vối.

Anh Tường, đội trưởng thủy nông, lo phân chủ nhà, pha nước, mời nước chu tất. Nhưng cả khách mới lẫn khách cũ, chẳng ai để ý gì đến nước nôi, họ vào ngay câu chuyện:

— Cái mức trăm phần trăm lúa xuân ấy thế nào các anh, xã viên đang kháo nhau rầm cả lên.

— Kháo nhau làm sao mới được chứ? — Hồi ôn tồn hỏi lại.

— Người bảo: Tháng tám này qua được rồi, chưa biết tháng ba sang năm có qua được không? Người lại bảo: Cấy tất cả lúa xuân giống mới ấy, có được hột gạo cũng ăn gạo sống, ra đâu mà nấu chín? Người thì nói: Trên bắt cấy cả trăm phần trăm đi nữa thì các ông làm công làm việc cũng phải cãi cho dân chứ...

— An nói mới lạ chưa, — Hồi bình tĩnh thế nhưng nghe đến đây cũng phải ngắt lời nói chen vào: — trên nào bắt cấy nhỉ? Hợp tác xã là tổ chức sản xuất của bà con mình, kế hoạch sản xuất là do xã viên mình tự nguyện xây dựng nên...

— Đó, đó! Cái rắc rối chính là ở chỗ xã viên người ta có tự nguyện đểch đâu! Người ta bảo làm ruộng cốt để báo cáo cho hay chứ cốt gì nhiều thóc!

Từ nãy, anh trẻ tuổi vẫn ngồi im, nghe Hồi nói đến chỗ « tự nguyện », đôi mắt sụp sụp xuống của anh mới cất lên, anh thu hai chân, ngồi xồm ngay lên giường, nói bộp chát như vậy. Rõ ràng sự bộp chát ấy đã có phần kích động Khôi. Anh đang ngả lưng ra võng, ngồi nhòm đây:

— Thôi, cứ nói « xã viên » với « người ta » làm cái gì cho nó thêm rườm rà câu chuyện ra. Tôi hỏi thẳng ý kiến hai ông thế nào?

có tiến bộ nhiều, nên cũng thấy vui vui. Về mặt này chắc bạn nhàn nhã hơn. Và công việc chắc sẽ « rạng rỡ » hơn nhiều. « Người yêu phương xa » vẫn gửi thư đều đặn. Thú thật, có thư « anh chàng » cổ vũ, mình vui hơn, yên tâm làm việc hơn...

À còn điều mừng thứ hai là mình đã biết đốn cây, bó củi và đan phên. Dĩ nhiên còn thua xa bè bạn, nhưng ban đầu, mình tưởng không thể làm được. Còn mây? Mong mọi sự tốt lành sẽ đến với mây. Chờ thư mây ngang với thư « người yêu phương xa » đấy!

Hồng ».

Đọc xong, Liên bồng reo thầm:

— Hồng ơi! Sao bạn giống mình nhiều nét quá. Mây muốn biết rõ công việc của tao ư? Cũng chặt cây, đốn gốc như mây đấy. Tay vẫn còn vết phỏng rộp đây. Cũng đã biết thế nào là cái kiểu hút máu em như ru của các chú vất, và cái thấm đau của đôi vai sưng vù lên sau mỗi chuyến đi vác cây, gánh nước. Và cũng như mây, ít nhiều tao đã tìm thấy nguồn vui sau mỗi giờ lên lớp ở mái trường trung học trồng trọt Sao vàng này...

Trong cuộc sống, thường có những sự ngẫu nhiên đến buồn cười! Hồng là một trong những bạn thân của Liên từ hồi còn học cấp một, tốt nghiệp trường Sư phạm trung cấp, cô tình nguyện về dạy ở Nghĩa Lộ. Hôm chia tay Liên, Hồng vẫn nhí nhảnh: « Có lẽ tao là đứa hăm hiu nhất. Con đường tao đi chắc chẳng đứa nào muốn theo. Và vì thế, chắc hẳn sẽ rất khó gặp gỡ chúng mày trong nghĩ suy cũng như nghề nghiệp... » Hồng có biết đâu rằng trong những ngày đấu tranh để chọn hướng đi, thì chính việc làm của Hồng đã bồi đắp thêm mơ ước của Liên. Trong cuộc sống của tuổi trẻ, dường như cái đầu tiên và cũng là cái lâu bền nhất của tình bạn

không chỉ là ý hợp tâm đầu về cá tính, về những vui thú riêng tư, mà còn sự giống nhau về con đường mà mỗi người sẽ đi tới trong tương lai. Những lá thư tiếp sau của Hồng như những chất men kích thích thêm sự hăng say với nghề nghiệp của cô kỹ sư nông nghiệp người Hà Nội trên vùng núi rừng Thanh Hóa.

Mỗi ngày lao vào công việc, Bích Liên càng thấy mình thiếu thốn nhiều thứ. Đương nhiên sự thiếu thốn trước tiên là sinh hoạt vật chất nơi núi rừng. Điều ấy, Liên đã lường được trước và luôn nhắc mình gắng chịu đựng, vượt lên, để dần dà thích nghi với môi trường sống. Với Bích Liên, cái khó hơn cả là làm sao đáp ứng được yêu cầu của công việc. Nỗi khổ tâm này để ra nỗi khổ tâm khác. Ngõ ngàng với cuộc sống đầu tiên ở nơi rừng núi đã đành, nhưng điều ngõ ngàng đáng lo hơn với Liên là rèn được cái phong cách người giáo viên trung học chuyên nghiệp. Không được tôi luyện trong nghề sư phạm, bây giờ bước lên bục giảng giờ đầu tiên, trông ngược Liên đáp thành thịch. « Đoàn trường ai có qua cầu mới hay ». Những hôm chuẩn bị bài, Liên cứ trầm nghĩ rằng, dạy môn hóa học, môn sinh vật như thế này thì chắc hẳn mình sẽ thừa kiến thức! Nào biết đâu rằng, sau giờ giảng bài sinh vật đầu tiên, có một học sinh đến hỏi: « Thừa cô, ở vùng em ở, người ta hay dùng lá xoan cho vào trong chum để dấm chuối. Vì sao chuối lại chín nhanh và đẹp màu? » Thoạt nghe, tưởng điều ấy chẳng có gì liên quan với bài Liên giảng. Năm nghiền ngẫm cố mới thấy có nhiều điều móc xích với nhau. « Tại sao khi nói về chất diệp lục, mình không chú ý lý giải một hiện tượng bình thường và phổ biến này: có những cây thay lá rất nhanh, có những cây quanh năm có rất ít lá vàng, lá rụng? Ừ, cũng chuyện dấm chuối chín, một lần nào đó, cô cũng được nghe người ta kể rằng, muốn

Muôn hoa thắm tô quê hương tươi sáng vô ngần
Đâu có phải chỉ lay ơn, cảm chường?
Cũng không riêng hoa móng rồng, hoa loong
Ngát hương đưa chờ em buổi tan tầm!

Sánh bước về đường đá mát bóng râm
Trong nắng mới tung bừng tường vôi trắng
Máy xay xát đang rào rào chuyển động
Gạo trắng tinh vui ánh mắt mẹ già.

Nên quê hương hiện đẹp những đóa hoa
Sáng tươi sáng màu giang san đá nước
Đỏ tươi đỏ màu cờ Tổ quốc
Thu đủ sắc hương là Hoa chiến sĩ thi đua.

Yêu biết bao, Hoa đỏ Hoa thi đua
Ngời tỏa ngực ai?
Những buổi hẹn hò
Căng sức trẻ xây đẹp thêm mừng bản
Căng sức trẻ đi nhanh lên con đường xán lạn
Quê hương đỏ rực sắc cờ...

1973

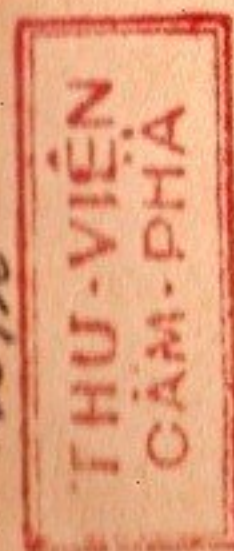
MÙA XUÂN TỚI

Mùa xuân tới từ rừng hoa đầu núi
Nở ven nương của hợp tác vỡ hoang
Thẳng tấp xa những hom sắn xếp hàng
Mầm mới nhú dưới mưa xuân nhẹ nhẹ.

Mùa xuân tới từ trong tay mẹ trẻ
May cho con tấm áo mới tươi hoa
Địu con đi hợp hợp tác làng ta
Thầm hứa với chồng đi xa đánh Mỹ.

Mùa xuân tới sôi lòng anh lòng chị
Những trái tim tăng sức nóng bừng bừng
Mang lá cờ về cắm đỏ núi rừng
Phân nghìn tấn nên lúa vàng nặng gác.

ĐN 2636



Có sân khấu xây
Mây cánh kiến mở màn cho em hát
Có tuổi trẻ và tình yêu. Đây là điều tuyệt nhất
Sự sống lại hồn nhiên trong tiếng trẻ con cười
Sự sống lại sinh sôi bền vững đến muôn đời
Việt Nam đây. Bao giờ cũng là
Tôi muốn nói một điều gì với biển cả
Về dải đất liền hùng vĩ phía sau tôi
Đảo à, đảo ơi...

Chúng tôi ngồi đây, quần tụ giữa trời
Cuộc đời lính có niềm sung sướng lính
Mỗi đứa một quê
Thăng ở đồng chua
Đứa ở nước mặn
Vùng quê nào cũng nhiều kỷ niệm
Chia nhau nỗi nhớ nhà
Hoàng hôn tím ngắt xa khơi...
Chia nhau tin vui
Về một cô gái làng khèn răng hay hát
Vàng trắng lặn dưới chân lều bạt
Hắt lên chúng tôi ướt đầm vàng

Chúng tôi coi thường gian nan
Dù đồng đội tôi có người ngã trước miệng cá Mập
Có người bị vùi dưới cơn bão dữ tợn
Tuổi trẻ là tuổi làm việc lớn
Ngày mai hòn đảo sẽ nhô lên
Đất nước Việt Nam, một lần nữa nổi lên
Những quần đảo long lanh như ngọc dát
Nói chẳng đủ đâu, tôi phải hát
Một bài ca bằng nhịp trái tim tôi
Đảo à, đảo ơi...

Chúng tôi rất đông, mười tám, đôi mươi
Sâu sắc và vô tư như bầu trời
Tĩnh táo và đắm say như bầu trời
Màu áo lính hát niềm tâm sự lính
Biển nóng nảy nhưng chúng tôi trầm tĩnh
Những con sóng ngầm đến đây phải bực dậy
bất ngờ

Đồ âm âm trên mép san hô
Kẻ thù đến đây cũng phải lộ mặt
Những đường đạn ngọt sắc
Sẽ bay ra từ hướng chúng không ngờ



một bàn tay lắc mạnh vào vai. Một bóng người thâm thấp hơi bệ ngang đứng trước mặt. Tôi cảm thấy hơi lo không biết người đứng trước mặt mình là ai, mình nắm đây có tội vạ gì không. Bóng người đó cất lên cái giọng ồm ồm hơi có vẻ khó nhọc và hình như có vẻ thương hại nữa, khiến tôi hơi yên tâm.

— Này chú mình, nhà cửa đâu mà lại nằm vạ nằm vật ở đây thế. Tôi trần tình với anh hoàn cảnh của mình và cũng không quên nói rõ ý định xin vào làm cu ly ở Sở Xi-moong. Anh khẽ thở dài, bàn tay lạnh cóng nắm lấy tay tôi khẽ nói :

— Thôi được hãy về nhà tôi ngủ đã, mai hãy hay.

Tôi lết người theo anh. Dưới ánh đèn vàng khè của những cột đèn đêm, tôi nhìn anh rõ hơn. Người anh thấp lùn, quần áo rách tướp. Mặt vuông, hai lỗ mắt sâu hun hút. Râu ria tua tủa, tóc dài thành bờm. Nom anh dữ tợn nhưng tôi vẫn thấy tin ở anh. Tôi nhủ thầm : « Anh ấy cũng nghèo đói, khổ sở như mình ».

Hai chúng tôi dựa vào nhau, lảo đảo lần về nhà anh ở xóm Đình-hạ. Nhà tối om om chẳng có đèn đóm gì cả. Tuy tôi thấp chưa đến vai anh nhưng cũng phải khom người xuống mới khỏi va đầu vào mái nhà. Nhà anh trống thênh thênh địa ; tuy tối mờ mờ nhưng tôi cũng nhìn thấy nhiều vệt sáng mờ mờ ở trên mái nhà và bốn chung quanh vách. Một tiếng phều phào của người đàn bà :

— Bố thằng cu đã về đấy hử.

Anh « ừ » một tiếng cũng nặng nhọc như lúc nói với tôi.

— Có kiếm được việc làm không.

Anh thở dài không nói. Im lặng một lúc. Tôi thấy hai anh chị thì thảo với nhau, thỉnh thoảng lại bật lên tiếng găt của anh hoặc chị... Cuối cùng tôi nghe thấy tiếng chân đi về phía góc nhà, có tiếng lách cách và tiếng thổi lửa. Gian lều sáng lên một chút. Chị bung cho anh một bát đàn con cháo hoa. Anh húp vài húp, còn già nửa anh đưa cho tôi. Người thấy mùi cháo, cái đói tạm quên đi lại lờng lờng lên cơn cào. Tôi húp lấy húp để đến nhẩn bát. Ăn xong vẫn có cảm giác là mình chưa ăn gì cả. Tuy vậy cái đói cũng dịu đi đôi phần và lúc đó tôi mới nhận thấy ở chiếc giường tre độc nhất còn ba đứa trẻ nữa. Trên mình chúng quấn mấy cái tã rách còn hờ cả chân lẫn đầu. Người như chỉ có xương bọc da. Sáu cái chân bé tẹo nhưng mấy cái đầu thì to lạ. Lửa vạc đi nhanh, nhà lại tối mù. Anh kéo tôi lại chiếc giường và, đêm đó không chán không chiếu, chúng tôi nằm ngủ giữa luồng gió bắc, từ các khe hở hun hút lửa vào cửa xé thịt da. Đêm đó và mấy ngày sau tôi lên cơn sốt liên miên. Hết nóng lại rét, lúc tỉnh lúc mê. Những lúc tỉnh lại, qua câu chuyện loáng thoáng của hai anh chị tôi biết rằng :

Một lần thằng Bô-tép đánh một em bé làm cu ly « nhau » mà chỉ vì cái tội em này đi qua chỗ đường ngoặt, không trông thấy nên không kịp chào. Có thể thôi mà nó cứ đánh em bé mãi. Lòng bất nhân, không dừng được, anh đã lại gằn gặt tay hấn ra. Thằng Bô-tép tức bực định quay lại đánh anh, nhưng thấy mắt anh như lửa, răng nghiến chặt, hai bên quai hàm bạnh ra... Nhất là đám phu phen chung quanh đều ngừng làm việc, mắt hần học nhìn hần. Hần ngái ngại chửi mấy câu rồi xéo hần.

Chiều hôm đó anh bị đuổi với cái chữ ký mực đỏ đồng đọc của thằng Mô-lanh vào tấm thẻ li-vê⁽¹⁾.

Thế là gần hai mươi ngày nay rồi, anh chạy vạy khắp nơi, hết máy tơ, máy chai, máy chi... nhưng chẳng kiếm đâu nổi việc làm... Anh nghiệm thấy rằng hễ cứ nơi nào công việc thu xếp đã hòm hòm ; nhưng khi chìa tấm thẻ Li-vê với chữ ký đỏ đồng đọc của thằng Mô-lanh là y như rằng chỗ đó lại không mượn anh làm nữa. Anh đi suốt từ sáng tinh mơ đến tối xẩm mới về. Nhiều hôm bực bõ quá anh chửi vung lên : « Đ. mẹ chúng nó chứ. Ba bốn miếng ăn trông vào tay này, thế mà chúng nó ăn cánh với nhau nhất định không mượn « ông » làm. Mà « ông » cũng cần phải có cái mà đút vào mồm chứ !... » Nói xong đáng chừng mệt, anh húp vội lưng bát cháo hoa rồi lăn ra ngủ. Sáng mai lại dậy đi từ sớm tinh mơ... Đến ngày thứ tư, sau khi xông một nồi nước lá xông và « đánh gió », bằng cảm với tóc rối, tôi thấy mình tỉnh hẳn lại. Tối đó tôi đã húp hết được một bát con cháo hành. Đêm đó khuya lắm anh mới về. Tôi thấy anh chẳng ăn uống gì cả. Tưởng tôi ngủ say hai anh chị thì thảo bàn bạc. Qua những lời bàn tán đó tôi hiểu rằng đã mấy ngày nay không chạy vạy được cái gì ăn, hai anh chị đều nhịn suông. Chỉ có tôi và mấy đứa nhỏ được lưng cháo cảm hơi. Lòng tôi thất lại, nhức nhối... Và, như có một sức mạnh thôi thúc, tôi bật dậy và nói với anh :

— Anh Nghên ạ, em đã khỏe rồi, ngày mai anh dẫn em đi kiếm việc làm với.

Nghên không nghe, nhưng thấy tôi năn nỉ mãi cuối cùng anh cũng phải bằng lòng vậy.

Sáng hôm sau chị vợ anh Nghên dậy rất sớm. Nhà còn mấy lế gạo chị dốc cá vào nồi thổi, nấu cho hai anh em tôi mỗi người một nắm bằng quả trứng vịt.

Tôi còn nhớ trời hôm đó rét lắm. Sương muối và gió bắc lạnh cóng. Chân tay tê dại. Chân giẫm lên những hòn đá dăm nhọn mà

(1) Livret nomagnetif.

T H U N H A

Một lá thư nhà

hôm nay ta đọc

Trong chiến hào chuẩn bị tiến công,

Ta mới hiểu thêm

từng chữ, từng dòng

Chưa bao giờ hiểu hết,

Ta mới biết

Chiều cao ngọn núi, chiều rộng con sông,

Hai tiếng quê hương bỗng sao thấm thiết.

Thư người hậu phương gánh gạo đưa chồng,

Hai vai khó nhọc,

Viết gửi cho ta ngồn ngang từng nét

Như gồng như gánh dân công,

Ánh mực lập lòe đường xa lửa đuốc.

Lặn lội đi theo cả nước

Lên đây đánh giặc cùng ta

Đêm nay ở đâu?

lưng đeo?

• cuối dõ?

Một lá thư nhà

Chia đôi nhiệm vụ,

Hai người đoàn tụ

Hai đầu chiến trường.

1954—1961

— Chúng tôi là cái thá gì mà ý kiến?

— Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Xã viên còn có quyền làm chủ, hưởng hồ cả hai ông đều là đội trưởng, là đảng viên...

— Nếu có quyền làm chủ, chúng tôi sẽ không cấy trăm phần trăm lúa xuân.

— Lúa xuân nó tội tình gì thế nhỉ? Mới lại, ông làm như ông người đầu ấy chứ không phải người dây nữa. Bình Đà mình cấy lúa xuân mấy năm nay chứ có phải bây giờ mới cấy đâu. Ông thử nói toạc nó ra xem ông phản đối cấy vụ đông xuân, hay phản đối giống lúa mới Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, hay phản đối cái gì nào?

Chủ nhiệm Hội rót một khay những chén nước đặc sánh, hơi bốc nghi ngút. Anh đưa tận tay mỗi người một chén. Nước đã cầm rồi, ai nấy đều uống. Giấy lát qua đi, có lẽ chén nước cũng làm nguội cơn hỏa trong dạ cả đôi bên. Hội mới mở đầu lời phát biểu bằng cái giọng chì chiết, bảo hai ông đội trưởng sao lại cố tình quay lưng đi, không nhìn vào thực tế mấy năm vừa qua của hợp tác xã? Hỏi lại hai ông ấy có phải sau khi sát nhập, hợp tác xã đã cố công đẩy một bước cơ bản khâu thủy lợi, đẩy một bước khá xa khâu phân bón, nhưng năng suất đạt bao nhiêu? Có phải chính đại hội chi bộ Đảng, đại hội xã viên đều đã trăm người như một bảo là « nếu cứ cấy những giống cũ của mình thì năng suất không thể nâng lên hơn nữa được, không thể tăng vụ, chuyển vụ để có thể thực hiện thâm canh tăng nhanh khối lượng lương thực »? Có phải chính cả hai ông cũng tham gia vào quá trình phấn đấu đưa giống mới vào thay thế giống cũ của hợp tác xã suốt mấy năm nay? Thoạt đầu nào là những chiêm số 1, chiêm ba lá, chân trâu lùn, mộc tuyền, mộc khâm, rồi đến 828, 813, A10... Cái quá trình đưa chúng vào đồng đất Bình Đà,

nâng niu, chăm sóc, theo dõi, tuyển lựa, cho tới lúc lại phải loại trừ chúng, cho tới lúc đón được « Cô 5 », « Cô 8 » về, hồi hộp, phấn khởi và đáng tự hào biết bao nhiêu, sao có thể quên được nhỉ? Nhất là vụ đầu cấy thử giống Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 ấy: Sau một tuần cấy cây mạ xuống, một rảnh đã thành ba, sau một tháng thành mười sáu, nó sinh sôi nảy nở như phù phép, rồi đến vụ gặt, các đội đều tham gia gặt thử, nó đã cho năng suất bao nhiêu, liệu ai mà không nhớ được sao?

— Việc gì phải nói đầu xa, hai ông cứ nói toạc ra xem ruộng phần trăm của các ông, vụ xuân vừa rồi, cấy giống gì nào? Có phải Nông nghiệp 8 không? Có phải một sào hơn hai tạ không?

— Có thể.

— Vậy thì các ông còn lạ gì. Có phải chuyện vụ xuân chuyên giống mới đâu! Chuyện gì thì nói ra.

— Tôi bảo thẳng là các anh lãnh đạo sai toét nó đường lối nông nghiệp của Đảng.

— Trước hết phải nói rằng lãnh đạo cái hợp tác xã này là chi bộ Đảng chứ không phải chúng tôi. Nhưng nói như anh cũng đúng đó, bí thư là tôi với phó bí thư kiêm chủ nhiệm là anh Hội phải chịu trách nhiệm đầu tiên nếu lãnh đạo sai. Bây giờ chỉ cần hỏi anh sai ở những chỗ nào, anh nói tôi nghe.

Khôi và ông đội trưởng trẻ tuổi từ nãy ít nói bây giờ lại dăm nói hăng. Hầu như biến thành cuộc tranh luận tay đôi rồi. Chuyện gì còn bảo nhân nhượng, xuê xoa được, chứ đã đụng đến vấn đề đường lối xây dựng hợp tác xã Bình Đà này những năm vừa qua thì, ai chứ Khôi quyết bàn cho ra nhẽ đấy, thảo luận kỳ « triệt đề » đấy.

cho chuối chín ngay khi còn ở cây, người ta thường nhét một cục vôi chưa tôi vào giữa thân cây chuối. Té ra, chính mình được học sâu về trồng trọt, có bằng « kỹ sư » đang hoàng, mà vẫn có cái thua những người nông dân bình thường, vốn chân lấm, tay bùn từ thuở bé...

Mỗi ngày, Bích Liên càng thấy lý luận về cây trồng mình chưa thật vững vàng. Điều dạy dứt hơn nữa là khi thực hành, cô thấy lúng túng và ngượng ngùng lắm sao. Tiếng là « kỹ sư nông nghiệp » nhưng nghĩ lại những năm tháng học ở nước ngoài hầu như quanh năm suốt tháng, Liên chỉ ngồi ở giảng đường và phòng thí nghiệm. Có một số lần được đi xuống nông thôn, nhưng ở nông thôn nước bạn, rất khác ta, đặc biệt là phương pháp canh tác ... Từ bé lớn lên trên mảnh đất nội thành Hà Nội, khi được tiếp xúc với hạt lúa, củ khoai thì Liên lại ở trên nước bạn. Bây giờ về đây yếu điểm ấy bộc lộ rõ nét hơn. Đối với một kỹ sư nông nghiệp, không chỉ nói lý thuyết được, giảng kiến thức giỏi, mà còn biết bắt tay làm thật sự, làm thành thực. Ở đây, công việc đốn cây, chặt nứa ... vốn là nghĩa vụ, trở thành chuyện bình thường. Còn việc cày cấy, nhổ mạ, cắt lúa, rắc phân ... là những động tác mà người giáo viên chuyên dạy về lúa như Liên, chỉ ít ra phải thành thực hơn các giáo viên dạy môn học khác. Liên đã từng nghe mấy học sinh năm cuối xì xào: « Tưởng « kỹ sư » sẽ thạo nghề lắm, thế mà khi giảng cũng như lúc thực hành vẫn thấy « như gà mắc tóc »! Lòng dạ Liên như có ai xát muối. Biết bao điều không thể ngờ tới khi Liên nhận quyết định về đây! « Em đơn giản quá, nông nổi quá khi chọn về nơi ấy... » Ôi, lời anh khuyên tôi hôm nào bên Hồ Tây ấy, phải chăng, anh đã thấy trước được điều này? Nhưng tại sao anh lại không chỉ bảo em cẩn kễ?... Không, em có thể đơn giản khi suy nghĩ những việc cụ thể em sẽ

làm, song em không nông nổi khi chọn một hướng đi cho lý tưởng. Em biết cái gì tuổi trẻ cần phải lựa chọn dứt khoát, cái gì cần phải vượt lên để đi tới. Không, em không thể đồng tình với anh, hạnh phúc là sự an nhàn trong cuộc sống; không nhất thiết anh và em cứ công tác ở Hà Nội, thì chúng ta mới thực sự có hạnh phúc. Anh đã đến với em từ những ngày còn học lớp 10, chắc anh đã hiểu em nhiều. Nếu bình thường mà nói, em sinh ra và lớn lên trên miếng đất bên Hồ Tây ấy, lẽ nào em lại muốn xa nơi có bao kỷ niệm thân thương? Lý tưởng tuổi trẻ đã gọi em. Những việc làm như Hồng, Thúy... đã giục giã em. Và trước một thực tế ấy, em đã lựa chọn dứt khoát, nhận sự đi xa. Em biết gian nan nhiều (bây giờ thì em mới vỡ lẽ và thấm « mùi vị » của những cực nhọc ở đây). Em đã vấp vấp. Lúc ấy, dĩ nhiên những cái tầm thường lại trỗi dậy, muốn kéo em trở về Thủ đô về gần anh thương mến... Không, không thể như thế! Ngẫm nghĩ em càng thấy chỉ lý câu nói nửa đùa, nửa thật của ông hiệu trưởng khi em đặt chân tới trường « Đầu tiên, chắc cô sẽ rất ghét nhiều thứ ở đây, nhưng rồi sau đó cô sẽ yêu nó thiết tha ». Hiện nay, phải nói thực với anh rằng em chưa có cái « tình yêu thiết tha » với mảnh đất này, nhưng em tin rồi sẽ có. Một nhà bác học đã nói: « Hãy đi tới công việc bằng cả trái tim, ta sẽ có tình yêu lớn ».

Thư trước, anh bảo em đã mắc bệnh « lý tưởng hóa », « thần thánh hóa » những nghĩ suy của em và cuộc sống. Do thiếu kinh nghiệm sống, nên rất có thể trong nhìn nhận đôi điều em đã mắc bệnh chủ quan. Nhưng không vì thế mà anh bảo em là « thần thánh hóa ». Còn « lý tưởng hóa »? Nếu ở góc độ từ gian nan, em vẫn vui vẻ chịu đựng, vượt lên thì anh phải mừng và cổ vũ em nhiều nữa ấy chứ! Em biết hôm ra đi, để chiều ý em, anh tạm « dịu » và « lảng động » những điều còn tranh luận dở.

Mùa xuân tới trong lời si câu hát
Khắp bản mừng vang khúc nhạc thanh cao
Ngày mới mới gió xuân về rào rạt
Lòng còn say như ong đậu hoa đào...

DÊ TRƯỜNG XUÂN

Dê đi từ Lũng Cù Hà Giang
Vượt lăm chặng đường dốc đỏ
Vượt bao đèo lộng gió chạm vòm trời
Về núi đá Cao Bằng sinh sôi !

Và hôm nay
Dê đàn nhảy nhót
Tung tăng
Lên dốc
Tìm tia nắng nhuộm hồng lá biếc
Ngưng lưng đèo

Núi đá cheo leo
Cỏ chen đá mọc
Hoa nở
Dê theo...

Hát lên đảo ơi, những niềm tin giản dị
Những niềm tin biến chúng ta thành đồng chí
Đã ánh lên trong sắc nước xanh ngời
Đã lung linh trước căn lều bạt
Đảo à, đảo ơi!
Đảo à, đảo ơi...

Đảo Thuyền Chài, 4-1982

thuongmaitruongxua.vn

CÔ TÔNG ĐÀI HẢI ĐẢO

Mới năm nào em còn ở Trường Sơn
Nay đã Trường Sa. Tổng đài hải đảo
Gió biển mặn mòi bạc bao lần áo
Mà cơn sốt rét rừng vẫn còn run trong da

Tổ quốc thì gần, làng quê thì xa
Phía cuối biển trời, lơ xô mây trắng
Những tin hiệu em truyền qua mưa nắng
Đảo như thành, trụ vững giữa trùng khơi

Có lúc vẫn vợ, nghĩ lại buồn cười
Em cứ thương thương hàng cây đảo vắng
Hàng cây nhỏ chẳng bao giờ gió lộng
Vẫn hồn nhiên xinh đẹp một mình...

chàng thấy đau đớn gì cả. Hai anh em khoác chung một mảnh chiếu rách. Tuy đã nép sát vào anh mà người tôi cứ run lạt lạt. Nước mắt nước mũi cứ giàn giụa ra. Nghẽn dần dò tôi: nào là phải đề ý tránh bọn xếp và cai ký đánh đập như thế nào, cúp phạt ra sao... Và, nhất là phải đề dành năm cơm đề nếu có việc làm thì trưa còn có cái mà ăn cầm hơi tiếp tục làm đến chiều... Tiếng anh phều phào khác hẳn mọi ngày, tôi nghe câu được câu chăng. Chúng tôi bước đi nghiêng ngả, xiêu vẹo, đầu hơi cúi về phía trước như muốn cho mình thêm sức nặng đề chống lại luồng gió bắc phũ phàng cứ muốn đẩy lùi người lại phía sau. Cứ như thế chúng tôi đi nhau đi như hai người say rượu. Và rồi cuối cùng cũng vào được trong sở Xi-moong.

Đối với tôi lúc ấy cái gì cũng mới lạ. Từ chiếc cần cầu đến một lần có thể nhắc bổng hàng ngót tấn hàng, đến chiếc xe goòng nghiêng xào xạo trên đường ray... Nhưng tôi chẳng còn bụng dạ nào chú ý đến chúng. Trong đầu tôi chỉ độc có một ý nghĩ là: « làm sao kiếm được việc làm đề khỏi chết đói, chết rét! »

Vào đến trước cửa nhà giấy, một đám đông hàng hai ba trăm con người đang chen chúc, xô đẩy nhau... ồn ào như một cái chợ, đã hút lấy tôi. Người lớn, trẻ con, đàn bà ai cũng muốn tìm một chỗ tốt nhất, đề may ra chốc nữa bọn cai, ký nom thấy mình, nó lấy đi làm chẳng. Anh Nghẽn biến đi đâu tôi không rõ. Lát sau trở lại tôi thấy anh lễ mễ khuôn hai miếng vắn dầy. Tôi chưa kịp hiểu thì anh đã chổng chúng lên nhau, tay run run kéo tôi cùng đứng lên đấy. Anh khê bảo tôi: « Đứng lên đây cho nó cao. Chốc nữa bọn cai, ký... nó tưởng mình nhớn nhao khỏe mạnh nó mới lấy đi làm... » Cùng lúc ấy bọn chủ Tây, bọn cai ký, hàng hơn một chục đứa khệnh khạng đi vào. Những tiếng kêu gọi hỗn loạn vang lên:

— Thầy cai Túc ơi, thầy cho con làm với!

— Thầy Ba Nghệ...! Thầy Bích...! Thầy Thanh...! Đám đông rộn hân lên, nhấp nhô như một đợt sóng xúm quanh lấy bọn chúng. Những tên cai ngấm mọi người như ngấm đàn súc vật. Ưng ai thì chúng chỉ hoặc cầm roi quất vào đầu vào mặt, miệng quát tháo: « Ê thằng này...! Thằng kia...! » Thế là người đó được vào làm. Những người được vào làm mặt mày rạng rỡ hẳn lên, tíu tít theo sau những thằng Cai, tản ra về mọi phía của Sở. Tôi và anh Nghẽn bị xô đẩy giữa đám người hỗn độn. Bỗng tôi trông thấy một thằng chủ Tây to béo, mặt đỏ, râu quai nón lừ đừ tiến gần lại phía chúng tôi. Nó giơ cao cái gậy to bằng cổ tay thẳng cánh quật vào gáy anh Nghẽn. Tôi chỉ kịp thấy anh Nghẽn run run khuyu xuống. Liền ngay đó tôi bị những người chung quanh cuốn đi. Tưởng anh

Nghẽn được đi làm tôi khắp khởi mừng thầm trong bụng. Đến khi cổ lách người lại được phía anh, tôi thấy đầu anh gục xuống trước ngực, người cong như con tôm. Một tia máu róm hai bên mép. Lay mạnh vai mấy cái không thấy anh động đậy. Tôi sợ quá khóc òa lên nhưng những người chung quanh đang mãi chú ý vào bọn cai, ký nên không nghe thấy gì cả. Mãi sau này khi thằng chủ Tây mặt đỏ và bọn cai ký cùng anh em vào làm đã đi hết, lúc ấy mọi người mới nghe thấy tiếng khóc của tôi. Nét mặt đau xót, uất ức, một người kéo tôi ra. Hai người khác, dáng khỏe nhất, cúi xuống xốc nách anh dậy. Và, gần như kéo lê anh và cả tôi nữa về nhà anh.

Hơn một ngày sau anh tắt thở. Trước lúc bỏ chúng tôi đi, mắt anh ngời lên một tia lửa căm thù, miệng lầm bầm: « Bô-t...ép ». Tiếng nói đã ngừng lại mãi mãi ở môi anh. Còn tôi thì tôi không sao quên được cái tiếng vang ấy. Tôi muốn khóc nhưng nước mắt hình như đã khô hết rồi không còn đâu mà khóc nữa. Bên tai tôi văng vẳng tiếng kêu gào của vợ anh và các con anh. Không biết tại sao tôi cứ nghe như tiếng khóc của mẹ tôi khi tôi ra đi. Ruột tôi thắt lại, đau đớn như có hàng trăm chiếc dùi đâm vào nó. Tôi cảm thấy mình mất đi một cái gì quý lắm không sao kiếm lại được. Và, không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng tại mình nên anh ấy mới chết. Tôi cứ tự buộc tội cho mình: ừ, nếu không nhường cho mình thì làm gì anh ấy phải nhịn đói ba, bốn ngày. Mà cái đói thì mình đã biết thừa đi rồi. Khi đói thì chân tay rã rời, mặt hoa lên... chỉ khác xác chết là tim còn đập, còn thở... Vậy thì lấy hơi sức đâu mà chống đỡ lại cái rét như cắt thịt da và nhất là cái đòn thù của thằng tây mặt đỏ...

Suốt đời tôi, không bao giờ tôi quên được hình ảnh của con người tốt bụng ấy đang run run gục xuống vì đói, vì rét, vì miếng đòn thù. Trong trí non nớt của cái tuổi 12, tôi thật không sao hiểu nổi: Những người tốt bụng như anh Nghẽn lại phải chết. Còn tội khốn nạn hay đánh đập phu phen như tên Tây mặt đỏ... lại sống ung dung quần là áo lượt, chân giày chân dép, ăn sung mặc sướng. Không biết chúng lấy ở đâu ra cái « quyền » tự tiện đánh người đến chết ấy? ! ! !

Vài ngày sau tôi được mấy bác phu người lớn dắt vào làm ở nhà dai. Tuy còn bé nhưng tôi vẫn phải làm quần quật ngày 12 giờ. Hết nhất dai lại đến gỡ danh thùng cho thằng Lý Hàn. Công việc làm chẳng kém gì người lớn. Nhưng thằng Lý Hàn chỉ thí cho bảy, tám xu một ngày. Thế mà ăn cơm hàng của mụ Lý Khuê thì ít nhất cũng phải hơn hào chỉ một ngày. Mấy năm trời liền tôi

LÁ NGUY TRANG

Mười năm đi mãi miết
Mang quê mình xanh biếc trên lưng.
Người xa rồi, hành quân đã khuất,
Lá nguyệt trang còn đọng tiếng chim rừng
Tha thiết.

Cây mọc trăm miền gửi lá theo ta
Gian khổ đêm ngày chiến dịch,
Vẫn nghe rì rào thôn xóm ta qua
Nghe núi nghe sông trong cảnh lá hát.

1961

LÁ PHIẾU HÔM NAY

Đêm tháng năm bồi hồi tiếng trống
Tôi đi trong những phố reo hò
Là một công dân, lòng cũng phất cờ
Tôi muốn hát một bài thơ cổ động.

Ở nước ta
Mỗi cử tri là một người mơ mộng
Tháng năm này, suy nghĩ chuyện đi xa
Kế hoạch năm năm vẽ thêm bản đồ đất nước
Đẹp những công trường gạch đỏ như hoa
Những chợ, những sông,

đây phố, đây nhà,

Bãi vắng hôm qua
Xanh những bóng cây tình tự,

Phải nói rằng những vấn đề này Khôi nắm được khá vững. Tỉnh ủy, huyện ủy chỉ đạo rất sát sao, đảng bộ đây thảo luận «toi bồi khôi lửa» ra, lại đã được thực tế mấy năm nay chứng minh rồi, đường đi nước bước của Bình Đà dám nói là đúng.

Phương hướng sản xuất của hợp tác xã xác định như vậy có sai không? Tình hình lúc sát nhập hai hợp tác xã nhỏ có thể tóm tắt như sau: Sản xuất bắp bênh, năng suất cây trồng thấp, đời sống xã viên khó khăn, xã viên chân trong chân ngoài, không tin tưởng hợp tác xã, chỉ lo chạy chợ, lo làm nghề thủ công riêng lẻ... Trước thực tế khắc nghiệt ấy, mục tiêu phấn đấu chủ yếu của Bình Đà lúc này là: Tập trung giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, trọng tâm là thâm canh tăng năng suất lúa; đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi, trước hết là nuôi lợn; những năm đầu phấn đấu giành cho được hai mục tiêu, năm tấn thóc và hai đầu lợn trên một héc-ta gieo trồng, bắt đầu từ năm 1968, phát huy những kết quả đã đạt được, hợp tác xã tiến lên phát triển nông nghiệp toàn diện, phấn đấu giành cả ba mục tiêu.

Nói riêng về đường lối thâm canh, hợp tác xã đã nhằm theo phương hướng vừa tăng nhanh tổng sản lượng, vừa tăng nhanh năng suất lao động; đã dồn sức người, sức của vào các khâu quyết định năng suất, tập trung cố gắng thực hiện các biện pháp kỹ thuật, bắt đầu từ việc làm thủy lợi, cải tạo, kiến thiết đồng ruộng, phát động phong trào làm phân bón, đến việc thải loại giống cũ, thay thế giống mới năng suất cao, việc đổi mới toàn bộ cung cách làm ăn, từ biện pháp quản lý sản xuất, quản lý lao động... đến kỹ thuật sản xuất, gồm các khâu liên hoàn làm mạ, làm đất, đảm bảo thời vụ, cải tiến công cụ v.v...

Hay là hợp tác xã đi sai đường lối của Đảng ở phương diện chỉ coi trọng củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, không coi trọng cải tiến quản lý hợp tác xã? Sự thật chính là ngược lại kia, này nhá...

Thôi thôi, như thế đủ rồi. Đối tượng thảo luận với bí thư Khôi là người có trình độ. Ông ta nói găng như vậy nhưng trong bụng hiểu được những điều Khôi vừa nói là đúng. Thế thì cái khối bực dọc trong dạ phải đi tìm bí thư, chủ nhiệm đề xỏ ra cho được là gì đây? Lúc sắp đứng dậy, ông ta mới bật ra một câu:

— Nói thật với các anh, đồng điền mình như thế, cấy giống mới một phần thì ăn, cấy toàn bộ có mà ăn dất. Nhược bằng các anh cứ nhất quyết bắt các đội cấy trăm phần trăm, các đội chúng tôi sẽ không để các anh yên đâu.

Thất cái nút lại, nó là như vậy đấy. Khôi cũng đoán đại khái là thế, nhưng vẫn muốn họ nói toạc ra. Nghe rồi, anh bình tĩnh đáp:

— Đồng điền mình có cấy được toàn bộ hay không, ý kiến chúng ta có thể khác nhau, có quyền khác nhau. Chúng ta sẽ bàn bạc với nhau cho ra nhẽ, nói cho thấu tình, đạt lý đi...

— Nói ở đâu? — Ông đội trưởng nhiều tuổi hơn ngồi nghe từ lâu, đến giờ mới lại chồm lên ngắt lời Khôi: — Chúng tôi có được bàn bạc gì, xã viên có được bàn bạc gì?

— Khoan, khoan, — Khôi đứng dậy, xua xua tay, cười nở nang cả mặt mày: — không đi đâu mà vội. Ông chuẩn bị ý kiến cho dồi dào nhá, sắp mở thảo luận to trong cả chi bộ, cả ban quản trị, cả hợp tác xã trong năm ngày, mười ngày, suốt tháng đấy, khi đó mới là quyết định «một phần» hay là «toàn bộ» cơ mà, chúng tôi bắt buộc được ai đâu.

Anh chờ thực tế nơi đây để lấy đó « là bài học cảnh tỉnh em ». Đúng, anh ạ! Đó là bài học cảnh tỉnh cho cả em, cả anh và cả cho nhiều bạn trẻ đang ngập ngừng trước ngưỡng cửa cuộc đời. Và riêng em, còn là bài học « cảnh tỉnh » những yếu đuối và cách sống xa lạ của em với cuộc sống sôi động ở mái trường này, ở nơi này... »

... Năm học qua nhanh. Với Bích Liên, năm đầu tiên đứng trên bục giảng, để lại trong ký ức bao kỷ niệm vui vui. Nhớ lại những mùa phượng đỏ năm xưa, rồi mái trường cấp 2, cấp 3, Liên như con chim riu rít về khoe với bố, điểm 4, điểm 5 trong từng môn học. Bây giờ khác xưa nhiều quá! Liên đã là cô giáo, góp công, góp sức cùng đồng nghiệp đào luyện lớp học sinh « miệng nói hay tay làm giỏi ». Những đồng thóc vàng rục sần kho, những bắp ngô to, những luống rau xanh tốt, mượt mà... — có phần trí tuệ và mồ hôi của cô giáo Hà Nội... Mùa hè đầu tiên chứng minh những thành công đầu trong cuộc đấu tranh để khẳng định hướng đi của lý tưởng.

« Mình sẽ kể những chuyện gì và nói câu gì đầu tiên khi gặp anh ấy ở ga Hàng Cỏ nhỉ? O, ước gì có một toa tàu dành riêng cho mình để thanh thản hít khí trời, để ngắm các vùng quê, và để « sắp xếp » những câu chuyện sẽ kể cho người yêu!... Ừ, có lẽ nên thế này: Trước hết, hãy « thông báo » cho anh biết tin vui: cả tổ bình bầu em là lao động tiên tiến. Nhưng mình sẽ không quên kể cho anh nghe câu chuyện mấy ngày đêm ăn không ngon, ngủ không yên khi tổ góp ý về những thiếu sót của mình, bảo mình cần hòa với quần chúng hơn nữa... và đấu tranh mạnh bạo hơn nữa. Bây giờ, càng nghĩ, em càng thấy quý trọng sự chân tình ấy. Không có những giây phút ấy, người ta không thể tự mình hiểu hết mình, phải thế không anh? »

Bây giờ em đã biết cày, biết làm đất, biết gieo cấy mọi số cây thông thường. Ôi vui sướng biết mấy khi thu hoạch lứa quả đầu tiên do chính tay mình gieo và chăm sóc. Và điều lý thú hơn đối với em là được vận dụng những điều trong sách để thực hiện cách gieo trồng theo lối mới; thu hoạch có năng suất gấp rưỡi, gấp đôi cách bình thường. (Có lẽ với nhà vật lý, nghe em kể chuyện về đất, về cây thế này, chẳng có gì hấp dẫn như chuyện sao Hỏa, sao Kim ... phải không?). Nhưng chắc chắn anh sẽ vui cùng em khi thấy rằng một năm thử thách nơi rừng núi ấy đã em tuy có sạm đi đôi chút, nhưng người khỏe khoắn hơn xưa, biết làm nhiều việc mà xưa kia em chưa từng nghĩ tới. (Sau này, chắc anh sẽ không lo việc bỏ củi, gánh nước ... đâu)! Và điều vui hơn nữa là trong gian nan, thử thách em đã dày dạn, đã trưởng thành một bước. Với em, đó là sự khẳng định hướng đi đúng mà em đã chọn. Còn với anh? ... Anh có công nhận rằng đã bị em « chiếu tướng » trong « ván cờ » kéo dài suốt một năm đó rồi không? ... »

..

Liên trở lại trường sau những ngày hè dào dạt niềm vui. Vừa đến trường, các học sinh lớp Liên đã ùa đến cười nói tíu tít.

— Sao, cô không đưa « chú rề » của trường vào đây « nhận họ »?

Tiếp đó là những câu đùa vui của đồng nghiệp.

— Nhà « vật lý học » mà lại « mê » được nhà « nông học » thì cũng đặc biệt đấy!

— Ấy, thời buổi khoa học tiên tiến, nông nghiệp phải « liên kết » với vật lý học, thì mới có nhiều thóc, nhiều khoai được chứ?

Nắng hồng dê tắm
Cỏ lăm dê no
Cheo veo trên đầu núi đá
Nhìn mặt trời đỏ,

Nhìn người xã viên già
Chòm râu gió thổi
(Hai con đi cầm súng tiền phương)
Ngày ngày chăn dê khoác nắng tắm sương.

Mặt trời gác núi
Nhạc gió trầm trầm
Dê chơ lặc bầy lặc lối
Theo đường Sơn dương...

Mồ vang thung lũng
Sương rơi
Dê no tròn bụng
Lững thững rẽ mây dê về
Đường dài
Trường xuân... (1)

1969

(1) Trường xuân: Tên hợp tác xã nổi tiếng chăn dê ở Cao Bằng.

ĐƯỢC MÙA LÚA SỚM

Sớm nay ra đồng gặt vụ lúa pày (1)
Sương mù tan dưới nắng ngàn dịu ấm
lúa đồng xanh đồng vàng xen nhau như hoa gấm
Làn gió đưa sóng lúa chạy chân mây...

Đồng lúa xưa chó chạy chẳng khuất đuôi
Cây rơm ngắn lợp nhà khôn đánh gập;
Mặt ruộng hạn, kéo ra đồng chăm sóc
Nước tưới lên khô cạn dưới chân người.

Trai của bản đi tòng quân đánh Mỹ
Đồi núi xanh, đồng lúa cạn, đường làng...
Giao cho mẹ, cho các em, các chị...
Những bàn tay vốn dĩ đảm đang.

LÍNH ĐÀO HÁT TÌNH CA TRÊN ĐÀO

Đá san hô kê lên thành sân khấu
Vài tấm tôn chôn mấy cánh gà
Em đừng trách bọn chúng anh tạm bợ
Chẳng phòng màn nào chịu nổi gió Trường Sa

Gió rát mặt, đảo luôn thay hình dạng⁽¹⁾
Đá củ đậu bay như lũ chim hoang
Cứ mặc nó! Nào hỏi các chiến hữu
Ta bắt đầu thôi. Mây nước đã mở màn...

Sân khấu lộ nhô mấy chàng đầu trọc
Người xem ngồn ngăng cũng... rất lính trọc đầu
Nước ngọt hiếm, không lẽ dành gội tóc
Lính trẻ, lính già đều trọc tếu như nhau

(1) Trường Sa là vùng đảo cát, gió to và sóng dữ.
Cứ sau vài giờ, đảo lại thay đổi hình dạng.

Những lúc vui cứ gọi đùa sư cụ
Là bà con xa với bụt ốc đây mà
Thôi lặng yên nghe. Có gì đang sóng sánh
Hóa ra là sư cụ hát tình ca

Cái giai điệu ngang tàng như gió biển
Nhưng lời ca toàn nhớ với thương thời
Đêm buồn xuống nhìn nhau không rõ nữa
Cứ ngỡ như đảo đá cất thành lời...

Rằng có đêm trăng dắt em đi dạo
Gương mặt em dịu dàng. Hàng cây cũng tươi xinh
Mở mắt chung chiêm nghe lưng trời sóng vỗ
Và tay mình lại nắm lấy tay mình

Người yêu chúng anh ơi, các em ở phương nào?
Các em cao hay lùn? Có trời mà biết được
Bóng dáng nào sẽ đến với chúng anh?
Trông bốn phía chỉ âm u mây nước

Nào hát lên cho mây nước biết
Rằng chúng ta là những con người
Yêu em thủy chung hơn muối mặn
Dù thư tình chưa biết gửi cho ai...

chẳng hề bao giờ được một bữa no. Người đã gầy lại càng quắt lại, chỉ còn trơ những xương là xương. Quần áo thì tối tả chỉ độc mỗi một manh, nóng cũng như lạnh, đề che thân.

Mấy bác phu lớn tuổi, phần thì thương tôi, phần thì thấy tôi cũng làm được việc nên đã cho tôi sang đánh đai thùng khoán cùng các bác. Ấy thế mà muốn làm được việc ấy cũng phải « phong bao » cho thằng cai Túc mất 5 đồng nó mới để yên cho đấy.

Cũng từ ngày ấy, tôi chính thức được coi như một người phu lớn. Suốt ngày quần nhau với những chiếc thùng đã đóng hờ hai chiếc đai sắt từ trên nhà thùng lóc cộc lẩn xuống. Tháo những đai sắt đó ra thay vào đó bằng 5 chiếc đai song. Làm việc luôn chân luôn tay. Lắm lúc mệt quá đỡ không kịp những chiếc thùng nối tiếp nhau lẩn xuống, nên bị dè dấp nát cả chân, phải nghỉ không đi làm được. Mà tất nhiên những ngày nghỉ thì chẳng bao giờ được xu nào. Những ngày mát trời còn khá ; nhưng những ngày oi bức thì mồ hôi tháo ra như tắm. Hùm nước lã cũng chẳng có đủ mà uống. Cả sở chỉ có hai vôi ; có người đã từng đánh nhau sút đầu xé tai vì tranh nhau một ngụm nước lã... Sống cứ như thế tôi lẩn đi lẩn lại mãi cái công việc buồn tẻ và nặng nhọc ấy. Kể ra, nếu không bị thằng Ma-rin và cai Túc ăn chặn đi thì mỗi người một ngày cũng được 25 xu. Nhưng chó có chề cứt thì chúng nó mới chề tiền. Chúng tìm ra trăm phương nghìn kế để ăn không ăn hồng của mình. Hết viện ra có này lại đến có khác để cướp, để phạt lương. Nhiều khi chẳng có cơ gì chúng cũng trắng trợn lấy không tiền của mình mà cũng phải chịu. Chẳng những thế mà thôi, chỉ ngồi tay một tý là chúng đánh, chặm chân một tý, cũng đánh. Gặp chủ Tây hoặc cai ký chưa kịp chào, cũng đánh. Đi trước mà không biết nó đi sau để tránh dạt ra vệ đường, nó cũng đánh. Nó ăn chặn tiền lương của mình mà mình kêu ca nó cũng đánh. Thậm chí nhiều khi chẳng có cơ gì nó cũng đánh. Hình như chúng ngứa chân ngứa tay, không đánh người được là chúng ăn không ngon ngủ không yên. Những hôm bị đánh nhiều quá, da thịt sưng nần nần, tím bầm, người phát sốt phát rét lên...

Kể ra thì còn hàng trăm thứ khổ đề lên đầu lên cổ không sao kể hết được. Cuộc đời của phu phen lúc bấy giờ thật không bằng con chó của bọn chủ Tây. Chó của chúng nhón nhơ, dong chơi mà ăn thì toàn thịt bò, bơ sữa... Còn anh em phu phen thì cơm chẳng đủ ăn, áo không đủ mặc. Có người cả đời chưa hề biết đến miếng thịt bò. Thế mà lại còn đòn, phạt, hiếp tróc nữa chứ !

Nhưng... đã có bọn chúng tôi làm cho bọn chủ thất điên bát đảo và mở mắt cho chúng hiểu rằng : Không thể nào áp bức anh

em phu phen mãi được. Lần ấy, công đánh đai thùng đang từ 15 xu một chục, bỗng dưng bọn chủ ra lệnh cho bọn cai hạ xuống còn 10 xu. Một sự phản nộ bùng lên ở nhà đai. Càng ngày sự phản nộ càng lên cao như lửa cháy lòng mọi người. Mọi người xúm nhau lại bàn tán sôi nổi. Có nhiều ý kiến nhao lên phản đối :

— Không thể thế được anh em ơi ! Cứ thế này cũng đã khổ cực lắm rồi, nhất định không chịu hạ lương nữa.

— Được đảng chân sẽ lân dẳng đầu. Cứ để chúng dè nén mãi thì cũng đến chết hết mất thôi. Anh em ta phải lên nhà giấy làm cho ra nhẽ. Tiếng đồng tình nổi lên ào ào như ong vỡ tổ. Mọi người bỏ hết công việc nườm nượp kéo nhau về phía nhà giấy. Cả nhà đai, nhà thùng vắng tanh vắng ngắt. Thấy anh em đình công, phu phen ở các nhà tháo, nhà ngói, in đơ⁽¹⁾, in cát... cũng cùng nhập bọn. Đoàn người cứ dài mãi ra, rầm rập kéo đến nhà giấy. Thấy đông, bọn chủ tiu nghỉu như mèo cắt tai, đóng xập các cửa nhà giấy lại, không dám lộ mặt ra đến ngoài. Một lúc sau có tiếng ô-tô và thằng xếp Cẩu trong bộ quần áo xen dầm màu vàng, khẩu súng lục khệ nệ bên sườn trái, dẫn đầu một toán xen dầm chừng hai chục đứa hùng hổ chạy lại. Tiếng hò từ đám đông lại nổi lên, như sấm :

— Không được hạ tiền công !

— Không được đánh người ! Không được dân phu, phải thương lượng với anh em !

Toán xen dầm như chùn lại. Bộ mặt non choẹt trắng bệch của thằng xếp Cẩu bỗng đỏ bừng lên vì tức giận. Nó quay lại toán xen dầm la hét, chửi bới. Mấy chục tên xen dầm như bất đắc dĩ phải xông vào đám đông ; những chiếc đuôi cui trắng vung lên lấp loáng. Đám đông người biểu tình như chuyền mình, phát ra những tiếng ầm ờ như tiếng sóng, nuốt thõm cả mấy chục tên xen dầm vào giữa. Cuộc giằng co kéo dài, tên xếp Cẩu đứng ngoài cuống cuống lo lắng giậm chân khua tay. Xem chừng không lợi thế, tên Bô-tép cho tên thông ngôn mở hé cửa ra nói lớn : « Khoan đã anh em ơi, ông chủ bằng lòng nói chuyện với anh em đấy ». Đám đông dãn ra, những tên xen dầm quần áo nhem nhuốc, mặt mũi đỏ gay tuồn ra ngoài đứng thõ phì phò.

— Ông chủ muốn nói chuyện với đại diện của anh em — Tên thông ngôn lại nói. — « Không có đại diện » — đám đông ồn ào trả lời.

(1) In-đơ : Khu lò số 2.

Nước chở phù sa đi vào ruộng lúa.
Lá phiếu này ta bỏ cho ta.

(Miền Nam xa
Những đồng chi hôm nào ngã xuống
Nặng dưới hàng mi
Vẫn còn giấc mộng
Trên mộ hoa rừng nở trắng
Như từng lá phiếu cử tri
Bầu cho miền Bắc.
Quốc hội hãy ghi
Tiếng nói của người công dân vắng mặt
Nhưng đi trong hàng ngũ ta đi).

Đêm tháng năm trống cờ bay bổng
Ta ghi vào lá phiếu của ta
những dòng hy vọng :
« Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh... »
Ôi cái tên những người Cộng sản
Nghe dặt dìu tên núi, tên sông

Tên viết bằng chữ đỏ chiến công,
Những cái tên, trong lòng ta, đã thành câu hát
Giản dị, thông thường tiếng nói quê hương
Kể chuyện

• chúng ta

khi đi.

tay không

Khi về

trời mây — ruộng đồng — tất cả...

Đất nước ta cầm trong lá phiếu hôm nay
Đưa ta đi lên bông lũng ngày.

5-1960

Ngày bầu cử Quốc hội khóa ba

Hai ông đội trưởng về rồi. Còn lại ba người với nhau.

Khôi tự rót cho mình một chén nước, uống một hơi cạn, còn lại tý cạn trong chén, anh lắc lắc mãi trong tay ngắm nghía không rời, cuối cùng cũng hất nó đi.

Ba người vẫn chưa nói gì với nhau, nhưng hình như cái điều họ đang cùng nghĩ tới lại là một. Điềm to, điềm nhỏ trong ý kiến hai vị đội trưởng vừa rồi, có lẽ đều đã được trả lời tuốt tuột; có chăng, chỉ còn một chút gợn lại ở cuối cái câu buột ra trước lúc đứng dậy kia, không phải mọi người không thấy, nhưng cả Khôi lẫn Hồi đều chẳng muốn trả lời.

— Thôi, ông Tường ơi, trở lại công việc chính của ta đi. Vừa rồi coi như giải lao.

Hồi phì cười tiếp lời Khôi:

— Một cuộc giải lao dài hơn hội nghị.

Họ cụm đầu vào tấm bản đồ thủy lợi của hợp tác xã. Cấy một phần giống mới vụ đông xuân là việc ăn chắc. Mở rộng ra toàn diện tích sẽ gặp phải nhiều khó khăn to lớn. Đó là điều có thật. Không phải hai ông đội trưởng lúc này nói sai đâu, cũng chẳng phải là Khôi, Hồi và đội trưởng thủy nông này không biết. Chính họ đang xoay tròn ra với nhau tìm cách thoát khỏi vòng vây ấy, cái vòng vây khắc nghiệt của « nước » trong một vùng chiêm trũng. Ở xã Bình Minh, hoặc cũng có thể nói ở cả huyện Thanh Oai này, đồng điền Bình Đà 2 là cái rốn nước. Năm 1966 sau khi sát nhập, họ đã tích cực xúc tiến kế hoạch dời ruộng, khoanh vùng và làm thủy lợi theo quy mô lớn. Nào là cao trào « kế hoạch ba năm làm xong ba tháng », nào là khẩu hiệu « Bình Đà đắp ba núi, đào hai sông »... Từ đó, đồng ruộng thực là đã được cải tạo. Nhưng, cải tạo như mức hiện nay, bất quá cũng chỉ có thể trở thành những cánh đồng năm tán. Muốn đẩy lên nữa, đưa cả trăm phần trăm giống

Nông nghiệp 8 vào vụ xuân thì có những cánh thực tình không kham nổi, cánh ven đường 22 kia kia, cánh sau làng nước trong đồng thấp hơn nước ngoài sông kia kia...

— Mỗi cách ấy là cứu được cánh này cấy Nông nghiệp 8.

Tường xoe bàn tay quét một quét dọc theo con đường nhựa chạy xuyên qua xã Bình Minh.

— Cách gì?

— Xẻ đường 22.

Nhưng đâu phải chuyện dễ, đường 22 là quốc lộ, phải xin tận tỉnh mới được, lại còn kinh phí! Bây giờ là tháng tám, ngàn ấy thủ tục cho xong rồi mới thi công, có mà phục vụ kế hoạch đông xuân sang năm...

— Còn mấy cánh sau làng?

— Nghiêng đồng đổ nước ra sông thôi.

— Khốn nỗi sông cao hơn đồng, đổ bằng cách gì? Giồng gần không được, máy bơm ít quá.

... Rồi cuộc, họ cũng vạch ra được một kế hoạch thủy lợi phục vụ cho mục tiêu mới, bắt đầu chính từ những ý thô sơ ấy.

★
★

Trong lúc ba người mải mê với cái kế hoạch thủy lợi thì chị Khôi ở nhà ngong ngóng đợi chồng về ăn cơm. Đợi chẳng được, mấy mẹ con ăn trước. Nồi cơm vẫn trong bếp đến lúc nguội tanh nguội ngắt mới thấy anh Khôi về. Cơm nóng, canh sốt cũng phí cả cái công đi! Mà có phải một hôm nay đâu!

Chị có ý không bằng lòng. Anh Khôi về xem chừng vui vẻ, chị cũng không buồn hỏi một câu. Anh dọn lấy cơm ăn, ăn một cách ngon lành — tạm ổn được cái

Tiếng cười rộ lên. Những cái xiết tay, những lời chúc mừng nồng thắm... Liên trộm nghĩ, nếu họ biết được những giờ phút «sóng gió» trong tình yêu của mình, chắc họ còn đùa vui rôm rả đến mức nào! Niềm hạnh phúc riêng này, Liên cảm thấy gắn chặt với con đường mình đang đi tiếp. Sau hôm làm lễ cưới, có người đã hỏi Liên:

— Thế nào, đi xa thế, đủ rồi chứ? Bây giờ phải nghĩ đến chồng, đến con, đến cuộc sống gia đình nữa chứ?

Liên chỉ mỉm cười. Vấn đề đó đã gọi lên trong đầu óc Liên từ hôm hai người bàn với nhau đi tới tổ chức lễ cưới. Điều mà Liên dứt khoát với người yêu là không vì cưới nhau mà buộc cô phải xin chuyển vùng công tác. Lại một lần nữa, bố Liên ủng hộ ý kiến ấy của cô.

Tranh thủ được sự đồng tình của cha và chồng, Liên vững tâm trở lại trường, lòng dạ rộn ràng những niềm vui thắm kín.

Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày một lan rộng ra miền Bắc. Thực hiện chỉ thị của Bộ Nông trường (cũ), trường của Liên sát nhập với trường Trung học trồng trọt Nghĩa Đàn (ở Nghệ An cũ) và chuyển lên vùng rừng núi Hà Tuyên. Lại một day dứt mới giầy vò Liên: «Vẫn theo trường đi sơ tán hay xin chuyển về Hà Nội?» Biết tin này, một số bạn bè khuyên cô:

— Cơ hội nghìn năm có một, nếu không biết chớp lấy thì đại vô cùng Liên ạ!

— Rồi sẽ có con nữa chứ! Cứ bám lấy rừng núi thì sống thế nào?

— Ôi giời, «khéo ăn thì no, khéo co thì ấm» Nó không biết tính toán thì nó thiệt!

Có những lời khuyên ngấm ra, Liên thấy cũng có lý. Buộc Liên không thể thờ ơ, không đắn đo cân nhắc.

Chồng Liên tôn trọng sự quyết định của cô. Dù sao, cái nền xây nên những mơ ước tuổi xuân vẫn có sức cuốn hút cô mạnh mẽ. Lại cùng đồng đội, ba lô trên vai cô hăm hở lao vào cuộc hành quân vừa bằng xe lửa, xe hơi, vừa bằng chân đất, vượt qua đoạn đường dài mấy trăm ki lô mét, «hạ thổ» ở thung lũng Kim Phú. Công việc giờ đây gian nan gấp nhiều lần ở Thanh Hóa, vì tất cả đều trắng trơn. Tất cả đều bắt đầu từ việc phát cỏ, đắp nền, dẫn cây, dựng lán... Được cái, Liên cũng quen quen với công việc ấy từ ngày ở trường Sao Vàng. Hơn một năm sống với nhau, hiểu nhau, cùng chung sức chịu đựng khó khăn, mỗi ngày Liên thấy gắn bó thêm với cái «tổ ấm» thứ hai này.

Một hôm vừa vác nửa trong rừng ra quãng đường rộng, Liên bỗng sững sờ khi thấy chồng đang dắt xe đạp đi lại phía mình. Để bó nửa xuống, Liên thấy ngưỡng ngưỡng khi nhìn quần áo mình có phần nhem nhuốc. Biết ý, chồng cô nói vui:

— Quần áo có bẩn như thế, thì mới xứng đáng với danh hiệu «lao động tiên tiến» mà năm học trước nhà trường đã dành cho em. Làm việc thổ mộc thì ắt phải bẩn. Đây, anh chỉ đi xe đạp, mà hai ống quần cũng đầy bụi đất nữa là. Thôi, đưa anh vác giúp, em dắt xe.

— Anh từ Hà Nội lên đây, chắc anh mệt hơn em nhiều.

— Thường thôi em ạ. May quá, anh đi nhờ được ô tô lên tận thị xã. Em đừng ngại. Cứ để anh vác cho.

Thấy chồng có vẻ cảm thông và vui vẻ, Liên đùa:

— «Thư sinh» như anh thì vác sao nổi bó nửa này?

Nhìn chồng mấy lần xốc bó nửa lên vai không được, Liên cười ngặt nghẽo:

— Biết mà! Các cụ nói rất đúng: «Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm»!

Mặt ruộng khô, đất quăn lên như mủ mạch
Không đốt hương gọi mây gió giữa làng.
Học chị xuôi, đan gàu đi tát nước
Cô gái Tây cũng mướt ánh trắng vàng.

Cây thẳng hàng sục bùn bằng cào cỏ
Thương lúa xanh, dù đi mấy dặm đường
Gánh phân đạm, phân lân, mồ hôi nhỏ
Đề hôm nay lúa vàng sớm ngát hương.

Bông lúa vàng: mái gà tha không nổi
Gặt lúa pay; đưa tin tới liền phương.
Ngọn lúa xanh rướn cao không biết mỏi
Trâu qua bờ trông chẳng thấy lưng...

Những lượm lúa reo vui trong tiếng hát
Hòa tiếng cười các cô gái đảm đang.
Trên trời cao mây xanh bát ngát
Đồng quê ta lớp lớp mùa vàng...

(1) Lúa pay: Một trong những loại lúa chín sớm trong vụ gặt thu.

NGƯỜI XÃ VIÊN GÁI

Bạn mùa xuống nước làm «đà»
Xong mùa lên núi hóa ra ve rừng.(1)

(Dịch ca dao cô Tây)

Ngày mùa bạn về thăm xóm bản
Nhớ nếp áo chàm hôm tiễn bạn
Từ năm đầu xây hợp tác miền quê
Nghe em than kiếp cà cuống, con ve...

Tháng sáu rủ nhau làm cà cuống
Từng bó mạ cấy dần trên ruộng,
Tháng bảy lên rừng biến làm ve
Ngày đêm đua nhau hát quên về...

Hôm nay gặp, nhắc đời ve, cà cuống
Em tươi cười cùng anh ra thăm ruộng
Xã viên gái đua nhau cấy thẳng hàng
Cấy nhanh hơn cơn mưa lũ qua đồng làng.

Nào hát lên cho đêm tối biết
Rằng tình yêu sáng trong ngực ta đây
Ta đứng vững trên đảo xa sóng gió
Tổ quốc Việt Nam bắt đầu ở nơi này

Điệu tình ca cứ ngân lên chót vót
Bỗng bàng hoàng nhìn lại phía sau
Ngoài mép biển, người đâu lên đông thế
Ồ, hóa ra toàn những đá trọc đầu...

Đảo Sơn Ca, tháng 5-1982

thuongmaitruongxua.vn

DỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn
Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy
Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy
Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi
Ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Mặt chúng tôi ngửa lên như đất
Những màu mây sẽ thôi không héo quắt
Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên
Đảo xa khơi sẽ hóa đất liền
Chúng tôi không cạo đầu, để tóc lên như cỏ
Rồi khao nhau
Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt
Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Cơn mưa lớn vẫn rập rình ngoài biển
Ánh chớp xanh vẫn lấp loáng phía chân trời...

— Thế anh em muốn gì nào ?

— Không được hạ tiền công. Không được đánh người !

Lời qua tiếng lại, cuối cùng thằng Bô-tép phải đồng ý giữ nguyên mức khoán cũ, anh em mới chịu tán ra về.

Cuộc đình công đã để lại trong tâm trí tôi một ấn tượng đẹp đẽ.

Lần đó là lần đầu tiên tôi thấy rõ sức mạnh của anh em phu phen mình, của chính mình. Tôi cảm thấy có một cái gì mới lắm, đẹp lắm đã thành hình và bắt rễ trong lòng tôi khiến tôi xúc động. Và, cũng chính trong cái ngày đẹp đẽ ấy, lần đầu tiên tôi biết Bính..

Hôm đó trời như cao thêm, trong xanh thêm.

*
**

Thấm thoát đã ngót mười năm trời. Giờ đây nghĩ đến chuyện cưới xin, hôm đó mà nẫu cả ruột. Mười bảy năm, phải đúng 17 năm tới làm cu ly ở cái sở Xi-moong này ; thế mà đến nay tay không vẫn hoàn tay không. Một đồng xu dính túi không có. Mùa rét thì ngủ trên đồng bao Xi-moong với một tờ giấy Xi-moong nửa năm nửa đắp. Mùa bức thì đã có gốc da ở miếu Đồ công hậu. Sáng dậy sương ướt đầm người. Nay lấy vợ thì ở vào đâu ? Ít ra thì cũng phải có cái mà chui ra chui vào, tránh nắng tránh mưa chứ. Chả lẽ lấy nhau rồi lại đưa cô ấy về ngủ trên đồng bao Xi-moong mà được à ? ! Càng nghĩ tôi lại càng thấy chua xót, uất ức. Thà rằng chả thương nhau cho xong, càng thương lại càng thêm khổ. Dành rằng anh Doãn có bảo anh em sẽ cho mình giặt tiền để lo liệu. Nhưng anh em cũng cùng cảnh khổ như mình thôi. Có đâu mà giúp cho tôi nhiều. Đến cưới không, cũng chưa chắc đã đủ, chứ còn nói chuyện chi đến nhà đến cửa.

Đêm đó tôi cứ thao thức, suy nghĩ vẩn vơ mãi không sao ngủ được. Hình ảnh của Bính cứ chập chờn mãi trong đầu.

Đến nay tôi cũng chẳng còn nhớ rõ, anh em bà con, phu phen đã xoay xở cho tôi như thế nào. Ngồi trong đám cưới đơn giản chỉ có trầu và nước tôi cũng vẫn chưa thật tin rằng mình đã có vợ. Tôi như sống trong một giấc mơ đẹp và liên tiếp những điều lạ lùng. Chân bước vào gian nhà gianh bẹp gianh cho vợ chồng tôi mà lòng sung sướng, xúc động đến ngạt thở. Không sung sướng sao được vì từ năm 13 tuổi đến nay có bao giờ tôi có được một cái gì thuộc về mình đâu. Kể cả con người của mình nhiều khi cũng không thuộc về mình nữa. Mình muốn sống một cuộc đời không có đói khổ, không có bọn chủ Tây, cai ký bóc lột đánh đập. Nhưng

nào đã được đâu. Đến nay lại được cả nhà lẫn vợ. Tôi càng nghĩ càng thấm thía và hiểu sâu sắc rằng : Trên đời này chỉ có những người nghèo khổ mới thật lòng thương nhau mà thôi !

Đêm đó, cái đêm đầu tiên mà hai đứa sống bên nhau ấy, chúng tôi kể cho nhau nghe cuộc đời khổ cực của mình và cứ thế khóc ròng đến sáng. Không biết có phải Bính khóc vì thương tôi hay vì nghĩ đến cái cơ cực của người đàn bà : Lương thì bằng nửa đàn ông. Chẳng những bị đánh đập tàn tệ mà còn bị tụi chủ Tây coi như một thứ đồ chơi, lúc nào cũng lo lắng bị đuổi không có việc làm. Còn tôi, tôi khóc cho cuộc đời khổ cực của mình, cho cả cuộc đời đói nghèo của anh em phu phen xi-moong, cho cả cuộc đời mình. Trong quãng đời ngắn ngủi vừa qua, vì sự đói khổ, vì sự dâm man của bọn chủ Tây, tôi đã mất đi bao người thân yêu : mẹ tôi, các em tôi, anh Nghên... và biết bao nhiêu anh em, phu phen mà tôi không sao nhớ hết được nữa. Tôi cứ tự hỏi không biết bao nhiêu lần : « Đến bao giờ thì không còn tụi chủ Tây và cai ký nữa ? ! Đến bao giờ thì anh em phu phen không phải sống một cuộc đời khổ cực như hiện nay ? ! » Đêm đó trời giông bão mù mịt. Những luồng gió phũ phàng như muốn giật đổ căn nhà gianh nhỏ bé của tôi. Nhưng nó đã đứng vững và đứng vững mãi đến khi mặt trời bừng lên như một lò lửa tỏa ánh nắng chói chang.

Cái vui chưa đến thì cái buồn đã tiếp liền theo. Hôm sau, cái ngày mà người ta gọi là « nhị hi » ấy. Mới tờ mờ đất chị Tý đã hót hải bảo nhà tôi :

— Sáng hôm qua, thằng cai Khôi nó bảo chị lên quét buồng cho Thằng Một nhưng chị không lên. Đến chiều nó đã gạch tên chị không cho đi làm nữa đâu !

Nói xong chưa kịp đôi hồi thì tiếng còi tầm gọi, như tiếng rú của một con chó điên rít lên. Chị chạy vụt ra ngoài. Hai vợ chồng tôi uất ức, sưng sờ nhìn nhau không nói. Những tưởng lấy nhau rồi dẫu sức lam làm thì cũng bớt đi được phần nào đói khổ. Nhưng cơ ngơi này thì cái khổ càng ngày càng chồng chất thêm.

Những ngày sau này, vì lam lũ cực nhọc và bị đánh đập quá nhiều, nên đến mười năm sau nhà tôi cũng chẳng có con cái gì. Hồi đó, cứ mỗi lần nhìn thấy con cái của anh em phu phen trong xóm nhem nhuốc, lê la bốc cả cứt đất, thì tôi cứ tự an ủi mình rằng : Đời mình đã cơ cực nhiều rồi, không thể để cho con cái mình khổ sở như thế được nữa !

Nhưng cái chính là tôi không sao phụ bạc được lòng tốt của nhà tôi. Không sao phụ được cái tình của vợ chồng anh Nghên, anh Doãn và bà con phu phen đã hết lòng gây dựng cho chúng tôi.

KHẨU HIỆU

Tôi muốn làm một bài thơ
ghép bằng khẩu hiệu
của Đảng ta,
Những khẩu hiệu
như anh hùng ca
rung động chúng ta
từng hồi trống trận.

Lãng mạn như lời tiên tri,
Khẩu hiệu « Kháng chiến trường kỳ
nhất định thắng lợi »
đưa ta đi,
vượt nghìn con sông, vượt nghìn quả núi.

Ta nhớ những ngày sôi nổi,
Quê hương ta vườn trồng nhà không,
Khẩu hiệu trong lòng,
định ninh
mãi miết.

Những đêm lửa đỏ xóm làng,
thức với những người du kích,
khẩu hiệu đứng
trên đường
bất khuất.

Chúng ta đói, chúng ta rét,
ta đánh giặc
bằng hai tay không
cầm khẩu hiệu
làm vũ khí
tiến công.

khâu thủy lợi là bớt được một gánh nặng đấy chứ chả chời. Ăn xong, vẫn chẳng đề ý gì đến vẻ mặt thần lẫn ra của vợ, anh nói rất hồn nhiên:

— Thím Hai bên kia hết thóc phải đi dong sắn khô đấy. Mẹ nó sang xem thế nào, hay là thóc của nhà tạm cho thím vay ăn trước vài thùng.

— Rõ chán, chỉ đi quanh năm suốt tháng, nhà còn, hết cũng chẳng hay. Cho thím ấy vay vài thùng còn nhà mình nhin à? Nhà mình cũng chỉ còn được vài thùng.

— Thế à. — Giọng anh đầy vẻ làm lành: — Không sao, không sao. Năm nay hãy tạm mức này, sang năm cố gắng mười tấn, sợ lúc đó muốn cho vay cũng chẳng ai vay.

— Ủi chao, đã phải đan bồ từ giờ chưa?

— Đứng đúng, mẹ nó lo xa thế mà hóa hay, có mua thì mua từ giờ đi, sang năm nhiều người mua, đắt đấy.

— Anh quơ lấy đưa con nhỏ ôm vào lòng, nựng con:

— Có « phải » không con?

— Chưa đỡ ông nghe, chớ vội đi hàng lồng. Có mà mua bồ đựng lời ông tiếng ve thì có.

Khôi đã nhận ra cái gì khác thường trong giọng nói của vợ bữa nay. Anh thả con, xoay người sang phía vợ:

— Lời ông tiếng ve làm sao?

— Anh chả nghe đấy ư? Người ta đang rầm lên rằng: Được bát cơm ăn chả muốn, lại muốn uống bát nước dục ngoài đồng. Bảo ai có thân thì lo, lúc đói chẳng ai cho một bữa đâu. Có cái miệng độc còn bảo: Ông Khôi, ông Hồi người ta có thuốc tiên, không cần cơm gạo cũng no... Ôi chao, nhiều, nhiều lắm, nhảm cả tai; anh có liệu làm sao chứ nghe mà chán.

— Mẹ nó cứ yên trí, người ta nói thế thôi chứ ai chẳng biết, hợp tác mà mất mùa thì vợ con thẳng Khôi.

này đói trước. Ai còn lạ gì, bao nhiêu nhà được ăn mức hăm tám, hăm hai chứ nhà mình suốt đời chỉ được mức trên trung bình một tý là giỏi. Nói độc thì có, chứ tôi tin bà con không ai nõ nghĩ độc cho tôi đâu. Đang tính kế hoạch ăn to vụ xuân này, chắc chắn bà con sẽ ủng hộ hăng cho mà xem.

— Giời đất ơi, thôi tôi xin ông. — Cái giọng chị càng nặng nề, răng hơi rít lại, rõ ràng nói trong hơi thở hỗn hển: — Ông cứ tính những chuyện trên mây trên gió ở đâu ấy, ông có biết người ta sắp truất ông đi rồi không?

— ... Mẹ nó bảo sao?

— Còn sao? — Chị hạ thấp giọng: — Có người đội bên kia kia định đi thoát ly, ông đảng ủy xã, bảo là: không phải đi đâu cả, hợp tác xã đang thiếu cả bí thư, chủ nhiệm kia... Dễ thường không phải muốn truất ông hay sao?

Thì ra thế, nghe chuyện này vỡ lẽ chuyện khác, mỗi chuyện đều có cái mạch đi của nó. Ấy là nói vậy thôi, chứ anh cũng chẳng bận tâm bao nhiêu. Anh hỏi bằng quơ:

— Ai định truất tôi? Người nào định thoát ly? Mà ông đảng ủy nào nói thế mới được chứ?

— Rồi khắc biết tất!

Chẳng muốn vợ phải nghĩ ngợi, anh nói như đùa:

— Truất tớ thì tớ càng được ở nhà ăn cơm nóng với vợ chứ sao. Tớ là đảng viên, Đảng giao trách nhiệm thì tớ làm, Đảng bảo nghỉ thì nghỉ. Mẹ nó bảo làm bí thư quyền bính gì, bỗng lộc gì? Dẫu có thật thế, tớ vẫn bằng chân như vại.

— Nói dờ, nhưng cũng phải biết mà liệu đường công việc của mình chứ.

Phải đến khi Liên đưa tay xốc một đầu bó nửa, chồng cô mới để được bó nửa lên vai. Anh cười chữa then: « có lẽ từ nay trở đi, người ta nên gọi đàn ông là « phải yếu » mới phải ! »

Về đến nhà, Liên vội chạy đi lấy thùng gánh nước cho chồng rửa chân tay. Nhìn căn phòng nhỏ nhoi nhưng sáng sủa, xinh xắn, tâm trí người chồng rộn lên niềm vui. Nga — cùng dạy với Liên, ở gian bên vội chạy sang, don đả: « Chào « giáo sư » ! Chả mấy khi « rông đến nhà tòm » nhỉ ? Bọn em ở đây chỉ có nhà tranh vách nửa thế này đấy. Chật chội và thiếu thốn nhiều thứ lắm. Có gì « giáo sư » bỏ qua cho nhé ».

Nga vội chạy về nhà lấy phích nước nóng và gói chè của nhà trường mới phát hôm qua sang pha nước mời anh :

— Anh uống thử loại chè — sản phẩm đầu mùa của trường sông Lô đấy. Đúng ra, mới sinh cơ lập nghiệp thì chưa thể có chè uống ngay đâu. Nhưng bọn em « thừa hưởng » một đời chè của các anh bộ đội mới chuyển đi mấy tháng trước đấy. Tuần trước, em và Liên cùng tổ tham gia bầm ngọn rồi sao chè. Chao ôi, hồi hộp quá chừng anh ạ. Vừa mới bỏ chè vào chảo mà chúng em có cảm giác như chè sắp cháy giòn tan ra rồi ấy. Vì thế, mẻ đầu chưa đạt, lại phải làm lại. Làm năm lần bảy lượt rồi cũng ra kinh nghiệm. Đây anh xem, màu sắc thế này đã đạt chưa ?

Chồng Liên xoe bàn tay trái đỡ nắm chè, ngón trỏ tay phải tãi tãi từng búp chè đã co lại y như chiếc móc câu nhỏ xíu :

— Thế này là tương đương với kỹ thuật loại A rồi đấy Nga ạ ! Còn chất lượng chè phải chờ mình uống một chén xem đã...

Liên đã gánh nước về. Cô lấy khăn mặt đưa cho chồng, cười vui vẻ :

— Anh rửa làm sao cho sạch bụi Tuyên Quang, còn bụi Thủ đô thì để về dưới ấy...

— Nghĩa là em nhắc khéo anh phải tiết kiệm nước chứ gì !

Nga phá lên cười :

— « Giáo sư » hay suy diễn lắm ! Nước ở đây tuy phải lấy ở nơi xa, nhưng sức vóc như Liên chẳng thấm vào đâu anh ạ. Ý Liên muốn nói khéo anh cái tác phong Hà Nội đấy !

— Thế thì oan tôi quá ! Suốt từ lúc gặp Liên đến giờ, tôi liên tục bị « tiến công ». Nào là « dài lưng tốn vải », nào là « giữ bụi đất Thủ đô » ...

Nga nguýt anh, rồi chạy vụt ra cửa :

— Chung quy là cô em « mắng yêu » giáo sư đấy thôi ! Có công vượt đèo, lội suối lên đây thế này, anh được coi là thượng khách đấy !

Mọi người cười rộ. Căn phòng trở nên ấm cúng lạ thường. Một lát sau Nga đã khệ nệ bê sang rá sẵn lược trắng như ngà, bốc khói nghi ngút.

— Bây giờ chắc anh « kiến đã bò bụng ». Mời anh dùng tạm món « sâm rùng » này đã. Đây là sản phẩm chính cống của em và Liên đấy. Sẵn vừa mới dỡ chiều qua. Hai đĩa trồng được gần một nghìn gốc tất cả.

— Trồng có xa đây không ?

— Cách đây vài trăm mét thôi ạ. Anh tính, đất rừng thì có cơ man. Chỉ sợ không có sức. Em làm được, cũng phần lớn nhờ Liên đấy. Ồi giờ, anh mà lên đây vào lúc chúng em đốt nương, dọn gốc để cắm cây sâm xuống thì... trông chúng em cứ như ma xó một lượt ! Mà nhanh thật ! Chưa đầy một năm đã có sẵn ăn thế này

Những gánh phân ùn ùn lên nương đỗ
Những chuyến xe chở vàng thuốc lá
Những dậu to kĩa kịt nặng vai ngô
Bến sông xa tới tấp mái chèo dò.

Còn luyện bắn súng trường, súng máy
Còn thăm lúa sục bùn lần thứ mấy
Chăm lúa xanh như sữa tóc ban mai
Rồi đâu theo ve hát rông dài...

Đêm qua ăn mừng mùa thuốc lá
Tiếng đàn then ngân lên êm ả
Không thở than mong nhủ lòng thương
Nghe thấy lời ơn chiến sĩ tiền phương.

Nghe trong gió trắng thanh lúa rồn
Xã viên gái vút cao sli lượn
Hòa tiếng xe cút kít ngoài đồng
Đậm đà thăm thẳm menh mông...

1966

(1) Dân ca cổ dân tộc Tày có câu:

Bươn xốc noọng lồng nặm piễn đa
Bươn chắt noọng khữn phja hết ngoảng.

Dịch nghĩa:

Tháng sáu em xuống nước thành con cá cuống,
Tháng bảy em lên núi đá làm con ve rừng ca hát.

PHONG THU XUÂN

Tặng em gái

Em gấp con chim én dạo mừng
Gửi én lời người thương khác xứ (1)
Em kể nhiều chuyện gió chuyện mây
Cớ nhờ kể những ngày xuân mới?

Sáng mồng một kẻo gọi xã viên
Kẻo ngân tiếng vang lên trời biếc
Hoa nở đua mọi sắc xinh tươi
Người mang đến tiếng cười họp mặt.

Cờ hồng bay phần phật không trung
Mà ta thấy nổi mừng trong dạ
Xuân này họp tác xã thêm đông
Nhìn mây núi mà lòng đã rộn.

Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Chúng tôi sẽ trụi trần, nhảy chơi chơi trên mặt
cát

Giữa giữa trời bờ trên mặt cát
Như con cá rô rạch nước đón mưa rào
Úp miệng vào tay, chúng tôi sẽ cùng gào
Như ếch nhái uôm uôm khắp đảo
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho tảo bạo
Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét ùng ùng
Nhưng làm sao mưa cứ ngại ngừng
Chập chờn bay phía xa khơi...

Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi
Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu
Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước
Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dụi đi nhiều
Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Đâu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên
mặt đảo

Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp
tim người

Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi
Mưa yêu điệu như một nàng công chúa
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
Thì xin cứ hiện lên thăm thăm cuối chân trời
Đề bao giờ cánh lính chúng tôi
Cũng có một niềm vui đón đợi...

Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa
Mùa khô 1981

Anh Nghên không còn nữa, nhưng hình ảnh anh cứ xoáy riết vào trái tim tôi. Tôi thương nhớ anh và tôi càng căm thù thằng Bô-tép. Đối với nó, tôi còn một mối thù mà phải trả cho anh Nghên. Còn vợ anh, người vợ lam lũ và nghèo nàn ấy tôi thường đến giúp đỡ và an ủi chị.

Bây giờ đã khác xưa rồi, nhưng tôi không bao giờ quên được chuyện cũ, cái mối thù giai cấp ấy làm sao mà quên được.

★
★ ★

Hạnh phúc ư? Cuộc đời người thợ xưa kia làm gì có hạnh phúc. Còn bây giờ thì hạnh phúc mới thật sự đến với chúng tôi. Thực ra thì phải nói là bắt đầu từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 kia...

Người ta nhiều khi sống trong hạnh phúc thì lại không cảm thấy là mình có hạnh phúc. Còn chúng tôi, những người thợ già của nhà máy xi-măng, những người thợ đã từng bị bọn chủ Tây và cai ký áp bức bóc lột, chúng tôi hiểu rất rõ thế nào là hạnh phúc !...

Xi-măng 7-1964

PHAN THANH TUẤN

(ghi theo lời kể của bác Nguyễn Văn Chưởng)

ĐỜI THỢ XI-MOONG

*Kính tặng những người thợ
xi-moong 1898—1955*

CHÚ BÉ NHẬT ĐÌNH

Một sáng cuối mùa đông, bên dòng sông Hạ-lý, xóm thợ xi-moong như còn chìm đắm trong bóng tối và làn sương mù dày đặc. Từng đợt gió từ phía cửa biển ào ạt tràn vào, mang theo luồng không khí lạnh buốt ! Bầu trời xám nặng, không một vì sao. Nước sông đang chảy xuôi theo dòng sông Cẩm, đổ ra biển. Không gian vắng lặng quá ! Thình thoảng nổi lên tiếng gió rú rít, đập vào những tấm phen-nứa hầy còn đóng kín ở mấy túp lều nằm quay mặt ra sông. Một con vạc đi ăn đêm, đang soãi cánh hốt hoảng bay về tổ trước khi trời sáng, nó kêu lên từng tiếng dứt quãng và mệt mỏi.

Trong túp lều ở đầu xóm, có tiếng người ho khan. Bên ánh sáng tù mù của đĩa đèn dầu lạc, một người đàn bà trạc ngoài bốn mươi tuổi, người nhỏ bé, trông mắt đỏ hoe, ngồi thu hai bàn chân vào trong chiếc váy sòng năm bức, đã có nhiều miếng vá chằng chịt. Hai bàn tay với những ngón tay to mập và trai sọc, cào lên mớ tóc lơ thơ xoa xuống trước ngực, bà chậm chạp cuộn túm tóc vào một miếng vải đen, quấn lên đầu. Vừa làm bà vừa xuýt xoa như thề đang chống đỡ, với cái rét cău xé thịt da mình. Sau khi khều to cái bắc của đĩa đèn dầu lạc, bốc mùi khen khét, bà kéo vạt áo cánh nâu bạc day day hai con mắt. Bà bần thần nhìn cái ổ rơm lâu ngày đã bị xẹp dí xuống mặt đất ẩm ướt ; nhìn đứa con trai

Khi ta ngã xuống
Khẩu hiệu đã dựng
Chúng ta đứng lên

Khẩu hiệu của Đảng
đúc thép, phá hoang
bắc cầu, xây thêm hải cảng...
Trên mảnh đất này, khó nhọc, gian nan,
đời sau còn nghe kể lại:

Lau sậy hoang vu, mưa dầm nắng dội,
ngày ấy,

khẩu hiệu lên đây
đuổi cọp, san rừng, xẻ núi.

Khẩu hiệu

đỏ

từng câu

nhức nhối

như lương tâm kêu gọi.

Ta viết trên đường đất nước ta đi
những chữ đơn sơ, những chữ thần kỳ.
Ta viết lên làng, lên phố,
cuối chợ, đầu sông,
lên tờ sách mở,
lên những đảo xa khuất mù sóng vỗ,
những bản Mèo lặc giữa núi mây.
Ta viết lên đá, ta viết lên cây,
Lên từng trang cuốn lịch ngày ngày.

1960

— Không, không có liệu gì cả. Ngày nào Đảng còn giáo cho tôi làm bí thư thì ngày ấy tôi còn « triệt đề », tôi không có chịu dừng lại đâu.

— Thì đấy, không dừng cứ thế mà đi.

— Chứ lại gì... Đi ngay bây giờ đây, mẹ con ở nhà nhớ.

Anh xăm xăm đi thật. Làm chị ấy hơi cuống lên, giọng rõ ràng bình tĩnh và đầm ấm hơn, chị hỏi với:

— Lại đi đâu?

Ra đến ngõ rồi anh mới ngoái cổ lại đáp:

— Sang bên cô Thanh một lát.

3

Cô Thanh còn ít tuổi, chưa từng trải việc đời bao nhiêu, nhưng là một trong những cán bộ chèo chống của hợp tác xã Bình Đà 2 này đấy. Thanh niên, đảng viên, xã viên tin cậy, giao cho cô khá nhiều trách nhiệm.

Năm 1965, gia nhập Đoàn thanh niên, sang năm 1966 cô được kết nạp vào Đảng, đồng thời trúng cử ủy viên ban quản trị và cả ủy viên chấp hành chi đoàn luôn. Đến ngày được chuyển thành đảng viên chính thức thì cũng là ngày được tham gia cấp ủy, và hai hôm sau, ban chấp hành thanh niên bầu ngay làm bí thư chi đoàn. Đến nay vẫn đang còn phải gánh vác nào ủy viên thường trực ban quản trị phụ trách kỹ thuật, nào chi ủy viên, nào đảng ủy viên hàng xã v.v...

Có lẽ trước hết bởi vì cô chịu khó. Mồ côi mẹ, trở thành lao động chủ lực trong gia đình, cô đã đạt số

điểm cao nhất trong đội sản xuất từ năm chưa đến tuổi lao động chính.

Văn hóa mới lớp hai, làm thư ký đội chỉ sợ sai, sợ sót, nhưng bấy nhiêu vụ cày cấy, cô thư ký Thanh ấy bao giờ cũng dẫn đầu thanh toán trước, xã viên không ai thắc mắc gì, người không tin vì sợ ít văn hóa, sau vào việc, rồi cũng tin. Kể ra lúc đầu cũng lúng túng thật. Có một bữa lên hoan tập thể, cộng sổ suất ăn, cô cộng thiếu hai suất, thế là hai bố con lẳng lặng nhìn không ăn, đội chẳng ai biết. Chia thóc cũng vậy, trước kia chưa có sân kho lớn, thóc phải gặt về để ở nhiều sân xã viên, cô thư ký đội mà ước lượng không sát là lại phải tự nguyện mà nhận thóc ướt về nhà mình thôi. Ông bố khó tính nhưng cũng đành vui gương.

Bây giờ thì không phải lớp hai nữa rồi, cô Thanh đang học bổ túc lớp bảy. Còn công việc thì khỏi nói, phải thế nào tổ chức và bà con mới giao cho ngần ấy nhiệm vụ?

Riêng đối với bí thư Khôi, cô là đồng chí cộng sự đắc lực và thân tín đấy.

Hãy kể từ việc giống lúa mới Nông nghiệp 8. Năm 1968, Khôi đi dự một cuộc họp tỉnh, được đến tham quan trại giống Tích Giang ở huyện Thạch Thất. Khôi đã say « Cô 8 » ấy lắm rồi. Phải cử người đi dự lớp huấn luyện năm ngày về kỹ thuật gieo trồng Nông nghiệp 8, người được cử lại chính là cô Thanh. Học về, cô cũng mê như điệu đờ. Hai người hứa nhau tuyên truyền cho cái giống mới ấy trong chi ủy, trong ban quản trị và xã viên. Tháng hai năm 1968, Thanh đi lĩnh được hai mươi hai ki-lô thóc giống Nông nghiệp 8 về. Khi giao thóc, tỉnh dặn là thóc giống phải treo ở nhà bí thư hoặc chủ nhiệm. Cô thực hiện đúng, đem lại treo tận nhà Khôi. Ngâm rồi gieo được một sào rươi mạ, cấy được bốn

đây, sướng nhất là lúc đi bởi sắn. Có gốc tới mười củ anh à!

Nga lòi trong gầm giường Liên ra một chùm sắn to, củ mập như bắp chân đưa trẻ lên hai: — Anh có «mê» chùm này không? Kỹ sư Liên trông thí nghiệm theo phương pháp mới đấy!

Liên đổ hai tai:

— Cả chị Nga làm nữa, chứ chẳng riêng mình em đâu!

— Cứ nghe Nga nói thì mọi thứ trên đời này đều do cô Liên làm tuốt tuốt!

Nga liền thoảng:

— Em không nói như vậy. Nhưng rõ ràng là chị Liên làm được nhiều thứ lắm. Em chỉ đơn cử cho anh vài ví dụ nhé. Cũng căn phòng như thế này, tí nữa anh đi thăm một số phòng khác, anh sẽ thấy Liên có «hoa tay» đấy. Trường chỉ phân cho mỗi chúng em một phòng đúng với nghĩa là «nhà tranh vách đất». Nhưng bước vào đây, anh thấy thế nào? Nhà có trần nhé, sạch bong! Bốn chung quanh vách đều là tranh ảnh, hoa hoét thế này. À còn cái bàn viết xinh xinh kia, Liên cũng tự ghép lấy đấy. Anh có thừa nhận không, gái Thủ đô mà làm được như vậy, là «tài hoa» quá đi chứ?

Như sự nhớ ra điều gì, Nga vừa nhìn Liên, vừa nhìn anh cười nói ngập ngừng:

— Anh mà không chú ý lên thăm Liên thường xuyên là coi chừng đấy!... — Nga cười khanh khách, chạy vụt ra cửa.

Chọn được cho chồng miếng sắn ngon nhất, Liên cười.

— Thôi, anh chú ý mà ăn cho ngon miệng, con bé Nga ranh mãnh lắm. Nghe chuyện nó cả ngày cũng không hết đâu!

Nhắm nháp chén nước chè đặc, chồng Liên gật gù:

— Chè uống khá đấy em ạ. Giá mà cho non lửa một tí, chắc sẽ tuyệt-hơn nhiều.

Liên cười:

— Anh động viên em đấy thôi. Tất cả chỉ là bước đầu mò mẫm anh ạ. Sau khi sao thí điểm mẻ chè vừa rồi, trường đang chuẩn bị cử người đi học kinh nghiệm ở một số nông trường. Hàng trăm héc-ta chè mới trồng đang lên búp đẹp lắm anh ạ. Do đó, phải chuẩn bị dần việc chế biến là vừa.

— Thế hiện nay em được phân công dạy phần gì?

— Em vẫn dạy về nông hóa là chủ yếu. Nhưng qua một năm thí điểm, bây giờ Bộ góp ý cho trường nên chọn phương hướng sản xuất chính là trồng chè và cam. Nếu như vậy thì việc sắp xếp cán bộ cũng như chương trình đào tạo phải thay đổi nhiều lắm.

Chồng Liên tỏ ra lo ngại:

— Liệu em có gánh vác được công việc mới theo hướng đó không?

Liên trầm ngâm:

— Điều ấy đang làm em băn khoăn nhiều.

— Hay là... xin chuyển công tác.

— Anh bảo, xin đi đâu?

— Tùy em. Nhưng theo anh, em nên chuyển về Hà Nội. Ở đó nhiều trường đại học, có thể sử dụng tốt chuyên môn của em.

— Anh ạ. Có đêm nằm nghĩ, em cũng nảy sinh ý đó. Nhưng...

— Đấy, cứ nói đến chuyện sát sườn thì em lại tìm cách lảng tránh! Lại chữ «nhưng» muôn thuở!

— Trước đây anh đã ủng hộ em đi lên chốn này. Gian nan buổi đầu đã qua. Qua mỗi ngày, em lại cảm thấy sống dễ chịu hơn trong môi trường mới. Em thiết nghĩ,

Lam Sơn chín chín ngọn núi non
Phượng hoàng thiếu một con không đậu (2)
Các cụ rằng từ đó nghèo nàn
Ngày tết đến mâm bàn không có.

Bảy năm qua hợp tác lên cao
Hai mươi hộ xin vào một lúc...
Rồi bốn mươi...sáu chục...làm chung
Đề hôm nay núi rừng hoa nở.

Một con phượng không đỗ phân vân
Toàn thôn chín chín phần hợp tác
Chín chín nhà có bát cơm thơm
Còn có một phần trăm khổn khó.

Hỡi én bay, én có mỏ vàng
Hỡi chim ưng, chim ưng mỏ đỏ
Én, ưng bay thấy có nương dài
Có biết mấy công ai xây đắp?

Hỡi ưng bay, ưng gặp én cao
Ưng có thấy một màu xanh biếc?
Quê ta cấy chiêm rét mùa đầu (3)
Cuối xuân giống cuối thu lúa nặng.

Hỡi sông Bằng phẳng lặng trong xanh
Mong hai sớm có anh có chị
Toàn thôn làm thủy lợi đầu xuân
Bắt nước chảy ngược nguồn lên xã.

Con đường quê vất vả vượt đèo
Sẽ đánh lại, xe leo được giốc
Sớm mong ba trống giục cò bay
Đánh con đường Gia-lai nhớ bạn. (4)

Én bay đi dạo bản dạo nương
Em ta gửi người thương khác xứ
Tết ba ngày không thể chơi suông...

Gặp én, ưng, mỏ vàng mỏ đỏ
Tung én, ưng trong gió trong mây...
Trong nắng hồng xuân mới cò bay...

1965

(1) Hai câu đầu lấy trong bài ca dao Tày « Lượn bươn ».

(2) Tục truyền rằng dãy núi đá Lam Sơn có 99 ngọn, có đàn phượng hoàng 100 con đến đậu, một con không có chỗ đậu đành bay đi cả đàn, vì vậy dân làng Lam Sơn nghèo (quan niệm mê tín địa lý).

(3) Nhân dân Lam Sơn xưa nay không có tập quán cấy chiêm rét; từ năm 1965 mới phát triển giống lúa này.

(4) Cao Bằng kết nghĩa với Gia Lai (Tây Nguyên miền Nam) dân trong bản đánh con đường kỉ niệm đặt tên là đường Gia Lai.

MẸ

Mẹ ơi, có thể trong cuộc chiến đấu này
Con sẽ ngã xuống
Ngã xuống bình thường
Như bao đồng đội của con
Để mái nhà gianh mẹ được yên ở
Dưới sắc nắng vàng...

Và, có thể là, sáng mai bừng mắt ra
Mẹ sẽ nhận về tay mình một tờ giấy...
Như nhiều bà mẹ ở làng
Tờ giấy mỏng manh
Nhưng lại nặng hơn ngàn tấn bom
Trút xuống tuổi già của mẹ
Cho dù thế, mẹ cũng đừng khóc nhé
Con không chết đâu.

Xin mẹ cứ đọc Kiều
Cho căn nhà trở lại yên tĩnh
Dưới bóng cây bàng lặng hoàng hôn
Xin mẹ cứ ngồi tựa cửa chờ con
Như những ngày xưa
Mỗi chiều con đi học về
Và mẹ lại lắng nghe
Tiếng bước chân bầy trẻ nhỏ
Chúng ôm sách, bá vai nhau, rúc rích cười, đi
ngang qua cửa sổ
Đi ngang qua chiều

Yên tĩnh

Và đêm xuống

Đầy nhà...

Đầy vườn...

Đầy cả bầu trời...

Đêm ấm áp và mượt như lụa
Xin mẹ đừng khép cửa
Để cho gió vào
Gió hát trong căn nhà của mẹ
Những bài hát của trời mây

độc nhất của mình nằm co quắp như con tôm; trong chiếc chăn bao gai. Bà vỗ vỗ rất nhẹ vào cái đầu trọc lều của con, dịu dàng gọi :

— Vịt, dậy bu bảo ... Dậy đi tắm, con !

Vịt, thằng bé chưa đầy mười ba tuổi vẫn mê mết trong giấc ngủ. Mãi sau, nó chỉ hơi cựa mình, cái đầu trọc, nhẵn lì thụt vào trong mảnh chăn bao thưa và rách tướp. Người mẹ ngồi lặng đi, hai hàng nước mắt trào xuống hai gò má hơi cao và đen sạm :

— Sắp sáng rồi, dậy bu bảo này.

Giọng nói của người mẹ trầm và ấm ; nó chứa đựng một sự cảm súc. Và cũng rất cầu mong sự đồng tình của đứa con. Chứng như thấu hiểu lòng mẹ, Vịt bỗng ngồi nhồm dậy, dụi mắt, nhanh nhẩu hỏi :

— Hôm nay con được đi làm sở phải không, bu ?

— Ừ, thôi thì mẹ già, nhà nghèo, con thương bu. Bu đã xin với ông Lý Hàn cho con làm. Anh Bích bảo sẽ dẫn con đến — Người mẹ cài lại mấy cái cúc áo cho con rồi dỗ dành : — Mày có thương bu thì hãy chịu thương chịu khó mà làm ăn, rồi bu may áo mới cho.

Vịt lắng tai nghe mẹ nói, nó vừa gật lia lịa vừa cười ra vẻ thích chí. Cho đến một lúc, khuôn mặt gầy với nước da cháy nắng sạm đen của nó bỗng ỉu xiu. Nhưng lại lộ rõ những nét cứng rắn, của một đứa bé đã từng chịu đựng trong cảnh nhà : mẹ góa, con côi !

— Con làm được thừa sức, bu không lo.

Chú bé nói dứt khoát như một người lớn tuổi.

— Được vậy bu cũng mừng bụng, Vịt ạ !

Người mẹ và đứa con trai độc nhất, đang cùng nhau phác tá tới những cánh sống no đủ rồi đây sẽ đến với gia đình mình. Càng nói, cặp mắt của Vịt càng như có một ngọn lửa ngời chói. Và, câu chuyện vui vẻ như đã xua tan cái không khí lạnh, ẩm ướt trong căn nhà tối và xiêu vẹo này.

Táng sáng. Vịt theo mẹ bước ra khỏi nhà. Ra tới đường nhựa, Vịt phải nắm lấy tay mẹ, để khỏi bị lạc vào dòng người đang nườm nượp đổ vào cổng sở. Vịt để ý thấy những người thợ lớn tuổi ấy, cũng đầu trần, chân đất cả. Họ lầm lũi bước đi, không một tiếng chuyện trò. Thình thoảng nổi lên một cơn ho rũ rượi và tiếng khạc nhổ. Trước mặt mọi người, sở xi-moong với một dãy lò cao dựng đứng như những cánh tay thép vươn lên nắm bắt lấy bầu trời. Những bóng đèn lù mù, chạy suốt từ đỉnh lò, xuống tới mặt đường rồi chạy lan cả ra phía bờ sông. Khói ở nóc những chiếc lò ấy bốc lên, bị gió thổi dạt về phía làng Thượng, trông như một đám cháy lớn. Tiếng máy nghiền xi-măng dội lên từng đợt, nghe như tiếng nhai nghiền từ một cái miệng khổng lồ

phát ra. Vịt chợt hiểu rằng : đêm qua, giữa cái đêm rét thâm da, tím thịt vẫn có những người phải làm việc. « Họ làm thế nào mà thức cả đêm được » Vịt tự hỏi. Đôi bàn chân của Vịt vẫn bước hấp tấp trên mặt đường lạnh cóng.

Gần tới cổng sở, hai mẹ con Vịt cố len lách qua vòng người đang quây tròn lấy chị bán bắp bung. Vịt nghe thấy mẹ nói :

— Chó cháu xin một trình. Chị !

Và khi mẹ lần lần cạp váy, để tìm mấy đồng trinh cuối cùng trong tháng thì, Vịt đã ngấu nghiến nhai những hạt bắp bung nguội rồi rạc. Lần đầu tiên Vịt được ăn quà sáng nên chỉ một loáng, bát bắp hết nhẵn không còn một hạt. Ngon quá, Vịt hau háu nhìn thùng bắp, nhưng mẹ đã giục :

— Đi con, « còi gọi » kéo đến nơi bây giờ.

Vịt muốn xin mẹ một trình nữa, nhưng mẹ kéo Vịt đi ngay. Hai mẹ con vào qua cổng sở, có thằng Tây đen như cột nhà cháy đứng gác. Hai con mắt nó trắng già lù lù nhìn mọi người y hệt con chó đang bị nhốt. Vịt đi nép vào người mẹ, đôi chân vẫn không khỏi run. Lát sau, mẹ giao Vịt cho anh Bích. Trước khi đến chỗ làm việc mẹ còn dặn đi dặn lại.

— Phải chịu khó mà làm ăn con nhá ! Ở đây có các bác, các anh, con phải « nhẽ » phép thì các bác mới quý. Các bác ấy cũng là chủ quen biết với bố con ngày trước. Thôi thì thân lươn chẳng quản làm đầu con ạ !

Tiếng còi thét lên một hồi dài, như quát vào tai Vịt. Vịt nhón nhác nhìn trước nhìn sau, ý chừng muốn được trông thấy cái còi không lồ ấy một lần. Đối với Vịt, tiếng còi này đã rất quen thuộc, bởi vì Vịt đã được nghe từ khi còn nằm tròn trong lòng mẹ. Nhưng từ hôm nay, tiếng còi sẽ trở thành một mệnh lệnh rất nghiêm ngặt, nó bắt buộc Vịt phải tuân theo. Vịt bước vào cuộc đời làm thuê từ cái tuổi mười ba của mình...

Vịt cứ thập thò ở cửa kho, nửa muốn bước vào, nửa muốn không. Vừa rồi nghe anh Bích nói, Vịt mới biết, mẹ đã phải sắm một cái lễ có tới mấy đồng bạc để mang đến nhà ông Lý Hàn, thì ra ông lý nhận Vịt vào làm là vì cái lễ ấy chứ, phải đâu ông ấy thương cảnh mẹ góa con côi của mình ! Tự nhiên Vịt cảm thấy tiếc khoản tiền quá sức tưởng tượng ấy. Anh Bích bảo : mỗi ngày công của Vịt sẽ được từ 8 đến 12 xu, nhưng trừ các khoản phạt linh tinh, may ra cuối kỳ, Vịt cũng sẽ có thể được nhận hơn một đồng bạc

D U YỆ T B I N H

Đồng chí thương binh,
Trên đôi nạng gỗ,
xem mười lăm năm lịch sử *
đang xếp thành đội ngũ
đi đều.

Đồng chí thương binh
tưởng nghe tiếng bước chân mình,
tiếng bước của bàn chân đã mất.

Bàn chân
mười năm
hành quân!

Thăm thăm Chiềng-lề, Khâu-vác, Pha-đin...
Đâu quê hương là bàn chân bước đến.

Có gặp những con người
đã để lại một phần thân thể
gửi làm hoa lá cỏ cây
trên mảnh đất này,
mới hiểu được tâm hồn tiếng trống hôm nay,
mới hiểu được
vì sao những lá cờ bay
theo nhịp bước,
vì sao những chân đi làm rơi nước mắt.

Với những anh hùng hôm qua chàn đất,
Cả nước hành quân theo xe đại bác.
Đồng chí thương binh
tưởng nghe có bước chân mình,
bước của bàn chân đã mất.
Trong tiếng nhạc,

mẫu rưởi ruộng. Từ khi cấy mạ xuống cho đến khi gặt, trên bốn mẫu ruộng, đã có biết bao nhiêu điều kỳ lạ làm cho bí thư ấy, ủy viên kỹ thuật ấy phấn khởi và say sưa. Cho đến khi gặt, giống lúa mới này đã cho năng suất năm tấn rưởi một héc-ta.

Từ chỗ nhất trí với nhau trong sự đánh giá giống lúa mới, cô Thanh đã nhanh chóng trở thành người đồng tình với Khôi, với Hồi về chủ trương mở rộng diện tích cấy nó trăm phần trăm vụ đông xuân sắp tới.

Sau bữa cơm nguội lạnh tối hôm ấy, Khôi lại tìm cô Thanh chính là vì việc này, họ chuẩn bị ráo riết cho cuộc họp chi bộ bàn chuyên đề về vụ đông xuân.

Chi bộ đã họp sáng nay rồi. Tất nhiên Khôi, Hồi và Thanh là những người bảo vệ tích cực cho chủ trương mở rộng lúa xuân ra toàn diện tích. Không ít đồng chí ủng hộ, càng đông hơn là số đồng chí « ừ thì mở », nhưng phải nói thật, cũng còn nhiều đồng chí phản đối một cách gay gắt. Nghe chung không xuôi, chỉ ủy hội ý quyết định tạm hoãn cuộc họp.

Trên đường về, Thanh không vui lắm, có phần còn hậm hực — ông Khôi ấy cứ muốn hoãn thì hoãn, chứ lý lẽ để cãi nhau, hừm, còn khối trong bụng đây chưa nói hết mà thôi.

Đã thế lại gặp chuyện dọc đường thêm bực mình.

Mấy bà già ngồi hóng gió dưới gốc bàng bên bờ cái cầu ao xây dọc đường làng. Cứ như họp việc họ, mấy bà bô bô nói tương mãi lên:

— Không có « Con hỏa » mà lại thế? Ai bảo không có « Con hỏa » nào?

— Cái hôm đó mấy ông làm việc chả bảo là « cứ truy người ấy, người nọ thì ra », chẳng phải càng cháy tợn hơn là gì. Có ngày cả thấy tám đám nhĩ? Mà vẫn chỉ một xóm ấy thôi. Hề không bảo truy ai, chịu đi cầu, đi cúng thì yên.

— Mà cháy cũng cháy khác cơ. Giữa ban ngày ban mặt hân hoi, không ai bị mất được ai nhá, từ đứng bốc lửa, lửa ngay trên đồng rạ, giữa nóc nhà, lửa từ kèo nhà, từ ngang cột nhà...

— Thế mới bảo có « Con hỏa »...

— Thôi các mẹ ơi. — Cô Thanh vù vù bước tới, ngắt ngang câu chuyện: — Sao không bảo lửa từ trong bể nước, từ cái cối đá lỗ nhân thể... Làm gì có như thế mà.

— Kia, cô Thanh đấy à? Sao lại không hả cô? Mấy chục đám cháy, thế cô không đi xem à?

— Cháu có đến. Nhưng không như các cụ nói đâu. « Con hỏa » mới « Con thủy » là cái quái gì? Lửa không phải bỗng dưng mà có, nhà không phải bỗng dưng mà cháy được... Các đồng chí công an đã có xác minh, các cụ không nhớ à?

— Thì cũng có nghe « khổ biển »...

Mới lại chuyện đã qua rồi, lúc lại ngồi khảo nhau ở đây làm gì hở các mẹ? Bao nhiêu việc khác phải bàn mà chưa bàn được kia kia.

— Ờ thì...

Các mẹ nề cô cán bộ ngồi im vậy thôi. Thanh cũng biết thế. Việc đã qua chưa « dứt điểm » được, việc trước mắt nhùng nhằng... Ở tuổi thanh niên, thấy thế sốt ruột và bực rồi đấy. Về đến nhà, cô đánh bệt xuống thềm, không còn muốn cất nhắc việc gì nữa.

Khôi ở đâu bước vào.

Lại vẫn việc cuộc họp chi bộ Đảng.

— Tình hình chi bộ có khó khăn, cuộc họp bị « khê » như sáng nay, không phải dao động đâu, nhưng tôi tính làm một cuộc họp quần chúng cái đã...

— Thanh niên hăng hái đầu tàu.

— Đúng. Tương lai vụ lúa xuân sang năm của ta tôi cho là « hùng vĩ » lắm. Chủ trương « triệt đề » như thế

ở mỗi một người, không dễ gì tạo được ngay điều ấy. Sự vật lộn gian nan trong công việc cụ thể, và những trăn trở trong nghĩ suy dạy em biết quý trọng những kết quả dù nhỏ mà tập thể và chính mình đã dày công xây đắp...

— Anh đã hiểu phần nào sự trưởng thành vượt bậc của em trong nhiều mặt. Đương nhiên, tất cả những cái đó đều do sự rèn luyện gian nan mà có — tất cả đều đáng trân trọng và đáng quý. Nhưng với chúng ta, cái chủ yếu trong sự nghiệp của mình vẫn là sự phấn đấu cho chuyên môn, cho khoa học thật chắc chắn và thật tốt...

Liên cười:

— Nhưng ở mảnh đất này (anh cho phép em lại dùng chữ « nhưng » một lần nữa nhé), nếu em lại làm được cả điều anh vừa nói, thì anh nghĩ sao?

Chồng Liên đứng dậy, hai tay khoanh trước ngực, gât gù:

— Nếu không làm thì hầu như buổi tranh luận nào, em cũng là người chiến thắng. Không, anh cũng có thể là người chiến thắng, nếu chân lý thuộc về anh...

Liên giục chồng:

— Thôi, anh nằm ngả mình cho đỡ mệt. Em đi nấu cơm nhé. Còn câu chuyện vừa rồi, đến hôm anh về Hà Nội em sẽ bàn với anh cho tường tận.

Liếc nhìn đồng hồ đã gần một giờ chiều, chồng Liên vội vàng vùng dậy. Mâm cơm đã sắp sẵn trên bàn. Một đĩa thịt gà luộc béo vàng, một bát canh sắn nấu với xương, một đĩa rau xà lách non mượt và một đĩa thịt quay rô-ti thơm phức. Không cần hỏi, anh cũng biết đó là những thứ do Liên tặng gia. Vì chợ búa cách đây gần chục cây số đường rừng, vả lại hôm nay không phải

vào phiên chợ. Anh ngồi ngây người khi nhìn mâm cơm tỏa khói nghi ngút, sức hương thơm. Chẳng phải những mùi vị ấy đã quyến rũ anh kỳ lạ vậy, mà chính vì tâm trí anh đang day dứt một điều: anh đã làm gì góp vào sự trưởng thành này của vợ nhỉ? Ôi, để có căn phòng xinh xắn thế này, và mâm cơm ngon lành kia, vợ anh đã gian nan biết mấy. Cô Nga ban nãy đã chẳng kể chuyện hôm đi trồng sắn, hai đứa trông như ma xó đó sao? Còn nhiều gian truân thầm kín, mà Liên không nói, và anh cũng không thể lường tượng hết. Có phải xưa nay trong cách nhìn và cách nghĩ, mình thường tách rời cái cụ thể của mỗi người với cuộc sống chung? Ừ, có một lập luận giản đơn mà mình cố tình không nhắc đến: một cô gái Hà Nội chính cống mà làm nổi những công việc cực nhọc trong lao động chân tay, tại sao lại không làm được những việc phức tạp trong chuyên môn? Nghị lực và lòng say mê vẫn là cái « nền » làm mọc lên những tòa nhà cao rộng. Phải chăng, khi mình góp ý với Liên, mình đã quên mất rằng, chỉ có gạch và ngói thôi, không thể nào có tòa nhà. Vội vã chính là chất keo để giữ cho tòa nhà ấy đứng vững với mưa gió, thời gian...

Khí hậu ở vùng thung lũng này thật kỳ lạ. Có những ngày giữa hè mà con người đón nhận được cái cảm giác của thời tiết cả bốn mùa! Ngày, nóng như hun như đốt, nhưng đêm xuống vẫn phải đắp chăn. Vào sáng sớm và khi hoàng hôn buông xuống, thời tiết lại giống như mùa thu và mùa xuân. Từ giữa trưa đến khoảng 1a giờ chiều, cái nắng ửng ửng, ngọt ngọt, làm cho da thịt con người bứt rứt, như bị vắt kiệt nước.

BÀI CA ANH LÁI XE

Đèo lại đèo
Suối lại khe
Ầm ầm tiếng xe, núi nghe đầu cúi
Sông sâu ai bắc cầu xe anh lướt tới?
Xe khoác nắng chiều
Xe cuốn mây theo.

Theo xe về có anh cán bộ
Có mẹ già lưng xa ra phố.
Xe phóng nhanh
Nước trắng đầu ghềnh.

Trong xe có đôi vợ chồng mới cưới
(Vợ miền xuôi lấy chồng miền núi)
Về gia đình
Hát: Cây trúc xinh...

Suối lại khe
Đèo lại đèo
Xe đưa hàng về nơi đèo heo hút gió
Lòng anh vui như về thăm họ
Vui như tiếng ve kêu
Vui như khóm trúc reo.

Đèo lại đèo
Vắt cầu qua suối trong veo
Chạy sớm chạy chiều còn tăng chuyển
Đường càng dài càng nặng lòng thương mến
Lượn dốc núi cheo leo
Xe cuốn mây qua đèo...

Và mẹ thiệp đi lúc nào không hay
Đến nỗi mẹ chẳng biết được
Thằng con trai mẹ về
Trông làn gió mát
Làn gió đã đi khắp trái đất
Hát ru những bà mẹ không con...

Biên giới 18-3-1981

thuongmaitruongxua.vn

EM VÀO ĐẠI HỌC

Gửi Thúy Giang

Thế là em đã vào đại học
Anh được tin khi nghỉ trên đỉnh dốc
Từ đây đến quê nhà mờ mịt những rừng cây
Anh mừng cho em, em có hay?

Anh nhớ ngày nào em còn thơ ngây
Mẹ ra đồng cày. Bố vào lò gạch
Chị trực chiến xa. Cả nhà vắng hết
Em thơ thần một mình, đánh tam cúc với mèo
khoang

Anh nhớ những hôm giặc Mỹ bắn vào làng
Trường anh ven đồng, bom cũng xô tốc ngói
Anh ngồi giữa bạn bè, nhưng làm sao học nổi
Em với mèo có kịp tới hăm không?

lượng. Chà, một đồng bạc. Một đồng bạc thì phải ăn được bao nhiêu bữa bắp no căng bụng? Vịt miên man nghĩ đến khi có tiền, sẽ ăn một bữa quả rồi còn đưa cho mẹ tất, chắc mẹ sẽ mừng lắm, mẹ bảo mẹ sắp may áo mới cho mình. Thích quá! Vịt nhất quyết bước vào trong kho. Những bác thợ nhìn Vịt có vẻ ái ngại, nhưng Vịt giả tảng như không trông thấy họ. Một trong những đứa bé cùng tuổi quay ra hỏi:

— Mày đến làm phải không? Tên gì?

— Tôi tên... Vịt.

— Ô. Vịt. — Một đứa reo lên: Vịt vìn Vịt à? Vịt dân hay Vịt giới d... ấy?

Bị trêu, Vịt đỏ mặt. Mấy bác thợ cũng bật cười khi nghe cái tên ngộ nghĩnh này. Khoảng năm sáu đứa trẻ bằng đầu nhau quây lấy Vịt, hỏi han riu rít. Những đứa trẻ con nhà nghèo thường dễ thân nhau. Vịt nhìn chúng nó mặc những bộ quần áo trắng may bằng thứ vải thô đầu đội khăn như kiểu thợ mộc, rồi lại nhìn cái áo nâu rách của mình, Vịt xấu hổ quá. Trong số chúng nó, Vịt đã biết một đứa tên là Soi một đứa tên là Văn. Trong bọn, có một đứa bé loét choắt, chân đi đôi guốc mộc, có hai sợi dây buộc chéo móc vào giữa ngón chân cái và ngón trỏ. Cặp mắt lác của nó khinh khinh nhìn Vịt, ra cái vẻ dằn anh lắm. Vịt thầm nghĩ: «Dùng dờ trò ma cũ bắt nạt ma mới, thằng này chẳng sợ đâu». Có tiếng guốc quẹt quẹt trên nền nhà. Một người cao to đang đi tới. Vịt thấy các bác thợ vội vàng cầm búa gõ chan chát vào những chiếc dăm thùng, còn bọn trẻ thì lấm lét chạy mỗi đứa một nơi. Người ấy hách dịch hỏi:

— Thằng Vịt đâu?

— Cháu đây ạ!

Người vừa hỏi là cai Độ, hắn chống tay vào mạng sườn đồng dạc:

— Lần sau nói với tao phải thưa gửi cho có lễ phép, không là chết đòn nghe chưa? Tao không ưa cái lối ăn nói xách mé của nhà chúng mày. Liệu hồn... Hắn vút cái thùng gỗ, có đôi quai bằng dây song xuống đất, rồi bảo:

— Làm ăn phải cho nó đáng đồng tiền, bát gạo. Dùng dờ cái thói ăn thật, làm giả tao đánh tuốt xác nghe chưa? Thôi đi làm.

Vịt cúi xuống xách cái thùng, vừa nâng lên bỗng bị xoi một cái bợp tai choáng váng. Cai Độ cười gằn một tiếng, nói lớn:

— Phải nhặt sạch sẽ mọi cái đinh, nếu quan xếp đến, thấy chúng mày ăn bơ làm biếng thì, đừng có trách tao, nghe chưa?

Không một ai trả lời. Chỉ có tiếng đinh đóng vào gỗ sần sật và tiếng búa lát chát. Mấy bác thợ đã quá quen với cái lối đe dọa

của cai Độ, nên chẳng ai chịu để lọt tai những câu nói của hắn. Riêng bọn trẻ thì, vừa nhặt những chiếc đinh queo vắt vào hòm vừa ăm ức nhìn về phía Vịt. Lúc này, tự nhiên Vịt thấy mắt mình cay cay, rồi hơi mờ đi. Vịt khóc! Nước mắt chảy ròng xuống hai bên gò má. Vịt không hiểu vì sao cai Độ lại đánh mình như vậy. Mình đã làm gì nên tội? Rõ ràng là cai Độ bắt nạt mình, hắn cậy thế lấy thịt đè người ư? Ừ quá, Vịt thoáng nghĩ: «Hay là thôi, không làm nữa?». Nhưng nhớ tới lời dặn của mẹ; nhớ tới bát bắp bung khi sáng, Vịt lại thấy mình cần phải làm việc, có làm mới có tiền đưa cho mẹ chứ! Vịt đưa cánh tay, quẹt vội những giọt nước mắt rồi xách thùng đi theo bọn trẻ. Vịt muốn hỏi chúng nó xem, ông Cai có hay đến đây không. Và, có hay đánh không? Nhưng Vịt chả biết nên hỏi đứa nào.

Chùng đoán được ý định của Vịt, thằng Văn hỏi:

— Mày khóc thật đấy ư? Ông ấy đánh mở hàng thôi. Chúng tao bị như thế luôn. — Văn mỉm cười, bình thản: — Rồi nó quen đi mày ạ! sợ cái dếch gì.

Một bác thợ đóng đai, dừng tay búa nhìn Vịt, bác an ủi:

— Chúng tao cũng còn bị ầm đòn nữa là — Bác thờ dài: Cái kiếp mình nó vậy thì phải chịu, chứ kêu ai? Thế bố cháu đâu?

— Chết lâu rồi!

— Mẹ cháu làm gì?

— Đội than ở trong sở.

Vừa nói, Vịt vừa ngáy người nhìn bác thợ có thân hình gầy, cao đang khom lưng xuống đóng dăm gỗ và những vành đai bằng dây song bên rất sắn. Bác lắp từng chiếc dăm vào cái khuôn tròn. Rồi dùng búa tay, chêm những miếng gỗ khít vào nhau. Chỉ một lát, trước mặt bác ta đã có một cái thùng tròn và to hơn cái chum đựng nước. Mỗi lần bác vung tay lên, một chiếc đinh dài bằng ngón tay của Vịt, lại cắm ngọt vào lớp gỗ. Thình thoảng gặp phải chỗ gỗ có sọc rần, chiếc đinh chùn lại, còng queo, bác thợ mím môi giật phắt ra. Như một cái máy, bọn thằng Văn, thằng Soi cúi xuống nhặt lấy chiếc đinh, vắt vào chiếc thùng gỗ xách kẻ bên mình. Sau ít phút bở ngỡ, Vịt lập tức làm theo bọn trẻ. Đúng là lần đầu tiên Vịt được xem người ta đồn thùng, nên vừa nhặt đinh vịt vừa chăm chăm nhìn những bác thợ đứng rải rác ở trong kho. Cái kho mới rộng và cao làm sao chứ, có nhẽ nó cao gấp mười lần túp nhà của mẹ con Vịt ở.

Từ đấy, Vịt và cả bọn cứ chạy như đèn cù, quanh những chiếc thùng. Hai con mắt lúc nào cũng phải nhìn xuống nền nhà, tìm kiếm. À thì ra những thùng này để đựng xi-măng đấy, nó to thế

Này nghe: Mười lăm năm hùng vĩ tiến
trên đường,
Gió núi mưa ngàn những đêm hành quân.

1961

NHẬT KÝ BIÊN GIỚI

Núi, lại núi, lại núi...
Đội tuần tra súng ướt hơi mây
Hành quân giữa màu xanh biên giới.

Không ở đâu bằng ở đây
Đất quê hương đo từng thước một
Của chúng ta, mỗi con suối mỗi gốc cây
Đã ghi trên bản đồ Tổ quốc.

Đêm nay dừng lại.
Đứng gác trong mây, bốn bề gió thổi,
Hỏi quê mình còn thức hay không?

Ai đó, khuya rồi, một ngọn đèn chong,
Đèn thương nhớ ai đèn không nhắm mắt,

* 1960: Kỷ niệm 15 năm thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

này, Đảng mà phát cờ, nhất định là thanh niên sẽ ủng hộ. Ta làm một cuộc họp chi đoàn cho rôm rả vào, tự do tư tưởng, bàn cãi đi, rồi hạ quyết tâm hẳn hoi...

— Hay đấy. Triệu tập ngay tối nay nhá. Nhưng mà anh phải đến nữa.

— Được, tôi sẽ đến.

Đến tối, chi đoàn thanh niên họp ở sân kho. Phải nói là một cuộc họp rất sôi nổi. Bắt đầu từ những lời phát biểu sôi nổi và chân tình của bí thư Khôi. Anh mở đầu bằng một cuộc ôn nghề gọi khổ, rút ra ngay từ cuộc sống của bản thân anh trong xã hội cũ. Nào cảnh bố đi làm thuê ốm chết từ khi anh còn ba tháng, mẹ không sống nổi với khung cửi dệt vải hẹp, hai mẹ con phiêu dạt kiếm sống cho đến sau Cách mạng tháng Tám mới trở lại được quê hương... Nào thất học, phải đi theo trâu từ năm mười ba, nào lĩnh canh nộp tô cho địa chủ vân vân... Anh còn kể bao nhiêu cảnh đời của bà con làng xóm, cảnh đồng trống đất chua, bùn lầy nước đọng của mảnh đất quê hương này. Từ đây vươn lên được thành một hợp tác xã năm tấn như ngày nay là một quá trình vĩ đại. Nhưng, so với yêu cầu của chủ nghĩa xã hội, yêu cầu của đời sống bà con, thì còn xa như thế nào, phải vươn tới những mục tiêu mới cao đẹp làm sao, trước mắt phải đầy vụ lúa xuân đến đâu...

Cô Thanh đề nghị cuộc họp chi đoàn lấy ngay lời phát biểu của anh làm đề cương thảo luận. Cũng thắc mắc, cũng tranh luận ra trò. Nhưng kết quả không ngờ. Họ đều thấy cần đưa diện tích cấy lúa xuân lên cả trăm phần trăm. Hội nghị làm biên bản hẳn hoi kèm theo cả một bản kiến nghị tha thiết gửi lên chi bộ và ban quản trị.

Thắng lợi này dẫn tới thắng lợi khác. Chi bộ họp lại lần thứ hai. Mở đầu, Khôi đọc ngay biên bản và kiến nghị của thanh niên. Tiếng nói của tuổi trẻ dường như có sức làm cho chi bộ trẻ lại được đôi chút. Cuộc họp

dầu vậy vẫn không xuôi chiều; có những người ngồi im không tranh cãi nữa, khi hỏi ý kiến biểu quyết, họ chưa nói được hai tiếng « tán thành »; nhưng, tuyệt đại đa số cuối cùng cũng đi đến nhất trí mở rộng diện tích lúa xuân trăm phần trăm cấy toàn giống mới.

Hai hôm sau, họp ban quản trị. Kết quả là ban quản trị không những chấp nhận mức ấy mà còn quyết định một số biện pháp cụ thể, trước nhất là việc xẻ đường 22 và việc chống úng mấy cánh đồng trũng sau làng. Kinh phí xẻ đường, xây cống không đợi xin tỉnh, xin huyện, mà hợp tác xã sẽ tự xuất tiền, « đi cầu phải sắm giỏ » chứ đợi ai, đồng trũng nước đầy thì tập trung toàn bộ máy bơm, máy nổ vào đấy, tạm ngừng xay xát, tạm ngừng cả làm đậu, ưu tiên máy nổ cho việc bơm nước ra sông, huy động xã viên đắp bờ chắn nước, cạo đến đâu cấy đến đấy, hẻo đậu vớt đi cánh khác...

Tiếp theo sau là cả loạt hàng chục cuộc họp khác, họp từng ngành, từng giới, họp liên tịch, họp chuyên đề... Khôi gọi, động viên, vật vã, đấu tranh... cũng là hết cả cái tháng tám với nhau mới xong được món chủ trương.

4

Nếu như phong cảnh ven sông chỗ nào cũng đẹp, thì lúc bình minh của mỗi ngày bao giờ cũng đáng yêu vô cùng. Một ngày đẹp trời đã hẳn, đến cả một ngày rét mướt, một ngày oi bức, thậm chí một ngày mưa, lúc bình minh của nó cũng vẫn mở ra cho người ta một niềm hy vọng...

Lừa con ngủ xong, Liên chup vôi cái nón lên đầu, tắt tả đi về phía mảnh ruộng đang thí nghiệm. Buổi trưa mùa hè ở vùng núi đồi càng trở nên vắng lặng. Qua những dãy nhà ở khu nội trú, Liên thấy nhiều học sinh đang thêm thiếp trong giấc ngủ trưa. Lẽ ra, Liên cũng nghỉ trưa như họ, nhưng mấy hôm nay lòng dạ cứ canh cánh vì những mảnh ruộng đang thí nghiệm mấy giống lúa mới. Ai là người gắn bó với khoa học trồng lúa chắc mới thông cảm hết sự day dứt của Liên. Là kỹ sư trồng lúa, và chuyên dạy về môn học đó, Liên không an tâm khi chỉ đem những kiến thức sách vở truyền đạt cho học sinh. Đánh rằng, trong điều kiện khó khăn chung, ban lãnh đạo nhà trường rất cảm thông với Liên trong việc giảng dạy về lúa ở vùng núi đồi này. Đất trồng sẵn, trồng ngô thì bát ngàn, nhưng kiếm được mảnh đất để trồng lúa nước thì không phải dễ. Nhưng một khi trong chương trình chính thức của một khóa đào tạo có hàng mấy chục tiết về cây lúa, Liên nghĩ rằng, mình không thể dạy «chay» cho học sinh. Mặt khác, thực tiễn của việc trồng lúa ở miền Bắc trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, gợi ra nhiều vấn đề lý thú đối với những người có nhiệt tâm với cây lúa. Những giống lúa mới đang tạo nên vô vàn cánh đồng năm tấn, bảy tấn rồi mười tấn... ở hậu phương lớn này, là nguồn cổ vũ vô tận cho những chàng trai, cô gái đang cầm súng chiến đấu trực tiếp với kẻ thù. «Mình có góp được chút ít gì không vào sự nghiệp ấy?» — câu hỏi đó trăn trở Bích Liên ngày đêm. Ở vùng núi đồi Việt Bắc không có nhiều điều kiện thuận lợi để trồng lúa như ở đồng bằng, nhưng Liên nghĩ, ở nhiều nông trường trồng trọt vẫn có hàng chục héc-ta có thể trồng lúa; và ở nhiều vùng có chen đồi núi kiểu trung du, các hợp tác xã vẫn có những khoảng đất rộng lớn để trồng

lúa. Xưa nay, nhiều vùng Việt Bắc thường canh tác theo lối sản xuất nhỏ đã đành, nhưng điều quan trọng là chỉ dùng những giống cũ, không thể cho năng suất cao. «Có thể dùng một số giống lúa mới ở đồng bằng để trồng ở vùng đất này không?» Từ mấy năm nay, Liên và các bạn đồng nghiệp đang bậm hờ bước vào «cuộc chiến đấu» với đất rừng để tìm lời giải đáp cho câu hỏi đó.

Giống lúa thì không khó, vì các đồng chí ở Bộ nông nghiệp sẵn sàng cung cấp. Cái khó là tạo nguồn đất, tìm một phương pháp trồng cây thích hợp... Theo phương án đã được thống nhất trong bộ môn, ngoài diện tích trồng lúa trên đồi cạn, bộ môn đã khai phá một số đất dưới chân đồi để trồng lúa nước. Công việc phát hoang, dọn bãi đã xong. Những luống mạ đang chờ ngày «xuống đồng». Chưa biết rồi sẽ đi tới đâu, nhưng công việc buổi đầu làm cho Liên và cả tổ bộ môn phấn chấn. Những học sinh sau khi nghe giảng phần lý thuyết, cũng được tham gia cuốc đất, gieo mạ, rắc phân... tỏ ra hào hứng, vì thấy bài học được cụ thể hóa trên đồng ruộng. Và một điều làm cho nhiều người phấn khởi là có nơi thí nghiệm này, thầy và trò không phải đi mãi sang Tuyên Quang, Tam Đảo để thực tập môn học.

Một ngày không ra quan sát mảnh ruộng, Liên cảm thấy như thiếu hẳn một cái gì thiết thân nhất đối với cuộc sống. Cái nắng hè gay gắt như đang làm bốc hơi nguồn ngọt số nước vốn đã ít ỏi ở mảnh ruộng cách xa nguồn nước này. Từ mấy hôm nay, Liên và cả tổ nai lưng ra đắp lại bờ, vét từng gàu nước ở những vũng lầy vào ruộng. Càng nắng, nước càng là vấn đề nan giải, đe dọa sự sống còn của công việc thí nghiệm. Thế là những buổi trưa, Liên lại hi hục ra be bờ, vét nước. Phải tranh thủ như vậy mới được, vì cả sáng và chiều Liên đều lên lớp; tối đến lại họp hành. Công tác nữ công và đoàn

EM LÊN TẦNG

Tặng Đ.

Ngày cưới em về
Em mang lại nụ cười như hoa mạ nở chói
Vời tấm áo ánh lung linh màu chàm mới
Theo hợp tác với đôi mắt ngày tạo
Nhìn nương ruộng xa mờ
Chăm bông lúa mái gà tha không nổi.

Thiếu nữ giặt trưa ngoài suối
Kháo nhau tin: Đoàn địa chất tỉnh về
Lên vùng em vẫn làm nương
Trên núi đá cao mây bay gió cuốn
Họ xem nương em trồng
Ngô địu bắp cong cánh to hăng hoa chuối
Hay xem gì, họ đào họ bới?

thanh niên xa đi Tời
Thanh niên gần nộp đơn
Các bạn trong thôn
Có cả em lên tầng
Làm công nhân, tay làm miệng hát
Mừng quê ta có mỡ phân phốt phát.

Những làn môi như hoa mạ nở tươi bông
Những tấm áo chàm lung linh ánh biếc
Bay đón gió trên tầng.

Đôi dây tời trong sương thẳng tắp
Cờ đỏ cắm mũi goòng
Bay lên núi cao
Đồ về phễu thấp.
Góp bao xẻng quặng hỏi người thương
Cho goòng đầy ấm ắp?

Dây tời mờ trong sương
Chim khách hát cảnh bàng
Mừng đồng quê ta đang đua vàng năm tấn
Nên em trên tầng không thể đếm

Anh buồn cười nhớ những buổi chiều râm
Trên góc sân nhà, anh bày cho em học
Chữ dài quá, em đánh vần không được
Thế là lại khóc nhè

Mười mấy năm thoáng chốc qua đi
Em đã thành cô sinh viên rồi đấy
Cùng với em, một lớp người lớn dậy
Anh làm sao có thể hình dung

Lại thương em, buổi chiều anh lên đường
Cả nhà tiễn anh đi mà em thì vắng mặt
(Em gánh phân. Mưa trắng đồng hợp tác
Anh đi rồi. Bố mẹ biết nhờ ai?)

Anh đã vượt qua những dốc bom dài
Những vùng đất thương đau, những khoảng trời
sốt rét

Em lớn bằng lúc nào anh chẳng biết
Cứ ngỡ rằng em vẫn bé không

Hôm nay em đến giảng đường
Anh hằng khao khát
Thế hệ anh, mấy lớp người đi cứu nước
Có bao anh chưa tới được lớp mười

Có bao anh nằm lại dọc đường rồi
Những con suối không tên, những ngọn đồi không
tuổi

Có thể sau này em dẫn học trò tới
Chỉ thấy im lìm rừng xanh với núi xanh

Mong sao ngày đất nước yên lành
Anh lại về cùng em vui chơi như thuở nhỏ
Trên góc sân nhà, em là cô giáo nhé
Anh làm chủ học trò. Và bài học đầu tiên...

Biên giới Tây Nam, 1-1979

hòn nào chả chứa được những ngót nghét ba tạ. Ba tạ chắc là phải nặng gấp chục lần so với người mình. Tài thật, những mảnh gỗ rời, vánh lại với nhau để thành một cái thùng kín mít, đựng nước cũng không rò, ai bảo mà những bác phó lại biết cách làm như vậy? Vịt khoan khoái như vừa khám phá ra một điều bí ẩn.

Làm được một lúc, bác phó già có mớ tóc bó tròn như củ hành ở đằng sau gáy, dùng tay, lấy cái điều cày làm bằng một đoạn tre già, đã được nhiều bàn tay mài đến nhẵn bóng lên. Bác ộp thuốc, móp má kéo một hơi đầy. Hút thuốc xong, bác ta thông thả dờ sợi thắt lưng thắt ở ngang bụng, lấy một miếng trầu bỏ vào mồm nhai một cách ngon lành. Cùng lúc, bọn thằng Văn chạy ủa lại tranh cướp nhau cái điều. Chúng nó chuyền tay nhau, mỗi đứa kéo một hơi, rồi cũng ngả người vào thành tường thở ra những làn khói loãng. Thằng mắt lác hau háu nhìn bác phó nhai trầu rồi năn nỉ :

— Cho con một miếng, bố nào!

— Dào, của dậu. Xéo ra chỗ khác.

Thằng Lác tên tò chạy lại cướp giật lấy cái điều, bắt đồ vấp phải chiếc thùng gỗ của Vịt vừa để xuống, nó liền quay ra gây sự:

— Ông đánh bỏ mẹ giờ. Chỗ mày để thùng đấy à?

Vịt không trả lời, nhưng hai bàn tay đã nắm chặt, phòng thủ. Thấy vậy bọn trẻ reo ầm lên :

— Có giỏi choàng nhau xem thằng nào khỏe nào?

— Thằng Vịt thua đứt đuôi rồi. Cái đồ hèn như... Vịt.

— Nói phét. Tao bảo thằng Lác thua đứt đuôi, Uych nhau đi chúng mày ơi!

Bọn trẻ cứ thi nhau gào tướng lên, đứa nào cũng gân cổ, phùng má ra vẻ ta đây hơn cả.

Bị nói khích, mặt thằng Lác đỏ gay, nó hơi cúi đầu phẩm phẩm xông lại phía đối thủ. Vịt lùi một bước, hai bước, rồi bất thành linh xông tới, ôm chặt lấy cái thân hình gầy như ống sậy của Lác. Và, chỉ một miếng khèo chân, thằng Lác ngã vật xuống. Đám người đứng xem cười rộ, như đứng trước cuộc chọi gà.

— Thằng Vịt giỏi lắm. Dè thật chặt. Thế... cứ thế. Tổng thật lực vào... Thế.

Vịt vừa định thôi cho Lác vài quả tổng thì, thằng Lác đã vội kêu:

— Thôi, tao thua rồi, tao chịu mày rồi! Ái... ngh.. ẹn cồ.

— Muốn chết cả lũ đấy hả? — Bác phó già có búi tóc củ hành, trừng mắt nhìn cả bọn : — Đi làm ngay. Chúng mày không biết liêm sỉ ty nào cả! Bọn cai nó đánh chưa đủ hay sao mà còn gây sự đánh lẫn nhau?

Nghe bác phó già nói vậy, bọn trẻ cũng biết sợ. Chúng len lét mỗi đứa xách một thùng gỗ, lảng dần y như mèo bị cắt tai!

Sự việc vừa rồi xảy ra nhanh chóng quá, khiến Vịt vừa buồn vừa bực. Nhưng Vịt cũng thích chí, bởi vì Vịt đã đánh ngã được thằng Lác. « Nhất định nó sẽ thù mình ». Vịt thầm nghĩ. Rồi truyện này đến tai ông Cai thì sao? Ông ấy thương gì mà không đuổi mình ra, thế là mất toi mấy đồng bạc lẻ của mẹ rồi! Vịt nghĩ lan man, cái thùng cứ mỗi lúc một nặng, Vịt đã phải đi hơi lệch người về một bên, nhưng cánh tay vẫn cứ muốn rời ra. Và, hai ống chân cũng như không muốn bước nữa. Càng về trưa, đình queo càng nhiều, cúi xuống ngang lên đến sái cả cổ, vẫn không nhật hết. Tự nhiên, Vịt thấy ghét cả cái bác phó già này...

Ngoài trời, những tia nắng vàng nhạt trải rộng trên khoảng đất ngập ngựa, than bùn. Nắng lên, giá rét tan dần. Song Vịt cảm thấy mình bứt rứt như bị nhốt vào trong cũi. Vịt khát nước quá, giá như những ngày lặn lội đi kiếm củi, nhặt than ở bãi sông thì, Vịt đã vục dầu xuống dòng nước uống một hơi căng bụng. Nhưng ở đây, liệu có được phép đi uống nước không? Và, uống ở chỗ nào? Nghĩ tới hộp nước, cõ họng Vịt càng se lại, miệng khô một cách lạ. Khát! Khát! Khát quá! Vịt đánh liều ngồi xuống đồng gỗ nghỉ chân một lát. Nhưng chưa kịp lau hết những giọt mồ hôi đọng từng giọt lấm tấm ở trán thì, đã nghe tiếng guốc lộc cộc đi đến. Thoáng thấy bóng cai Độ, Vịt đứng bật dậy. Bác phó già khẽ nhắc : « Coi chừng, lão Cai đến đấy ». Vịt nghe thấy tiếng búa ròn hơn và bọn thằng Văn thì cứ lảng xảng như lặn ngụp, sau những chiếc thùng kia.

Cai Độ chấp tay sau dít, đứng giữa nhà, hẩn đưa mắt nhìn đồng vô thùng, miệng lầm rầm như nhảm tính rồi hỏi gần như quát:

— Sáng đến giờ, những đứa nào bỏ đi đâu. Nói?

Không có tiếng đáp lại. Hẩn vất miếng bã trầu xuống đất, vung tay hùng hồ :

— Theo luật lệ, vắng mặt một giờ, phải phạt hai công! Nghe chưa? Thằng nào lếu láo thì đừng trách. Hiền với bụt, chứ không hiền với ma. Nghe chưa? Chịu khó làm ăn, tao xin với cụ lý xét lại lương cho. Tao vậy nhưng mà lúc nào tao cũng thương các chú...

Cai Độ nói một thôi dài, nhưng Vịt chẳng để ý gì mấy. Thực tình cũng không còn đầu óc nào mà nghe nữa. Tiếng búa chan chát, chan chát cứ như đập vào màng tai, và cái thùng đình cứ như muốn níu Vịt quy xuống. Thế là cái sự náo nức ; cái sự khoái trá khi được tin mình sẽ đi làm ở sở, vụt biến mất. Vịt thấy trong

Vì nửa tấm lòng trong kia vẫn thức.
Miền Nam xa, dậy tiếng reo hò,
Có phải giờ này các anh tập kích,
Mà ánh lửa trên đèo rậm rịch?

Đó con tàu lên vùng đất mới
Đội ngũ trùng trùng các chị các anh,
Những ngọn đèn soi trong đêm vội,
Những con người thức suốt năm canh
Nghe rú ngược rừng xuôi thét gọi.

Cửa biển ì ảm suy nghĩ không người
Trong dạ bản khoăn từng bầy cá nhảy.
Vẫy con thuyền sóng giạt ngoài khơi,
Những ngọn hải đăng bồi hồi nhấp nháy.

Đêm nào cũng vậy
Từ biên giới cao, lòng ta vẫn thấy
Nghìn dặm nước ta
Như giải Ngân-hà
Thao thức,

Ta đứng gác
Cho sao trên trời
Cho sao dưới đất
Thương Tổ quốc ta không đêm nào ngủ được
Lại lên đường, hăng hái bước tuần tra,
Đỉnh núi này, ta thức với quê ta.

1962

Huống chi là một buổi sớm mùa đông trong trẻo, ấm áp như thế này.

Đối với cụ Gấn, có lẽ đã thành thói quen từ ngày nào ấy. Ông cụ cứ nằm như thế mà nghe bước chân của một ngày mới nhích tới gần từng chút, từng chút một. Qua kẽ liếp, chỉ một quệt sáng chân trời lơ mờ ấy thôi, hình dáng của một ngày mới thế nào dường như được báo trước cả rồi. Đã bảo hôm nay ấm và đẹp trời. Giả thử có người hỏi vặn cụ làm sao mà biết? Ông cụ sẽ không bao giờ trả lời rằng nhìn chiều giong mây gió, nhìn ngọn cỏ, rêu cỏ, nghe ếch nhái kêu, xem con chuồn chuồn, con kiến cánh mà biết, ông cụ cũng không bao giờ thú nhận rằng nghe ngóng cả trong cái mình già kia mà biết, lại chỉ nói một điều vắn vắn, một điều đinh ninh là: nghe tiếng gà gáy đủ biết hết mọi điều trong ngày.

— Cái hôm nắng ráo, trời yên bề lặng ấy là chủ sống ri chân chì thế nào cũng gáy trước, tiếng gáy hấp ta hấp tấp. Đến cái hôm mưa gió, ông bạn già cánh tiên nhà tôi, quái lạ, nghe tiếng gáy vẫn đinh đặc, nhưng hơi khàn khàn như giọng có tý dờm. Bác lai chọi lười xuống chuồng, vuôn vai vỗ cánh cũng không buồn há mỏ, nhưng đã ồm ồm cất cái tiếng ồm ồm ấy lên thì coi chừng, mưa giông gió giạt có khi đấy...

Cụ Gấn là người nuôi gà độc nhất của hợp tác xã Bình Đà 2. Chuồng gà của cụ làm ngay trên sân trại chăn nuôi lợn của hợp tác xã. Trại ở giữa đồng. Nhà cụ vẫn ở trong xóm. Suốt ngày, trừ hai bữa về ăn cơm, còn thì cụ quần quít từ sáng đến tối với đàn gà. Đêm cụ nằm mà nghe chúng nó ngủ. Mùa nực, thấy chúng lục súc không yên giấc thì cụ dậy ngay, bẻ nan chuồng kênh phen chắn cho chúng được thoáng mát hơn. Mùa rét, đêm đêm lo cho đàn gà ấm, còn mình manh chiếu

«thượng thò hạ thụt, hạ thò thượng thụt» thế nào cũng xong. Cái đèn bù đối với cụ là niềm sung sướng vô tận được nghe chúng nó gáy sáng. — Ôi, cứ như nghe một dàn nhạc thần tiên, lại nhờ dàn nhạc ấy mà biết việc trời, việc đất, vậy không sướng được ư? Nhất hạng là lúc cụ dậy thả chuồng. Ô hay, có thứ gà không sợ người? Nói cho đúng, chúng không sợ riêng cụ Gấn, chúng cứ quần lấy chân, đi một bước, cả đàn theo một bước, quơ tay chúng không buồn chạy, cho đến lúc cụ cho chúng ăn xong. Cụ quen mặt, thuộc tính từng con, cho ăn có chiếu cổ con này quở phạt con khác đấy, chứ không phải đồng loạt đâu, những anh choai choai xấu tính, xấu nết cứ là liệu hồn.

Sớm nay, chúng gáy xong hết lượt cả rồi, đang xáo xác đòi xuống. Trời đã sáng. Thường khi, cụ ra mở chuồng đấy, nhưng cụ lại tặc lưỡi bảo chúng: «Vội gì thế? Hơm đã». Cụ tat sang gian phòng gần đó anh chị em dân quân đêm đêm ra gác trại vẫn lấy làm chỗ ngủ.

— Có Hoan dậy rồi hả?

— Vâng, rồi ạ.

Thực ra, bây giờ họ mới dậy, đang lục súc gấp chăn chiếu. Mặc dù toán gác hôm nay là nữ, lấy nê tuổi già, ông cụ cứ thế bước vào.

— Có bảo đồ cho ai không đồ, lại đi đồ cho lão già này mới chán!

— Đồ cái gì cơ ạ?

— Đang có lời đồn đến tai ban quản trị là tôi đến nhà bếp Ngừ nói đồng rằng «lúa xuân mới ngâm mạ đã lãng năng suất những hai tấn rồi».

• Cô tên là Hoan ấy đã cặp xong năm tóc, ôn tồn hỏi lại: •

• — Thế cụ có đến nhà ông bếp Ngừ bao giờ không?

thanh niên nữa, nhiều lúc choán cả giờ ăn giấc ngủ của Liên. Nhiều hôm ở lớp về nhà cô chỉ vừa kịp tắm rửa, giặt giũ cho con, đã đến giờ học! Là cán bộ, Liên phải đi sớm hơn chị em khác. Bận rộn, nhưng mà vui đáo để. Cùng lo toan công việc chung, Liên hiểu tâm tư anh chị em hơn, và ngược lại, nhiều người mến Liên, truyền thêm cho cô niềm tin và nguồn nghị lực. Nhiều hôm đi qua các khu gia đình ngưng đến chín người khi thấy người ta gọi mình bằng nhiều cái tên ngộ ngộ:

— « Bà phó » ời (Liên là phó bí thư Đoàn thanh niên và là phó ban chuyên môn), vào đây uống nước với chị em đã!

— « Diên viên » lúc nào cũng tắt bật dữ hả?

— Khi nào kỹ sư cho anh em thưởng thức gạo Nông nghiệp 23 đấy?

Vân vân và vân vân...

Từ chỗ người ta gọi cô là « loại hăng máu vit » buổi đầu, đến giờ, với những lời gọi đùa vui chưa đựng tình cảm mến phục ấy, Liên thầm cảm ơn tập thể đã dìu dắt, giúp đỡ mình rất nhiều. Ngay việc thí nghiệm trồng lúa này, nếu không có tập thể cổ vũ, Liên đã nản từ đầu vì những câu đá kích ra mặt: « Bà diên hay sao mà lại háo hức thí nghiệm trồng lúa ở vùng đồi núi? »...

Một điều làm Liên cảm thấy thích thú, say mê là qua những thí nghiệm, những quan sát và nhận xét nhỏ nhỏ trong từng thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, từng vụ, kiến thức của cô về khoa học nông nghiệp cứ mỗi ngày một phong phú thêm, vững vàng thêm, có hệ thống thêm.

Đồng hồ đã chỉ một giờ đêm, Liên vẫn chưa ngủ. Trong đời mỗi người ai chẳng có đêm thao thức vì nỗi khổ tâm, hoặc vì nỗi mừng vui rạo rực?... Đã có những

đêm Liên thức trắng. Đây là đêm đầu tiên xa Tổ quốc, dạo Liên đi học nước ngoài. Rồi đêm đầu tiên đặt chân đến miền tây Thanh Hóa... Mỗi đêm, mang những kỷ niệm và in dấu những tâm tư. Song, đêm nay sẽ là đêm không thể nào quên được trong đời Bích Liên — đêm cô được đứng vào đội quân chiến đấu của những người cộng sản. Có lẽ từ bé đến giờ có hai lần trước tập thể, Liên đã không ghim được dòng nước mắt. Đây là đêm được kết nạp vào Đoàn thanh niên và đêm nay...

Trở về nhà, nhìn đứa con trai đang ngủ ngon lành, Liên thơm con và tự dưng dòng nước mắt lại chảy ra đọng trên má Việt Sơn. Ôi, có lẽ đến giờ phút này, Liên mới thấy sáng rõ hơn ý nghĩa của hạnh phúc — hạnh phúc của tình yêu, hạnh phúc của người mẹ, người vợ, hạnh phúc của tuổi thanh xuân, tất cả, tất cả chứa đựng trong đêm lịch sử này!

Đắp thêm cho con tấm chăn mỏng, Liên đến bàn giờ cuốn sổ nhật ký — cuốn sổ mà hôm vào nhận công tác ở Thanh Hóa, bố Liên tặng cô. Cô không thể không ghi vào đây những sự việc thiêng liêng vừa diễn ra.

« 19 giờ, buổi lễ bắt đầu. Đồng chí bí thư chi bộ đọc quyết định kết nạp mình vào Đảng lao động Việt Nam. Chao ôi! tim mình đập liên hồi! Xúc động nhất là lúc đồng chí thay mặt chi bộ chúc mừng và căn dặn mình. Mình sẽ ghi lòng tạc dạ những lời chỉ bảo ân tình ấy. Đó không chỉ là lời khen mà có cả lời nhắc nhở những cái gì còn yếu ớt mà mình phải rèn luyện tiếp. Cảm ơn tập thể chi bộ đã chấp cho mình đôi cánh để bay đi những chặng đường dài hơn nữa... »

Đã chuẩn bị sẵn lời hứa trước Đảng kỳ, vậy mà lúc bước lên tuyên thệ, sự xúc động trào dâng làm mình nghẹn ngào không nói lên lời. Và bỗng dưng, khóe mắt mình rơm rớm lệ.

Goòng chạy ngày mẩy chuyễn
Mà nghe nặng tình tiền tuyến
Mà ngha nặng nghĩa hậu phương,
Cùng đội trên tầng
Cao giọng hát trong sương.

Những bao phân theo xe đi như suối chảy
Trong nắng ngàn về núi về xuôi,
Thấy bông lúa vàng
mái gà tha không nổi
ngày mai...

thuongmaitruongxua.vn

SINH VIÊN KHAI HOANG

Tặng sinh viên DHSP Hà Nội

Nước reo róc rách trong khe suối
Mừng đón sinh viên Hà nội về
Hoa đại nở quanh chân bước vội
Vui chào anh trở lại miền quê.

Chào anh đến trước làm xong rẫy
Nhà cửa đổi nương hàng xếp hàng
Đất rộng thảng dãi phơi nắng quái
Núi còn nhiều thóc như sách nhiều trang.

Vung dao cây đồ rừng lùi bước
Bãi đuổi theo chân đất rộng ra
Lửa mới nhen lên đùn khói biếc
Giật mình mây núi vội bay xa.

HỒN QUÊ

Cầm súng đi đánh giặc
Mười năm xa khuất xóm quê
Tôi dần quên tiếng võng chao trưa nắng
Mặt ao làng, bèo nở động trăng khuya

Mãi theo vết chân thù chạy trốn
Đâu biết làng quê lại đau đâu theo mình
Trong từng hạt gạo mềm nuôi tôi bần bĩ
Manh chiếu đơn bó bạn lúc hi sinh...

Gửi lại cánh rừng ngồn ngang câu thơ lính
Làng quê ơi, hồn tôi lại trở về
Làm bạn với con bò ngu ngơ nhìn mây nước
Dầu dãi mái nhà làng như mảnh đời quê

Mẹ tôi tóc bạc rồi mà tôi thơ dại lắm
Bao em bé xưa giờ đã có chồng
Bạn cũ vắng thừa, đón tôi toàn bạn mới
Những đứa trẻ làng lừ riu đến chào ông.

Tôi đã già đâu, vẫn còn thơ dại lắm
Như cây trúc gầy mọc trước ngõ người yêu
Những vui buồn của làng quê thoảng vào tôi cơn
gió
Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều...

Đền Trl, 2-1984

mình còn lại nổi bồn chồn khắc khoải. Tiếng còi cấm khi sáng rống lên một hồi rồi cấm bắt. Vịt mong sao cho chóng tới lúc được nghe thấy cái mệnh lệnh rất nghiêm ngặt ấy, bởi vì chỉ khi nào có còi báo, Vịt mới được nghỉ việc... Vịt cảm thấy buổi sáng hôm nay sao mà lâu thế! Một trình bắp bung, lúc này cũng đã biến dạng nào, ruột gan Vịt cồn cào như bị sát muối ớt. Vịt muốn òa lên khóc cho hả cơn bức dọc. Nhưng khóc thế chẳng hóa ra mình kém bọn thằng Văn sao? Không. Chúng nó làm được, mình cũng phải làm được. Vịt bậm môi, cố ghìm cái tính nôn nóng mà mẹ thường bảo đó là tính: «Cả thềm chóng chán», rồi tự an ủi: «thôi, về nhà rồi hãy khóc, đừng khóc trước mặt bọn thằng Văn, chúng nó cười cho». Thằng cai Độ hậm hộc anh em một lúc rồi cấp đít đi ngay. Vịt thở một hơi nhẹ nhõm. Thế là không ai mách với nó, về cái tội mình và thằng Lác đánh nhau. Ờ, các bác ấy cũng có lòng tốt đấy chứ. Vịt nhìn những người thợ lớn tuổi bằng con mắt biết ơn.

Sự chờ đợi căng thẳng của Vịt đã tới. Tiếng còi bỗng «ù... ừ» lên một hồi, nghe như tiếng thở dài, Vịt đặt cái thùng dính vào một góc kho rồi theo mọi người đổ ra phía con đường dọc đạo. Thế là đã qua năm giờ đồng hồ làm việc. Vịt thấy lòng mình vui vui khi đôi bàn chân nhỏ bé của mình, nối tiếp những bước chân than bụi trong đoàn người lem luốc vì bụi khói từ các xưởng đi ra...

Vịt theo thằng Văn đến trước cửa lò. Trước mặt hai đứa, một giẫy nhà xây tròn và đứng liền nhau, sừng sững, có nhẽ còn cao hơn cả giẫy núi Đèo ở bên kia sông. Những đường cầu thang chạy vòng vèo như xoáy tròn ốc, khiến Vịt phải ngửa cổ ra phía sau mới nhìn tới đỉnh. Ở đây, đông người làm hơn. Phu đàn ông có tới năm sáu chục người, đang bám tay vào thanh sắt to và dài bằng cái cột điện. Cứ mỗi tiếng: «dò... ô này» người ta lại đâm cái đầu thanh sắt vào cửa lò. Ở phía trên, những phu đàn bà, so vai, rụt cổ đội thùng đá đầy có ngọn, ỉ ạch leo từng bậc, từng bậc thang. Họ nối đuôi nhau bò lên chậm chạp và kiên nhẫn như đàn kiến tha mồi. Nhưng đông hơn cả vẫn là chỗ cửa lò vừa mở. Vịt tròn xoe mắt nhìn đám trẻ bằng tuổi mình, đội những cái thùng tre có cặp to. Những cái thùng ấy lồi dẹt. Và, cái chỗ tròn thùng đại úp chụp lấy từng chòm đầu; có quấn một mảnh bao tải, hoặc một miếng lót bằng mo cau. Bọn trẻ ấy còn dùng mảnh vải bao quấn lấy hai bàn chân, thành ra mỗi bước đi, đều in trên nền đất

những dấu chân to tướng. Vịt đã nghe kể, những ngày mưa làm ở đây còn cực hơn, vì nước vôi ăn chân, có người bị sưng mọng lên, trở thành đui què, sâu quáng. Rồi nước mưa chảy qua thùng cờ-lanh-ke¹ cứ tràn mãi vào mắt vào mũi, những người phu lớp trước, đã có người mù mắt vì cái nạn này. Thì ra không phải chỉ có bọn trẻ nhất định như Vịt, mà ở chỗ các Cai bao khoán, đều có những cu-ly «nhau», rất nhiều cu-ly «nhau» làm việc. Vịt thấy mẹ bảo: Cai khoán thuê đàn bà và trẻ con vì, chỉ phải trả lương bằng nửa số lương của đàn ông. Hèn nào mà ở đây nhiều «nhau» và đàn bà quá!

— Mở lò đấy. Mày có thấy nóng chưa? Văn đột ngột hỏi Vịt.

— Nóng thật!

— Sang chỗ lò mới xem đi.

Vừa nói, Văn vừa kéo tay bạn. Nhưng Vịt còn chưa muốn đi. Đôi mắt nhỏ và đen của Vịt dừng lại rất lâu ở một người đàn ông to béo, người ấy mặc quần nái vàng, Áo ka-ki có bốn túi to, may lối cao cổ, chân đi giày đinh lợp cộp. Người ấy đứng bên cạnh một thằng tây lùn, bụng phệ. Cả hai cùng lăm lăm nhìn những người phu đội thùng cờ-lanh-ke còn bốc hơi nghi ngút đi qua trước mặt. Một thùng cờ-lanh-ke bị vơi một tí: Vút! ngọn roi song của tên Cai, quất thật lực vào cái lưng gầy gò phủ ngoài bằng một lớp bao tải thô. Vịt giật thót như chính mình vừa bị ngọn roi ấy quất vào da thịt. Bỗng chỗ cửa lò đằng kia, có tiếng người ồn ào:

— Không làm nữa, phải lên kêu ông chủ thôi! Đánh người vô cớ-quá lắm.

— Kêu ăn thua gì, đánh bỏ mẹ nó đi. Cứ đồ thùng than nóng vào mặt nó thì nó mới chừa cái lối ức hiếp mình. Thà đói còn hơn. Ưc thế này không sống nổi nữa!

— Nó đánh chết người, anh em ơi! Có người chết... chết.

Nghe tiếng kêu, đám phu đang mở cửa lò, bỏ việc chạy toản loạn. Đám phu đàn bà đứng dừng cả lại trên các bậc cầu thang. Đám phu trẻ con cũng thi nhau ùa tới. Vòng người mỗi lúc một đông thêm, tiếng chửi rủa, la hét ầm ĩ. Những khuôn mặt đầm đìa mồ hôi, bụi bậm rân rẩy lại. Vịt cố len vào phía trong. Ở dưới chân đồng than xi, một thằng bé trạc tuổi Vịt, nằm chết giắc, da mặt nó xám ngoét như con gà bị cắt tiết. Chiếc áo bao gai mở phanh, để lộ cái bụng lép chỉ còn thoi thóp, những dẻ xương sườn

(1) Xi-măng đã nung luyện, nhưng chưa xay thành bột.

V Ô D A N H

Một sườn núi xanh,
Một nắm mồ nằm trong bát ngát.
Tôi muốn biết tên anh
Người chiến sĩ vô danh
Đã làm nên Tổ quốc

Muốn tìm tên anh thì hỏi
Đỉnh núi Khâu-luông * đêm đêm gió thổi;
Hỏi con đường truy kích năm xưa
Hun hút rừng Lào đi giữa nắng mưa;

Hỏi con sông, con sông sẽ biết
Tên những người bốn tập qua đây;
Hỏi từng viên đá gốc cây
Đã trông thấy quân thù tan tác;

Hỏi mảnh đất này, khi anh dừng bước
Trên sườn núi khuất vô danh
Xanh như Tổ quốc.

Ôi tên anh không bao giờ mất!
Tôi thấy tên anh
Trong màu cỏ mùa xuân đã mọc,
Một ngôi sao xa long lanh nước mắt,
Một nụ cười em nhỏ mới sinh;
Trong hạnh phúc
Những con người anh không biết mặt;
Trong tên làng tên xóm mòng mênh.
Tôi thấy tên anh trong tên đất nước,
Cuộc sống bây giờ chính là khúc hát
Tên anh.

Anh đứng đây, như ngày xưa đứng gác,
Hùng vĩ, tự hào, nghe gọi điểm danh.

1962

* Một đỉnh núi cao ở biên giới, nơi xảy ra những trận đánh ác liệt năm 1950.

— Đến thì có. Chả là nghe tin nhà ấy cho nhà tư Đông đưa con, tôi muốn đến chơi. Cô bảo cái đời tôi khổ đã từng, thấy cảnh khổ càng lắm, xưa kia bán vợ đợ con cơ cực biết bao nhiêu! Đằng này ông bà bếp ba đưa thồ lờ như vậy, mà người ấy còn dễ nhiều, cho đi một đứa cũng không sợ thiếu. Mới lại cho ai chứ cho nhà tư Đông thì quá bằng chuột sa chĩnh gạo. Nhà ấy khá, bát ăn bát để, hiềm một nỗi hai vợ chồng chồng chọc, đi ra gặp cửa, đi vào gặp cột, cảnh nó buồn, người ta mới xin. Bếp Ngừ có không muốn, tôi bảo cũng nên cho. Bởi vậy tôi mới lại chơi, định nói câu chuyện vụn vào ấy chứ.

— Còn chuyện mạ mon của hợp tác cụ không nói ở đây bao giờ?

— Khốn nạn, tôi có được nói bao giờ! Có đi đến đâu mà biết. Có đi đến đâu mà nói. Ngồi nhà bếp Ngừ chỉ mỗi câu chuyện con cái rồi về thôi mà.

Mặt ông lão nhăn nhó, tay kéo cô Hoan ngồi lại gần hơn, sự giải bày tích lại từ hôm qua đến giờ mới được bắt đầu. Cụ Gấn vốn vui chuyện thật, nhưng phải nói, đã gọi là tâm sự thì cụ tin nhiệm nhất là cô Hoan. Vì cô là người Đảng đã đánh, lại vì cô nghiêm túc, hay quan tâm đến người khác, nhưng, sự tin nhiệm ấy còn có đầu đuôi của nó.

Chả là năm ngoái, có kẻ xấu bụng định vu vạ cho cụ Gấn ăn vụng gà hợp tác xã. Sáng sớm ra, thấy ở đầu luống khoai góc ruộng kề với trại chăn nuôi một năm lông gà, lông gà vùi vùi dưới lớp đất rất mỏng, dễ ai cũng có thể phát hiện được ngay. Ý hẳn muốn tố giác rằng đêm qua cụ Gấn làm gà của hợp tác xã ăn vụng, vút lông ra đây chứ gì? Đêm ấy cũng đến phiên gác tổ nữ dân quân cô Hoan. Tất nhiên thấy lạ, chị em phải lấy vào xem xét xem sao. Cụ Gấn ngồi lặng đi, mặt tái

nhợt, vì tức, và cũng hồi hộp chứ — sự thật giả ở đời này khó lắm thay, bụng dạ mình sáng như mặt nguyệt, nhưng có phải ai cũng biết cho mình đâu! Khen thay cô Hoan ấy người khôn ngoan, cô mở phăng ngay cái điều gà ra, thế là cô kết luận được ngay:

— Gà này nhất quyết không phải gà hợp tác, điều còn đây tấm. Trại chăn nuôi cụ Gấn đây làm gì có tấm cho gà ăn bao giờ.

Ai nấy đồng tình ngay. Cô còn phán đoán sâu thêm nữa:

— Vụ khoai này, cụ Gấn bắt nhiều trâu phá hoa, màu hợp tác, hẳn có người xấu bụng để tâm, muốn đồ cái vạ vệt này lên đầu ông cụ đây, phải không ạ?

Ông lão bấy giờ mới cười, sáng khoái và tự hào:

— Hờ hờ! Cái bụng tôi đối với hợp tác trong như mặt nguyệt, tôi không có sợ đâu nhớ! — Cụ hạ thấp giọng, hấp háy đôi mắt, ra chiều tin cậy mới nói: — Các cô ở đây lạ gì, đêm hôm một mình một góc trại, tôi muốn đun ngum nước uống cũng giữ kẽ không dám nhen lửa, đành nhịn khát. Muốn vu vạ cho tôi cũng khó chứ dễ à? — Ông lão lại cười khơ khớ, mặt đỏ bừng lên.

Thế là từ đấy cô Hoan trở thành người bạn tâm sự tin cậy của cụ Gấn. Cái điều oan ức kia, chưa nói được với cô Hoan, đêm cụ ngủ không ngon.

— ... Cô thì tôi mới nói, đừng tưởng tôi chỉ quanh quẩn với đàn gà, không biết gì đến công việc của hợp tác, đôi con mắt kèm nhèm không nhìn được sang đến các đội khác ngoài đội chăn nuôi. Tôi cũng biết chứ, hợp tác của mình năm nay có bao nhiêu ruộng cấy lúa xuân bằng hết, sang năm ăn mức «băm hai» có dư,

Bố kính yêu!

Trong cuốn sổ này, có nhiều trang ghi cả niềm vui, nỗi buồn và cả những giận hờn, cay đắng... Nhưng bố ơi, bố sẽ vui lòng nếu khi đọc đến trang thứ 82 này, bố sẽ hiểu con hơn và vui chung với con niềm vui này bố nhỉ? Với con, hầu như bố ít tâm tình, căn dặn hơn các em con. Bố tin con, điều ấy con thêm phần chán khi ra đi, nhưng điều ấy cũng là trách nhiệm lớn của đứa con đầu lòng đối với bố. Con hiểu, khi tặng cuốn sổ này cho con bố mong ước rằng con hãy giữ tâm hồn trắng trong như những trang giấy ấy; con hãy như bố, kiên nhẫn và say mê với công việc... Và con đã nghĩ, đã làm theo điều bố mong. Chính vì thế, mặc dù bạn con cho rất nhiều sổ, con vẫn chọn cuốn của bố để ghi nhật ký. Chọn cuốn sổ này cũng là chọn một con đường, chọn sự thử thách để rèn nghị lực, để xây niềm tin, để vươn tới làm người con gái Việt Nam chân chính...

— Bố ơi!

Những lá thư hoặc những lần gặp gỡ bố, con không thể kể hết sự gian nan của con và bè bạn nơi núi rừng. Thử thách trong tình yêu và thử thách trong cuộc sống, trong cả mối quan hệ hằng ngày... đã làm con cứng cỏi thêm, mở rộng tầm nhìn và nâng cao tâm nghĩ. Bước trưởng thành trên này, con không thể quên sự giúp đỡ của tập thể, không thể quên những lời chỉ bảo của bố. Những lời hứa của con trước Đảng kỳ đêm nay cũng là lời hứa danh dự của con với bố kính thương.

Anh yêu dấu!

Giờ này anh thức hay ngủ? Anh có hình dung hết cảnh tượng ở nơi em đêm nay? Việt Sơn của chúng ta đang say giấc. Còn em vẫn đang thức tỉ tê với chính mình và với cả

anh đây! Em muốn bay về báo cho anh tin vui này — tin vui được tạo nên từ những gian truân trong việc làm, những trăn trở trong nghĩ suy, và cả những lời trách móc của anh...

Em không quên, có một bức thư anh đã trích mấy câu thơ của một nhà thơ:

« Anh yêu em cay đắng ngọt ngào
Anh yêu em yêu vẻ xanh xao
Dấu vết những ngày khói lửa
Hơn tất cả phần son nhung lụa... »

Đúng là trong tình yêu của chúng ta chứa cả ngọt ngào và cay đắng, có cả giận hờn và sự nghi ngờ... Nhưng rồi tất cả được kiểm nghiệm qua thời gian. Không ai dám tự hào mình là hoàn thiện, hoàn mỹ phải không anh? Cái say sưa với khoa học, sự lo toan của anh cho em về nhiều mặt... luôn luôn là điều nhắc nhở em phải sống xứng đáng với anh, với bè bạn...

Phải rồi trong bức thư có những câu thơ trên, anh đã viết sau đợt lên thăm em đầu tiên. Anh thành thật giải bày niềm ân hận khi được thấy tận mắt, nghe tận tai về những việc làm của em. Như vậy là sau một thời gian dài suy nghĩ và kiểm nghiệm, anh mới hoàn toàn « nhất trí » với con đường em chọn. Anh bảo, đó không chỉ là sự thử thách của riêng em mà thử thách của cả anh nữa — thử thách về một lối nghĩ, một cách nhìn trong tình yêu và sự nghiệp. Thú thật với anh, từ ngày có « bước ngoặt » đó, em thấy mình khỏe hơn vui hơn, làm việc có hiệu quả hơn... Những chồi xanh nhú mầm nếu được chăm sóc cần mẫn sẽ nhanh chóng ra hoa kết trái phải không anh? Và, đúng như một bức thư anh mới viết gần đây: « Không ai tuyên bố cả, nhưng anh và em như cùng đang thi đua « ngấm » đấy ? »

Lửa ta reo núi rừng vươn dậy
Nương lửa vàng dâng cao quá đầu
Mái núi gà nhà vang tiếng gáy
Ánh trời tỏa nắng sáng rừng sâu.

Những xưa trói cẳng gà không nổi
Dầm bữa tay chai má ửng hồng
Khoa học đem gieo trên đất mới
Như hoa đua nở thắm từng bông.

Thay nhau từng đợt lên vun xới
Bờ suối chim rừng hót véo von
Trầm bổng tiếng ca trên rẫy mới
Trong lòng rào rạt lúa xanh non.

Lương Sơn 11-1962

CÔ GIÁO TÀY TRÊN BẢN MÈO

*Tặng chiến sĩ thi đua
ngành giáo dục Tô thị Rỉnh*

Đang gọi em, em đi qua mây hồng mây trắng.
Vượt đèo cao, đèo đàn tỉnh, đến bản Mèo.
Chưa đủ chữ, sách nhiều trang em đọc còn thấy vương
Không muốn trai gái núi cao, như đời mẹ khổ nghèo
Mà suốt đời mù chữ
Nên em men sườn núi cheo leo...
Đường xa, ai dọa chài, dọa hổ vằn, chẳng sợ!

Nhà có nhưng, đêm nay ngủ ngoài vườn nhiều muỗi
Cùng là gái, sao thấy em, chị chạy như sợ hãi
Nâng sớm sao chiều, tìm người tới học, em đi...
Em cầm tay giúp vẽ nên chữ tròn chữ méo,
Sáu tuần trăng... đã đến buổi thi
Anh chị Mèo như hoa phác phắn tươi nở giữa xóm
Bao tỷ...

VỀ LANG

Anh lại về làng quê ta đây em
Chiếc gậy tre đi trước một bước
Gió thổi hai hàng xoan xao xác
Mùa thu đã về đâu đó ở trên không
Anh nghe tơ mảnh tiếng côn trùng
Gáy rụt rè trong bụi cỏ
Trâu đứng đỉnh lấc sừng đi qua ngõ
Hơi sương tan trên rặng cúc tần
Ánh chiều rơi vào khung cửa sổ rất gần
Ai lại hát bài ca thuở trước
Anh lại nghe tiếng quân đi rạo rức
Qua rừng cây...đôi chấm sáng lân tinh
Anh đã trải qua những gian khổ, hi sinh
Đủ để cho em thơ kiêu hãnh
Vì thế em ơi
Cuộc đời anh không phải là bất hạnh!

Anh lại về làng quê ta đây em
Trong chiều xưa sâu thẳm
Những trận đánh chỉ còn là kỷ niệm
Cổ chiến hào giờ chắc đã lên tươi...
Người yêu anh đi lấy chồng rồi
Bế con người, đứng đón anh, dưới bóng trúc
Anh nghe tiếng nàng cười và nàng khóc
Có gì đâu, chuyện đó cũng thường thôi
Nàng chờ anh đã quá lâu rồi
Đồng đội báo về là anh đã... chết
Anh sống lại từ cánh rừng hủy diệt
Dưới bóng cây chấp choạng, mù lòa
Triệu con mắt là
Rơi trắng đường, anh chống gậy đi qua...
Anh đã sống những tháng năm hào hứng
Ăn rau tàu bay, hát vỗ nhịp vào báng súng
Vô tư như gió trong vòm cây
Anh đã khóc trước một làn mây
Bay nhưng nhặng bên sườn cậu lính trẻ
Đời của một người
Đâu dễ được một lần như thế
Bởi vậy, em ơi
Anh chẳng bao giờ thấy mình nhạt tẻ!

hãy cô ra. Một bác phu già ngồi cạnh thằng bé, bác vừa giật giật hai bên tóc mai, dài trùn xuống vành tai nó vừa gọi giật giọng :

— Tỉnh lại, tỉnh lại cháu ơi! Đừng chết...

Thằng Tây bụng phệ và tên cai, hung hăng rẽ đám đông đi thẳng vào. Thằng Cai giờ cái roi lên nói lớn :

— Ông xếp bảo, đâu về đấy làm việc ngay. Dứa nào không nghe lời, ông xếp sẽ đuổi ngay lập tức. Tất cả nghe rõ chưa? Dứa nào ương bướng thì hãy trông gương đấy...

Đám người càng ồn ào, những cuộc, xềng, đĩa xua xua giờ lên như những mũi mác. Có rất nhiều cặp mắt gườm gườm nhìn về phía tên Cai và tên xếp Tây.

— Đâu về đấy làm việc ngay. Việc này đã có người lo liệu — Tên Cai nhắc lại một lần nữa, rồi chừng như thấy đứng ở đây không có lợi, nó vội xun xoe nói xì xà, xì xồ mấy câu tiếng bồi rồi mở một con đường nhỏ cho tên Tây đi thẳng. Nó không hề may mắn đề mắt tới thằng bé đang nằm ngắc ngoải kia...

Vịt đứng ở đấy, cho tới lúc người ta khênh thằng bé vào một gian nhà gần cửa lò. Người nó rũ xuống như tàu lá úa. Khi cùng với Văn đi sang chỗ lò mới. Vịt vẫn như đang sống trong cơn mê. Chốc chốc Vịt lại vấp ngã!

— Bọn xếp, Cai ở đây ác thật lắm nhỉ? Thế nào, mày có sợ không?

Văn lên tiếng hỏi. Nhưng Vịt không đáp. Vịt đang tự hỏi, vì sao lại có những con người hung dữ như vậy? Vì sao anh chị em phu lò không đánh lại thằng xếp? Chả nhẽ vì thùng than với một tí mà thằng sú xếp lại đánh dứa trẻ chết ngất rồi bỏ chạy ư? Ôi! sao mà nhiều chuyện ngược đời? Ở cái sở này, đâu đâu người ta cũng ức hiếp nhau như thế hay sao? Vịt muốn được giải đáp ngay một lúc, những câu hỏi ấy, song ai là người có thể nói cho Vịt hiểu được cái nguyên nhân này. Vịt lơ lảo nhìn những ngôi nhà cao hai, ba tầng, nhìn những cỗ máy đen chúi chúi, bất giác Vịt thấy lo sợ, cặp mắt tinh nhanh thích khám phá, bỗng trở nên dờ dẩn, hốt hoảng. — Tao không ra lò mới đâu. — Vịt mệt mỏi bảo bạn :

— Mày sợ phải không? Sợ cái đếch — Văn mỉm cười bình thản:

— Thôi, đến ông lý lĩnh tiền đi. Hôm nay kỳ tiền đấy.

— Lại phải đến nhà ông lý lĩnh tiền à?

— Kỳ này chắc cậu Vinh đi vắng, mọi kỳ thì vẫn lĩnh ở kho.

Nghe nói tới tiền, nét mặt Vịt tươi tỉnh hẳn, Vịt bằng lòng ngay. Trên đường đi ra làng Thượng, Vịt nhăm tính xem mình sẽ được lĩnh bao nhiêu. Đúng nếu phải trừ ba ngày tập việc thì còn một

đồng hai tất cả. Một đồng hai, Vịt sẽ giữ hai hào, còn thì đưa cả cho mẹ. Chồng thật, kể từ buổi chiều ngồi ghè đình, xuýt giập ngón tay đến nay đã gần nửa tháng rồi. Cũng từ hôm thằng Văn bị cai Độ đá cho một cái đeo cẳng, hai đứa đã chơi thân với nhau. Cái thằng Văn này vào làm trước Vịt độ hơn một tháng, vậy mà xó xỉnh nào nó cũng biết. Nó còn thuộc tên từng ông xếp. Và biết rõ ông nào đánh cu-ly bằng roi, ông nào đánh bằng tay. Ông nào có vợ đầm ông nào có vợ « a-nam! » Nó biết nhiều chuyện. Và, hầu hết là chuyện của người lớn. Lần lúc nó nói năng như một ông già. Nhưng cũng có lúc nó nghịch tình đáo để. Một hôm, nó hút thuốc bị say, sùi cả bọt rãi. Vịt thương nó quá. Vịt bảo nó đừng hút thuốc nữa. Nhưng nó bảo : « Thỉnh thoảng kéo một khói cho nó ấm bụng thôi! » Nó còn nói, nó biết đánh xóc đĩa và đang tập đánh chắn ; nó còn bảo nó sẽ tập uống rượu. Vì có như thế mới chóng thành người lớn!

Thế là thế nào? Đầu óc Vịt rối mù. Bỗng Văn chậm rãi bảo :

— Ở sở, chỉ có các ông chủ, ông xếp, ông ký, ông cai là giống người, còn anh em phu lớn, phu « nhau » đều là cu-ly tuốt!

— Ai bảo mày thế?

— Ơi người — Thằng Văn cười khảnh khách : — Buồn cười thật, ông chủ suốt ngày dắt vợ đầm đi chơi với con chó, thế mà các xếp cu-ly xanh mắt ra. Cả mấy lão cai cũng vậy, cái bọn người thấy Tây thì sợ như cộp, nhưng lại hay bắt nạt cánh « nhỏ dít » thật đáng ghét. Ở đằng xóm nhà tao, dạo trước có một bác phu đánh vỡ đầu thằng cai khoán rồi thất cổ tự tử. Nghe đâu bác ấy phải đâm đầu lộn hòng hết cửa nợ đến cửa kia, mới có đủ tiền lấy được người vợ ở mãi tận bên Thủy-nguyên núi Đèo. Vậy mà hai người vừa ở với nhau được vài ngày thì thằng cai mò đến giờ trò chim chuột. Chim vợ bác không được, thằng cai lập tức dấn bác ấy không cho làm nữa. Những xếp Tây nó khôn lắm mày ạ. Nó muốn người nào, là ra lệnh cho bọn cai phải tìm cách bắt buộc người ấy đến cho nó ngay. Mẹ cha chúng nó!

— Mày nói vậy, không sợ các ông cai, ông xếp đánh à?

— Sợ cái đếch. Tao quen đòn lắm rồi. Tao chỉ mong tao chóng lớn, để có sức tao choảng lại những đứa đã đánh tao... Thật đấy, tao lớn tao không chịu để cho bọn cai, xếp bạt tai, đá dít như mấy bác phó đâu. Các bác ấy thế mà hèn! Vui chuyện, hai đứa đã tới ngõ nhà lý Hàn. Chúng nó dừng lại trước ngôi nhà lợp lá cao và khá rộng. Vịt thoáng trông thấy bác phó già từ trong ngõ đi ra, bác đang lèm bèm chửi rủa, hết sức tục tĩu. Khi bác phó đi qua, Vịt ngửi thấy người bác ta sặc mùi rượu! Cái đáng người

GA BIÊN GIỚI

Không phải hiểm trở núi rừng cách biệt hai bên
đồn ải

Mà con đường sắt bạn bè nối chặt hai ga biên giới

Nơi thuở trước, tiễn chân nhau, văng vẳng một làn
mây,

Hộ chiếu đi về, màu đỏ nằm trong tay.

Băng-tường (Trung-quốc), 1963

AN - BA - NI

Đứng một mình

cheo leo

một góc

trời biển xanh rì,

An-ba-ni

như con tàu đi
trong bão táp.

Núi An-ba-ni như grom như mác

Như đội ngũ năm trăm năm xưa của Scăng-đec-bec*.

Biển An-ba-ni sôi nổi bốn bề

Như lịch sử An-ba-ni trường kỳ sóng đập.

Tôi đi giữa Ti-ra-na

« Thành phố chiến lũy »,

năng suất « bết dem » cũng bốn tấn rưỡi vụ này, gọi là gì nhỉ, bốn tấn rưỡi một « héc tây » hả cô ?

Cô Hoan đã nghe quen cái tiếng « héc tây » của cụ nên không phì cười. Chẳng biết ai giải thích cho cụ từ bao giờ rằng héc-ta là mẫu tây, cụ gât gù tỏ ra thông hiểu lắm. Nhưng về năm nghĩ một mình, vẫn cứ thắc mắc, rồi cụ tự kết luận : « Cái mẫu, cái sào của ta nó khác chứ, đã thế sao gọi là héc ta được, không muốn gọi mẫu tây thì phải gọi héc tây chứ ! ». Thế là chẳng hỏi ai nữa, cụ một mình đổi gọi là « héc tây ».

Thấy người chịu chuyện vẫn chăm chú, ông cụ tiếp :

— Ông Khôi, ông Hồi có công mười phần gây dựng cái hợp tác này, tôi cũng có một phần gây dựng nó chứ. Cô bảo từ lúc vên vên mười hai con gà què đến nay tậu được mấy trâu, chứ lại gì, hàng năm thu nhập tiền gà, tiền trứng nghìn nhón, nghìn bé, gà mẹ gà con đầy sân thế kia... Tôi quý nó, tôi chả nỡ nói độc cho nó bao giờ. Cái đời mới này có phải dễ dàng gì mà có được đâu. Cái đời cũ tôi trải rồi, tôi biết. Cô có biết không ? Ngày xưa ấy...

Ông cụ lại kể câu chuyện ngày xưa đi ở đầu bếp cho nhà giàu, phan cơm bung lên bao giờ bên trên cũng phải có miếng cháy. Không phải nó thích ăn cháy đâu. Xong bữa cơm, miếng cháy hôm nào cũng còn y nguyên. Cụ bảo là nó « thí nghiệm » mình đấy, một là xem cơm có chín nục không hay mới « tám rưỡi », hai nữa là cái đít nồi mình đánh có sạch không ? Đít nồi để bẩn, miếng cháy ắt phải đen...

Cho đến lúc, dường như thấy đã đủ biện bạch cho nỗi oan ức của mình rồi, cụ mới cười khơ khớ bảo cô Hoan :

— Cái bụng lão như vậy, muốn vu vạ cho lão khó đấy chứ chẳng chơi !

Cụ Gấn đứng dậy, tay phải đút quần, ngắt ngưỡng bước ra, miệng vẫn cười, vẻ mặt đầy tự hào và tự tin. Bây giờ ông cụ mới ra mở chuồng gà.

Nhưng, xong rồi lại thấy cụ trở vào. Tội nghiệp, ông lão ngót tám mươi rất thật thà ấy hình như còn có điều gì chưa nói, mà để bụng thì không được, vẻ mặt ông thần lẫn ra, rồi ông đến bên cô Hoan, se se :

— Câu ấy tôi không được nói, nhưng... tôi được nghe. Có người nói đấy cô Hoan ạ.

5

Từ lúc bà Bằng quăng gánh bèo đánh bịch một cái xuống sân, bầm chằng buồn bầm cứ ngồi chịu chuyện, cho đến giờ, bà không nói không rằng. Càng nghe càng ngao ngán cả người, nhưng lại vẫn muốn nghe. Bởi vậy bà hàng xóm mới còn lải nhải :

— Bà không biết chứ khắp làng người ta đang khảo rằm lên cái câu ấy đấy. Người ta bảo : « Lúa xuân năm nay mới ngâm mạ đã tăng năng suất những hai tấn rồi ».

Cái kiểu cứ nói bông gió úp mở thế này mãi làm bà Bằng, cực chẳng đã, phải hỏi lại :

— Nhưng mà là mới làm sao, chứ mạ chết tiệt ấy năng mới chả suất gì ?

— Bà rõ người đời, ra cái điều cứ khua mãi lên vụ này năng suất bốn tấn rưỡi, bây giờ mới ngâm mạ đợt đầu sáu tấn rưỡi vút đi tất tạt, hai tấn là như thế ấy chứ.

Niềm vui của anh thật sự nhân đôi niềm vui của em. Chắc anh cũng như em cảm thấy ý nghĩa sâu xa của những niềm vui ấy sinh nở trong cuộc vật lộn gian nan để chiến thắng những tính toán ích kỷ, lòng đố kỵ và cái nhìn hẹp hòi để rồi anh và em cùng đi chung một con đường thênh thang như hôm nay.

Đương nhiên, còn không ít chông gai trên đường anh và em bước tiếp.

« Chỉ cần một chút tự mãn là dễ dẫn mình đi xuống vực » em sẽ tâm niệm mãi lời đồng chí bí thư chỉ bộ cần dặn em trong lễ kết nạp đêm nay.

Em đã hình dung được phần nào công việc em sẽ làm trong những ngày tới. Trách nhiệm người đảng viên đòi hỏi em phải làm nhiều hơn, làm tốt hơn xưa. Hãy ủng hộ và cổ vũ em, anh thương yêu nhé... »

Bích Liên ngược nhìn qua cửa sổ. Đêm yên tĩnh quá. Trên đỉnh một ngọn núi xa, có ngôi sao rất sáng luôn nhấp nháy.

« Phải chăng đó chính là ngôi sao mà đêm nào bên Hồ Tây em đã đỡ anh ».

Nghĩ về những kỷ niệm, Liên cảm thấy lòng mình rào rạt một niềm vui...

Hà Nội tháng 10-1975

HỒNG VINH

NGƯỜI Ở ĐUNG VÈ

Truyện ký

Nữ kỹ sư Hoàng Thị Minh Nguyệt đến Tây Nguyên không đúng lúc. Ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên, trung đoàn trưởng đoàn 34 đã nói với cô:

— Không có đất cho đồng chí dụng võ đâu, đồng chí kỹ sư ạ.

Thế đấy, thế mà ở trên Bộ, người ta lại nói với Nguyệt rằng Tây Nguyên đang cần—không phải hàng trăm—mà là hàng ngàn kỹ sư nông nghiệp, rằng các đơn vị quân đội, từ chiến đấu chuyển sang sản xuất đang hết sức lúng túng!

Một thoáng bối rối vụt hiện trên khuôn mặt trái xoan của cô kỹ sư trẻ và trung đoàn trưởng nhanh chóng nhận ra điều đó.

— Đồng chí thất vọng à? Không sao. Chúng ta sẽ có cách giải quyết.

Mặt đất bỗng rung chuyển. Tiếp đó, là một loạt tiếng nổ đanh, rền, chát chúa. Trung đoàn trưởng lắng nghe một lát rồi tiếp:

Đầu như ong đậu hoa, lời nắng trưa hoa tàn, bỏ vôi?
Ơi núi cao đất lạ, vừa quen thân mà đã chia tay!
Ngày mới lớn, xuân sang tấm áo chàm phải đem
nhuộm lại

Nghèo như em lại có buổi hôm nay
Đi làm giáo viên lên Tân việt đường leo núi hai ngày

Chưa được ăn cháo chân nai trên núi
Mà chân khỏe băng đèo lội suối, hết Nà pù sang xóm
Khi qua

Theo cán bộ, đi thăm từng nhà, dù xa em cũng tới
Qua nương lội suối, bóng chạy dài trải mấy núi xa
Gọi được ba học trò đến học đọc chữ vang nhà...

Chưa có lớp học, cùng bà con vào rừng chặt cây t
cây th

Nhưng lúc nắng trưa chờ ai lợp mái kê bàn?
Phải có lớp, không để các em rét ngồi mà khóc!
Nên dù là gái, em lên mái, mặc lộng gió ngàn.

Các em đói, em còn lĩnh hơn mười cân gạo
Không ngại đâu, cơm độn lá bí già, độn sắn ngô khoa
Mọi việc khó, có mẹ có anh: Đảng, Đoàn chỉ bảo.
Cắt móng tay, sắm giấy bút, cắt tóc... từng người
Chiều ý từng em, khâu áo tai gấu, em mặc em cườ

Dòng nước lũ sôi tron, chẳng nghe theo lời chiều theo ý
Em dắt tay học trò vượt nước xoáy sâu nông.
Nay chẳng sợ ma, các em ca những bài ca chống Mỹ.
Mùa rét các trò tặng nhau áo đẹp mặc ấm lòng
Từ ba học trò nay bốn lớp vui đông
Lúc ra chơi như đàn chim nhỏ liệng nắng hồng...

Em chẳng phải công an, cũng chưa làm tòa án
Chủ tịch gọi em dàn xếp việc cãi cọ bò trâu!
Có cô giáo Tày được làm con yêu cả bản,
Dần bỏ thầy mo, đi chợ xa mua thuốc như mua trâu
Giữa Đảng với dân, em làm một chiếc cầu...

Có ai về sông Gâm, sang dò sông Nho quế
Nâng ngàn xanh trải rộng sáng rừng sâu
Nghe lời Rỉnh qua lời bao bà mẹ?

Cô giáo Tày, bản Mèo quý như một nàng dâu
Chân gái săn gân đường xuyên mây đèo Dừa, Pác
miều...

Anh lại về làng quê ta đây em-
Sống bên em như bên vòm cây mát
Em gái ơi, có thể đến già
Anh vẫn là côi cút
Một mình một bóng đêm
Nhưng anh biết trước ánh trăng vẫn sáng đầy
thêm

Anh sẽ tự bước qua bậc cửa
Anh biết quanh anh ánh ngày chan chứa
Đầy không gian và ngập cả hồn anh
Anh biết ngoài kia sau lũy tre xanh
Sông Kinh Thầy bỗng bênh rặng tím
Anh biết mặt trời lên, mặt trăng lặn
Nhưng gương mặt đồng đội anh thì mãi mãi sáng
ngời

Hơn cả ánh trăng, hơn cả ánh trời
Hiều không em, hãy nghe anh nói
Nếu anh lại trẻ trung mười tám tuổi
Và Tổ quốc lại một lần lên tiếng gọi anh đi
Anh lại bằng lòng vượt mọi hiểm nguy
Đuổi giặc trong cánh rừng giặc giải đầy thuốc độc
Gửi lại chiến hào
Đôi mắt mẹ cho như ngà như ngọc
Rồi lại về làng với chiếc gậy trong tay

Với Độc lập Tự do cho tất cả mọi người
Thế hệ anh đã sống một thời
Xứng đáng để thế hệ sau kiêu hãnh
Vì thế, em ơi
Cuộc đời anh đâu phải là bất hạnh!

Điền Trĩ, 8-8-1982

nhỏ bé của bác, gù xuống, bước đi xiêu vẹo. Mớ tóc dài mọi ngày vẫn búi gọn ở sau gáy, lúc này xòa xuống vai, trông bác càng thâm hại hơn.

Vịt đang ngầy mặt nhìn theo bác phở già, người mà Vịt cho là hiền lành nhất trong số thợ lớn tuổi thì, nghe tiếng thằng Lác léo xéo :

— Chúng mày vào nhận tiền đi. Ông cai gọi tên thằng Vịt rồi đấy.

— Có bị trừ buổi nào không? — Thằng Văn túm áo Lác hỏi :

— Mất ba « hừu » (hào). Thí cho hần ta. Đ... cần !

Thằng Lác vẫn giữ cái giọng anh hùng rơm, sau hôm bị thua Vịt, nó đâm ra nề cái thằng bé thấp lè tè đúng như « vịt » ấy. Lác đi rồi, Văn kéo Vịt đi sâu vào trong ngõ, qua mảnh sân rộng có trồng những cây ăn quả ở trước cửa nhà. Cả hai đứng nhập vào bọn người đang đứng xếp hàng chầu chực ở đây. Về chiều, bầu trời thấp và đen như lòng chảo. Những cây lá chỉ khẽ lay động, nhưng Vịt thấy hai đầu gối mình run lên. Có phải vì cái rét ngọt hay vì quá vui mừng mà Vịt lại như vậy. Vịt làm sao hiểu nổi ! Chỉ biết rằng một lúc nữa, Vịt sẽ nhận những đồng lương đầu tiên của mình. Một đồng hai bạc, số tiền lớn ấy đã làm Vịt quên hết những điều đã trông thấy, đã nghe thấy từ lúc tan tầm đến giờ. Vịt không còn mảy may nhớ tới cái thằng bé nằm chết ngất ở chân đồng than xỉ như khi nãy nữa. Vịt cũng không hề bận tâm tới những chuyện rượu chè, bê tha của những người lớn mà thằng Văn vừa kể. Một đồng hai, nhất định Vịt phải đi ăn một bữa bánh đúc riêu. Chà, cái nồi riêu của bà hàng ngồi ở đầu phố mới, trông mới béo và thơm làm sao. Vịt tưởng tượng đến một bát bánh đúc thái mỏng rồi chan nước riêu nóng, có thêm tí ớt cay vào nữa thì, thật là tuyệt ! Đã bao lần, Vịt đã phải đứng nuốt nước bọt trước cái gánh hàng ấy rồi. Phải ăn, ăn một bữa thật no. Còn một đồng thì đưa cho bu. Còn những một đồng cơ mà ! Bu sẽ may áo mới cho mình. Không, trước hết phải xin bu mua cho một vuông khăn đội đầu cho ra vẻ người lớn đã. Vịt miên man tính toán và quên khuấy cả thằng Văn, lúc này đang đứng trước mặt mình. Đoàn người nhích dần, nhích dần. Vịt để ý người nào lúc cầm tiền đi trở ra cũng có vẻ bực bội. Có một người đứng lại bên cạnh ông lý nói năng có vẻ khàn khoản lắm. Nhưng ông lý trừng mắt lên một cái, người đó vội xách nón đi ra. Vịt thầm nghĩ : « Thôi chết, có nhẽ ai cũng bị ông lý phạt chắt ? Liệu mình có được lĩnh đủ một đồng hai không ? Dù chừ, mình có bị « phốt » gì đâu. Với lại, đời nào ông lý lại ăn chặn của đứa

trẻ như mình. » Nghĩ vậy, nhưng Vịt cũng vẫn cứ lo ngay ngáy. Thằng Văn vịn tay vào hè leo lên, rồi đến lượt Vịt. Như mọi người Vịt hơi cúi đầu xuống nói « Lạy ông ạ ! »

Tên lý Hàn ngồi xếp chân bằng tròn trên tấm phản, nét mặt của hần lạnh như những đồng tiền hào, tiền xu, buộc từng xâu, từng xâu sáng loáng ở trong cái tráp kia. Hần khẽ nhắc cái kính gọng đồng nhìn lướt trên người Vịt.

— Mày được mấy công, thằng nhãi ? Lý Hàn hỏi dần giọng. Vịt cuống lên, lắp bắp :

— Thưa ông... đồng hai ạ !

— Mày nói gì ? Hử ?

Lý Hàn thông thả bỏ miếng bã trầu xuống cái đĩa sứ đặt ở trên phản. Cái khò người to béo của hần hơi nghiêng về một bên. Hần nhặt mấy đồng tiền hào rồi chậm chạp đặt từng đồng xuống tờ giấy do cai Độ mang đến nộp lúc chiều. Tờ giấy này ghi rõ, mỗi người phu làm được bao nhiêu công, bị phạt mấy công về tội gì. Thực ra, chẳng cần tờ giấy này lý Hàn cũng vẫn phát tiền được. Tiền trong tay hần, hần muốn trả thế nào phu cũng phải chịu. Hần vẫn thường khoe là hần có oai, nên phu phen nhất nhất nghe theo hần. Hần có biết đâu rằng, trước mặt hần, người phu buộc phải cúi đầu chào hần. Nhưng sau đó người ta bàn tán về hần ; thù ghét và nguyên rủa hần biết chừng nào !

— Tiền của mày đấy, cầm lấy rồi xéo !

Vịt lập cập nhặt lấy ba đồng hào và một nắm những đồng xu đồng: Vịt nhằm đếm : Mới có năm hào rưỡi. Vịt đứng đấy, mắt dán vào cái tráp bạc ở bên cạnh lão lý Hàn, Vịt chắc mẩm sẽ được ít nhất là mấy đồng hào trắng nữa. Nhưng lão Lý Hàn đã đồng dục gọi đến tên người khác.

— Thưa ông — Vịt nuốt nước bọt, trấn tĩnh : — của cháu còn thiếu nhiều...

— Cát con mẹ mày đi. Mày không biết tính ông nội mày. Hử ? Đi hỏi cai Độ !

— Cháu làm mười công, ông xét lại cho cháu ạ !

Lý Hàn với tay lấy cái roi mây, Vịt hốt hoảng né người sang bên, song hần cười gằn : — Lại đây, lại ông... cho thêm con ạ ! — Hần vung cái roi lên quá đầu :

V...éo, V...éo. Vịt tưởng như cái áo của mình tước ra vì những ngọn roi ấy. Và người Vịt nóng sực như khi đứng trước cửa lò

Bước lần theo trang sử hôm qua
Còn ghi trên mỗi phố mỗi nhà
Khi mỗi người dân một người chiến sĩ

Những bàn tay
Tát cạn bãi lầy **
Năm những lưỡi cày bắt khuất
Đã trồng cuộc đời mới mọc
Trên những đồi cây ô-liu
Nổi sóng một màu xanh nghìn dặm hát.

Đứng một mình

cheo leo

một góc

trời biển xanh rì,
An-ba-ni
như con tàu đi
trong bão táp.

1964

* Anh hùng dân tộc An-ba-ni thế kỷ 15.

** Tát cạn bãi lầy là một công trình lao động lớn lao và dũng cảm của nhân dân An-ba-ni để mở rộng đất đai trồng trọt.

NGỌN GIÓ

Em có bao giờ nửa đêm thức dậy
Nghe ngọn gió phương này thổi sang phương ấy?
Đấy là hồn anh đang thở đêm đêm
Đi giữa đất trời, đến hát ru em.

1963

Lại được bà Quỳnh ở đâu chạy sang, mới nghe loáng thoáng có một tý đã bắt ngay được vào chuyện:

— Này, chợ buổi nay ít gạo, ít thóc hẳn đi nhá. Nguyên cái nửa làng mình không thấy ai bán gạo, bán thóc là một.

— Chứ lại gì, ai cũng phải lo lấy thân, việc đáng tiêu cũng phải dùng, giữ hột thóc mà ăn đã. Mạ mon ấy, gì chứ vứt đi một nửa là cầm chắc rồi. Cái giống này ngắn ngày, một lúc nhỡ mất mười mấy hôm, ông ba đầu sáu tai cũng đến khoanh tay ngồi nhìn.

— Liệu đường mua tích lấy mấy chum sắp khô nữa.

Bỗng đâu cậu Bình và cậu Thành vừa đi vừa huýt sáo từ ngoài đường bước vào sân. Ba bà đều nhìn ra, câu chuyện tạm bị ngắt quãng.

— Cậu Chân có nhà không bà?

Thành là cháu ngoại bà Bằng, tốt nghiệp lớp mười xong không đi đại học, ở nhà sản xuất và công tác địa phương. Thành hiện là tổ viên tổ thông tin của hợp tác xã, lại là cây văn nghệ nghiệp dư, tay vẽ, tay kẻ khẩu hiệu, mồm hát, mồm thuyết minh, đều được cả. Thành không biết ba bà đang to nhỏ chuyện gì, cất tiếng hỏi rồi sục vào trong nhà, không thấy Chân lại quay ra hỏi:

— Cậu ấy đi đâu hả bà?

— Gì mà náy nang lên thế? Định rủ rê nhau làm gì?

— Rủ cậu ấy đi kẻ khẩu hiệu.

— Mày với thằng Bình còn chưa đủ?

— Nhiều lắm bà ơi. — Bình ta múa hai bàn tay, nhón gót quay nửa vòng, nói giọng như hát chèo: — Vụ xuân năm tẩn ắt thời phải gắng công, muốn cho trên dưới một lòng, thông tin chúng cháu... ắt thời phải kẻ nhiều khẩu hiệu.

Bình ta người lùn một chút, nhưng tốt nết và lắm tài. «Diễn viên» như cô Hoàn giỏi giang là thế nhưng thử không có tiếng sáo của Bình tôn cho cái giọng lên

một tý xem, phải nói là vất vả gấp đôi. Bình là cháu ngoại bà Quỳnh cũng là cháu bà Bằng. Mấy bà xem thằng cháu pha trò như vậy mà vẫn chưa nguôi được nỗi niềm trong dạ:

— Cứ kẻ cho lắm khẩu hiệu vào rồi khắc ra năm tẩn, mười tẩn!

— Vâng. — Bình lại vẫn nhờn nhờn cái giọng chèo ấy: — Phải tuyên truyền bà con mới hăng hái, có hăng hái mới đạt năm tẩn, đạt năm tẩn, xã viên mới được ăn mức ba mươi hai cân...

Nói rồi, Bình ta cười khi khi, làm bà Bằng lộn cả ruột:

— Đánh trấu mồm đi mà đợi ăn mức băm hai nhá. Ăn nhiều quá sợ nghẹn đấy cháu ạ. Tao chỉ cần được mức mười hai còn sợ hụt đây.

— Bà có dám đánh cuộc không? Bà chỉ lấy mức mười hai còn bao nhiêu phần cháu?

— Cha con bà mày... Thôi đi đâu thì đi đi.

— Hà hà, bà thua cháu rồi... Chúng cháu đi tìm cậu Chân đây.

Thành và Bình đã tìm thấy Chân ngồi làm ren bên nhà cô Hoàn. Cả đám cũng đang tiu tít nói chuyện mà hồng. Vớ được hai cậu thông tin, họ túm lấy hỏi ngay:

— Chúng mày có nghe ban quản trị bảo là còn cứu chữa gì được nữa không hay là đi đứt rồi?

— Hừm, phao tin đồn nhảm nhá.

Bình làm mặt nghiêm nói vậy. Nhưng Thành vẽ hiền lành, thật thà đáp:

— Cứu chữa con khỉ, thóc ngâm suốt mười hai ngày trời không nứt được một cái nanh gọi là có! Mạ mon chẳng thành, ngay đến dề cho lợn, sợ lợn còn chê kia

— Nghĩa là, đất đai thì nhiều đấy. Tây Nguyên bạt ngàn đủ chỗ cho hàng triệu con người làm ăn. Nhưng, đồng chí đã nghe thấy tiếng nổ đấy chứ? Công binh đang rà phá bom, mìn... Chưa thể nói chuyện làm ăn, cày cấy gì được hết, chỗ nào cũng mìn. Bước chân ra khỏi nhà là mìn. Thằng giặc, khi rút chạy, đã để lại cho chúng ta một di sản như thế đấy...

Ông rót một chén nước, đẩy về phía Nguyệt rồi trầm giọng xuống:

— Đồng chí uống đi. Hôm qua, hai chiến sĩ hy sinh, một bị thương nặng... Chúng tôi đã xin quân khu hoãn việc bổ sung quân cho trung đoàn đến khi nào chúng tôi dọn dẹp sạch sẽ...

Tiếng mìn nổ liên tiếp và dữ dội lại làm trung đoàn trưởng phải ngừng nói. Nguyệt nhìn ông, nghĩ bụng:

— Có lẽ đồng chí ấy phải ngang tuổi ba mình. Chỉ khác là trông đồng chí ấy khắc khổ quá...

— Nghĩa là, sau khi đã rà hết bom, mìn, trung đoàn phải lo dọn hàng núi vỏ đồ hộp, rào kẽm gai, xác xe tăng, xe bọc thép, xe hơi các loại, phải san bằng hàng trăm pháo đài nổi, lô cốt chìm. Rồi phát hoang. Giai đoạn này là của công binh và của lực lượng lao động phổ thông...

Nguyệt chớp chớp đôi con mắt, xoay tròn chiếc chén:

— Thừa đồng chí, nếu không cần đến tôi thì...

— Nghĩa là thế này, đồng chí kỹ sư ạ... Trung đoàn rất cần đồng chí và các kỹ sư nông nghiệp khác. Nhưng, không phải bây giờ. Mà giữ đồng chí ở lại đây, sử dụng đồng chí vào những công việc linh tinh không liên quan gì đến nghề nghiệp chuyên môn của đồng chí thì trung đoàn không muốn và cũng không được phép.

Minh Nguyệt cảm thấy bị xúc phạm:

— Tóm lại là... Thôi được, xin đồng chí cứ trả tôi về Bộ...

Trung đoàn trưởng quẹt diêm, đốt một điếu thuốc, nhìn Nguyệt bằng cặp mắt đôn hậu:

— Có hai cách. Một là đồng chí cứ ở lại đây với chúng tôi, làm việc như mọi chiến sĩ khác... Dĩ nhiên là cho đến khi có thể bắt tay vào công việc của một kỹ sư...

— Còn cách thứ hai?

Trung đoàn trưởng dúi điếu thuốc vào chiếc gạt tàn, làm bằng vỏ dừa. Ông đã tiếp — cũng trong căn phòng khách này — hai nam kỹ sư và cũng như với Nguyệt, ông đề ra hai cách giải quyết. Hai người này đã nhận cách giải quyết thứ hai và không bao giờ trở lại Tây Nguyên nữa. Còn cô kỹ sư trẻ này thì sao đây?

— Hai là: trung đoàn có thể cho đồng chí trở về Hà Nội nghỉ. Tất nhiên là đồng chí vẫn được hưởng những tiêu chuẩn... Sau ba tháng, đồng chí trở lại đây. Khi ấy, sẽ có đất cho đồng chí dụng võ...

Ông nhìn thẳng vào cặp mắt to, tròn của Nguyệt. Cô ấy sẽ trả lời mình như thế nào đây? Dù sao thì cũng là một sự sàng lọc... Tây Nguyên không phải là đất tốt cho những tâm hồn hèn dòn. Đất đai và khí hậu Tây Nguyên chỉ dung nạp những hạt giống có sức sống mãnh liệt. Ông xô ghế đứng lên:

— Thế nhé! Đồng chí cứ suy nghĩ. Sáng mai, cho tôi biết ý kiến.

Nguyệt cũng đứng bật dậy, buông một câu mà trung đoàn trưởng không chờ đợi.

— Tôi ở lại.

Ông chia bàn tay to bè ra, nắm chặt bàn tay Nguyệt:

— Tốt lắm, đồng chí kỹ sư... Đồng chí đã nghĩ kỹ rồi chứ?

ANH CÁN BỘ VỀ MƯỜNG

Bản em xa mười thung chín lũng
Tám dèo cao lơ lửng mây mù
Từ tỉnh tên đường đi ngày đứng
Nhớ bà con anh thăm lại mường xưa.

Phải đâu như vườn rừng cá nước,
Cá uống nước nhiều vực quên sông
Vườn ăn quả nhiều rừng quên nhánh
Anh nhớ thương dù ngàn dặm cũng về.

Anh thấy lại mường xưa đồn hợp tác
Nên dòng mường từ chân thác lên non
Đường như mạng nhện sang bản khác
Mở thành thang, tiếng cút kít kêu giòn.

Hợp tác nay nhiều con nhiều họ
Chung sức làm nương lúa tươi xanh
Chung sức làm giàu đồ tương, thuốc lá
Chung sức làm bắp ngô đỏ đều cong cành.

Trai mường đã lên đường đi đánh Mỹ
Kho đã đầy ngô thóc đồ tương
Bán nghĩa vụ thu mua, nộp thuế
Gửi nhanh cho chiến sĩ tiền phương.

Anh lo cho dân thân ấm bụng no
Lo cho dân từ niềm vui nhỏ nhất
Xây nhà trẻ lớp học hát hò...
Cả bản gọi anh: cán bộ Cụ Hồ.

Anh như chim én, chim vàng anh
Vàng anh gáy, những nụ cười rạng rỡ
Chim én không chê chủ nhà gianh
Lời của anh là tia nắng hiền lành.

Thăm lại bản xưa lên hợp tác
Phải không anh, ngày ngày đổi khác?
Cán bộ cải tiến đến bản mường (1)
Vẫn đủ đầy chín nhớ mười thương...

(1) Cán bộ cải tiến: cán bộ chuyên trách cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp.

MƯA XUÂN

Mưa bay như khói qua chiều
Vòm cây nghe nhỏ giọt đều qua đêm

Tiếng mưa vang nhẹ khắp miền
Lòng rung như chiếc lá mềm, khẽ sa...

Sáng ra, mở cửa nhìn ra
Vẫn mưa mà đất trước nhà vẫn khô...

Điền Trì, 2-1984

Ở NGHĨA TRANG VĂN DIÊN

Nhớ Diệu Hương

Người nổi tiếng và người không nổi tiếng
Đều gặp nhau trắng toát ở nơi này
Đều dài rộng như nhau vương cỏ biếc
Đều ấm lạnh như nhau trong hơi gió heo may

Ôi thiên nhiên, cảm ơn người nhân hậu
Những so le, người kéo lại cho bằng
Ít nhất cũng là khi nằm xuống
Trong mảnh gỗ rừng, dưới một vành trăng...

Những bia mộ thẳng hàng im lặng quá
Ai hay đâu mang hồn của bao người
Vội bởi bởi nỗi niềm tâm sự
Đến bây giờ có lẽ cũng chưa nguôi...

vừa mở. Phía sau Vịt, có tiếng lao xao, rồi im bật. Một đồng xu trong tay Vịt văng ra, Vịt nghe tiếng lý Hàn-quát : — Chúng bay trông gương đấy. Cút ! Hân « e hèm » một tiếng rồi cao giọng : Nguyễn văn Vành lên nhận tiền ! Ông bảo thật, đũa nào i eo, ông thì lột xác ra. Tền Vành đâu ?

— Thưa ông, nhà cháu đây ạ !

Bác phó Thùng bước lên hè. Vịt nhận ra đó là người đã an ủi Vịt, hôm Vịt bị cai Độ đánh : « Cái kiếp mình có vậy, biết kêu ai ? » Câu nói của bác phó hôm ấy, lúc này như một lời giải đáp thiết thực nhất đối với Vịt. Vịt cần rằng xoa xoa chỗ đau. Bàn tay Vịt đã sờ thấy một vết hằn dài tới hơn một gang, nằm chéo từ bả vai xuống ngực. Vịt loạng choạng quay đi. Thằng Văn vẫn đứng chờ Vịt ở sân. Nó đã trông thấy tất cả mọi việc vừa xảy ra, nên nó nắm tay Vịt bảo :

— Tiền ở tay họ, họ cho bao nhiêu được bấy nhiêu. Quyền mình đâu mà mình đòi nhiều. Ai cũng bị « cúp » chứ có phải một mình mày đâu. Đại thế ?

— Tao chỉ lấy đủ công thôi. Vịt hậm hực nói tiếp : — Của tao những đồng hai mà lão ấy mới đưa có năm hào rưỡi, tao phải hỏi chứ ! Lão ấy cậy quyền thế để ăn chặn của tao à ?

— Rồi sau sẽ quen đi — Văn mỉm cười — Tất cả rồi sẽ quen đi hết, tao chẳng sợ đêch gì. Cứ có làm là có ăn mày ạ ! Mày tưởng tao không bị phạt à ? Mất đứt gần hai « lư ». Tao dám chắc lão cai Độ lại chơi khăm mày rồi. Thế mày đã kiếm cái gì nói lót với hân chưa ?

— Lại còn phải nộp lễ cho hân nữa à ?

— Hèn nào. Văn lại cười khẩy : — Thôi, chính lão Độ ăn bớt của mày rồi ! Không, cả hai lão cùng chèn. Lão lý Hàn thường vớ bẫm hơn.

Nghe Văn nói, Vịt càng uất người. Quen, cái gì nó cũng bảo rồi sẽ quen. Thế là thế nào ? Chả nhẽ lão lý Hàn cứ ngồi xếp chân bằng tròn ở nhà rồi ăn sung mặc sướng, bằng cái cách ăn chặn của phu phen ư ? Lão ta còn vậy thì, những xếp Tây sẽ còn phải như thế nào ? Vịt lẳng lặng bước đi, nét mặt ủ rớt, Vịt hiểu vì sao khi này bác phó già vừa lèm bèm chửi rủa, vừa ngheu ngao hát như ông lão say, trong cái tích chèo mà Vịt được xem từ năm nào năm nào. Thế là chỉ có năm hào rưỡi. Cái ý định ăn bánh đúc riêu vớt tan đi trong sự tưởng tượng của Vịt. Vịt nghe thấy tiếng mẹ văng vẳng bên tai : « Kỳ tiền này, được đồng nào mày góp cho bu, đề rồi bu còn phải trả nợ, vào cái khoản lễ ông cai. Kỳ sau bu may áo cho ». Lúc này, Vịt lại lo là sẽ nói thế nào, đề mẹ

khỏi nghĩ là Vịt ăn bớt tiền. Chao ôi ! mười ngày giới quần quật đến bại ống chân, giật ngón tay, suốt mười tiếng đồng hồ, được bù lại bằng mấy hào chi này ư ? Biết đến bao giờ mẹ mới trả hết số nợ. Và, đến bao giờ mình mới có được cái áo mới ? Nghĩ xa rồi nghĩ gần, đầu óc Vịt nhức nhối khó chịu quá. Vịt buột miệng hỏi băng quơ :

— Có phải uống rượu say nó đã cái cơn bực không ?

— Mày muốn uống à ? Tao dẫn đi. Vào xóm cô đầu còn nhiều chuyện hay lắm mày ạ ! — Thằng Văn liến thoắng nói : — Vào đấy, mày sẽ thấy đủ mặt. Phu nhà lò, phu làm đất, phu đội đá và cả mấy bác phó nhà thùng nữa. Ồi, ời chuyện ! Đi, đi... Thằng Lác chắc cũng ở đấy rồi. Đi mày...

— Không, tao về nhà đây. Bu tao dặn lĩnh tiền xong phải về ngay.

Vịt nói vậy rồi vùng ra chạy một mạch. Những cơn gió như có tay, cứ lật mạnh áo của Vịt lên. Và, châm vào da thịt nó những mũi kim sắc ngọt.

VÀO NGHỀ

Trời nắng như đổ lửa. Những người phu làm cái việc « ra hàng » đang gò người xuống dầy những chiếc xe bàn, nhích dần từng đoạn, từng đoạn ngắn trên hai thanh đường ray, bắt nổi trên nền sân láng xi-măng. Những tia nắng từ trên dội xuống, và hơi nóng từ mặt đường bốc lên hừng hực như muốn thiêu đốt, những cái lưng trần gầy guộc và đen sạm. Một người phu già, buông tay xe, đứng thẳng lên, nhìn trước nhìn sau rồi lột cái nón mê rách xuống, quạt mấy cái. Mặt người phu đỏ như, như đang say rượu, mồ hôi kẻ thành từng vệt dài trên khuôn mặt hốc hác. Và nhễ nhại trên cái lưng hơi gù. Đứng ở dưới chân bệ máy trục, Vịt hốt hoảng kêu lớn :

— Nhanh chân lên, thằng Si-lu nó đến đấy...

— Mặc xác bố nó ! Người phu già nói vậy, nhưng cũng đã chụp vội cái nón lên đầu rồi mím môi, mím lợi dầy cái xe nặng có tới một tấn, đi ra phía bên. Vịt lắc đầu nhìn bác ái ngại. Khi ra đến xe cho bác phu già. Vịt nói nhỏ :

— Bố « khề » đi mà ngại một chốc. Chúng tôi làm đỡ.

QUA XI-BÊ-RI

Còn tàu đưa tôi đi
Qua đêm Xi-bê-ri
Giã buốt.
Thương người đi đây xưa
Bước trong gió tuyết.

Ôi ngọn gió Xi-bê-ri
Phân nộ và hoang vắng
Mấy trăm năm trôi trong những cuốn sách Nga
Lịch sử mệnh mông một màu lạnh trắng!

Nhưng cuộc sống
Đã trồng cây, đã thắp đèn,

Thấp những nụ cười

vui như

lửa hàn nhấp nháy.

Con tàu đi — Nghi ngọt hai bên:
Những ngôi nhà mọc như lò sưởi,
Những con người ấm như ngọn khói.

Đêm nay

qua Xi-bê-ri

Vẫn nghe gió thổi,

Nhưng lòng tôi cũng đã lên đèn
Theo thành phố mới.

- Chết thật, hay là quay lại cấy chiêm?
- Chiêm cũng không có mạ!
- Xuất vốn ra mà mua vậy chứ khoan tay chịu đói à?
- Đấy, ông Loan với mấy vị nữa cũng đang ồn lên với ông Khôi chuyện mua mạ ngoài sân kho kia.

*
**

... Ngoài sân kho, ông đội trưởng Loan cầm cả nắm thóc ngậm giờ đến trước mặt Khôi:

- Thế này còn bảo cứu cái nổi gì nữa?
- Mấy người khác hứa theo:
- Hợp ban quản trị đi, cho ra nhẽ xem trách nhiệm ở ai? Không phải chuyện nhỏ, một chốc là sinh mệnh ngót sáu trăm gia đình!
- Quyền bính trong tay các ông, các ông làm chẳng nên thì phải nghe ý kiến tập thể mà sửa chữa.
- Các ông bảo sửa làm sao? — Khôi đã hơi đỏ mặt, hỏi lại.
- Còn làm sao? Ông Loan nói thế không phải ư? Máy nghìn đồng to thật, nhưng mua được mạ chiêm mà cấy thì cả làng khỏi đói, mấy nghìn cũng kéo về được.
- Khôi vẫn không nao núng, chỉ nắm thóc mạ ông Loan quẳng xuống sân:
- Sáu tấn rưỡi này tôi cũng biết là hỏng rồi. Không phải truy ép ai cả. Chúng tôi nhận trách nhiệm, kỷ luật chúng tôi chịu. Còn ông Loan bảo xuất tiền mua mạ chiêm, tôi không xuất.
- Nhưng mà ý kiến tập thể...
- Mấy ông chưa phải là tập thể.

Bác Định, anh Quý từ nãy đã ở đây. Bác Định vốn không đồng tình với những lời thất bó quá đáng kia, cả chủ trương cấy chiêm nữa. Anh Quý cũng vậy. Hai người là đội trưởng, đội phó đội 9, trong công việc đội, họ rất ăn ý với nhau, nhưng tính tình lại khác nhau. Bác Định rủ rủ, ít nói, phản đối hẳn hoi mà từ nãy cũng chưa chen được vào chỗ nào mà nói một câu. Quý vốn bộp chộp, nghe đến đây, xô luôn:

— Ý kiến giới bề như vậy mà các ông cứ cho là đúng được, tôi cũng lấy làm lạ.

— Anh thử nói xem ý kiến ông Loan không đúng ở chỗ nào?

Người kia sẵn đến hỏi vặn, Quý khoát tay đáp lại:

— Hợp tác nào chẳng có kế hoạch của người ta, tôi hỏi lại ông mạ chiêm đâu ra mà mua lắm thế?

Tiếp lời Quý, Khôi để luôn một câu:

— Có mua được tôi cũng không mua.

— Vì sao?

— Vì toàn ban quản trị, toàn xã viên đã thông qua kế hoạch cấy vụ xuân này trăm phần trăm diện tích. Tôi kiên quyết chấp hành. Tôi không đời nào trở lại với anh lúa chiêm.

— Không có mạ, ông cấy bằng cùi tay à? Kế hoạch «một trăm một nghìn» của ông ra gio rồi, ông còn chưa tỉnh hay sao?

— Thế nào là ra gio? Ai cho ông kết luận như vậy? Không việc gì phải cuống lên.

— Chúng tôi phải nuôi vợ nuôi con, không cuống nhưng cũng không phải chuyện cháy nhà thiên hạ, khoan tay ngồi nhìn được.

— Ai khoan tay? Thường trực quản trị tối nay chúng tôi sẽ họp, sẽ có kế hoạch giải quyết.

*
**

— Vâng, tôi đã nghĩ rất kỹ...

Tối hôm ấy, trong cuộc hội ý của ban chỉ huy trung đoàn, ông nói với mọi người:

— Cũng còn quá sớm để có một nhận định đầy đủ về đồng chí kỹ sư. Nhưng, theo tôi, đó là một cô gái có nghị lực. Chúng ta còn biết quá ít về đồng chí ấy...

Thực ra, trung đoàn trưởng, cũng như những đồng chí khác của ông còn chưa biết gì về Nguyệt. Ngay cả việc cô đến Tây Nguyên, cũng mãi về sau này, ông và các đồng chí của ông mới được nghe kể lại rành rõ từng chi tiết.

Tốt nghiệp đại học nông nghiệp, cô đặt bút ghi nguyện vọng « đi bất cứ nơi nào » nhưng lại nhận được quyết định điều động về công tác tại một Viện nghiên cứu giữa thủ đô Hà Nội. Thoạt đầu, cô cho rằng đó là nhu cầu công tác nhưng, một sự tình cờ đã giúp cô phát hiện ra rằng sự ưu tiên này là kết quả của một quá trình chạy chọt, lo lót. Bố mẹ Tuấn — người yêu của cô — có những quan hệ bè bạn thân thiết với một vài cán bộ có thẩm quyền ở một Vụ tổ chức cán bộ nào đó. Sự phát hiện này làm cô cảm thấy danh dự đoàn viên của mình bị xúc phạm. Cô hủy bỏ những cuộc gặp gỡ với Tuấn và trình bày nguyện vọng của mình với một cấp bộ cao hơn. Một tháng sau, cô nhận được quyết định đi Tây Nguyên.

Từ biệt ngôi nhà nơi cô đã sinh ra và lớn lên, từ biệt những đường phố từng đã chứng kiến thời thơ ấu ngọt ngào và mối tình đầu say đắm của mình, Minh Nguyệt lên đường. Tuấn không đi tiễn. Còn ba cô thì nắm chặt tay cô:

— Ba chưa hề đến Tây Nguyên nhưng anh Tin con đã chiến đấu ở đó. Con hãy gắng xứng đáng với anh con. Viết thư luôn cho mẹ.

Ông rút khăn ra chấm đuôi con mắt và cũng bằng chiếc khăn ấy, ông vẩy theo đoàn tàu cho tới khi cặp mắt ông nhòa đi.

...

Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 giăng con dao quắm từ tay Nguyệt. Giọng anh có vẻ cộc cằn:

— Đã bảo thôi mà sao...

Nguyệt không chịu buông con dao ra. Cô nhìn anh bằng cặp mắt trách móc:

— Anh lạ nhỉ, anh Lập... Nguyệt chưa mệt mà...

Các chiến sĩ nhao nhao lên:

— Đồng ý với anh Lập đây!

— Đồng chí Nguyệt chỉ nên phát vài nhát danh dự, kể như khánh thành một ngày lao động, rồi sau đó, để anh em làm...

— Đàn bà, con gái thì chỉ nên làm những việc nhẹ thôi. Còn phát hoang thì để cánh này!

Lập nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên vầng trán cô gái, nhìn khuôn mặt ửng đỏ của cô và nghĩ bụng:

— Cô ấy sẽ ốm mất...

Anh bỗng thấy rộn lên trong lòng mình một nỗi xao xuyến lạ kỳ, chưa bao giờ thấy trong cuộc đời anh. Nỗi xao xuyến ấy, tình cảm ấy, anh không gọi được tên nó ra mà chỉ biết nó vô cùng êm dịu, vô cùng bao la. Chao ôi! Nếu như anh có thể làm thay được cho cô, làm hết mọi việc cho cô... Anh không dám nghĩ rằng đó là tình yêu và, dù có nghĩ như thế, anh cũng không tin chắc rằng mình đã bắt đầu yêu cô bởi vì, hai mươi bảy tuổi, anh chưa một lần yêu...

MỎ MẮT

Đời em như lá sừng dê
Khi sương chiều buông đôi bờ khép lại
Mắt em sáng mà lòng em vẫn tối.

Sáng nay ánh trời bừng lên
Chữ Cu Hồ về sáng dạ, sáng mắt em
Như lá sừng dê nở chào buổi sớm.

Chữ Tày Nùng đẹp như phượng bay rồng lượn
Em nhìn theo hiền trời đất núi sông
Em hiền thêm vũ trụ mệnh mông
Hiền con người đang tấn công vào khoa học.

Chữ Tày Nùng có nét ngang nét dọc
Em thấy thợ xây đang đo đạc dựng nhà
Đem cả ước mơ dựng lâu chót vót nguy nga
Nơi đó có em có anh cùng bà con đến ở.

Chữ Tày Nùng đưa tới em những hàng chữ số
Số một số hai và con số không cùng
Có mặt em trong đội ngũ trùng trùng
Người chủ tương lai, em mạnh chân bước tới.

Chữ Tày Nùng về đây như sáng nay nắng dọi
Dọi tâm hồn em sáng tỏa ngày ngày
Mở mắt em sớm hết nét thơ ngây
Như ánh sáng càng sáng bừng lòng lấy.

Em bé nào đây vài tháng tuổi
Trưởng còn nghe tiếng em khóc oa oa
Một cái vớ tay giữa lưng chừng trời đất
Cõi đời này, thôi thế đã đi qua

Và em gái xinh tươi mười chín tuổi
Bao trái ngọt chín vì em, em có nhận được gì
Tắm áo hoa chờ em vào tiệc cưới
Có ai ngờ thành áo liệm lúc em đi...

Và cụ, và ông, và cô, và bác
Thương nỗi gian nan theo suốt một đời người
Nên bia mộ quanh năm vẫn ẩm
Và mùa đông, ngọn cỏ vẫn lên tươi

Trời rộng vô cùng, đất cũng rộng vô cùng
Bởi khoảng trống mỗi con người bỏ lại
Cái khoảng trống nhỏ nhoi bằng chính vóc họ
thời

Mà cả dãy Hoàng Liên không sao che lấp...

Tôi đi giữa nỗi chìm bao số phận
Lòng lắng nghe muôn tiếng nói gần xa
Tôi không tin con người là ảo ảnh
Và cuộc đời là một thoáng giữa sân ga

Nhưng khoảng sống mỗi người quả là có hạn
Cái trái chín rụng rồi, hạt không nảy mầm đâu
Hãy thương yêu nhau và sống cho có ích
Đây là lời hàng mộ bia nói với vạn đời sau...

Hà Nội, 25-3-1984

— Ngồi sao được hở anh. Thằng Si-lu nó sẵn mình chỉ còn thiếu cái nước « bình » ra quần, làm thế nào thoát khỏi con mắt cú của nó? Tôi...

Bác phu già chưa nói hết lời thì, đã nghe tiếng giầy đinh rộp rộp ở phía sau. Thằng Si-lu lừng lững tiến đến. Nó đội cái mũ trắng rộng vành nên cái nước da đen nhem của nó càng bóng lên. Cặp mắt lúc nào cũng đỏ như mắt cá chày. Nó rất ít nói, những người phu ở đây chỉ thấy nó nói với mình độc một tiếng « Mọc » và sau cái tiếng đó là : một cái đá dít hoặc một cái bộp tai. Thấy nó, Vịt vội vàng cùng bác phu già bám tay vào xe, đầy miết.

Thằng Si-lu đứng khuỳnh tay ngai, nheo mắt nhìn đoàn xe chuyển động ; nhìn những phu phen dưới quyền cai trị của nó một lát rồi đi vào kho. Cái lưng to như tấm phản và những bắp thịt tay, thịt chân của nó rung rung theo mỗi bước đi. Một người trong đám phu nói như reo lên :

— Nó xéo rồi ! — anh ta bỗng sa sầm ngay nét mặt, lụng bụng :

— Thằng cai Thằng đã lại dẫn xác đến kia kìa... Làm đi, không có nó lại ngoác mồm ra, những phạt, phạt. Tiên sư cha chúng nó !

Từ ngày được làm cái việc mắc « ngáo », Vịt đã thấy hết nỗi khổ của người phu chuyển hàng. Vịt không còn là cu-ly « nhậu » nữa. Bây giờ, Vịt đã làm công việc của người lớn và cũng đã, được hưởng lương hai hào hai một ngày ! Kể rằng thằng thì một tháng, Vịt có thể được tới bảy đồng. Nhưng hiềm một nỗi ở đây, bọn chủ chỉ trả công theo giờ ; làm giờ nào ăn tiền giờ ấy, thành ra có tháng chỉ kiếm được vài đồng. Lắm lúc Vịt cứ tiếc là đã không học nghề đồn thùng, nên mới phải đẩy mặt ra cái nơi nắng mưa này. Nhưng của đáng tội, ra đây đỡ tù càng hơn, lại được làm gần máy móc, nên đầu óc cũng có phần được mở mang chút ít. Đối với Vịt, bây giờ không có chuyện gì đáng đề tâm như trước nữa. Càng nghĩ, Vịt càng thấy thằng Văn nói đúng : « Sẽ quen tất ». Ừ, bị đánh lăm rồi cũng dạn đòn. Bị cúp, phạt mãi rồi cũng cứ coi đấy là cái chuyện tất nhiên. Hơi sức đâu mà nghĩ ngợi cho mệt ! Vịt chỉ ao ước làm thế nào, học được cái nghề lái máy trục, như ông tài Sương kia là sung sướng hơn cả. Nhưng một chữ trong đầu không có, thì học hành làm sao ? Và, đời nào người ta chịu bảo ban mình mà học với hành ! Đến năm nào, mình mới thoát khỏi cái cảnh cu-ly, cu leo ?

Mỗi lần, thận trọng móc những chiếc móc sắt vào dây thùng, cho cần cầu nhắc bổng lên, đôi mắt đen và sáng của Vịt lại thêm thường nhìn theo cái buồng máy xoay một vòng, trên trụ bê-tông cao ngang ngực mình. Ôi ! cái tiếng máy nghe mới ròn làm sao. Và

cái cánh tay sắt của nó mới khỏe chứ. Bốn thùng xi măng nặng là thế mà nó nhắc lên cứ ngon như chơi. Giá mình có sức khỏe như nó thì hay biết mấy. Cứ thế, Vịt đứng ngậy dưới chân chiếc cần cầu, suy nghĩ.

— Này muốn vỡ đầu, hân. Tránh ra không chết giờ.

Nghe tiếng ông Tài Sương quát. Vịt như người vừa bừng tỉnh, vội đẩy chiếc xe sang con đường cụt, lấy lối cho xe khác đi tới. Trong khi chờ đợi đợt xe khác ra hàng. Vịt lân la đến bên máy, hỏi ông tài :

— Bác ơi, học cái này có khó không ? Không biết chữ có học được không ?

— Cậu muốn học à ? Tài Sương hóm hỉnh bảo : Chịu khó « điều đóm » cho tớ, tớ truyền nghề cho. Nhưng có giỏi cũng phải là ba năm.

Thấy ông tài Sương có ý vui vẻ. Vịt nói thẳng ý định của mình :

— Vâng, cháu thêm học nghề từ lâu rồi. Người ta bảo : « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » phải không bác ?

— Vinh hiển cái khi gió gì. Cậu không thấy tớ phải ngồi đến mọc rế trên ghế này, suốt 10 tiếng đồng hồ đấy như ? — Ông tài Sương phàn nàn : — Nó trói chặt mình vào cái máy này, thế mà động xảy ra chuyện gì nó lại đe bỏ tù. Thật ngồi tù có nhẽ còn sướng hơn đây chứ mình à !

Một đoàn xe bàn chở bốn thùng xi-măng nối tiếp nhau lao đến, cắt đứt câu chuyện của hai người. Ông tài Sương lại mở máy, xông những đoạn dây xích xuống trước mặt đám phu mắc « ngáo ». Vịt và các bạn cũng đang ra sức đẩy từng thùng xi-măng, sang cái mặt bàn gỗ cao và to hơn cái giường. Khi bốn thùng xi-măng nằm sóng hàng, Vịt vội vàng móc những chiếc móc sắt vào dây thùng cho cần cầu nhắc bổng lên...

Công việc trông có vẻ nhẹ nhàng. Nhưng lại rất nguy hiểm. Vịt còn nhớ có lần, một người phu chỉ sơ ý một tí, nên đã bị dây xích nghiền đứt hai ngón tay. Thằng Si-lu, trông thấy máu chảy ròng ròng, vẫn cứ lơ đãng. Còn người phu, sau khi bị nạn, vẫn phải cần răng làm việc. Đau quá, anh ta mắc trượt một bên « ngáo ». Khi cần cầu kéo lên, một thùng xi-măng rơi tòm xuống sông. Hoàng hốt anh ta bỏ chạy. Nhưng thằng Si-lu lại nhanh chân hơn. Nó kéo giật cánh tay anh ta. Và, đá thốc một mũi giầy đinh vào bụng, khiến anh ta ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Vịt và mọi người ở đây đều căm giận thằng Si-lu lắm. Nhưng không làm sao được. Vì vậy, mỗi khi cầm lấy cái móc sắt, Vịt lại thấy dờn dợn. Vịt cứ nghĩ, không chừng đến một lúc nào đó rồi cái dây xích kia, cũng sẽ

C Á Y

Thôn xóm ta trồng cây lại tiếp cây
Xanh một màu xanh nổi nước liền mây,
Nghìn dặm đường vui, rì rào đất nước
Trong bước chân ta đi vội đêm ngày.

thuongmaitruongxua.vn

1965

M Ộ T. N Ữ A

Gặp một chiến sĩ
Giải phóng quân miền Nam

Gặp anh trên đường anh đi chiến đấu
Tôi ôm anh
Như ôm nửa thân tôi đầm máu

Thấy thịt da anh đau xót thịt da mình.

Áo anh nhuộm bụi đường nào trong ấy
Xanh gió Tuy-hòa, hay bạc nắng Phan-rang?
Ấm áp những đường may, có phải
Bàn tay nhớ thương mẹ già ta đấy?
Tôi nghe trong hơi thở mặn nồng
Những suối, những sông, những cánh rừng anh
đã thấy
Phải tiếng trống xóm làng ta đứng dậy
Vẫn rền trong giọng nói của anh không?

Lúc Khôi ra chỗ tổ giống thì đã thấy đủ mặt: anh Hồi, cô Thanh, anh Cận tổ trưởng tổ giống, cán bộ kỹ thuật của hợp tác xã và mấy anh chị em nữa.

Câu chuyện của họ đang nói giữa chừng. Nghe một lát, Khôi vỡ lẽ là họ đang muốn tìm xem nguyên nhân vì sao đã làm hỏng sáu tấn rưỡi thóc giống kia. Anh em kỹ thuật, tuy không khẳng định, nhưng vẫn có ý nói đến tình hình thời tiết chẳng thuận gì lắm của mười mấy ngày vừa qua. Hồi gạn hỏi lại về thóc giống, muốn đồ tại thóc. Đa số chưa đồng tình. Riêng Cận không phát biểu, từ nãy vẫn ngồi nguyên.

Khôi chạy ra chỗ đóng thóc đồ ở giữa sân. Ngắm nghĩa rồi, anh vốc lên tay, nắm nắm vào lòng bàn tay. Hồi lúc này cũng đã chạy ra theo, anh khẽ bảo Khôi:

— Thóc già, cái vỏ khác chứ đầu thế này, màu nó sáng, không xỉn, mà khi ngâm rồi hạt gạo sẽ trong, bốc lên tay khô cơ chứ không dính dính như vậy; vì thóc phơi non còn nhựa mà. Chết là vì cái phơi nó không già, cho nên thóc mấy cũng không sao nảy mầm ra được!

Xem xong, vào chỗ anh em, Khôi nói:

— Trong việc này, tuy anh em là người trực tiếp, nhưng trách nhiệm cuối cùng là ở chúng tôi. Trước sau tôi vẫn nói vậy... Còn, còn việc rút kinh nghiệm, tôi không làm thay được, anh em phải tự mình tìm cho ra lần sau mà tránh. Nếu nói tại thời tiết, có chỗ không thông là các nơi người ta cũng ngâm mạ độ này, mạ người ta nảy mầm như sấm, còn mình...

Xem chừng Khôi sẽ giảng giải phân tích dài dòng, Cận hình như có điều gì không yên trong dạ, ngắt ngang lời Khôi, nói thẳng đuồn đuột:

— Tại thóc đấy.

Mọi người nhìn anh, như khuyến khích anh nói nữa. Anh không nhìn mọi người, tiếp tục bằng giọng nhất gừng:

— Thóc chưa đủ già, không nảy mầm được. Thóc giống xã viên phơi còn non, tôi không kiểm tra trước. Anh Khôi hỏi chắc chưa, tôi bảo chắc rồi. Nhưng, trước ngày ngâm có một hôm, tôi mới nhập. Hôm nhập, tôi cũng biết là non, nhưng không ngờ đến nỗi như thế này, tưởng chỉ phải thúc già lên một tý. Anh Khôi lại hỏi kiểm tra kỹ chưa, tôi đành bảo kỹ rồi; không dám nói thật, sợ phải đợi nắng phơi lại, lệch hết cả lịch gieo mạ của hợp tác... Đầu đuôi là thế.

Hai năm rưỡi rồi, cuộc họp kiểm điểm lại đâm ra thoải mái và bồ ịch. Cô Thanh còn nêu lên đề cùng bàn các chi tiết rất cụ thể trong biện pháp đảm bảo mạ ngâm đợt hai thật tốt.

Tan cuộc họp, tất cả đã về. Còn lại Khôi và Hồi. Gọi là ở lại để trao đổi chuẩn bị cho cuộc họp thường trực quản trị buổi tối, nhưng, hai người cứ ngồi như thế mãi mà chẳng thấy nói gì. Lâu rồi, Khôi mới hỏi:

— Tình hình có khó khăn. Được thì cùng ăn, nhưng thua thì kỷ luật hai thằng mình chịu đấy, Hồi ạ.

— Ừm.

— Hai thằng mình thì cũng đáng kể gì. Có những cái quan trọng hơn nữa chứ... Người ta sẽ nghĩ Đảng mình lãnh đạo nông nghiệp thế nào? Trước mắt thì, hơn hai nghìn rưỡi con người trông cây vào ta... Cậu có lo không?

— Lo thì có lo. Nhưng mình không chịu đâu. Cứ thế mà dẫn tới đấy. Ý cậu thế nào?

— Thế thì được... Tối nay làm sao cho thường trực quản trị nhất trí được với bọn mình.

Lại qua đi một lúc lặng im. Trong sự lặng im này, hình như cũng có nội dung của nó. Suốt ngày bận rộn, tít tít, lẫn cả vất vả và căng thẳng nữa, ngồi được với nhau là một sự thư thái đáng quý. Cả niềm thông cảm,

Còn Nguyệt thì, vừa tiếp tục vùng lười dao quắm lên chém xuống những thân cây, vừa nghĩ về anh:

— Anh ấy thật tốt bụng và dễ thương. Nhưng, tại sao anh ấy lại không muốn cho mình làm? Hay anh ấy cũng chỉ như Tuấn thôi! Muốn mình giống như một con búp bê bày trong tủ kính? Nếu thế thì thật là buồn...

Từ ngày đến trung đoàn, Nguyệt đã làm nhiều việc khác nhau: làm cấp dưỡng, nấu nước, thu nhặt kẽm gai và vỏ đồ hộp, tham gia rà mìn, phát hoang... Từ chối những công việc văn phòng mà ban chỉ huy trung đoàn sắp xếp cho cô với ý định tránh cho cô khỏi phải lao động chân tay, Nguyệt tình nguyện lao ra hiện trường với các chiến sĩ. Cô biết rằng không phải chỉ riêng ban chỉ huy trung đoàn cung cô mà tất cả mọi chiến sĩ đều không muốn cô phải vất vả. Nhưng, chẳng lẽ mình đến Tây Nguyên để ngồi trong văn phòng? Nếu như vậy thì thà mình ở lại Hà Nội, như Tuấn mong muốn... Lao động với các chiến sĩ, phát hoang hay rà phá bom mìn, thu nhặt sắt thép hay nấu nước, dù sao cũng giúp mình gần gũi với mọi người, giúp mình tìm hiểu đất đai Tây Nguyên, cây cỏ Tây Nguyên, để sau này chính thức bắt tay vào công việc của một kỹ sư. Trường đại học không dạy cô phát hoang, không dạy cô rà phá bom mìn, không dạy cô nấu nước và cô làm những công việc đó một cách vững vàng. Những ngày đầu tiên đối với cô dài đằng đẵng. Cô những tưởng sẽ không thể đứng vững được, những tưởng sẽ phải chấp nhận một công việc ở văn phòng.

— Cố lên! Cô bé! Một kỹ sư đồng thời phải là một chiến sĩ...

Cô tự động viên mình như vậy trong những lúc mệt mỏi nhất, muốn thoái lui nhất...

Cuối cùng thì cô đã đứng vững. Chỉ có một điều là cô không vui, thậm chí, bức mình nữa. Đó là thái độ

nuông chiều cô của tất cả mọi người: cô động mớ đến việc gì nặng nhọc là lập tức bị ngăn trở. Đã có lần cô phải to tiếng với Lập. Đó là khi cô tình cờ biết được rằng trong một cuộc họp của các cán bộ từ tiểu đoàn trở lên của toàn trung đoàn, Lập đã đề nghị ban chỉ huy trung đoàn dùng mệnh lệnh bắt cô phải về làm việc ở văn phòng và cấm cô không được một mình đi xuống các tiểu đoàn và đại đội vì dọc đường, có thể gặp bọn tàn quân địch — lúc này — còn lẩn quất quanh vùng.

— Cứ cái kiểu suy nghĩ của anh thì phụ nữ chúng tôi chỉ có ở nhà cơm nước thôi đấy...

Cô gay gắt nói với Lập như vậy.

— Tôi đâu có nghĩ thế. Nhưng, cho đến lúc thực sự bắt tay vào làm công việc của một kỹ sư thì Nguyệt chẳng nên xông vào công việc đồn cây nhặt cỏ làm gì. Thêm nữa, tình hình an ninh ở khu vực trung đoàn phụ trách chưa tốt. Hôm qua, chúng lại vừa dùng súng phóng lựu đạn bắn vào Đắc Tô đấy. Chúng ta đang tiếp tục truy lùng.

— Anh tưởng tôi xuống các tiểu đoàn, đại đội không phải để làm công việc kỹ sư à? Anh lầm rồi, tiểu đoàn trưởng ạ.

Cô vùng vằng bỏ đi, để mặc Lập đứng sững nhìn theo mái tóc xõa ngang vai dày và mượt.

Quả thật, Lập đã lầm. Ít ngày sau cuộc nói chuyện gay gắt với anh, Nguyệt chuyển cho ban chỉ huy trung đoàn một bản đồ thổ nhưỡng chi tiết của khu vực trung đoàn phụ trách và đề xuất một phương án canh tác. Theo phương án này của Nguyệt, một bộ phận lực lượng của trung đoàn sẽ được tách ra lo việc trồng cây lương thực ngăn ngày và kiến thiết những cánh đồng lúa nước ở những khu vực đã dọn sạch bom mìn và sắt

TRONG TIẾNG CHIM THANG 5

Chim « tìm cô » bồi hồi hót núi cao
Vẳng câu truyện cổ thuở đề tóc trái đào
Đỏ mùa lệ chi dài tuần giáp hạt
Thóc trong bồ bị Tây Nhật vét
Không Độc lập mất cả Tự do
Thương kiếp người, thương truyện chim
« tìm cô »...

Núi áo sông Bằng xanh chàm muôn thuở
Dừng chân ta hỏi vài lời!
Có em nhỏ theo cô vào rừng đào củ
Cô lộn hố sâu em khóc ngày dài
Thành chim « tìm cô » cánh đen trên núi đỏ
Vang rừng khản cổ tiếng gọi « cô ơi! » (1)

(1) Theo truyện cổ Tây Nùng kể sự tích chim « tìm cô »

Rằng nói giúp chim đến sông Bằng uống nước
Rằng quê ta từ khi Bác Hồ về năm trước
Hết vụ mùa lại đến đông xuân
Đỏ mùa lệ chi, nôi trên bếp vẫn hạt gạo
trắng ngần...

Hãy gọi to núi Lam sơn mây vương tóc bạc
Hỏi núi đã bao nhiêu tuổi thọ hồi lão làng
Có thấy mừng ta ngày nay đổi khác
Vào tháng 5 si lộn đào dạt thôn trang?
Vùng Lam sơn Bác Hồ về năm ấy
Dựng cao cờ tụ nghĩa trong rừng
Bác nói: « Hòn đá to, hòn đá nặng
Nhiều người nhắc, nhắc cũng nặng... » (1)
Vẫn nhớ in Ông-cu-mặc-áo-Nùng... (2)
Trong sương mai nắng mới rạng hồng...

Men đường lịch sử về thăm Pác-bó
Thấy công ơn Người to hơn núi sông.
Núi Các Mác, suối Lê-nin, mặt trời đỏ
Khắp bản mừng vọng mãi lời ca...
Qua Đông Khê, Tân trào, Phaja Bijooc...
Trên đồng xanh lúa reo gió quê nhà.

(1) Thơ Hồ Chủ tịch.

(2) Khi Bác ở Cao bằng thường mặc áo Nùng.

CHÁU LAM BA CÒNG

Cái chân thì khuỳnh khoang
Tay vắt vẻo, lưng cong
Đầu vấp va vấp vênh
Cháu bỗng hóa bà còng

Mèo tròn mắt lạ lùng
Chị cười lăn ra đất
Mẹ ngồi lặng hồi lâu
Bà đứng trào nước mắt

KHI MÙA THU SANG

Mặt trời lặn xuống bờ ao
Ngọn khói xanh lên lúng liếng
Vườn sau gió chẳng đuổi nhau
Lá vẫn bay vàng sân giếng

Xóm ngoài, nhà ai già cỗi
Làn sương lam mỏng rung rinh
Em nhỏ cười trâu về ngõ
Tự mình làm nên bức tranh

Rào thưa, tiếng ai cười gọi
Trông ra nào thấy đâu nào
Một khoảng trời trong leo lẻo
Thình lình hiện lên ngôi sao

nghe đến tay Vịt chứ chả chơi. Ý nghĩ ấy càng thôi thúc Vịt phải tìm mọi cách để học lấy một cái nghề. Và, một lần nữa, Vịt lại chạy đến chỗ ông tài Sương. Vịt hy vọng ông tài sẽ giúp mình, tìm được lối thoát...

Thoáng một cái, đã hết mùa hè. Rồi mùa thu cũng qua đi, gió heo may báo hiệu những ngày đông tháng giá đang tới. Vịt đứng trong buồng máy của chiếc máy cầu số 5, bên cạnh ông tài Sương. Cái khổ người thấp bé của Vịt, hình như chưa vượt quá ngực, cái ông già cao và gầy như con hạc ấy. Mỗi lần được nắm tay vào cái cần lái, được ấn ngón tay vào cái nút điện. Vịt thấy lòng mình phơi phới và một sự thích thú, gần như kiêu ngạo. Cũng những lúc như lúc này, Vịt thấy quên hết tất cả, mọi sự sai phách của ông tài Sương. Thế là đã gần một năm rồi, ngoài công việc mắc « ngáo » để lấy tiền sinh sống, Vịt còn phải làm thêm cái việc « điều đóm » nữa. Chao ôi ! Thật là trăm khôn, không bằng một khó. « Điều đóm », hai cái chữ này mới rộng nghĩa làm sao ? Có nhiều lúc, Vịt tưởng như mình không thể kham nổi. Nhưng đã dăm lao thì phải theo lao. Vì vậy, ngoài cái tiếng nạt nộ của cai Thăng, ngoài tiếng « mec » của Si-lu. Vịt còn luôn luôn phải đón nghe những tiếng...

— Vịt, chạy ù đi lấy ca nước về uống, máy, nhanh nhanh chân lên, tao khát đến cháy cổ họng rồi !

— Vịt, gầy cho bác niêu cơm cháu. Ờ hay, sao mày cứ lạch bạch như... Vịt thế ? — Vịt, tối nay đến rào nốt hộ tao quăng giậu nhá. Và, — Vịt, anh cho bác giặt tạm mấy hào... cho bác tạm kỳ này nữa thôi ! Vịt suốt ngày Vịt. Hình như ông tài Sương lúc nào, cũng chỉ nghĩ ra những việc để sai phách, nhờ vả. Vì thế, mỗi lần trông thấy cặp mắt Vịt dăm dăm nhìn lên buồng lái là mỗi lần ông Tài tìm có đề Vịt không được bèn mắng đến gần, phần vì ông sợ Si-lu và cai Thăng trông thấy ; phần vì ông muốn trả thù cuộc đời. Nhiều lúc ông cũng thương Vịt, nhưng ông lại tự biện bạch : « có đứa nào thương mình đâu, thằng Cai, thằng xếp nó dè dặt, bóp cổ mình, nó bóp sức mình nhiều chứ, mình nạt nộ được ai ? Thôi thì, mừa lúc nào mát mặt lúc ấy, mình phải làm thế cho cái thằng ranh này nó bỏ cái ý định học nghề đi. Cho nó lên máy thì chỉ « dăm bữa nửa tháng nó sẽ làm được. Mình thì ngày một già, nó ngày một lớn. Nó vững tay nghề thì thằng hèn Cầm hèn gì mà không mượn nó. Thế là mình treo vấu. Chà ! Cuộc đời này sao mà lăm cái cơ cực ? »

Thế nhưng cái thâm ý của người thợ già dần dần mất đi, bởi sự siêng năng chịu thương chịu khó của Vịt. Nhiều ngày, hết tầm rồi, Vịt vẫn ở lại phục dịch ông thầy khó tính ấy. Và, chỉ chờ lúc nào ông ta đi đại, tiện tiện là Vịt nhảy lên máy. Lúc đầu, Vịt chỉ nhìn ngắm cái vòng dây cáp ; cái tay lái và cái mô-tơ đặt ở góc buồng lái. Sau dần, Vịt thử ấn tay vào nút điện. Vịt cho máy quay một vòng, rồi tiến đến mức, Vịt dám nhắc cả những thùng xi-măng cho xuống sà-lan, xuống thuyền...

Đáng lẽ, ông tài Sương phải cảm ơn Vịt đã làm đỡ mình mới phải. Nhưng có một lần, sau khi đứng nhìn Vịt sử dụng máy một cách thành thạo, ông tài lại nhảy lên và mắng như tát nước vào mặt Vịt :

— Mày định cho tao đi ngồi tù chắc ? Mày tưởng mày đã làm được đấy như ? Cơm, cứ gọi là còn sứt trán, nát gối con ạ ! Từ rày tao cấm chỉ...

Câu nói của ông tài Sương đã đánh mạnh vào lòng tự ái của Vịt, đã mấy lần Vịt ngồi bó gối nhìn xuống dòng sông Hạ lý, như thầm oán trách số phận hẩm hiu của mình, Vịt không ngờ ông tài lại có thể trả công mình như vậy. Vịt quên sao được những buổi trưa nắng đến dộp da lưng, Vịt vẫn phải tìm mọi cách đẩy người này, thích cảnh người nọ, mới chen nôi vào chỗ vùi nước. Rồi khi lấy được nước, lại phải đánh vật trong cái khối người đứng bâu đen như đàn ruồi bâu đĩa mặt ấy, mới ra thoát. Và, xô nước cũng chỉ còn lại non nửa. Có ngày khát, không dám nói sợ khô hết nước bọt, Vịt biết chắc ông Tài còn nước. Nhưng không dám hé răng xin một hớp, mặc dù có những lần cai Thăng đến điểm danh, vào giữa lúc Vịt đi lấy nước, thế là ngày công ấy lập tức bị trừ ghiền vào cái tội « bỏ việc đi chơi ». Rồi mỗi khi nghe ông tài Sương hỏi vay tạm vài hào, Vịt lại phải tìm đủ mưu mẹo nói dối mẹ đẻ bớt số tiền lương vốn đã không đủ ăn của mình, mua rượu cho ông. « Kề ra cũng tiếc công tiếc của của mình, nhưng ông ấy đã vậy thì chẳng cần nữa. » Vịt tự nhủ. Và định tâm bỏ nghề từ đấy. Song Vịt không có gan bỏ nghề, mỗi ngày không được leo lên buồng máy một lần, Vịt thấy như bị thiếu mất một cái gì. Rồi mỗi khi nhìn thấy ông tài Sương nhăn nhó vì mệt, Vịt lại thương ông, muốn trở lại với ông. Thực ra, Vịt cũng đã thấy được những đức tính cần cù, nhín nhục của người thợ già. Ông rất hiền, nhưng tính hơi cục. Mỗi khi bị thằng Si-lu, thằng cai Thăng mắng mỏ là ông không chịu được. Nhiều lúc, vui chuyện, ông đã kể cho Vịt nghe cuộc đời đói nghèo của ông. Ông bảo : « Những người nghèo mới

Cuộc đời anh, cho tôi chia một nửa :
Nửa giọt mồ hôi vạt áo còn đầm,
Nửa dây Trường-sơn thác ghềnh vắt vãi,
Nửa nắm cơm hạt muối nhọc nhằn,
Một nửa trận nắng
Một nửa cơn mưa
Ta chia nhau
 như những ngày kháng chiến năm xưa.
Nửa đêm miền Nam hai mươi năm không ngủ
Nửa ngày miền Nam đỏ cờ đỏ lửa
Một nửa trận đánh, một nửa vết thương,
Nếu tôi ngã xuống
 Hãy chôn tôi trên mảnh đất các anh nằm.
Mảnh đất xanh biếc tâm hồn anh Trỗi, anh Đang
Bụi lúa gốc cây điệp trùng kêu gọi.
Kiêu hãnh bao nhiêu, nếu trên đất ấy
Có bước chân mình trong những bước hành quân.

1965

B Á C C Ậ U

Bom nó bằng gang
Tay ta bằng sắt
Hỡi con sông sâu
Cầu ta lại bắc.

Hỡi những con đường
Đừng đau chia cắt
Nổi nhịp thủy chung
Đình ta đóng chặt

Ta đứng đêm ngày
Bốn bên khói lửa
Hai tay ta đỡ
Bạt ngàn quân đi

tin cây và nguồn động viên lẫn nhau bao hàm trong giấy lát im lặng đó.

Lần này Hồi gọi chuyện trước:

— Còn việc mạ non, mình tính ôn nhất là lấy mạ đợt hai bù cho đợt một. Nghĩa là cấy một rảnh thôi, kiên quyết cấy một rảnh.

— Đúng, giống này đẻ rất khỏe, một rảnh chắc ăn như thường. Nhưng mà, vẫn phải có biện pháp hỗ trợ nữa—gieo thêm mạ sên, Hồi ạ.

— Mạ sên, mình không có kinh nghiệm.

— Không có kinh nghiệm thì đi học.

6

Không ngờ trong dự định gieo mạ sên, người khó khăn đầu tiên lại là cô Thanh. Phân công thực hiện, cô ấy cứ dầy dầy:

— Em không nắm vững đâu.

— Thì ai nắm vững bây giờ? — Khôi nói bằng giọng rất ôn tồn: — Tôi cũng mới chỉ nghe chứ chưa thấy, nói gì đến làm. Nhưng mà tôi hỏi kỹ lắm cô Thanh ạ, làm được đấy, không sợ đâu.

— Hay là anh trực tiếp cái khâu này hộ em.

— Thế lại thành bao biện. làm thay, khuyết điểm mất rồi... Nhưng mà tôi sẽ cùng đi tham quan với cô, sang bên Tân Phú.

— Em ngại lắm anh Khôi ạ.

— Tôi sẽ kèm xe đạp đưa cô đi, đón cô về... 'Chà chà, cô em hôm nay sao lại khác tính khác nết thế nhỉ?

Bấy lâu, cô Thanh chưa bao giờ ngại khó, chưa bao giờ khước từ công tác tập thể giao cho. Có lẽ đến hôm nay cô vẫn chưa hết choáng váng về vụ thóc mạ vừa qua. Khôi không muốn ép. Đang dùng dằng chưa biết tính sao việc này thì chợt thấy một đoàn mấy người từ ngoài đồng đi vào. Mà ai như...? Đúng rồi, anh Xuân Trường, bí thư tỉnh ủy Hà Tây! Chết chữa, anh xuống mà chẳng báo trước, cũng không có đồng chí nào trên huyện đưa đi!

Khôi và cô Thanh tất tả chạy tới. Anh Xuân Trường từ xa đã hỏi trước:

— Anh Khôi hôm nay ở nhà? Cả cô Thanh nữa kìa! Anh Hồi có nhà không?

— Báo cáo anh, Hồi đi lo phân bón, còn hai chúng tôi, sáng nay định đi Tân Phú, nhưng có vệt kêu, biết anh về nên chưa đi.

— Á à, có vệt thiêng thế sao hôm ngâm mạ không kêu hộ mấy tiếng nhỉ? — Đợi mọi người ngớt tiếng cười, anh nhìn Khôi tiếp: — Nhưng mà chưa hề gì, tóc anh Khôi thấy còn nguyên cả, xã viên chưa đến nổi cạo trọc đầu kia mà.

— Mời sửa gáy thôi ạ.

— Bây giờ thì tai qua nạn khỏi rồi chứ, cô Thanh? Thanh lúng túng không biết trả lời ra sao? Vì chưa biết như thế đã phải là tai qua nạn khỏi chưa? Thấy vậy, anh Xuân Trường hỏi Khôi:

— Tình hình tư tưởng xã viên thế nào?

— Dạ, lúc đầu cũng xao xuyến nhiều, việc trong xã tung ra chợ, lời ngoài chợ dội vào trong xã, lắm điều bàn tán. Sau khi thống nhất được trong chi ủy, trong ban quản trị và đội trưởng thì tình hình xã viên cũng ổn định.

thép. Bộ phận còn lại sẽ tiếp tục công việc rà phá bom mìn, thu nhặt sắt thép và phát hoang để bàn giao cho lực lượng canh tác. Phương án « cuốn chiếu » này được chấp nhận và, cùng với nó, là một loạt biện pháp thực hiện: bố trí lại lực lượng, phân bổ lại dụng cụ lao động, xếp đặt lại thời gian biểu, thành lập một tổ kỹ thuật do Minh Nguyệt làm tổ trưởng, mở những lớp học ngắn ngày về cây, cấy, gieo trồng cho chiến sĩ mà giảng viên là những cán bộ hoặc chiến sĩ từng đã làm việc đồng áng trước khi vào bộ đội.

Cùng với toàn trung đoàn, Minh Nguyệt lao vào cơn lốc của công việc. Hầu như chẳng lúc nào cô có mặt ở trung đoàn bộ, nơi cô được dành riêng một gian phòng nhỏ trên một ngọn đồi, nhìn xuống một dòng suối cạn. Suốt ngày, cô tất bật và chỉ trở về « buồng the » — tên mà các chiến sĩ dùng để gọi gian buồng nhỏ có treo một tấm ri-đô bằng vải dù của cô — lúc nửa đêm hoặc đôi khi, còn muộn hơn nữa. Vậy mà, khi đặt mình nằm xuống chiếc giường bé nhỏ, cô vẫn còn bị bủa vây bởi hàng loạt câu hỏi mà thực tế của ngày hôm đó đã đặt ra cho cô. Đã biết bao nhiêu lần cô tự trách mình: Ta làm việc không khoa học chẳng? Có cách nào bố trí thời gian hợp lý hơn không?...

Nhưng cho dù cô có tự dẫn dắt mình đến đâu đi nữa, cho dù cô có băn khoăn đến đâu đi nữa thì cuối cùng, cô vẫn cứ thấy mình bơi trong một dòng thác lũ của hàng loạt công việc, hàng loạt vấn đề — cho đến lúc này — còn rất mới mẻ đối với cô. Cô là kỹ sư trồng trọt, chuyên về cây lúa nước mà trung đoàn thì, — từ chiến đấu chuyển sang sản xuất ở một vùng đất phức tạp — bao gồm đồi cao, rừng rậm, thung lũng... — lại không thể chỉ trồng lúa nước. Đó là chưa kể đến những đòi hỏi khác, không kém phần cấp bách: con bò cái của đại đội 5 tiểu

đoàn 2 trở dạ đẻ, người ta cũng mời cô xuống; các chiến sĩ của tiểu đoàn 1 bê cả một tảng đất đến hỏi cô về thành phần dinh dưỡng của nó; các cán bộ của đại đội công binh đến chất vấn cô về việc trồng mía... Cứ làm như cô là một kỹ sư toàn năng!

Trung đoàn trưởng nói với cô:

— Trung đoàn đã xin một kỹ sư thổ nhưỡng, một kỹ sư chăn nuôi và một kỹ sư chuyên về cây công nghiệp. Nhưng, ít hy vọng lắm. Trong khi chờ đợi, đồng chí đành phải cố gắng thôi...

— Đồng chí hiểu cho... Sự cố gắng, lòng hăng say không thể thay thế được khoa học kỹ thuật...

— Đúng, nhưng đồng chí kỹ sư ạ, lòng hăng say và nhất là quyết tâm sẽ giúp chúng ta vươn lên nắm được khoa học kỹ thuật.

Một buổi chiều, trên đường từ nương sản của tiểu đoàn 3 trở về trung đoàn bộ, cô gặp Lập. Anh nhìn cô, như thể mới gặp lần đầu:

— Nguyệt gây đi nhiều quá rồi đấy. Và đen nữa...

— Chắc là trông tôi xấu lắm nhỉ, có phải không, anh Lập. Lập bối rối:

— Không. Tôi muốn nói là... nếu có những công việc mà Nguyệt thấy tôi có thể làm giúp Nguyệt được thì Nguyệt cứ giao cho tôi, đừng ngại...

Cô nhìn anh và bỗng nghĩ đến Tuấn. Anh ấy có thương mình theo kiểu của Tuấn không? Chắc là không... Chẳng lẽ mình đã yêu anh ấy rồi ư? Nhưng, còn Tuấn thì sao? Thật ra, Tuấn đâu có yêu mình. Tuấn yêu bản thân Tuấn nhiều hơn... Minh sẽ viết thư cho Tuấn. Một bức thư cuối cùng...

Cô chia tay Lập vội vã như mọi lần. Cô sợ anh sẽ nói với cô điều mà cô chờ đợi. Điều đó, cô đã đọc được trong cặp mắt anh mỗi khi anh đứng với cô...

Vào tháng 5 chim « tìm cô » trên cành nhảy nhót
Cũng vào mùa lễ chi đở nương xa
Nhưng tiếng chim trong veo cao hót
Sáng nay rộn rã trong ánh nắng chan hòa...

Trong tiếng chim vui khúc hát lên đường
Nghe tiếng Bác hỏi tội Giôn-xơn sang sảng
Nghe tiếng Bác Hồ tiếng của non sông
Trai quê ta lại lên đường lớp lớp
Đi đánh Mỹ giữ nước giữ mường.

Trong tiếng chim vui khúc hát làm đồng
Các cô gái bàn nhận thêm nhiều việc
Việc nước việc làng khéo lo khéo xếp
Thêm vững lòng chiến sĩ tiền phương.

Tháng 5 đỏ, chim « tìm cô » cao hót
Thương truyện cổ xưa thuở để tóc trái đào...
Đồng quê no tất cả cho tiền tuyến...
Trong tiếng chim tháng 5 mừng sinh nhật
của Người

Chúc Bác sống lâu như Trái đất có Mặt Trời.
Có Người, dân được no và ấm áp
Có Người, dân Tự do Độc lập...
Cờ đỏ giương cao phần phật sáng ngời...

1967

SUỐI KHUỒI SAO

Bông lau đường dẫn lên trời đỏ
Hỏi suối Khuổi sao, nước vẫn đầy !
(Con gái—đến hay—tên suối ấy)
Nước trong veo cá lội trong mây ;

Bông lau từng đứng dậy hiên ngang
Giữ lấy đồng quê bảo vệ làng
Giành lại rừng cây từng ngọn suối
Khuổi sao nước chảy dưới trời quang.

Khuổi sao ! ơi ngọn suối kiêu kỳ
Tắm mịn da hồng gái Thất Khê
« Con gái » suối xưa sao bướng bỉnh
Công nhân xây đập dẫn em về.

Những muốn kêu to một tiếng
Thu sang rồi đấy, thu sang
Lòng bỗng nhớ ông Nguyễn Khuyến,
Cổng cháu chạy không khắp làng.

MẶT BÃO

Bão đến âm âm
Như đoàn tàu hỏa
Bão đi thông thả
Như con bò gầy
Xanh đẹp là cây
Bão vật trụi hết
Mặt bão thế nào
Suy ra cũng biết...

biết thương nhau, còn bọn nhà giàu thì chỉ rình giết nhau thôi». Và, cũng chính ông đã vỡ lòng cho Vịt, những bài học về cách cư xử ở đời. Ông nói : « Cháu chỉ đáng tuổi con bác, bác có mắng, bảo cháu, sau này cháu mới biết đường mà ăn ở, khi nào cháu biết nghĩ, cháu sẽ không giận bác nữa ». Thật thế, cho đến một hôm, Vịt vừa lên máy thì Si-lu bắt gặp, nó vẫy tay gọi ông tài Sương và đánh ông một cái tát cháy mặt. Từ bấy, tuy thương Vịt, nhưng ông tài không dám nhận dạy nghề cho Vịt nữa. Nhưng sự đời lại không đơn giản thế. Những lúc ngồi trong buồng máy nóng như cái hầm lò này người ông mệt rũ ra, có hôm ông gục xuống tay lái vì đói, vì khát. Ông muốn đi uống hớp nước, nhưng lại sợ thằng Si-lu trông thấy bỏ máy mà đi là nó báo với chánh Cầm, cúp lương ngay lập tức ; lại sợ vì sức yếu không chen nổi vào tới cái vòi máy nước công cộng, đề mà ngửa cổ ra hớp lấy vài hớp cho nó đỡ cơn khát. Ông tài chẳng còn lạ cái cảnh đánh nhau xé đầu, toạc cẳng vì tranh nhau một hớp nước lã ở cái sở này nữa ! Có đời thuở nào, mấy nghìn con người, mới có một cái máy nước công cộng đề cầm hơi. Lắm lúc ông cứ tự hỏi : « Tiền của ở cái sở này nó đi vào những nơi, những chỗ nào, mà con người làm ra nó cứ phải đầy đọa mãi vậy ? »

Thế là, từ ngậm nước, miếng trầu, đến niền cơm, nhất nhất ông phải nhờ vào cái tài nhanh nhẹn của Vịt. Rồi những lúc nhặt mồi, nhặt miệng ông lại phải trông vào cái túi tiền của Vịt, đề kiểm tí rượu cho nó giải sầu. Nhờ lắm rồi cũng nề, từ cái sự nề đến cái sợ chả cách nhau bao xa. Ông sợ rằng nếu không có Vịt giúp đỡ thì rồi sức ông cũng chẳng thọ được lâu, vì vậy ông lại gọi Vịt đến và dần dần dạy nghề cho Vịt, tuy nhiên ông vẫn nơm nớp sợ thằng Si-lu. Hôm nay, ông tài cho Vịt điều khiển máy lần cuối cùng. Chả là bọn chủ vừa mới lắp thêm hai cái cần cầu mới. Ông tài muốn cho Vịt chiếm lấy một cái, đề sau này khỏi cái sự tranh giành với nhau. Ông còn mách Vịt rất tỉ mỉ, về cách thức dứt lẽ cho chánh Cầm nữa. Nhưng hiềm một nỗi là Vịt chưa có thể li-vê, không hiểu rồi sẽ ra sao đây ? Hừ, thật là rắc rối quá ! Ở cái thời thế một cỗ máy trông này, sao mà lắm cái sự trói buộc ? Bất giác ông tài Sương nhớ lại câu vè của một người nào đó đặt ra tự hỏi nào ông không biết. Nhưng ông thấy nó giống với cái tình cảnh của dân thợ mình quá.

« Ngày hai hào chỉ năng đi : vò,
bữa sáu xu cơm xực cũng no.

*Tìm chốn ăn hình, « cò » có sợ
Nhờ ơn đeo thẻ, « diệc » vô lo » (1)*

Mỗi khi nhăm đọc bài vè, ông tài lại thấy hiện lên trước mắt mình những tên cút-lít, thỉnh thoảng lại xục vào các xương khảm thẻ, khảm hình. Gớm chết, trông chúng nó cứ như hung thần ấy. Người nào chưa đủ hai đồng rưỡi bạc đề lấy hình, khi thấy chúng đến là phải tìm đường tìm nẻo mà trốn cho mau. Nếu không thì, nhẹ ra cũng phải nộp tám hào bạc phạt, nặng thì ngồi nhà pha hai mươi bốn tiếng đồng hồ ! Rồi mới đây, lại còn phải nộp thuế nước, thuế đèn nữa chứ. Trăm thứ đều phải chiết vào đồng lương. Có nhẽ chúng nó không muốn cho thợ thuyền sống nữa chắc ?

Ông tài Sương rất hài lòng nhìn đứa học trò của mình. Nhưng đôi mắt lơ dờ rờ cau của ông, phảng phất một nỗi buồn lo. Không hiểu sao, lúc này đây, ông thấy thương Vịt thế. Cái tuổi trẻ của nó, liệu có thoát khỏi những cảnh trớ trêu không ? Ông buột miệng :

— Thôi thì hãy gắng mà xoay lấy cái lẽ cháu ạ ! Thời buổi này người ta trọng đồng bạc hơn mạng người. Không tiền nói chẳng nên khôn đâu. Cứ nghe đại bác một lần. Các cụ thường nói : « Tốt lẽ, dễ kêu » đấy, Vịt ạ.

— Vâng, cháu cũng đã nói với bu cháu đi vay lãi rồi. Nhưng chưa đâu họ nhận nhời cả. Họ có tin cánh áo rách đâu, bác !

— Thôi, thế thì về đi chẳng lại nhờ ráo. Lãi năm phân chẳng xong, thì mười vậy. Cốt sao được việc mà làm. Giời đề khỏe mạnh thì chẳng lo cháu ạ !

Vịt thấy ông tài nói đúng ý mình, nên sau khi cầu nốt mã hàng, Vịt giao tay lái cho ông tài rồi bước ra khỏi buồng máy. Về chiều, nước sông đang lên to, những chiếc thuyền Nghé, chở đá từ mỏ Trảng-kênh về đang nối đuôi nhau cập bến. Vịt nhìn đám phu thuyền, mặc quần nái mội màu vàng và những chiếc áo cánh đôi vai sặc sỡ, ngồi đánh bạc trên một chiếc mũi thuyền gần đấy mà ngao ngán. Thì ra, ở đâu người ta cũng chỉ nghĩ đến chuyện sát phạt nhau. Ở đâu cũng chỉ toàn những rượu, đánh nhau và nhả thỏ. Liệu mình có thoát được cái nạn này không ? Vịt vẫn bước thong thả dọc theo triền sông. Dưới chân Vịt, từng lớp sóng bạc đầu xô đẩy nhau chồm lên bãi, nhận chìm những cành sù khẳng kheo, xơ xác. Nhưng những con sóng vừa rút ra thì, các cành sù lại đứng thẳng lên, kiên nhẫn và bướng bỉnh. Vịt mỉm cười, nụ cười làm khuôn mặt xương xương của Vịt trở nên già dặn một

(1) Mấy câu văn vần này có từ năm 1932. « Diệc » chỉ bọn lương lý ở nông thôn, « cò » chỉ bọn mật thám và cảnh sát.

Góp vào tiếng súng
Một tiếng dô ta
Mỗi chuyến xe qua
Chở cả lòng ta
Theo ra mặt trận

Sông vỗ trùng trùng
Nhịp cầu điệp điệp
Đưa cả đất nước
Đi về phía nam

ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN

Những buổi vui sao, cả nước lên đường,
Xao xuyến bờ tre từng hồi trống giục.

Xóm dưới làng trên, con trai con gái
Xôi nắm cơm đùm riêu rít theo nhau,
Súng nhỏ súng to chiến trường chát chội,
Tiếng cười hăm hở đầy sông đầy cầu.

Bộ đội dân quân trùng trùng điệp điệp
Chào nhau không kịp nhớ mặt
Dô hò nồn vầy theo
Hàng ngũ ta đi dài như tiếng hát.

Chào những ngôi trường ngôi đỏ bình yên
Lấp lánh cánh đồng đang gặt đang hái

— Ổn định là thế nào? Có cấy lúa xuân tất cả diện tích nữa không?

— Có ạ. Vẫn quyết tâm cấy toàn diện tích, không rút mức. Chủ trương trở lại cấy chiêm không được đa số tán thành. Các bà, các cô đồng tình sẽ cấy một rảnh mạ, duy còn việc gieo thêm mạ sân...

Khôi nhìn cô Thanh không nói nốt.

— Mạ sân thì sao, có kỹ thuật không thông à?

— Không phải em không thông. Nhưng mà... — Thanh bỏ lửng câu.

— Điều quan trọng nhất là bí thư, chủ nhiệm có dao động hay không?

— Báo cáo anh, không ạ,

— Tôi cũng biết các đồng chí gặp khó khăn. Nhiều người quay lại phê phán chủ trương cấy xuân toàn diện tích, có ý kiến đòi bỏ bớt xuân, cấy chiêm. Lãnh đạo kiên trì như vậy là đúng. Tôi rất hoan nghênh hợp tác xã đã dám tự đặt cho mình những chỉ tiêu cao để phấn đấu. Riêng việc đó đã là một thắng lợi... Còn việc thực hiện, sai thì sửa. Ví dụ như ngâm mạ, đợt một thất bại, kế hoạch gỡ làm sao, tiếp tục đợt khác thế nào, rút được bài học gì?

— Bài học là khâu công tác quan trọng như vậy, đáng lẽ chúng tôi phải đi sát trực tiếp kiểm tra ạ.

— Đúng, làm việc phải tin cậy nhau. Nhưng muốn tin cậy nhau phải kiểm tra, trên cơ sở kiểm tra càng thêm tin cậy.

— Còn kế hoạch gỡ, — Khôi báo cáo tiếp: — chúng tôi định thực hiện cấy một rảnh, đồng thời gieo thêm mạ sân phòng bị.

— Bác dạy: Kế hoạch một, biện pháp mười kia mà. Đây mới có hai, hai cũng chưa xong vì cô kỹ thuật

chưa đồng ý gieo mạ sân. — Anh cười quay sang cô Thanh: — Cô Thanh, mạ sân cũng là một biện pháp tốt khi cần thiết, không nên bỏ qua.

Họ vừa đi vừa nói chuyện, đã đến lối rẽ vào sân kho. Khôi lúng túng, vì chưa được biết ý định của đồng chí bí thư tỉnh về thăm như thế nào, nên chưa biết phải mời đồng chí về đâu. Anh đành hỏi:

— Anh cho triệu tập chi ủy và ban quản trị để được gặp anh, hay anh đi thăm đồng...?

— Không, không, đồng điền của các anh tôi đi thăm rồi, vừa đi về đây. Còn anh em, triệu tập làm gì, thôi để anh em làm việc... Cho tôi ra chỗ chăn nuôi, xem tình hình ngành nghề của các anh một tý.

Khôi đưa đồng chí bí thư tỉnh vào thăm cơ sở làm đậu, ra thăm lỗ gạch, về thăm mấy tổ làm ren... Vừa đi, Khôi vừa báo cáo tình hình, đồng chí bí thư vừa có ý kiến nhận xét, bổ khuyết...

Chỉ có trại chăn nuôi là được báo trước một tý sẽ có đồng chí tỉnh ủy ra thăm. Khốn nỗi chẳng chuẩn bị gì được bây giờ, báo trước cũng bằng không. Vì chị Mễ, phó chủ nhiệm phụ trách chăn nuôi, hôm nay đi họp về lợn lai kinh tế, anh Thụ đội trưởng sáng nay lo chạy nguyên vật liệu mở rộng chuồng trại, biết tìm đâu cho thấy? Mới lại cũng không kịp, đồng chí ra theo chân ngay bây giờ đây này.

Chỉ có cụ Gấn là bình tĩnh, khách tham quan về Bình Đà này thường liên, có gì mà lo. Nhưng hình như ông cụ cũng thấy khách này hơi khác, cụ hỏi chú liên lạc ra báo tin:

— Thế ông Khôi có đưa đi không?

— Đưa quá đi chứ lì.

Ở hội nghị của trung đoàn ủy ra, trung đoàn trưởng đặt tay lên vai Lập. Với giọng xúc động ít thấy ở ông. Ông nói với Lập:

— Hãy giúp đồng chí kỹ sư, Lập ạ. Minh thấy đồng chí ấy có vẻ mẫn cẩu, còn cậu thì — đừng vội phân trần — cũng có vẻ mẫn đồng chí ấy. Những thất bại đầu tiên này có thể tác động xấu đến tinh thần đồng chí ấy. Dĩ nhiên, chúng ta tin rằng đồng chí ấy sẽ vượt qua nhưng không nên vì thế mà không tính đến sự viện trợ của những người thân.

Lập chẳng biết nên trả lời trung đoàn trưởng như thế nào. Người cán bộ chỉ huy với sáu tấm huân chương trên ngực áo này có số tuổi gấp đôi tuổi của anh, hoàn toàn đáng để anh tin cậy nhưng, anh biết nói gì? Anh và Nguyệt vẫn chưa nói được với nhau những câu cần phải nói. Thế thì, anh có thể nhận danh gì để an ủi, giúp đỡ Nguyệt?

— Thưa đồng chí, tôi cũng rất băn khoăn... Ít ngày nay, Nguyệt gầy rạc đi, mắt thì thâm quầng. Nhưng, nói gì với Nguyệt bây giờ?

— Hãy nói những điều mà cậu nghĩ. Hết sức chân thành.

Quả thật, Nguyệt đang sống những ngày căng thẳng nhất của đời một kỹ sư trẻ. Vụ thu hoạch sản đầu tiên giống như một gáo nước lạnh dội lên trên ngọn lửa nhiệt tình của cô: Sản ít củ và củ bé, năng suất thấp hơn so với sản của đồng bào xung quanh rất nhiều... Rồi đến những nương mạ chuẩn bị cho cánh đồng lúa nước nối tiếp nhau vàng rục, xoắn tít lại. Đã xuất hiện rải rác những tiếng ỉ eo, có thể là không hẳn do ác ý nhưng, dù sao cũng là những tiếng ỉ eo.

— Kỹ sư ơi là kỹ sư! Cứ cái kiểu làm ăn này thì trung đoàn mình đến húp cháo cầm hơi thôi...

— Có thể chuyển cô nàng sang công tác nhà trẻ được rồi!

— Kỹ sư này chỉ quen làm ruộng ở Hàng Đào thôi...

Dĩ nhiên, những tiếng ỉ eo này đều đến tai Nguyệt. Cô cũng biết rằng trung đoàn ủy đã tranh thủ mọi dịp để làm công tác tư tưởng cho các chiến sĩ, đã lợi dụng mọi hoàn cảnh để phổ biến cho mọi người biết rằng đồng chí kỹ sư không phải là người duy nhất chịu trách nhiệm về những thất bại đầu tiên này, rằng đất đai, khí hậu và thời vụ ở Tây Nguyên, dù sao vẫn còn là những vấn đề hết sức mới mẻ đối với các kỹ sư. Nhưng, về phần mình, cô vẫn thấy đó chỉ là những lý lẽ nhằm biện hộ cho cô mà thôi còn, suy cho cùng thì chính cô là người phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện. Ý nghĩ này dẫn dắt cô, hành hạ cô. Như mọi người trẻ tuổi mới bước vào đời khác, cô không hề chuẩn bị đón những thất bại và cũng như mọi người trẻ tuổi mới bước vào đời khác, cô dễ bị choáng váng.

— Minh dốt nát quá, kém cỏi quá, ít thực tế quá, chưa công tác độc lập được.

Sự sa sút này dẫn đến sự sa sút khác.

— Minh sẽ xin về Hà Nội. Sẽ tìm đến công tác ở một nơi có nhiều kỹ sư, nhiều bạn bè...

Cô thức trắng một đêm và viết một lá đơn. Trong đơn, cô nói rằng sau những thất bại vừa qua, cô không còn đủ can đảm để nhìn thẳng vào mặt mọi người nữa, rằng cô nhận mọi khuyết điểm về phần mình và xin được gửi trả về Bộ. Ở đấy, cô sẽ xin được chuyển đến một nông trường nào đó có nhiều kỹ sư để « thực tập lại ».

Cho suối mang về dòng nước mát
Lúa lên cao chẳng kém rừng lau
Cho suối leo sườn non rào rạt
Đôi nương xanh mượt rợp hoa màu.

« Khuổi sao » suối biếc chảy đêm ngày
Bông lau dèo hiềm đường lên mây!
Đã dồn nước lại quê ta đó
Suối dịu hiền như cô gái Tày.

PHONG THƯ HẬU PHƯƠNG

Hoa đào nở em nâng chim én
Én bay đi dạo bản dạo nương
Én bay đến tiền phương thăm bạn
Báo tin xuân xóm bản thôn làng...

Mong một tết keng vang động núi
Trẻ già cùng kéo tới sân kho
Đừng nghiêm chào lá cờ phấp phới
Nhớ người ngoài tiền tuyến từng giờ.

Anh có biết đầu mùa xuân mới
Trai gái làng đi tới thao trường
Luyện tay súng canh nương canh bản
Giữ chính quyền vô sản hậu phương.

THÁP THOI GỐC RẠ...

Mưa bay mờ mịt khắp đồng
Đống hoang treo lủng lơ trong bầu trời
Đồng trưa mưa. Tạnh bóng người
Tháp thoi gốc rạ, mấy chồi lúa tơ
Làng xa hơi nước tỏa mờ
Điểm gần, cột đá đứng trơ bên đường
Mình tôi với nỗi buồn thương
Chờ em như buổi nào thường hẹn nhau
Dù lòng chẳng thấy mưa đâu
Thì mưa vẫn ướt mái đầu, chứ sao
Trông tôi như cột đá nào
Trâu ai bỗng cọ sừng vào lưng tôi...

Diễn Trì, 1983

HOA DẠI

Thương một quãng đường chói nắng
Mầm hoa đội đất nhô lên
Sắc thắm rất nhiều về sáng
Hương thơm rất nhiều về đêm

Một vùng tươi mát, trong lành
Cái nắng trưa hè dịu lại
Vui vẻ người qua...

Hoa ơi

Ai gọi em là hoa dại?

1973

cách lạ. Vịt nhớ lại câu chuyện do mẹ Vịt kể cách đây ít ngày. Mẹ nói: Hồi Vịt còn ẵm ngửa, gia đình đã dất dúi nhau ra cái dất này làm ăn. Bố Vịt, người nông dân mất đất, hiền lành chất phác là thế mà từ ngày vào làm phu ở sở rồi cũng đâm ra rượu chè, cờ bạc. «Cứ đến kỳ tiền là tao mất chồng». Mẹ Vịt thường nói với các con như vậy. Mẹ bảo rằng: Suốt tháng mẹ phải đi đong chịu gạo kỳ; rồi lại mẹ đẻ lại con, lại con sinh lại cháu. Kỳ tiền lĩnh được đồng nào bố Vịt lại tìm đến sòng bạc, với ý định gỡ nợ. Cũng có lần bố được bạc, mang về trang trại, nhưng phần nhiều là thua. Và đã thua thì bố không dám về nhà nữa. Cứ thế, hết kỳ này sang kỳ khác, bố Vịt lao theo cái cơn đen, đổ thành ra cuộc sống càng ngày thêm túng đói. Vịt lớn lên không biết mặt bố, nhưng Vịt đã tìm thấy hình ảnh người bố, qua những bác phu già. Ừ, đã bao năm rồi, giờ đây những người đáng tuổi ông, tuổi bố Vịt, vẫn cứ sống theo cái nếp cũ; vẫn cứ bê tha chè rượu! Có phải mọi người muốn tìm sự an ủi tìm sự vui thú, trốn những canh bài bạc không? Hay họ muốn dùng những thứ đó, để hủy hoại con người mình; để sớm được thoát khỏi cái cảnh đánh đập cúp phạt mà những ông xếp, ông cai đã giành cho họ?

Nhiều lúc Vịt đã tự hỏi: Rồi mình sẽ sống thế nào? Nhưng chẳng bao giờ Vịt giải đáp được. Trước kia Vịt tưởng có cái nghề trong tay thì sẽ được trọng đãi. Nhưng bây giờ Vịt đã hiểu: có nghề mà không có tiền dút lót thì cũng như không. Tiền, cuộc đời đã dạy Vịt phải tìm cách để có được đồng tiền. Chỉ có Tiền thì mới làm nên chuyện được. Lòng Vịt se thắt lại, khi nghĩ tới cái lễ sắp phải nộp cho hàn Cẩm. Nghĩ tới người mẹ ốm, không tiền thuốc thang, hiện đang nằm trông ngóng vào những đồng lương của con kiếm được một cách hết sức cực nhọc.

TẤM THẺ «LI-VÊ»⁽¹⁾

Vịt mệt mỏi khẽ dẩy tấm cửa liếp, lách mình vào nhà. Căn nhà tối như hũ nút. Mấy con chuột thấy động chạy nháo nhào, một con nhảy xổ qua chân Vịt, nhưng Vịt cũng mặc. Sau khi vắt cái

(1) Livret nominatif: có nhiều điều khoản. Nhưng điều I quy định: Chủ Pháp có quyền đuổi, dân người làm công bất kỳ lúc nào. Không cần lý do. Không có bồi thường. Và những người cu-ly muốn làm việc cho chủ Pháp nhất thiết phải có thẻ này.

nón vào góc nhà, Vịt liền ngã lưng xuống chiếc ổ rơm ẩm ướt. Trời mưa, trong nhà nước đọng thành từng vũng lênh láng, mặt đất nhão nhoét như một thứ cháo đặc, Vịt định trở dậy vun vén lại cái ổ. Nhưng cái đói, cái mệt cứ níu chặt lấy, khiến Vịt không sao cưỡng nổi. Vịt ngóc cổ, nhìn sang phía ổ bên kia hỏi:

— Sao, có xoay được không, hờ bu?

— Chị mày nó bảo, chốc nữa nó đến, có nhẽ may ra thì được.

— Chân bu đỡ chưa?

Bà cụ thờ dài, nói như đếm từng chữ:

— Cơ này không khéo tao đến cái nước ngồi đâu, ngồi đấy mất thôi. Khốn khổ, giá ông giới ông ấy bắt tao chết đi, còn hơn bắt tao phải đeo bệnh đeo tật thế này — Bà cụ thở dốc như trút gánh nặng rồi tiếp: Mà tao có ăn độc, ở ác gì cho cam. Từ ngày bố mày về châu thổ tiên, một mình tao xoay vát, vậy mà hai tay vẫn không vun đầy được lỗ miệng. Tao ăn đói nhịn khát để nuôi chị em mày cho đến ngày nay...

— Thôi bu nói ít chữ, đề hơi mà nghỉ. Tôi cũng đang rối ruột đây.

— Ừ thì tao thôi. Nhưng mà mày nói cho bu biết xem công việc đến đâu rồi. Liệu có xong ông không?

— Nếu chạy được lẽ là xong ngay.

— Thế ông hàn, ông ấy đã nhận nhờ cho mày lên làm rồi như?

— Nhận rồi, nhưng chưa có lẽ thì cũng như chưa nhận. Bu còn lạ gì nữa.

Vịt muốn chộp mắt một lát cho lại sức, song chiều ý mẹ, nên anh cứ phải ăm ừ cho qua chuyện. Từ dạo bà cụ bị phong tê liệt đến nay, bà cụ sinh ra lắm nhời. Nhiều khi chẳng có chuyện gì, bà cụ cũng chửi chớ mắng mề, mà ở cái nhà này có mề, có chớ đâu cơ chứ! Thương mẹ, nên Vịt phải cắn răng nín nhịn, Vịt biết rằng mình cũng chưa báo đáp được gì, thành ra Vịt chỉ lấy cái sự vui vẻ làm cho mẹ khuây khỏa. Nhưng bà cụ, thì hình như cứ chờ con về là mề nheo hết việc này đến việc khác.

— Vịt này, mày phải xem lại cái nóc nhà một tí, kéo rồi mưa to gió lớn sắp tới, nó lại tốc đi mất. Có đời thuở nào, vừa bị bết vài hột mưa mà trong nhà đã như ngoài sân vậy không?

— Vâng, hôm nào rồi con làm.

— Vịt này, nâng lên mày phải tính cái việc, giặt giũ hai chiếc bao tải đi để lấy cái mà đắp. Tuyết giời năm nay, thế nào cũng đại hàn đấy...

Vịt vờ như đã ngủ say, nhưng bà cụ vẫn nói. Cho đến lúc không chịu nổi nữa, Vịt rón rén bò dậy, lách ra ngoài. Trời vừa mới mưa lâm râm, ngõ xóm đã lầy lội gôm quá. Hai bên vệ đường, rác thối,

Xuôi ngược công trường những bánh xe reo
Ngọn khói con tàu như tay vẫy gọi.

Đất nước mình đây
Hai mươi năm

mưa, nắng, đêm, ngày

Hành quân không mỏi,
Sung sướng bao nhiêu: tôi là đồng đội
Của những người đi, vô tận, hôm nay.

Yểm hộ miền Nam

Thình thình đại bác

Nhịp những bước chân

Cả nước

lên đường

1965

TRANG GIẤY HỌC TRÒ

Em đến trường
Tay cầm cuốn vở.
Gió thổi đời em
Lật từng trang mở.

Trường mới

như tâm hồn em
Lợp toàn ngôi đỏ,

Tóc xanh mát bóng cây
Thơm mùi trang giấy mới,
Vui với em phơi phơi
Tổ quốc lớn từng ngày.

Chúng mang bom nghìn cân
Giội lên trang giấy

Thằng bé trợn mắt, giầu mỏ ra nói với cụ Gấn. Cụ đoán ông Khôi nhà mình phải đưa đi, chắc là khách tham quan này quan trọng. Nhưng cụ nghĩ lại ngay: chả khối vị to tướng về đây, ông Khôi bận sản xuất cũng có đưa đi được đâu! Cán bộ bây giờ to, nhỏ, cấp trên, cấp dưới, cụ cứ lảng máng thấy như nhau cả, chẳng biết thế nào mà phân biệt. Dẫu sao, vẫn áy náy chưa yên trong bụng, cụ đành hỏi cô Hoan:

— Cô Hoan, ông tỉnh ủy nào đấy, làm gì mà cũng về tham quan chăn nuôi của ta nhỉ?

— Chết chữa, anh Xuân Trường đấy cụ ạ. Anh về đây luôn luôn ấy mà.

Dường như những điều đó cũng chẳng giúp cụ rõ thêm được sự gì. Cô Hoan đành tiếp:

— Anh là bí thư tỉnh ủy, tất tât mọi công việc trong cả tỉnh Hà Tây mình đều do anh lãnh đạo.

À, thế thì quan trọng thật. Đã quan trọng thì phải thế nào đây? Cụ Gấn chợt trông thấy đồng thóc giống ngâm mạ hồng đỏ lù lù ở một quãng hàng hiên. Thóc vỏ không còn màu vàng nữa, đen xỉn lại trông đến chán. Ai thấy chắc chắn đều phải hỏi xem thóc gì? Lúc ấy biết sẽ trả lời làm sao?

— Cô Hoan, cô Hoan! — Ông lão gọi giật giọng như có việc gì khẩn cấp lắm: — Cái đồng của nợ này để lù lù như mạ Đạm Tiễn ở đây được à? Phải hót đi đâu cho khuất mắt chứ.

— Hót đi đâu bây giờ hả cụ? Trong kia chật cả rồi, hôm ấy mới phải cho đồ tằm ở đây.

— Thế thì cũng phải che đây làm sao cho kín, người ta trông thấy còn ra làm sao?

— Biết lấy gì mà che? Cũng chẳng việc gì phải che đâu, cụ ạ.

— Ô hay, ô hay, sao bảo tốt đẹp phô ra... Tôi chẳng còn hiểu ra làm sao?

Cụ quơ quơ hai tay nhắc bảo chị Kính quét tước cho mau, lại thúc giục cô Hải dội dội cho đàn lợn to mấy gầu nước, còn lo cả ghế ngồi, ấm nước sôi...

Cái chuồng gà của chính mình thì cụ lại phân vân không biết nên sửa soạn thế nào bây giờ? Cụ cũng quét quét vài nhát, nhưng sáng đã làm vệ sinh sạch rồi còn gì nữa mà quét! Mấy cái cánh cửa bật mất nan, sã xuống, cũng đã buộc tinh tươm. Chẳng biết nghĩ thế nào, ông cụ vào nhà vốc một nắm thóc gọi gà cho ăn. Đàn gà cả trăm con từ mọi ngả đổ về quây lấy ông cụ, hình như chúng nó cũng ngơ ngác không hiểu sao hôm nay lại có bữa ăn nửa chừng bất thường thế này? Lợn bé khác nhau, cá tính khác nhau, mổ nhau chi chóc, đủ màu, đủ vẻ, vui nhộn và đẹp mắt. Nhưng cụ Gấn lại nhìn chúng tần ngần không vui, cụ lẩm bầm: « Mớ hôm qua vừa cần mất ngót hai tạ, không có phải đẹp bao nhiêu! »

Cô Hoan dọn dẹp vẫn để mắt nhìn ông cụ. Hình như hiểu được vẻ mặt tần ngần của cụ Gấn, cô gọi chuyện:

— Cụ ạ, anh Xuân Trường hôm nay thế nào cũng hỏi chuyện đàn gà của hợp tác xã đấy.

— Thế hả cô. Liệu nói năng sao cho phải cô nhỉ?

— Cụ cứ nói chuyện như thường, có thế nào nói thế. Điều hay nên nói, điều dở cũng nên nói, nói thật, nói hết... Tỉnh ủy là Đảng đấy, tuy là cấp trên, làm sai làm hỏng có thể kỷ luật ta đấy, nhưng lại gần gũi, giúp đỡ lo lắng cho ta nhiều nhất. Chẳng có gì phải che đậy, giấu giếm đâu.

— Ờ ờ. — Ông lão tỏ vẻ thông hiểu và tin cậy: — Tỉnh ủy là Đảng, cô Hoan là người Đảng, cô nói là đúng rồi, tôi nghe có.

Đơn viết xong, cô không gửi ngay mà nghĩ: « Mình sẽ hỏi ý kiến Lập trước khi trao cho ban chỉ huy trung đoàn. Chắc rằng Lập sẽ tán thành thôi bởi vì anh ấy rất thương mình. Anh ấy chẳng đã từng không muốn cho mình vất vả đó sao? ».

Lập đến đúng vào lúc cô đang chờ đợi anh. Vung về, anh đặt lên đầu giường cô một hộp sữa.

— Nguyệt uống nhé... Tôi pha cho... Thấy anh nuôi bảo Nguyệt bỏ cơm đã hai bữa...

— Anh ngồi đi, anh Lập. Cao chạm trần nhà Nguyệt mà cứ đứng mãi thôi. Nguyệt muốn nói chuyện với anh...

Cô cho anh đọc lá đơn và nghĩ bụng:

« Anh ấy sẽ tán thành... Nếu như thế thì thật là buồn... Mình muốn anh ấy tán thành nhưng nếu thế thì anh ấy sẽ chẳng hơn gì Tuấn. Sao mà mình phức tạp đến thế được. Nếu anh ấy phản đối, mình sẽ yên anh ấy hơn... »

Lập đọc xong, gấp lá đơn lại, để trên đầu giường Nguyệt rồi lấy hộp sữa chặn lên.

— Ý kiến anh thế nào? Sao im lặng thế?

Anh nhìn cô bằng cặp mắt buồn nản mà cô chưa bao giờ thấy ở anh:

— Tôi không có ý kiến gì cả. Tôi nghĩ hơi lăm về Nguyệt...

Cô như bị điện giật:

— Nghĩa là sao?

— Nghĩa là, với lá đơn này, Nguyệt không còn như tôi nghĩ trước đây về Nguyệt nữa...

— Trước đây, anh nghĩ về Nguyệt thế nào?

— Như một chiến sĩ Tây Nguyên. Mà một chiến sĩ Tây Nguyên thì không bao giờ bỏ chạy. Có lẽ, tôi không nên nói như thế. Nhưng, Nguyệt hiểu đấy, tôi tin Nguyệt.

Và... — Anh bỗng ngừng bật, kịp giữ lại một chữ mà lẽ ra, anh phải nói vào đúng lúc này. Chữ ấy, anh muốn nói đã rất nhiều lần và lần nào cũng vậy, lại không nói...

— Nghĩa là anh phản đối. Anh muốn Nguyệt ở lại Tây Nguyên?

— Đúng thế. Nếu là đề « thực tập » lại như Nguyệt viết trong đơn thì không đâu tốt hơn Tây Nguyên...

Anh chợt thấy cần phải thanh minh:

— Nhưng, đừng hiểu là tôi muốn Nguyệt ở lại vì...

Nguyệt không nén nổi lòng mình nữa... Anh ấy đã vào sống ra chết, đã chiến đấu hàng chục, có thể là hàng trăm trận, đã hai lần bị thương, đã được tặng thưởng ba tấm huân chương. Vậy mà, sao anh ấy vẫn cứ lúng túng như thế khi ở gần mình. Anh ấy không nói ra được điều mình muốn anh ấy nói...

— Không. Nguyệt không hiểu sai về anh đâu. Anh cứ nói đi, anh Lập.

— Đừng hiểu tôi giữ Nguyệt lại vì tôi... Nguyệt đừng giận nhé. Nếu vì tôi thì tôi khuyên Nguyệt trở về Hà Nội. Tôi mến Nguyệt và không muốn Nguyệt vất vả. Nhưng...

Anh lại chợt thấy mình đã nói quá nhiều và bỗng ngừng lại. Anh xô ghế đứng lên:

— Tôi đi đây...

— Kia, anh Lập...

Máy bay địch vẫn thường nhòm ngó
Nó trộm bay như ó bắt gà
Không bay gần, không bay là đèo núi
Súng cầm thù ghếch mũi chưa tha.

Anh có biết quê ta phần đất
Năng suất trên năm tấn héc-ta
Mương nước chảy vòng qua sườn núi
Những trạm bơm sớm tối vào ca.

Trong nắng xuân chan hòa ấm áp
Đồng bản ta đã lật đất lên
Nửa đồng cấy lúa chiêm xanh mướt
Nửa đồng trồng thuốc lá hương yên (2)

Anh chẳng thấy khói lên nghi ngút
Bãi nương xa đang đốt phơi nương
Sẽ xanh bãi đỗ tương, ngô đỏ
Đỗ tương này chắc có gửi anh.

Hỏi mây núi gió lành xuân mới
Gió mây bay có tới chiến trường?
Hỏi chim én vẫn vương cánh nhỏ
Mang tin quê tới đó đưa anh!

Căn cứ địa vững thành xây đắp
Như ngày nào giữ chắc chiến khu
Anh cần gọi cứ đưa lời đến
Lời đáp người tiền tuyến: Có ngay!

Phong thư viết một ngày xuân mới
Trên đường em đi tới thao trường
Tin quê nhà lời thương nhớ én
Cánh nhận bay tiền tuyến hậu phương...

1966

(1) Hương Yên: thuốc lá thơm.

GỬI MỘT EM NÀO ĐÓ

Có thể em là cô gái làng hiền dịu
Mái tóc dài vương bùn ngấu đồng chiêm
Em đừng nép vệ đường, nhường lối cho anh bước
Chỉ một chút vô tình, anh vĩnh viễn mất em

Có thể giữa dòng người xuôi ngược
Em bất ngờ hiện lên ở ngã ba
Cô gái anh tìm chính là em đấy
Em lặng lẽ chỉ đường rồi thanh thản lướt qua

Anh đi giữa mênh mông người yêu mến
Mà chẳng tìm ra nỗi yêu của anh đâu
Em là ai? Làm sao mà biết được
Đề giữa đường đời ta cùng nhận ra nhau...

1983

BỨC THU VIẾT BÊN CỬA SÒ MÁY BAY

Ngày 15-7-1979

Kính gửi mẹ ở làng quê

Mẹ ơi

Con đang bay trên cao thăm bầu trời
Như Hoàng tử trong chuyện xưa mẹ kể
Trước mặt con là vòm xanh êm ru
Vẫn từng xanh trên mái nhà mình...
Con biết chiều nay bên rặng cúc tần
Mẹ lại đứng nhìn lên đây.

Như mỗi lần nằng ngả

Nhưng chắc mẹ chẳng hình dung thẳng con trai
của mẹ.

cái hồn đất thó của mẹ

Đang lượn bay trên cao thăm bầu trời

cột người, chuột chột cứ ngáp lên trông đến phát buồn mửa. Vịt thầm nghĩ: «cứ an chui, ở rúc lẩn với cứt thế này, còn là nhiều bệnh». Tuy đã quen lẩn với cảnh sống của xóm thợ, vậy mà lúc này Vịt cũng phải nín hơi, chạy một mạch ra tới đường Tây — con đường mới giải nhựa — Vịt định bụng vào sờ kiếm chỗ vắng, ngả lưng một lát cho nó bỏ cái ngày nghỉ. Nhưng vừa đi được mấy bước thì Vịt gặp chị cả của mình.

— Cậu đi tầm đấy à?

— Nay tôi nghỉ. Chị xách gà đi đâu đấy?

— Còn hỏi. Tôi mua hộ cậu đây. Trông này, đôi gà thiện béo khiếp nhỉ?

— Bu nhờ chị mua à? Bao nhiêu tiền?

— Phải. Ngót ngét chục bạc chứ, chả ít đâu. Tôi phải đứng ra tôi vay cho cậu, chẳng rồi lại bảo chị em không giúp nhau. Cơ mà lại những mười lăm phân đấy nhá...

— Vâng, — Vịt xách đôi gà ngấm nghĩa rồi bảo: — Chị vào nói chuyện với bu một lát. Bu hỏi, chị bảo tôi xuống dưới cụ hàn. Giờ này chắc cụ hàn cũng sắp về tầm rồi.

Nói xong, Vịt vội vã đi ngay. Vào giờ này các sở còn đang làm việc, nên đường sá chỉ lác đác đám ba đứa trẻ, hầy còn cời trường đi nhặt than rơi, củi mục. Mưa vẫn xấp xui trên đầu. Nhưng Vịt bất chấp tất cả! Đối với Vịt, điều quan trọng lúc này, làm thế nào để đưa được hai con gà này vào tới nhà hàn Cẩm. Vịt nghe nói, vào nhà hàn Cẩm còn khó hơn vào cửa quan, bởi vì hàn Cẩm lúc nào cũng tỏ ra nhân đức và liêm khiết!? Không bao giờ hắn nói tới chuyện ăn lễ của phu phen, nhưng ai muốn làm việc cho hắn là phải nghĩ ngay đến cái khoản này, nếu không thì, chẳng bao giờ hắn cho làm cả. Vịt còn nghe nói, có người mang lễ đến, nhưng không khéo léo nên hắn không những không nhận mà còn sai đầy tớ ra đánh cho mấy gậy vì, đã phạm vào tội làm ô danh cái tính «liêm khiết» của hắn. Vừa đi, Vịt vừa nhớ lại câu chuyện cách đây ít ngày. Hôm ấy vừa hết giờ làm việc của mình, Vịt còn đang tha thân dưới chân cầu cầu thì thấy hàn Cẩm đi tới. Anh em phu ra hàng đứng cả dãy, có người cứ nem nép «như rắn mừng năm». Vịt nghe thấy những tiếng: «Lạy quan ạ!» hoặc «Bầm cụ lớn» ạ!

Hàn Cẩm chỉ hơi nhếch mép. — Không dám các chú có việc làm đều đấy chứ?

— Bầm quan vâng ạ!

Vịt còn đang trở mắt nhìn cái khỗ người cao lớn, có khuôn mặt vuông chữ điền ấy, bất đồ hắn đến trước mặt Vịt hỏi:

— Con làm gì ở đây?

— Bầm quan, con làm — Vịt lúng túng nhìn mọi người: — Dạ, bầm cụ lớn con làm máy ạ!

Hàn Cẩm hơi biến sắc mặt. Ở cái bộ phận máy cầu dưới quyền cai trị của mình làm gì có cái thằng nhãi ranh này? Chắc là nó muốn lăm mình đây. Được, cho mày biết tay cụ hàn của mày, để mày sáng mắt ra. Nghĩ vậy, hàn Cẩm cười khẩy bảo Vịt:

— Con biết làm máy à? Con lên con làm cho cụ xem.

Nghe hàn Cẩm nói vậy, đám phu ra hàng ai cũng lo thay cho Vịt. Họ biết rằng mỗi khi hàn Cẩm ngọt nhạt với ai, người đó sắp sửa bị khốn khó với hắn. Nhưng Vịt thì trái lại. Thấy hàn Cẩm cho phép mình lên máy, Vịt lập tức nhảy phắt qua mấy bậc thang sắt. Và, chỉ một phút sau, mọi người đã nghe thấy tiếng máy nổ ròn. Vịt nắm chắc tay lái, nhấc mã hàng lên, cho máy quay nửa vòng rồi nhả phanh cho mã hàng từ từ đặt xuống lòng sà-lan. Vịt sử dụng máy thành thạo đến mức, bác tài bạn cũng phải gật gù ra vẻ rất hài lòng. Riêng hàn Cẩm thì lại tỏ ra hết sức ngạc nhiên. Hắn vẫy tay gọi Vịt xuống, thông thả hỏi:

— Con học máy từ bao giờ? ai dạy? — Hàn Cẩm về về mấy sợi râu cứng mọc ở chỗ cái mụn cứt ruồi, to như hột đỗ đen ở dưới hầu, nhìn Vịt trừng trừng.

— Bầm quan, con mặc «áo» ở chỗ ông cai Thăng. Con học một nghề ông tài Sương ạ.

— Khá lắm. Con có muốn làm việc với quan không?

— Bầm quan được thế còn gì bằng ạ! Con xin đội ơn quan.

— Thôi được, để quan liệu... nghe không.

Từ hôm ấy, Vịt chắc chắn sẽ được lên làm máy ngay. Nhưng một ngày, hai ngày rồi một tuần lễ, Vịt vẫn cứ sống trong sự thấp thỏm, chờ đợi. Mấy lần Vịt đánh liều đi giáp mặt hàn Cẩm, nhưng hắn phớt lờ như chưa hề biết Vịt là ai. Và cũng chưa hề nói rằng sẽ cho Vịt đến làm. Sốt ruột quá, Vịt mang chuyện kể với ông tài Sương. Và bây giờ thì Vịt đã vỡ lẽ...

Đi hết con đường giải nhựa, Vịt bắt đầu rẽ vào con đường dề lăm lẹ. Vịt bắt gặp đám trẻ vắt mũi chưa sạch đang nằm rạp trên lưng những con trâu béo tròn, béo núc. Hỏi ra mới biết đấy là đàn trâu, của nhà cụ hàn. Vịt lật đật men theo con đường nhỏ đi vào làng. Lát sau, Vịt đứng trước cái cổng gạch khá to, có hai tấm cánh bằng gỗ lim. Tìm một chỗ khô ráo, Vịt đặt dít ngồi xuống. Bây giờ Vịt mới thấy người mình rét tím lại. Manh áo mỏng ướt sũng những nước. Hai con gà cũng bị thấm cả mào! Vịt vuốt vuốt mớ tóc hôi rình rích của mình cho ngay ngắn, để tí nữa còn ra mặt

Mỏng như một ánh trăng ngần
Hiền như lá mọc mùa xuân.

Ôi từng trang giấy
Trong lòng anh, đập khẽ, đêm này
như bàn tay vẫy,
như một bàn tay rờn rờn máu chảy!

Nếu em sống lại!
Anh đi một nghìn đêm
Để giành lấy cho em
Một ngày không sợ hãi.

Trận địa thức bên em,
Bóng quân thù hung ác
Không che được ánh đèn
Soi cho em ngồi học.

Ôi ánh đèn thức giục
Như mệnh lệnh hành quân.

1966

• TRẬN ĐỊA HÀ-NỘI

• Hà-nội
một góc vườn hoa
Đơn vị chúng ta
Đến xây trận địa
Tam xếp sang bên những hàng ghế đá.

Hôm nay
Hà-nội lại đi vào khói lửa.

Trận địa ta xây
Trên những công trình dang dở,
Ta đi— gian khổ mười năm
Thương quê hương cỗi cằn tàn phá
Về Hà-nội.

vất vả mười năm

Trong suốt cả cuộc đến thăm của đồng chí bí thư, cụ Gấn cứ ngẫm cái điều cô Hoan nói. Mà đúng thật! Đồng chí thăm hết các ruộng rau, bếp nấu, kho cám, các chuồng lợn, đồng chí hỏi rất tỉ mỉ. Anh Khôi, cô Hoan có gì nói hết, cả những điều cụ Gấn nghe mà giật mình, ít ra cũng là những điều không nên nói với cấp trên, nhưng họ đều nói cả. Mà đồng chí tỉnh ủy nghe rồi vẫn thân mật như thường. Cụ Gấn ngẫm nghĩa ông tỉnh ủy. Ô hay, ông cũng bé nhỏ, ăn mặc xuềnh xoàng, nói năng dễ dãi, như ta cả ấy thôi. Ai chứ ông này, mình cũng gặp nhiều rồi hay sao ấy?

Xem xong, đồng chí đã định quay về ngay, nhưng, ghé sửa soạn sẵn rồi, nước cũng đã sôi, cụ Gấn mời khản khoản, đồng chí Xuân Trường nề quá, đành ngồi chơi, uống nước và hỏi chuyện. Câu đầu tiên lại xoay vào cụ Gấn.

— Đàn gà của cụ đã bằng đàn gà xã viên chưa?

— Bẩm còn kém một tý ạ.

— Bẩm báo gì! Cụ nói chuyện tự nhiên. Kém bao nhiêu?

— Bẩm... à, thưa ông, cả gà vịt ngan xã viên độ ba nghìn rưỡi thì hợp tác xã mới được ba nghìn.

— Nghe anh em nói lúc cụ bắt đầu nuôi mới có mười hai con?

— Vâng ạ, vâng ạ. — Cụ cười nheo cả đôi mắt hấp háy lại, ông tỉnh ủy cũng biết những điều này làm cụ phấn khởi quá. — Mười hai con gà tậu được con trâu đấy ạ, năm thu nghìn bạc có dư đấy ạ.

— Bây giờ cụ không còn phải lo lắng nhiều về sổ sách nữa chứ?

— Ấy là lúc đầu thôi ạ. Chả là lúc đầu cái việc nó cũng nhỏ mọn, hợp tác trăm trâu, nghìn ruộng, mấy

con gà què giao cho lão già tôi, không ai giúp đỡ cái kế hoạch, tôi lo thật, chẳng biết ghi chép làm sao, chỉ có việc sổ sách bán trứng mà tôi nghĩ ngợi mất mấy đêm. Đêm thứ mấy tôi mới nghĩ ra: ghi chép thế này không được rồi, «gà đẻ hết ruột còn vỏ», phải kẻ xấu bụng nó bòn rút hết, hợp tác xã thiệt.

Đợi đồng chí tỉnh ủy cười ngớt, ông cụ mới lại tiếp:

— Cái năm ngoái tôi cho ấp nhiều quá, tháng ba không đủ thóc cho gà ăn, ông quản trị bảo bán, cho bán giá rẻ, tôi tiếc, tôi sợ thiệt cho hợp tác, tôi bảo một mình tôi mua tất, kỳ thực định mang bán giá chợ cho hợp tác khỏi thiệt. Tôi sợ làm thế sai, sau lại bán cho xã viên. Bà con thấy vậy có người ghét đay tôi rằng: «Bách gia chi sản, việc gì mà cứ bo bo như của nhà nhà ông ấy». Bẩm... à thưa ông, nhưng mà hợp tác giao cho tôi công việc có chừng nấy, tôi phải lo.

— Cụ lo lắng, bảo vệ của chung như vậy là đúng, là tốt. Muốn chăn nuôi phát triển, trước hết phải có được những người chăn nuôi tận tụy, yêu ngành.

— Vâng vâng, từ ngày hợp tác giao cho nuôi gà, tôi yên tâm, phấn khởi, gà cũng «yên tâm phấn khởi» ạ. Từ năm tôi nuôi, gà không bị toi bao giờ, bà con trong làng cứ bảo: «Cụ già gấn đất xa giới, ông «Thiên Đình» cho ăn lộc.»

— Có phải thế thật không?

— Thưa ông, ta bây giờ bảo không có giới.

— Nhưng mà cụ bảo có hay không?

— Tôi cũng không tin nữa ạ. Tôi có được hai cháu. Đứa nhớn mắc bệnh, người ta bảo tôi cúng vái. Cúng vái rồi, cháu vẫn bỏ tôi. Đứa bé lại mắc bệnh, người ta vẫn bảo tôi cúng vái. Cúng vái rồi, nó bỏ tôi mà đi nốt! Từ đấy tôi không tin giới phật gì nữa.

Lập đứng sững giữa khung cửa. Anh những muốn nắm bàn tay cô, nắm thật chặt, thật lâu, những muốn vuốt mái tóc mượt của cô, thật nhẹ nhàng và nói với cô. Nhưng, anh lại đưa tay lên xiết lại quai mũ của mình.

Anh bỏ đi, vội vã, như chạy trốn. Nguyệt đứng nhìn theo anh cho tới khi anh khuất hẳn. Anh ấy nói đúng. Minh đã là một chiến sĩ... Nhưng, anh ấy vẫn chưa nói gì với mình cả... Sao mà anh ấy ngược đến thế được!

Vài ngày sau cuộc nói chuyện với Lập, Nguyệt được ban chỉ huy trung đoàn cho phép xuống ở hẳn — trong một tháng — buôn Đắc Quang, một buôn nhỏ nằm trong khu vực đóng quân của trung đoàn. Ở đây, cô sẽ tìm hiểu lề lối canh tác của bà con để rút ra những kết luận về đất đai, cây trồng, khí hậu và thời vụ của Tây Nguyên. Từ đó cô sẽ xây dựng phương hướng kỹ thuật lâu dài cho nông trường.

Một chiếc mũ tai bèo, một chiếc ba lô, một khẩu súng ngắn, cô ra đi. Trung đoàn trưởng tiễn cô qua hai ngọn đồi. Ông nói khi chia tay:

— Đồng chí kỹ sư ạ... Tôi cũng có một đứa con gái. Nếu nó còn sống thì bây giờ cũng bằng tuổi đồng chí rồi. Nhưng, đồng chí còn nhớ Khâm Thiên chứ... Hãy dũng cảm lên... đồng chí sẽ thành công, không phải chỉ trong trận chiến đấu với thiên nhiên Tây Nguyên mà cả trong cuộc đời... Đồng chí có nhắn gì Lập không?

Nguyệt nhìn ông một thoáng. Sao đồng chí ấy lại nhắc đến Lập với mình? Sao đến bây giờ mình mới biết con gái đồng chí ấy đã bị giặc giết ở Khâm Thiên? Mình thật tệ quá.

Đột nhiên, như bị một sức mạnh kỳ lạ chi phối, cô nép đầu vào ngực người cán bộ chỉ huy già:

— Bác...

Hai giọt nước mắt trào ra, lăn trên má cô.

— Cháu đi đi. Dũng cảm lên, cô kỹ sư. Bác và Lập sẽ xuống thăm cháu luôn...

..

Có những âm thanh không thể nghe thấy được bằng thính giác mà chỉ có thể nghe thấy được bằng chính trái tim mình. Tôi đã hiểu được điều đó trong những đêm rừng Tây Nguyên — như đêm nay — nằm trên một ngọn đồi của huyện Đắc Tô hay bên bờ con sông Đà Rằng, nhìn lên vòm trời rất cao, nơi một vùng trăng đang tỏa sáng, thứ ánh sáng rất trong và rất dịu, chỉ có thể có được trong những đêm trăng cao nguyên.

Ở ngoài kia, rừng rì rào. Còn dòng sông thì đang chở ánh trăng đi, náo nức từng gợn sóng...

Tham mưu trưởng trung đoàn chợt ngồi bật dậy, vặn một điều thuốc:

— Anh vẫn thức đấy chứ?

Tôi cũng bật dậy, ngồi đối diện với anh.

— Anh có nghe thấy gì không?

Dường như tiếng rừng rì rào lớn thêm lên, rõ thêm ra, đến gần chúng tôi hơn... Và chúng tôi nghe:

« Người ơi! Người ở đừng về... »

GỬI CÁC ANH

Nhân chiến thắng ngày 5-8-1964 của
quân dân miền Bắc và bộ đội phòng
không bắn rơi 8 máy bay Mỹ.

Về Thái Nguyên một ngày gió mát
Trong lòng thấy rộn ràng tiếng hát
Loa còn vang: Tầm máy bay Mỹ rơi
Tiếng vỗ tay theo làn sóng điện rung trời.

Hoan hô anh dãi trời cao lồng lộng
Giữ ngày hòa bình giữ ngày vui sống
Kẻ thù nào thắng nổi các anh
Những con người được giao giữ trời xanh?

Trở lại thăm thành phố xưa phá trụi
Thăm thành phố đứng lên từ gió bụi
Nay lớn cao như độ lớn chàng trai
Tư thế con người làm việc bằng hai.

Ngang dọc đường xe như đường mạng nhện
Tin truyền vui theo trăm ngàn dây điện
Những tường cao vời vợi nguy nga
Cô thợ cầm bay hối hả xây nhà.

Đồng ngoại ô xã viên đang làm cỏ
Cỏ trắng đồng xanh tung bay cờ đỏ
Qua nhà trẻ thử hỏi các em thơ
Có biết năm nay lúa của mẹ được mùa?

Vang tiếng còi tầm dây khu gang thép
Những mái nhà cao trùng trùng điệp điệp
Mỗi việc làm đều nhớ bạn miền Nam
Ổng khói cao sừng sững trời quang.

Nhịp kiến thiết như ngựa phi lên giốc
Đổi mới ngày ngày trên thân mình Tổ quốc
Dưới bầu trời trong sáng bao la
Nghe khắp nơi vang tiếng hát ca.

Quê hương ơi mười năm qua sức lớn
Như đoàn tàu kia đã đi phải đến...

Thấy rộn ràng tin chiến thắng của anh
Những con người đang giữ trời xanh.

1964

Thật đấy mà, con trai của mẹ đây
Con đang ngồi viết thư bên cửa sổ máy bay
Và nhớ mẹ
Những ngày thơ bé
Con thường nằm trong cái nong
Trái trên sân đất
Mẹ chỉ lên vòm xanh bát ngát
Bảo đấy là thiên đường
Nơi có những lâu đài nguy nga
Những nàng tiên xinh đẹp dịu dàng
Vẫn thường đến với con người khi con người
đau khổ
Những nàng tiên biết trồng dâu, dệt lụa
Biết hát ca...

Mẹ ơi, con tin là mẹ nói thật
Nhưng lên đây, con chỉ gặp
Chóp những đám mây thấp lù xù
Nổi hoang vắng ngàn đời tấp vào con lạnh buốt
Bầu trời trống trơn
Như cánh đồng làng ta sau vụ gặt
Khắp nơi ngồn ngằng những đống khoai hun
chuột
Nhưng hùng vĩ hơn mọi cánh đồng nào
Tuy nhiên thế, mẹ ơi, vẫn chẳng phải cánh
đồng dâu
Bởi không có tà áo nâu và tấm lưng còng của mẹ

Mẹ ơi
Con nhìn ra vòm xanh
Bỗng thấy những ngôi sao trôi lang thang như hạt
gạo giữa trời
Hạt nào cũng sáng và đẹp
Nhưng chỉ có hạt gạo mẹ sàng trên nền đất
Mới hiểu được mẹ
Mới nuôi con thành một chàng trai
Bay lên bầu trời...

Từ cửa sổ máy bay
Nhìn về mặt đất
Bỗng nhiên con sửng sốt
Lại gặp một vòm xanh thăm thẳm của bầu trời
Mây trắng đi lững thững dưới kia
Như những cái nấm lơ lửng
Nhưng con biết đằng sau màu mây ấy
Là một thiên đường có thật
Ở đó có ngôi nhà gianh vách trát đất
Là lâu đài của mẹ con mình
Trước cửa, dậu cúc tần xanh
Sau lưng mảnh ao làng
Trăng lên có tiếng cá quẫy
Ở đó có nàng tiên
Biết hát ca và cấy lúa
Biết đến với con khi con đau khổ

hàn Cầm. Vịt lại lo không biết hàn Cầm có còn nhớ mình không? Và hôm nay hàn có về nhà như mọi hôm, hay lại mời thằng Cầm đi rượu chè thì thật khổ cho mình. Cũng may cho Vịt. Chiếc xe tay có mũi của hàn Cầm, đang nghiêng ngả vào làng. Vịt thoáng thấy người phu xe đầu trần, vừa cầm cổ kéo xe chạy; vừa đưa tay quạt nước mưa ở trên mặt. Vịt đứng lên, bốn cái chân gà run run trong tay Vịt. Và Vịt thấy trống ngực mình đồ hồi. «Mình sẽ nói thế nào đây?» Vịt tự trách mình, đã không chuẩn bị từ trước. Chết thật, nói không khéo, hẳn phạt ý là hỏng hết cả...

Chiếc xe tay gọng đồng, có lắp lốp cao su đặc dừng lại trước mặt Vịt. Vịt nghe thấy người phu xe thở dốc từng hồi. Và cái khổ người cao lớn của hàn Cầm bệ vệ bước xuống. Vịt bóp mạnh một cái, hai con gà kêu toáng lên, Vịt vội giơ đôi gà lên ngang ngực, có ý để cho hàn Cầm trông thấy rồi áp ứng.

— Con chào quan ạ!

— Ph..ái! Con đi đâu mà rét mướt vậy?

— Bầm quan... Con..

Hàn Cầm nhìn anh phu xe như truyền lệnh: «nhận lấy lễ» rồi đồng dục:

— Thôi được. Về, ngày mai đến sở quan nói với ông xếp cho mà làm.

— Bầm quan...

Vịt chưa nói hết câu, thì hàn Cầm đã nghiêm nét mặt. Hần lưng thưng bước, bước một. Anh phu xe giằng xán đôi gà sống thối trong tay Vịt, rồi cũng kéo xe chạy đi nốt. Vịt nhìn hai cánh cửa gỗ đóng đánh sầm một tiếng, hai chân Vịt run lên, cơ hồ không đứng được nữa...

Sau khi nộp lễ cho hàn Cầm và dăm môm ký Tịnh năm đồng bạc, đi kèm với hai chai rượu vang, Vịt mới được chính thức nhận vào làm. Nhờ ký Tịnh bao che, nên Vịt được đổi tên là Thủy cho đúng với tên người đã ghi trong tấm thẻ thân (1). Tấm thẻ ấy, Vịt mượn của người anh họ, hiện làm ruộng ở quê mình. Vịt chỉ mong sao cho qua cái tết này, để Vịt có đủ mười tám tuổi, rồi Vịt sẽ chạy tiền, lấy tấm thẻ thân cho đúng luật làng phép nước. Thời

(1) Từ 18 tuổi trở lên, hàng năm phải nộp một khoản tiền để lấy thẻ: thuế thân.

buổi hôn quân hôn quan này, chỉ cần mấp mờ một tí là ngồi nhà pha ngay lập tức. Biết vậy, nhưng Vịt không làm thế nào được, chỉ còn cách bóp bụng mà chờ, mà đợi. Hồi này trong sở xảy ra nhiều chuyện quá, khiến Vịt cũng phải suy nghĩ. Vịt thấy có một số anh em, hình như không chỉ nghĩ đến việc làm ăn, kiếm sống mà họ còn làm một công việc gì nữa. Ủ, nếu không phải là những người ấy thì làm sao giữa ban ngày ban mặt cò dỏ lại bay phất phới, ngay trước cửa nhà giấy của chủ xưởng. Rồi truyền đơn, cứ bay như bướm bướm khắp nơi, khắp chỗ. Vịt được nghe anh em bảo cái máy của Vịt đang làm, cách đây mấy năm là của anh Tịnh. Anh Tịnh đã bị bắt vì cái tội làm cộng sản! (1) Cộng sản là người như thế nào; họ làm những việc gì mà mỗi khi nhắc tới họ, anh em cứ phải ghé sát tai nhau, thăm thì một cách vừa thích thú vừa kính nể như vậy? Mới đây, Vịt lại nghe anh em nói, anh Tịnh đã được tha về và lại xin vào làm ở bộ phận nhà nguội, nhưng thằng quản Mạ cho tay chân theo sát anh Tịnh từng bước. Vịt chẳng biết chuyện ấy thực hư thế nào, song dịp này bọn cút-lít khám xét và hỏi thẻ gắt lắm. Được ký Tịnh cho biết, thẻ thân của Vịt đã nộp lên những sở gì, sở gì Vịt không nhớ nổi, đề dôi thẻ li-vê. Và, theo thủ tục thì lý trưởng của làng Vịt, phải lên tận sở «săng-tan» để nhận diện cho đương sự. Biết tin này, Vịt choáng váng một lúc lâu: «Thôi chết, lão lý Nghếch, biết mình mượn thẻ thân của anh Thủy thì lòi thôi to. Hẳn thương gì mà không phát giác với bọn chúng. Như vậy là mình sẽ bị đi tù và anh Thủy cũng bị liên lụy. Phải về làng ngay, về làng nói lớt với lão lý Nghếch thì may ra còn kịp.»

Nghĩ thế nên hôm nay, Vịt đã xin phép nghỉ một buổi. Và bây giờ Vịt đang đứng trước cái cổng gạch xây cuốn của nhà lý Nghếch. Vịt lên tiếng gọi mấy lần, nhưng vẫn không có ai trả lời, chỉ có tiếng con chó vàng, nấp ở một lỗ giậu gần đấy sủa ầm ỉ. Lát sau, một cô gái mặt mũi trông cũng dễ coi, nhưng chỉ mặc độc một cái áo cánh cộc tay, một cái váy ngắn cùn cùn, màu sồng bạc phếch ra công bảo Vịt:

— Ông lý tôi đang ở trên nhà khách, xin mời cậu vào chơi.

Theo chân cô gái. Vịt đi qua một cái sân lát gạch chỉ khá rộng; qua một dãy nhà ngang rồi đến nhà khách. Đây là một ngôi nhà gỗ cao rộng. Thoáng dăng, cánh cửa bức bàn. Trước nhà có xây

(1) Đồng chí Đặng Văn Tịnh, đảng viên cộng sản bị Pháp bắt chối năm 1931. Hiện nay là phó bí thư Đảng ủy nhà máy Xi-măng.

Ta mới trồng xong chút màu hoa lá.
Trận địa của ta
Là một ngôi trường mới mở.
Những ánh mắt ngời ngời hai hàng cửa sổ,
Trận địa của ta là sân
Một vườn trẻ bây giờ bỏ vắng
Súng ta kê

bên nôi nhỏ

các em nằm.

Từ trận địa này

ta bắn chúng

Súng của ta

tính tầm tính hướng

Tính theo góc độ * của lòng căm,

Dạn ta tính

theo từng giọt mồ hôi

ta đổ xuống

Tươi đất này vất vả mười năm.

Những ngôi nhà này không hề biết sợ

Mái này tường này

Quen nhìn gạch đỏ,
Nhưng còn người này quen súng cầm tay
Quen mở chiến hào ngay trên đường phố
Dù phải mười năm, hai mươi năm
• Đất nước này quen một mất một còn.

1966

thuongmaitruongxua.vn

* Tầm, hướng, góc độ... : danh từ kỹ thuật bắn máy bay.

— Công việc thành bại đều phải tại trời. Ví như nuôi gà của cụ đây này, không tôi là do cụ khéo nuôi, nuôi có phương pháp... Bây giờ mùa đông, chuồng gà hàng ngày cụ có quét không?

— Có ạ.

— Cụ thấy quét có tốt không?

— Thưa ông quét thì sạch, không quét thì ẩm ạ.

— Đó, điều quan trọng là ở đó, cụ phải theo dõi, xem xét rồi kết luận đi xem nó thế nào? Các cụ xưa có câu: « Lợn trên đất, gà trên phân ». Gà trên phân có hại gì đấy, mình tìm cho ra, nhưng cũng có thể có lợi gì đấy, các cụ mới nói vậy chứ.

— Thế ra những điều cổ xưa không bỏ đi cả, cũng có những điều còn đúng đến giờ.

— Chứ sao! — Đồng chí bí thư tỉnh quay sang anh Khôi, cô Hoan: — Việc chuồng trại nuôi lợn cũng vậy. Chăn nuôi của Bình Đà 2 tiếng là vượt chỉ tiêu chung, đạt ba con một héc-ta, nhưng so với yêu cầu hiện nay đưa chăn nuôi thành ngành chính, thì còn thấp lắm, thấp lắm, các đồng chí mới dành 42 lao động cho chăn nuôi, nghĩa là 6 phần trăm thôi! Bây giờ phải phát triển. Phát triển sẽ có khó khăn. Chuồng trại chẳng hạn. Nếu cứ để anh Thụ chạy với gạch xây được chuồng mới lằng lằng lợn thì đến bao giờ! Các cụ bảo « lợn trên đất », cái lẽ nó là ở chỗ nào? Ta có thể nuôi trên nền đất, đắp tường đất làm chuồng được không? Ngẫm lại lời người xưa, học lại bài học của các cụ...

Cụ Gấn « phẩn chấn » hẳn lên, trong phút chốc quên khuấy cả lễ nghi, cắt ngang lời đồng chí bí thư tỉnh:

— Các cụ ngày xưa nói đúng nhiều chứ ạ.

— Nhưng mà thế này, — đồng chí bí thư cười vui vẻ nhìn cụ Gấn — học kinh nghiệm cũ để làm việc mới. Muốn làm được việc mới cho tốt, càng cần phải học

cái mới, cái mới của nước mình, cái mới của các nước khác. Ví dụ con lợn, cô Hoan có biết trên thế giới bây giờ họ chăn nuôi thế nào không? Giống lợn to của họ bao nhiêu ki-lô?

— Dạ... đến hai trăm ki-lô không ạ?

— Ba trăm tám mươi ki-lô, giống Đan-mạch có con bốn trăm ki-lô.

— Thưa anh, to bằng con bò?

— Hơn con bò của ta nữa chứ, bò ta hai tạ rưỡi... Để ra, họ nuôi sau bốn tháng đã nặng trên một tạ. Năng suất ngày công của ngành nuôi lợn rất cao, ví dụ ở Liên Xô, một công đạt một tạ hai thịt lợn, một công nhân nuôi tám nghìn lợn.... Cô Hoan tính sao? Nuôi bao nhiêu con?

— Cụ Gấn cũng nuôi được hàng nghìn con đấy ạ, nhưng là « con gà ».

Mọi người cười ồ. Uống cạn chén nước, anh Xuân Trường tiếp:

— Vấn đề giống cũng nhiều mới lạ. Giống Đại Bạch mười bốn đôi xương sườn, mười ba cặp vú. Giống Đan-mạch mười sáu đôi xương sườn, mười bốn cặp vú... Lợn ta thường mười cặp vú chứ gì. Nhưng lợn ta có khả năng miễn dịch cao, rất thơm thịt... Cũng có một số ưu điểm nào đó... Bởi vậy việc cải tạo giống là quan trọng lắm. Lợn lai kinh tế các anh còn ít, anh Khôi ạ.

— Chúng tôi đang có kế hoạch phát triển.

— Còn gà của cụ Gấn, cũng thế thôi. Các đồng chí phải giúp cụ đưa quy mô việc nuôi gà lên một trình độ mới, đừng cò con như thế này. Cụ nhỉ, gà của cụ một năm đẻ bao nhiêu trứng?

— Thưa ông, đẻ trên một trăm.

Tiếng hát vút lên, vang xa rồi lẫn vào tiếng rừng rì rào, tiếng dòng sông náo nức.

— Ai hát đó?

— Đồng chí Nguyệt, kỹ sư của trung đoàn chúng tôi.

— Cô có mái tóc xõa ngang vai, cặp mắt tròn và ướt, nước da trắng hồng...

— Đúng. Anh đã gặp sáng nay ở chỗ rà phá mìn...

Tiếng hát lại bỗng cao vút lên, vang xa, bay bổng...

Tham mưu trưởng giơ tay ngăn lại khi biết tôi sắp hỏi:

— Tôi sẽ kể cho anh nghe về cô gái Hà Nội này... Còn bây giờ, hãy im lặng...

Tiếng hát vút lên rồi trầm xuống:

« Người ơi! Người ở... »

Có phải cô kỹ sư trẻ hay chính Tây Nguyên đang hát?

1-1977

HỒNG DƯƠNG

CHÂN TRỜI XA

Truyện ngắn

I

« Anh Huy quý mến,

Em đã nhận được đủ thư anh.

Hôm nay em chần cừ về phía nông trường bộ. Buổi trưa cừ đã ăn no, nằm nhai lại và tránh nắng bên các bụi cây. Ngồi một mình giữa đồng cỏ vắng lặng, em thấy nhớ cái ồn ào của hè phố Hà Nội.

Chần cừ, công việc nghe nó đơn giản quá, anh nhỉ? Thế mà đối với em, chẳng dễ đâu. Em còn nhớ hôm em mới nhận đàn cừ, anh cán bộ thú y dặn: « Có phải chú ý, xem con nào có triệu chứng sung phổi để kịp thời báo để cho tiêm pê-ni-xi-lin! » Em ngờ người ra, làm thế quái nào mà biết được sung phổi hay không sung phổi?

Cừ lại còn mắc lắm thứ bệnh nữa: nhức đầu, đi trượt, nhọt. Tởm em đang phấn đấu giành danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa, phải hạ tỷ lệ cừ ốm, chết xuống mức thấp nhất.

Anh còn nhớ chứ, hồi đi học, em là đứa chùa hay quên. Thế mà nay chần hơn tám chục con cừ, em thuộc mặt

GỬI HÀ NỘI

Từ trời mây lững lờ biên giới
Từ bản chiều thung lũng mờ sương
Loa vọng tới thêm chiến công Hà Nội
Lúa nương reo gió thổi khác thường.

Hỏi bao phổ phường bao ngõ
Hỏi bao ụ súng pháo đài,
Tôi đã nghe Thủ đô anh dũng,
Điện vẫn sáng trưng, thức những đêm dài...

Không một giây lơ đãng dõi cổng trời
Cổng trời của ta. Chờ cho giặc Mỹ
Nó là con yêu tinh bất ngờ vào ngõ!
Đạn nổ vang trời

Ta dặt chúng từng xâu về hỏi tội,
Hỏi bụng nó có chẳng như người:
thương mẹ thương cha?
Nhớ vợ con bên nước Mỹ muôn trùng xa?
Hay máu Giôn-xơn chảy vàng đã làm tim
chúng thối?

Ở miền Núi có cổng trời cao vợi vợi
Sáng chiều mây bay lang thang...
Đã từng bắt thổ phỉ từng đàn
Dạy chúng làm người trở lại
Chờ làm kiếp mèo hoang...

Cổng trời Hà Nội ngày đêm ngẩng cao nòng
cao xa
Tôi ác Mỹ rành rành không thể nào dung!
Thủ đô thâm lặng như ngày thường gan dạ
Vẫn sáng ngời ngời tim dân tộc đất nước
anh hùng...

Bè bạn năm châu ngày ngày hướng về Hà Nội
Hồ gươm đất nước vẫn xanh phẳng mặt gương

Tin chiến thắng rạo rực lòng miền Núi
Hợp tác xã thêm bông trắng lúa vàng...

1967

Và sau mỗi chặng đường gian lao
Con lại trở về
Sưởi ấm trong tình thương đôi mắt mẹ
Già lạnh tan đi
Tràn đầy niềm tin và nghị lực
Con lại cười vang như sóng dưới bầu trời...

1981

thuongmaitruongxua.vn

ĐẾN VẠC-NA NHỚ NA-DIM HÍT-MÉT

Tôi đứng bên này Hắc Hải
Bên kia là xứ sở Người
Na-dim Hít-mét ơi

Đất quê nhà, Người thương nhớ khôn người
Vẫn khuất mù. Chỉ nước trời thăm thẳm
Đi đây là một nghề gay lắm⁽¹⁾

Mảnh đất xưa, nơi Người đứng gọi con
Người chỉ nghe tiếng Người vọng lại
Giờ xập xòe những ô xanh, ô trắng
Bao người cha dắt con ra bãi tắm
Tiếng họ cười vang
Hắc Hải trôi qua và chẳng hề ngừng⁽²⁾

(1) Tên tập thơ của Na-dim Hít-mét
(2) Câu thơ trong bài « Mợ-mét con ơi »

một dãy tường hoa và có trồng những cây ăn quả. Vịt mài gót đôi dép da xuống mặt sân, rồi vén vạt áo dài bước lên cái hè cao.

— Chú em về thăm làng từ hôm nào, mà tôi không được biết vậy? Lý Nghếch thon thót mời Vịt ngồi xuống cái sập gỗ quang đầu. Hân gọi người hầu mang nước lên rồi quay sang hỏi Vịt về những chuyện làm ăn ở sở. Thoáng nhìn khổ người đầy dãi và nghe giọng nói của Lý Nghếch, Vịt liền tưởng ngay tới hân Cẩm. Chúng nó có những kiểu cách giống nhau quá. Nhưng đối với Lý Nghếch dù sao Vịt cũng là người của tỉnh thành. Vì thế qua sự đón tiếp, Vịt biết ngay Lý Nghếch ở cái hạng người « trông thấy tiền là tối mắt lại », cho nên Vịt chẳng cần giữ ý tứ gì cả. Sau khi uống chén nước chè xanh hãm đặc, Vịt thấy bụng mình ấm hân, anh nhìn Lý Nghếch bằng con mắt khinh nhờn, nói:

— Chắc ông lý đã biết tôi về đây, có việc gì rồi nhỉ?

— Có. Có, tôi mới nghe phong phanh là chú sắp về chơi. Lý Nghếch vít cái cần xe điều ổng, rít một hơi rồi cười nhạt: — Chú sắp được nhận thẻ « li-vê » phải không nào? Hà... hà... à, tôi đã nghe thần tài đến gõ cửa...

Nghe Lý Nghếch nói đến « thần tài », Vịt cười thầm, lần đầu tiên Vịt xét đoán đúng tâm tính của một con người! Về phía Lý Nghếch, sau mấy lời gọi là giao thiệp hân cũng thăm nghĩ: « Trông thằng này có màu mặt đây. Ái chà, quần ổng sơ, áo dài lũng, dép đen. Coi được. Nó làm thợ, chắc cũng kiếm ăn khá, nên mới diện oách thế này chứ? Đúng là ông bà ông vải lại dẫn đến cho mình cái « bông » đây. Được, đừng lòng mà thoát khỏi tay thằng Lý Nghếch này, con ạ! » Nghĩ vậy nên sau một hồi thuyết lý dài dòng về những chuyện pháp luật, những chuyện mạo nhận giấy tờ. Và quy kết vào thành từng tội, từng tội một, Lý Nghếch thông thả hớp một hớp nước, như thể xấp giọng rồi vừa rung đùi vừa ề a như đọc văn tế:

— Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Chỗ dân làng với nhau. Tôi rất nể chú nên mới dám đứng ra đảm nhận cái công việc hệ trọng này. Ấy, làng ta cũng có mấy chú đi làm ăn ở trên các công sở. Mỗi năm một lần, các chú ấy về nhờ tôi lên trên tỉnh để nhận dạng vào cái thẻ « li-vê ». Tính tôi nó cũng dễ dãi và cả nể, nên anh em nghĩ cho thế nào cũng xong. Tôi nhớ, có chú thì đưa biểu năm đồng, cũng có chú xộp hơn thì bảy đồng, mười đồng cũng là... Còn về phần chú, tôi nghĩ nó rất ư là khó, bởi nhẽ chú chưa đến tuổi vào suất dinh...

— Ông lý, ông chỉ nhận giúp rằng cái tên Thùy, chính là tên tôi thôi mà!

Lý Nghếch cười tít mắt, trông hân chẳng có cái vẻ gì là những người « phụ mẫu » đứng ra đảm đương việc làng việc nước cả! Giọng lưỡi và cái lối làm tiền của hân không bằng một anh bán thuốc rong. Vịt thường bắt gặp ở đầu phố. Hân lên giọng trộ nạt:

— Cái khó cho tôi là ở như chỗ ấy. Đứng trước quan chánh cầm, đứng trước pháp luật nghiêm minh, tôi làm sao có đủ gan để nhận rằng: tên Thùy lại là tên của Vịt? Thiềng thử tôi muốn giữa tôi với chú, nên có sự thỏa thuận trước... Anh em cái gì cũng vậy từ ngày ra gánh vác việc dân việc làng, tôi đây « vườn » lấy cái sự cần thận làm đầu. Cần thận nó vẫn hơn chú ạ!

— Tôi xin biểu ông năm đồng như những anh em trước, có được không?

— Ấy không — Lý Nghếch xua tay: Tiền thì ai cũng quý, nhưng có những công việc không thể tiếc tiền được. Trong việc này, mình tôi lo giúp chú làm sao nổi. Tôi phải nhờ cậy lên quan huyện rồi các quan tỉnh. Thành ra chú phải lo ít nhất là chục bạc để tôi còn chè lá cho các vị chức. Thời thế này chú còn lạ gì. « Đồng bạc đâm toạc tờ giấy » mà!

Đến nước này, Vịt mới thấy hết cái sự bóc lột quá quắt của bọn hương lý; trách gì bố mẹ Vịt, phải bỏ làng mà đi. Vịt tưởng năm đồng cũng đã là nhiều, nào ngờ hân lại chém nặng thế. Mười đồng, nếu anh nhịn để dành thì ít nhất cũng phải mất dăm tháng. Nhưng nghĩ cho cùng, mất chục bạc còn hơn ngồi nhà pha. Đồi lõng mảy khum khum hình cánh cung cau lại. Vịt hơi sảng:

— Thôi, sáu đồng, ông vui lòng vậy nhá. Sức tôi cũng chẳng lo được nhiều hơn nữa đâu.

— Ấy không. Tôi chưa nói đến cái khoản xe pháo đi về. Chú còn lạ gì cái cảnh chân đi miệng đi. Chả nhẽ đi lo việc giúp các chú mà tôi lại mang tiền nhà đi để rải đường?

Lý Nghếch vẫn ngọt nhạt. Nhưng ở cái xã này ai còn lạ « cái miệng thon thót dạ ớt ngấm » của hân nữa. Thế là, con trai một người cùng dinh và một ông lý trưởng, người có quyền cao chức trọng nhất trong làng trong xã, ngồi mặc cả với nhau từng đồng. Cuối cùng, Lý Nghếch đành phải nhận tạm bảy đồng. Và đòi thêm một điều kiện: Sào rươi rươi công điền của Vịt, sang năm sẽ thuộc về tay hân cây cấy... Hai bên cứ giằng co mãi cuối cùng buộc lòng, Vịt phải ưng thuận mọi điều khoản do Lý Nghếch đòi hỏi.

Trên đường trở về Phòng, Vịt không còn một xu dính túi. Tự nhiên anh đâm ra trách mình đã đại dốt, đi mượn bộ quần áo này. « Có nhẽ Lý Nghếch tưởng mình sung sướng lắm hân thôi! ». Vịt uể oải bước, hai bàn chân đi dép không quen nên sưng đỏ lên,

NGỌN ĐÈN ĐỨNG GÁC

Trên đường ta đi đánh giặc
Ta về nam hay ta lên bắc,
Ở đâu
Cũng gặp
Những ngọn đèn dầu
Chong mắt
Đêm thâu.

Những ngọn đèn không bao giờ nhắm mắt
Như những tâm hồn không bao giờ biết tắt,
Như miền Nam
Hai mươi năm
Không đêm nào ngủ được,
Như cả nước

Với miền Nam
Đêm nào cũng thức.

Soi cho ta đi
Đánh trận trường kỳ
Đèn ta thắp những niềm vui theo dõi
Đèn ta thắp những lời kêu gọi.

Đi nhanh đi nhanh
Chiến trường đã giục
Đầy núi đầy sông
Đèn ta đã mọc.

Trong gió trong mưa
Ngọn đèn đứng gác
Cho thắng lợi, nối theo nhau
Đang hành quân đi lên phía trước.

Nói rồi, hình như cụ không lấy làm yên tâm về nhiều bề. Cụ không ngờ đồng chí bí thư lại cười vui vẻ:

— Tôi mách cho cụ nhé. Nhật-bản có giống gà một năm đẻ ba trăm sáu mươi nhăm quả trứng.

— Ồi, đẻ ngày hai quả hay đẻ quanh năm ả?

— Đẻ quanh năm, mà mỗi quả trứng không phải nặng bốn mươi gờ-ram như của cụ mà nặng sáu mươi gờ-ram... Không, không, nhưng mà thua gà cụ Gấn là không biết tự đi kiếm ăn. Ha ha... Còn vịt nữa, càng nhiều chuyện mới lạ lắm.

... Đồng chí bí thư về mất rồi! Người trại chăn nuôi ai vào việc này. Còn lại một mình cụ Gấn. Lúc này cụ bà ở nhà chắc đã chờ cơm. Nhưng ông cụ vẫn cứ ngồi nguyên. Niềm vui cười trên khóe mắt. Chà chà, cái đời này nhiều sự lạ lùng quá. Mình còn sống được bao lâu nữa nhỉ? Bao lâu nữa cũng hay, sống được một ngày thấy thêm được một sự lạ là vui rồi. Có khi mình cũng cố gắng làm được việc gì lạ lùng nữa? Quên mất không hỏi ông bí thư xem đi đâu xin được con gà giống mới?

7

Chị Mễ hôm nay ra trại chăn nuôi rất sớm, từ lúc chị em còn chưa ra đủ. Mới chỉ thấy chị Đức, cô Hoan, và dĩ nhiên có cụ Gấn, vì cụ bấy nay vẫn ngủ lại đây.

Họ quay vào kể chuyện hôm qua anh Xuân Trường về thăm trại chăn nuôi cho chị Mễ nghe. Những gì anh hỏi, những điều anh nói, thậm chí cả những câu trả

lời của người nhà mình, họ cũng nhắc lại không sót. Người nói hăng hái và tỉ mỉ nhất lại là cụ Gấn, lần phần chị Đức đã dành, lần cả phần cô Hoan nữa. Ấy, từ hôm qua được tiếp chuyện đồng chí bí thư tỉnh, không biết có sức mạnh gì cứ làm cho ông lão hào hứng phần khởi như vậy. Chị Mễ nghe mà cũng phần khởi lây.

Có một điều nói ra sợ mấy người ở đây không ai thông cảm được với chị. Ấy là, càng nghe kể chuyện hôm qua, chị lại càng nhớ đến cái ngày cả hợp tác xã được đón Thủ tướng về thăm. Thủ tướng hỏi han về cây lúa, cũng hỏi han rất nhiều về chăn nuôi. Tiếc rằng bữa ấy không có chị Đức, cụ Gấn, cả cô Hoan.

Cho đến lúc này ngồi nhớ lại, chị vẫn còn bồi hồi. Không biết sự đáp lại của mình về những điều Thủ tướng hỏi có chỗ nào sai sót hay không? Nhất là những lời dặn dò, khuyên bảo của Thủ tướng, mình đã hiểu được hết ý, đã thấm nhuần được sâu sắc hay chưa? Đến cái câu Thủ tướng nói trước khi rời hợp tác xã ấy thì chị nhớ quá, bao giờ nhớ đến cũng vẫn bồi hồi. Thủ tướng bảo, hãy cố gắng nâng giá trị chăn nuôi cho ngang với trồng trọt tiến tới hơn trồng trọt nữa, cứ khi nào đàn lợn tập thể của Bình Đà 2 này đạt mức 1000 con thì Thủ tướng sẽ lại về thăm!

Chị phó chủ nhiệm phụ trách chăn nuôi này nhận việc từ năm 1966, từ lúc đàn lợn chưa đầy trăm rưởi con. Chị vẫn một niềm hăng hái, phần khởi. Nhưng phải nói thật tình là, cái việc 1000 con ấy đối với chị là một sự cố vũ lớn lao quá, làm chị hăm hở gấp bội. Nói ra, e có người phê phán « tư tưởng thành tích » nọ kia, chứ khi nào nâng được tới mức nghìn con một cách chắc chắn, chị sẽ viết thư lên báo cáo với Thủ tướng thật.

— Càng ngày càng thấy Đảng thúc giục chúng ta đẩy mạnh chăn nuôi là có lý lắm... Thế mà, đến là buồn cười,

từng con đấy. Lúc mới đầu em cứ tưởng con nào cũng như con nào, về sau chú ý xem xét thì ra mỗi con có một bộ mặt riêng. Bây giờ thì một con cừu lạ ở đàn khác lạc vào là em phát hiện được ngay.

Em thích chăn cừu vì chúng nó ngoan. Nhưng không phải cừu sinh ra là đã có ngay tính đó mà phải rèn luyện mới có. Đàn cừu em chăn là đàn cừu vừa rứt vú mẹ ra, tự do, mất trật tự lắm, cứ là phải rèn tợn! Tháng đầu, mỗi ngày em phải chạy quanh chúng nó khoảng ba chục cây số. Thảo nào mà những người chăn cừu ở Tân Cương — em thấy trong báo ảnh — thường cười ngửa.

Đó là những ngày đầu. Còn bây giờ thì chúng nó nghe em lắm, không con nào ăn xa đàn. Và mỗi buổi chiều khi ánh mặt trời tắt dần trên đồng cỏ, em cắp nón lững thững ra về là cả đàn cừu, không phải đánh, quát gì, cứ nhẩn nha chạy theo sau.

Em đang viết thư cho anh dưới nắng. Đồi cỏ trơ trụi không một bóng cây to, nắng lắm. Mùa hè đã đến rồi. Chắc giờ đây giữa sân trường phổ thông 3 Hà Nội B, nơi bọn em vẫn nhảy dây, đã lốm đốm những cánh hoa phượng đỏ thắm. Ngày này năm ngoái em đang lao vào tổng ôn thi tốt nghiệp. Bọn bạn em thế là sắp xong năm thứ nhất đại học rồi.

Nghĩ vậy thôi chứ em chẳng ân hận gì về quyết định của mình: không vào đại học mà tình nguyện đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi. Đời học sinh có nhiều kỷ niệm nhưng chẳng lẽ cứ kéo dài mãi? Lớn lên phải đi góp phần xây dựng đất nước chứ anh? Các chú, các anh ở đây nhiều người đã tham gia giải phóng miền Tây, có công với cách mạng và đều là dân miền xuôi. Thế mà giờ đây họ vẫn yên tâm ở lại Tây Bắc, làm người công nhân nông trường như em.

Đấy, em tự làm công tác tư tưởng cho em như thế đấy? Anh thấy có được không?

Em cảm ơn anh rất nhiều về sự quan tâm của anh đối với một cô gái chăn cừu vô danh tiểu tốt ở một nơi cách xa Hà Nội mấy trăm cây số đường rừng. Nhưng dù sao giờ đây công việc, địa vị của anh và của em khác nhau nhiều quá!

Mong anh khỏe.

Đội viên cũ của anh
Mai »

Bức thư không dài, thế mà Mai viết mất cả buổi trưa. Không phải vì cô tốn thì giờ trau chuốt câu văn. Mà vì cô lúng túng. Trong các bức thư trước đây, bao giờ Mai cũng viết: Anh Huy kính mến. Lần này cô không nỡ! Hai tháng qua, anh đã gửi cho cô bốn bức thư dài, lời lẽ thật tha thiết. Thế mà cô vẫn lặng im.

« Anh! Em đã nhận đủ thư anh » 'cô mở đầu bức thư trả lời, khác thường một chút. Nhưng rồi cô sợ: chữ « Anh » thân ái quá! Thế là cô vò đi viết lại: « Anh Huy quý mến... »

Đến dòng thứ ba, cô lại vò: « Ngồi một mình giữa đồng cỏ vắng lặng, em nhớ anh » — Chưa nên. Và cô chữa: « Ngồi một mình giữa đồng cỏ vắng lặng, em thấy nhớ cái ồn ào của hè phố Hà Nội ».

Chẳng phải Mai cố ý làm điệu làm bộ với anh đâu! Giá mình ở gần và có địa vị xã hội như anh, cô nghĩ — thì có lẽ mình đã tự cho phép mình coi mở hơn. Đẳng này khác quá! Anh là cán bộ giảng dạy đại học và sau này rất có thể là phó tiến sĩ khoa học nông nghiệp. Còn mình, hiện nay và sau này, mình vẫn chỉ là cô chăn cừu! Mình rất

LÊN LẠNG SƠN

Mỗi năm một dịp lên thành Lạng
Xe lượn vượt đèo qua núi mây
Non sông đặt giữa trời trong sáng
Cảnh đẹp khen ai khéo đặt bày?

Hỡi cây đá đứng, nàng Tô Thị
Có phải nàng ôm trọn mối tình
Kháng chiến tiền chồng đi bộ đội
Trở về sản xuất góp nuôi anh?

Hỡi dòng suối bạc xuyên đồng lúa
Vang ca sli lượn xuôi Kỳ Cùng
Sương buốt sớm nào như búa bổ
Nặng nghĩa sâu tình cầu Việt Trung.

Cánh chim có mỗi không, chiến chiến
Lúa vàng ai trải rộng mệnh mong?
Chuyến lương kiosk ra tiền tuyến
Nhớ nụ cười tươi gái Lũng Cù.

Mùa thu lại dịp qua thành Lạng
Mở hội ăn mừng hạ máy bay
Chúng chết phải đâu vì nắng quáng?
Bởi chẳng ai cho thoát xứ này!

Gặp người già cả, người duyên dáng
Tay búa tay cày vẫn sừng bên
Bay tốc cao đầu cười chiến thắng
Quê hương in trong mắt ta nhìn

Kỳ Lừa vẫn họp đều phiên chợ
Mặt hàng vẫn đủ vẫn đông người
Đủ quà cho gái về thăm mẹ
Những chuyến tàu xuôi rộn tiếng cười.

Ai cũng thấy mình tăng sức mạnh
Nhìn trời xanh thấy tóc mình xanh
Kháo chuyện máy bay thù gây cánh...
Đàn chim kia riu rít trên cánh...

« Ai lên xứ Lạng cùng anh... »

1965

Phiến đá xưa, Người đứng nhớ quê hương
Tôi ngồi chơi với đàn chim biển
Những con sóng còn đây
Đã chia với Người nỗi đau biệt xứ
Đã hiểu cả những niềm tâm sự
Người chưa kịp nói thành lời
Tôi quý xuống, vội sờ vào mặt sóng
Để nhận ra Người
Na-dim Hit-met ơi...

Tôi muốn được làm một con sông nhỏ
Vỗ sang bờ bên kia
Khẽ chồm lên chân thềm đá nhà Người
Căn nhà ở Xtăm-bun
Con voi gỗ vẫn ôm Mơ-mét ngủ
Và nhà tù. Tuyết suốt đêm rơi...

Oĩ mảnh đất cách chia
Mãi đến lúc chết rồi, Người mới được gặp lại
Cũng không phải Người đâu, chỉ là một con tàu
Con tàu mang tên Na-dim khẽ cọ mạn vào đất
 quê hương xứ sở
Nghe nổi sầu muôn đời thành sóng, vỗ trái tim đau

Hắc Hải trôi qua và chẳng hề ngừng
Nhớ Na-dim, tôi lại về Hắc Hải
Tôi đi dưới vòm xanh, mệnh mông nắng trải
Thấy nổi đầu xưa của Na-dim dường như vẫn
chưa tan
Khắp thế gian này
Bao quê hương còn cách chia, bao cha con còn
cách trở
Nên tiếng Người gọi con mãi mãi vẫn còn vang
— Mơ-mét ơi ! Mơ-mét

Mơ-mét ơ !

Mơ-mét...

Hắc Hải, tháng 7-1978

rất như phải bông. Vịt không ngờ đời mình lại gian truân đến thế. Không biết từ nay về sau mình sẽ còn phải chịu đựng, đến mức nào nữa. Ôi! Thẻ với hình. Số tiền ăn chắt để dành suốt từ ngày làm cần cầu đến nay phút chốc tiêu ma hết. Vịt khinh lão lý Nghếch hết chỗ nói. Nhưng Vịt lại đã tìm được chứng cứ để giải oan cho lý Nghếch: « Trăm sự là ở như mấy cái thẳng mũi lõ, tóc quần kia! Chúng nó là người cai trị mình, chúng nó không bày ra hình này thẻ khác thì, làm gì bọn cai, bọn xếp, bọn hương lý dám giờ trò sờ lưng nắn túi của cánh lưng đen, khổ cao như mình? »

Thế là trong vòng chưa đầy bốn tháng, Vịt đã phải mất gần ba mươi đồng bạc lẻ, để kiếm cho mình cái công việc, mỗi ngày làm suốt 10 tiếng đồng hồ với số tiền lương hai hào tư! Ừ, giá không phải thẻ này thẻ khác thì làm gì Vịt chả có tiền thuốc men chạy chữa cho mẹ? Vịt thấy cò mình nghèn nghẹn, khó thở, lúc này Vịt ao ước, giá có được quyền hành gì trong tay, nhất định Vịt sẽ xử hết bọn mũi lõ, tóc quần và bọn một dân, bọn cai ký như hàn Cẩm, lý Nghếch! « Phải đánh đổ bọn chúng nó thì mới hết khổ, hết nghèo được »; lời nói của Doãn, giờ đây như một tia chớp vụt sáng trong óc Vịt. Vịt tự hỏi: không biết anh Doãn có làm cộng sản không? Nhất định phải hỏi anh cho vỡ lẽ mới được. Vịt cảm thấy người mình như vừa được truyền thêm sức mạnh, bước chân Vịt mỗi lúc một nhanh thêm.

NHỮNG NGƯỜI CÙNG XÓM

Tan tầm sáng, Vịt vừa từ trên máy bước xuống thì chạm trán thẳng quán Mạ. Hôm nọ bị nó đánh vào đầu một roi đến nay hã còn ề ề, nên thấy cái mặt bì bì, lúc nào cũng xám ngoét và sắc mùi rượu của nó, Vịt định tìm cách chuồn lối khác. Nhưng quán Mạ đã hách dịch vẩy ngón tay trở, khiến Vịt không nhắc nổi chân nữa! Ở cái sở Xi-moong này, có mấy người thoát khỏi ngón roi của Mạ đâu. Là người Moóng cái, Mạ vốn có sức khỏe và có võ tầu, nên được bọn chủ giao cho chức quán gác. Như một con chó săn, suốt ngày Mạ lừng xục trong các xường. Trong tay lúc nào cũng lăm lăm một cái dùi cui bằng cao su dúc. Cứ riêng cái roi đó, quất vào người, cũng đã đủ rách da, lằn thịt, song Mạ muốn tạo cho mình một cái gì thật khác người. Vì thế, Mạ đã gắn thêm

vào đầu cái roi đó, hai chiếc đinh ốc to bằng hai ngón tay. Mạ đánh cu-ly bằng nhiều ngón đòn riêng cũng khá đặc biệt. Nhưng mọi người, đều khiếp sợ nhất cái roi có bắt đinh ốc kia. Hôm nay không thấy quán Mạ cầm roi nên Vịt không ngại lắm. Vịt dám nhìn thẳng vào cái mặt dằng dằng sát khí của Mạ, bước tới.

— Chào quan Quán ạ!

Quán Mạ không trả lời, cái môi mỏng của nó chỉ hơi mấp máy trên cái hàm răng vồ, luôm nhuôm đen trắng. Nó « E...hèm » một tiếng, rồi thọc tay vào túi quần nhà binh, rút ra một cuộn dây cáp. Vịt vừa kịp giờ tay che lấy mặt thì đã bị hai ngọn roi thép, chém xuống bả vai và cánh tay. Trong khi Vịt nghiêng chặt hai hàm răng, để khỏi bật ra tiếng nguyên rủa thì quán Mạ bình thần rút thuốc lá hút phì phèo.

— Mày thấy sao? — Đôi mắt đỏ ngầu của Mạ cười sần tít:

— Có phải món này khó ăn hơn dùi cui không?

Vịt im lặng!

— Chúng bay ăn dùi cui quen rồi, tao và ông « Một » mới kiếm cho chúng bay món ăn này. Cũng phải đòi món cho nó lạ miệng, có phải không? Hử?

Thằng Mạ cười nắc nẻ lên mấy tiếng rồi nhìn suốt trên chòm tóc Vịt, buồng thông một câu:

Đ... mẹ, càm à? Mày là người được ông đánh mở hàng đấy. Bước!

Vịt vẫn đứng lặng đi, đôi vai hơi lệch càng như lệch thêm! Máu nóng dồn lên khiến mặt Vịt đỏ lựng rồi tái dần. Vịt trừng mắt nhìn theo cái lưng bè bè của quán Mạ, đang dùng đinh di chuyển vào phía nhà giấy; chiếc dây da to bản đánh đai lấy cái lưng hộ pháp. Và, con dao găm sáng loáng kèn kèn bên sườn nó, khiến Vịt dờn dợn. « Mẹ cha thằng chó, sao cũng có ngày chúng ông vắn cổ mày ». Vịt chửi thầm trong bụng rồi uể oải đi nhập vào đoàn người quần trắng, áo vá từ các xường đổ ra. Giữa trưa, những tia nắng yếu ớt trải những đốm ánh sáng vàng nhạt xuống mặt đường, và nhảy nhót trên những cái gậy, cái lưng trĩu trát bụi than, bụi đá. Trời rét ngọt. Đoàn người theo chân nhau đi vào một cái hồ, bên cạnh nhà lửa, để tắm giặt.

Vịt còn nhớ hồi làm mắc « ngáo », lúc ấy chưa đủ tuổi lấy thẻ « Li-vê », nhưng mỗi lần theo bọn thẳng Soi ra đây, Vịt cứ thấy tai mình nóng bừng. Có đời thuở nào; đàn ông, đàn bà, ông già, trẻ con đều trần truồng như nhộng vậy không? Hình như, không còn ai biết xấu hổ nữa. Những ngày đầu, trông thấy cảnh ấy, Vịt không chịu được. Nhưng bây giờ thì chả có gì là lạ nữa. Vịt lặng

cái, bữa Thủ tướng hỏi mình tại sao phải phát triển mạnh mẽ đàn lợn, mình lúng ta lúng túng, nói trước bỏ sau, chẳng ra đầu cuối làm sao!

Chị Mễ sợ mấy người ở đây không thông cảm, sự thật trái hẳn. Chỉ vừa gọi lại, mọi người đã sôi nổi cả lên, bắt vào ngay câu chuyện chị Mễ đã đáp lại những gì báo cáo với Thủ tướng. Cô Hoan truy hỏi xem chị có nói được tầm quan trọng của phân bón hữu cơ đối với trồng trọt không, hay lại chỉ biết nói « phát triển đàn lợn để được ăn cơm với thịt? »

Biết là Hoan nhắc lại một kỷ niệm cũ để trêu, Mễ bảo:

— Mỗi ngày xưa ấy mình đại mồm thế thôi, bây giờ đừng hòng. Mục ấy mình thưa với Thủ tướng cũng được khờ. — Bỗng chị Mễ nhìn thẳng vào mặt cô Hoan, đổi thành giọng truy vấn: — Tao hỏi lại câu câu ấy đấy, có giỏi nói đi tao nghe thử.

— Gì mà chẳng nói được, này nhá.

Hoan không phải tay vừa, nói băng băng, những nào phát triển đàn lợn để có nhiều phân chuồng mới cấy được giống mới Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 phẩm ăn, mới mong đạt được năm tấn vụ như mục tiêu phấn đấu của chi bộ, mới cân bằng được với các loại phân hóa học, cải tạo chất đất... thậm chí cô còn nói cả những điều lạc đề. Chẳng ngờ những lý luận thao thao ấy lại làm cụ Gấn thắc mắc; có lẽ liên hệ với việc nuôi gà của mình, cụ phá ngang bằng một câu thủng thỉnh:

— Hừm, chẳng nhẽ nuôi lợn lại chỉ cốt để lấy phân?

Đã vậy, cô Hoan đành phải nói một thôi nữa về sự chăn nuôi làm giàu cho hợp tác xã, nâng cao đời sống xã viên, cả sự chăn nuôi để có lợn, có thịt xuất khẩu đổi lấy nhà máy nữa... Cụ Gấn vốn dễ tin, lấy làm thỏa

mãn ngay, có chăng chỉ còn chưa vừa ý vì cô Hoan chưa nói đến điều... nuôi gà cũng quan trọng không kém!

Cô Thom, cô Tồn, chị Kinh, cô Hải lục tục đã ra tới nơi. Họ bắt tay vào những công việc buổi sáng của trại chăn nuôi. Chị Mễ chỉ giữ lại cô Hoan ngồi thêm một lát.

— Thuốc lĩnh về rồi, trưa vào mà nhận Hoan nhá.

Thú y của hợp tác xã từ khi thành lập đã có tử thuốc trị giá dăm bảy trăm đồng. Tử thuốc của đàn lợn tập thể bấy nay vẫn dùng cho cả đàn lợn của xã viên, do cô Hoan đã được đi học sơ cấp thú y phụ trách, có thêm cô Đào tốt nghiệp đại học về thú y kèm cặp.

Nhưng, chị Mễ lưu lại cô Hoan không phải việc thú y, mà là việc đàn lợn nái. Trong việc phân đấu cho mục tiêu 1000 con, Hoan là một trong những người đồng tình với chị Mễ một cách hăng hái. Họ đã từng bàn bạc với nhau nhiều xem « kế hoạch vĩ đại » ấy phải bắt đầu từ việc gì? Dường như họ đã nhất trí được với nhau rằng từ việc chủ động lợn giống. Bấy nay trại vẫn phải nhập thêm lợn bột của xã viên. Điều đó không hay, đến nay chẳng những không hay mà còn không được. Vì hợp tác xã chủ trương nuôi lợn lai. Hiện giờ lợn lai phải nhập, tiến tới sẽ phải tự túc. Vậy mà đàn lợn nái của trại thì thế nào? Chà chà, số nái cơ bản còn quá ít, số nái còn lại tiếp tục phải kiểm định và hậu bị là phần đông và cũng vẫn quá ít. Ấy là chưa kể chất lượng.

Cụ Gấn biết hai người ngồi lại với nhau lại chuyện lợi nái; vừa cho gà ăn, vừa nhặt trứng gà đẻ, đi ra một câu, đi vào một câu, cụ nói với chị Mễ và cô Hoan mà cứ như nói một mình:

— Cái đất Bình Đà mình từ cổ xưa nổi tiếng nghề lợn nái. Thời Tây, tứ phương đến mua lợn bột, thời

tin tình cảm của anh. Nhưng còn hoàn cảnh? Hoàn cảnh có thể thay đổi con người lắm chứ! Chưa, mình chưa thể đáp lại ngay mối tình sôi nổi của anh. Hãy kiên lòng, anh nhé! Nếu tình cảm của anh đối với em thật đằm bền, sâu sắc thì qua thử thách nó chỉ càng sáng tỏ hơn thôi...

Mai gấp ngay ngăn mấy trang pơ-luya, ghép vào cuốn sách học tiếng Nga mà cô vẫn mang theo để học những lúc ngồi trông cừ. Lên Tây Bắc một năm, mỗi ngày đều đặn học mười từ cộng với vốn tiếng Nga thời phổ thông, Mai bắt đầu đọc được những bài viết về chăn nuôi gia súc, khoanh vùng đồng cỏ của một số tác giả nước ngoài.

Thấy Mai ngừng viết, con Loăng quăng rút rề đến gần, nó đưa mắt dò hỏi, rồi nằm xuống cạnh chân cô. Mai khẽ vuốt ve chú cừ non, rẽ mớ lông mịn mượt, bắt ve cho nó. Ông bà của Loăng quăng ở tận bên Tân Cương kia. Đội sản xuất của Mai nuôi giống cừ lông mịn này nên mới có tên: đội Tân Cương. Ngày mới rút vú mẹ, Loăng quăng mất trật tự lắm, đúng như cái tên Mai đặt cho nó. Nhưng bây giờ thì nó ngoan góm và dường như hiểu được phần nào ý nghĩ của Mai.

Có tiếng đập cánh của một con chim. Mai ngoảnh lại, một chú cừ ngồ nghịch đang rúc đầu vào bụi sim, làm con gà rừng hoảng hốt. Mai đến gần bụi sim. Dưới lớp lá xanh, ửng hồng một quả trứng, cầm còn ấm tay. Giá như anh Huy cũng thích leo núi kiếm mật ong hay lang thang trên đồng cỏ — tất nhiên là vào những lúc thật rỗi rãi — để hái hoa dại và nhặt trứng chim như Mai nhỉ? Ồ, nhưng có phải ai cũng dám sống xa Hà Nội đâu...

Ở Tây Bắc, chờ thư sốt ruột lắm. Thường là phải bảy hôm thư mới về tới Hà Nội và như vậy nhanh ra cũng phải bảy hôm nữa, mới có thư trả lời.

Chiều muộn. Mai thủng thẳng dẫn cừ về chuồng. Ngôi sao sáng nhất đã nhấp nháy trên vòm trời nhưng nắng chiều vẫn chưa tắt trên đỉnh núi Phiêng Luông. Có tiếng xe đạp lao xuống dốc và hăm rít lại.

— Cô Mai có thư đây. Tôi ra ngoài nông trường bộ hợp, tiện tay nhặt hộ cô đây — đồng chí đội phó phụ trách chăn nuôi mỉm cười, đọc to hàng chữ viết trên phong bì — Người gửi: Nguyễn Huy, khoa bảo vệ thực vật, trường đại học Nông nghiệp 1, Hà Nội. Người yêu phải không nào?

— Chẳng phải đâu! Người yêu của em là Lê Ngọc, công nhân vô tuyến điện kia — Mai cười khó hiểu — À này, lần sau xuống dốc, anh đừng lao xe vun vút như thế, đâm què cừ là tổ em mất lao động xã hội chủ nghĩa đây!

— Thôi đi đừng đánh trống lảng nữa. Nguyễn Huy hay Lê Ngọc, anh chàng nào tùy cô. Chỉ cần bao giờ tổ chức, nhớ cho tôi ăn kẹo bột.

— Thế thì còn lâu lắm, rất lâu cơ.

Mai mở túi, ghép bức thư vào một cuốn truyện. Cô không bóc xem ngay. Cô muốn để dành.

Buổi tối, sau khi đã làm xong mọi việc, Mai mới lấy kéo cắt sát mép trái bì thư, giữ nguyên vẹn con tem và dấu bưu chính — tất cả thư Huy, Mai đều giữ đủ, cẩn thận và xếp riêng một góc va-li.

HAI TIẾNG HÁT

Một chiều đông bản Nưa họp mặt
Đưa tiễn trai làng cứu núi sông
Ngày vui như hội mùa thung lũng
Ngọn lửa bùng lên sáng khắp vùng.

Một người cha đứng dậy khoan thai
(Khoác áo thuở nào đuổi giặc Tây
Mà bấy lâu dành rưng kỷ niệm)
Gương mặt hồng theo hoa lửa bay.

Hoa lửa bay lên nâng tiếng ca
Của thời đánh Pháp chặng đường xa
Sông Lô, Biên giới... sang Tây bắc
Bài hết bài thêm vẫn đậm đà.

Anh hát ai nghe bài lại bài
Mà anh trẻ lại tuổi hăng say
Như thấy quân reo cùng đất dấy
Đồn thù nát vụn dưới bàn tay.

Ai nghe anh hát giữa đêm đông
Tiếng đàn trong vắt tình thêm nồng.
Bản làng hòa điệu vang sli lượn
Tiếng hát tiếng cười chuyền núi sông.

Tiếng hát vang lên theo tiếng đàn
Vui như ngày hội chuyện râm ran
Người đưa thêm củi hồng thêm lửa
Hăng say dấy cả buổi liên hoan.

Con anh lên hát tiếp bài anh
Hát cả tâm tình lứa tuổi xanh
Mai sớm lên đường đi đánh Mỹ
Nụ cười tươi rói tiếng ca thanh.

Con em đánh Mỹ tiếp đường dài
Như nổi bài ca bài lại bài
Như trồng Độc lập Tự do ấy
Cây phải nở hoa cành quả sai.

PA-BLÔ NÊ-RU-ĐA

Máu những công nhân mỏ thiếc, mỏ vàng
Những em bé Chi Lê, kẻ thù bắn giết
Chảy ròng ròng trên quảng trường và trong thơ,
bác viết

Mấy chục năm rồi mà như hôm qua

Cháu đau lòng nghe bác nói thơ ca
Vì sao phải viết về máu chảy⁽¹⁾
Thế kỷ này đang qua như thế đấy
Chỉ kẻ thù thấy máu mới làm ngơ

Cháu nghĩ rằng: Đấy đâu chỉ là thơ
Là số phận của biết bao dân tộc
Như Việt Nam — Sắp bật ra tiếng khóc
Ngực lại rung thành tiếng kèn đồng

(1) Bài « Giải thích ».

Một đại lục nổi lên trong bão giông
Đời bác thế và thơ bác thế
Súng thợ mỏ và tiếng cười con trẻ
Lại tái sinh trong máu những lá cờ

Lại tái sinh trong chiến lũy San-ti-a-gô
Vành đai đỏ và Liên minh kháng chiến
Đất nước Chi Lê bỗng thành lưỡi kiếm
Chém ngang Đại tây dương

Bạn hãy đến xem máu chảy trên đường⁽¹⁾

Kẻ thù sẽ chết trong máu ấy

Bác ngã xuống. Nhưng hàng ngàn câu thơ
đứng dậy

Tiến như những đoàn quân

Ngực kẻ thù nhận những nhát lê đâm
Những phát đạn bắn từ muôn cửa sổ
Chúng chỉ kịp nhận ra những câu thơ giận dữ
Của Nê-ru-đa đã đến với chúng rồi.

1973

(1) Câu thơ P.Nê-ru-đa.

lặng coi cái áo cánh nâu cuộn tròn lại, giắt lên một cành cây rồi coi quần. Chung quanh Vịt, mấy cô con gái, đội khăn mỏ quạ sụp xuống tận mắt. Các cô cũng coi áo yếm tự nhiên như đàn ông, có khác là các cô cứ dề cả váy, lội xuống mép hồ. Rồi lúc nước ngập tới đầu, các cô mới kéo váy lên tới đấy. Có những cô nghịch ngợm hơn đã cuộn váy lên chồm đầu, làm thành một cái khăn rất lớn rồi ngoi ngóp bơi tới chỗ đàn ông, năn nèo xin một nắm đất sét để tắm cho sạch ghệt! Gần đây Vịt mới biết, sở dĩ các cô phải cuộn váy như vậy là vì trước kia, thằng Ca-de, cái thằng tây lùn, bụng to như tang trống đại ấy, thường nhắm vào giờ mọi người đến tắm là nó dẫn xác đến. Cái thằng dê già đã bắt lão Cai dưới quyền nó, hoặc chính nó dùng đôi bắp chân mập như đùi ếch, đá hết váy áo của các cô xuống hồ. Có cô bị mất bộ cánh phải chờ tới mịt mới dám bò lên, kiếm miếng bao, hoặc mảnh giấy dầu che thân lên lút ra về. Cái thằng Ca-de quả là chó đều!

Vịt dùng một mảnh tre, gạt lớp bụi than đóng mảng trên mặt nước rồi ngụp cả người xuống. Mùi nước tanh tanh nồng nồng, theo hơi nóng xộc lên mũi, khiến Vịt hắt hơi dõn mấy cái. Trước mặt Vịt, sau lưng Vịt, và chung quanh Vịt, mấy trăm con người đang bì bõm, tắm giắt; gội đầu bằng cái thứ đất sét mà phải lặn sâu xuống mới lấy được. Vịt cũng đang xoa nắm đất lên mớ tóc cứng quèo vì bụi xi măng bết vào, bỗng nghe tiếng người gọi:

— Vịt ơi, lại tôi bảo này.

Nhìn trước nhìn sau mãi, Vịt mới tìm thấy người vừa gọi mình:

— Anh Doãn đấy à? Lại đằng này vắng hơn.

Vịt vừa nói xong thì như một con rái cá, Doãn đã rẽ lớp bụi than, văng dầu lao tới. Mấy cô con gái đứng tắm quanh đấy, không những không thềm tránh khi Doãn bơi qua trước mặt mà còn té nước như mưa vào người Doãn. Vịt nghe thấy Doãn hỏi một cô:

— Có muốn đi tàu ngầm không?

Cô ta nhìn thẳng vào khuôn mặt xương xương và nước da trắng bọt của Doãn, nói cứng:

— Thách đấy, có giỏi cứ động vào...

— Thôi, chả chơi đại — Doãn cười hóm hỉnh — Ngộ nhớ ra có làm sao thì chạy đâu ra tiền mà cheo, cưới...

— Em dám đâu chê thân phận anh nghèo. Không tiền cheo cưới em cũng cứ theo anh về... thì tính sao?

Một cô cứng tuổi nhất bọn nói vậy, khiến Doãn và Vịt không dám đối đáp nữa. Hai người bám nhau, bơi qua chỗ góc hồ. Ở chỗ này văng dầu, bụi than và các thứ rác bần bị gió thổi dồn lại, trông càng tòm lợm. Đã mấy lần Doãn gạt lớp bụi và rác bần ra,

nhưng chỉ một lát, chúng lại từ từ khép lại như đóng khung lấy hai con người. Nhìn những vết lằn tím bầm trên vai, trên cánh tay Vịt, Doãn sa sầm nét mặt.

— Lại thằng Ca-de đánh phải không?

— Thằng Mạ!

Vịt dụi dụi mắt, vì những giọt nước dắt từ mớ tóc cứ ròng ròng chảy mãi xuống. Lát sau Vịt hỏi nhỏ Doãn:

— Anh Tuyên báo tối nay sang phố, phải không anh?

— Ừ, Vịt có đi không? Com xong mình sang gọi nhá. Đi mà xem, vui lắm cậu ạ!

Vịt khẽ gật đầu, rồi ngụp xuống rữ rữ cho lớp đất tơi ra; một lần nữa Vịt lại phải ném cái chất nước tanh tanh nồng nồng ấy. Đằng kia, mấy cô gái cũng đang lò dò kéo nhau lên. Chung quanh hồ đã bớt người. Trời vẫn rét ngọt. Ngâm ở dưới hồ hơi lâu nên bây giờ, Vịt thấy rét tợn. Đi bên Doãn, hai hàm răng Vịt cứ gõ lập cập. Vịt kéo vạt áo cánh nâu ngăn cùn cùn về phía trước thì, lại bị hờ lưng, kéo đằng lưng thì hờ bụng. Chiếc quần may bằng thứ vải đen dày cộm cộp, bó sát lấy hai ống cẳng, nhiều lúc ngồi xuống, Vịt thấy khó chịu vì cái quần may không đủ vải này. Doãn kiểm đầu được miếng chiếu cói, vẫn khoác vào người khi đùn xe goòng than, đây giờ cái miếng chiếu ấy đang được quàng lên vai hai người. Ra khỏi công sở, Doãn như vô tình hỏi:

— Có đau lắm không? Cậu đại lắm, ai lại bị rách da như vậy lại đi ngâm nước mặn bao giờ? — Doãn thấp giọng an ủi: — Lăn sau thì cẩn thận, không là chết có ngày. Chúng nó chẳng thương gì bọn mình đâu.

Nghe Doãn nói, Vịt thầm nghĩ: « Thôi đúng rồi, thảo nào nãy giờ ở chỗ những vết lằn cứ rát như phải bỏng. Đại thật, trách gì người cứ như sắp lên cơn sốt ấy! » Vịt thấy miệng đắng ngòm, ở hai lỗ mũi, hình như có những cục bụi xi-măng vít chặt lấy, khó thở quá! Không hiểu sao mỗi lần gặp Doãn, Vịt cứ muốn nói với Doãn tất cả những điều đã khiến Vịt phải buồn bực phải suy nghĩ lo lắng. Tuy ở cùng một xóm, nhưng ít khi anh em gặp nhau vì mỗi người làm ở một nơi, lại phải làm ca, kíp bất thường. Đối với Vịt, Doãn không chỉ hơn về tuổi đời mà còn rất già dặn về sự hiểu biết, răn rỏi trong cách ăn nói. Và, một điều, Vịt nhận thấy rõ nhất ở người anh em cùng xóm mà sự vui tươi, hoạt bát. Doãn không biết chữ, nhưng chuyện gì anh cũng biết và nhớ rất tài. Khi nói, anh hay có thói quen, hỏi lại người nghe xem có hiểu không và hiểu đến đâu. Vịt nghe nói, ở trong đám anh em lái cần câu có anh Tuyên, hiện có chân trong một hội kín, nhưng Vịt không

ta, tận Hà Tĩnh ra đây hỏi kinh nghiệm. Trai mà làm không nên, tội bảo thật, không có giới đâu để mà đỡ tại nhờ.

— ...

— Chẳng phải đâu xa, các cô cứ chọn trong làng ấy mà đúng. Nay, đừng coi thường con lợn nhà bà Hương, lưng hơi vồng, nhưng đôi móng như hai cái lồng bàn, sáu cặp mười hai vú đấy.

— ...

— Nuôi nái khác nào nuôi con lợn, đã phải thuộc tính thuộc nết từng con, lại còn phải nhớ ngày nhớ tháng của nó... Không có người yêu ngành, yên tâm, phần khởi không xong, ông tỉnh ủy cũng còn bảo thế cơ mà.

... Cụ Gấn chắc không biết chính là cái việc ấy chị Mễ đang muốn hỏi ý kiến cô Hoan. Làm công tác thú y, bấy lâu cô vẫn thông thuộc đàn lợn nái của xã viên, hàng nửa năm nay, cô vẫn là người của trai theo dõi đàn lợn xã viên ấy để tuyển lựa nái giống cho hợp tác xã. Nhưng, đúng là phải có người chuyên trách hẳn hoi kia, chị Mễ nghĩ tới cô Hoan, chẳng biết ý kiến cô thế nào.

Cụ Gấn không cần đợi đến cuộc trao đổi ngã ngũ, thu vén công việc nhanh gọn, cụ chào mọi người, chấp tay sau đít, lưng thẳng bước ra. Không phải về xóm ngay đâu, sáng nay cụ đã định bụng một kế hoạch đặc biệt.

*
**

Cũng mới khoảng chừng ngót tám giờ sáng.

Cụ Gấn đã ngồi bó gối trên một cái nùn rơm bên bậu cửa nhà mình, mắt đăm đăm nhìn qua hàng rào. Mấy cái nùn rơm để dưới đất bên chỗ cửa ra vào này, ở nhà cụ, vừa là chỗ ăn cơm, vừa là chỗ ngồi chơi, khách đến cũng tiếp ở đấy.

Giá như mọi ngày, sớm dậy thả gà, cho gà ăn uống xong xuôi, ông lão lững thững như vậy là từ trại về nhà, để ăn bữa cơm với bà vợ già, nghỉ ngơi một lúc rồi lại ra trại.

Sáng nay, góp đôi ba câu lơ mỗ vào chuyện lợn nái của chị Mễ, cô Hoan rồi, ông cụ làm một cuộc hành trình không đơn giản như mọi ngày. Đường xa hơn mà mắt lại được thấy những sự cũng lạ lùng và xúc động hơn nhiều. Bấy giờ về ngôi đây, đây là ngôi về phần xác; phần hồn, ông lão vẫn đang còn để ở ngoài đường 22, ở cánh đồng sau làng kia.

Đã khá lâu rồi nghe bà con kháo nhau việc xẻ đường 22, lại việc đồn máy bơm cạn cánh đồng trũng sau làng chuẩn bị cấy... Ông lão có ý định đi xem, mà chưa đi, đến hôm nay dường như thấy không đi không được.

Rời khỏi trại, trước hết ông lão vòng ra cánh đồng sau làng. Ôi, đâu ra mà làm máy bơm thế này? Tản mát các nơi cứ tưởng không có máy, gọi cả về tẻ ra cũng đông. Mỗi vòi như cái vòi rồng nó phun nước ra ùng ục, trắng xóa, nghe chừng đã lấm nước. Huống hồ ngàn này vòi đầu vào mà hút ra sông, trũng thế này chứ trũng nữa cũng cấy được thật chứ lại. Ai chế ra cái máy đã tài, nhưng người nghĩ ra được cái mưu đầu sức chúng nó về đây hút nước ra mà cấy xuân cũng tài chứ lì!...

Tạm biệt những cái máy bơm, ông lão cứ thế ngắt ngưỡng ra đường cái 22 xem chỗ xẻ đường xây cống mới. Cảnh tượng này còn làm ông phần khởi hơn nữa. Thật là bỏ công ông Khôi, không phải năm lần mà đúng bảy lượt, chạy lên tỉnh xuống huyện về việc này. Cũng đáng mấy nghìn đồng hợp tác xã bỏ ra. Ông đứng lặng nhìn con đường nhựa vẫn mịn màng như cũ, nhìn dòng nước tháo ra chảy cuộn cuộn, nhìn cây trôi xa xa, như

« Em,

Sau hơn hai tháng chờ đợi, cuối cùng anh đã nhận được thư em. Anh cảm ơn em vì em chưa đến nỗi quên anh.

Anh đang dẫn sinh viên đi thực tập. Thầy trò về một hợp tác xã ở ngoại thành Hà Nội, trồng khá nhiều hành. Thuận thời tiết, mỗi héc-ta phải dỡ được tám tấn hành củ. Nhưng nếu rét muộn, sương muối thì mất trắng như chơi. Cây hành mới cao gang tay đã lụi khô. Bà con gọi đó là bệnh sương mai hành. Bọn anh trị được bệnh này, cứu mười bốn héc-ta hành. Cụ Thông, một bậc lão nông tri điền tấm tắc: « Cứ để cho chúng tôi thì mất đứt. May mà có các anh về. Thuốc boóc-đô của các anh hay lắm. Các anh làm lợi cho chúng tôi ngót ba vạn bạc ».

Nghe lời khen ấy, anh nhớ tới em. Tuy ở xa em hàng mấy trăm cây số đường rừng, anh vẫn từng ngày thi đua với em và vẫn cố gắng để xứng đáng với em, cô « đôi viên cũ » dũng cảm của anh. Có phải ai cũng dám sống xa Hà Nội như em đâu?

Người kỹ sư ngành bảo vệ thực vật là người « bác sĩ của cây trồng » em ạ. Anh đang hướng dẫn sinh viên chữa nhiều chứng bệnh của cây: bệnh sẹo cam, bệnh gỉ sắt đỗ tương, bệnh sương mai cà chua, rồi trừ rệp hại cam, trừ giòi đỗ tương, sâu vẽ bùa, bướm phượng. Các cậu say nghiên cứu lắm: hái những búp non có trứng bướm phượng về để vào hộp kính, đợi trứng nở, nuôi sâu lớn dần, vẽ, ghi hình dáng, tình hình ăn, ngủ, quá trình sâu hóa nhộng, nhộng hóa bướm. Có đêm, thầy trò thắp đèn ra ruộng đây, quan sát sâu đo ăn lá đây, đoán tuổi sâu để tìm cách trừ.

Chuyên môn của anh là chữa bệnh cho cây trồng nhưng vừa rồi anh chữa cho cả gia súc. Hôm ấy anh thấy một

bác xã viên vừa quất roi vun vút vừa quát « Vắt! Vắt! » hàng chục lần mà con trâu vẫn rướn cổ kéo cày đi thẳng.

— Chà, con này bướng quá bác nhỉ! — anh rụt rè góp chuyện.

— Trước kia nó có thể đâu, chỉ từ ngày sứt mũi...

Anh vỗ lẽ, nông dân ta thường xỏ mũi trâu bò rồi cầm dây điều khiển nó; mũi sứt, không xỏ được, điều khiển rất khó.

Có thể vá lại mũi trâu bò không? Anh suy nghĩ. Qua điều tra, anh thấy số trâu bò sứt mũi chiếm tỷ lệ khá cao. Bà con xã viên rất bức nhưng chả ai nghĩ đến chuyện có thể vá lại. Còn các nhà nông học có tên tuổi? Có lẽ đây là một đề tài quá nhỏ, chẳng bỏ công! Thôi thì « mèo nhỏ bắt chuột con », anh và các cậu sinh viên tìm cách vá mũi trâu. Kết quả rất tốt vá lại mũi cho hàng trăm trâu, bò. Có người ở xa hàng chục cây số cũng dắt trâu đến nhờ vá.

Anh vừa làm vừa suy nghĩ thầm: công việc của em và của anh làm giống nhau quá! Đều là chữa bệnh cho gia súc cả: em tiêm pê-ni-xi-lin chữa sưng phổi cho cừu, còn anh thì vá mũi trâu. Thế mà em lại bảo công việc của anh và của em « khác nhau nhiều quá ». Còn địa vị? Anh cũng « vô danh tiểu tốt » như em thôi! Miền Bắc có hàng vạn cán bộ giảng dạy đại học; trong khu rừng mênh mông ấy, anh mới là một cây con, chứ đâu phải một gốc đại thụ! Sự cách biệt duy nhất giữa anh và em chỉ là mấy trăm cây số đường xóc. Nhưng nếu em cho phép, sự cách biệt ấy sẽ không còn nữa ».

Mai ngừng đọc. Cô biết đã đến đoạn thư mà cô chờ đợi nhất đây. Anh ấy bao giờ cũng kể lể một thời một hồi về công việc, rồi mới dành những câu cuối để nói đến điều mà anh muốn nói nhất.

Hoa lửa bay lên nâng tiếng ca
Như theo ánh sáng bay vang nhà
Bay vút lời thương sang bản khác
Cùng hội lên đường con tiếp cha.

Con hát vừa ngừng anh ngắt ngảy
Bước lại ôm con, lại bắt tay.
Xóm bản vui reo vang sấm nổi
Ngọn lửa hồng lên, hoa lửa bay...

1970

LŨNG NIỀNG

Tặng Đ.T.

Tôi đi xa vẫn nhớ xóm chàm xanh
Chiều đan nắng trong biếc vàng tím tím
Hăm ba nếp nhà ẩn sâu trong lũng kín
Mà tiếng bay xa như thể gió lành.

Vang tiếng gọi lên đường đánh Mỹ
Mười một nhà làm cỗ tiễn con đi
Hợp tác xã hội vui như đám cưới
Xai mại ồn ào chuốc rượu từng li. (1)

Con cháu đi xa, cuộc sống vẫn vào nền nếp
Nương lúa rẫy ngô trái xanh tận chân rừng.
Ông bà thương cháu không chịu lê xô bếp
Chống gậy đi làm ngày ngày hái một công.

BÀI THƠ NHỎ TẶNG HOÀNG THU HÀ⁽¹⁾

Tôi nhớ là khi đi dạo với em
Lên thang máy, tôi thường hay vấp
Vào thăm những tòa nhà cao ngất
Tôi bàng hoàng chẳng biết lối nào ra
Bởi thế nên em cứ phải đứng chờ
Em khẽ trách: Người dẫu mà quá chậm

Tôi nhớ là khi hoàng hôn buông tím
Tôi mới trở về căn phòng nhỏ của em
Giữa căn phòng có chậu trúc xinh
Em hớn hờ mở toang cửa sổ
Tắt đèn đi cho ánh trăng vào

(1) Hoàng Thu Hà, cô gái Việt Nam sang Bun-ga-ri từ khi lên 5 tuổi. Xem « Ngày phán xử cuối cùng » của nữ thi sĩ Bun-ga-ri Bla-ga Đê-mi-trô-va.

Rồi lặng ngồi bên cây đàn pi-a-nô
Em khẽ lướt những ngón tay thon nhỏ
Căn phòng tràn đầy những âm thanh mới lạ
Nghe âm u như cánh rừng nhiều gió
Tôi cứ ngắm vầng trăng to và xanh ngoài cửa sổ
Lặng lẽ rắc bụi vàng xuống thành Sô-phi-a
Những lửa đôi đi dạo dưới kia
Góc ngõ hẻm cũng điện dăng sáng rực
Tôi cứ ước mang vầng trăng về nước
Ném lên đỉnh rừng cho bộ đội hành quân
Bởi thế khi bản nhạc dừng
Nhạc Bettôven mà tôi không biết
Em nhìn tôi đến là mỗi một
Khẽ trách tôi: Người sao quá lạnh lùng!

Tôi nhớ là cái lúc ở trong rừng
Em rủ tôi cùng chơi hái nấm
Dáng em nhỏ gầy đi trong rừng nắng
Giỏ mây khoác vai
Tôi nhớ là, khi giỏ đã đầy
Em đồ hết đi. Tôi vội ngồi nhặt lại
Tôi cầm cả hai tay
Tôi nhét đầy túi áo
Em nhìn tôi, khó hiểu...

Em nghĩ sao? Cô trông da em xanh lắm! Em mới ốm đây đúng không?

— Thưa cô vâng ạ. Bố em thương em vừa ốm đây mới giết gà, bồi dưỡng cho em...

— Thế đấy! Em đã biến một việc làm hết sức tốt đẹp của cha mẹ thành một trò chơi vô ích. Cha mẹ ở nhà không yên tâm. Thầy giáo phải phiền lòng. Bây giờ trưa rồi. Chắc em đói lắm, đáng lý em có thể về sớm. Cô cũng đỡ phải bận ngồi đây với em. Nhưng chỉ vì một chuyện côn con mà...

— Vâng, thưa cô, em biết cô bận lắm, em mong cô...

— Thôi được. Đây là lần đầu: Cô sẽ nói với thầy Bính rộng lượng đối với em. Cô cũng không báo về cho gia đình em biết. Dầu sao, em cần coi đây là lần chót mắc khuyết điểm này và...

— Và thưa cô, em phải trực tiếp gặp thầy Bính.

— Đúng rồi, em phải gặp thầy Bính nhận khuyết điểm và hứa sửa chữa. Ngày mai em sẽ báo lại cho cô biết kết quả. Thôi, em có thể về được rồi.

— Em xin cảm ơn cô. Chào cô ạ. Ồ, may quá cô ơi, thầy Bính đã về. Thầy đang bê hàng tết của trường về cô kia!

— Em ra giúp thầy một tay đi.

Vinh don dả chạy ra:

— Thưa thầy, để em giúp thầy...

— Thôi, tôi xin cảm ơn lòng tốt của anh!

Vinh ngượng ngịu, bối rối, hết nhìn bác xích lô, lại nhìn cô giáo Chi. Chi Chi biết ý, gọi em vào.

— Vinh ơi, kê cái bàn lại với cô để thầy Bính xếp hàng lên đây nè!

Vinh như người được cởi trói, nhảy vội vào, nói rất nhỏ, giọng tíu tít:

— Cô ơi, kẹo bánh ngon quá cô nhỉ. Lại có cả lá dong nữa này. Thưa cô nhà em cũng sắp gói bánh cô ạ. Bố em bảo sẽ gói vài chục chiếc. Tết này em xin mời cô, với lại... Vinh liếc nhìn thầy Bính, thấy thầy vẫn lạnh lùng, Vinh lặn thẩn, tay mân mê, nhấc hết gói hàng này đến gói hàng khác.

Chi Chi thấy anh Bính còn giận học sinh của mình lắm, bèn lựa lời dàn hòa:

— Anh Bính à, tôi thấy em Vinh sáng ngày đối xử với anh như vậy thật khuyết điểm. Nhưng em đã rất thành khẩn nhận lỗi. Vả lại...

— Dạ vâng! Em đó đã nhận lỗi với chị.

— Không. Nó định trực tiếp gặp anh...

— Xin lỗi, bây giờ tôi mắc bận.

Chi Chi nhìn về phía Vinh. Nước mắt Vinh lã chã. Em đứng trơ như trồng ở góc nhà, tay xé nát đầu tấm lá dong. Nhìn thấy thế, anh Bính vội quay đi, nói một câu bằng giọng:

— Nhận khuyết điểm, khuyết điểm thế nào?

Nghe thầy Bính hỏi, Vinh mừng quá. Dịp may hiếm có. Em gạt nước mắt, lúng búng:

— Thưa thầy, xin thầy tha thứ... Em thật xấu hổ...

— Bây giờ em mới thấy xấu hổ ư? Chính ở trên lớp, tôi còn xấu hổ hơn em nhiều. Em có hiểu vì sao không? Vì lần đầu tiên trong đời, bây giờ tôi mới gặp một học sinh như em. Quả lúc đó, tôi không tự chủ được mình. Tôi đã nói những câu gì cũng không nhớ hết. Nhưng...

— Vâng, bây giờ anh cũng chẳng nên nhớ đến chuyện đó nữa làm gì. «Đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại» anh ạ! Em đó đã biết hối... Còn em Vinh, lần này cô tạm làm trọng tài giúp em. Sau này, nếu em tái phạm thiếu sót nữa thì cô chịu đấy nhé!

thích anh Tuyền vì tính anh rất nóng, chả thể đã có lần anh đánh cả thằng Si-lu. Sau khi hỏi Vịt, những chuyện gia đình như : Mẹ đã khỏi chân chưa? Chị cả đẻ xong có khỏe không... Doãn đột ngột hỏi :

— Cậu sắp cưới vợ phải không? Cái khoản tiền mua lễ cho hàn Cầm, giả xong rồi à?

— Xong đâu, — Vịt khẽ thờ dài : — Tôi cũng định xin cưới nhưng chưa xoay được tiền, mà chưa cưới thì tôi cứ lo cho cô ấy lắm. Anh lạ gì bọn xếp ở sở ta nữa, nó coi người đàn bà không tày cái đồ chơi!

— Cậu biết chuyện chị Thái rồi chứ? Bọn phát xít cũng không đến mức hành hạ con người như vậy, Vịt ạ! Cậu có cảm bọn chúng nó không?

Vịt im lặng, trước mắt Vịt, hình ảnh chị Thái hiện lên rõ nét. Mới hồi trưa chứ đâu. Vịt và số anh em lái máy, anh em phu ra hàng đều đứng sững, nhìn người đàn bà trần truồng, đầu tóc rũ xuống một mội đang chệnh choạng bước. Theo sau chị là thằng Mô-lanh — một thằng xếp đánh và hiếp phụ nữ có tiếng — Nó dong chi đi trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Ra tới trước cửa nhà giấy chị Thái vùng chạy. Mấy cô làm việc gần đấy nhăm nhiền mắt và hét lên thất thanh. Một bác phu già chạy theo đưa cho chị Thái một cái khăn rồi kéo chị ngồi nấp vào một đồng gạch đá gần đấy. Như con thú thềm mồi, thằng Mô-lanh chạy sấn lại. Nhưng không ai bảo ai, đám phu đã quây tròn lấy chị Thái. Một người trong bọn nói lớn : — ông xếp, ông không biết xấu à? Chúng tôi là người, chứ không phải giống vật.

Thằng Mô-lanh, không hiểu người ta đang nói gì, song nó đã bắt gặp mấy chục con mắt, quắc sáng chiếu thẳng vào nó. Nó dơ tay lên vẻ thất vọng, nhưng đầy vẻ bức tức rồi bước đi. Tiếng chửi rủa ào ào đuổi theo cái vóc người to lớn của nó.

Chị Thái nằm là trong cánh tay bác phu già; nước da chị tái nhợt. Chiếc khăn không đủ che kín cái thân thể mềm nhũn của chị. Lát sau chị tỉnh lại, đứng bật dậy cào cào, cấn xé những người chung quanh. Và cười sảng sặc. Tiếng cười của chị, nghe như tiếng kim loại chém vào nhau. Tiếng cười sặc, lạnh ấy như một lưỡi mác đâm xuyên vào những trái tim tưởng chừng đang muốn vỡ tung. Phút điên loạn qua đi, chị Thái dần dần hồi tỉnh. Chị kể rằng : Như thường lệ, chị đội thùng xi-măng quét hót được ở các bến cầu, về qua nhà thằng Mô-lanh. Chị thấy thằng Mô-lanh gọi, chị chạy. Thằng Mô-lanh đuổi theo; nó dùng sức khỏe

co kéo được chị vào nhà. Sau khi thỏa mãn tình dục, thằng Mô-lanh muốn khỏi mất danh dự với cấp dưới, nên đã vu cho chị ăn cắp xi-măng. Và, định dẫn chị ra nộp cho bọn quân Mạ!

Nghe chị Thái nói, anh em phu càng thấy rõ cái bộ mặt giết người của bọn chủ, bọn xếp Tây. Mấy cô con gái ngồi quây tròn bên chị Thái, như thể muốn trùm bọc, che đậy cho chị. Và không khỏi lo lắng cho số phận của mình...

Lúc này, nhớ lại câu chuyện ban trưa, Vịt tưởng như chị Thái đang chạy trước mặt mình. Cái thân hình mảnh dẻ, lóa lờ của người đàn bà ấy là một bằng chứng rõ ràng; là một cái tát thật lực, đập vào mặt bọn Pháp văn huênh hoang những : « khai hóa, văn minh! » Vịt nghiêng chặt hàm răng để khỏi bật ra tiếng thờ dài. Nhưng Vịt thấy sống lưng lạnh buốt. Vịt ôm ghì lấy người Doãn như để tìm chút hơi ấm của người anh em cùng xóm.

Hai người lăm lũi rẽ vào con đường nhỏ, cái xóm thợ lầy lội với những túp lều thấp bé, lụp sụp như những cái chuồng gà, chuồng lợn nằm thu mình trên một miếng đất nhỏ. Chung quanh xóm, một cái hồ nước suốt năm đóng văng, mấy mảnh ruộng bỏ hoang, một bãi tha ma và một dãy chuồng nuôi bò sữa của mấy thằng chủ người da đen. Tất cả đều vắng lặng trong khoảng không gian tranh tối tranh sáng, cái vắng lặng khiến con người, có lúc tưởng phát điên lên vì buồn bực và sợ hãi.

— Vịt này, cơm xong cậu chờ mình đến rồi chúng ta cùng đi nhá. Hôm nay có anh Đồng, anh Tinh, anh Tuyền và một số anh em nữa. Đi mà nghe, hay lắm cậu Vịt ạ!

Nói rồi Doãn vội vã bước đi, cái dáng cao gầy của Doãn như bó tròn vào miếng chiếu cói, đã bị rách xơ ra. Xóm thợ chìm hẳn trong cái màu đen của đêm tối...

— Vịt đã về đấy à? Thời buổi nhộn nhạo này mà mày còn la cà, đàn đúm được như? Mày không sợ bị dây vào nhà pha như anh Đồng, anh Tinh hay sao? Mày thương bu, bu chẳng có năm có bảy gì. Ngộ nhỡ ra mày có làm sao thì bu sống với ai... Nghe mẹ nói, Vịt thấy thương mẹ quá. Cái bệnh phong đã làm mẹ bại liệt hẳn rồi. Hồi này, gần như ngày nào, mẹ cũng nói với Vịt như vậy nên Vịt chỉ âm ừ cho mẹ vui lòng. Thực ra, anh cũng có tham gia công việc gì hệ trọng đâu. Kể từ cái buổi tối đi cùng với Doãn sang công sở « Ca-ri-ích » ở bến đò phốt phát, Vịt mới biết rằng anh Đồng, anh Doãn, anh Tuyền, anh Tinh, anh Phúc — những người

muốn hỏi bậc cổ thụ nhất làng ấy: «Liệu cụ có còn nhận ra cánh đồng trũng lầy lội khốn khổ xưa kia nữa không?»

Bây giờ về ngồi đây, bên ngưỡng cửa nhà mình, ông cụ Gấn vẫn còn hình dung được trước mắt cả dãy máy bơm, cái cống nước tháo ra cuộn cuộn. Ông cầm bát nước chè tươi lên tay, hơi bốc lên thơm ngào ngạt, nước đặc sánh, uống vào ngọt tận ruột. Ông uống từng ngụm dài.

Ngoài sân, đàn gà của bà lão nuôi tại nhà, mẹ mẹ con con túc tích gọi nhau đi kiếm mồi bên hàng rào. Cái nắng sớm ngà ngà vàng của mùa đông yếu ớt dường như đến nỗi không đủ trải ra đầy sân, không xuyên thấu được kẽ lá. Nhưng ông biết là không còn sớm sửa gì nữa.

Ông đưa mắt nhìn thằng cháu vẫn ngủ ngon lành trên giường. «Hừm, có mấy hôm mà cũng đã thành tật, thức đêm dậy muộn.» Ông đã định gọi rồi lại thôi.

Thằng bé chỉ độ lên tám, trán giờ, nước da bánh mật, bắp có cái chiếu, nhưng nó nằm dang chân, dang tay rất thoải mái. Nó là cháu họ của cụ Gấn, nhân dịp trường cho nghỉ rét, chú Miến mang nó ra lò ấp vịt của chú từ tuần trước, mới về được vài ngày. Việc ấp vịt phải làm đêm nhiều, nó cũng thức với các chú, thế là sáng cậu ta ngủ muộn. Về nhà vẫn giữ nếp ấy, tuy rằng đêm có thức khuya nữa đâu. Phải gọi nó thôi.

— Cu ơi, dậy ông cho đi xem cái này hay lắm.

Nó vùng dậy ngay. Đôi con mắt ráo hoảnh, mặt tỉnh như sáo, nó nghe rõ câu ông nó gọi hẳn hoi, mà lại không hỏi xoắn lấy như mọi lần. Nó vừa tụt xuống ngồi sán lại bên ông, vừa hỏi:

— Ông bảo người ta có trước hay con vịt có trước nào?

Thì ra đầu óc nó vẫn đang còn mê mải về các sự kỳ lạ ở cái lò ấp vịt của chú Miến kia. Ở đây, nó cũng đốt lò rang thóc, trộn trấu ủ trứng, cũng tập soi trứng, đập đập, gon ồ v.v... Nó đã làm mọi việc với chú Miến, bác Năm,... đã theo dõi và nhìn tận mắt các cậu vịt con ướt át ấy mổ vỏ và nhoai ra một cách lý thú như thế nào. Cũng ở đây, chú phó chủ nhiệm Miến vốn xuất thân làm nghề ấp vịt ấy đã kể cho nó nghe rằng loài vịt không biết ấp trứng như gà. Nghe rồi, chính nó đã hỏi chú cái câu y hệt như câu nó vừa hỏi ông.

Ông cụ vẫn ngồi lẳng lặng. Thằng cu hỏi rồi nay lại tự trả lời cho ông nghe. Nó nói chắc chắn rằng có người ta rồi mới có vịt, vì người phải ấp trứng cho vịt cơ mà. Ông lão xuyết phì cười hỏi vặn lại nó:

— Thế cháu có biết vịt đẻ như thế nào không? Nó toàn đẻ về đêm, mà có cái lạ là, bao nhiêu con cùng đẻ như thế, nhưng chúng đều tới một chỗ, đẻ trứng gọn vào một đồng... Vậy là có phải rõ ràng nó định ấp không?

— Định ấp thôi nhưng mà không biết ấp. Người mới phải ấp hộ nó. — Thằng cu gân cổ lên mà cãi. — Ông thử cho nó ấp xem nào.

— Ừ thì nó không biết ấp, ngộ như xưa kia biết ấp bây giờ nó quên thì sao?

Quả tình chú Miến không giảng cho nó cái chỗ này nên nó lúng túng. Thấy cháu lúng túng, ông lão gỡ cho bằng một câu:

— Ông cũng biết cháu học được cả sàng khôn, cả bò sự lạ ngoài ấy rồi. Nhưng có một sự lạ mới toanh ngoài ấy, cháu lại chưa biết mới tiếc chứ!

— Gì thế cơ?

— Lạ mà hay lắm. Đi, đi với ông ra đó, hai ông cháu cùng xem.

★
★★

« Em! Anh nhớ em nhiều quá! Giá như tuần nào anh cũng nhận được thư em. Em chưa đến nỗi quên anh nhưng sao mà em « tiết kiệm » tình cảm đối với anh đến thế! Anh dành cho em tất cả. Còn em? Em không thể dành cho anh một tình cảm nào khác lòng « quý mến » của cô « đội viên cũ » đối với anh phụ trách hay sao?

Hãy trả lời anh, em nhé! Và đừng để anh thất vọng. Anh chờ thư em.

Anh »

Mai biết trả lời anh như thế nào đây? Chưa, cô chưa thể đáp lại mối tình sôi nổi của anh. Mai không « ác » nhưng cô không dám vội vàng. Thời gian, phải có thêm thời gian, tình cảm của anh và của Mai nữa, mới được thử thách.

Mười lăm hôm sau, Mai mới cho phép mình viết thư. Trong thư cô kể say sưa, tỉ mỉ những việc cô làm nhưng không dă động chút nào đến câu hỏi ghê gớm mà anh đã nêu ra.

III

Tình yêu! Tiếng đó làm Mai sợ.

Lên Tây Bắc một năm, Mai vẫn đóng vở kịch « người yêu phương xa ». Cô bảo các bạn trai ở nông trường rằng người yêu của mình là Lê Ngọc, hăm một tuổi, công nhân vô tuyến điện ở Hà Nội. Thật ra đó chỉ là tên một bạn gái chăm viết thư cho Mai và có nét chữ đề

ngoài phong bì cứng như chữ con trai! Nghĩ đến việc làm của mình, Mai cười nhạo mình: « Không ngờ mày ranh mãnh thế! » Nhưng cũng nhờ cách đó mà cô tránh được bao chuyện lời thôi. Các đồng chí lãnh đạo nông trường rất hài lòng về tư cách của cô.

Như nhiều cô gái khác, những năm lớp chín, lớp mười đôi khi Mai cũng có những ý nghĩ vẩn vơ, mơ hồ, những phút hồi hộp, giận dỗi thất thường, vô cớ. Cô thành thật coi đó là khuyết điểm nghiêm trọng và quyết tâm sửa chữa. Giờ đây nghĩ lại Mai thấy đạo ấy mình trẻ con quá: thấy ai có tình cảm hơi khác với mình là ghét, lạnh nhạt. Thậm chí còn coi tình yêu là... kẻ thù số một.

Một lần Tuấn — một cậu bạn cùng lớp — đưa Mai xem một trang nhật ký. Đọc gần hết trang, Mai mới vỡ ra rằng cậu ta tự xưng là Pa-ven và đặt « bí danh » cho Mai là Ri-ta. Mai ném trả cuốn nhật ký, hăm hăm bỏ đi và từ đó xa lánh cậu ta!

Anh Huy biết Mai năm Mai mười bốn, năm cuối cùng của tuổi Đội. Đạo đó Mai học lớp sáu, còn anh lớp mười. Anh phụ trách đội thiếu niên lớp Mai. Bọn đội viên thường riu rít quanh anh nghe phổ biến công tác Đội hay bắt anh hát. Giọng anh ấm dịu, hát những bài dân ca Ý rất hay.

Vào đại học rồi, anh ít có dịp gặp Mai. Một lần đến chỗ anh chơi, Mai phàn nàn với anh rằng mình kém Nga văn. Anh ngồi trầm ngâm một lúc rồi nói:

— Thế này nhé, anh sẽ dành mỗi tuần hai buổi để giúp em. Học ở nhà em, hay ở nhà anh đều được.

Mai thấy anh đối với mình tốt quá. Nhưng không hiểu sao cô từ chối. Và sau khi từ chối rồi, cô lại thấy buồn.

Mẹ nhớ con giở áo cũ ra xem
Thăm đoán con lớn cao, hiên ngang quân phục.
Và mẹ lên nương, mẹ vào bếp núc
Cũng nhanh tay như dệt vải đêm đêm.

Việc của các em chăn trâu hái củi
Hát véo von khi tan học, đường dài.
Cột trụ đó: Những người cha quên tuổi
Việc nước việc nhà bận bịu hôm mai.

Đêm liên hoan xốn xang lòng thiếu phụ
Sau phút bâng khuâng ngắm ảnh treo tường
Lại xuống sàn cùng chi đoàn học hát
Hợp niềm vui trong khúc nhạc nhớ thương.

Cuộc sống cứ hăng say trong bình tĩnh
Nghĩa vụ làm xong thóc lúa đầy nhà
Và giấc Mỹ ất chết chìm trong liễu lĩnh
Vì tôi đã gặp nhiều Lũng Niềng xóm xa...

1972

(1) Xai mạ: Một trò vui giải trí của các dân tộc thiểu số miền đông Cao Bằng.

GỬI TÂY NGUYÊN

Cải chân tôi ngắn quá
Chưa đi khắp Tây Nguyên,
Lòng ấm hơn bếp lửa
Tình Nam Bắc hai miền.

Bạn có cao nguyên rộng
Có sông A:dung-pa
Đây làng Pơ-lai-pa
Tây nghe là via nát.

Tôi có sông Háng-cáp
Cánh đồng rộng Thất Khê
Sừng sững núi Đông Khê
Tây nghe lòng gáy dựng.

Và khi em vấp ngã
Tôi chẳng biết đưa tay ra đỡ
Em lại trách tôi: Người sao quá vụng về!

Bé Hà ơi
Nếu em biết một thời
Tôi đánh giặc dọc miền rừng nước độc
Tai quen nghe tiếng bom chứ mấy khi nghe nhạc
Bụng quen bao trận đói run người
Nếu em biết vài điều vụn vặt ấy thôi
Thì có lẽ em đã không nổi trách...

Xô-phi-a

Chiều thu vàng 1979

thuongmaitruongxua.vn

UỐNG RƯỢU VỚI NGƯỜI BẠN NGA

Nắng hay rượu rót từ trời
Chảy tràn trên tóc
Bạn ơi, ngồi dưới dàn nho
Nào, ta nâng cốc

Anh người Nga, tôi người Việt
Nhìn nhau là hiểu nhau rồi
Bởi thế mà đất bạn
Tôi cứ tưởng quê tôi

Bởi thế mà chẳng nghiện
Rượu vào rót đầy uống mừng nhau
Mới hay trái đất
Cũng chẳng rộng dài lắm đâu!

— Thưa cô, em mãi mãi nhớ lời cô dặn.

Anh Bình ngả lưng vào thành ghế. Với vẻ ái ngại, có phần cảm thương, độ lượng, anh nói như dần từng tiếng:

— Lớn bằng cái bồ đa bồ đình rồi, còn bé dại gì cho cam.

— Bất giác anh đập nhẹ tờ báo lên đầu Vinh — Thôi mau về đi kẻo ở nhà bố mẹ lại mong.

Vinh vui sướng nhảy chân sáo ra sân. Bỗng em ngập ngừng quay lại:

— Thưa thầy... tết...

— Ừ, được rồi. Tết này thế nào tôi và cô giáo Chi cũng sẽ đến nhà em. Nhưng nhớ cắt kỹ đôi chân gà đi nhé!

Tiếng « vâng ạ » của Vinh vang rất xa. Anh Bình giờ mới kịp rút khăn mũi xoa, lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Chị Chi nhìn anh cười. Anh cũng cười...

III

Dưới ánh điện, trong phòng họp của chi bộ trường cấp ba Ngô Quyền, tiếng bàn luận sôi nổi của mấy chục con người tạo nên một sự ngột ngạt, ồn ã. Chị Chi đã mấy lần đứng dậy vỗ vỗ tay, kêu gọi mọi người giữ lại yên lặng. Duy có bác Trương ngồi mãi chẳng nói chẳng rằng. Lúc này bác đứng lên xin phát biểu:

— Nhiều đồng chí đã phân tích rồi. Giờ đến lượt « anh già » đây. Tôi ở cái trường này đầu đã hai thứ tóc, tôi biết vấn đề thi đua xưa nay nó rắc rối, tế nhị lắm. Đây

cà dễ leo ra dây muống. Ngày trước, anh không làm, chủ nó quất vào mông, hiệu trưởng nó cho « ăn vài cái tát là xong tuốt. Ngày nay thi đua theo lối mới: mình tự kiểm tra mình. Làm sao cứ gán ghép cho người ta tội này, tội nọ được? Ấy rồi không khéo, các « tướng ấy » bất mãn thì hồng bút cả cho mà xem. Thôi thì « gái có công chồng chẳng phụ », anh em làm cả năm cả tháng, vất vả vì học sinh, tôi đề nghị cứ là tiền tiến tất. Còn những mắc mớ còn con, lần lần ta tìm hiểu sau.

— Ý kiến bác Trương phải đấy! — Giọng nói ồm ồm của anh Bình từ phía góc phải vang lên — Trong chúng ta ai đã từng dạy môn văn rồi mới biết. Nói ra cả buổi. Lại còn phải lên bồng xuống tràm, truyền cảm cho học sinh nữa chứ. Mỗi bận chấm bài, hàng chông hàng đồng, cao ngút đầu.

Cô giáo Hương ngồi bên cạnh chị Chi, tay huých huých, nói nhỏ: « Đây em đã bảo chị mà ».

— Riêng tôi thì ý hơi khác — Anh Chính « c hèm » một cái, tay phác một cử chỉ mạnh bạo — Cứ thẳng mực tàu mà nhìn. Vấn đề gì cũng phải làm cho rành rọt, một là một, hai là hai. Học sinh còn trông vào mình chứ. Tôi thử hỏi các đồng chí, chỉ thị của trên đã rành rành ra đó mà anh lại còn đi dạy tư. Ý tôi tóm lại là cắt, cắt tất. Phải vậy mới được.

Cả hội nghị ồn lên. Anh Chính vẫn còn hăng lắm. Anh định nói nữa, nhưng thấy có người kéo nhẹ vai áo đằng sau nói nhỏ « còn để người khác người ta nói với chứ », anh mới tạm dừng lại và ngồi xuống.

— Vâng, xin mời chị Linh — chị Chi thấy giờ mới có một đại biểu nữ dơ tay. Chị rất mừng. Để xem tiếng nói của chị em thế nào.

Không gian ắng hẳn lại khi chị Linh cất giọng:

cùng xóm của mình, chính là những người đã lãnh đạo anh em đấu công, treo cờ và rải truyền đơn. Hôm ấy, có khoảng năm sáu chục người từ các ngả kéo đến. Chính anh Doãn và một người nữa, đã khiến anh Đồng đứng lên vai mình diễn thuyết. Anh Đồng nói nhiều lắm, nhưng Vịt chỉ nhớ loáng thoáng. Song Vịt cũng đã hiểu được vì sao mình phải làm việc mười giờ một ngày mà vẫn cứ ăn đói mặc rách. Anh Đồng nói đúng quá: ... « Thợ thuyền chúng ta dệt ra vải nhưng không được mặc, làm ra xi-măng nhưng vẫn phải chui rúc trong những lều tranh vách đất... Bọn chủ, bọn xếp không hề dúng tay vào một công việc gì, nhưng lại ăn chơi phè phỡn, rượu ngon, gái đẹp... Còn chúng ta, chúng ta chỉ có quyền còng lưng xuống đụn xe, mắc « ngáo », lái máy... Và, bất cứ lúc nào cũng có thể được hưởng những ngọn roi, những tiếng chửi và cúp phạt... Chúng nó quản thúc chúng ta, từng bước đi, từng lời nói, chỉ còn thiếu có hơi thở là chưa bị chúng quản thúc thôi! Hỡi anh em thợ thuyền! chúng ta phải đoàn kết muôn người như một, để chống lại sự đàn áp, bóc lột của bọn thực dân cướp nước... »

Anh Đồng còn đang nói thì, được tin bọn mật thám và lính sắp đến, thế là cuộc diễn thuyết tạm ngừng. Mọi người tản về các ngả. Cũng từ buổi ấy, Vịt đã được anh Tuyên, anh Doãn, giới thiệu vào hội ái-hữu. Được gần các anh ấy, Vịt thấy đầu óc mình như hiểu biết thêm; sự suy nghĩ đã có phần chín chắn. Thế mà cũng đã hơn một năm rồi. Một năm qua, Vịt lén lút đi khai hội, rải truyền đơn và tham gia đấu tranh trong các xưởng. Vịt vẫn giấu, không cho mẹ biết.

Mấy hôm nay, Vịt không còn đầu óc nào, làm việc nữa. Cái tin anh Đồng và hai đồng chí ⁽¹⁾ nữa bị thắng đội Nghinh, dẫn mật thám đến bắt, giữa lúc các anh đang in truyền đơn ở ngay trong xóm này, khiến Vịt bàng hoàng. Nhiều lúc, Vịt đứng ngẩn ra, chân tay rời rã như vừa qua một trận ốm. Tan tầm về. Vịt chỉ muốn nằm, muốn ngủ phất đi cho quên mọi sự. Nhưng Vịt không sao ngủ được, phần vì bà mẹ ca cầm, hết chuyện này đến chuyện khác; phần vì lo lắng cho thân mình. Lúc này ngồi trước niêu cơm đã nguội, Vịt thấy bụng mình cồn cào, nhưng miếng cơm trong mồm cứ bã ra, không sao nuốt được. Mấy con tép kho mặn đắng, không đủ sức đưa nôi miếng cơm vào bụng. Cái giọng nói thều

thào của người mẹ lại cất lên: — Mày xem kỳ tiền này rồi mang mà giả người ta lấy vài đồng. Mấy hôm nay, nó cho khách nợ đến thúc như thúc tà ấy. Cha đẻ mẹ nó, người ta vay phải trả lãi mà nó cứ làm như đi ăn xin không bằng.

— Hồi này ít việc, mỗi ngày kiếm được có vài giờ, giả họ lấy tiền đâu mà ăn, hở bu? Con còn đang lo mất việc đây. Chủ dạn người hàng loạt bu à!

— Cốt cái miệng mày để lấy sức mà làm. Còn tao, tao kiếm củ khoai, củ ráy tao ăn rồi cũng qua bữa. Cốt nhất cái sự thật thà, mình không phải hạ người lừa lọc, thời buổi này biết sống chết lúc nào. Ông giời ông ấy bắt tội tao, tao đã yên một bề, còn mày phải lo lấy thân chứ. Rồi còn chuyện vợ con nữa, mày định ở vậy mãi hay sao?

— Bu mặc con. Đến đâu hay đấy, chẳng hơi đâu mà lo xa. Cứ có việc làm thì chẳng sợ.

Vịt xếp mấy cái bát sành, cái niêu đất vào xó nhà rồi đi ngủ. Đặt lưng xuống tấm phản đóng bằng các miếng gỗ thùng ọp ẹp, Vịt kéo chăn đắp ngang ngực, vẫn cái chăn bao gai hồi nào ẩm và hôi hám. Vịt nhắm nghiền hai mắt tưởng có thể ngủ ngay được, nhưng mấy con muỗi dối cứ vo ve bên tai, thỉnh thoảng một con sà xuống chạm vào mặt Vịt một nốt, đau nhói như kim châm. Vịt tưởng như có thể quơ một cái, được hàng năm muỗi chửi chửi ít. « Ngủ đi. Ngủ một giấc cho khỏe ». Vịt thăm nhủ rồi kéo cái chăn bao tải lên đầu. Nhưng che được cái đầu thì hai bàn chân lại thò ra. Vịt bỗng ngồi nhồm dậy, vì, cánh cửa liếp như vừa có người nào đó đập đập mấy tiếng. Rón rén lại phía cửa, Vịt hỏi nhỏ:

— Ai thế?

— Vịt chưa ngủ à? Doãn đây, bà cụ ngủ chưa?

— Bu tôi ngủ rồi, có việc gì cần không?

— Ra mình bảo cái này. Nhanh lên.

Vịt lách người bước ra, thấy anh Doãn đội nón, Vịt nhanh nhẩu:

— Đi đâu thế anh Doãn?

Doãn ghé tai Vịt nói thầm rồi vén áo lên, vỗ vỗ vào cái bọc giấy cuộn tròn ở trước ngực — Đi chứ?

Vịt gật đầu, hai anh em dò dẫm, bước trên con đường đất lép nhép những nước.

— Cậu có sợ không?

— Sợ gì?

— Mật thám nó lùng riết lắm. Nhưng lấp sông lấp biển chứ lấp sao được miệng người. Đồng chí Đồng bị bắt, chúng ta càng phải hoạt động mạnh, để chúng nó không có cơ kết tội đồng chí ấy là

(1) Mùa rét năm 1939, đồng chí Bùi đình Đồng bị bắt cùng đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Ngô minh Loan.

Tưởng ở đâu, ngoài sân của hợp tác xã thì việc gì nó phải theo ông? Nó phóng vù đi trước xem có sự lạ gì ngoài đó, mặc ông lão lững thững bước một đi sau.

Chỉ chạy già lắm là hai hơi, nó đã đứng giữa sự lạ lùng ấy. Cả cái sân phơi của hợp tác xã biến đi đâu mất rồi, thay vào đó là một ruộng mạ xanh rờn. Sự thay đổi sao mà nhanh chóng như trong chuyện cổ tích!

Cái sân ấy vốn đối với nó chẳng lạ lùng gì. Sân rộng, lát toàn gạch đỏ. Mùa màng đầy rơm đầy thóc, ngày hội đầy người, bao nhiêu buổi diễn kịch đông vui nó đã xem ở đây, những đêm trăng sáng đầy sân nó cũng sinh hoạt Đội ở đây... Thế mà bây giờ là cả một màu xanh! Cái màu xanh mát mẻ và ngon lành làm sao! Không trách người ta phải gọi tên màu xanh ấy là « xanh lá mạ ».

Ngắm mãi, ngắm mãi, cu cậu không dừng được nữa, chạy đến bên mép mạ, lấy bàn chân thọc dưới bùn, để xem xem lớp gạch ấy chìm sâu xuống hay bay đi đâu mất rồi? Không, lớp gạch vẫn còn nguyên! Ôi, mà lại mọc trên sân gạch là thế nào nhỉ? Những ruộng mạ ngoài đồng kia, từ năm biết đi chăn trâu cắt cỏ, nó đã biết lắm. Đó là những thửa ruộng đẹp nhất, được dành riêng năm này qua năm khác chuyên để gieo mạ. Lát sắp gieo, các bác thợ cấy phải cấy rất kỹ, bừa nhào bùn ra như bát cháo loãng, gặt mặt ruộng phẳng như tờ giấy rồi mới gieo được cơ mà!... Bỗng chốc bây giờ một cái sân gạch thành một ruộng mạ, ruộng mạ về ở trong làng với người, sát cạnh nhà, có thể giờ tay với tới, đi ra đi vào gặt mạ, trông thấy mạ lớn lên từng ngày.

Sự lạ lùng kia lại xảy ra chỉ trong có vài ngày, đúng là vài ngày nó mới rời chỗ ấy, càng làm nó ngẩn ngơ, xao xuyến. Nó ngồi xuống ngắm, và nghĩ ngợi.

Chợt mấy cô gà te tái từ nhà lân cận chạy sang. Chúng cũng còn biết ý tứ chạy quanh quần vành ngoài chưa

vào phá. Đến mấy chú « ngỗng tồ » thì cứ thế tồ tồ đâm xỏ vào các luống mạ, định vặt ngay. Nó chưa kịp đuổi, đã thấy mấy hòn đất từ đâu phóng tới làm cho cả gà lẫn ngỗng chạy tán loạn. Tội nghiệp! Chúng nó ngỡ rằng cái sân ấy vẫn là sân chơi như mọi khi, có biết đâu bây giờ thành nơi cấm địa!

Thằng cu quay lại, thấy ông đã tới, vỡ lẽ chính ông đã ném đất đuổi gà, nó liền hỏi:

— Sáng nay ông phải ra coi sân mạ, hả ông?

Ông lão phì cười:

— Ở nhĩ, xưa nay có ruộng mạ, được mạ, sượng mạ, ngày nay còn có cả sân mạ nữa! — Nhớ ra câu hỏi của cháu, ông lão nói tiếp: — Không phải ông được coi sân mạ đâu, nhiệm vụ cô Ngoan, cô Hùng đoàn viên thanh niên đấy. Các cô về ăn cơm, vừa gặp ông, nhờ ông trông hộ một lát thôi.

Cu Gấn cùng tới ngồi xuống với cháu.

— Cái đàn sân tấn rươi thóc ngấm mạ hỏng hết, đã tưởng ruộng bỏ không, đến chịu đói. Nào ngờ rồi đâu cũng vào đấy tất. Đợt sau mạ tốt, ban quản trị bắt các bà, các cô cấy một rãnh chạy được bao nhiêu ruộng. Lại bày thêm cái trò mạ sân này, thế mà chú Khôi, cô Thanh ấy, cả đám thanh niên ấy họ làm được đấy! — Ông lão như tâm sự với một bạn già nào ấy chứ không phải nói chuyện với đứa cháu lên tám của mình. Ông lão vẫn giữ nguyên vẻ mặt trang nghiêm. — Cháu nhìn kia mà coi, những cây na sắp rụng hết lá rồi. Còn những cành xoan trơ trụi chổng gọng vó lên trời thế đấy chỉ nay mai sẽ nhú mầm, dăm ngày sau mầm xoan chum chúm chân chó, vậy là hết rét, trời ấm dần, cây mạ cấy xuống ruộng không sợ gì nữa.

— Mạ sân ngẩn tun ngẩn như lông gà thế này cấy được hả ông? Mà bao giờ thì cấy được?

Cuối năm lớp 10, một hôm Mai đến nhà Lê Ngọc, một bạn gái cùng lớp, học thi. Học chán, hai cô khóa chặt cửa, lăn ra sàn ngủ. Khoảng tám giờ tối bỗng có tiếng đập cửa. Mai và Ngọc bừng tỉnh, vội vã vuốt lại áo, cặp lại tóc. Cửa mở, anh Huy bước vào.

— Anh đến chỗ Mai, nhưng mợ bảo Mai đến chỗ Ngọc học thi.

Sao anh ấy lại thanh minh thế nhỉ? Anh ấy đến nhà Ngọc thì cũng được chứ sao? Con gái gì mà lại ngủ cả chiều, đầu tóc bơ phờ, áo quần nhàu nát, Mai ngượng chín cả người, tự trách mình. Bối rối chẳng nói được gì, cô chỉ âm ừ cho qua chuyện. Từ hôm đó, Mai cố ý lánh xa anh Huy.

Mãi đến lúc nhận được thư, cô mới biết anh đã đi thực tập ở nông trường Chiềng Khương (Tây Bắc), một nông trường lớn trên thượng nguồn sông Mã, giáp biên giới Việt — Lào xa xôi quá!

Anh khoe: « Anh cùng hái bông với công nhân. Đang giữa mùa bông chín rộ. Mới đến nông trường mấy hôm thế mà anh đã biết hái bông bằng cả hai tay, tất nhiên là hãy còn ngượng và năng suất còn lâu mới đuổi kịp các kiện tướng của nông trường.

Chiềng Khương đẹp biết bao

Đồi núi nù trời cao

Xa xa đồng bông trắng...

Cảnh ở đây đẹp thật! Em có biết ở nông trường người ta gọi mùa bông là mùa gì không? — Mùa ban tái vụ. Bông nở trắng xóa chẳng khác gì hoa ban. Thế nhưng cũng cần phải nói thêm: đối với người hái bông thì mức độ đẹp của cảnh vật và mức độ đau lưng ngang nhau! Cúi lom khom suốt ngày tưởng chừng phải nép người vào một thanh tre mới đứng thẳng được... ».

Anh chỉ xa Hà Nội một tháng thế mà viết cho Mai ba bức thư, bức nào cũng dài, lời lẽ thiết tha và có cái gì khang khác: « Ở đây anh chỉ có hai nhiệm vụ: thực tập cho tốt và nghĩ về em. Trước mỗi cảnh đẹp của miền Tây, anh chỉ muốn có em bên cạnh để chia sẻ cảm xúc... ».

Đọc thư, cảm giác đầu tiên của Mai là khó chịu: Phụ trách thiếu niên đối với đội viên cũ mà lại như vậy à? Nhưng một ý nghĩ khác liền bác lại. Luật pháp cũng như điều lệ Đoàn có cấm đâu, một khi cả anh và mình đều đã đến tuổi thanh niên.

Mai lúng túng, cô không trả lời thư anh. Khi về anh trách Mai. Mai chỉ cười, im lặng. Nhưng anh vẫn chẳng chịu thôi.

— Em à, anh muốn hỏi ý kiến em về một điều hệ trọng đối với cả đời anh: anh sắp học xong, em đồng ý cho anh đi công tác ở tỉnh nào?

Em chẳng biết đâu! Anh đừng hỏi em như thế.

Mai không nhớ rõ lần cuối cùng trước khi đi Tây Bắc cô gặp anh là vào ngày bao nhiêu. Chỉ nhớ tối hôm ấy trời mưa như trút. Anh đội ni-lông đến nhà Mai. Tóc ướt bết dính trán, quần xắn cao, vừa lau nước mưa đọng thành giọt trên má, anh vừa thở hồn hển báo tin là sáng mai sẽ đi công tác Hưng Yên và sau một thời gian, có thể về làm cán bộ giảng dạy ở trường. Rồi hai người nói chuyện về những vấn đề thật trang nghiêm: học tập và nghiên cứu khoa học, phấn đấu trở thành đảng viên...

Lúc ra về, anh nắm tay Mai, bắt rất chặt. Mai thấy khó chịu quá vì anh cầm lâu và cứ hỏi: « Có đảng viên được anh không nào? » Nhưng khi bóng anh mờ hẳn trong mưa, cô lại thấy thương anh.

Quê bạn có Chư mô
Núi non cao chót vót
Quê tôi đây Phja Bjóoc
Chim rừng hót bốn mùa
Cùng trông về Thủ đô
Cùng trông vàng trắng sáng.

Tôi gặp anh trên rừng
Cắm chông ngăn đường giặc
Vẫn gảy đàn tơ-rưng
Dây ná bạt tăng tắc
Tôi gặp chị trên rẫy
Giặc đến tam rồi lạng
Vui trồng kê gieo lúa
Giữ lấy buồn và sang. (1)

Ở làn điệu cơ-lêu
Vang ca hơn thác nước :
Guồng sa không nghỉ được
Không dừng đường chỉ thêu
Nhà rông cao lêu nghêu
Nổi giữa trời xanh thẳm
Như người Ba-na thẳng thắn.

Ở các bạn Hơ-rê
Bão tố không nghiêng ngã
Khỏe như cây cơ-nia ;
Bay nhảy như chim phỉ
Trên đồng lúa vàng hoe ;
Cái bụng không theo giặc.

Ở quê hương sông Búc
Ai cũng phải có làng
Hợp đàn như chim cô-túc,
È-đê chung một tình thương.

Ở các bạn Ca-dong
Vang ca bài pơ-lết :
Lòng Thương Kinh đoàn kết.

Ở các bạn Kha-Tu
Không vì vài hột muối
Mà quên mẹ quên cha.

Ở các bạn Mơ-nông
Cũng ưa nuôi chim nhông (2)
Cũng dạy nó biết hót,
Ăn cơm kê mĩa ngọt
Mong sao điều yáng mãi trên không.

Nào nâng cốc! Xin mừng bạn
Vụ nho này lại được mùa
Bão tuyết chỉ còn găm thét
Trong những bài ca xa xưa...

Nào nâng cốc! Mừng quê tôi
Quân Tàu bị đánh vỡ mặt. Cút rồi
Biên giới mùa này, hoa ban nở
Loài hoa như trái tim người!

Uống đi bạn! Nào rót tôi cốc nữa
Ghế cao thôi chẳng cần đầu
Tốt nhất, ta ngồi dưới đất
Nếu có ngã thì không đau

Tìm bạn phải tìm trong loạn nạn
Còn khi vui vẻ thiếu chi
Bởi thế mà Hắc Hải xanh rì
Hôm nay chảy vào cốc rượu

Nào bạn đưa tay tôi nắm
Nhìn vào mắt nhau. Thế là được rồi
Thẳng nào chống lại bạn
Là chống lại tôi!

Ta uống cho thêm tỉnh táo
Không quên mọi nỗi vui buồn
Nhận rõ mặt kẻ thù và bầu bạn khắp
Năm châu
Nhớ người yêu, lại hát một câu!

Bao giờ bạn sang quê Việt
Ta sẽ uống rượu trên đồng lúa chín vàng
Chỉ cần lưng chén quốc lủi
Là bạn say khướt cung thang

Ước gì cả nhân loại này
Đều ngắm nhau qua cốc rượu
Chứ không phải nhìn nhau
Qua đầu mũi súng!

Mát-xcơ-va, 7-1970

— Tôi chưa nghĩ ra cách nào tốt nhất để giải quyết vấn đề này. Nhưng, trước hết mình phải thống nhất với nhau một nguyên tắc chung: Tất cả vì lợi ích của nhà trường, vì các em học sinh thân yêu. Nghĩa là sau đợt bình bầu thi đua, không khí hòa thuận, dùm bọc phải được tăng lên. Nếu vì lẽ nào đó, ta gây căng thẳng, ắt sẽ thiệt cho học sinh nhiều lắm. Và cuối cùng khẩu hiệu « thi đua dạy tốt và học tốt », chẳng qua chỉ là nước sơn không hơn không kém.

— Đúng đấy! Phải đề ra một nguyên tắc chung. Chứ cứ « sư nói sư phải vãi nói vãi hay » mãi thì rất khó phân xử — Bác Trương lại lên tiếng ủng hộ chị Linh.

— Tôi thấy vấn đề vô tổ chức của anh Hoàng cần nghiêm khắc phê phán và lần này cũng nên cắt danh hiệu tiên tiến của anh Hoàng. Nội quy đã đề ra là làm việc nghiêm túc theo tám giờ vàng ngọc mà anh lại cố tình phá thì còn ra cái thể thống gì nữa. Phải giữ kỷ luật của nhà trường mình chứ — Anh Công với giọng gay gắt, đặt một câu hỏi như đề kết luận cho ý kiến của mình — Các đồng chí thử nghĩ xem: Tại sao ngành khác họ dám nói ngành giáo dục năng xuất kém? Chỉ tại một số người chưa chịu ghép mình vào kỷ luật thôi.

Mọi người cười ồ về câu « trả lời » của anh Công, không biết với ý phản ứng hay vì lẽ gì.

Chị Chi đã ghi chép hết sức tỷ mỉ từng ý kiến của anh chị em. Nhưng suốt từ đầu buổi họp đến giờ chị thấy mỗi người một ý và ai cũng muốn bảo vệ ý của mình đến cùng. Chị ngẩng lên nhìn toàn thể phòng họp. Trăm con mắt đang đổ dồn về phía chị. Họ đang chờ đón ý kiến của chị. Họ đang cần lời kết luận của đồng chí bí thư. Chị biết trong số người ngồi trước mặt, nhiều người vẫn còn hoang mang, chưa biết ngã về đâu. Có người còn vô đầu bứt tai lắm bầm: « Thật cứ rối như canh

hệ »... Chị Chi cũng nghĩ rất lung. Kể ra thi đua là một vấn đề rất dễ mà cũng rất khó. Nó dễ khi mỗi người đều cố gắng vươn lên, đều xả thân vì sự nghiệp chung. Nó khó, bởi ai cũng có hoàn cảnh riêng, cá tính riêng. Nó khó nữa, còn bởi trong cách nhìn vấn đề thi đua người ta hay xen cái « cá nhân » vào. Nhất là khi kiểm điểm bản thân, thường mình chưa nhìn rõ mình. Đặc biệt người nọ không « phục » người kia thì vấn đề một lý có thể đi một dặm, chuyện bằng quả trứng có thể thổi lên bằng con gà. Dự kiến anh Thành mở lớp dạy tư môn văn đúng hay không đúng? Câu trả lời chưa ngã ngũ. Nếu thực có, mà lại có ngay sau khi trên đã có chỉ thị hướng dẫn thì dứt khoát phải ngăn chặn. Nhưng nếu đó lại chỉ là cái cớ đặt ra để bôi nhọ anh — một giáo viên có uy tín trong môn văn ở Hải Phòng — thì sự thể lại hoàn toàn khác. Chuyện anh Hoàng, bỏ việc đi chơi. Có thực thế không. Nếu thực như thế, nhà trường cần xử lý thế nào?

Tất cả mọi vấn đề phải xem xét cho kỹ. Phải điều tra tìm hiểu góc ngách, manh mối của sự việc. Giải quyết vấn đề tư tưởng mà cứ đoán thì dễ hỏng việc. Nhưng xuê xoa, gượng nhẹ thì cũng không xong: Làm sao không mang tiếng lừa dối cấp trên mà lại không bị thiệt cho đồng chí. Để có thời gian suy nghĩ sâu sắc, vả lại cần lấy thêm ý kiến khách quan, chị Chi nói:

— Tôi đề nghị một đồng chí nào trong tổ văn phát biểu quan điểm.

— Phải đấy, các đồng chí sát hơn chúng tôi — mọi người nhao nhao thúc giục.

Phòng họp lắng đi giây lát. Vẫn chưa có một cánh tay nào dơ lên. Người ta đề ý đến chỗ anh Thường — con người trắng trẻo, có cặp kính trắng che đôi mắt sâu, vẻ thẳng thắn, cương trực. Ở trường, anh em cứ hay gọi

người lãnh đạo ; để chúng nó biết rằng người của chúng ta còn nhiều. Và, chúng ta không sợ chúng nó. Cậu có hiểu không ?

— Hiểu.

— Có dám dán truyền đơn với bọn tớ không ?

— Sợ gì ! Nhưng mà có đông người làm, hay là chỉ có tôi với anh thôi ?

— Tị nữa cậu sẽ thấy.

Đường vắng, dòng sông Hạ-lý chật chội những thuyền buồm, sà lan và boọc. Doãn và Vịt ung dung bước như những người vừa đi tầm về. Ra tới gần chân cầu, Vịt đã thấy anh Tuyền, anh Thương, anh Nhiễm và một số anh em nữa... toàn là những người cùng xóm, nên Vịt rất yên tâm. Doãn dúm vào tay mỗi người một bọc giấy rồi phân công địa điểm cho từng người và dặn :

— Phải hết sức đề phòng, giờ này bọn mật thám chưa đi lùng. Nhưng cũng phải cẩn thận lắm mới được. Nếu thấy lộ, phải tìm cách đối phó chứ, không được manh động.

Anh em nhận nhiệm vụ, chia nhau đi các ngã. Vịt theo anh Doãn vào sở, còn các đồng chí khác thì sang phía bên kia cầu xi-măng. Bây giờ Vịt mới thấy lo tợn. Cái roi bằng dây cáp của thằng quản Mạ cứ chòn vờn trước mặt Vịt. « Nó vớ được thì sao ? » cuộn truyền đơn nằm tròn trong lần áo ở trước bụng, tự nhiên nặng như một tảng đá, Vịt hơi gù lưng xuống như cố giữ cho cuộn giấy khỏi tụt ra, trước khi đi qua mặt lính gác. Không hiểu sao, Vịt cứ thấy mặt mình nóng rát, hình như cặp mắt của người lính gác đã nhìn suốt qua tim Vịt thì phải. Và mỗi gốc cây, mỗi cột đèn đều như có người đứng nấp đề rình bắt. Vịt kéo cái nón che mặt rồi vượt qua chỗ anh em đang đun than, đội đá ở bờ sông. Bỗng Vịt dừng lại, khi nhận ra thằng Ca-đê bụng phệ, đang khệnh khạng đi ngược lại phía mình. Còn cách đến một cột đèn nữa, Vịt đã ngửi thấy mùi thuốc lá và mùi rượu. Chắc nó vừa ở nhà ăn về.

— Cứ đi tự nhiên.

Nghe tiếng anh Doãn khê nhắc, Vịt không dám đứng lại nữa. Đến trước cửa nhà giấy. Vịt lại tưởng như đang nhìn thấy chị Thái, trần truồng khiếp sợ chạy trước mặt thằng Mô-lanh. Vịt bước nhanh tới chân cầu của mình như anh Doãn đã dặn.

— Anh Vịt vào sở có việc gì vậy ? Bác Tài già chậm rãi hỏi.

— Sáng tôi đề quên đôi guốc, vào lấy về rửa cái chân bác ạ !

— Guốc với chà dép, anh táo thật ! Quản Mạ nó vừa dẫn lính đi hỏi thẻ xong. Ở xóm tôi, khi tối nó cũng bắt mất một người. Cái anh An hiền như đất ấy thì làm được cái gì, mà nó cũng tóm thế nhỉ ?

Vịt vờ tìm đôi guốc, đề nhét gói truyền đơn xuống chân bệ máy. Từ lúc anh Doãn đi về phía lò nung, Vịt cứ thấy bồn chồn, không hiểu chốc nữa anh có trở lại đây không ? Tình hình này sống giờ nào biết giờ ấy. Vịt biết rằng mình còn phải chờ tới mãi mười hai giờ đêm, mới được rải tập truyền đơn này, nhưng Vịt không thấy lo cho mình như khi nãy, lúc này Vịt chỉ mong sao anh Doãn không chạm trán với thằng quản Mạ chỗ đều ấy...

Đói !

Nạn đói như một cơn lốc ập đến, cuốn đi có tới gần nửa số người trong cái xóm « chiều thương » này. Không biết ai đã đặt ra cái tên « Chiều thương » đề rồi giờ đây, người ta lại đặt thêm cho nó một cái tên nữa : Xóm « đau thương » ! Nó nép mình bên cạnh dãy tường gạch khá cao, màu xám xỉn, có gắn mảnh chai và những sợi dây điện mắc song song của sở Xi-moong. Nó là những túp lều, lợp bằng manh chiếu buồm, mảnh sắt tây ; giấy xi-măng loang lổ như những vết loét trên cái cơ thể người bệnh. Chưa nhọ mặt người, cóc nhái và các loại côn trùng đã thi nhau, kêu lên những tiếng nghe thật rầu rượi. Đã lâu nay, không còn nghe tiếng chó sủa, tiếng gà gáy sáng. Và, tiếng trẻ khóc cũng thưa dần, thưa dần. Số người chui rúc ở những túp lều ấy cứ theo chân nhau mà đi, ngày một người, ngày hai người rồi có ngày tới năm sáu người. Có nhà chết sạch không còn một ai. Họ lẳng lẳng ra đi, không ai rủ rề ai, cũng không ai muốn mời giữ nhau ở lại. Cánh bãi tha ma, mỗi ngày một ăn lấn vào xóm, mà mới lúc đầu còn đắp cao đến ngang ống chân, bây giờ người sống không còn đủ sức để đào sâu và đắp cao được nữa. Một lỗ có tới vài ba cái xác chồng chất lên nhau, họ vớt xác xuống đấy rồi lấp liếm qua loa, bằng một lớp đất mỏng. Đói ! Đói đã làm mất đi cái ý nghĩ thiêng liêng về những con người qua đời ; làm mất đi những tục lệ như ván, lạt, hương khói. Người sống không những không còn sức để thương tiếc người chết, mà đối với người sống, hình như cái tình thương yêu, đùm bọc cũng đã mất hết, bởi lẽ người ta còn phải moi móc, tìm kiếm để có đủ thức ăn cho cái dạ dày. Rõ ràng trong lịch sử chưa có chế độ nào lại đẩy con người tới chỗ « Cha bỏ con, vợ bỏ chồng » vì miếng ăn hàng ngày như vậy !

Vào một buổi tối trời, Vịt gắng gượng lê cái thân hình vốn đã còi cọc của mình, trở về xóm thợ. Suốt một tháng nay, lặn lội đi từ nửa đêm, đến công sở chiều chực, mới kiếm được vài buổi làm,

— Cái nhẽ ấy phải hỏi cô Ngoan, cô Húng, ông chỉ biết có chừng này. — Nghĩ sao, ông lão bồng gật gù đáp một cách chắc chắn: — Nhưng mà được đấy cháu ạ. Cái giống lúa mới này thân lùn, mạ cũng lùn thôi. Vụ trước các bà thợ cấy thấy ngòi lê nhỏ mạ, cấy mạ ngắn sốt ruột chả rên lên « mạ phải gió này không chết ngập, chết rét thì cũng cá cắn hay là rắn ăn mà chết »... Mạ sân nghe nói còn lùn hơn mạ ruộng, nhưng mà nơi khác làm rồi, được ăn rồi.

Hai ông cháu lặng lẽ ngắm cái sân gạch mọc mầm xanh. Ông lại nghĩ đến giống gà đẻ ba trăm sáu mươi trứng một năm. Còn cháu, nó nghĩ đến những sự kỳ lạ gấp mười, gấp trăm nữa.

Những đêm đen của tháng củ mật qua đi. Cái giá rét của ngày đông cũng qua đi. Mùa xuân ấm áp của năm 1970 đã về. Ôi, một mùa xuân không bao giờ quên được của những người xã viên hợp tác xã Bình Đà!

Bà con vừa ăn một cái Tết cũng gọi là vui vẻ. Không, phải nói thật rằng còn có lo âu. Đồng điền trông chừng cấy được, nước rút cạn đấy, nhưng có cây mạ mà cắm xuống không? Mạ sân liệu cấy được không? Những ruộng đã cấy kín trông chưa thấy có gì hứa hẹn chắc chắn. Những ruộng chưa cấy thì năm đó âm thầm, đất đen nước trong, càng chưa biết mai ngày sẽ ra sao? Dầu không định bụng, họ vẫn cứ hồi tưởng lại những năm cấy chiêm, trước sau Tết, màu xanh đã kín đồng... Thanh niên vui phơi phơi họ cho là chưa biết nghĩ,

người không thờ dài, họ cho là vô tâm. Khỏi người trong lời chúc Tết, họ nửa đùa nửa thật chúc nhau khỏi đói, có người độc miệng còn chúc nhau để sẵn tiền lên rừng mua sẵn khô.

Đến bây giờ, sự vui mừng lại to lớn hơn cả nỗi lo âu trước đây. Khó khăn tưởng không vượt được rồi cuộc cũng trôi qua, kết quả mang lại thật không ngờ. Ra đồng, nhìn trước nhìn sau, nhìn ngang nhìn ngửa chỗ nào cũng thấy lúa, tưởng như chưa bao giờ họ có nhiều lúa như thế này. Những cây lúa xanh mơn mớn, những cánh đồng xanh tít tắp. Cô Thanh đo đo, đếm đếm, thấy cây nó cao nhanh quá, nhánh nó đẻ mau quá mừng muốn reo lên. Cô không ngờ bà con chịu cấy một rảnh nghiêm túc như vậy, càng không ngờ mạ sân tũn mủn một ngón tay cấy xuống cũng ăn, còn đẹp hơn cả mạ ruộng nữa mới lạ chứ. Sau này hạt thóc thế nào, còn phải đợi, bây giờ hãy cứ biết mỗi sào mạ sân đã được ngọt tám trăm điểm.

Xã viên ra đồng, nhìn lúa, cái chân không rảo bước mà đến ruộng vẫn nhanh. Đứa trẻ chăn trâu cũng nhận ra lúa đẹp, bót mải chơi để trâu khỏi ăn lúa. Người ở nhà không ra ruộng, thấy ngọn gió xuân từ ngoài đồng thổi về cũng mát mẻ hơn, như đượm cả hương thơm.

Cây lúa đẹp làm đẹp lòng người trồng lúa, thôi thúc họ cày sâu cuốc bẫm hơn. Chẳng những thế, còn làm náo nức cả mọi tay nghề. Anh thợ gạch ngói, bác phó mộc, phó rèn, bà làm đậu, ông xe thồ, cô xay xát... ai vẫn làm việc này, mang thu nhập về cho hợp tác xã, nhưng tất cả vẫn đều vui theo cây lúa vì đều ăn theo cây lúa.

Tất nhiên cả hơn hai trăm lao động làm ren cũng vậy. Cây lúa đẹp đã làm cho cây đèn ren sáng khuya hơn trong đêm, tay ren làm mãi mà không mỏi.

Nói cho công bằng, năm nay nghề ren phát triển, đóng góp cho hợp tác xã hàng ngọt hai chục vạn đồng,

Mùa hè năm ấy, rạo rức vô cùng!

Hơn sáu nghìn học sinh Hà Nội học xong lớp bảy và lớp 10 tình nguyện đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi. Họ ra đi đâu phải để tìm kiếm một chỗ dung thân nhàn hạ hay vì lợi lộc cá nhân!

Một số học sinh đã đi từ mấy năm trước được mời về trường nói chuyện. Mai lắng nghe từng lời. Hôm nay một bạn kể về trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình. Đó là một trường học dựng cảm được xây dựng nên từ hai bàn tay trắng, với nhiều phân hiệu rải rác dọc hai bờ sông Đà, với những đồi sản, bãi ngô, xưởng chế biến bột sản, làm miến, nấu rượu. Học sinh Mường, Thái, Tày, Kinh đoàn kết thương yêu nhau, vừa học vừa làm. Giáo viên là những thanh niên tình nguyện trong nhiều năm dạy học không hưởng lương, cũng ăn cùng ở, cùng làm với học sinh. Gian nan thật nhưng « đời vẫn ca vang núi đèo »!

Hôm sau một bạn khác lại kể chuyện về nông trường Mộc Châu, một cao nguyên cao hơn mặt biển hàng nghìn mét, rét có khi tới năm độ âm, sương mù dày đặc. Chó sói thỉnh thoảng vẫn bắt cừu, con nai, con hoẵng nhiều khi ăn cỏ lẫn với bò nông trường, lợn rừng nghiện muối đêm đêm mò vào uống nước rửa bát của chị cấp dưỡng. Thế nhưng hơi ẩm của sức lao động con người đang xua tan hoang dại. Bên những đồi chè mênh mông chồn chân ngựa, là những đồi húp-blông với những hàng cột bê-tông chạy ngang chạy dọc, cao sừng sững như cột điện cao thế. Dây húp-blông quấn quanh thành từng chùm biếc xanh. Trên đồng cỏ nông trường, là hàng

ngành hàng vạn cừu lông mịn, lông thô Tân Cương, Mông Cổ, bò sữa Ấn Độ, Hà Lan. Giữa màu cỏ xanh, nổi lên màu ngói đỏ của các xưởng chế biến sữa, chè, xưởng cất rượu, làm đồ hộp.

Mỗi nông trường có một vẻ riêng. Ở gần sân bay Nà Sản là nông trường Tô Hiệu « trên trời dưới bóng ». Cả một vùng rộng gấp ba lần hồ Tây bóng trắng liền mây. Mùa bông còn đẹp hơn cả mùa ban. Cây hoa ban mọc tự nhiên nên chỗ thưa chỗ dày, không ngay hàng thẳng lối, không tạo ra được một thảm trắng mịn đều và mênh mông như thảm bông.

Trên tập đoàn cứ điểm của bọn thực dân Pháp ngày trước là nông trường Điện Biên Phủ. Cam Mường Phồn vàng ối. Hoa cà phê nở trắng, thơm dịu. Mùa cà phê chín, những quả đồi chuyển từ màu trắng sang màu đỏ vỏ ớt. Một số bạn Hà Nội lên đây mỗi ngày hái được sáu mươi ki-lô-gam cà phê, đạt mức cao nhất nông trường. Bên bờ sông Nậm Rốm, vườn lê, vườn táo của nông trường đang bói quả. Trên mỗi héc ta đất tính trung bình, các đồng chí bộ đội mở nông trường đã phải đổ ba tấn dây thép gai, tám mươi sáu quả mìn.

Cách đồi Him Lam năm trăm mét là đập chắn nước sông Nậm Rốm, dẫn vào hai con kênh dài ngót bốn mươi cây số, ôm gọn cánh đồng Mường Thanh — vừa thóc lớn nhất tỉnh Lai Châu. Các trạm thủy điện trên hai kênh sẽ cung cấp đủ điện cho sân bay, thị trấn, nông trường và các bản quanh vùng, thực hiện « ruộng no nước, bản no điện ». Nhiều thanh niên Hà Nội đã đến làm ở công trường thủy lợi — thủy điện này.

Biết bao nông trường, công trường ở miền núi đang cần bàn tay lao động của những thanh niên Hà Nội có nhiệt tình, có văn hóa! « Trường học tốt nhất là trường

Ở các bạn Sơ-đăng
Muốn mùa nào cũng ấm
Cho vui chim tíc-nao;
Không vì vài thước vải
Làm đường cho xe chạy
Mỹ nguy giết đồng bào.

Ở các bạn Gia-rai
Vang ca bài mơ-mũn
A-dung-pa ngàn đời
Chư-tía chiến khu sống mãi
Ánh nắng đi về vẫn chẳng phai...

Mỗi lần nhớ người Thượng ta
Việt Bắc Tây Nguyên ruột rà
Nhớ tết đầu mùa muốn hát
Như hội lòng từng quê ta
Tiếng chiêng chạy dài bảy dặm
Tiếng lượn tiếng khèn bay xa...

Ở bạn đang giữ lửa
Không cho chuột nó ăn
Các bạn đang đi săn
Bắt con bìm trong núi (3)
Từ đông sang tây, từ nam sang bắc
Người Thượng người Kinh giương cung vây chặt.

Bìm không húc được cây
Cây rừng không chảy mủ
Bìm không húc được người
Người ta không chảy máu.

Mỹ nguy như bìm như chuột
Sức ta sức của muôn phương
Tây nguyên, miền Nam
Miền Bắc Việt Nam
Trên trái đất yêu hòa bình
Vùng dậy...

1961

- (1) Bnôn sang: Tiếng Tây Nguyên, làng, nhà.
(1) Chim nhông: Chim sáo
(3) Bìm: con bò rừng.

MỤC LỤC

Trang

1. Chiều Cát Bà	5
2. Thơ Tình người lính biển	7
3. Cây bão táp đảo Nam yết	9
4. Đồng đội tôi trên đảo Thuyền Chài	11
5. Đoạn văn xuôi chép ở đảo Chim	12
6. Hát về hòn đảo Chim	14
7. Cô tổng đài Hải đảo	19
8. Lính đảo hát tình ca trên đảo	20
9. Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn	23
10. Mẹ	26
11. Em vào Đại học	29
12. Hồn quê	32
13. Về làng	34
14. Mưa xuân	38
15. Ở nghĩa trang Văn Điển	39
16. Cháu làm bà công	42
17. Khi mùa thu sang	43
18. Mặt bão	45
19. Tháp thoi gốc rạ...	46

đùa anh là nhà « tri thức ruột ngựa ». Vì anh hay nói thật, nói thẳng. Là một giáo viên văn nhưng khi đứng trước chỗ đông người, anh rất ít phô trương chữ nghĩa, ít dùng từ ngữ « lỏe loẹt ». Giọng nói của anh mộc mạc như nụ cười của anh vậy.

Anh Thường cũng vì nề chị Chi, mặt khác thấy mọi người đang chú ý về phía mình, anh mạnh dạn đứng lên:

— Tôi là thành viên của tổ văn. Nói ra cũng khó, mà không nói thì chẳng yên lòng. Tôi vẫn suy nghĩ thế này: mỗi bộ môn đều có nét riêng. Thầy giáo ít nhiều mang phong cách của bộ môn đó. Ta quen gọi « bệnh nghề nghiệp ». Thích chính xác, sắc gọn là thầy giáo toán, Ưa thực nghiệm, thực tiễn là cô giáo hóa. Hay đi, hay quan sát vẽ vạch là thầy địa lý. Còn « anh giáo văn » chúng tôi thì... nói dài, nói dài, nói một suy mười. Tâm hồn bay bổng. Đã « chữ » lại còn « nghĩa ». Nhìn nhau hay chỉ sợi tóc mà « móc » nhau thì tiếng bác tiếng chi. Đó là một « bệnh » hay lây. Ai tích cực phòng chữa thì không sao. Nếu ai để bệnh ngấm sâu trầm trọng thì hay sinh chuyện. Mà khi đã sinh chuyện rồi thì « trời không chịu đất, đất không chịu trời ». Suy cho đến cùng vẫn là anh quá trọng cái « tôi » mà coi rẻ người khác, coi thường tập thể...

Mọi người rất thích thú với cách phân tích của anh Thường. Tất cả đều chờ anh kết luận. Anh Thường nói tiếp:

— Theo tôi chi bộ là lực lượng lãnh đạo, là sáng suốt nhất. Mà linh hồn của tập thể chúng ta là đồng chí bí thư. Vì vậy tôi đề nghị chị Chi cho ý kiến tóm tắt.

Chị Chi không ngờ anh Thường lại kết luận đột ngột như vậy. Chị đành đứng lên:

— Tôi xin phép được tóm tắt và có vài ý kiến riêng.

Xưa nay đồng chí Thành là một giáo viên hết sức tận tụy vì học sinh. Là một giáo viên văn có nhiều kinh nghiệm của Hải Phòng, đồng chí tỏ ra khiêm tốn và lúc nào cũng cố gắng vươn lên. Nhưng vì lẽ gì chúng ta còn băn khoăn chưa bầu đồng chí là lao động tiên tiến? Vì có dư luận bảo rằng, đồng chí đã mở lớp dạy tư. Nhưng dư luận này đã được chúng ta xem xét qua thực tế, có điều tra tìm hiểu nghiêm túc hay chưa? Và ai đã có cơ sở chắc chắn, khẳng định đồng chí ấy là vụ lợi? Câu trả lời chưa có căn cứ.

Trường hợp đồng chí Hoàng, nói rằng chưa bảo đảm nội quy làm việc tám giờ có thể đúng như thế. Tuy vậy, ngay việc này, nhà trường chúng ta cũng nhìn nhận rất linh hoạt. Nếu quả thực ai có việc cần làm ở nhà tiện hơn, hợp lý hơn, tổ chức sẵn sàng đồng ý. Vì như anh Dương dạy địa, phải vẽ hàng chục tấm bản đồ. Trường ta chật chội, không có nơi trưng bản đồ lên. Ai lại làm một việc cứng nhắc là nhất thiết bắt anh phải đến trường? Lao động người thầy thuộc dạng phức tạp. Chỉ đến ngồi ở trường mà tư tưởng không thông, vị tất đã thu được gì? Song, không thể để tình trạng bừa bãi, vô tổ chức kéo dài trong nhà trường ta được.

Tôi rất nhất trí với ý kiến của chị Linh, trước vấn đề này, chúng ta cần có quan điểm thực sự vì các em, vì lợi ích của nhà trường. Một mặt không để thiệt thòi cho đồng chí của ta. Một mặt không phản ánh một cách thiếu trung thực lên trên. Tôi đề nghị chi bộ suy xét và quyết định. Riêng ý kiến cá nhân, tôi thấy chưa nên xét thì đưa hai đồng chí này trong học kỳ một. Trên cơ sở đã thẩm tra kỹ lưỡng những điểm chưa rõ, dựa vào thành tích phấn đấu của các đồng chí đó ở học kỳ hai, được hay không, cuối năm ta bầu. Kết quả của các đồng chí cộng với sự tìm hiểu theo dõi sát sao của nhà trường chúng ta là thước đo chính xác nhất.

Số tiền lương chỉ đủ đóng mấy ống cần gạo lật, còn thì phải giao trước cho người ta, rồi mỗi ngày đến giữa tay, nhận lấy hai bánh cám đã bị ép hết dầu. Cái món cháo cám, đắng như mật công ấy mà sao lúc này, nó lại ngọt vậy? Có những lúc Vịt tưởng như mình không phải là giống người nữa. Vịt muốn cái chết hãy sớm đến với mình. Nhưng hình như nó còn muốn trêu chòng, dầy ái anh, trên cái mặt đất này. Đôi khi Vịt đã thấy cái chết đến với mình, song nó chỉ chờn vờn rồi lại bỏ đi. Nghĩ đến mẹ già, nghĩ đến người vợ mới đẻ và đứa con nhỏ, Vịt muốn phát điên lên. Đứa trẻ đã làm gì nên tội. Và cả mình nữa, mình cũng đã đáng chết đâu?

Vịt vẫn nặng nhọc bước gầy từng bước. Từ công sở về tới đầu xóm, Vịt đã xuýt vấp ngã mấy lần vì những cái xác đã chết hoặc còn ngắc ngoải, nằm rải rác ở vệ đường. Con đường « chết » sao mà dài thế? Da thịt anh nổi gai, ớn lạnh. Anh gục đầu vào cửa liếp gọi khẽ:

— Bà ơi, tôi đây, tôi mang thức ăn về đây...

Hai tấm cửa liếp hé mở, đủ cho Vịt lách người vào. Ngọn đèn được vặn to lên, nhưng Vịt vẫn chưa trông thấy gì cả. Anh đứng trên nền đất, căng mắt nhìn lại phía góc nhà. « Bà cụ « đi » rồi chắc? » Anh không dám trả lời thẳng câu hỏi đó.

— Nhà còn đứng làm gì đấy, đi ăn bát cháo cho nó tỉnh. Bà vừa mới ngủ được một tẹo thôi...

Người vợ chỉ nói được từng ấy chữ, rồi nằm lăn xuống chiếc phản, khóc dấm dút.

Nghe vợ nói, Vịt hơi yên tâm; anh ghé dít ngồi xuống mép cái giường thấp lè tè. Thăng Hoa, đứa con thứ hai của anh, để đứng vào hôm bọn Mỹ bỏ bom phá sập nóc lò số 4 và máy cưa, lúc này đang nép vào vách mẹ. Qua ánh sáng lù mù, anh không nhìn rõ mặt nó. Nhưng đã mấy hôm nay anh thấy mình lo sợ một cách lạ. Thăng Hoa, chỉ còn là một đám thịt. Không phải, nó chỉ còn lại có cái đầu và cái bụng tròn ồng những nước. Hai con mắt nó vàng như xát nghệ, nó nằm bẹp như con mèo bị ướt. Tiếng khóc của nó nghe cũng đã khác đi. Nhìn thấy nó, Vịt lại ứa nước mắt, anh thương nó, lo cho nó còn hơn cả thân mình. Cái Bầu, chị nó đã bỏ vợ chồng anh vì cái chứng bệnh mười hai thứ sài. Anh đã khóc hết nước mắt khi cái Bầu bỏ vợ chồng anh nghèo mà đi; còn thằng Hoa này, nó mà có làm sao thì, vợ chồng anh sẽ sống thế nào đây? Anh muốn ôm chầm lấy nó, ghì giữ lấy nó, che chở cho nó. Nhưng anh không đủ gan để nghe cái tiếng khóc. Và, giọng nói còn hơi ngọng của nó: « Bỏ... Con đói ». Vịt muốn ngồi đấy, canh giữ

giấc ngủ cho con. Nhưng cái đói đang bào xé ruột gan, khiến anh không ngồi được nóng chỗ. Anh mò mẫm bề cái bát đàn cháo nóng choén như cái đĩa lên, húp lấy húp để. Cái món cháo gạo lật nấu lẫn với rau bắp cải già ấy, cứ ngọt thiu đi. Vịt tưởng chẳng phải nhai, nó cũng cứ trôi tuột xuống cổ. Song anh lại muốn nhắm nháp cho nó được lâu hơn. Cái rau bắp cải già, càng nhai kỹ càng thấy bùi. Chao ôi! Thức ăn của người thợ xi-moong chỉ có thể thôi ư? Vịt bỗng thấy cổ mình nghẹn tắc, câu chuyện khi sáng vụt hiện lên trước mặt anh. Anh và Văng — một thằng bạn của cái thời còn đi nhật đình cùng với Văn, cho lý Hàn ấy — gặp nhau. Anh không nhận được Văng nữa. Cái thân hình mảnh dẻ, ưa xông xáo hoạt động của Văng đã phủ nề ra. Hai mắt Văng sưng húp, lớp da cổ bợt xám và chảy sệ xuống. Văng ôm lấy anh, năn nèo xin anh nhường cho Văng một buổi làm. Văng phều phào:

— Vợ tôi và bọn trẻ « đi » tiết rồi! Tôi cố đến kiếm một buổi, để lấy tiền chén một bữa no rồi muốn ra sao thì ra; ăn rau má mãi nó xanh ruột không chịu được.

Văng nói nhiều lắm, mỗi lời Văng nói ra, còn vất vả hơn người gánh nặng đi vĩa. Nhưng Văng vẫn nói. Văng kể tội thằng Mô-lanh, thằng Ca-de, thằng quản Mạ. Rồi Văng chửi bọn mũi lõ; bọn Nhật lùn phát xít. Anh em ngồi châu chực quanh đấy, phải gắt lên Văng vẫn không thôi. Văng bảo:

— Đừng chửi tôi, đừng đánh tôi. Tôi đã ăn đủ các thứ tệ hại trên đời này rồi. Tôi đã sống đủ rồi, chỉ còn cái chết. Ừ, đúng đấy, tôi chỉ còn chưa biết có cái chết... Nó cũng sắp, sắp tới tôi đi rồi. Cho tôi ăn, ăn một bữa thật no... Tôi, tôi không muốn chết đói.

Văng ngồi dựa vào gốc cây ba-dăng. Hai ống chân to như hai bắp chuối đuôi dài, thỉnh thoảng Văng lấy ngón tay ấn vào lớp da cho nó dể xuống. Khi nhấc ngón tay lên, da thịt còn in rõ từng lỗ từng lỗ. Văng nói, nói đến lúc thở hắt ra. Và đến khi, lão Cai tới tuyển người vào làm thì, Văng như một người ngủ say. Vịt lay lay vai bạn, mới biết Văng đã chết rồi...

Vịt chưa kịp hoàn hồn, thì người ta đã khênh cái xác tím bầm, co quắp của Văng vất ra một góc, chắc chắn sáng ra Văng sẽ nằm trong chiếc xe bò, với hàng chục người nữa, để vĩnh viễn không bao giờ trở lại, với cái nghề nhật đình, mặc « ngáo » ở số Xi-moong. Vịt muốn gào thét, xua tan cái không khí vắng lặng, đang như một tấm màn đen, bao trùm lên người mình; lên cuộc sống cay cực trong cái xóm thợ của mình. Nhưng, anh choàng tỉnh dậy vì tiếng nấc của người mẹ. Xách cái đèn tới phía chái nhà, Vịt chỉ còn kịp nghe thấy mấy tiếng « ức, ư...ức » từ trong cái thân hình

phần quan trọng là do hợp tác xã có nhiều chính sách khuyến khích ngành ren. Giá cả thỏa đáng hơn. Nhất hạng là sự phá vỡ được cái xiềng khống chế mức ngày công của người làm ren, khống chế không cho lao động trẻ em làm ren được góp tiền lấy công điền... Chung quy vì thóc lúa chưa nhiều, hơn ba trăm người làm ruộng cứ sợ hơn hai trăm người làm ren nhiều công lấy hết mất thóc.

Cây lúa phồng phao lên được, vụ xuân này đạt mức bốn năm tấn như kế hoạch phấn đấu thì ren phát triển vẫn còn là ít, đã « lợi dân » lại « ích quốc », Bình Đà sẽ góp phần tạo nguồn hàng quý cho Nhà nước thu nhiều ngoại tệ hơn nữa.

Đêm đến, thử đi vòng một lượt quanh làng mà xem, nhà nào cũng thấy chong đèn. Từ cái hiên nối dài mãi ra dưới bóng bụi hóp của nhà ông Cảnh, đèn sáng, người đông, chuyện vui đưa đà cho tay kim, tưởng như làm thâu đêm cũng được. Về đến xóm nhà bác Định, ngoảnh trước, ngoảnh sau, chỗ nào cũng thấy người làm ren.

Ngay cổng bác Định, dưới tàn lá cây bưởi đào, mấy bà, mấy cô làm ren khéo như làm xiếc, mắt để đi đâu ấy mà kim vẫn không sai một mũi. Góc sân nhà chị Thành cũng một nhóm đông không kém. Trong nhà bác Cách, đèn sáng, đi qua ngõ không nhìn vào cũng biết là đang làm ren. Bên nhà cô Hoàn, mới vui vẻ làm sao, nào Hoàn, nào Nga, nào Được, tay ren miệng hát, hát chán lại ôn kịch. Còn dưới mái hiên nhà bà Quỳnh, hiên nhà ngói vừa cao vừa thoáng, bàn kê ra, đèn sáng đậu quanh bàn, những mái đầu xanh, nào cô Hậu, cô Xinh, cậu Chân... những bàn tay đưa kim thoăn thoắt, trên « bộ xương » dính vào bìa dầy, hiện dần lên nào hoa, nào lá. Họ vừa nghe đài phát thanh, vừa hát theo.

chen vào những chuyện bông đùa phá đám, những chuỗi cười làm rộn rã cả xóm làng.

Vậy mà trong nhà bác đội trưởng đội 7 đang có cuộc thảo luận xã viên đi làm ngành nghề.

Bà xã viên đã đứng tuổi, ngồi quay mặt vào trong, nhưng lại cứ hay ngoái cổ nhìn ra ngõ xóm.

Bác Nghê đội trưởng vốn không nhiều lời, lâu lâu mới nói một câu. Quanh đi quẩn lại có mấy ý nói cả rồi: nào là ngành nghề gì cũng ăn công nông nghiệp cả, làm đậu, làm ren, đến cả lò gạch, lò rèn thì cũng thế; nào là xã viên phải phục tùng tổ chức, làm gì do tập thể phân công, không nên kén chọn như vậy; nào là đối với bà, đội đã nhân nhượng nhiều bề vắn vắn...

— Ông bảo nhân nhượng cái gì nào? Ông nói thử tôi nghe.

Thật là tai ngược, chính bà lại nổi bất bình hỏi vặn ông đội trưởng. Tuy vậy, bác cũng chưa nổi nóng, chỉ trả lời thủng thính:

— Thì độ cấy xuân vừa rồi đấy, đang lúc « sò sát » cần người, gọi bà đi cấy, bà đi rồi lại về. Tôi có nói gì không?

— Tôi không cấy được thì tôi phải về. Cấy ngửa tay tôi không biết cấy, cấy một rảnh tôi không biết cấy.

— Tôi cũng đã phải coi như bà không biết cấy, nên mới đưa bà sang tổ làm đậu phụ, cho bà học làm đậu. Bây giờ bà lại chê xay đậu mỏi tay, làm đậu nước ăn chán.

— Tôi có nói ngoa đâu, này, này, ông không trông thấy đây à?

Bác Nghê ngật ngưỡng cái đầu, chắc lưỡi bảo:

— Tôi có trông thấy, thấy rõ là hai cái chân bà chỉ quen chạy chợ bao nhiêu năm rồi. Bây giờ làm gì ở cái hợp tác này cũng hơi tù cẳng.

học của lao động sản xuất và công tác... », bác Phạm Văn Đồng căn dặn những học sinh lớp bảy lớp 10.

Buổi lễ tiễn đưa ở câu lạc bộ Bộ công nghiệp nặng, học sinh ngồi chật cửa ra vào, lối đi lại, bậc tam cấp. Bác Trường Chinh lần lượt trao mười ba lá cờ truyền thống mang dòng chữ vàng tươi « Đội thanh niên Tháng tám thủ đô tình nguyện đi xây dựng kinh tế miền núi » cho mười ba đội sắp lên đường. Đội nhạc cử bài *Lên đường*, một bài ca đã làm xúc động nhiều thế hệ thanh niên nước ta từ trước cách mạng Tháng Tám đến nay.

Những ngày cuối ở Hà Nội, Mai bận tíu tít. Chụp ảnh với lớp, với chi đoàn. Ghi lưu niệm. Rồi các bạn lôi đi xem phim: *Pa ven Corsaghin, Lửa rực cháy trên đồng cỏ...* Mấy đứa bạn gái trong chi đoàn bị mặt sấm sứa cho Mai: găng da, bột cao su, hộp đựng kim chỉ, cặp tóc, dây buộc tóc, bát, đĩa, ca.

Ngọc rủ Mai dạo xe đạp một vòng quanh Hà Nội Vườn Bách thảo — bọn Mai đã nhiều lần cắm trại, tập nghỉ thức Đội ở đây, đường Thanh niên gợi nhớ những hôm gánh đất, đẩy xe cút kit. Mai biết rõ từng gốc liễu, trúc đào, tường vi do chi đoàn mình trồng.

Ngọc thết Mai một châu bánh tôm bên gốc trúc đào.

— Lên Mộc Châu nhớ viết thư đều cho mình nhé. Hai tháng đầu, mỗi tuần một lá sau đó, nửa tháng một lá.

— Nếu mình là con trai, mình sẽ yêu bạn mất.

— Không, mình là con trai cơ! Và mình yêu Mai trước.

— Thôi được, cho bạn là con trai! Lên nông trường, mình sẽ bảo mọi người rằng người yêu của mình là Lê Ngọc, công nhân vô tuyến điện ở Hà Nội. Thế nào, cậu sắp vào nhà máy rồi chứ?

Buổi sáng hôm Mai lên đường, Ngọc ôm đến một gói gì to tướng, bọc giấy xi măng. Cô tặng Mai một cốt chần bông. Chả biết Ngọc mua từ lúc nào mà bị mặt thế? Các bạn trong chi đoàn khi bàn chuyện sắm sửa cho Mai, đã bỏ sót khoản này. Ngọc biết rõ chỗ tính sót ấy, nhưng cô không nói. Cô muốn chơi trội với các bạn một chút trong việc sắm sóc Mai.

— Mộc Châu rét tới năm độ âm đấy. Phải nằm nệm hoa lau, đắp chăn bông năm ki lô gam mới chịu được — Ngọc ra vẻ thành thạo — thế mà bạn lại định chỉ mang cái chần bông mỏng kia đi đấy à?

Tuấn — cậu bạn năm lớp 9 đã trót đưa cho Mai xem một trang nhật ký trong đó cậu ta tự xưng là Pa-ven và gọi Mai là Ri-ta — cũng đến và rút rề tặng Mai một cuốn sổ bìa ni-lông. Mai không nỡ từ chối. (Sau này Mai mới biết trong bìa cuốn sổ có ghép một bức thư thanh minh dài đến bảy trang pơ-luya xanh!)

Buổi trưa các bạn đến tiễn Mai chật nhà, tíu tít đeo hộ va-li, ba-lô. Xe đạp xếp hàng đôi đi theo Mai dài nửa phố về bến xe Kim Liên. Người đi, người ở lại nhìn nhau, mắt đỏ. Mai đã tự dặn mình là sẽ không khóc. Và quả thật cô vẫn cười với các bạn. Nhưng nước mắt cứ trào ra ướt má, ướt môi, những giọt nước mắt ấm, mặn, trong trẻo tuyệt vời của tuổi mười tám, của tình bạn.

— Ở Hà Nội vui bạn, có lẽ Ngọc sẽ quên mình mất.

— Không, không, một ngàn lần không, mình thề đấy!

— Bạn viết thư cho mình luôn nhé.

— Ồ, tất nhiên. À mình tặng Mai cái này nhé: một bông hồng nhung hái ở vườn trường đấy. Hẹn gặp lại vào ngày hội lớp sang năm!

13 giờ 30 phút, chiếc xe ca năm mươi chỗ ngồi từ từ rời bến. Các bạn học sinh sắp rời Hà Nội lau nước mắt,

EM LỚN RỒI

*Tặng người em sinh viên
Tây nguyên kết nghĩa*

Sương chiều tím nhớ núi rừng quê kiểng
Lúa vàng reo chân bước tưởng tuổi đàn
Tưởng réo rắt tơ-rưng lòng ngàn tiếng
Tám mùa thu đẹp nắng vàng quê Nam.

Hôm ra bắc hẳn em còn bé nhỏ
Chiếc áo xưa ướm lại tưởng áo ai
Định nhìn nhớ hôm lên đường theo chú
Mẹ tiễn đưa lòng thương nhớ khóc hoài.

Tám năm ròng giặc rào núi ngăn sông
Không ngăn nổi tấm lòng em thương nhớ
Nghe tin mẹ tin quê ta trong đó
Có cái ná anh hùng, có chim đẹp chợ-long.

Trên miền Bắc em được nhiều thêm chữ
Mắt em nhìn thấy lịch sử trước sau
Em càng hiểu tiếng công bên nường cũ
Hận đêm dài lòng các cụ thương đau.

Em nghe hiểu tiếng suối đàn ngàn hát
Những tiếng ca cô gái muốn yên lành
Rừng núi dậy giữ cơm thơm đầy bát
Giữ suối dài giữ mái tóc luôn xanh.

Quân thù gọi dân tộc ta : Người Mọi
Ăn thịt người tanh rừng núi Tây Nguyên.
Nhưng Việt Bắc gọi anh em : Pí noọng (1)
Dưới mái trường em cũng một sinh viên!

Được tin do mẹ em sao ngỡ tới
Đứa trẻ của buôn nay đã nên người (2)
Xa cách tám năm sắp làm thầy giáo
Người Tây Nguyên trên miền Bắc, em ơi!

Em sẽ gặp lại mẹ hiền bên rẫy
Em sẽ về nghe gió thổi suối reo
Mái nhà rông em kể tình Nam Bắc
Mái trường em như ngôi sáng lưng đèo.

(1) Pí noọng : (tiếng Tây Nùng) anh chị em.

(2) Buôn (tiếng Tây Nguyên) : Làng bản.

20. Hoa đại	47
21. Gửi một em nào đó	48
22. Bức thư viết bên cửa sổ máy bay	49
23. Đến Vác-na nhớ Na-dim Hít-mét	53
24. Pa-blô Nê-ru-đa	56
25. Bài thơ nhỏ tặng Hoàng Thu Hà	58
26. Uống rượu với người bạn Nga	61

thuongmaitruongxua.vn

**Bên cửa sổ máy bay
thơ**

TRẦN DẰNG KHOA

NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI

In. 5.100 cuốn, tại nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội

Khổ 13×19. Số in : 07. Số XB : 05/TPM.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4-1985.

Không khí cuộc họp có vẻ trang nghiêm. Mọi người gât gù tán thành. Bỗng anh Chinh vỗ tay đánh đét một cái, cười di dỏm: « Đối với giáo viên văn, các ông ấy hay « trùu tượng » lắm, không cần thận thì... »

— Không phải chỉ riêng đối với giáo viên văn, mà tất cả giáo viên các độ môn khác, chúng ta cũng cần giải quyết cho « thấu tình đạt lý ». Bây giờ ai không đồng tình ý kiến tôi, xin cứ phản đối. Nếu không, ta coi đây là quyết nghị. Vâng mời đồng chí Trung:

— Chúng tôi rất nhất trí với ý kiến chị và coi đây là một đề xuất sáng suốt. Nhưng tôi thêm một điểm: chị ủy ta nên cử người trực tiếp gặp các đồng chí trong tổ văn động viên tư tưởng, thăm dò ý tứ. Đồng thời cần thăm tra ngay những góc ngách của sự việc.

— Đồng ý đấy!

IV

— Lần ấy, trong hội giảng giáo viên dạy giỏi, có một thầy lên giảng bài « Ba Lan ». Thầy giảng hay đến nỗi lớp im phăng phắc không một tiếng động. Như mè mải trên đất Ba Lan xinh đẹp. Hết tiết rồi, trống gọi « tùng tùng », thầy vẫn chưa quay về. Tỉnh giấc ra thì... giáo án đã bùng cháy rừng rực. Gọi ba xe cứu hỏa ập đến mà vẫn không sao dập nổi.

Nhóm giáo sinh sư phạm đang bị hút vào câu chuyện hấp dẫn và lý thú của thầy Dương. Cô gái có mái tóc ngắn và đôi mắt đen láy nghe đến câu « ba xe cứu hỏa ập đến... » không nhịn được, cô ta bật cười. Tiếng cười giòn tan như pháo nổ. Anh Dương tủm tỉm, hít thêm

một hơi thuốc rồi nhìn lớp đàn em của mình, vẻ đắc ý lắm.

— Có chuyện gì mà các thầy các cô cười rôm rả thế!
— A! Chị Chi, mời chị vào đây.

Chị Chi hồ hởi:

— Mai kia tôi mắc bận, phải đi dự đại hội đại biểu đảng bộ và đại hội đại biểu phụ nữ thành phố. Sáng nay tôi đến để chào các đồng chí giáo sinh và tạm biệt thầy Dương. Chúc các thầy các cô về ăn một cái tết thật phấn khởi.

— Tối qua còn họp chi bộ, tôi tưởng... thế chị đi mấy ngày?

— Năm ngày anh ạ.

— Ồ, không được. Thế thì tôi phải tranh thủ sáng nay chị duyệt cho tôi cái phòng trưng bày bản đồ

— Chết, anh cứ hay dùng chữ cho quan trọng.

— Ra tết đã phải mang đi triển lãm rồi chị ạ. Dẫu sao...

— Ừ, thì anh hãy tạm coi tôi như một người khách đến thưởng thức cái công trình của anh vậy.

Chị Chi cùng nhóm giáo sinh bước vào phòng trưng bày bản đồ. Một cảnh tượng không ngờ bày ra trước mắt mọi người. Cả gian phòng thành thang, bản đồ chẳng kín. Những tấm bản đồ cùng cỡ như nhau, đẹp như nhau đã được xếp lại: giao thông đường sắt, đường bộ, đường biển. Công nghiệp, luyện kim, cơ khí, hóa chất; các trung tâm kinh tế, các vùng chuyên canh, các trọng điểm lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp... Màu hồng, màu tím, màu ngọc bích, màu cẩm thạch, xanh xanh đỏ đỏ... đất nước giàu có và mỹ lệ, được hiện lên như một cuốn phim sinh động. Với đường nét, màu sắc hài hòa,

mòng quắt của mẹ phát ra. Vịt có ngờ đâu, đây là giờ phút cuối cùng của người đàn bà đã đẻ ra anh; đã chắt bóp bòn kiểm, từng đồng từng nuôi nấng anh. Bà tắt thở mà không còn đủ sức để thổi trăng một lời nào!

Cái chết đến với con người nhanh chóng quá! Nó vụt đến rồi vụt biến đi. Vịt không khóc được, mắt anh, cặp mắt đã quen nhìn những đau khổ, tủi cực hình như cũng đã thành trai. Vịt run tay vuốt vuốt hai con mắt hũng sâu như hai cái lòng chén, trên khuôn mặt khô quắt của mẹ. Không hiểu sao, trước cái chết lặng lẽ này, Vịt lại vụt nhớ tới câu nói của anh Doãn: « Phải sống, cố mà sống cho qua cái nạn này, cuộc đời rồi sẽ khác đi. Nhất định sẽ khác đi. Bọn đế quốc, phong kiến sẽ không còn chỗ đứng nữa. Chúng ta, những người lao động nghèo khổ, phải làm chủ cuộc đời mình làm chủ đất nước mình ».

Vịt quay sang phía vợ, qua giọng nói đầy nước mắt của chị, anh được biết thằng Kha em vợ anh, cũng vừa mới chết khi này. Liệu rồi mình có sống sót không? hay ngày mai, cái chết cũng sẽ bỏ sập xuống đầu mình như cậu Vãng, như thằng Kha, và như cái xác lạnh cứng nằm trước mặt mình đây?

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG

Vịt không chết: đói khát, đánh đập không vật ngã nổi con người khổ từ trong trứng khổ ra. Vịt thấy mình thực sự được làm người, từ ngày lá cờ đỏ sao vàng chiếm lĩnh trên cái đỉnh cao nhất của sở; từ ngày đội quân giải phóng, từ chiến khu Đông-triều trở về, cùng với nhân dân vùng lên giành lại chính quyền. Mùa thu năm 1945, mùa thu lịch sử đã nâng người thợ lên địa vị mới: Chủ nhân đất nước. Những con người trong xóm thợ « Chiêu thương » đã lớn lên. Vịt rất sung sướng, khi thấy anh Bùi-dinh-Đồng bây giờ là trưởng ban kiểm soát kỹ nghệ của thành phố. Vịt thấy anh em nói bây giờ anh Đồng có quyền gọi các chủ nhà máy đến, bắt họ phải tiếp tục sản xuất. Mỗi lời anh Đồng nói, bọn chủ đều đáp lại bằng những chữ: « Thưa ông, vâng ». Anh Tinh chuyển ra Quảng yên, Anh Doãn thì ở tự vệ thành. Còn Vịt, Vịt cũng đã tham gia đội tự vệ, và được chỉ huy một trung đội. Một điều khiến Vịt vui thích nhất là bọn chủ Tây, bọn xếp, không đánh đập anh

em thợ như trước, bọn cai, ký không dám ăn tiền dút lót và đe dọa đuổi người này, dấn người nọ. Ừ, cuộc sống được như thế này cũng là tươm tất lắm rồi. Nhưng cái thằng Tây nó chưa muốn cho người Việt-nam sung sướng, nó đang âm mưu bóp chết chính quyền non trẻ của những người vô sản.

Được giác ngộ, Vịt hiểu rõ nhiệm vụ của mình, hết giờ làm việc, anh cùng anh em ra sức luyện tập quân sự, đề nếu bọn Tây lại giở trò ăn cướp thì, sẵn sàng đánh lại chúng. Đôi lúc, anh cứ nghĩ: « Bọn Tây chắc không dám đánh mình vì mình đông hơn nó và, nếu nó đánh trộm mình thì nó cũng phải thua; bởi lẽ nó là bọn ăn cướp! » Ý nghĩ đơn giản ấy, giúp Vịt tin tưởng vào sức mình; tin tưởng vào tập thể, càng ngày, anh càng say mê với mũi mác, với khẩu súng trường kiểu cò... trên bãi tập.

Mùa rét năm 1946. Bọn Pháp gây hấn. Theo lời kêu gọi của mặt trận Việt-minh, Vịt và hơn bốn trăm người thợ đã cầm súng chống cự với bọn Pháp rất quyết liệt. Những người thợ, tạm biệt xưởng máy của mình ra đi giết giặc, Vịt có mặt trong số đó. Và mãi đến năm 1951 do yếu sức, Vịt trở về nhà máy, cùng anh em hoạt động phá hoại máy móc, phá hoại những âm mưu thâm độc của bọn chủ. Cách mạng tháng Tám thành công, đã vạch cho người thợ, con đường mình phải đi, đã giúp người thợ nhìn xa hơn, hiểu rộng hơn. Và càng thấy thiết tha với cuộc sống.

Vịt trở về bên tay lái cần cẩu, trước con mắt nghi ngờ của thằng xếp, nhưng được tổ chức bí mật giúp đỡ. Và do sự khôn khéo của anh, nên bọn mật thám đã bỏ rơi anh, anh có điều kiện tham gia công tác. Mới đây, đã mấy năm qua rồi. Qua báo chí của « đường dây bí mật », Vịt vẫn từng ngày đón đọc tin thắng lợi của bộ đội ta. Rồi nói lại cho anh em biết, cùng vui chung. Tin chiến thắng Điện-biên-phủ; tin hiệp nghị Giơ-ne-vơ thắng lợi đã nhanh chóng bay về với những người thợ, đang sống trong vùng tạm chiếm. Có những giây phút, Vịt ngồi lặng đi, ngắm nhìn cái nhà máy mà anh đã sống; làm việc trong suốt hai mươi lăm năm qua. Hòa bình-Điều mong ước từ bao đời nay đang đến với mình thật sao? Rồi đây, bọn chủ Pháp sẽ phải cuốn gói. Và: cuộc đời, xưởng máy, không khí thở... Tất cả sẽ thuộc về mình ư? Có đúng như vậy không?

Ít lâu nay, Vịt cứ tự hỏi mình như thế. Cái tin bộ đội cụ Hồ về tiếp quản thủ đô Hà-nội đến với anh, trong lúc anh đang làm việc. Anh nháy lên reo hò như một đứa trẻ, trước con mắt hân học của bọn xếp máy, mặc dù anh biết rằng bất kỳ lúc nào, bọn mật thám, bọn cảnh binh cũng có thể xịch tay anh và tống anh lên xe họ

Có ngờ đâu chỉ có thể mà bà ấy làm ồn lên, những nào « hợp tác lúc ăn không nên làm không ra, không chạy chợ để con chết đói à », những nào « bây giờ hợp tác khấm khá, quay lại hợp tác là đúng chứ, lại rửa ròi, móc máy à »... Bà ta đòi đi gặp ngay bí thư, chủ nhiệm nói câu chuyện, chứ thể này thì tức không chịu được.

Bác Nghê cũng biết chẳng có gì đáng nói, chẳng có gì phải đi tìm anh Khôi, anh Hồi; nhưng thôi, gặp cái bà trái tính như vậy, đi thì đi. Thế là hai người ra cổng.

Đến nhà Khôi, gặp cả Hồi ở đấy. Chưa vào tới nhà, bà đã bắt đầu kể lể. Khôi vốn tính hơi nóng không thích kể lể, nhất là chuyện anh đã biết rõ đầu đuôi rồi, lại đang có việc định sang bác tư Mật bây giờ, nên, nghe được một đoạn, anh có ý kiến giải quyết phăng:

— Thế này nhá, bà không muốn cấy, đội giải quyết sang tổ làm đậu. Nay lại không thích làm đậu, chề làm đậu ướt át, nước ăn tay ăn chân, được, tôi sẽ chuyển bà sang một việc rất khô, « khô như rơm » được không nào?

Bà kia ngờ người ra, chưa biết nói sao. Sự thể đã vậy, đành đợi xem anh ấy nói việc gì.

— Hợp tác xã nhà đang muốn phát triển thêm ngành nghề. Nhân việc cấy nhiều giống lúa mới, rạ có ít hơn nhưng rơm nhiều gấp bội. Ban quản trị định mở thêm trong xã viên nghề làm thảm bằng rơm xuất biên. Thảm bằng rơm nhá. Rơm nhà nào cũng sẵn. Thì giờ sản xuất không bó buộc gì lắm, người lớn rồi rảnh ngồi nhà tranh thủ một chốc một lát cũng được, trẻ con chăn trâu ngoài đồng, làm trên lưng trâu cũng được. Nghề lại không khó khăn. Không khó khăn cũng phải đi học. Học về dạy lại bà con trong xã. Minh cử độ dăm người đi học. Bà là một. Được không nào?

Không cần hỏi han thêm về thời gian, địa điểm, điều kiện ăn học... gì hết, vừa nghe, bà ấy đã giãy nảy lên:

— Thôi thôi tôi xin các ông, hai thứ tóc trên đầu rồi mới bắt đầu đi học nghề, học đến lúc chết là vừa. Các ông cho ai đi thì đi, tôi chả đi đâu hết.

Khôi nghe đã phát bực lên rồi, anh giảng giải, lý lẽ, phê phán luôn thể. Nhưng với bà này, lý lẽ, phê phán mà làm gì, Hồi nghĩ vậy, lên tiếng dàn hòa:

— Bà không muốn đi học thì thôi. Khôi người đang xin đi kia. Bà không muốn làm đậu cũng được, tổ đậu lấy đâu chả có người. Bà không muốn sản xuất nông nghiệp nữa cũng chẳng sao. Cứ ở nhà làm ren, làm cho nhiều, cho đẹp thế đã là tốt lắm.

Lúc bà ta về rồi, Hồi mới bảo bác Nghê:

— Phương hướng phân bổ lao động của ta, ông cũng biết đấy, lao động nông nghiệp cố gắng rút đi nữa, đưa nhiều sang chăn nuôi và thêm cả cho ngành nghề. Một bà ấy, khổ gì mà không giải quyết được. Mới lại, tay này ren giỏi, cứ không chạy chợ ở nhà làm ren là hợp tác xã đã phải cấp bằng khen... — Anh quay sang Khôi, tiếp: — Tôi định cho mấy cô trẻ nó đi học thảm rơm, học nhanh mà cũng đỡ lắm chuyện. * *

Khôi lặng im. Vì anh đồng ý với Hồi. Thực ra, còn vì bụng dạ anh đang để vào việc khác, cái việc có liên quan đến bác tư Mật.

— Nói ra hai ông đừng cười tở, — Khôi cười khà khà bảo Hồi và bác Nghê: — chứ thực tình từ sáng đến giờ, tở toàn nghĩ đến cái giấc mơ tối hôm qua.

— Hôm nay nói chuyện nằm mơ, mai kia có lẽ đi xem bói nữa chắc... Nhưng mà là mơ làm sao?

— Mơ cứ thấy ông Thần Đất hiện lên đòi « anh phải nuôi tôi », ông ta sấn vào trước mặt mình mà bảo: « Đất nuôi người thì người phải nuôi đất. » Thế rồi ông ta nằm vật ra kêu đói, đói...

hát vang. Xe qua các phố Khâm Thiên, Nam Đồng, Học viện thủy lợi, nhà máy cơ khí Hà Nội. Phố xá Thủ đô đang lùi dần, lùi dần. Những gì thân yêu nhất đã ở lại phía sau. Phía trước là núi xanh và núi xanh trùng điệp. Đến nông trường, mình sẽ gặp những gì? Vui hay buồn? Sôi nổi hay trầm lặng? Phải chăng đã hết rồi thời học sinh vô tư lự? Rồi đây trong đời mình có tìm được những người bạn chân thành, tha thiết, yêu thương giúp đỡ mình những lúc khó khăn? Tình bạn, ngọn lửa ấm của tình bạn...

Từ giờ phút này, gian khổ đang chờ mình đây, phải có nghị lực! Nghĩ thế, Mai nhìn thẳng về phía xe đang chạy tới.

V *thuongmaitruongxua.vn*

Đồng chí tổ trưởng dẫn đo chẳng biết nên xếp việc gì cho cô gái Hà Nội đứng trước mặt mình. Da cô hồng mịn quá, có dải dầu mưa nắng được không? Bàn tay không một vết chai, cổ tay, cánh tay tròn trặn, trắng muốt không một vết xước cỏ gai. Bàn tay ấy rồi đây sẽ cầm con dao phát hoang nặng gần ba ki-lô-gam? Bím tóc to đen, đẹp thôi, nhưng dài thế thì sẽ vướng lắm khi cắt lúa đôi. Dường như trời sinh ra cô không phải để dành cho những công việc nặng nhọc! Đồng chí tổ trưởng ái ngại...

- Anh giao việc gì cho em cũng được. Chắc anh sợ em lao động không quen? Ở Hà Nội, em đã gánh đất đắp đường Thanh Niên...

— Ô... mới chỉ như đi dạo mát thôi!

— Nhưng em sẽ cố gắng.

— Thôi được, sáng mai cô bắt bò kéo xe nước.

Công việc đơn giản, thế mà Mai lo lắng. Đến gần con bò, nhớ ra nó đá thì sao? Nó khỏe gấp mấy mình, mình bắt thế nào được? Cả chiều Mai chạy khắp đội, hỏi lung tung về cách bắt bò. Một đồng chí bảo: cứ lấy sợi thừng quấn vào sừng nó, giữ chặt lấy rồi tóm mũi, buộc thừng, kéo đi.

Sáng hôm sau, Mai dậy thật sớm ra chuồng bò, cô thấy sợ. Giá có ai bắt hộ mình nhỉ? Lại gần con bò, chân tay Mai cứ run bần bật. Đứng cách xa bà mét, Mai quăng dây nhưng không trúng. Con bò lừ lừ nhìn Mai, thở phì phì. Mười lăm phút. Nửa giờ. Rồi một giờ trôi qua. Mai vẫn đứng im thin thít trước mặt con bò. Cứ mỗi lần cô đến gần là nó lại lắc sừng, vẫy đuôi làm cô giật mình đánh thót.

May qua có một người đi qua, ghé vào bắt hộ. Mai chỉ còn việc kéo đi. Nhưng con bò không đi, cứ đứng im. Cực quá, Mai thăm oán đồng chí tổ trưởng đã phân cho cô việc bắt bò. Thực ra muốn bò đi cũng dễ thôi: đi ngang với nó, lấy roi quất lên lưng.

Cứ mỗi lần Mai làm một việc gì là thế nào cũng có anh chị em nhìn và cười: «Đội ta vừa có một cô văn công về biểu diễn». Mai xung phong vào rừng, chặt tre. Một bác công nhân vừa nghe cô nói, đã lắc đầu: «Cô vào rừng làm gì cho nó chặt rừng, vướng chân chúng tôi». Mai vừa ngượng vừa bực. Nhưng cô ra công học hỏi.

Mùa gặt về. Đồi nọ tiếp đồi kia, lúa chín thành một thảm vàng hoe, cao ngất lưng trời. Đứng ở chân đồi nhìn lên thấy cây lúa như mọc giữa nền mây. Lúa đứng thẳng hàng trên đồi cao, không có nước, chỉ sống nhờ sương đêm. Nhìn thắm lúa menh mông, người công

NHỮNG BÀI THƠ

(Nhân Mỹ Ngụy bắt giam
giáo sư, nhà thơ Lê Quang Vịnh)

Thơ hóa tiếng sáo diều quê mẹ
Hợp tác được mùa vụ lúa chiêm
Tôi chép bài thơ ca tuổi trẻ
Thi rồi tốt nghiệp phương hồng thêm.

Thơ ca ngợi tự trong đêm tối
Nghe tiếng sóng gầm vang dữ dội
Xé trời những tiếng thét căm hờn
Ánh lên truyền thống Trần Văn Ôn.

Hiên ngang thi sĩ Lê Quang Vịnh
Mắt anh trong sáng nước sông Hương
Ngọt lịm câu hò trên bến nước
Gian lao anh mồm miệng, ngoan cường.

Trước quân thù, hô: Đả đảo chúng bay!
Mỹ Diệm run, nhỏ lại dưới bàn tay
Lời danh thép chỉ trán thù kết tội.
Hoan hô anh vừa làm đoạn thơ dài!

Đã dậy lòng anh, con dân tộc
Đã «trải qua một cuộc bể dâu» (1)
Ôi mẹ Việt cần cù, nhẫn nại
Bốn ngàn năm đâu chịu cúi đầu?

Ngày ngày tin tức nhiều như nắng
Lòng rộn ràng sau nhạc quốc thiều
Tin đấu tranh miền Nam echiến thắng
Đồng quê miền Bắc cờ hồng reo.

Những bài thơ không bao giờ chấm dứt
Khi con người còn biết ngẩng đầu lên
Những bài thơ ca ngợi người bất khuất
Chiến thắng quân thù, chiến thắng thiên nhiên...

1962

(1) Câu thơ Nguyễn Du.

nhuần nhị, người vẽ tỏ ra có cách nhìn của một họa sĩ, lại có cái tâm suy nghĩ của một nhà giáo dục. Chữ viết, ước lệ trên bản đồ công phu, tỉ mỉ, mỗi loại đều gọi cho người xem một sự rung động tinh tế và một cảm thụ khác nhau.

Cô giáo sinh có đôi mắt đen lầy, cứ đứng ngăm mãi hòn đảo Cu Ba màu da cam dịu mát. Cô nói với mọi người giọng hồn nhiên, hóm hỉnh:

— Nhìn hòn đảo này, em đã phảng phất thấy mùi thơm của cam và vị ngọt của mía. Đất nước Cu Ba đầy nắng và gió ở tận bờ bên kia Thái Bình Dương! Ôi! đến bao giờ những giáo viên địa lý nước mình đều được đi thăm khắp các nơi trên thế giới nhỉ?

Chị Chi quay sang cô, mồm mỉm cười:

— Em ạ, tôi chỉ muốn một ngày không xa, mình được đặt chân trên mảnh đất quê hương.

— Quê chị ở đâu hở chị?

— Quê tôi ở cái chỗ tổ màu nâu nhạt kia kia. Vùng cao nguyên Đà Lạt đấy! Trời ơi, quê tôi đẹp biết nhường nào! Có chắc còn trẻ, chưa được vào đó. Trên khắp thế gian này, nói hơi quá, không biết có nơi nào đẹp bằng nó không. Đi từ Nha Trang vào sâu chút nữa là Đà Lạt, thành phố Đà Lạt óng ánh như hòn ngọc nằm trên những ngọn đồi thoải thoải. Những nếp nhà kiến trúc kiểu cổ, soi bóng xuống dòng suối xanh ngắt. Những đóa hoa anh đào, hoa lê nổi lên bên những hàng thông «đuôi ngựa», trải ra tít tắp. Đứng trên quê tôi, hít gió mặn của biển Đông, nhìn cảnh vật xung quanh, ta có cảm giác như lạc vào vùng đất lạ thuộc lục địa ôn đới. Từ ngày còn thơ bé, má tôi thường khuyên bảo tôi: «Dầu mai này con đi xa, đừng có quên mảnh đất thần tiên quê ta con ạ». Và cho đến bây giờ tôi vẫn giữ ảnh hình của quê nhà như ấp ủ một giấc mơ huyền

diệu. Khi nào thống nhất, mời các bạn vào thăm quê tôi. Tôi sẽ dẫn đi khắp nơi. Tôi sẽ hái cho cô một đóa hoa anh đào hay một trái lê thơm mọng để cô về làm quà cho người cô yêu nhất. Má chị Chi bỗng ửng đỏ (màu đỏ của hoa anh đào). Giọng chị ngọt ngào như nước nguồn chảy ra từ nơi quê chị. Chị hào hứng, nồng nhiệt như đang kể cho một người em nghe về một huyền thoại hay một câu chuyện cổ tích. Cô giáo trẻ tay khoanh trước ngực, đôi mắt mơ màng. Dáng chừng cô đang tưởng tượng một cái gì đó hay cô đang lắng nghe con tim mình đập rộn lên. Tình cảm thấm thiết, dễ mến của người chị miền Nam, từng trải, đứng trước mặt cô đã gợi cho cô một suy nghĩ khác. Cô nói như nói với chính lòng mình.

— Em cứ nghĩ ngày thống nhất, chị em mình sẽ vui sướng biết mấy! Em sẽ xin ngay về quê chị để dạy học. Hàng tháng, em cũng phải nhờ chị gửi cho em những của quý trên miếng đất thần tiên đó để em làm đồ dùng giảng dạy cho các em. Em sẽ kể cho chúng nó nghe như chị kể với em ngày hôm nay. Và trước mắt, năm sau tốt nghiệp, em sẽ làm đơn xin về trường này, trường của chị.

Chị Chi thấy cô giáo trẻ bộc lộ tình cảm rất thành thật. Chị muốn nói với cô một vài điều. Nhưng sợ nhỡ, mình chưa hỏi han gì người chủ của căn phòng trưng bày này. Chị liếc nhìn sang phía anh Dương. Anh Dương đang cặm cụi đóng lại chiếc đỉnh, treo cho ngay tắp bản đồ. Anh đứng ra xa, rất trang trọng ngăm nhìn tác phẩm của mình như một họa sĩ thực thụ. Chị Chi chợt nghĩ: Cần nói gì với con người này đây? Gần một trăm giáo viên trong trường, già có, trẻ có; người đã hai ba chục năm trong nghề, người mới ở trường đại học ra; người dăm ba con, người còn son trẻ; người ở lâu, người mới đến.

hung. Thế là hết ! Những ngày sống dưới nanh vuốt của bọn thực dân Pháp, có lúc anh tưởng như cuộc sống của mình, hoàn toàn nằm trong tay chúng. Cái chết lúc nào cũng nhắm nhe, vỗ chộp lấy cái thê xác vốn đã sâu vẹo, tàn tật của mình. Nhưng không hẳn thế. Anh đã đứng thẳng lên, cùng với những người thợ dùng mưu trí đấu tranh với kẻ thù, trong những ngày cuối cùng, trên khu vực tập kết 300 ngày...

Lúc này, trên đường vào xưởng, Vịt tưởng như cuộc đấu tranh giữ máy đang diễn ra trước mắt. Anh thấy rất rõ thằng Gay-a, tên Pháp già thọt chân, thay mặt bọn chủ, hốt hoảng, rất hốt hoảng trước những yêu sách của những người mà nó thường gọi là « cu ly ». Anh thấy một khối người, quần chằng áo vá, sát cánh nhau đứng trước cửa nhà giấy. Và, những lời nói của khối người đó vang lên : ...« Chúng tôi muốn sống, muốn có việc làm ở cái nhà máy mà ông cha chúng tôi, đã ngoi ngóp dùng hai bàn tay vượt lên từng sào đất ; ông cha chúng tôi đã dùng tất cả sức lực để đội, vác, xây nên cái cơ nghiệp này. Chúng tôi có quyền đòi hỏi và đề nghị các ông chủ, không được phá dỡ máy móc ; không được dân thợ. Và phải tiếp tục làm việc, cho đến ngày cuối cùng. Chúng tôi phản đối việc di chuyển những máy móc, vật liệu ở các xưởng.. »

Gay-a nghĩ gì ? Hắn cảm mặt xuống, lúng túng. Hắn nhìn những con người đầu trần, chân đất đứng trước mặt hắn. Hắn đã thấy hàng nghìn bộ mặt lầm lì, gan góc đang đòi hắn phải trả lời. Hắn lại nhìn những tên hiền binh, tay dùi cui, tay súng lục đứng như những cái mốc, rải rác ở ngoài bãi sông. Hắn biết rằng, chỉ cần một cái vẫy tay của hắn là bọn hiền binh sẽ lẫn sả vào đám « cu ly » này, cầu xé, đánh đập. Nhưng hắn không đủ gan làm việc ấy. Hắn đã tính hết mưu kế để đối phó với cuộc đấu tranh này. Nhưng giờ đây hắn thấy mình bất lực, hoàn toàn bất lực ! Súng đạn, lưỡi lê và dùi cui của bọn lính kia, không đáng kể gì cả. Gay-a, tên tư bản, chuyên sống trên lưng người thợ, đã biết thế nào là sức mạnh, khi những người thợ ấy vùng lên. Cái bản năng tham sống, sợ chết của hắn, đã buộc hắn phải nhượng bộ. Hắn hứa trước mọi người là không phá dỡ các máy nữa. Thế nhưng... Hắn đã nuốt ngay lời hứa « danh dự » của mình. Hắn cho lính đứng gác ở hai cổng sở, ngăn cản không cho thợ vào làm việc. Hắn mua chuộc một số thợ Hoa kiều, lên lút dỡ và đóng máy vào các hòm...

Nhưng vô quyết định đã có móng tay nhọn. Trước âm mưu của bọn chủ, các tiểu tổ hoạt động bí mật, đã có phương hướng đấu tranh mới. Vịt vừa nhận được chỉ thị của ban lãnh đạo đấu tranh... « Cần cầu hiện nay là khâu yếu quan trọng, bởi vì số hàng hóa và

máy móc sẽ phải đi qua tay anh em lái máy, để xuống các sà-lan. Vậy làm thế nào thật trị trệ hoặc lãn công... nhằm mục đích giữ lại bằng được, tất cả những thứ bọn chủ đã đóng vào hòm... » Yêu cầu của trên như vậy, thực hiện thế nào đây ? Thằng Vi-la, tên xếp máy nham hiểm đã bắt đầu đề ý, theo dõi anh em lái cần cầu rồi. Và, bọn mật thám cải trang trà trộn vào các xưởng, ngày càng nhiều. Bọn chúng đã bắt cóc những người chúng nghi là cầm đầu cuộc đấu tranh. Làm thế nào bây giờ ? Vịt tần ngần nhìn đồng hòm gỗ, xếp đầy ùn ở dưới chân máy cầu. Anh đã thoáng thấy thằng Vi-la, đang vừa nói vừa chỉ vào đồng hòm như ra lệnh cho tên lính ngục, mang lon đội xếp. Vịt uể oải bước lên buồng máy, đầu óc anh nóng bừng, những mạch máu hai bên thái dương nổi hẳn lên, trong lớp da mặt sạm nắng, chúng cứ giật giật liên hồi, khiến anh tưởng như đầu mình sắp vỡ tung ra. Vịt biết rằng, phong trào cất giấu máy móc đang phát triển sâu rộng trong toàn sở. Anh em làm ở kho, không chịu đóng những loại hàng quý vào hòm. Anh em thợ cơ khí bỏ trốn, không ai chịu tháo máy. Hôm qua, ở cần cầu số 5, một chiếc hòm khá lớn bị tuột « ngáo », rơi xuống vỡ tan. Mọi người xúm lại xem, thì ra đó là một hòm chứa đầy những viên gạch cũ, của lò nung thải ra. Thằng xếp coi kho lồng lên như đứng giữa đồng lửa, nó không ngờ những người phu dưới quyền nó, đã dám cả gan đánh tráo số nguyên vật liệu đắt tiền của nó, bằng những viên gạch khốn khổ này ! Nó ra lệnh mở hết các hòm kiểm tra lại, thế là nó đã mắc mưu một lần nữa. Hàng đóng vào đã lâu, mở ra càng lâu hơn, những tấm gỗ thông đẹp là thế, anh em cứ bảo nhau thúc sà-beng, nện búa tạ vào, cho tan nát ra. Thằng xếp chết điếng người, nhưng chỉ nghiêng rằng, trợn mắt trong phòng riêng của mình. Nó còn lo rằng, chuyện này đến tai Gay-a thì nhất định nó bị cúp lương và mất chức. Ngược lại, anh em nhà ta thì khoái chí lắm. Nhằm những lúc sơ hở, anh em chuyền tay nhau cất giấu những chiếc vòng bi, những bộ phận nhỏ, nhưng có tính quyết định cho cả cỗ máy. Thế rồi những tấm kính xem lò ; những dụng cụ dùng trong phòng hóa nghiệm, cứ không cánh mà bay biến mất. Rồi ở trong các xưởng, máy đang chạy, tự nhiên dừng cả lại. Những chiếc mô tơ 5.000 to như những con voi phục ấy cũng bị hỏng đột ngột. Thế là buộc lòng bọn chủ phải cho lắp cái mới thay vào đó. Máy hỏng bỏ vào một xó, máy mới phải đem ra làm. Tài sản trong kho cứ hao hụt dần, khiến bọn chủ phải xin thêm lính sang tuần phòng suốt đêm ngày...

Nghe được những tin ấy, người Vịt cứ như lửa được tưới thêm dầu. Anh thấy mình cũng đã đến lúc, phải thực hiện ý định : phá

Hiền như bác Nghê nghe rồi cũng bật cười bảo: « Mớ tăn thời quá! ».

Còn Hồi thì tỏ vẻ không chịu:

— Bởi vậy ông mới như người ma làm từ sáng đến giờ toàn nghĩ chuyện phân bón chứ gì?... Nhưng mình có đến nỗi nào đâu mà ông Thần Đất phải vỗ bụng kêu đói, năm trăm cân một sào cơ mà!

Bác Nghê hòa thêm vào:

— Toàn bộ diện tích của mình như thế là « hai lúa hai phân xanh » rồi còn gì. Riêng vụ xuân này, binh quân một héc-ta của đội tôi bón mười phẩy tám tấn bèo dậu. Phân chuồng cũng khá, này nhá...

— Thôi thôi, — Khôi ngắt lời bác Nghê, bác ấy cũng nhường một cách vui vẻ. — hai ông đi mà cãi với ông Thần Đất chứ cãi gì với tôi... Nhưng mà thế này, hai ông có dám bảo rằng mức phân bón của mình đã đủ rồi hay không, tất nhiên đủ cho giống lúa mới, với mức mười tấn? Nghĩa là vẫn phải phân đấu gian khổ nữa, vẫn phải tăng nhiều. Tăng bằng cách nào?

Hai người biết là, nói vậy, Khôi chắc đã có chủ định trong bụng, nên cùng ngồi im, đợi Khôi nói tiếp.

— Bây giờ mới tỉnh nhá: Bèo dậu, điền thanh mô như vậy cũng là hết mức rồi. Phân chuồng cần tăng lên nhiều nhất nhưng không phải một sớm một chiều mà được, vượt quá cái mức « ba con » như bây giờ cũng phải có thời gian. Đạm thì đâu ra nhiều, hợp tác xã mình vốn liếng chưa bao nhiêu. Trước mắt có phải chỉ còn mỗi một con đường là đẩy mạnh phân xanh? Khẩu hiệu của xã mình là « biển bèo dậu, rừng điền thanh », tớ muốn thêm « núi phân xanh » nữa.

— Được được! — Hồi tán thưởng: — Rẻ tiền nhất mà có thể dễ thực hiện.

— Chứ lại gì! — Khôi bốc lên rồi, vỗ đùi đánh đét: — Mình mới định biểu dương rầm rộ ông tư Mật. Một vụ vừa qua, một nhà ông ta, 143 tạ phân xanh có phải chuyện chơi à? Gọi là một nhà nhưng chỉ là hai vợ chồng, đưa con trai lượt về đi đón xe đẩy giúp được một quăng thôi. Hai vợ chồng ấy khỏe mạnh thật, nhưng cũng có phải Trương Phi, Hạng Vũ gì đâu. Ngày đầu cũng chỉ lấy được ba tạ, ba tạ rưỡi như mọi người thôi, dần dần lên đến sáu tạ, có ngày bảy tạ, hai ông bảo có gồm không, hai vợ chồng với một xe cải tiến, một ngày đi xa bảy tám cây số cắt được bảy tạ cỏ chở về tận nhà băm thái tinh tươm... Hợp tác xã mình ví như có được vài chục người như thế, núi phân xanh thật chứ lì.

Bác Nghê rủ rủ nói thêm:

— Sáu bảy tạ nghĩa là mười sáu, mười bảy gánh nặng đấy. Cái tài của lão ta là « đua » ra làm sao để xếp được ngần ấy cỏ lên một cái xe cải tiến, tôi đã thấy, buồn cười lắm, nổi cang, tấp đuôi, bắc cầu cho hai mang xộc rộng mãi ra, trông không còn thấy hai bánh đâu nữa.

— Đấy, đấy, những kinh nghiệm ấy ta sẽ phổ biến cho các đội, anh Hồi ạ. Trước hết, tôi định gặp anh Hồng Tâm huy động tổ thông tin, đội văn nghệ tuyên truyền rầm rộ lên đi... Gia đình kiện tướng phân xanh, kinh nghiệm ông tư Mật, cả cây cỏ dừa, cỏ môi, cỏ chân vịt, cỏ trang... đều nên thành ca dao, hò vè, cho lên tranh tường, vào độc lẩu cả đi.

Thấy Khôi nói vậy, phấn khởi như vậy, Hồi đồng ý và đồng tình tất cả. Nhưng, cũng như gặp việc bất bình, Khôi có thể nổi nóng ngay thì Hồi không nổi nóng, việc Khôi phấn khởi ra mặt, Hồi cũng chỉ phấn khởi trong bụng, anh bổ sung cho ý định của Khôi:

nhân nông trường vừa thấy đẹp vừa thấy sợ! Vì gặt thì đau lưng vô cùng! Ở miền xuôi cắt lúa để lại rạ, ở Mộc Châu cắt lúa sát gốc. Suốt ngày cúi gập mình trên đồi, lưng đau như dẫn. Cứ gặt được một đoạn lại phải ngừng tay dấm lưng, rồi mới cúi xuống gặt tiếp được. Giải lao mười lăm phút là quảng liềm, kèn ngay ra chỗ đám lúa vừa cắt.

Mai chuẩn bị rất tỉ mỉ. Từ đêm hôm trước đã đánh răng, chải đầu, buộc gọn lại tóc. Rồi gắn chuỗi liềm, sắp sẵn áo quần cũ, giày rách, khăn mặt, khăn trùm đầu. Mờ sáng, dậy rửa qua cái mặt, ăn mấy miếng cơm nắm, rồi chạy ngay ra đồi. Trời còn nhá nhem, đã cắt soàn soạt. Bỏ ra mà gặt, những ngày đầu Mai cũng chỉ đạt 700 mét vuông. Trong khi đó, tiêu chuẩn kiện tướng nữ là 2.300 mét vuông và kiện tướng nam 2.500 mét vuông một công.

Mai quyết chí luyện tập. Buổi tối, xách đèn ra bãi tranh, cắt cho quen tay. Cô chữa lại trâu liềm cho thật bén. Không cắt lúa từ đỉnh đồi xuống, Mai nghĩ ra cách cắt từ chân đồi lên, nhanh hơn. Không còn lòng ca lỏng công, thỉnh thoảng lại tuột chuỗi liềm hay cắt lem vào quần, vào tóc như những ngày đầu, Mai đưa dần năng suất lên 2.300; 2.500 rồi 2.630 mét vuông. Cô trở thành kiện tướng gặt lúa có năng suất cao nhất trong các nữ công nhân nông trường.

Trong bóng tối mờ mờ của buổi chiều trên đồng cỏ, nhiều anh chị em — không biết có Mai ngồi gần — sôi nổi bàn tán khi loa truyền thanh loan tin về kỷ lục mới của « kiện tướng Thanh Mai ».

— Cô ấy là học sinh Hà Nội đấy nhé!

— Nó gặt hơn cả chúng mình kia à?

— Hơn quá đi chứ! Vượt cả tiêu chuẩn kiện tướng nam kia mà. Ăn đứt chúng con rồi, bố ạ.

— Phải công nhận là nó có nghị lực.

Không trông rõ mặt những ai đang nói về mình nhưng Mai nghe có tiếng quen quen. Mai mỉm cười nhớ lại một câu nói lúc cô mới đặt chân tới nông trường: « Ngủ ấy thì ba bảy hăm một ngày lại chẳng ốm tư tưởng rữ người ra ấy à! » Câu nói đó đã làm Mai khổ tâm nhiều, nhất là trong những đêm lạnh giá khi nhiệt biểu chỉ năm độ âm, mà chim « bắt cô... » thì cứ kêu giống giả. Nằm trên nệm hoa lau, đắp hai lớp chăn bông mà vẫn buốt tê người. Tiếng gió chạy ào ào trên đồng cỏ, lay mạnh cánh liếp. Lại thấy nhớ Hà Nội, nhớ đời học sinh vô tư lự. Nhớ những buổi ngồi học thi với Ngọc dưới gốc bàng, nhảy dây, ca hát. Những đêm trăng cắm trại bên sông Đuống, những chiều hè bơi thuyền trên hồ Tây. Nhớ nhất là ngày cuối trước lúc ra đi. Các bạn tíu tít ghi lưu niệm, trao tặng phẩm. Phút chia tay, những đôi mắt đỏ và những nụ cười méo xệch đi...

Nhưng phải chăng Mai sẽ « ốm tư tưởng rữ người ra »? Không! Dù gian khổ đến đâu, Mai cũng không lùi bước, không để cho một ai có thể coi thường thanh niên Hà Nội. Chim « bắt cô... trời cợt » vẫn kêu giống giả nhưng các anh, các chú bộ đội ở nông trường đã không thừa nhận cái tên cũ thâm thiết của nó nữa. Họ gọi nó bằng cái tên mới « lạc quan » hơn: chim « khó khăn... khắc phục »!

Công việc nông trường sao mà lắm thế! Hôm nay phát hoang, đào gốc, đánh tranh. Ngày mai hái chè, gặt lúa, nhổ lạc, bẻ ngô. Rồi chăn cừu, chăn bò sữa, vắt sữa bò... Việc gì được phân công, Mai cũng làm tròn, không bao giờ để người khác phải nhắc một tiếng. Nước da trắng hồng đã nhuộm nâu và không còn mịn như trước nữa. Cây rừng cào cứa thành vô số vết sẹo nhỏ ngang dọc trên cổ tay, cánh tay. Bàn tay, bàn chân cộm chai.

NHỚ ANH NGUYỄN VĂN BÉ

Ai xui chim queng quý gọi thương (1)
Gọi bản mường lắng nghe tin anh Bé
Một chiến sĩ
Lọt giữa quân thù vẫn ở thế tấn công.

Nguyễn văn Bé
Ôi cái tên sao dễ nhớ dễ thương
Như tên những hoa rừng
Như tên những cây nương...
Sức của Anh
Như cây lớn nhiều cành
Dù quân thù nổi lên bão tố
Anh không chút sợ
Một quả mìn,
Anh gọi triệu quả mìn cùng nổ.

Cụ già đang cày sâu đứng lặng trên đồng
Bà mẹ trên nhà sàn ngừng tay dệt thổ cẩm

Các cô gái Tày cũng ngừng tay gieo lúa
Nghe miền Nam như sát cạnh bản mường.

Ôi cái tên sao dễ nhớ dễ thương
Ngời sáng gương Nàng Trí Cao vùng gươm
đuổi giặc
Hy sinh rồi còn ôm đầu bước tiếp...(2)
Rạng rỡ lời Hoàng Văn Thụ khoác áo chàm xanh
Trước lũ giặc anh nói rõ rành giờ giặc chết...(3)

Cụ già lại giục trâu
Tiếng vang vang núi biếc
Bà mẹ dệt trên thổ cẩm tên Anh
Các cô gái Tày lông mày cánh én
Lại vùng tay gieo hạt lúa nương
Trong tiếng chim queng quý gọi thương...

1967

(1) Chim queng quý: Loài chim rừng thường hót giục già vào mùa sản xuất.

(2) Nàng Trí Cao: Anh hùng dân tộc Tày Nùng, thời Lý, tổ chức nhân dân chống ngoại xâm phong kiến lúc bấy giờ.

Theo truyền thuyết dân gian: Trước giờ chết, đầu rời khỏi cổ, Nàng Trí Cao vẫn ôm đầu bước đi vì tiếc sự nghiệp dang dở.

(3) Hoàng Văn Thụ đã nói một lời bất hủ ở buồng giấy nhà lao Pháp trước khi chúng đưa anh ra pháp trường xử bắn:

«Trong cuộc đấu tranh sinh tử, giữa chúng tôi, những người mất nước, và các ông, những kẻ cướp nước, sự hy sinh của những người như tôi là một sự dĩ nhiên. Chỉ biết rằng, cuối cùng chúng tôi sẽ thắng».

Chị Chi đã tiếp xúc với họ, đã đến thăm gia đình họ. Chị hiểu tâm tư, tình cảm, biết từng hứng thú cá nhân, sở trường, sở đoản của từng người. Chị có thể ngồi tâm tình cởi mở với họ hàng buổi. Nhưng, trao đổi về đường học thuật, chuyên môn với họ, chị có phần còn e ngại. Nói thế nào cho trúng, cho hay, cho sắc? Chị tin rằng chị có thể đứng trụ cột, làm trung tâm đoàn kết trong nhà trường. Chị có thể giải quyết tốt những mâu thuẫn nội bộ hoặc những khó khăn từ bên ngoài dội vào. Hơn thế nữa, chị có thể trở thành con chim đầu đàn về sự phấn đấu, hy sinh. Nhưng lãnh đạo chuyên môn trong nhà trường quả là một vấn đề khó. Một người hiệu trưởng, làm sao hiểu hết được tất cả các bộ môn khoa học. Làm sao có ngay được một ý kiến xác đáng. Sau một tiết giảng trên lớp, trước một giáo án mới soạn? Công việc đó, vài ba tháng, một hai năm sức chị có khả năng nổi không? Chắc chắn không được, vậy thế nào gọi là lãnh đạo tốt hoạt động chuyên môn trong nhà trường? Câu hỏi ngày đêm đó lớn vồn, day dứt trong óc chị. Có điều, chị vẫn tâm niệm, người hiệu trưởng càng gắng học hỏi bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Trong công tác cách mạng, xưa nay chị thường nghiệm thấy, việc gì quần chúng đã thông khó mấy cũng xong. Việc gì quần chúng còn mắc, thì mệnh lệnh kiểm tra mấy cũng bằng vô ích. Dựa vào quần chúng, biết phát huy trí tuệ của quần chúng, tự họ sẽ sáng tạo ra vô vàn điều hay. Trong này, còn biết bao gương lẫn lộn vì học sinh, biết bao nhiêu hành động tốt đẹp của người thầy giáo giống như anh Dương?

Niềm vui xao xuyến tràn ngập trong lòng chị. Nhưng chị phải nói với họ điều gì đây? Phải chăng là một lời nhận xét khiến họ phải loát mồ hôi. Phải chăng là những lời động viên hoa mỹ. Điều đó cần, nhưng chưa đủ. Quan trọng hơn, theo chị vẫn là làm sao gây cho họ

niềm cảm hứng, tổ chức họ lại, tạo cho họ phương tiện. Khi tư tưởng thông suốt, sẵn có phương tiện trong tay, nhất định họ sẽ lao vào cống hiến không biết mệt mỏi.

Nhìn những tấm bản đồ, thành quả của anh Dương, cũng là thành quả của nhà trường, lòng chị Chi bỗng trào lên một niềm tự hào. Tự hào vì chính từ đây, chị đã tìm ra một tiền đề đúng đắn nhất cho công tác lãnh đạo chuyên môn của người hiệu trưởng. Chị vui sướng quay sang phía anh Dương:

— Anh Dương nè, tôi cho rằng anh phải vẽ mỗi tấm bản đồ này ít nhất một ngày.

— Cũng tùy thôi chị ạ.

— Thông thường tôi phải vẽ bốn tấm liền một lúc. Vẽ như vậy hết tám thứ tư là có thể quay lại tô màu cho tấm thứ nhất mực đã khô.

— Anh vẽ ban đêm hay ban ngày?

— Cả ban ngày lẫn ban đêm. Mất con người ta nhìn ban ngày và ban đêm màu sắc có khác nhau. Vì vậy hồi tôi còn dạy trường ban đêm thì công việc tô màu bản đồ tôi phải làm vào ban đêm để màu hiện lên chân thực, các em có thể nhìn rõ dưới ánh đèn dầu hoặc ánh điện. Bây giờ dạy ban ngày thì...

— Vâng. Thực công phu. Nhất định anh phải yêu các em lắm, yêu cái bộ môn địa này dữ lắm mới dựng được từng này tấm bản đồ.

— Kể ra thì mỗi một người thầy có một tình yêu và một niềm say mê riêng. Chẳng cứ gì tôi, chị xem, anh Hoài dạy lý, suốt ngày cặm cụi làm việc trong phòng thí nghiệm. Cô Lan dạy sinh vật, mờ sáng đã ra vườn để xem cây lai ghép. Còn cô Hương dạy toán thì mua từng chiếc compa thước kẻ cho học sinh. Dạy địa như chúng tôi đứng trên bục giảng mà không có tấm bản đồ thì

máy ! Đúng, ở sở này chỉ có hai cái máy khỏe nhất thì một cái đã bị liệt rồi. Bao nhiêu hàng nặng chúng đã tập trung ở đây. Không phá rồi chúng cũng sẽ gọi bọn nhà binh đến lái máy ; nếu như anh em cần cầu bỏ trốn như kế hoạch đã định. Nhưng mỗi khi định tâm phá máy, Vịt lại thấy bút rút trong lòng. Chiếc cần cầu này đã chứng kiến biết bao nhiêu chuyện vui buồn trong đời anh. Cách đây mười lăm năm, thằng Ca-de dẫn anh lên chiếc máy này và bảo : « Ông chủ rất mến cái tính làm ăn siêng năng của mày. Hãy nhận lấy máy và phải làm thế nào xứng với sự quý mến của ông chủ ». Ngày ấy, Vịt rất sung sướng khi thấy thằng Ca-de khen ngợi mình. Nhưng sau gặp các anh Tuyền, Doãn... được các anh giảng giải, Vịt mới thấy là mình đã bị mắc lừa. Thế rồi cũng ở cái máy này, Vịt đã gặp một người con gái. Cô ta thường đứng ở dưới kia, mỗi lần nhìn chiếc vòng sắt ở tay cô ta, mắc vào cao bán là mỗi lần hai tai Vịt nóng bừng. Vịt đã yêu một cách vụng trộm và đã nhờ mối lái, dạm hỏi cô. Rồi Vịt đã vay giạt để cưới cô ta, bằng một số tiền, mà sau này hai vợ chồng phải công lưng trả nợ, tới ba bốn năm chưa hết ! Cũng chính ở nơi đây, trước mặt Vịt, thằng Mô-lanh — con dê già khét tiếng — đã có lần nó toan làm nhục người con gái vừa mới về nhà chồng ấy. Cực chẳng đã, Vịt phải đành để vợ nghỉ việc ở nhà... Bây giờ Vịt đã có con bông, con dất. Chồng quá ! Thằng bé nhật định ngày nào, đã lại trở thành bố trẻ con rồi. Đã bao lần mệt mỏi, Vịt gục xuống chỗ tay lái này thiu thiu ngủ. Đã bao lần bọn xếp, bọn cai nạt nộ mắng nhiếc Vịt, trong cái buồng máy nóng như hầm lò này. Vịt thấy đời mình đã gắn liền với cỗ máy, có nhiều lúc buồn bực, Vịt đã tìm thấy sự an ủi, trong cái tiếng kêu ròn và trong của chiếc mô-tơ kia. Nó gần như một bộ phận, không thể thiếu được trong cơ thể Vịt, Vịt yêu nó như con mình, mặc dù nhiều lúc vì nó mà Vịt phải ăn đòn, phải cúp lương... Phá máy ! Vịt không bao giờ nghĩ rằng : mình có thể phá phách cái máy mà mười mấy năm qua, lúc nào Vịt cũng chỉ lo chạy chữa, sang sửa cho nó. Mặc dù đối với nó, Vịt chỉ là một người tù giam lỏng, gần đây đã có lúc Vịt tự nhủ : « Nhất định sẽ giữ cái máy cho thật đẹp, thật khỏe để sau này còn làm việc cho chính phủ ta, làm quà ra mắt các anh bộ đội. Và tặng những người thợ Xi-moong đã tạm biệt xưởng máy đi kháng chiến cứu nước, từ năm 1946. Ngày ấy, chẳng còn bao lâu nữa sẽ đến ». Thế mà mấy ngày nay cái ý nghĩ phá máy cứ thôi thúc Vịt, bắt Vịt phải hành động. Ừ, anh em thì lo nát gan, bàn nát trí để cất giấu, để làm trở ngại việc chuyển máy, chuyển hàng của bọn chủ. Vậy mà mình lại giúp chúng nó, mang hàng đi

hay sao ? Không, phải giữ lại, giữ lại tất cả. Nếu không, sau này chính phủ về lấy máy đâu mà làm. Nhà máy không chạy thì đời sống sẽ ra sao ? — Phá, phải phá thôi. Vịt ngắm nhìn cái vành bánh xe, đang quay tít kia suy tính. Anh em ở kho cho biết, số bánh xe ấy hiện không còn nữa, nếu đúc mới, phải mất ít nhất một tháng mới xong. Một tháng, khoảng thời gian ấy, đã cản trở biết bao nhiêu công việc nằm trong âm mưu của bọn chủ ? Chà, 'cứ mỗi giờ không phải cầu xuống bảy mươi tấn thì, nhất định số hàng còn lại sẽ thuộc về ta. Máy móc nặng thế, không thể dùng tay và vai người mang xuống được. Phải phá ! Nhưng... một dấu hỏi khá to đặt ra trước mắt Vịt : phá thì dễ, nhưng sẽ ăn nói thế nào với thằng Vi-la ? Trót lọt đã vậy, ngộ nhỡ chẳng may bị lộ thì tránh sao khỏi đồn roi, tra tấn. Rồi thân mình đã thế, còn vợ và các con ? Hòa bình đến nơi, trong lúc người ta đang chuẩn bị đón bộ đội cụ Hồ về giải phóng thì, mình lại phải bước vào cái vòng nguy hiểm này ư ? Chết ! đành rằng cái chết không bỏ sót một ai, nhưng chết như thế nào đây. Chết mà không được trông thấy đất nước khi giải phóng thì thật uổng đời quá ! Bỗng nhiên anh thoáng nghĩ tới những người đã chết cho đất nước được giải phóng. Vịt lặng người, anh buông lỏng tay phanh, hai sợi dây cáp, cuộn nhanh vào cái trục bánh xe. Vịt tưởng như sợi dây cáp rắn như thép ấy, đang đứt ruột, đứt gan mình lại. Có tiếng tên đội xếp, ầm ầm quát mắng bọn lính. Vịt giạt mình, đưa tay gạt những giọt mồ hôi chảy ra ở trán, ở cổ. Thằng đội xếp lại hò hét, hình như nó đang gọi Vịt thì phải. Đã mấy giờ đồng hồ, Vịt mới chỉ cầu xuống được có mấy hòm. Thế cũng quá nhiều rồi ! Không, không thể kéo dài tình trạng này được. Phải hành động... Trong một giây, tất cả những kỷ niệm đau buồn trở lại rõ nét trong ký ức Vịt. Anh thấy ngay cái cảnh, những người bạn của anh chết đói, chết rét. Cái cảnh mẹ anh nằm thoi thóp chờ cái chết, chỉ vì không tiền uống thuốc. Cảnh đứa con trai thứ ba của anh, nằm chết trên lưng mẹ nó... Cảnh công lưng trả nợ, những món tiền phải dút lót cho hàn Cẩm, lý Nghếch. Cảnh thằng quản Mạ, thằng Si-lu, thằng Ca-de, thằng Vi-la cầm roi, quát vào lưng, vào mặt anh bất cứ lúc nào... Sau mấy phút ngắm nghía cái cỗ máy, mình đã quen tên từng chiếc đinh ốc ; quen từng miếng sắt, miếng thép nhỏ nhất, Vịt hơi dướn người nhìn qua cửa sổ. Từ trong các kho, số hàng chở ra mỗi lúc một nhiều, và dưới chân mấy cầu, bọn lính đang cãi vã với nhau, hình như chúng cũng biết rằng chúng đang làm cái việc

— Nói cho nghiêm túc, lượng phân để đáp ứng đúng yêu cầu của vụ lúa xuân hiện nay, mình đang còn hụt đấy, đang phải báo động đấy. Ruộng thì lầy trũng, toàn đất pha sét và đất thịt nặng, không nhiều phân đã chết rồi, đồng này lại làm vụ xuân như của ta, không có được đồng phân cao bằng núi thì chết nhẹ răng đấy...

— Ta lại ông tư Mật đi, hai ông.

Họ đứng dậy cùng đi. Hồi tiếp tục nói những băn khoăn suy nghĩ của mình:

— Phân xanh có cơ đầy lên được lắm. Nhưng đáng lo hơn vẫn là phân chuồng. Phân chuồng của mình hơi hụt. Đáng lo hơn nữa còn là bón lúc nào, cách bón như thế nào. Nhất là đối với giống lúa mới... Ông Khôi ạ, đợt vừa qua, việc bón phân của các đội, tôi sợ mình nắm ch a được chắc.

9

Cũng chỉ cuối tháng hai ta, bỗng nhiên có một buổi trưa trời ong ong oi oi như mùa hè. Nắng không hẳn ra nắng, chẳng có một làn gió, bầu trời chói lóa, cây cỏ đứng im tằm tắp. Da thịt cứ thấy nhộp nhộp. Cô Thanh mấy bữa nay người khó ở, không đi đến đâu, thế mà cũng đang định vác gáo ra ao dội mấy gáo nước.

Đang sắp sửa quần áo, chưa kịp đi thì anh Thân ở đâu bước vào. Mặt anh đỏ như gấc, mồ hôi thấm ướt cả hai vai áo, hơi nóng từ người anh phả ra hừng hực. Anh cởi phăng tấm áo, vắt xòa một cái lên thềm nhà rồi ngồi bịch xuống, mắt không thèm nhìn cô Thanh, nói bồm bồm:

— Tôi xin giả cô cả mấy chục mẫu ruộng của đội 6!

Cô Thanh đợi anh nói thêm xem là chuyện gì. Nhưng anh ngồi thở hồng hộc, không nói nữa. Thanh đành hỏi:

— Có chuyện gì thế, ông đội trưởng?

Thân không trả lời ngay, mãi rồi mới lầu bầu:

— Cứ bảo phải chịu trách nhiệm với đời sống của xã viên, chịu trách nhiệm về năng suất trước hợp tác xã, nhưng đưa thì làm công lưng, đưa lại phá, bảo còn làm ăn cái đếch gì!

— Nhưng mà là chuyện gì mới được chứ, hả anh Thân?

— Còn chuyện gì? Cô không ra đồng mà xem, đội phun thuốc trừ sâu của cô đã phá tiết của chúng tôi mấy chục mẫu lúa rồi kia!

— Anh bảo sao? Đội trừ sâu nào lại ra phá lúa của anh?

— Cô lạ lắm hả? Rành rành ra kia, cây lúa đang tươi tốt như thế, chả biết thuốc men làm sao, phun xong một lượt, sâu bọ chẳng thấy đâu, chỉ thấy bây giờ lúa chết gần hết rồi — thuốc trừ lúa!

Cô Thanh đã định cãi. Nghĩ sao, cô lại tự kiểm chế:

— Thôi « trừ sâu hay trừ lúa » hãy tạm gác lại đấy chưa nói vội. Anh hãy nói xem lúa chết ở những cánh nào, chết ra làm sao đã.

Thân nhận thấy những lấm tấm mồ hôi trên trán cô Thanh. Anh bết nóng được một tý, bây giờ mới nói có đầu có đuôi về tình hình lúa chết của đội 6.

★
★

Thanh không nghĩ gì đến việc tắm gội nữa, cũng hết cả văng vát, bỏ ngay ra đồng, trước hết là những xứ đồng của đội 6.

Cô đã đứng trước những ruộng lúa ấy. Mới mấy hôm vừa đây, còn xanh là thế, vậy mà hôm nay đã có thể

Cô gái Hà Nội ấy không phải không xót xa khi thấy nhan sắc mình giảm sút. Nhưng cô tự bảo: Đề đôi lại, mình đã rắn rỏi hơn, tháo vát hơn, có ích cho mọi người hơn. Mai lên cân, không ốm vặt, chịu gió sương. Đạo ở Hà Nội cô thường tự ví mình như một con tôm bầy không có vỏ! Giờ đây cô chắc khỏe, dẻo dai. Mà cũng chưa hẳn là không đẹp bằng trước.

Còn anh Huy, anh sẽ nghĩ gì về Mai? Chắc anh cũng chẳng muốn có đôi viên cũ của anh xinh xắn như một con búp bê hay một bông hoa trong chậu cảnh?

VI

Lên nông trường hai mươi hôm, Mai nhận được thư anh. Anh trách Mai nhiều. Nhưng làm thế nào được chứ? Đạo đó anh đang công tác ở Hưng Yên. Mai báo cho anh bằng cách nào? Viết thư ư? Đường đột quá! Từ trước cho đến lúc đó, Mai chưa hề viết cho anh một dòng nào. Thực ra thì Mai cũng đã viết, nhưng rồi cô lại vô đi. Nhận được thư cô, rất có thể anh sẽ đạp xe về ngay. Nhỡ ra anh không muốn để Mai đi Tây Bắc thì sao? Hay là anh cứ đến nhà Mai liên liên, trước mắt gia đình, bạn bè? Mai thấy sợ. Cô quyết định: lẳng lặng ra đi, lên nông trường, nhận được thư anh rồi mới viết.

Vào đời, thấy bao nhiêu chuyện hay và chưa hay. Mai bắt đầu có cái nhìn xác thực, chín chắn hơn. Phải thận trọng, cô tự dặn mình. Anh ấy dành cho mình một tình cảm đặc biệt ư? Mình tin anh, nhưng cũng phải qua thử thách, mới có thể tin hoàn toàn. Người con gái chẳng

nên thả lỏng mình ngay từ phút đầu tiên. « Trăm năm tính cuộc vuông tròn — Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông ».

Nếu được ở gần, Mai sẽ có nhiều cách để thử thách « đối tượng » của mình. Nhưng ở đây, xa quá! Chỉ có một cách là viết thư hay không viết thư, viết ngắn hay dài, viết những gì và đến đâu. Là một cô gái giàu nghị lực, Mai thường làm chủ được mình.

Nhận thư anh nhiều và đều, nhưng cách quãng khá lâu Mai mới trả lời. Cô kể chuyện nông trường, tả lại việc mình gặt lúa, chăn cừu, vắt sữa bò, bước đường mình phấn đấu vào Đảng... mà không dả động chút nào đến những vấn đề mà anh sốt ruột hỏi trong thư. Lời văn thường rất nhạt!

« Em mời anh, chị bao giờ có dịp lên chỗ em chơi ». Mai thử anh một tý, thế mà anh thanh minh đến mười trang thư! « Nhưng dù sao công việc, địa vị của anh và của em giờ đây khác nhau nhiều quá! » Mai lại thử. Và anh lại giải thích, cam đoan.

Thư anh ngày càng dài, lời thư tha thiết, gần bó. « Em của anh »! anh mạnh dạn viết như vậy sau một năm trời biên thư đều đặn cho Mai. Không nghi ngờ gì nữa anh ấy thành thực yêu mình! Biết vậy nhưng Mai vẫn tự hỏi lòng: có thật thế không? Hay là mình nằm mơ? Tại sao anh ấy lại yêu mình nhỉ? Ở xa nhau như thế thì làm thế nào mà sống với nhau? Anh ấy là một cán bộ giảng dạy đại học, một đảng viên trẻ. Còn mình, mình chỉ là một công nhân bình thường. Tại sao anh ấy lại không yêu một cô sinh viên trẻ, đẹp, giỏi giang hơn mình và ở ngay Hà Nội? Thế là thế nào nhỉ?

Tuy tự hỏi như vậy nhưng trong thâm tâm Mai lại nghĩ khác: « Mình rất xứng đáng với anh! Ai chiếm

ĐÓA HOA HỒNG

*Tặng nhân dân và bộ đội
Pa-thét Lào*

Anh ở Pác-xan hay Pắc-xế
Em anh ở bản hay Viên-chăn?
Nhưng từ thuở nhỏ tôi từng biết
Bên giải Trường-sơn có bạn thân.

Mè-khoong quê anh sao lắm cá!
Mênh mang đời rộng A-tô-pơ!
Con thuyền độc mộc sao nhân hạ!
Trâu mộng từng đàn vui nhớn nhor!

Suối bạc rừng vàng giàu đất Bắc
Miền Nam bát ngát cánh đồng xanh!
Nguy nga chốn chốn đèn đài cũ
Tiếng hát chuông ngân vọng thái bình.

Muốn em mình giống đóa ê-pang
Như gió đu đưa biển lúa vàng
Anh muốn nơi nơi là bạn hữu
Yêu bài khèn bay bổng đêm trăng.

Vạn tượng ngàn năm đã mở ngà
Yêu anh đánh đuổi Pha-lang-sa (1)
Giữ cho thóc lúa còn nguyên vẹn
Đánh tan đế quốc A-mê-ri-ca. (2)

Anh đẹp quá qua những ngày kháng chiến
Giải phóng Phong-sa-lỳ, cứu lại Sầm Nưa,
Việt Miên Lào trong vòng tay ghi chặt
Bán đảo Đông dương đất của ngàn xưa.

Anh đẹp quá có quê hương mỹ lệ
Dân tộc anh có Luồng Pơ-ra-băng.
Không cam chịu cảnh nôi da nấu thịt
Muốn ai ai cũng có bản làng...

Hữu nghị gặp mùa cùng đua nở
Nước Lào anh, một đóa hoa hồng...

Anh ở Pác-xan hay Pắc-xế
Em anh ở bản hay Viên-chăn?
Biết chẳng, anh hỡi, tình Lào Việt
Xuân hết, xuân rồi, lại đến xuân...

1960

(1) (2) Pha-lang-sa: Pháp. A-mê-ri-ca: Mỹ.

chẳng khác gì người ta ăn miếng trầu không vôi. Chị ạ, nói thật, tài sản quý giá nhất cuộc đời tôi có lẽ là cái này đây — Anh Dương cười rất thực. Trong đáy mắt của anh, người ta thấy như có một ánh lửa mới nhen lên, ánh lửa nồng nàn, rất đối yêu thương của một người thầy tận tụy. Ngược nhìn lên một tấm bản đồ mới vẽ, anh trầm tư — có một lần, trận bão quái ác đã làm nhòe của tôi mất ba chục tấm bản đồ. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ như người mẹ mất con. Tiếc là tiếc cái công bấy lâu sơ tán, bom rơi đạn nổ mình còn giữ được mà chỉ vì một trận bão...

Chị Chi hết sức xúc động về cách nghĩ của anh. Bất giác chị nhớ lại ngày chị còn dạy cấp II. Chị cũng quý vườn ngô thí nghiệm của chị không khác gì anh Dương quý tấm bản đồ. Những ngày chủ nhật, cùng học sinh sang tận Thủy Nguyên tìm cây, chọn giống; Những đêm mưa rào như trút nước, chị xoi xa khi cây ngô gặp úng. Ôi tấm lòng của một nhà giáo khi đã hiến dâng tất cả cho tuổi thơ, khi đã say với nghề nghiệp, quả thật mỗi phút mỗi giây sống, sao mà hạnh phúc thế.

— Anh Dương ạ, ra tết, bày phòng triển lãm, cần gì anh cứ yên cầu nhé. Trường ta còn nghèo, nhưng điều kiện cho phép đến đâu chúng tôi sẽ cố gắng...

— Vâng, cảm ơn chị. Về phương tiện thì đủ lắm rồi. Tôi đã sắm được hai bộ bút lông, nội có ngoại có. Màu mè, bìa giấy đã dự trữ sẵn rồi. Nhưng cái thiếu bây giờ đối với tôi...

— Là cái gì anh cứ nói?

— Là người thầy không được làm chủ nhiệm. Biết chị thông cảm đến công việc của tôi, tạm thời không phân công làm chủ nhiệm. Nhưng... tâm trạng của một người thầy không làm chủ nhiệm, nói chị bỏ quá; thật

như « chân không tới đất, cật không tới trời » ấy. Cuộc sống cô quạnh như người ăn đất.

— Vâng, anh cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ nghiên cứu để đáp ứng nguyện vọng của anh. Nhưng với hàng trăm tấm bản đồ...

— Không sao chị ạ. Tôi có đủ thời gian...

Một giáo sinh nói chen vào:

— Bọn em thực tập ở đây, thầy dạy bọn em vẽ bản đồ với thầy nhé. Bọn em sẽ giúp thầy một tay.

— Thế còn gì bằng nữa!

Chị Chi cả cười, nhìn anh giáo sinh như rất đồng tình với ý kiến vừa rồi. Nắm chặt tay anh Dương. Chị nói:

— Cảm ơn anh đã đóng góp cho nhà trường một tài sản quý giá. Sau này làm sao ta « nhân » ra thành nhiều phiên bản để mỗi giáo viên địa trong nhà trường có một bộ và

Và nhà trường cũng cần có một cái nhà lớn để trưng bày những sản vật do bàn tay chúng ta tạo ra chị Chi ạ.

— Đúng thế! Thôi, xin chúc các anh các chị giáo sinh thành công trong đợt thực tập này. À, còn nguyện vọng của cô giáo trẻ, chúng tôi rất nhất trí. Trường chúng tôi rất cần những thầy cô giáo có tâm huyết... Xin chào các đồng chí!

— Vâng chị đi, chị Chi nhé! Chúc chị...

— Cô Chi ơi, cô Chi — Một học sinh từ trong lớp học hốt hơ hốt hải chạy ra.

— A, Hải, có gì đấy em?

— Thưa cô, cô ra đây em nói nhỏ với cô, cô ạ: Thầy Cương nhờ em đến xin lại cô cuốn học bạ của em để...

— Ồ, cô không để ở đây. Mấy ngày nữa cô về, cô sẽ đưa cho thầy Cương.

đồng lõa với bọn chủ Pháp, ăn cướp mồ hôi, máu và nước mắt của người thợ. Vịt cho máy quay một vòng thật nhanh, rồi từ từ nhả những sợi dây xích xuống, nói lớn :

— Cho một hôm nhẹ thôi, máy yếu lắm rồi các ông lính ạ !

— Lệnh của trên, phải cho các hôm nặng đi trước, chúng tôi không có quyền. — Thằng đội xếp nói vọng lên : — Bác Tài mệt hả ? Uống tí rượu mạnh không ?

Vịt vờ như không nghe thấy, anh nhìn thẳng vào mặt tên đội xếp, ướm hỏi :

— Cầu nặng quá, vỡ máy thì sao ? Các ông có dám làm chứng cho tôi không ?

— Được, cứ làm, vỡ bọn tôi làm chứng cho đừng sợ, chúng tôi nói một câu là xong ngay.

« Làm chứng à ? » Hay lắm ! Vịt chỉ mong có thể « Chúng mày mắc mưu tao rồi ». Lúc này, Vịt thấy mình đã rất bình tĩnh. Anh thận trọng nhắc mã hàng lên cao hết mức rồi bất thình lình, thả phanh... mã hàng lao vút xuống như một quả bom. Bọn lính đứng đỡ hàng ở dưới lòng sà lan rú lên. « R...a...m » âm thanh của một sự đổ vỡ lớn, dội lên rồi vang vọng đi. Chiếc máy rung lên những tiếng :...« Bập... bập » nghe như một tràng đạn súng máy rồi « tách » một cái, chiếc vành bánh xe vỡ rời ra, rơi xuống loảng xoảng...

— Máy làm sao thế ? Thằng đội xếp hốt hoảng hỏi lớn.

Vịt làm ra vẻ thiều não, quay xuống trả lời xằng giọng :

— Vỡ mẹ nó rồi ! Tôi đã bảo từ trước mà !

Thằng đội xếp lùi lại, gieo mình xuống vệ đường, mặt cắt không còn hột máu. Nó thoáng nghĩ : « Không khéo mình mắc mưu thằng « Vẹm »⁽¹⁾ này rồi ! » Trong khi tên chỉ huy lo sốt vó thì bọn lính thò phào. Một đứa nói vào tai bạn :

— Máy vỡ càng được chơi. Mẹ cha bọn « lỗ » gớm thật. Chết đến đít vẫn không từ bỏ cái tính ăn cướp... Tao nghi lão tài lắm mày ạ !

— Đào, đừng vạ mồm.

Dưới sông, chiếc sà lan vẫn chòng chành, mặt nước phù sa đỏ ngầu cuộn lên từng đợt, từng đợt sóng.

(1) Bọn Pháp ám chỉ Việt minh.

Mấy hôm nay, Vịt bị đau chân không vào sở được. Cái bệnh phong tê liệt ở người mẹ, hình như đã di truyền sang dòng máu Vịt. Nằm nhà, anh thấp thỏm, lo lắng cho anh em, đồng chí mình. Được bác Đào cho biết, anh Viễn cũng vừa phá chiếc cần câu số 12 trót lọt. Sau khi Vịt phá vỡ chiếc bánh xe, chiếc máy nằm chết cứng trên bệ. Thằng Vi-la đã mấy lần gọi điện cho sở mật thám. Nhưng bọn mật thám, hồi này cũng không thích vác mặt sang cái sở này nữa. Chúng nó cho một tên sang dò xét, song mấy người Cai — từ dân thợ lên — có cảm tình với phong trào, đã đứng ra bảo chữa cho Vịt. Được tin ấy, Vịt vui như mở cờ trong bụng, anh gắng gượng dậy mấy lần nhưng đi không vững nữa. Hai cái cõ chân cứ phù nề như hai bắp chuối, Vịt không chộp mắt nổi lấy một giờ đồng hồ vì, các ống xương cứ như bị con sâu, con một đang gặm nhấm, đục khoét vào đến tủy. Hồi này bọn tay sai, đang ráo riết tuyên truyền dân chúng theo Pháp vào Nam, nó nói xấu chính phủ ta đủ đường. Và dùng cả tiền bạc dụ dỗ, mua chuộc, nhưng cả xóm không một nhà nào chịu đến đăng ký cả. Xóm làng quanh quẽ, một số gia đình bỏ về quê — khu vực đã được giải phóng — một số quần chúng tốt thì được cử đi học lớp tiếp quản ở hậu phương, thành ra số đàn ông vợ hẵn đi.

Vịt bực bội, bảo thằng con lớn thấp đèn lên rồi bò đến giường nằm. Mỗi bước đi, nét mặt anh lại nhăn nhúm, cái vai hơi lệch càng gù xuống, trông anh già hốc hác như một ông cụ.

— Nhà này, hay là ta lánh ra ngoài ít lâu chứ, bình tình này rồi nó cũng sẽ cần mình xuống tàu há mồm, như bà con công giáo vừa ở các tỉnh đến thì chết.

— Ai cũng nghĩ như mình, thì ai là người ở lại đề giữ máy ? Mình nghĩ xem, nó dở hết đi, sau này lấy gì mà sống, đời mình khổ sở đã quen rồi. Nhưng còn con cái thì sao. Đời chúng nó, không thể sống như cái kiếp mình được.

Vịt nhìn vợ, qua ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu hỏa, không biết anh đã nói với vợ như thế bao lần rồi. Nhưng lúc này anh vẫn muốn nhắc lại. Vợ anh, một người trạc gần bốn mươi tuổi, khỏe mạnh và mẫn dẽ. Cái cô con gái mặc váy năm bức, đội khăn mỏ quạ, thường đứng dưới tay lái cần trục của anh, đã sống với anh hơn mười lăm năm rồi. Người đàn bà đã từng chịu đựng những đắng cay ; mất mát trong cuộc đời, giờ đây đang ngồi ôm thằng con nhỏ vào lòng. Chị vuốt vuốt mái tóc nham nhở, trên cái đầu trọc của con rồi chậm rãi nói :

— Nhà ạ, tôi tính kỹ rồi, anh em trong sở thiếu gì người mạnh chân, khỏe tay. Thiếu mình, anh em vẫn làm được kia mà. Nhà

tiêu tụy như thế này thật ư? Những cây lúa đã biến thành một màu vàng ợt và đỏ quạch, lá quắt lại như lá thông. Chúng đứng nghiêng ngửa, như sắp muốn gục cả xuống. Thanh nhổ lên một cây, xem rễ, xem từng rãnh, lội xuống ruộng xem nước, xem bùn. Cô từ đầu bờ này chạy lại cuối bờ kia. Cô từ cánh ruộng này lao sang cánh ruộng khác. Hết ruộng đội 6, qua ruộng đội 4 về ruộng đội 11.

Tình hình như vậy, khá là rõ. Đội 6, đội 4, đội 7 đều bị, riêng đội 6 bị nặng hơn cả. Còn các đội khác, nếu có cũng là lác đác, họa chăng mới gặp một đám, một chòm. Thế thì sao có thể đổ cho là vì phun thuốc trừ sâu? Phun thì phun hết diện tích của hợp tác xã chứ, cũng thuốc, cũng người phun ấy mà thôi. Sợ ông Thân có thể buộc là, hôm phun ruộng đội 6, nồng độ pha thuốc không đúng, hoặc cách thức phun có vấn đề gì... Thanh định lát nữa về tạt qua gặp anh em tổ phun thuốc.

Cô ủy viên quản trị phụ trách kỹ thuật ấy giữa trưa mà cứ tha thân ngoài đồng như người bị bùa mê. Vừa giận mình, tiếng là phụ trách kỹ thuật, nhưng chưa thuộc được kỹ thuật tính của cây lúa Nông nghiệp 8 này. Lại vừa lo lo, thấy tình hình có cái gì không bình thường, gần như phức tạp. Trong phút chốc, những hy vọng về mức năng suất mười tấn một héc-ta, những sự chờ đợi về thành quả phấn đấu của chi đoàn thanh niên... có phần xa đi, vơi đi trong lòng. Cái mờ bồng bong ấy trong tâm trạng cô Thanh, chỗ này là vì không biết tìm ra nguyên nhân làm sao về kỹ thuật, chỗ khác lại vì chẳng biết sẽ diễn ra cuộc đấu tranh nội bộ thế nào về trách nhiệm... Cô tự gỡ chưa ra.

Đi đến chuôm ông ba Quang, đang định lên chỗ có bóng cây ngồi nghỉ một lát thì vừa gặp Khôi. Trông

anh mồ hôi mồ kê, Thanh cũng đoán có lẽ anh đã đi nhiều xừ đồng. Cô vẫn định kể anh nghe về tình hình lúa đội 6. Anh gạt đi:

— Tôi nghe rồi và cũng vừa đi xem về đây. Chiều ta hội ý chỉ ủy một lát, cô Thanh nhé.

Gặp Khôi, cô Thanh quên cả ý muốn ngồi nghỉ. Hai người vừa đi vừa nói chuyện.

— Tôi nhầm trong bụng, có sên nh mất gần ấy lúa chẳng nữa, mình cũng tìm cách nâng các ruộng khác bù vào chứ không chịu lui mục tiêu mười tấn, có Thanh ạ.

Trao qua đổi lại mấy điều, Khôi nhấn lại một câu:

— Nhưng mà sên nh thế nào dễ vậy? Mình còn gỡ. Cái giống Nông nghiệp 8 này, cô còn lạ gì, hỏng rất mau mà gỡ dậy cũng rất mau. Cái khó là tìm cho trúng bệnh.

— Anh bảo nguyên nhân vì sao?

— Trước hết là tại người chứ chẳng phải tại giới cái đã. — Có lẽ sợ Thanh hiểu lầm, Khôi cười bảo ngay:

— Nhưng mà cậu cu Thân nó định yác búa đập chết tổ trừ sâu của mình là đích đúng đâu. Sao lại đổ cho tại phun thuốc trừ sâu được?

Ý gợi ý, hai người vừa đi vừa nói chuyện, vớ vạc ra được khối vấn đề. Càng chuyện, trong lòng Thanh càng mở mang ra, nhẹ nhõm đi. Như thế mới phải, khó khăn chừng nấy phải coi như « một cơn mưa bóng mây », vội gì đã lo năng suất đại trà, nó ồm thì vực nó dậy chứ sao, còn công đâu, tội đâu, xã viên người ta sáng suốt chứ ai giờ tay che được mặt trời?

Trước lúc chia tay, hai người bảo nhau về tìm Hồi, để anh ấy đi thăm lúa mấy cánh ruộng kia rồi về hội

được trái tim Thanh Mai không phải là kẻ tầm thường! Cô tuy nghèo nhưng tâm hồn trong sáng, giàu nhiệt tình cách mạng. Một cô gái dịu hiền, cương nghị được mọi người khen ngợi, mến yêu và rồi đây cô sẽ là đảng viên nữa. Nếu bảo cô là một cô gái bình thường thì cũng đúng thôi, nhưng bình thường mà được như cô cũng thật hiếm!... Được tình yêu của mình, anh Huy sẽ là người hạnh phúc. Mình sẽ gạt bỏ mọi hình ảnh khác để dành trọn vẹn cho anh, sau bao nhiêu năm tháng anh theo đuổi, và mình thử thách.

Nhưng quyết định ngay bây giờ thì chưa được! Vì không thể nào chỉ dựa vào những lời đẹp đẽ trong thư. Phải hiểu rõ anh hơn trong cuộc sống thực hằng ngày. Đã hơn một năm rồi mình ở xa anh...

VII

Thấy Mai từ xa, đồng chí đội phó phụ trách chăn nuôi đã cười, hỏi:

— Có con nào đi tuột, sưng phồng gì không?

— Một con khò khè sưng phồng, em đã tiêm xơ-rép-tô.

— Thế này nhé: sáng mai, cô giao đàn cừu, tám mươi con phải không nhỉ, cho cô Trinh. Người ta đang nóng lòng sốt ruột chờ cô ở Hà Nội đấy.

— Anh bảo ai cơ?

— Anh chàng Lê Ngọc, công nhân vô tuyến điện của cô chứ còn ai nữa.

— À... hôm nọ em nói đùa đấy. Cái Ngọc là bạn gái của em.

— Chết chưa, thế người yêu của cô là ai?

— Em chưa có.

Mai lắc đầu, cười tủm tỉm. « Người yêu của em là Nguyễn Huy đấy! Chả phải đã có lần anh đọc địa chỉ của anh ấy trên phong thư anh chuyển cho em là gì: Em sẽ dành cho anh ấy một tình yêu sâu sắc, đơm bèn nếu như anh ấy hết lòng gắn bó với em », Mai thầm nghĩ và ý nghĩ ấy làm cô tủm tỉm cười. Nhưng đồng chí đội phó lại không chú ý đến nụ cười thoáng qua đó:

— Thôi được, chưa có người yêu thì về thăm gia đình. Đội đã thu xếp cho cô nghỉ phép từ thứ tư tuần này.

Mai suýt reo lên. Lần đầu tiên được nghỉ phép, cô cảm thấy sung sướng như lần đầu lĩnh lương, một niềm sung sướng xen lẫn tự hào: mình đã tự lập! Bao nhiêu ý nghĩ loạn xạ, rối tung. Vui cuống cuồng, luynes quynh dọn dẹp rồi lại ngồi thừ ra chả biết làm gì nữa. Đã mười tám tháng, Mai xa Hà Nội. Đêm trước hôm về phép, Mai đi nằm sớm nhưng không sao ngủ được. Chốc chốc lại nhồm dấy xem đồng hồ. Tiếng tích tắc đều đều chậm chạp làm cô sốt ruột quá!

2 giờ 15 Mai đã dậy thổi cơm. Ăn xong, vẫn còn tối mịt. Cô vội vã ra bến xe trước khi trời sáng. Theo dự định, xe rời bến lúc 6 giờ 30, nhưng mãi đến 7 giờ 45 mới chạy được. Mai rất ngạc nhiên khi biết một vài người ra xe muộn là vì... ngủ quên!

Công nhân nông trường về phép lịch kịch lắm thứ, một chai mật ong, một ít mật gấu, vài bộ gạc nai, một thùng lạc. Có người còn mang theo một chú khỉ nghịch ngợm nữa. Mai xách chai rượu nho, vài cân chè và một ít bánh sữa làm quà cho cậu mợ, các em và các bạn.

Đường vẫn xóc và cheo leo. Nhiều chỗ tưởng như xe chạy lên trời, nhìn xuống thấy mây bay. Có những

CÂY VẠN THỌ

Cây vạn thọ em trồng
Ước đời ta trẻ mãi
Sớm nay nở một bông
Tím vàng phơi nắng trải.

Hương thơm đưa man mác
Bông hoa như trầm tư
Nhớ em đi công tác
Hay thương anh làm thơ?

Trước khi em đi xa
Yêu đời, em trồng hoa
Nở rồi một bông cúc
Thăm tình nghĩa thiết tha.

Muốn gửi em một đóa
Bàn nhỏ hương đưa thơm
Hoa nhắc hoa Chiến sĩ (1)
Hoa đón em tan tầm.

Rồi chút thăm hoa nhỏ
Hoa nở gọi mến thương
Đôi ngả thường mong nhớ
Như đi về gió hương...

(1) Hoa chiến sĩ: Hoa đỏ gài ngực Chiến sĩ thi đua.

— Vàng, cô nhớ họ em cô nhé!

Hải còn cầm tay chị Chi lắc lắc một hồi. Đôi môi Hải cười rất tươi. Mắt em lóng lánh một giọt nước. Bím tóc dài xinh xinh dung đưa, dung đưa. Em cầm một dẻ tóc nhìn mãi theo dáng đi thong dong, vững chãi của cô hiệu trưởng. Ánh nắng buổi sáng tràn ngập trên sân trường. Bóng chị Chi đã khuất trên hè phố, Hải mới chạy nhanh vào lớp.

Nhìn cuộc chia tay giản dị, xúc động giữa Hải và chị Chi, anh Dương như hiểu ra vấn đề, nói một câu tự nhủ:

— Thật là một người mẹ, một người chị dào dạt tình thương...

Rồi quay sang cô giáo sinh có mái tóc ngắn, anh nói:

— Hũ mắm cá của chị Chi cho gia đình tôi hồi đầu năm để đến bây giờ ngấu lấm rồi. Mắm cá của người miền Nam làm, ngọt và thơm là lung...

Tháng 3-1974
HỒNG ĐỨC

PHẦN THƯỜNG IM LẶNG

Tốt nghiệp xong sư phạm trung cấp. Uyên nhận được quyết định về công tác ở một trường học khá đặc biệt. Là một cô giáo nông thôn học hết phổ thông rồi vào sư phạm, Uyên rất xa lạ với đối tượng học sinh mình sẽ phải phụ trách. Hồi học cấp hai, Uyên đã nổi tiếng là rụt rụt nhất lớp. Uyên nhớ có lần làm bài kiểm tra toán, lúc sắp hết giờ, thầy giáo thu bài, Uyên vội vã nộp nhầm tờ giấy nháp mà cũng không dám chạy theo gấp thầy để đổi lại. Buổi họp chi đoàn hàng tháng cũng như trong học bạ suốt cả những năm học phổ thông và sư phạm, thầy chủ nhiệm và các bạn học của Uyên đều có một nhận xét rất giống nhau về Uyên! rụt rụt, rụt rụt và... rụt rụt.

Thế mà bây giờ...

Theo lời bà hàng nước ở chỗ ngã ba, Uyên rẽ vào con đường mòn có những hàng sắn mọc xanh um hai bên đường trên những quả đồi chỉ cao hơn mặt đường một đầu người. Những chiếc lá sắn như những bàn tay nghịch ngợm lúc dung đưa đùa rờn, lúc vươn cao như muốn đỡ cả khoảng trời xanh rộng. Con đường mòn qua các đồi sắn dẫn đến một dãy nhà trông xa như một khu an dưỡng. Uyên đang do dự suy nghĩ không biết có phải đây chính là cái trường học đặc biệt của mình không,

nội phải đây, thân mình đã vậy, còn lũ con đây, nhà mà có xảy ra chuyện gì thì tôi sống sao nổi? Mấy hôm nay tôi cứ thấy máy mắt luôn luôn, chẳng hiểu cơ sự ra thế nào nữa...

Nghe vợ nói, Vịt thấy cũng có lý. Nhưng nghe vợ thì anh chưa dám quả quyết. Giữa lúc đó, có tiếng người gọi gấp, hình như người ấy vừa chạy từ xa đến. Chị Vịt quay sang thò mắt một hơi, ngọn đèn nhỏ vừa bằng hạt đỗ phụt tắt. Gian nhà tối như bưng lầy mắt. « Mật thám chắc? » Chị Vịt thoáng nghĩ, đứa con nhỏ đang nằm tròn trong lòng chị, cựa quậy rồi khóc ré lên, chị Vịt vội vàng nhét vú vào miệng nó. Có tiếng còi ô-tô và tiếng hò hét, từ trên phố cảnh binh ở chỗ đầu xóm vọng lại... Tiếng chó sủa mỗi lúc một to. Vịt khẽ trở mình, thằng con trai lớn cũng nhích ra nép sát vào ngực bố.

— Bố ơi, con hãi lắm.

— Im!

Căn nhà lắng trong sự im ắng đột ngột. Vịt nghe rõ tiếng tim mình đập rộn trong lồng ngực. Và, hơi thở hỗn hển của đứa con trai. « Sao hôm nay chúng nó xục sớm thế? » anh thầm nghĩ: « nó tóm mình chắc? »

Một phút rồi hai phút trôi qua! Hai cánh cửa gỗ ộp ộp lại khẽ rít lên.

— Cậu Vịt ngủ rồi à? Mở cửa ra, Vinh đây. Vinh cao đây...

Nhận ra tiếng người quen, Vịt nhồm ngay dậy thò đầu ra:

— Chết chưa, bác Vinh sang chơi... Ủ mày thấp đèn lên...

Người đàn bà vẫn chưa hoàn hồn. Như một cái máy, chị sờ túi lấy bao diêm, châm vào đèn. Cái đốm sáng vàng ệch, hắt lên khuôn mặt hầy còn nhợt nhạt của chị. Bác Vinh khom người, đi qua khuôn cửa gỗ. Biết anh Vịt đau chân, bác ra hiệu bảo anh cứ nằm nghỉ rồi bác đến ngồi ở mép phản nói nhỏ:

— Nguy to cậu ạ! Cái thằng Sinh không chịu được đòn...

— Sao bác? Tình hình ra sao? — Vịt ngồi dậy nhăn nhó hỏi dồn: — Nó khai anh em ta rồi à? hay là...?

Bác Vinh ngồi thừ ra, cái vóc người cao quá khổ của bác, hình như hơi gù xuống. Bác nhìn về phía người đàn bà rồi nhìn Vịt như có ý dò hỏi. Vịt hiểu rằng: Công tác bí mật đã giúp người thợ già này, có thêm kinh nghiệm trong việc « phòng gian bảo mật », vì vậy anh lên tiếng trước:

— Bác cứ tự nhiên, ở đây chỉ có chúng ta thôi!

— Chiều nay, thằng Sinh dẫn bọn mật thám về trạm bơm nước ngọt — Bác Vinh hạ thấp giọng gần như nói thầm: — Chúng nó bắt cậu Vân thọt rồi.

— Đồng chí Vân bị bắt? Còn ai bị nữa không?

— Chưa biết, nhưng có lẽ chúng ta phải tạm tránh đi thôi cậu ạ!

— Chạy đi đâu?

Vịt bỏ thông cả hai chân xuống mép phản, anh không giấu nổi sự băn khoăn lo lắng nữa. Anh nghe thấy vợ anh phàn nàn: — Tôi đã bảo mà. Nước đến chân rồi mới nhảy...

— Bác định chạy đâu?

— Tớ vào sở! Ở trong ấy rộng chỗ hơn. Nếu nó vây, mình còn có lối mà chuồn, vả lại lúc này mình không thể bỏ máy cho chúng nó được... Cậu thấy có phải không?

— Đúng đấy, nhưng phải cẩn thận. Thế bác đã báo cho anh em chưa?

— Đã, khi nãy tớ gặp anh Đào, anh Hãnh nên đã báo đề các anh ấy biết rồi, còn các cậu khác thì ở cả trong sở. Bấy giờ vào tớ sẽ báo một thẻ.

Bác Vinh cao ngồi chưa nóng chỗ, đã vội đứng lên:

— Thôi tớ đi đây, cậu cũng chuẩn bị thì vừa.

Vịt cố nhịn đau, tiễn bác Vinh cao ra đến cửa. Rồi quay vào, bàn thêm với vợ xem nên như thế nào. Hai vợ chồng rì rầm bàn tính một hồi; cuối cùng anh an ủi vợ:

— Chẳng lo, nếu cô bắt thì nó bắt rồi, chắc là thằng Vinh không khai ra mình. Nói vậy thôi, thực tình lúc này Vịt không dám thò mạnh nữa, anh có cảm giác như bọn mật thám, đã phục sẵn ở quanh nhà mình rồi. Bất kỳ lúc nào chúng nó sẽ xông vào, gọi đích danh Vịt và trói gô anh lại, quăng lên xe, tống vào nhà giam... Hơn lúc nào hết, Vịt thấy rõ tác hại của sự hèn yếu! Ủ, giá nó gáng nó chịu thì làm gì đến nỗi. Khổ thân cậu Vân thọt, sức vóc ấy chịu sao nổi đòn roi của chúng? Liệu cậu ấy có xưng khai không? Cút thật! Làm thế nào bây giờ? Cái bệnh phong quái ác này, định bắt mình chết hay sao? Chết! nếu nó cho mình một phát đạn chết tươi ngay thì còn đỡ chứ, nó tra tấn què chân, gãy tay rồi sau này có sống cũng chẳng làm được mà ăn. Ồi người ở tù ra đã trở thành tàn tật, chính mắt mình trông thấy rồi! Chạy ư? chạy đằng nào cho thoát, trong khi mật thám, cảnh binh đang chăng lưới khắp nơi, lại còn trách nhiệm nữa. Vịt đang rối bời lên vì những câu hỏi, do chính mình đặt ra, bỗng giật thót người khi nghe tiếng phanh xe, rít trên mặt đường. Anh khẽ đẩy cánh cửa sổ nhìn ra. Thôi chết! chiếc xe díp đứng án ngữ ngay đầu xóm. Và, còn kia nữa; một chiếc xe bộ hung đang chiếu hai ngọn

ý chỉ ủy luôn. Và tối họp ngay thường trực ban quản trị.

Khôi đến nhà Hồi. Chị ấy bảo anh vừa đi. Hồi đi đâu, chị đáp:

— Có dễ xuống nhà bác bếp Ngừ. Chả là sáng bà tư Đông lại đây, cứ đòi xin anh Hồi chữ ký vào cái giấy cho con ấy mà. Việc cho con cho cái, đôi bên tự nguyện, thỏa thuận với nhau rồi. Nhưng thấy thằng cu kháu khỉnh, chăm bập trong tay đấy mà bà tư vẫn sợ, sợ lớn lên vợ chồng bác bếp Ngừ lại đòi. Nên mới sinh ra cái sự làm giấy làm tờ.

— Thế Hồi có ký không?

— Không, anh ấy gạt đi, còn bảo đùa « chủ nhiệm tôi là chủ nhiệm sản xuất thôi, việc ấy đôi bên dàn xếp với nhau ».

— Vậy còn đi đâu?

— Tôi đồ xuống hỏi thêm bác bếp Ngừ.

Khôi xuống đấy, người ta lại bảo Hồi đang ở chỗ tát ao. Khôi ra chỗ tát ao. Đúng lúc cá đã bắt xong, mọi người đang ký vào biên bản.

... Đây là việc tát ao để « xử kiện ». Không biết đầu đuôi làm sao, có một người chần vọt đi nói là chính mình trông thấy tổ nuôi cá của hợp tác xã lấy cá giống của chung đổ vào chuôm của cá thể. Tổ nuôi cá yêu cầu mời người nói đến, lập biên bản, tát ngay chuôm để đen trắng cho phân minh. Biên bản định rõ nếu bắt được dưới chuôm có từ mười con cá giống trở lên thì cầm bằng người kia nói đúng, tổ cá phải chịu trách nhiệm, nếu không, người đưa tin sai phải đền công tát chuôm và chịu cảnh cáo trước toàn thể xã viên.

Bây giờ kết quả đã ngã ngũ. Dưới chuôm chỉ có bốn chú chép tám lạng còn thì toàn những giống cá không phải cá thả. Biên bản đã ký, người nói sai nhận đền và chịu cảnh cáo.

Đợi cho xong, Khôi mới nói được với Hồi về chuyện lúa rạc.

Té ra Hồi đã đi xem mấy cánh ruộng ấy từ sáng. Chẳng những thế, Hồi còn kịp xuống đội 6 gặp được một số bà con xã viên.

Buổi chiều, chi ủy Đảng hội ý chóng vánh.

Buổi tối, các đồng chí thường trực ban quản trị họp bất thường chỉ bàn một việc tìm cho ra nguyên nhân vì sao lúa rạc đi như vậy.

— Có người phá!

— Chúng tôi cũng bảo có người phá.

Mở đầu cuộc họp, vấp ngay một sự đánh giá như vậy. Khuynh hướng của lãnh đạo đội 6 muốn quy cho tổ phun thuốc trừ sâu phá lúa của họ. Ngược lại, có ý kiến lại muốn quy cho chính đội 6 phá lúa của hợp tác xã, họ muốn gọi lại tình hình đội 6 từ đầu vẫn không thông chủ trương cấy lúa xuân toàn diện tích để làm cơ sở.

Khôi chum chúm cái miệng, đôi mắt nhìn xuống, không nói gì, ý muốn cho tự do tư tưởng trong nội bộ, chưa muốn bác bỏ ngay những ý kiến khác với bụng mình. Hồi thì ra sức đưa ra những dẫn chứng, phân tích về nguyên nhân vật chất đưa đến lúa xấu. Chính những phát biểu của Hồi dần dần đã quy tụ được ý kiến của số đông; tiến thêm bước nữa, họ đã nhất trí được với nhau, không những về nguyên nhân, mà cả về biện pháp cứu lúa. Những nguyên nhân xác đáng ấy tự nó loại trừ được sự quy kết ban đầu rằng « có người phá ». Tổ trừ sâu cũng như người đội 6, dầu có thiếu sót trong việc này, nhưng đều không phải chủ tâm định phá.

Bà con cấy sâu quá, thôi rút kinh nghiệm vụ sau. Chị Lại, chị Nhượng đã nhận lỗi bốn phần không khắp. Hãy hoan nghênh tinh thần tự phê bình của hai chị.

quãng đường quanh bên vực sâu. Xe tránh nhau, bánh xe cách bờ vực chỉ độ gang tay. Xe lội ào ào qua suối, thác nước trắng xóa đổ từ trên mây xuống. Từ cây số 46 đến cây số 22, phải mấy lần xuống đẩy xe vì đường lầy quá, bùn ngập pông. Sốt ruột kinh khủng, không biết tối có về đến Hà Nội không, hay phải nghỉ lại Hòa Bình. Mang theo cơm nắm nhưng Mai chẳng buồn ăn mà cũng chẳng thấy đói.

Đến Hà Đông đã thấy bóng dáng của Hà Nội. Người đông nghịt. Học sinh đi học về. Hoa gạo đỏ. Lại thấy nhớ thời còn đi học. Xe vào Hà Nội sáng đèn, cái ồn ào đồ hội làm Mai bừng tỉnh. Đã về đến nhà rồi sao ?...

Anh Huy đang công tác ở Hải Phòng. Anh mới đi hôm thứ hai, nên chưa kịp báo cho Mai. Mai định đánh điện cho anh nhưng lại thôi. Cô viết một thư ngắn. « Em về Hà Nội nghỉ phép một tuần. Ở chỗ anh có ai có bộ Ai-van-hô (hai tập) của Oan-tơ Xốt không ? »

Qua bức thư, Mai muốn thử « đối tượng » của mình hai điểm: Anh có về không? Và khi về, có sách không? (Cô không chọn bộ sách mình thích nhất mà chọn bộ sách khó tìm).

Quả thật Mai không nhầm. Anh đánh điện báo cho cô biết năm giờ chiều thứ bảy, sẽ xuống ga. Biết thế nhưng Mai không đi đón và cố tránh mặt buổi chiều hôm đó.

Anh đến nhà cô ba bốn bận không gặp, có lẽ bận lắm. Khoảng 7 giờ 30, Mai đang ngồi ăn ốc với Ngọc thì có tiếng gõ cửa. Biết chắc là anh Huy, Mai cố trấn tĩnh, giữ sao cho giọng nói thật bình thản, tự nhiên và tình cảm không lộ ra nét mặt, cử chỉ. Thế mà vẫn luống cuống va đổ ghế đánh rầm.

— Chào cô gái Tây Bắc — anh giơ tay bắt — Em đi đâu cả chiều... Anh tìm cho em bộ Ai-van-hô rồi đấy.

Mai đứng im, không dám ngược mắt nhìn anh. Cô cảm thấy như máu trong người đang dồn hết lên mặt, làm má và tai nóng bừng.

— Chiều mai anh đã phải về Phòng. Anh có nhiều chuyện muốn nói với em, tối nay.

— Anh ngồi chơi, chờ em một lát.

Để anh ngồi một mình, Mai vào nhà trong, chẳng còn bụng dạ nào mà ăn ốc nữa.

Hai người dắt xe đi men theo đoạn đường đất sát bờ hồ Tây song song với con đường nhựa — đoạn đường này do bọn anh Huy và Mai đắp đây. Trăng sáng quá! Ra xa trung tâm thành phố, thoát khỏi ánh điện, ta bỗng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của trăng. Dưới trăng vòm lá nhãn đen thẫm lại nhưng từng chiếc lá thì lại lấp loáng ướt. Xa xa tháp chuông nhà thờ Cửa Bắc với giá chữ thập trắng nổi cao trên thành cây đen.

Tháng này ở Mộc Châu trăng đẹp lắm.

Huy không chú ý đến câu nói đó của Mai.

— Sáng mai em có rồi không? — anh hỏi rụt rè.

— Sáng mai em phải về quê với mẹ em.

— Thôi, thế thì anh chúc em mạnh khỏe, tiến bộ. Chiều mai anh đi... Anh tặng em một tấm ảnh.

Huy lo lắng nhìn Mai, sợ cô từ chối. Mai không đáp lại cái nhìn của Huy nhưng cô nhận tấm ảnh.

Khi Huy về rồi Mai bỗng cảm thấy trống trải kinh khủng. Cô muốn gọi anh lại và đi chơi tiếp với anh. Cô bắt tội anh ghê quá! Nếu anh còn ở lại Hà Nội thì thế nào cũng nói chuyện nhiều.

Đêm ấy Huy buồn, không ngủ được. Mai cũng khó ngủ nhưng chỉ vì vui. Cô lấy tấm ảnh Huy vừa tặng ra ngắm. « Em có thể tin: không bao giờ anh phản bội », lời đề tặng ấy đã được anh viết sẵn từ trước. Đó đâu

SUỐI LÊ-NIN (1)

Tôi đã tới suối Lê-nin Pác Bó
Không chỉ trông đàn cá lội dớp hoa
Không chỉ thấy núi quê ta hùng vĩ
Tôi còn nghe trên mỗi đở lời ca...

Chân trời mở nắng ngàn tràn muôn sắc
Đàn em thơ ca riu rít sân trường
Lời ca cổ tiếng rì rào không tắt
Khi êm đềm như thoảng gió trên nương:

« Hỡi dòng suối Lê-nin xanh trong vắt
Bốn mùa reo theo thác mùa chân rừng... » (2)

Tôi hỏi em: Ai đặt nên lời hát?
Tranh nhau khoe: Lời cô giáo Nùng giang
Lại có cả lời người đi đánh Mỹ
Lại có cả ý mẹ và ý ông.

Tôi hỏi em: Lê-nin là ai đó?
Tranh nhau khoe: Ông người ở nước Nga
Muốn trẻ nhỏ không phải làm tôi tớ
Tắm áo lòng Ông đi tuyết xông pha.

Tôi hỏi em: Từng đến ngọn suối chưa?
Tranh nhau khoe: Em quen từng hang hốc
Biết bàn đá Bác Hồ ngồi đọc sách
Đường đưa cơm dân thương Bác sớm trưa.

Em còn kể nguồn Lê-nin vô tận
Nhà thủy điện đưa ánh sáng khắp mường
Sớm sớm nghe trong đài ai ca hát
Em mong hoài ngày Bác lại quê hương...

« Suối Lê-nin! »

Tên nghe êm thương quá!
« Ông Lê-nin, Ông người ở nước Nga »
« Ông đi tuyết... »
Gần gũi như ông nội
Nơi hang cùng còn ngân mãi lời ca...

1970

(1) Suối Lê-nin: Tên con suối chảy từ hang Pác Bó, nơi Hồ Chủ tịch về nước năm 1941 lãnh đạo cách mạng cả nước.

(2) Hai câu đầu của bài hát học sinh trường Mẫu giáo Pác bó (Cao Bằng).

chợt giắt nẩy người vì một tiếng đặng hắng ngay sau lưng. Uyên quay lại. Một chú bé cỏi trần, da đen bóng như sừng, khuôn mặt còn non mà dáng điệu lại quá già, đứng sững ngay cạnh Uyên như vừa đội đất chui lên. Mới nhìn cái vết sẹo ở giữa trán, cặp mắt nheo nheo khiêu khích, cái quần dài quần vào cổ, hai ống quần buộc chéo trước ngực, linh tính đã báo cho Uyên biết, chắc hẳn ông tướng này là một trong số đối tượng giáo dục của mình. Uyên mỉm cười, cố lấy giọng dịu dàng:

— Chào em! Có phải đây là trường...

Chú bé ngửa cổ ra cười phá lên. Uyên chưa biết nên xử trí thế nào chú bé đã đưa hai ngón tay trở vào mồm, cong người huýt một tiếng sáo dài làm Uyên lộng cả óc.

Liền sau đấy, những hàng cây sắn hai bên đường động dậy và từ trong những đám lá xanh rờn ấy những chú bé đủ các lứa tuổi, các cách ăn mặc, các vẻ mặt khác nhau nhưng lại cùng giống nhau ở chỗ nghiêng ngàng, hỗn xược, lần lượt nhảy xuống, vây quanh lấy Uyên. Uyên lúng túng, nhìn quanh như cầu cứu nhưng hai bên đường lúc này chỉ có những hàng sắn, đứng đờ, lặng lẽ vô tình đến khắc nghiệt. Uyên nhìn vào những khuôn mặt lì lợm, thách thức của các chú bé và không hiểu sao, Uyên buột mồm:

— Chào các em! Có được cử đến trường này làm giáo viên, các em có phải...

Vẫn chú bé cỏi trần có chiếc sẹo giữa trán lúc nãy lại cười phá lên, vẫn tiếng cười ngạo nghễ, khiêu khích, chú nháy mắt với bọn bạn:

— Cô giáo chúng mày à! Thôi! Không được đùa nữa, giúp cô một tay...

Chú lại nháy mắt. Rồi chẳng cần biết Uyên có đồng ý hay không, chú cầm lấy cái túi sách ở tay Uyên ném cho

đưa bên cạnh, rồi đỡ lấy cái ba lô trên vai của Uyên ôm gọn trong tay và hất đầu ra hiệu:

— Chúng mày, đưa cô giáo về trường!...

Quả thực, nhìn những dáng điệu ấy, Uyên không yên lòng chút nào khi cái túi sách và ba lô của mình đã ở trong tay các chú, nhưng những gì Uyên học ở trường sư phạm hình như bảo Uyên phải bình tĩnh và trước hết tin ở các em ngay từ những phút đầu tiên gặp gỡ này. Uyên lặng lẽ bước theo các em, định gọi chuyện một em đi bên cạnh. Một người đứng tuổi đạp xe ở phía sau vụt lên. Các em tản ra chào lao xao:

— Thầy ạ... chào thầy ạ!

Uyên đứng lại mỉm cười chào người lạ. Người đó xuống xe niềm nở:

— Cô có phải là cô Uyên không ạ?

— Vâng!...

— Chết thật! Chúng tôi chia nhau đi đón cô từ sớm mà sao bây giờ cô lại ở đây?

— Tôi đi nhờ xe các đồng chí bộ đội đến chỗ ngã ba mới xuống anh ạ...

— Thảo nào! Thôi cô vào trường đã!

Uyên quay lại phía sau. Các em như những cái bóng biến đi mất từ bao giờ. Đồng chí dắt xe tự giới thiệu:

— Tôi là Thành, Hiệu trưởng ở đây, chúng tôi còn một cô giáo nữa là cô Oanh. Cô Oanh mang xe đạp đi đón cô từ sáng có lẽ cũng sắp về rồi. Còn lại năm đồng chí giáo viên khác và ba đồng chí làm nhiệm vụ nuôi các em. Thế... đồ đạc cô chưa mang lên à?

Uyên lúng túng rồi kể lại sự việc vừa rồi. Thành vỗ mạnh vào đầu thở dài:

— Thế là các em ấy lại... Chết thật! Nhưng không sao! Cô cứ bình tĩnh, bình tĩnh!...

dèn pha sáng quắc, vào đúng ngôi nhà này. Nó vậy xóm thật rồi! Thảo nào, khi chiều ở đồn cảnh binh làm người thế, chắc là nó tập trung, để tiến hành cuộc vây lùng hẳn thôi!

Vân dấn mắt vào cửa sổ, qua ánh sáng của hai ngọn đèn pha, Vịt đã nhìn thấy bốn thằng lính đội mũ sắt, nháy ra khỏi xe díp. Chúng bám đèn pin loang loáng và xì xỏ với nhau những gì chẳng rõ. Nó tìm nhà mình chẳng? Vịt dướn người, nhìn tới chiếc xe bộ hung đen chúi chúi, anh đã nghe thấy tiếng máy nổ đều đều. Và, tiếng bọn ngồi trên xe lao xao, anh đoán đó là bọn cảnh binh ở trong bột, đi hộ vệ chiếc xe díp của bọn Pháp.

— Bu mày ơi! Nếu nó rẽ vào ngõ nhà mình thì bu mày, dắt tôi ra cái bờ nước nhá. Tôi lách vào đó rồi bu mày dậy nấp lại...

— Thế còn tôi và lũ trẻ thì sao?

— Đừng nói to thế. Cho tôi vào bờ rồi mấy bu con, chạy sang hàng xóm mà ngồi. Vịt thờ dốc: — Nếu nó gọi thì chớ có chạy, chạy nó bắn là tôi đời, nghe chưa?

— Chết thì cho nó chết cả, mẹ con tôi không đi đâu đâu.

— Kia, bu mày làm sao thế? Gắt với tôi được tích sự gì, vợ chồng chỉ cậy nhờ nhau có cái lúc hoạn nạn này... Ấy là phòng xa vậy, chứ chết thế nào được.

Hai chiếc xe vẫn đứng ở đầu ngõ. Có tiếng người nói rất to, như truyền lệnh rồi chiếc xe díp rú ga, chồm lên lao thẳng lại phía cuối xóm. Hai ngọn đèn của chiếc xe bộ hung lừ lừ tiến theo sau. Tiếng chó sủa mỗi lúc một dữ. Nó đi đâu, bắt ai? Vịt làm sao biết được, anh gieo mình xuống tấm phản, hai ống chân bị động mạnh, đau nhói lên đến tận óc. Cái cảnh tù đầy, tra tấn mà ngày nào anh Doãn kể cho nghe, lúc này vụt hiện lên trước mắt Vịt. Vịt tưởng như đang gặp lại tất cả những người thợ xi-moong còn sống ở trong các đơn vị bộ đội. Và cả những anh em đã chết. Vịt nhớ đã có lần một đồng chí trong ban lãnh đạo phong trào nói: «lớp thanh niên xi-moong những năm 1930, không còn nhiều. Nhưng các đồng chí đó, đã sống kiên cường và chết anh dũng. Mảnh đất chúng ta đang tranh giành lại trong tay bọn chủ Pháp, đã thấm máu và nước mắt của hàng vạn con người, trong suốt nửa thế kỷ nay. Trách nhiệm của chúng ta không phải chỉ giữ máy móc, giữ tài sản lại cho những người còn sống. Mà chúng ta còn phải giữ lại tất cả, những gì hiện có trên mảnh đất này vì những người đã chết...» Đúng quá, hai mươi năm năm lần lộn trong nhà máy. Vịt đã ném mọi sự bất công, áp bức. Và, Vịt đã vượt qua cái đói, cái rét, vượt qua đòn roi, để giành lấy sự sống trong đời thợ của mình. Lúc này đây, giữa sự sống và cái chết đang tới,

anh muốn rằng mình không được ru^{sợ}. Ừ, từ ngày còn là thằng bé nhất định mắc «ngáo» anh đã ước ao được nhìn thấy những người thợ làm chủ vĩnh viễn nhà máy của mình, ngày ấy sắp đến rồi đây! Không thể chết được. Phải sống, sống để kể lại cho lớp con, em mình nghe những gì mình đã trông, đã nghe và, đã từng nghiêng rặng chịu đựng... Phải sống, sống để làm việc cho mình, cho con em mình...

Ý nghĩ ấy nhen lên trong lòng Vịt một ngọn lửa. Không, ngọn lửa đã có trong anh từ khi anh gặp Doãn, gặp các đồng chí đảng viên cộng sản của chi bộ Xi-moong, giờ đây anh thấy như mình vừa tiếp nhận một ngọn gió; ngọn gió ấy đã thổi bùng lên trong lòng anh một niềm tin sắt đá ở tương lai. Anh khẽ mỉm cười. Ngoài kia, cách gian nhà giột nát âm thấp này, không quá hai trăm thước. Hai chiếc xe với những tên mật thám, những tên cảnh binh, có đầy đủ vũ khí đang đi lùng xục. Ánh sáng của hai ngọn đèn pha như đôi mắt của con quái vật hung dữ, đang nhòm ngó vào xóm thợ. Vịt không thấy sợ nữa. Cặp mắt anh như cũng bật ra những tia sáng; tia sáng ấy muốn xé rách bức màn tối. Và chiếu thẳng vào mặt kẻ thù: «Chúng mày có thể bắt tao, đánh hoặc giết chết tao. Nhưng chúng mày không thể, không bao giờ có thể giết hết được những người thợ xi-moong».

Tiếng phanh xe lại xiết nghiêm trên mặt đường. Bọn lính tranh nhau nhảy xuống, tiếng súng ống va chạm nhau lách cách. Và, tiếng chó lại sủa ran...

Vịt thấy đứa con trai lớn nín áo anh hỏi:

— Bố ơi. Khi nào thì các anh bộ đội của ta mới về bờ ả?

— Sắp rồi, bộ đội ta sắp về rồi con ạ!

Vịt ôm xiết đứa con trai vào lòng, anh lăm răm như thề đang tâm sự với nó: «Còn tám mươi hai ngày nữa bộ đội sẽ về; những người thợ xi-moong sẽ về. Cũng chỉ còn tám mươi hai ngày nữa bọn lính Pháp sẽ cuốn gói, thằng Gay-a và bọn xếp lớn, xếp nhỏ sẽ phải rút xéo khỏi sở Xi-moong. Năm chiếc lò nung không lò. Và, hàng trăm, hàng trăm máy móc các loại sẽ ở lại, vĩnh viễn ở lại với mình; với hàng nghìn anh em đồng chí mình. Ừ, có chẳng mình chỉ mất đi, cái KHỒ cái NGHỀ mà mấy chục năm qua mình đã phải đeo đẳng!

Lát sau, hai chiếc xe ô-tô nổ máy, bậm hực trở về đồn cảnh binh, của nó. Vịt dấy tấm cửa sổ ngược nhìn lên. Trước mắt anh, sở Xi-moong vẫn đứng bộ vệ; kiêu hãnh với những cột ống khói lơ nung cao quá tầm mắt. Tất cả cái cơ nghiệp đồ sộ, chiếm hẳn một góc thành phố Hải-cảng

Còn những người bón vôi bột, phải kiểm điểm đến nơi đến chốn đi. Ai lại vôi bột mà đổ ùn vào từng chỗ như vậy, cây lúa cắm trên vôi làm sao mà sống được? Còn ông đội trưởng, thử nghiêm túc soát lại các biện pháp kỹ thuật mà xem. Rõ ràng lượng phân chuồng không đủ như quy định của hợp tác xã, đội 6 bón ít quá, cây lúa không có lực mà vươn lên. Thấy thế tấn đạm xuống. Đạm rắc lại tham, nhiều đạm, thiếu quang hợp, cây lúa càng rạc đi chứ sao?... Thôi thôi, không riêng gì đội 6, đội nào có «lúa lá thông, đỏ quanh» như vậy thì mau mau cho nước vào, làm cỏ sục bùn, tháo bớt đạm đi, bón ka-li, nhất là phải bổ sung phân chuồng cho khá.

10

Lâu dần, cụ chảy hai hàng nước mắt...

phải là một câu nói thuận miệng! Mai vui vì thấy mình đã đánh giá đúng « đối tượng » của mình. Anh ấy yêu mình thật tha thiết, chân thành. Minh hiểu rõ điều ấy trong giọng nói, ánh mắt, nhịp thở. Và những biểu hiện hoàn toàn không cố ý đó đã thuyết phục mình hơn mọi lời hoa mỹ. Nếu anh hết lòng yêu em và quyết cùng em vượt mọi trắc trở trong đời thì anh sẽ được đền bù xứng đáng, rất xứng đáng. Đừng buồn anh nhé! Giá như anh biết em cũng rất yêu anh và đã định tặng anh một chiếc nhẫn bạc nhỉ... Thôi từ nay em sẽ không thử thách anh gay go như thế nữa. Em tin anh.

VIII

Trở lại nông trường năm hôm, mười hôm, hai mươi hôm, Mai vẫn chưa nhận được thư Huy. Có điều gì đã xảy ra nhỉ? Anh giận Mai chăng? Hay là anh đã quá mệt mỏi, nản lòng sau bao nhiêu lần theo đuổi mà không được khuyến khích. Kể cũng tội, anh ấy quen mình đã sáu năm và ít ra cũng đã hai năm tha thiết yêu mình. Minh giả nẻo nên dứt dây chẳng? Ước gì sự im lặng của anh chỉ là để trừng phạt mình một chút. Minh quá ít viết cho anh! Giờ đây thì không phải là anh mà chính mình đau đớn. Và sự đau đớn ấy làm cho mình thấm thía tình yêu, điều mà trước đây mình muốn có ở anh. Hay là mình viết thư xin lỗi anh và thú nhận rằng mình rất yêu anh. Không thể được! Như vậy thì bao nhiêu công phu thử thách đi tong hết...

Từ hôm lên nông trường trả phép, Mai bắt đầu chuyển sang vắt sữa bò. Đàn cừu đội đã giao cho Trinh chăn. Ba giờ rưỡi sáng, cùng một chị nữa, Mai xách đèn bão ra chuồng bò ở giữa đồi cây, cách xa nhà khoảng một cây số. Phải một giờ sau chim rừng mới thức giấc hót vang. Ngồi bên con bò, Mai không còn sợ như dạo mới đến nông trường, nhưng vắt sữa liên mấy tiếng cũng mỏi tay lắm. Rồi nấu cháo cho bò ăn và gánh sữa ra nhà chế biến ở cạnh nông trường bộ, đi về tám cây số đường dốc. Gánh nặng, đường xa và lắm hôm rất trơn nữa, nhưng lao động quen rồi, Mai chẳng ngại. Điều mà cô ngại chính là sự vắng vẻ. Một mình đi giữa những đồi cỏ mênh mông, hai ba cây số chưa gặp một người, dễ suy nghĩ lung tung lắm! Sao mãi anh ấy chẳng chịu viết thư cho mình nhỉ? Xa nhau quá, không biết anh có yêu mình được mãi không? Mình có gì để giữ anh đâu nhỉ? Hoàn cảnh rất có thể đổi thay lòng người lắm chứ?

Để thoát khỏi những ý nghĩ đó, Mai lầm nhảm ôn tiếng Nga: « Bôrôtxia — đấu tranh, bôrôtxia — đấu tranh; upô-rnui kiên cường... ». Nhưng « sáng kiến » ấy cũng chẳng có hiệu quả cho lắm. Là một cô gái tự trọng và có ý thức trách nhiệm cao, Mai không hề để công việc bê trễ, trái lại cô còn làm tốt hơn lúc bình thường; song cô chẳng được vui. Cô sống trong tâm trạng đó gần một tháng. Cho đến một buổi sáng...

Tám giờ rưỡi. Sương mù trắng đục còn đọng đầy các lũng núi. Mai gánh sữa đến nhà chế biến. Ngôi nhà này nằm chếch trước phòng khách nông trường. Giao sữa xong, cô quay ra định về thì thấy anh Huy ngay trước mặt. Anh đứng gần đến nỗi khi quay lại, cô suýt va đòn gánh phải anh.

— Anh?...

HÔM NAY

Sông núi ta hôm nay
Mặt trời bừng nường rẫy
Lá ngô mượt mà vẫy
Trong tiếng khèn Mèo bay.

Công trường đỏ đang xây
Cao lên trong tiếng lượn
Thồ hàng vó ngựa cuốn
Bụi đường tỏa như mây.

Tuổi xanh lên lớp sớm
Xe buýt đưa lưng đeo. (1)
Mẹ Nùng mở đài chiều
Tiếng sli hòa ánh điện.

Ôi, hôm nay, hôm nay
Bốn ngàn năm bừng rang
Có non xanh tươi sáng
Bao nỗ, súng chuyền tay?

Bao anh hùng đi trước?
Bao chiến sĩ tiếp sau?
Dân ta chung một sức
Đường ta chung một cầu!

Ta đánh tan giặc Mỹ.
Cây Độc lập Tự do
Vun xới bao thế kỷ
Hôm nay nở đầy hoa.

Ngày thêm ngày hạnh phúc
Ngọn súng vẫn kiên cường
Bông lúa vàng thêm nặng
Cuộc sống mở thêm chương.

1-5-1973

(1) Cao Bằng đã phát triển nhiều xe ô tô chở khách chạy ngày nhiều chuyến trên đường ngắn phục vụ cán bộ nhân dân đi lại, trẻ em đi học...

Thực ra Uyên không phải đã mất bình tĩnh. Người mất bình tĩnh lại là Thành. Chuyện này không giải quyết ngay chẳng những có tác hại xấu trong các em mà ảnh hưởng đến cô giáo mới thì nguy. Năm vừa rồi hai đồng chí giáo viên nam được cử lên trường, một người ở lại hai ngày, một người chỉ sau buổi tiếp xúc kiểu như thế này đã nằng nặc xin đi, bỏ cả bữa cơm chiều đã báo...

Về đến trường, Thành tất tả tìm Hòa, phụ trách quản trị của trường, dặn dò thu xếp chỗ ở cho Uyên rồi biến đi đâu mất đến tận tối mịt.

Đêm hôm ấy, khi Uyên đang ngồi nghe Oanh kể chuyện về công việc nhà trường, về tình hình các em hư mới nhận về tuần trước thì có tiếng gõ cửa. Oanh ra mở cửa, Thành bước vào, nét mặt có vẻ phấn khởi. Theo sau Thành một nhóm đồng các em mà Uyên đã gặp lúc trưa, chỉ có điều khác là bây giờ chúng đã quần áo gọn gàng, cử chỉ có vẻ rụt rè và rất lễ phép. Nhưng chỉ thoáng nhìn, ai cũng hiểu những bộ mặt ấy của các em hoàn toàn là cố làm ra vậy. Bước vào phòng, các em lúi rúi một cách ồn ào:

— Chào cô ạ! em chào hai cô ạ!

Thành hất đầu ra hiệu. Chú bé có sẹo bây giờ mặc chiếc áo trắng cộc tay, vẻ lễ phép đặt lên bàn của Uyên cái ba-lô và túi xách:

Chúng em mang hộ cô những thứ này đây ạ!

Oanh ghé tai nói nhỏ:

— Em Bái đấy!

Thì ra cái chú Bái Sẹo đầu trỏ của các vụ trộm cắp đánh nhau lại chính là chú bé này đây. Uyên đứng dậy kéo ghế bảo các em:

— Các em ngồi chơi đây với cô!

Uyên cầm túi xách định lấy mấy gói kẹo cô mới mua cho các em nhưng những gói kẹo đã không cánh mà bay. Bái Sẹo thấy cô lục túi, khẽ đưa mắt nhìn các bạn. Sợ Oanh và Thành biết, Uyên nhanh trí cầm cái lược, vật còn lại duy nhất trong túi vờ chải lên đầu. Nhưng cử chỉ ấy không lọt khỏi đôi mắt đầy kinh nghiệm của Thành. Thành đứng dậy:

— Thôi! Cô giáo đi đường mệt. Mai ta sẽ gặp nhau, bây giờ các em về ngủ đi!

Khi các em đã ra hết, Thành quay lại:

— Cô Uyên ạ! cô kiểm tra lại xem mất những thứ gì nào?

Uyên định từ chối nhưng Oanh lại giục, Uyên đành cởi dây ba lô xem lại. Chiếc áo pôpolin mẹ mới may cho và hai thước vải hoa cũng đã không còn nữa! Uyên gấp quần áo và những cuốn sách đặt lên bàn, giọng vui vẻ!

— Không mất gì cả, anh ạ!

— Thật không? Cô xem lại kỹ đi!

— Thật anh ạ! — Uyên cười.

Thành nhìn Oanh thở phào. Hai người còn nán lại trò chuyện với Uyên một lúc rồi mới trở về phòng mình.

Đêm hôm ấy lần đầu tiên, Uyên thức trắng, đôi lúc ý nghĩ lo sợ cũng thoáng qua, nhưng điều dẫn dắt Uyên nhất là làm thế nào để hoàn thành trách nhiệm, giữ lời hứa với thầy và các bạn hôm bế giảng khóa sư phạm. Uyên trở dậy cầm cùi ghi vào nhật ký. Cũng đúng lúc ấy, tiếng gà gáy sáng đã ran lên ở phía đầu nhà. Uyên nâng tấm liếp cửa sổ, phía bụi tre, bầu trời đã sáng rõ. Những giải mây luống cày như những lớp bông trắng nõn đang nhuộm ánh hồng của một buổi mai đẹp.

này, in nổi lên nền trời trong và xanh ngắt. Đẹp, đẹp và hùng vĩ quá, sở Xi-moong của những con người đang sống. Và, những con người đã chết!

Vịt đã thức một đêm trắng, đó là đêm thứ hai trăm mười tám, của những người dân Hải-phòng sống trong khu vực tập kết 300 ngày. Anh mỉm cười khoan khoái. Và thầm nghĩ:

— Sáng nay phải vào sở. Đau cũng đi, không thể để cho bọn ăn cướp, chúng nó phá tan cơ nghiệp của anh em mình được. Phải bám chắc lấy từng cỗ máy. Nhất định phải giữ lại, giữ lại tất cả.

ĐÔI ĐỜI

Hôm nay bác Việt⁽¹⁾ dậy sớm hơn mọi ngày. Chiếc đồng hồ báo thức còn kém mười phút mới đầy năm giờ. Bác xách cái ấm nhôm xuống bếp, đun ít nước sôi. Sáng mùa xuân, nền trời ngan ngát tím; gió nhẹ. Khu nhà công nhân tập thể nằm thành từng dãy, từng dãy như một đường phố. Trăng thượng tuần trải ánh sáng trong vắt xuống cảnh vật, những mái ngói đỏ xẫm, dịu mắt quá! Ngồi bên bếp lửa, nghe tiếng củi nổ tí tách, tiếng nước reo nhỏ nhỏ, bác Việt thấy lòng mình thật sự khoan khoái. Ngoài kia, năm ống khói của bảy chiếc lò nung khổng lồ đang thi nhau «thở» lên bầu trời những hơi thở đều đặn. Bác nhớ đã có lần đồng chí Bùi đình Đồng — người thợ xi-moong cũ — bây giờ là giám đốc kiêm bí thư đảng ủy nhà máy đã nói: «... Sắp đến Hải-phòng từ xa ai cũng nhìn thấy làn khói trắng. Có người bảo đó là khói, là bụi hay đẹp hơn là lụa, là mây. Nhưng công nhân nhà máy chúng tôi thì coi nó là «hơi thở» của mình». Đúng quá! Trên cái xóm thợ «chiều thương» xưa kia, giờ đây là một khu nhà máy mới xây dựng. Cái ống khói mới, trông cao vượt hẳn lên. Mỗi lần đi qua, bác Việt lại đứng sững nhìn không chán mắt hai chiếc lò nung lộ thiên, năm sóng hàng trên những bệ máy cao quá đầu người. Có những lúc, bác cố tìm lại một dấu vết, dù là rất nhỏ bé của cái xóm thợ «đau thương» ấy, nhưng trước mặt bác, những ngôi nhà đúc bằng bê-tông cốt thép đứng sừng sững, với những cỗ máy thoạt trông chỉ thấy rất nút xanh, nút đỏ. Nếu

như khu nhà máy cũ, có cái vế đường bê cổ kính thì, ngược lại khu nhà máy mới, mang cái nét trẻ, khỏe mẽ như người con trai đang ở cái tuổi mười tám, đôi mươi. Đẹp, đẹp lắm! Bác Việt chỉ biết dùng cái chữ «đẹp» để ca ngợi thành quả lao động và sức sáng tạo của lớp thợ mới. Thoáng đấy, đã mười năm qua rồi. Mười năm qua, bác đã thực sự sống và làm việc cho mình. Bác đã sống một cuộc sống với đầy đủ ý nghĩa của nó. Đôi khi, bác có cảm giác như mình đang ở một nơi nào rất xa lạ. Và đã có lúc bác ngỡ rằng mình không phải là thằng Vịt, cái thằng bé nhặt dính; cái tên cu-ly mắc «ngáo»; cái anh thợ cần trục luôn bị đánh đập, cúp phạt, mà là một con người khác, hoàn toàn khác. Không, vẫn con người ấy, con người đã vượt lên cái khổ; cái nghèo; cái đói rét của những năm xa xưa, để giành lại quyền sống làm người.

— Kỳ lạ thật!

Bác Việt nói to lên một mình, đôi mắt đã hơi bị lơ dờ cùi nhăn, vụt sáng như ánh lửa đang nhảy múa trước mặt kia! Sau khi rót nước sôi vào cái phích vỏ sắt có in bông hoa hồng rất đẹp. Và, nhẹ nhàng mở tủ «buýp-phê» lấy lọ chè hương, bác Việt mỉm cười thầm hỏi: «Quái thật, chẳng biết mình nghiện cái món này từ bao giờ nhỉ?»

Lát sau, ngồi nhấm nháp thưởng thức cái hương thơm và độ chát của tách trà, bác Việt ngắm nhìn gian nhà của mình. Ừ, từ hôm đóng thêm cái giường «mô-đéc» để khi nào thằng Hoa hết hạn nghĩa vụ quân sự trở về, rồi sẽ lo chuyện vợ con cho nó. Nhưng chẳng biết nó có đồng ý không, thành ra gian nhà hơi chật một tí. Có nhẽ rồi phải chuyển một cái tủ vào phía trong kia. Cái tủ «buýp-phê» này kê sang chính giữa bức tường, cho nó cân xứng với bộ bàn ghế. Chà, không biết những đồ đạc này nó kéo nhau đến quần tụ ở đây từ lúc nào thế?

Tiếng loa phát thanh ở đầu xóm vang lên. Bác Việt đứng dậy với tay bật «toách» một cái, căn nhà thêm vui vì tiếng nhạc rộn ràng từ chiếc máy nhỏ phát ra. Như thường lệ, khi nghe bản nhạc dạo của đài tiếng nói Việt-nam, bác Việt gái trở dậy, chuẩn bị đi tắm. Và, Bình, Cường, Thường ba đứa con trai, mỗi đứa cao hơn nhau một cái đầu, cũng bảo nhau xem lại sách vở; học ôn bài rồi đến trường. Tất cả mọi việc đã đi vào nề nếp, nên bác Việt không phải bận tâm nữa. Bác lấy bộ quần áo, may bằng thứ vải ka-ki màu hồng ra mặc. Hôm nay bác đi dự đại hội chiến sĩ thi đua toàn thành đây. Bác mở cái hộp nhỏ, thận trọng gài lên ngực áo bốn chiếc huy hiệu chiến sĩ, bằng kim loại màu trắng. Và một

(1) Sau Cách mạng tháng Tám, bác Vịt được đổi tên là Việt.

Cụ Gấn chưa kịp mời, « ông ba » tức là ông ba Quang ấy đã vắt cái nón đánh tạch, ngồi xuống bên cụ.

— Ông về trong làng?

— Vâng, định về bảo con cháu tôi ra bỏ giúp mấy lượm rơm mai phơi cho được nắng. Năm nay tôi cũng theo hợp tác cấy giống mới thành thử đang « vất vả » cụ ạ, hà hà...

Ông ba Quang cười hỉ hả. Ông còn là nông dân « cá lè » của thôn này. Ông không ở trong làng mà ở ngoài cái chuôm giữa cánh đồng trước mặt kia. Gọi là chuôm, không phải chỉ là một vũng nước thôi đâu. Xưa kia ở cánh đồng lầy trũng này có nhiều những chỗ thật trũng, như những cái rốn nước; những cái đó gọi là chuôm. Người ta đắp bờ trồng tre quanh chuôm, rồi vượt đất trồng cây. Dần dần thành những chỗ ở, ở trại. Người ở trại có thể sống bằng nhiều nguồn, cây cấy có, cây lủi niên có, cả đi buôn và tất nhiên có cả nguồn kiếm cá, cá đồng dồn về những rốn nước này rất nhiều... Ông ba Quang có cái chuôm đẹp nhất vùng. Ông vẫn xin khất chưa vào hợp tác xã.

Nhưng từ hôm thu hoạch vụ xuân, hợp tác xã được mùa, ông đi đâu cũng vui.

— Nghe chừng ông ba vụ này thu hoạch cũng khá?

— Vâng... Hợp tác làm thủy lợi, ruộng quanh chuôm của tôi hết úng, tôi cấy được lúa mùa. Năm này hợp tác xẻ đường, hút nước, tôi cũng cấy được lúa xuân. Hợp tác cấy giống mới, tôi cũng theo cấy giống mới, nhờ lộc hợp tác, vụ này tôi khá cụ ạ.

— Thế... đã định vào chưa?

— Tôi tiếng ở ngoài mà có khác gì ở trong hả cụ? Đây cụ xem, hợp tác làm gì tôi cũng làm ấy, theo sát

« chủ trương, đường lối » cả đấy chứ... Hà hà, hợp tác năm nay mà đạt mười tấn thật, mức ăn xã viên, khéo không tôi đuổi không kịp. Tôi cũng phải cố gắng lắm cụ ạ. Còn sự vào, cụ bảo trước sau tôi cũng vào chứ, cùng tiến lên « xã hội » chứ còn « chủ nghĩa » gì?...

Bỗng ông ngớ mặt ra, như sự nhớ điều gì, ông cúi đầu xuống, hạ thấp giọng, ra chiều quan thiết:

— Sao bảo có người trên huyện về hỏi cái việc bán con ở xã ta?

— Xã ta ai bán con? — Cụ Gấn sửng sốt hỏi lại.

— Thì đấy, con nhà bếp Ngừ cho nhà tư Đông ấy mà.

— Ra toàn một sự phao đồn, — ông cụ vẻ bất bình lộ rõ, giọng có phần run lên vì bức — việc ấy tôi biết quá, ông cũng chẳng lạ gì, phải nói là cho mới phải chứ, sao lại gọi là bán?

— Tôi cũng lấy làm lạ, nghe mà ngửa cả tai.

— Ông ba ạ, biết đâu chẳng có kẻ thấy vụ lúa ta bội thu mà lại không vui cái bụng? Hà hà, chuyện « bán con » sợ có thâm ý chứ chả phải chuyện chơi đâu.

— Lại có sự ấy hả cụ?

— Chứ lại gì.

Đôi ba câu chuyện lảng ra, rồi ông ba đứng dậy và đi về làng.

Một tý cái tin như vậy, chợt nhớ thì nói, thực bụng ông chẳng có tâm địa gì. Bởi vậy nói rồi thì thôi. Bây giờ một mình ông trên đường về, ông lại nhãng đi, mắt lại nhìn đồng lúa, bụng lại vui mừng lúa.

Cho đến lúc gặp ông Loan thì có thể nói là ông đã quên hoàn toàn. Hai ông tỏ ra thông hiểu nhau, nhìn

Mai cúi đầu, má đỏ bừng, bối rối chẳng biết nói gì thêm.

— Anh biết lên thế này rất phiền em. Nhưng... anh được nghỉ một tuần. Và...

— Không, em chả phiền đâu... — cô định nói thêm: « Em sung sướng lắm » nhưng lại thôi — Anh ở nhà khách à? Quay lại lấy ba lô, rồi về đội Tân Cương với em đi.

Sáng đầu hè trên cao nguyên Mộc Châu êm ả như một sớm xuân nào của Hà Nội. Không thấy mặt trời chỉ thấy vòm trời màu tro nhạt tỏa xuống một thứ ánh sáng nhờ nhờ dịu dịu. Mây sương mỏng như khói phủ mờ mờ những ngọn núi Phiêng Luông, mỏng đến mức nhìn qua mây vẫn thấy từng ngọn núi, từng dải cây xanh tuy có hơi nhòe đi. Chính là bằng hình ảnh này đây một cô gái nào thời xưa, tài hoa và đa cảm, đã trách người yêu qua câu ca dao tình tứ: « Vì mây cho núi nên xa — Mây cao mù mịt, núi nhòa xanh xanh ».

— Anh thấy đẹp không, mây mỏng tang như chiếc khăn ni-lông của cô sinh viên Hà Nội — Mai cười tinh quái, cô đã trấn tĩnh.

— Sao lại của cô sinh viên?

— Vì bạn gái thân nhất của anh là sinh viên. Ngày nào mà anh chả gặp cô ấy! Còn em? Xa lít cung mây, thâm sơn cùng cốc, trâu gỗ mõ, chó leo thang...

— Thôi em, đừng đùa nữa! Cách đây một năm anh đã viết cho em: « Sự cách biệt duy nhất giữa anh và em là mấy trăm cây số đường xóc. Nhưng nếu em cho phép, sự cách biệt đó sẽ không còn nữa ». Anh lên nông trường chính là để hỏi ý kiến em về việc đó.

— Anh không sợ xa Hà Nội sao?

— Sao em lại hỏi anh như vậy? Em là con gái, khó khăn hơn anh, lại trẻ đẹp — Huy mạnh dạn hẳn — thế mà...

— Nhưng nếu anh xa Hà Nội, xa trường đại học thì sẽ thiếu thư viện, phòng thí nghiệm, thiếu điều kiện và không khí học hỏi, nghiên cứu, khó được cử đi thi phó tiến sĩ... Đây em muốn nói về cạnh khía đó. Còn về tư tưởng thì anh tiên tiến rồi, tổ trưởng Đảng cơ mà!

— Anh đã nghĩ kỹ. Cái chính không phải là bằng cấp mà là đóng góp. Ngành của anh không phải là ngành khoa học cơ bản mà là một ngành khoa học kỹ thuật. Càng đi vào thực tế sản xuất càng dễ có đóng góp, kể cả những đóng góp có giá trị khoa học không kém luận án phó tiến sĩ. Trường anh và nhiều cơ quan nghiên cứu nông nghiệp khuyến khích kỹ sư về làm việc lâu dài ở các hợp tác xã và các nông trường. Anh xin chuyển cũng hợp với chủ trương chung.

— Anh định xin chuyển thật à?

— Ngày mai hay ngày kia anh sẽ gặp lãnh đạo nông trường em, xem họ có vui lòng nhận anh không? Chỉ cần họ nhận...

— Nhưng sao anh lại xin về nông trường em? Anh quyết gán bó đời anh với đời em sao? Em có yêu anh đâu!...

— Trời ơi, sao em nữa...

Mai không ngờ câu nói trêu của mình làm anh đau đớn thật sự. Nụ cười tinh quái trên môi cô vụt tắt. Những giọt nước mắt nóng hổi vì biết ơn và sung sướng quá lăn trên đôi má đỏ bừng. Cô bỗng đứng sững lại, một tay giữ đòn gánh tay kia siết chặt tay Huy.

— Anh tốt quá, anh của em! Em yêu anh. Yêu từ lâu. Yêu mãi mãi. Vì chẳng ai trên đời yêu em như anh,

MÙA BÔNG QUẢNG UYÊN

Gió thổi về đâu, Keng Man, Keng Phác? (1)
Bay vạt áo chàm cô gái Nà pheo.
Những lờ nặng đầy bông hợp tác
Chở về làng chở mây trắng vượt đèo.

Gánh bông về gánh no gánh ảm
Đuổi đói nghèo cái thuở xưa xa
Mang cho mẹ chần bông tươi thổ cẩm
Ngày cưới em chần mới sắc hoa.

Bông mẹ ta ngày xưa trồng cá thể
Thu nhặt về dệt chưa đủ áo manh
Phần bông xấu nhồi chưa đầy gối lê
Mùa xuân tươi thẹn hoa nở trên cành.

Em cùng bản hôm nay lên mậu dịch
Chợ Quảng Uyên bông từng gánh xếp dài
Bông nõn mịn chờ cân đến lượt
Những môi hồng gặp gỡ nở tươi.

Bông gửi đi thành chần hay thành vải?
Thu lạnh rồi ai sẽ cưới, đông sang?
Bông làm nên sợi dài như dòng suối
Khung cửu bản em vang tiếng rộn ràng.

(1) Tên hai cái đèo núi ở Quảng Uyên, Cao Bằng.

Khó khăn của những ngày đầu và cũng là những thử thách lớn lao nhất trong cuộc đời Uyên cứ nối tiếp nhau qua đi. Trái hẳn với ý nghĩ của Thành lo Uyên không thể kham chịu được, Uyên lại thấy mình chai sạn và lớn lên. Mỗi lần gặp khó khăn, Uyên lại nhớ đến lời tâm sự của Oanh :

Cậu hỏi mình vì sao mình chịu đựng và yên tâm công tác, đến nay đã bốn năm, mình thật khó trả lời. Mình chỉ biết mỗi khi gặp những chuyện rắc rối do các em gây ra mình lại nghĩ : nếu các em ấy là con đẻ của mình hoặc là đứa em ruột của mình, thì mình sẽ giải quyết thế nào ?...

Oanh là đảng viên, hơn Uyên đến sáu tuổi. Oanh lấy chồng được gần một tháng thì chồng đi tái ngũ và chiến đấu ở tiền tuyến xa. Về các mặt, Oanh thực đáng là tấm gương cho Uyên noi theo.

Ừ, nếu các em ấy là con đẻ hoặc em ruột mình, mình sẽ giải quyết thế nào ?...

Uyên vui sướng nhắc lại câu ấy và giở sổ tiền lương đầu tiên trong cuộc đời Uyên ra xem lại. Uyên sẽ dành một nửa gửi về cho mẹ. Không phải mẹ Uyên cần đến tiền, nhưng Uyên đã tính chuyện này từ lâu. Khi nào mình được đồng tiền đầu tiên do mình làm ra, Uyên sẽ gửi về biếu mẹ một nửa để mẹ vui mừng vì công lao đã nuôi dạy Uyên nên người. Nhưng bây giờ, có nên thực hiện ý muốn tha thiết này không ? Uyên đắn đo rồi đặt sổ tiền vào dưới chồng sách. Uyên muốn giữ lại một ít để tiêu dùng trong tháng, còn lại sẽ mua cho các em ít vải may cho mấy em trong lớp. Mấy em này trong đó có Bái Sẹo vẫn quen thói ăn tiêu hoang phí, vừa qua đã bán hết cả quần áo được phát. Mỗi lần qua chỗ các em ở, nhìn các em nằm ngủ, vẻ mặt ngây thơ, hồn nhiên quá, cái kiểu nằm ngủ còn hay gác một chân lên

người bên cạnh, sao lại chỉ có thể trở về với các em trong lúc ngủ ? Bắt chước Oanh, Uyên năng đến chơi với các em, trò chuyện, tâm sự, khâu lại chiếc áo đứt khuy, vá lại đường chỉ tuột cho các em. Và thực sự, các em hầu hết đã có cảm tình với Uyên.

Mãi suy nghĩ mung lung, Bái Sẹo đã bước vào phòng lúc nào Uyên cũng không biết.

— Cô ạ. Hôm nay cô có đi rửa khoai với chúng em không ?

— Có chứ ? Lúc nào đi hở Bái ?

— Dạ, đến chiều cơ cô ạ ! Cô ơi ! cái quyển sách gì của cô mà dày thế ?

Bái vươn người qua mặt Uyên với lấy tập sách « Bài ca sư phạm » trên giá sách. Uyên đỡ lấy đưa cho em.

— Truyền Liên Xê đấy ! Hôm nào sinh hoạt câu lạc bộ, cô sẽ đọc cho các em nghe nhé !

— Thôi ! em về đây cô ạ !

Bái lễ phép chào, bước ra ngoài, khép cánh cửa cẩn thận. Uyên mỉm cười nhìn theo em. Chú bé đã bắt đầu có những biểu hiện tốt rồi đây ! Ôi ! thật sung sướng !

Mãi một lúc sau, Uyên mới nhớ là mình đang tính chuyện tiêu sổ tiền mua quần áo cho các em. Uyên lấy mảnh giấy phác tính những chi tiêu riêng rất cần thiết cho mình. Tiền ăn, tiền tiêu vặt... Dè xẻn lắm cũng phải hết một phần ba số lương vừa lĩnh. Một phần ba thử xem cụ thể là bao nhiêu. Uyên lật chồng sách trên bàn lấy tiền. Bỗng Uyên tái mặt. Tập tiền đã biến mất. Rõ ràng Uyên vừa để ở đây mà chẳng lẽ ! Không ! chỉ mới có Bái vào đây ! Không ! chẳng lẽ như vậy ! Uyên thấy bàng hoàng. Uyên đứng dậy rồi lại ngồi phịch xuống ghế, hai tay bóp lấy thái dương nhức nhối. Số tiền mất không tiếc.

chiếc huy hiệu bằng kim loại dày có cái cuống dẹt bằng thứ vải « ba-ga » màu đỏ, viền vàng rất đẹp. Mỗi lần ngắm nhìn ngôi sao đỏ in nổi trên nền kim loại màu vàng nhạt. Và, hàng chữ : « Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa » bác Việt lại thấy quả tim đập rộn trong lồng ngực mình. Những ngón tay tù mập rần rần lại vì trãi sẹo, nâng niu cái huy hiệu ấy, một cách trang trọng lạ. Mười năm qua, sáu năm được anh em suy tôn là chiến sĩ thi đua, bác đã từng được tham dự những đại hội lớn. Nhưng lúc này đây, ngắm nhìn chiếc huy hiệu mang dòng chữ : « Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa ». Bác Việt, như đang sống lại những giờ phút sôi nổi, trong đại hội của những người thợ trẻ tiên tiến toàn miền Bắc. Đúng rồi, trong đại hội ấy chỉ có mình và hai ông bạn già — một ở cảng, một ở mỏ — được mời về tận thủ đô. Và ngồi trên hàng ghế đầu tiên, trong cái hội trường rộng mênh mông ấy ; với tư cách những người tích cực giúp đỡ phong trào thanh niên. Bác không ngờ trong bản báo cáo của Đoàn thanh niên Xi-măng, các đồng chí ấy lại nhắc đến tên mình. Và chính đồng chí bí thư thứ nhất của Trung ương Đoàn, đã mời mình và hai ông bạn già lên tận bản Chủ tịch rồi, trình trọng gắm tặng mình chiếc huy hiệu này. Cảm động và sung sướng hơn cả là mình đã được gặp Bác Hồ, được thấy Bác hồng hào khỏe mạnh và được nghe Bác khuyên dạy lớp thợ trẻ, những điều thật chí tình, chí lý. Có bao giờ mình quên được, nét mặt hiền hậu của Bác, khi Bác từ diễn đàn bước xuống. Bác đã đến trước mặt mình, vỗ nhẹ lên vai mình, lên vai hai ông bạn già của mình, Bác nói : « các chú thanh niên, các chú phải học tập, khiêm tốn học tập các bác thợ già... » Và Bác không quên hỏi thăm sức khỏe mình nữa! Chao ôi! Còn gì sung sướng hơn thế nữa. Bác Việt, không hiểu lúc đó mình đã nghĩ gì. Nhưng từ sau ngày được gặp Bác Hồ, được gặp Thủ tướng Phạm văn Đồng, được nghe những bản báo cáo diễn hình, được nghe những lời phát biểu của các đại biểu thanh niên quốc tế, tự nhiên mỗi cảm tình sẵn có của Bác đối với lớp thợ trẻ, mỗi ngày một tăng lên. Bác còn nhớ hồi bác xung phong dạy nghề cho thanh niên, đã có người bảo :

— Ông Vịt ọ! Có ai lại dạy như ông không? Ông dạy bọn trẻ đề rồi sau này, nó hất cẳng cánh già chúng mình sao?

— Tôi không nghĩ thế. Bác Việt trả lời rất thẳng thắn.

— Bọn nó làm được rồi ông xem, tôi sợ đến lúc mất chân rồi hối không kịp.

Bác Việt không thể nghe theo ông thợ già còn mang cái tư tưởng bảo thủ giấu nghề ấy. Bác yêu lớp thợ trẻ bởi nhiều lẽ. Nhưng

một ý nghĩ rõ nhất thường đến với bác : « Thanh niên là cánh tay đắc lực của Đảng, là linh xung kích trên mọi mặt trận. Họ là những người hăng hái yêu đời ; là lực lượng chủ chốt trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trái lại, mình ngày một già yếu, không truyền nghề cho họ, sau này chết đi, có mang theo cái nghề xuống mộ thì cũng thành đất chừ, làm gì được? » Ý nghĩ đúng đắn này đã giúp bác vượt qua khó khăn trở ngại. Và bác thấy hứng thú khi nói với anh em thợ trẻ, những điều mà mình đã gạn chắt bằng tất cả công sức suốt mấy chục năm lăn lộn trong nghề. Chóng thật, mới ngày nào, vậy mà cũng đã hơn một chục các cậu, các cô học trò của mình vào nghề rồi. Mình chịu cái tài thông minh của họ. Nhiều lần những tay có văn hóa cao, hần hỏi lắm câu mình cứ bí rì, nói của đáng tội mình cũng học được ở bọn trẻ ổi cái hay. Sung sướng, tuổi trẻ của họ bây giờ sung sướng thật, giá mình được trở lại cái tuổi của họ nhỉ?

Mãi suy nghĩ, bác Việt không đề ý tới mấy đứa con nhỏ. Sau khi rửa mặt và ăn quả sáng, chúng đang đứng quây tròn sau lưng bác. Thăng Thường bỗng reo to :

— A, bố đẹp quá, bố diện quá này bu ơi!

Bác Việt gái mỉm cười nhìn con rồi nhìn chồng. Bác mừng yêu bọn trẻ :

— Thế chúng mày không thích cho bố diện à? Hôm nay bố đi đại hội chiến sĩ, thế nào cũng có quà đấy. Dặn bố mua cho.

— Không, chúng con thích xi-nê cơ! Mai, chủ nhật bố lại chúng con sang phố xem nhé!

Bọn trẻ cứ lúi rúi quanh chân bố. Ba đứa đều béo tròn và trắng hồng. Bác Việt xoa đầu thằng con út, vui vẻ bảo :

— Được, nếu chủ nhật này anh Hoa về chơi, bố cho cả mấy anh em đi xem một thể. Bây giờ bố phải đi đây...

Mỗi lần nhắc đến Hoa, thằng bé mắt vàng, bụng ông suýt chết mấy lần trong nạn đói « bốn năm », bây giờ đã là anh lính không quân. Bác Việt lại tự nói với mình : « Ai có thể ngờ được rằng, cuộc đời lại thay đổi nhanh chóng đến như vậy? » Bọn em thằng Hoa, không còn nghĩ ngờ gì nữa, nhất định chúng nó rồi sẽ lại vượt xa ; vượt rất xa cái lớp đàn anh của nó.

Bác Việt xuống xe, bước vào cổng nhà máy — Người đội trưởng đội cần trục, muốn đến dặn dò anh em đồng nghiệp, những công việc cần phải giải quyết, trước khi đến dự đại hội.

Đi ngang khu vực nhà máy mới, theo thói quen, bác Việt hướng đôi mắt, về phía những chiếc lò nung không lồ ; về phía hai chiếc máy cầu, đang chạy đi chạy lại trong gian nhà cao và

ông ba Quang, còn thấy hai ông đối với nhau rất chi là thân thiết. Từ xa, ông ba đã chào hỏi:

— Kia ông đội trưởng, thế nào vụ này giặt giải thi đua năng suất chứ?

— Chưa biết mè nào cắn mồi nào.

Họ đã dừng lại, nhỏ to:

— Của ông khá chứ?

— Khá, hợp tác tám lạng, mỗ cũng ngọt nửa cân. Nhưng mà không dám quên ơn hợp tác đâu. — Ông ba Quang hạ thấp giọng hơn nữa: — Đã có độ thấy lúa hợp tác, mỗ lo ngay ngáy, đêm vắt tay lên trán thở dài: phen này theo hợp tác xuống vực rồi! Ai ngờ có hôm nay ông nhỉ.

— Sao lại « ai ngờ », làm là ăn chứ lại.

— Gớm, ông anh bây giờ nói mạnh, lúc đầu ông anh chả nói « mạnh » gấp mấy là gì!

— À ừ, phải kể nhờ có mấy tay lãnh đạo họ mạnh bạo, xã viên cũng cương quyết, không thì sềnh ăn to.

... Về đến làng, đi qua sân kho của hợp tác xã, ông ba Quang lại cúi lấy anh Hồng Tâm:

— Ông văn nghệ ơi, được mùa vui thế này không làm đêm kịch cọt cho thêm phần khởi.

Anh Hồng Tâm đang bận tíu tít với việc cân thóc, đóng bao, chưa kịp bảo sao, ông ta đã tiếp luôn:

— Tôi cứ nhớ độ chuẩn bị vào đông xuân, ba ngày hội cấy ngửa tay, tờ thông tin của ông sau một giờ đã gọi loa đưa tin rầm rộ, nào là « nhất cặp cấy đôi cô Tỳ, cô Loan », « nhì cặp cô Vui, cô Đào », cặp bà Nhẽ chị Ý cũng được biểu dương, vui thế nhỉ...

— Ông bảo mùa này trông lúa còn vui hơn cả gọi loa.

Chỉ có vậy, ông ba Quang đã có thể quên khuấy chuyện diễn kịch, bắt sang chuyện khác được ngay:

— Tôi cũng phục hợp tác của ta. Tôi là kẻ ngồi dưới gốc cây mà cứ lo, không biết hợp tác làm sao gặt cho kịp, tối chở sao cho hết được về nhà, đập làm sao, chia làm sao? Mọc thêm hai tay hay là kéo dài được một ngày ra băm sáu tiếng? Thế mà cũng ổn tất, các ông làm thế này giỏi thật.

Trước khi vào gặt, hợp tác xã ứng tiền cho các gia đình xã viên vay mua xe cải tiến, số xe tăng lên gấp đôi so với mọi khi, hầu như nhà nào cũng có. Đường sá sửa sang lại. Thế là lúa gặt ngoài đồng tất cả đều được xếp lên xe chở về hai sân phơi công cộng lớn. Ở đấy, mỗi sân phơi có một đội tuốt lúa chuyên trách. Lúa tuốt bằng máy tất, rút bớt được lao động, tranh thủ được thời gian.

Còn việc chia thóc, cũng lập ra đội chuyên trách. Nếu cứ như mọi năm, cỏ mà suốt đêm không xong. Đằng này, người đi gặt cứ gặt, bao tải nhà nào cũng được mua từ trước mấy cái, tên tuổi ghi vào rõ ràng rành ròi, nay cứ việc giao cho đội chia, đội chia điều hòa thóc tốt thóc xấu, cân xong xuôi, đóng bao cẩn thận để đấy, người đi gặt về chỉ việc đặt bao tải thóc lên xe đẩy về nhẹ nhàng, yên trí... Đội trưởng đội chia chính là anh Hồng Tâm đó.

Nội quy đặt ra là: cân cho đúng; cân xong xuôi mới được báo tên gia đình; đóng bao không nhằm không vãi... Anh đang bận quá, không tiếp chuyện ông ba Quang được như mọi khi.

Đứng giữa cái sân phơi quen thuộc ấy của hợp tác xã, hôm nay ông ba Quang có cảm giác như lạc vào một cảnh tượng gì lạ lắm. Rơm tựa núi, thóc vàng bao nhiêu

quyết tâm gắn bó với em bằng anh. Anh! Anh sẽ được đền đáp xứng đáng.

— Anh chỉ sợ chưa xứng đáng với em... À, em đưa anh gánh cho.

— Anh mang ba lô nặng rồi. Gánh thùng không thôi mà. Vả lại ai người ta trông thấy anh gánh, người ta chê em chết.

Con đường Huy và Mai đi lút giữa hai bờ lau trắng dịu hoa cò. Đình Bộ Lĩnh thời xưa bẻ hoa lau làm cờ tập trận trong những thung núi đá vôi tuyệt đẹp ở mảnh đất về sau mang tên là Hoa Lư. Còn các đồng chí bộ đội mở nông trường thì cắt hoa lau làm nệm qua những đêm dài sương muối. Đó là các chiến sĩ đã truy kích giặc trên phòng tuyến sông Đà, tiến vào giải phóng Mộc Châu. Phan Công Cừ, bí thư chi đoàn thanh niên khi nông trường mới mở, mỗi ngày phát hoang ba héc-ta, phải thay dao ba lần, tu hết mười hai hi-đông nước. Tiếp bước các đồng chí là « thể hệ thứ hai » gồm những thanh niên miền xuôi tình nguyện như Mai. Rồi đến « thể hệ thứ ba »: những em bé mới sinh trên nông trường, quen rừng từ trong bụng mẹ!

Huy bẻ một bông lau ngắm nghía:

— Hôm nay là bao nhiêu nhỉ? 17 tháng 4. Anh sẽ nhớ mãi ngày hôm nay. Anh cảm ơn em. Anh biết ơn em.

— Em cảm ơn anh thì có. Đạo về phép, em bắt tội anh lắm phải không?

— Nhưng đó chỉ là dĩ vãng.

Con đường đột nhiên ra khỏi hai bờ lau và bắt đầu lượn quanh những chân đồi bị xén phẳng tươi màu son.

— Đường đẹp quá.

— Đẹp lắm. Nhưng những hôm mưa thì cũng trơn ghê lắm. Hôm nọ em trượt chân đổ mất chín lít sữa. Cứ tiếc mãi...

— Từ hôm lên trả phép, em có bị ốm ngày nào không?

— Phát phi ra thì có. Lên Tây Bắc hai năm em tăng sáu cân rồi đấy, không mặc vừa sơ mi nữa. Người ta bảo miền núi bộp với nữ.

— Tốt thôi, người em vẫn gọn, đẹp.

Ở một quả đồi trước mặt, đàn cừu lông mịn Tân Cương đang gặm cỏ, sống lưng nhấp nhô. Mơn mơn những vật cỏ, đồi khoai.

— Loại cỏ ấy phải lấy hạt từ Nghệ An về gieo chứ không phải là cỏ thiên nhiên đâu. Còn những đồi khoai kia là trồng để lấy củ cho cừu ăn thêm đấy. Có khi cừu còn được chén cả đỗ tương, trứng gà, sữa bò. Anh là kỹ sư nông nghiệp nhưng vẫn có những điểm anh cần học em, có phải không nào?

— Tất nhiên! Học ai chứ học em thì anh rất tự nguyện.

Một chiếc xe tải bốp còi inh ỏi. Những đồng đá giảm có ngọn bên đường. Những bức tường đang coi. Tất cả như đang phả hơi người ấm áp cho cả một vùng đồi núi hoang lạnh mà mấy năm trước còn in vết chân chó sói, (chăn cừu không cẩn thận, cừu nằm lại bụi lau là bị sói ăn).

Vui chân, chẳng mấy chốc hai người đến « Tân Cương ». Lán trại đội sản xuất nép vào vách núi, rất đẹp! Cảnh ở đây, từ hai năm nay, Huy đã « thấy » qua thư Mai nhưng bây giờ mới được nhìn tận mắt. Một khoảng sân rộng quây quần những dãy nhà ở, nhà ăn, nhà kho, lớp học. Khung cửa sổ phòng Mai nhìn ra một

TIẾNG HÁT QUÊ HƯƠNG

Tiếng hát nào trong như tiếng suối?
Bồi hồi ta nhớ một quê xa
Chiều về nắng dậu vương triền núi
Tiếng hát theo em trở lại nhà.

Nhớ tiếng chị ru êm nhẹ đưa:
« Mẹ đi bắt cá cho bữa trưa
« Con ong, con ngựa vui lao động... » (1)
Tuổi lớn lời ru vẫn chữa mờ.

Nhớ tiếng ai sli bên ry lửa
Thêm lời em lượn theo đàn then (2)
Nhẹ chân người bước trên đường bộ
Xa cách nhiều thêm một tiếng quen.

Nhớ bóng áo chàm ngày cười ấy
Chào xóm, mẹ cha, miệng vẫn cười
Nhớ trưa bên giếng bàn công tác
Nói đến xa nhà « em chịu thôi ».

Mỹ cút trời quê xanh phẳng lặng
Ta về xe đạp lại công trường
Tiếng lượn tiếng sli ai chót vót
Trường xây, mái ngói dậy quê hương.

Tiếng trong lanh lảnh trên đàn dáo
Em xây bệnh viện nắng hòa bình
Tay bay miết vữa đưa thành thạo
Như họa sĩ tô đẹp bức tranh.

Tiếng hát nào trong như tiếng suối?
Mừng em dẫn bước lên công trường?
Hay vui cảnh mới quê miền Núi?
Hay lòng xao xuyến tiếng quê hương?

(1) Nội dung bài hát ru em của dân tộc Tày.

(2) Sli, Lượn: Hai làn điệu dân ca Tày Nùng.

Cái mắt còn to lớn hơn nhiều. Uyên gục đầu xuống bàn. Chẳng lẽ... Từ đôi mắt Uyên, hai giọt nước mắt cay đắng trào ra, lăn trên gò má.

..

Suốt hai ngày, hai đêm qua, bệnh của Bái Sẹo vẫn chưa thuyên giảm được phần nào. Không hiểu ăn uống bây bạ những gì, Bái bị đi ngoài và thành nhiễm trùng đường ruột. Ngày thứ hai, Bái mệt quá nhà trường mới biết. Từ đó, Bái cứ nằm yên trên giường, hai hố mắt trũng xuống. Cái sẹo ở trán càng hằn lên làm cho bộ mặt thêm khắc khổ, tội nghiệp. Ngay khi Uyên biết, hầu như lúc nào Uyên cũng có mặt bên giường của em. Cô chẳng nề bần thủ, dọn dẹp giường chiếu, đồ bỏ, lau chùi và bón từng thìa cháo cho Bái.

Oanh và Thành đi học vắng từ hai ngày nay, việc nhà trường Uyên bàn bạc với các bạn trông nom hộ để có thì giờ chăm sóc Bái. Y tá nhà trường đã tiêm cho Bái, sáng nay lại lên y tế huyện xin thêm thuốc. Bây giờ Bái mới nằm im thiù thiù ngủ. Các bạn lớp Bái kéo vào, Uyên xua ra ngoài hết. Hùng trở—anh bạn nổi khố của Bái thập thò ở cửa, bẻ bát cháo vào cứ nài nỉ Uyên ăn cho lại sức. Có lẽ suốt hai ngày hai đêm qua, Uyên chẳng nghĩ đến chuyện ăn ngủ. Cô dọn chiếc giường kê sát cạnh giường Bái nằm, hết đọc sách lại khâu vá. Những hình ảnh đó đã in sâu vào các bạn của Bái. Có lúc đêm đã khuya, Uyên để ý vẫn thấy có những cặp mắt, những khuôn mặt ló ra ở khe cửa theo dõi, thăm lạng và triu mến. Một chén nước nóng, một bát cháo, một quả chuối lại lên đưa vào đặt trên giường cô. Chưa bao giờ từ khi đến trường, Uyên thấy tâm hồn mình nhẹ nhõm và sung sướng như vậy.

Đợi Bái ngủ yên, Uyên sẽ ngả lưng xuống giường đặt hai bàn tay sau gáy nằm nghỉ. Cái mệt mỏi ở đâu bây giờ mới kéo đến lan trong từng đường gân thớ thịt. Đêm hôm ấy, bệnh của Bái đã đỡ. Bái không đi ngoài nữa và đã ngủ yên giấc.

Nằm không ngủ được, Uyên trở dậy lấy chiếc quần rách của Bái đang khâu dở ra vá tiếp. Mảnh rách to, Uyên phải xé chiếc áo ngoài đã cũ ra mới đủ mền vá.

— Cô... ơi!...

Bái đã thức giấc từ bao giờ khẽ gọi Uyên. Uyên vội quay lại, bước sang phía giường Bái.

— Cô... có tha lỗi... cho em...!

Nước mắt từ từ trào ra. Chiếc sẹo giữa trán hình như nhàn nhúm lại.

— Bái! Bái đã đỡ mệt chưa?

— Em khỏi rồi... cô ơi... tha lỗi... cho em!

— Em ngủ đi, đừng suy nghĩ gì với Bái ạ!

— Không! Cô có tha lỗi cho em không, cô ơi!

Những dòng nước mắt trào ra lăn trên má, trên tai Bái.

— Em! Chúng em đã lấy keo, lấy vải, lấy áo rồi lại ăn cắp cả tiền lương của cô...

— Cô biết rồi! Em ngủ đi đã!

— Cô biết rồi à? Sao cô không nói với em? Cô có tha lỗi cho em không?

Uyên gật đầu, xúc động.

— Cô ạ, em hứa với cô em sẽ không như thế nữa...

— Tốt quá! Cô và các thầy, các cô, các bạn của Bái cũng mong như thế...

Bái cố chống tay lấy bảy ngời dậy. Uyên đặt em nằm nhưng em lắc đầu. Cô rót chén nước pha đường đưa cho Bái, đỡ em uống.

to nhất kia. Bác sung sướng khi biết rằng, những người học trò của mình, đã sử dụng một cách thành thạo máy cõ máy hiện đại ấy.

Năng! Những tia nắng sớm vàng óng làm đẹp thêm con đường nhựa với hai hàng phi lao xanh mướt. Bác Việt thông thả dắt chiếc xe đạp đi nhập vào đoàn người, đang nườm nượp đổ vào các xưởng, lòng bác rộn lên một niềm vui. Dưới chân bác, mặt đất như rung chuyển theo tiếng máy. Và bên tai bác, tiếng động cơ của hàng trăm cõ máy lớn nhỏ, hòa vào nhau, nghe như một bản giao hưởng, mà người chỉ huy dàn nhạc lớn với hơn 6.000 « nhạc công » là tập thể Đảng ủy, trong đó có đồng chí Đồng, đồng chí Tinh — những người thợ xi-moong cũ. Còn gì sung sướng hơn, khi người thợ thực sự làm chủ nhà máy : thực sự làm chủ cuộc đời của mình?

Cảng Hải-phòng mùa hè 1964

NGUYỄN KẾ TRUYỀN

(ghi theo lời kể của bác Nguyễn thế Vịt)

TỪ THAN BỤI VƯỜN LÊN

Bố tôi làm tàu thủy chạy đường Hải-phòng — Sài-gòn chết năm nào tôi không được biết mặt. Mẹ tôi suốt ngày vất vả hết đầu chợ cuối chợ Hàng Kênh buôn rau muống ; rau cải, tôm, tép mà hai mẹ con vẫn không đủ ăn.

Mười bốn tuổi, cái tầm đang ăn đang lớn của tôi, mỗi ngày chỉ được ăn có một bữa khoai hoặc cháo. Tôi gầy guộc hơn những đứa trẻ khác cùng tuổi. Những đứa trẻ nhà nghèo mồ côi đều thế, cha mẹ đã chết. Mỗi ngoài bốn mươi tuổi, tóc mẹ tôi đã bạc trắng phía trước trán. Mẹ già đi trước tuổi quá nhiều. Già vì làm việc lam lũ, vì lo lắng đến ngày mai mờ mịt của hai mẹ con. Thường ngày mẹ tôi cứ cầm bát lại nhường con, lặng nhìn tôi ăn mà thở dài. Có người thấy hoàn cảnh khổ quá thương hại bảo mẹ tôi :

— Sao thím không dọn nhà sang Xi-moong mà ở, xin việc cho thằng Nấu đi làm ? Sức vóc nó thể chịu khó làm lụng chả được nhiều, ngày cũng kiếm được hào bạc đỡ thím. Hai mẹ con không dư dật cũng còn được bữa cơm bữa cháo. Ở đây thím buồn bán gì cho đủ lãi dán vé chợ?

Cứ kể rằng thằng không có cái khoản vé chợ, buôn bán cũng đã khó khăn, lại còn vé nữa mẹ tôi kiếm vất vả lắm ngày mới được dăm xu. Hai hào vốn cà chua, rau cải phải bốn xu thuê chợ, năm hào vốn tám xu thuê. Buôn được lãi xu nào chỉ vào thuê là hết. Nhiều hôm ở chợ về mệt nhọc mà không lãi, phải ăn lạm vào vốn, mẹ tôi nằm vật ra giường khóc rức lên, vừa khóc vừa hờ hững tôi sao vội chết sớm để khổ cho hai mẹ con.

Mùa hè năm 1922 mẹ tôi dứt khoát dọn nhà sang Xi-moong vì ông bác họ bên phố Bàng đã bằng lòng cho ở nhờ với giá hai hào

đồng cao ngằn ngật, người đông hơn hội... Họ làm ăn khi thế thật. Ở nhĩ, mọi khi vụ gặt phải kéo hăm năm ngày, năm nay, đến giờ mới mười mấy ngày, xem chừng đã sắp vãn, vừa gặt lại vừa cày được màu.

Ông tất tả bước chéo qua sân kho, tươi cười, bả là chào hỏi mọi người. Thực ra, bụng dạ ông lúc này không phải chỉ có sự vui vẻ ấy, mà còn nhiều điều nghĩ ngợi...

Một ngày xuân sắp tắt. Một đêm xuân đang đến gần. Trăng non đã chênh chếch đón sẵn trên đầu bà con xã viên Bình Đà. Làng xóm rậm rịch, đường trong ngõ ngoài đâu đâu cũng rộn tiếng cười, câu hát. Ngoài đồng, lúc hoàng hôn này vắng hơn, nhưng vẫn ấm hơi người, vang những tiếng xe lặn chuyển lúa chuyển tối, nơi nơi ngào ngạt hương lúa thơm thơm...

Ừ, bấy lâu nay, không gọi là đất ngủ được, nhưng mà nay mới là đất dậy! Từ cái trận thắng vụ này, đất ta dậy thực rồi!

Mùa xuân năm 1971. Nghĩa là đã qua đi trọn vẹn năm 1970, cái năm không bao giờ có thể quên được đối với mỗi một người xã viên của hợp tác xã Bình Đà.

Một năm với những tháng, những ngày, những việc có thật, cụ thể, còn dấu tích hằn hoi mà bây giờ nhớ lại cứ như là trong mơ. Ngay bà con xã viên nhớ lại cũng vẫn bàng hoàng, hồi hộp, thậm chí còn ngờ ngợ như thể ở đâu ấy, ai làm nên cái năm rạng rỡ nhường ấy, chứ không phải mình!

Cũng chỉ một năm, mà ai nấy cứ tưởng lâu lắm. Bởi vì mùa xuân năm nay với mùa xuân năm ngoái khác xa nhau. Năm ngoái, bao nhiêu phân vãn, hồi hộp, lo âu. Năm nay, bình thản đến thế. Không còn ai ngờ vực cây lúa xuân có cấy được đại trà trên toàn diện tích của đồng điền Bình Đà hay không nữa. Người ta chấp nhận như việc ấy đã làm hàng thế kỷ.

Thế là một vụ lúa xuân đạt ngót năm tấn một héc-ta đã thay thế vụ chiêm; cộng với vụ mùa cấy toàn giống mới có năng suất già bốn tấn nữa; cây trổ giữa đồng lại được là người chứng của một năm lịch sử diễn ra trên đồng đất Bình Đà này.

Vụ xuân năm 1970, cây lúa giống mới Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5; mức năng suất ngót mười tấn hai vụ... tất cả đã trở thành những cây cột mốc, trở thành lịch sử.

Mọi buổi sáng.

dòng suối luôn luôn sủi bọt trắng xóa và mấy gốc đào.
« Chính bên khung cửa sổ này đây. Mai đã viết thư cho mình » — Ý nghĩ đó làm Huy sung sướng. Anh cảm thấy mảnh đất này thân thiết với anh biết chừng nào. Đồi cây, con suối, dãy núi Phiêng Luông, con đường vắt qua đèo đi xa hơn vào các đội Cờ Đỏ, Bản Hoa, đàn bò sữa, đàn cừu, những gì gắn bó với Mai đều gắn bó với anh...

Mai « gửi » Huy ở nhà đồng chí đội phó phụ trách chăn nuôi. Vừa nghe Mai nói đến tên Huy, đồng chí đội phó đã cướp lời:

— Anh là Nguyễn Huy ở khoa bảo vệ thực vật, trường Đại học Nông nghiệp 1 chứ gì? Cô Mai cứ giấu tôi mãi.

— Sao đồng chí biết tôi?

— Đã có lần tôi nhận hộ thư cho cô ấy. Phải nói là anh có con mắt tinh đời. Dễ gì mà tìm được một người như cô Mai: xinh đẹp mà lại chịu khó, cần thận, thông minh, ham học nhưng khiêm tốn, dịu dàng; một đảng viên trẻ được quần chúng tin yêu...

Huy rất ngạc nhiên vì Mai chưa báo cho anh biết việc cô vào Đảng. Anh sung sướng mê người trước những lời khen tới tấp của đồng chí đội phó.

— Thú thật — đồng chí đội phó tiếp — tôi không thể nào chịu được những cô gái « làm cảnh », những « khuê các tiểu thư » hiện đại! Không biết đó có phải là cái « quá tả » của anh bộ đội không.

IX

Sáng hôm sau, sau khi giao sữa cho nhà chế biến, Mai cùng Huy đến gặp một đồng chí trong đảng ủy nông trường, phụ trách tổ chức. Nghe Huy trình bày ý muốn xin về làm việc ở nông trường, đồng chí trầm ngâm. Hăm một âm chề thật đặc, đồng chí thông thả nói:

— Đặc sản của nông trường đây! Chè Mộc Châu nước xanh hương thơm, vị chát ngọt, anh và cô uống đi, rồi ta nói chuyện. Vấn đề tế nhị đấy! Anh là kỹ sư bảo vệ thực vật, nông trường tất nhiên là rất cần người chữa bệnh cho cây trồng. Chúng tôi trồng đủ thứ, chiếm diện tích nhiều nhất là lúa ngô, khoai, sắn, rồi đến chè. Chè Mộc Châu đạt sản lượng vào loại cao nhất ngành nông trường, mỗi năm thu hàng mấy nghìn tấn búp, mỗi héc ta tám, chín tấn. Ngoài ra còn trồng lạc, trồng màng tang để lấy dầu, trồng húp-blông cung cấp cho nhà máy bia, trồng lê, táo, đào, nho để làm đồ hộp, nấu rượu... Loại cây nào mà chả có bệnh. Người « bác sĩ cây trồng » không lo thiếu việc. Nhưng...

— Tôi chưa có kinh nghiệm thực tế mấy — Huy lo lắng — Song đồng chí có thể tin...

— Ô, được một cán bộ như anh, vừa dỏ vừa chuyên, chúng tôi còn mong gì hơn nữa... Anh và cô uống nước đi.

Huy nhìn Mai sung sướng. Nhưng Mai thì vẫn lo.

— Nông trường vẫn khuyến khích anh chị em công nhân quê ở miền xuôi đưa gia đình, người thân lên bản trên này. Đất ở đây rộng, tha hồ mà làm nhà, trồng khoai, sắn, nuôi gà lợn. Nhưng trường hợp của anh hơi tế nhị...

XUÂN ĐỈNH NÚI

Tặng chiến sĩ biên phòng

Tôi tới thăm anh trên đỉnh núi đón xuân
Trời hửng nắng đồn biên phòng rực rỡ
Hoa đào nở rung rinh cành đón gió
Mây mù bay đưa vọng tiếng chim ca.

Gặp những người mặt rạng rỡ như hoa
Và tình ấm gặp vạn lần ấm lửa
Vì nhiệm vụ, xa lâu rồi nhà cửa
Những đêm trắng vẫn ngan ngát hương quê...

Khẩu súng bên tai nghe gió đêm hè
Đưa luồng mắt dõi sương dày buổi sáng.
Vạch lá chân đưa boàng hôn bằng lảng
Trong chiều vàng nhẹ bước ngắm đàn nai.

Gió đưa về gà rừng gáy sớm mai
Trời mở cửa núi sông phơi nắng ấm
Nhật ký tuần tra ghi thêm dòng bình lặng
Đồng đội cùng vui đất nước thanh bình.

Sáng xuân nay vui đón tết biên phòng
Hương vị tết tỏa lan căn nhà nhỏ
Hương rừng đào đan sâu nâng làn gió
Người đưa thư len lỏi lên đèo.

Mấy xã viên gánh bánh tẻ lên theo
Tải nặng tình quân dân trong xuân ấm
Lệ pháo nổ mừng một mùa xuân thắm.

Đồn biên phòng rạng cả trời xanh
Tiếng sáo vút lên bay bổng yên lành...

Mùa xuân 1974

Đêm hôm ấy, Bái đã kể cho Uyên nghe về tất cả lỗi lầm từ trước đến nay của mình.

Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, ở với bà, đến khi bà mất, Bái bỏ học và theo bạn ra thị xã. Từ đó, bắt đầu con đường hư hỏng của Bái. Mới mười ba tuổi, nhưng Bái đã mất hết tính hồn nhiên của tuổi thiếu niên. Ăn cắp, bị bắt, bị giữ lại ở trại cải tạo, Bái nuôi trong mình lòng căm ghét tất cả những người xung quanh. Từ khi được chuyển về trường này, Bái cũng đã có nhiều thay đổi. Bái được học, được tự do, nhưng thói quen thích ăn ngon, nghiện thuốc lá, thích cuộc đời phóng túng lại đẩy Bái mắc vào những sai lầm cũ. Mỗi quan hệ giữa các thầy, các cô, nhất là cô Oanh cũng làm cho Bái phải suy nghĩ, Bái đã tự hứa với mình phải thay đổi nhưng không hiểu sao, Bái vẫn không làm chủ được mình. Mấy ngày ốm vừa qua được cô chăm nom săn sóc, linh cảm thiếu thốn từ thời thơ ấu lại làm cho Bái xúc động. Bàn tay cô nâng đỡ, bón từng thìa cháo, hình bóng của cô in trên tường đã làm sống lại những kỷ niệm và tình cảm, thứ tình người thiêng liêng chỉ có thể tìm thấy ở tình mẹ con mà chuỗi ngày mồ côi phóng túng đã làm chai cứng lại trong tâm hồn Bái.

Có lẽ, cái quý nhất của một người là lòng tin. Bái chưa từng được ai tin. Nhưng ở đây, ở đây... Bái gục đầu vào vai Uyên nước nở. Những giọt nước mắt hối hận nóng bỏng tuôn ra như suối. Nước mắt cũng đã trào ra trên má Uyên. Uyên cứ để cho chảy dài trên mặt. Vừa xót thương vừa mừng rỡ, Uyên cứ ngồi im nhìn ra khung cửa đã mờ sáng phía trước mặt.

Bái vùng dậy, lật chiếu lấy con dao nhíp, đôi mắt sáng rực nhìn Uyên.

— Cô ạ. Từ nay em thề với cô, em sẽ thành con người khác, cô có tin em không?

Uyên vẫn chưa hiểu ra sao. Bái đã giơ ngón tay trở kê lên thành giường :

— Để cô thật tin em, em chặt đứt một ngón tay này.

Bái đặt dao lên ngón tay mím môi...

Uyên kêu thét lên, ôm chặt lấy Bái :

— Bái ơi! Bái...

Ngón tay chỉ bị sứt da, dớm máu, Uyên đã dăng được con dao trong tay Bái. Uyên nói trong tiếng khóc :

— Bái ơi! Sao em lại làm như vậy? Em không tin cô nữa sao?

Những tiếng nước nở vang lên trong căn phòng im lặng...

Ba tháng đã qua sau ngày nhà trường tiễn mười lăm em học sinh trong đó có Bái lên đường đánh Mỹ. Sự việc này đối với các trường học khác là một công việc bình thường nhưng đối với anh chị em giáo viên ở đây là tấm giấy chứng nhận kết quả giáo dục rất có ý nghĩa.

Lẽ tẻ đã có nhiều em gửi thư về cho các thầy các cô trong trường, kể lại những suy nghĩ và việc làm của mình ở một quãng đời mới, đời người chiến sĩ cầm súng trực tiếp bắn vào đầu giặc. Uyên mỗi mắt trông chờ. Ngày nào Uyên cũng lên văn phòng lục tìm trong ngăn thư và lại quay về với một nỗi chờ mong xốn xang.

Sáng nay vừa lên lớp về, Thành cầm một gói hàng đặt lên bàn. Uyên vội chạy tới. Đúng là nét chữ Bái đề gửi cho Uyên. Uyên mở vội gói giấy. Một chiếc áo lót cổ vuông màu cổ ủa giữa có mảnh giấy viết nắn nót :

một tháng tiền nhà. Kề ra như thế cũng là quá rẻ, so thuê của chủ thầu năm hào một gian nhà giột nát lại phải đóng gạo ăn của nhà nó thì hơn nhiều.

Tôi ngẫm nhìn mười lăm cái lò đứng cao lớn lừng lững chắn ngang bầu trời : khói đen, khói trắng mù mịt, vừa tò mò vừa sợ sệt. Nhà máy chứa đựng cơ man nào là người. Mỗi buổi tầm họ kéo nhau đi về nườm nượp chật cả đường. Họ làm gì ở dưới những căn nhà mái bằng, mái cong nhiều tầng chồng chéo lên nhau ấy ? Tôi không thể hiểu nổi cái gì đã khiến họ nhem nhuốc, mệt lử không buồn bước. Tôi chờ đón và tự nhủ chỉ ngày mai thôi, tôi sẽ biết tất cả những điều đối với tôi nó vừa bí mật vừa kỳ lạ ở trong nhà máy. Tại sao đi làm về là họ phải uống rượu, liệu tôi đi làm có phải như thế không ? Cả đàn ông đàn bà họ uống rượu như uống nước lã. Ở quán lý Tất họ cầm cả chai tu một hơi hết sạch. Vừa uống vừa chửi rủa tục tũn, có lúc lại cười lên the thé. Uống xong mặt đỏ gay họ bước những bước lảo đảo về nhà gây sự với vợ, đánh vợ một cách vô lý bằng bất cứ một vật gì thuận tay vớ được. Có chị vợ cực chẳng chịu được đã vác đòn gánh gọi chồng có giới ra đây sống chết cũng đánh nhau. Hàng xóm không khéo can thì anh chồng đã cầm dao đâm vợ như đâm kẻ thù. Lúc ấy còn nhỏ nên tôi chưa hiểu được rằng tất cả những nhục nhằn, đau khổ trong nhà máy mà họ phải chịu đựng chỉ còn cách trút lên đầu người vợ khi họ chưa giấc ngủ, vác gậy vác dao định giết nhau như thế đến đêm họ lại vẫn nằm chung giường và ngày hôm sau chị vợ vẫn gọi chồng dậy. Chồng trở dậy đi làm lăm lăm li không nói một câu, trông vẻ mặt lại hiền như cục đất. Tôi tự hỏi chẳng hiểu mình đi làm có phải uống rượu không ? Tôi thấy lo lo nếu như tôi phải uống rượu mới làm thợ được. Vừa đến đây có đêm ngày, tuy chưa hiểu biết nhiều tôi cứ thấy sợ những người thợ xi-moong thế nào ấy, kể cả ông bác họ tôi.

Tôi lang thang trên bờ sông đào Hạ-lý ngẫm nhìn nhà máy bỗng thấy đàn ông đàn bà đang bùm bùm tắm ở sông không ai bảo ai tự nhiên vội vã lên bờ thay quần áo. Lũ trẻ con cứ nòng nòng chạy lên xô đẩy nhau chí chóe. Tôi thấy lạ hỏi một đứa bằng chạc tuổi tôi :

- Con gì dưới ấy mà chúng mày phải chạy ?
- Không nghe thấy máy kêu à ? Tàu quan chủ đi chơi tiêu cơm.
- Ông chủ nào ?
- Đồ ngốc ! Quan chủ nhà máy chứ quan chủ nào.
- Tao cứ tưởng cá mập đuổi chúng mày.

Một đứa có cái sẹo ở má tỏ vẻ hiểu biết bảo tôi.

— Xi... sông này nước ngang làm gì có cá mập mà sợ.

— Sông này có phải của quan chủ đâu ? Tàu của quan chủ đi cứ tắm sợ gì.

— Đùng — thằng bé có cái sẹo ở má can tôi — Tắm là ăn đá sỏi ở súng cao xu các thầy thông ngôn bắn đấy. Thằng Tý con bác Luyện phó thùng bị bắn đá sỏi vỡ toang đầu chảy bao nhiêu là máu. Các thầy thông ngôn bảo « Tắm như vậy bắn mất quan chủ. Nên người lớn cũng cấm ! »

— Ai bảo nó cứ nhè lúc tàu đi qua là cầm đầu xuống nước giồng cây chuối ngược. Một đứa khác xen vào nói. Nó đã đề ý nhiều lần mình vô phúc nó đừng bắn cho à ? Mọi khi tắm có việc gì đâu... Tàu máy ra đấy !...

Chiếc ca nô mang tên Dơ-sông từ phía nhà tên Sơ-luy đi xuôi dọc sông đào Hạ-lý, bên trên lỗ nhỏ những tây đầm vừa cười vừa nói chỉ trò lên hai bên bờ. Nước bị rẽ ra hai bên triền ca nô như hai dải lụa bạc sóng rềnh làm những chiếc thuyền nhỏ đậu trong sông chúi lên chúi xuống trông thành chực đắm.

Tôi đang nói chuyện làm quen với bọn chúng thì người anh con bác tôi đã gọi về. Buổi tối khi cả nhà sắp sửa đi ngủ tôi hỏi ông bác họ :

— Bác ơi sao họ lại cấm tắm khi tàu máy ông chủ xi-moong đi qua. Sông có phải của ông chủ đâu ?

— Ôi dào ! Từ hôm đến tới nay mày hỏi nhiều quá ! Đã là ông chủ, họ muốn cấm cái gì mà không được ? Đùng hỏi nữa, đi ngủ mai dậy mà đi làm sớm. Lớn lên sẽ biết tất cả vì sao.

Buổi đi làm đầu tiên của tôi, mẹ tôi vừa lo lắng vừa mừng, chẳng biết tôi có kham nổi công việc nặng nhọc không. Mẹ nhờ cậy những người hàng xóm làm chỗ ông anh họ xin việc cho tôi là vào đây giúp đỡ tôi, tôi không biết cái gì thì bảo ban họ. Mẹ tôi cứ than vãn với bác tôi là cháu còn nhỏ quá chưa trải việc đời làm tôi rất bức. Bác tôi chả vẫn bảo : « Con người ta làm được, con thím cũng làm được » là gì ?

Mẹ dậy từ ba giờ sáng nấu cơm như những gia đình khác có người làm trong sở Xi-moong. Lúc mẹ đánh thức dậy, trời vẫn còn mờ đất, tôi còn ngái ngủ nhưng cũng cứ đi rửa mặt ào đi cho tỉnh. Mẹ tôi nói như với một người lớn :

— Ăn cơm rồi đi làm con !

Một buổi sáng có nắng vàng ngời ngời và gió hây hây. Đàn chim sẽ no đủ sinh sôi nhiều hơn và cũng trở nên nghịch ngợm, chúng bay hàng đàn, riu rít trên nóc nhà kho, dưới sân phơi và trên những cành xoan. Chúng đồ xô cả đàn vào phòng thông tin làm cô Hoàn phát bực lên.

Vì phòng thông tin đang có khách tham quan của tỉnh bạn. Cô Hoàn đang phải hát thuyết minh « pho lịch sử » của hợp tác xã do tổ thông tin tự soạn. Giọng cô cứ véo von mãi lên:

*« Quê em tên gọi Bình Đà
Kia là thôn 1, em là thôn 2
Cùng nhau sát cánh kề vai
Xây dựng hợp tác đường dài vững tâm
Năm qua, ngày một tháng năm
Đồng chí Lê Duẩn về thăm Bình Đà
Những lời khuyên nhủ thiết tha
Đã từng tiếp sức cho ta muôn vạn
Năm nay, mùa nắng hanh vàng
Đón chào Thủ tướng về làng mừng vui
Định ninh xin hứa ghi lời
Sao cho xứng đáng là người Bình Minh
Mùa về, lúa trái mọng mênh
Là bài thơ đẹp, thăm tình quê hương
Nhà thơ Tố Hữu thăm làng
Người vui, những hạt lúa vàng thêm vui
Tìm đường, bè bạn đến chơi
Bàn tay ấm áp, miệng cười thân quen »...*

Cùng với giọng hát cô Hoàn là tranh, là ảnh, là những bản thống kê, biểu đồ, sơ đồ đủ kiểu, đủ cỡ, đủ màu sắc. Từ vụ lúa xuân năm ngoái được mùa to, khách tham quan về đây tấp nập. Để cho các đồng chí bí thư, chủ nhiệm đỡ mắt nhiều ngày giờ báo cáo với khách, tổ thông tin đã hoàn thành phòng trưng bày này. Ở

đây có đủ những số liệu cơ bản, lại có bản thuyết minh giới thiệu quá trình xây dựng hợp tác xã bằng thơ lục bát để cô Hoàn có thể ngả sang các điệu dân ca và các điệu chèo phục vụ khách tham quan. Cô đang vĩa mấy câu bỗng mặc chuyển sang sa mạc làm khách ngồi nghe, trong phút chốc, cứ tưởng mình đang xem văn công.

Cũng nhờ có phòng trưng bày « tự soạn tự diễn » của tổ thông tin ấy mà anh Hồi, người được phân công thay mặt ban quản trị tiếp khách, từ sáng đến giờ vẫn dự được cuộc họp của đội chăn nuôi.

— Cho tôi hỏi một câu đã kéo lại quên nhá. Mấy con Đại Bạch xuất cho Ban nông nghiệp Hà Tĩnh vừa rồi có đúng « ép một » không?

— « Ép một » quá đi chứ lại.

— Loại bao nhiêu cân?

— Tám mươi, chín mươi.

Được. Bây giờ tôi phát biểu tiếp nhá. Kể cả hăm bốn gian chuồng chúng ta vừa hoàn thành vẫn là thiếu nhiều so với mức đầu lợn ta định phát triển... Khoan khoan, tôi biết là lần này Nhà nước không bán được cho chúng ta nguyên vật liệu. Nhưng Nhà nước ta không có đủ thì biết làm thế nào? Trong khi chưa tính làm chuồng đất, tôi định bán là phải xét lại mật độ đầu lợn trong mỗi ô chuồng, nghĩa là chúng nó ở còn rộng, ta có thể nuôi chật hơn. Huyện Nam Sách, Hải Hưng có kinh nghiệm rồi, nuôi chật vẫn tăng trọng tốt, chẳng tật bệnh làm sao cả. Đồng ý không nào?

— Đề anh còn ý kiến gì phát cả đi đã.

— Tôi sang vấn đề tốc độ phát triển. Nhưng mà hãy nói trước, tỷ lệ già 40 phần trăm lợn lai kinh tế trong đàn lợn tập thể của ta hiện nay còn là thấp lắm... Giống khó khăn. Biết là nó ăn nhiều. Thắt đầu ta phải cỡi cho ra mới là tài chứ. Nói về cái ăn của nó, tất nhiên phải

Không biết có khó khăn gì mà đồng chí cán bộ tổ chức không muốn nói ra nhỉ? Công việc của tổ chức có phải cái gì cũng nói hết được đâu?

— Tôi đã suy nghĩ kỹ. Tôi rất quyết tâm...

— Chúng tôi rất tin anh. Nhưng... điều này nói ra bây giờ hơi sớm đây... thế mà không nói thì anh và cô không yên tâm... chúng tôi sắp cử một số công nhân trẻ có trình độ văn hóa lớp mười đi học đại học. Trong số đó rất có thể có cô Mai. Phần lớn sẽ đến học ở trường anh đấy! Vì thế có lẽ anh cứ nên tiếp tục công tác ở trường. Ở đâu cũng phục vụ cách mạng cả thôi mà! Bốn năm nữa, sau khi cô Mai tốt nghiệp kỹ sư, nếu anh vẫn còn giữ nguyên nhiệt tình với nông trường chúng tôi, thì tất nhiên là chúng tôi sẽ rất vui lòng... Anh và cô xơi nước đi! Mộc Châu được cái độ ẩm cao, sương mù quanh năm nên chè ngon. Cây chè ưa ẩm ướt và ánh sáng tán xạ mà...

Điều mà đồng chí cán bộ tổ chức vừa nói hoàn toàn bất ngờ đối với Huy và Mai, làm đảo lộn mọi dự định. Một lúc sau Mai mới nói được:

— Chúng em sẽ trở lại nông trường... Anh có thể tin như vậy... Cảnh vật và nhất là con người ở đây đối với chúng em biết bao thân thiết...

— Thời gian, đúng thế, thời gian sẽ thử thách nhiệt tình của các đồng chí.

— Anh có thể tin...

...

Năm tháng trôi nhanh. Mai tốt nghiệp kỹ sư chăn nuôi. Cùng chồng, chị trở lại làm việc ở nông trường cũ.

Những người như chị và chồng chị chẳng bao giờ quên lời hứa của mình. Thời gian chỉ có thể làm sáng tỏ hơn vẻ đẹp của tâm hồn họ.

Hăm hồ lao vào giải quyết những vấn đề cụ thể và thiết thực do sản xuất đặt ra. Huy vẫn không quên nghiên cứu khoa học. Sau mấy năm đến nông trường, anh đã viết được một công trình có giá trị về sinh vật học được một trường đại học lớn ở Hà Nội đánh giá là tác giả của nó có đủ điều kiện bảo vệ luận án phó tiến sĩ ngay ở trong nước.

Về nhà, Huy giúp vợ học thêm và cùng vợ làm mọi việc vặt: đong gạo, thổi cơm, giặt tã... Hai người đã có một cháu gái. Cháu sinh trên vùng đồng cỏ. Huy định đặt tên cho cháu là Thảo Nguyên. Mai chưa thật vừa ý vì nó là chữ Hán, không được giản dị. Nhưng nếu đặt là Đồng Cỏ thì thế nào ấy, chẳng ra tên con gái! Cuối cùng hai vợ chồng đặt tên cho cháu — con người thuộc « thể hệ thứ ba » của vùng đồng cỏ — là Cỏ Thơm. Không phải là họ dịch nghĩa hai chữ Phương Thảo trong thơ Thôi Hiệu đời Đường đâu! Mà quả cỏ ở đây thơm thật, một mùi thơm ngọt dịu mà những người chăn cừu và chăn bò sữa thích đến phát nghiện.

1972 — 1976

HÀM CHÂU

CÔ GÁI DAO TIỀN

*Tặng đội công nhân bảo dưỡng
đoạn đường Ben-lê Tài-hồ xin*

Từ màn sương bước ra mười cô gái Dao tiền
Nào ai biết : đâu Mùi, đâu Chẹ ? (1)
Trên môi đỏ nở hoa vòng he hé
Xềng vác vai tới chỗ hẹn sửa đường.

Mặt ngẩng cao em đi đón vầng dương
Chân thoăn thoắt sỏi rào rào nâng bước
Trên cánh sương tiếng chim gieo thánh thót
Sau lưng em mây xao động bao la...

Mây gọi thương đời Dao tiền quá khứ chưa xa
Gót chân rõ theo đường nai bên suối
Đời du cư theo mây đưa gió nổi
Bàn tay chai với gậy chọc hạt tra.

Đất cũ bạc màu tiếp rừng cây bạt gốc
Lại mở nương trời cho tạm đầy nổi
Một đời gập lưng, mình vãi mồ hôi .
Chân em lê nặng nề đời nguyên thủy.

Hôm nay nghe sỏi rào rào nhảy múa
Vui tiếng chim ca thánh thót cánh sương
Các em hòa khúc hát « tổ dung » (2)
Ca hợp tác xã nghề rừng vừa mới mọc.

Một bếp lửa đặng viên nhen trên đèo giốc
Chục mái nhà cùng cắm đất dựng làng
Trời đẹp mây bay, cảnh vui nầy lộc
Cây rừng ta để bạc, đất lạ nở thêm vàng...

Cảnh tốt hoa đơm, đất lành chim đậu
Những mái nhà bay tới, những bếp lửa tiếp nhen
Làng thêm đông cử người đi giữ nước
Và các em : Đội bảo dưỡng Dao tiền,

Chân em đi sỏi rào rào nâng gót
Tiếng chim ca gọi sáng cả vầng dương
Mười khuôn mặt sáng bừng như mặt nguyệt
Tươi chuỗi cườm, sáng chuỗi bạc, tan sương.

« Cô Uyên kính mến của em.

Cô tha lỗi cho em đến bây giờ em mới gửi tin về. Giờ đây em đã được lệnh xuất phát vào chiến dịch. Em muốn đợi đến phút này, phút thực sự trở thành người có ích cho xã hội, cho Tổ quốc như điều cô thường dạy dỗ, em mới báo tin cho cô. Em xin gửi biểu cô tấm áo lót, tấm áo vinh dự của em, cho người mẹ, người chị, người thầy rất kính mến của em. Cô cho phép em kính thăm các thầy, các cô trong trường và chào tất cả các bạn em còn ở lại...

Trường sơn, ngày... tháng...
Ngô Văn Bái ».

Uyên đọc đi đọc lại từng dòng trong bức thư như muốn soi tìm trong trang giấy nhỏ bé và im lặng ấy, hình ảnh và tiếng nói quen thuộc của người học trò cũ. Cô đưa bức thư cho Thành. Mấy giọt nước mắt rơi xuống, loang ra thắm màu trên tấm áo...

TRẦN NGỌC THANH

CÓ ĐÀN CHIM BAY VỀ BÃI SÔNG

Viết về cô giáo Cao Thị Thanh Tân
chiến sĩ thi đua giáo dục Hà Tây

Bãi ngô xanh bên sông vào độ lên sữa ngọt trải ra một thảm xanh mượt mà. Gió từ ngoài sông reo trên những trùn cò ngô. Phấn ngô vàng bay đầy cả không gian tỏa một mùi hương man mát như bột gạo tẩm thơm rây kỹ. Trên dòng sông đỏ thắm màu phù sa, con bê trôi lơ lửng như say mùi phấn ngô từ bãi bên sông đưa ra.

Ráng chiều buông xuống trên dòng sông chậm chậm khoan thai như cánh cò trắng phàn vờn trên đầu ngọn sóng nặng phù sa. Trên bờ đã đỏ lửa thổi cơm. Đóm lửa bếp giữa dòng sông rộng mùa thu như một dấu son sinh động trên một bức tranh thủy mặc. Làn khói bếp trên sông vẽ một nét mỏng manh nhưng làm ấm cả dòng sông mùa thu se se lạnh.

Cái lạnh của sương mùa thu thấm trên đôi vai tròn của cô giáo Tân làm cô khẽ rùng mình. Cô lặng ngắm dòng sông rộng mênh mang. Và chầm lử đả với làn khói trắng mềm mại mong manh mang cho cô một cảm giác ấm áp. Cô biết rằng có một người cha đang chống một con bê ở một khúc sông nào đó như con bê này.

Tôi sung sướng, thấy mình đã đi làm có thể giúp mẹ, tôi ngồi xuống mâm nắn nắn cơm sẽ mang theo ăn bữa trưa. Mẹ tôi ngồi nhìn tôi ăn và dặn dò :

— Vào sở phải ngoan, phải chịu khó làm mới kiếm được miếng mà ăn. Giá bố mày còn sống chả đến nỗi này, nhưng bố mày chết sớm ! Tao vất vả cũng không nuôi nổi mày.

Vừa nói nước mắt mẹ tôi cứ ứa ra. Bà thương tôi quá nhưng không làm thế nào khác được. Bữa cơm trộn hai phần khoai khô, tôi ăn rất ngon lành. Ăn xong tôi mới nhớ ra là không hiểu mẹ vay ở đâu ra gạo và khoai để cho tôi ăn. Tôi an ủi mẹ tôi.

— Con đã lớn rồi ! Việc gì mẹ phải lo như thế.

Quả thật tôi nghĩ khác. Không sợ vất vả mà hy vọng đến sự thay đổi mức sống nhiều hơn, hình dung đến những thắng lợi cùng lứa tuổi lúc nào cũng cời trần giờ cái lưng râm nắng đen trũi và cái ghét ra. Nó sung sướng đưa tiền cho mẹ, tôi thấy vui. Mẹ tôi cũng sẽ mỉm cười cầm lấy đồng tiền đầu tiên do con kiếm được đi đóng gạo. Ý nghĩ ấy làm tôi nao nức trong lòng, chẳng e nhớ đến chuyện vất vả bần thiu mà bọn bạn chúng thường kể.

Khi người anh em họ xa dẫn tôi vào sở, mẹ tôi đưa chân vào tận cổng chờ cho đến khi tôi khuất sau bức tường nhà máy ở mốc màu xin xin của than bụi như tôi sắp đi xa lắm.

Trước còi cấm một lúc người ta dẫn tôi đến giao tôi cho anh Đinh làm cai kíp. Anh lĩnh ở kho cho tôi một cái thúng nói :

— Làm thì phải giữ lấy. Cuối tháng họ trừ tám xu một cái đấy.

Gọi là cai kíp nhưng anh Đinh vẫn phải xúc phải đội như mọi người. Xúc cho tôi một thúng đầy bột vừa ra lò, anh dặn :

— Người ta đội, đổ vào đâu thì mày làm theo đồ vào đấy nghe không ? Đồ sai chỗ, cái đốc công nó đánh cho thì dừ đòn.

Tôi chỉ biết có vâng dạ nghe lời. Anh Đinh bảo ngày trước còn nhỏ tuổi hơn tôi anh đã phải đi làm rồi. Còi cấm nổi lên là tôi thấy tiếng chân người chạy và tiếng roi vút vùn vút vào người, vào nón mọi người. Tôi cũng đội thúng đi theo mọi người.

Với cái tuổi nhằng nhằng mười hai mười bốn chúng tôi họ gọi là phu trẻ con, lương mỗi ngày một hào ba xu, đội bột lò từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối. Những anh lớn hơn được xếp vào trong đội gà giò lương hào rưỡi. Phu ở Xi-moong chia làm hai loại : phu ăn công tây, tây đánh và phu ăn công ta, thì cả ta lẫn tây cũng đánh.

(1) Còi cấm là còi lượt hai. Ai đi sau còi lượt hai thì bị mất buổi.

Công tây là thợ cơ khí, thợ coi máy vận hành... nói chung là về các loại kỹ thuật do Tây quản lý. Công ta là phu hồ, thợ mộc, đẩy xe than xe đá và phu lò do cai thầu quản lý.

Sau khi tháo cờ lạnh-ke trong lò ra, những anh gà giò lại hùng hục xúc cho chúng tôi và phu đàn bà đội. Cái thúng tôi đang đội không lót mè bên trong nên chỉ vài chuyển tôi đã nhăn nhó mặt như cái bị rách, vì bị nóng trên đầu. Những hạt cờ lạnh-ke còn nóng bỏng giới nước vào sôi xèo xèo, chôn thúng ai cũng ướt xùng, một thứ nước nóng hằm hập rỉ ra tràn cả xuống mặt. Tôi hết nghiêng đầu bên này lại nghiêng bên kia. Mồ hôi vã ra đầm đìa quện với bột lò đóng kết trên da mặt tôi ram ráp.

— Mày mới vào hả ? Đây cầm lấy mà lót đầu kéo nóng.

Một chị phụ nữ thương tôi cho tôi một mảnh bao tải rồi dặn thêm :

— Có đội thì đi nhanh lên kéo cái nó đánh cho.

Có một cái Sở lò dưới mà mười lăm tên cai : cai Túc, cai Vinh, cai Diêm, cai Kỳ, cai Tít, cai Hợi, cai Long, cai Uất, đội Thước, cai Tều, cai Tích, giáo Minh, cai Hải, cai Hồi, cai Lư.

Trời nắng như thiêu, tôi thấy khát khô cả cổ mà không có lấy một ngụm nước. Muốn uống nước là phải ra máy công cộng. Vào làm đây ai cũng phải chuẩn bị lấy một chai nước, tôi mới đến chưa có kinh nghiệm nên không có nước uống. Mặt nóng bừng bừng, nhìn người ta tu nước mà mình thêm rỏ rãi ra, muốn hỏi nước để xin phép đi uống nhưng tôi sợ cái roi trên tay những thằng cai.

Một bác cùng làm với tôi xin phép cai Kỳ :

— Thầy cai cho tôi đi uống một ngụm nước.

— Không được ! Cai Kỳ hách dịch nói.

— Nắng nôi thế này cháy khô cả cổ mà tôi có dám lơ là đâu ? Tôi chỉ đi một lát rồi về thôi...

Bác ta nói với về ngập ngừng van lơn của một người bậc dưới.

— Được đi nhanh rồi về ! Chậm tao cắt giờ đấy.

Cai Kỳ vụt cái roi vào nón của bác ta kêu bộp một cái. Bác ta mừng rơn, chạy nhanh để tránh làn roi và cũng là để đi cho mau rồi về kéo bị phạt.

Một lúc sau bác ta về cứ lết chân đi một cách khờ sở, mặt nhăn lại trông đến thảm hại. Bác cầm gói giấy xi-măng như ta gói măm tôm, nước ở trong vãi tong tong trên nền nhà lấm bụi đưa cho tôi và bác bảo :

— Uống đi !

Cai Kỳ vụt vào lưng bác một cái roi mây bác oản người lại, chạy tập tễnh cố lết đi để nhập vào dòng người chúng tôi. Hỏi

tính kỹ khả năng của ruộng đất chăn nuôi; nhưng cũng không nên bỏ qua điểm này: năm nay hợp tác xã ta tăng vụ khá nhiều, thêm bao nhiêu mẫu trồng lang sơm, khoai tây... Khoản đó, chăn nuôi ta ghé được những gì, cũng phải tính chứ. Nhất là đến cuối năm, ta sẽ xong trạm biến thế điện, có điện sẽ có máy nghiền thức ăn cho lợn, cả máy rửa chuồng nữa... Vậy thì ta phải bàn sự phát triển như thế nào cho cân đối?

Ý kiến đang sôi nổi thì cô Hoàn chạy sang. Có nghĩa là phần việc của tổ thông tin đã xong, đến mục các đại biểu nêu vấn đề hỏi thêm, cần phải có cán bộ lãnh đạo đến nghe và giải đáp. Anh Hồi đang định nói dón cho hết ý rồi đi, cô Hoàn bảo:

— Hay là anh họp thêm lát nữa. Các đại biểu cứ bảo nghe nốt cả hai bộ «triển lãm quay».

— Một bộ tuyên truyền bèo dâu, còn một bộ về việc phát triển đàn lợn hả?

— Vâng, em sợ không đủ thì giờ nên muốn thôi.

— Kề ra hai món đó là những món cốt để tuyên truyền trong xã viên, không phải để phục vụ khách tham quan; nhưng mà, thôi, cứ coi như giới thiệu thêm sinh hoạt văn hóa quần chúng của xã viên Bình Đà, mời các đại biểu nghe nốt cũng hay đấy.

Hoàn cười ranh mãnh:

— Sao bảo vì anh đang họp dở dang, tiết mục tổ thông tin chúng em được làm thân phận cây độn đường chứ gì!

Tuy nói vậy, cô vẫn vui vẻ quay gót.

Triển lãm quay của cô lại tiếp tục hoạt động. Đó là một bộ tranh truyện vẽ rời từng bức, lắp chung vào một cái giá bằng gỗ có trụ giữa có thể quay tròn được, giá gỗ quay một vòng là thay được một bức tranh mới. Tranh đến đâu, lời thuyết minh được hát lên đến đó.

Anh Hồi ngồi họp thêm một lát nữa với đội chăn nuôi. Cho đến lúc cô Hoàn chạy sang lần thứ hai, Hồi mới chịu đứng lên, anh lật đật đi về phía phòng thông tin của hợp tác xã.

★
★

Lúc giọng hát thuyết minh của cô Hoàn cất lên câu đầu tiên giới thiệu với khách tham quan là lúc tiếng kèng của các đội sản xuất rộn ràng cả xóm làng. Cái kèng của đội 10 ở ngay cổng nhà bà Quỳnh. Bác đội trưởng Cách chưa kịp buông tay dùi xuống thì bà Quỳnh từ trong sân ới ới nói ra:

— Con Hậu nhà tôi hôm nay đi làm gì, hả ông đội trưởng?

— Cô ấy hôm nay sang dạy cấy bên Đa Phúc.

— Sao lại sang tận bên ấy? Dễ thường người ta không biết cấy hay sao mà phải dạy?

— Có phải cấy thòng đâu, cấy ngửa tay cơ mà... Cái sự cấy ngửa tay, các bà, các cô ta đây đã quen tât tât từ mấy vụ. Nhưng người ta bên ấy còn khó đấy. Tư tưởng chưa thông, tay càng chưa thạo. Phải sang hướng dẫn cho người ta mới chứ. Thế nào là tương trợ xã hội chủ nghĩa, «người đi trước rước người đi sau», Cụ Hồ đã dạy, bà quên rồi sao?

Bà Quỳnh cũng thấy là đúng, đỡ người ra, nhưng rồi vẫn cố nèo một câu:

— Cho cháu ở nhà hộ tôi, một buổi sáng được không?

— Thấy bác Cách tỏ vẻ không hiểu, bà tiếp luôn: — Vừa mới tức thời đây này, ban quản trị báo có đoàn khách tham quan tận Nam Hà ăn cơm nhà tôi. Ông ấy chưa về, mẹ Quỳnh nó nhà tôi cũng đi rồi. Một mình tôi quanh không kịp mắt, bác cho con Hậu nó đỡ tôi một chốc sáng rồi trưa nó đi...

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
1. NƠI ĐẸP TUỔI XUÂN	HỒNG VINH	5
2. NGƯỜI Ở ĐỪNG VỀ	HỒNG DƯƠNG	37
3. CHÂN TRỜI XA	HÀM CHÂU	53

thuongmaitruongxua.vn

Bàn chân em đo từng đoạn không gian ngăn ngắt
 Mà đời Dao tiền vượt bao chặng thời gian?
 Đời cũ theo nai là đời đau khổ
 Xã hội chủ nghĩa em là công nhân
 Non sông mình rạng một trời xuân...

Tài Hồ Xin 3-1 -1973

-
- (1) Cách đặt tên của người Dao: Con gái đầu lòng được gọi là Mùl (như Mùl Quý), con gái thứ là Chẹ (ví như Chẹ Tàn).
 (2) Tờ dung: Là điệu dân ca Dao tiền.

MỤC LỤC

	Trang
I	
1. Thung lũng vào xuân	5
2. Bến ô tô chiều nay	7
3. Tiếng chào đời	9
4. Bản Mèo	11
5. Bản Dao	14
6. Yêu hoa	15
7. Mùa xuân tới	17
8. Dê Trường xuân	19
9. Được mùa lúa sớm	21
10. Người xã viên gái	23
11. Phong thư xuân	25
12. Bài ca anh lái xe	28
13. Em lên rừng	30
14. Sinh viên khai hoang	33
15. Cô giáo Tây trên bản Mèo	35
16. Anh cán bộ về mừng	38
17. Mở mắt	40
18. Trong tiếng chim tháng 5	42
19. Suối Khuổi sao	45

Giữa khoảng sông nước mênh mông trong bóng chiều đồ chằm, người cha ấy ngồi trầm ngâm nhìn ngọn lửa bếp nhà bè mà nhớ đến làng quê với một niềm lo lắng. Đó là nỗi lo lắng của một người cha. Ông lo cho hai đứa con trai của mình. Như tất cả những người làm nghề thường bực quá nửa năm liền biệt trên sông nước; đặt lưng, gối đầu lên sóng nhiều hơn ngả lưng trên tấm phản ở nhà. Ông thường thường chẳng có thì giờ để mắt đến con cái. Cứ sau một mùa thả bè ông lại thấy con mình thêm lớn, thêm nghịch ngợm và tăng thêm nỗi lo canh cánh bên lòng. Người thợ sông nước làm nghề [chở] rừng về xuôi mỗi năm chuyển hàng ngàn thước khối gỗ cho sự nghiệp kiến thiết xây dựng đất nước. Cô giáo Tân cảm thấy đề người cha ấy luôn phải lo canh cánh bên lòng vì con cái là mình có lỗi...

Và tâm trí cô giáo Cao Thị Thanh Tân hiện lên rõ ràng hai khuôn mặt bướng bỉnh, nghịch ngợm của hai anh em Canh và Kỷ. Hai cậu bé này là học sinh lớp bốn mà Tân vừa mới nhận năm học này và là hai học sinh lớn và nghịch nhất lớp. Buổi học đầu tiên Tân không thể tưởng tượng được hai cậu học trò lớp bốn cao lộc ngọc này lại là hai anh em, không phải vì hai đứa có nét mặt khác nhau mà vì hai đứa đánh nhau và réo bố mẹ nhau lên mà chửi như hát vậy.

Khi nói ra, Tân mới biết « nhân vật » được hai đứa nhắc đến hỗn xược lại chính là một người, người đó là ông lái bè tên là Thùy. Ông Thùy đang ngược đưa chuyển bè vớt ở vùng bè chứa nước Thác Bà về. Ông là một chân sào giàu kinh nghiệm thuộc hết mọi luồng lạch ghềnh thác suốt dọc hai dòng sông Đà và sông Hồng. Nhà nước tin cậy giao hàng vạn đồng bạc gỗ vào đôi bàn tay rạm nắng của ông... Và ông tin cậy giao hai đứa con trai mà ông không thể giấu giếm tình yêu thương

cho cô giáo Tân. Một cô giáo trẻ, vóc người mảnh mai và có đôi bàn tay nhỏ bé dịu dàng.

Gia đình ông Thùy có nhiều nỗi khổ tâm. Cuộc đời ông gắn bó với rừng xanh đầu nguồn và bãi sông cuối bến. Đi trên ghềnh thác mà ông vững lòng hơn đi trên mặt đất bằng. Nhưng hễ bước chân về nhà ông lại cảm thấy như mình bị cuốn vào xoáy lủ, nước xé đôi dòng. Như những người trong làng, ông lấy vợ sớm. Làm bạn với bà Thìn hơn mười năm để đến bốn đứa con gái liền. Họ nhà ông là họ độc đinh nên sự muộn màng hiếm hoi đưa con nối dõi tông đường làm cho gia đình nhà ông luôn nổi ra cái cọ to tiếng. Không những ông lo lắng mà chính bà Thìn vợ ông cũng lo. Qua bao lần mai mối chính bà đi cưới vợ lẽ cho ông. Bà bảo:

— Cái số tôi hiếm hoi chỉ sinh con một bề nên có « tội » với tổ tông. Nay tôi cưới vợ hai để ông cố kiếm lấy cái gậy, kiếm lấy mụn con trai. Chỉ có điều ông đừng quên công gây dựng của tôi.

Bà Hai trẻ hơn nhưng biết điều. Lúc bấy giờ vừa mới giải phóng chưa có luật hôn nhân gia đình nên việc ông Thùy lấy vợ hai không gây ra một phản ứng gì. Ban đầu gia đình ông hòa thuận vì bà cả mong có con trai và bà hai là người ăn ở phải chăng. Nhưng sự cầu mong niềm vui không chỉ đến một lần. Câu « phúc bất trùng lai họa vô đơn chí » lần này có phần không đúng. Bà Hai có mang rồi bà cả cũng có mang. Bà cả vẫn tin rằng số mình sinh con một bề nên không dám hy vọng gì mà chỉ mong bà hai cho ra đời một mụn con trai. Cho nên dù bụng mang dạ chửa vất vả bà cả vẫn chăm sóc bà hai chu đáo. Vì bà tin rằng bà hai chỉ « chữa hộ », đẻ « hộ » cho mình mà thôi. Nào ai ngờ tháng trước bà hai sinh thằng Canh thì sang tháng sau bà cả sinh thằng Kỷ. Niềm vui của cái việc « phúc hũn trùng

ra mới biết chân bác bị vôi ăn giờ lại dẫn nước nên chỗ loét lở bị xót. Cả nhà máy chỉ có hai vôi nước lã, chỗ nước chảy bụi vôi tan ra, ăn những mảnh giấy, cọng rơm người ta vớt lại thành màu vàng khè.

Bác kể lại tôi mới hiểu tại sao mọi người ở đây cứ đi tập tễnh. Ở cửa máy hấp, cửa lò tháo : bụi vôi bay tung ra. Xông vào mũi, phủ người trắng từ đầu đến chân và ăn loét da chân. Những chỗ sứt sứt vì xéng cuốc hay bông không có thuốc thang lại bị vôi ăn thành sâu quảng. Những người bị vôi ăn xót chân như bác không phải là ít. Bàn chân ai cũng loét chảy nước ra vì ngâm trong vôi, không thể đi guốc mà chạy được... Nếu hôm nào trời mưa, vôi ẩm ăn róc da chân từng mảng. Về nhà phải lấy quét trầu cau khô giã với lá nhọ nôi để bôi và hun chân bằng giẻ thì hôm sau mới đi làm được. Nhưng vôi đã hiểm thì giẻ làm gì có nhiều, họ phải hun bằng lá khô.

Chỉ có một máy hấp mà những mười kíp đội thúng lên đồ cờ-lanh-ke vào. Phải xếp hàng một đầu vắn đội nặng, thúng cờ-lanh-ke dè triu trên đầu.

Mỗi kíp bảy tám chục người nên khi tới máy phải tranh nhau mới đồ vào được. Người ta chen nhau ở cửa máy tôi lần chân đứng nhìn các anh gà giò hè nhau đẩy một thanh ray buộc lưng lẳng lên trần bằng cái xích vào lòng lò chạy vô chỗ bị đóng máng lại. Tôi rất ngạc nhiên, vì sao họ lại vừa đẩy vừa hò « — Ơi đồ ta ! Ơi đồ ta !... »

Từ đằng sau, thằng cai Hợ ở đâu đến vụt đánh véo một cái ngang lưng tôi :

— Mẹ mày, đứng đấy à ?

Không hiểu mình làm gì mà bị đánh, tôi đứng sững và mở mắt to ra nhìn, môi bặm lại.

— À thằng này bướng. Mày định xác xược với ông cụ mày hả.

Lão cai Hợ vụt luôn tôi mấy roi nữa. Tôi đang oằn oại dưới đầu roi thì một người xách thùng dầu đến đỡ ngọn roi cho tôi và nói :

— Xin ông tha cho nó. Nó mới vào làm chưa biết.

— Mới vào thì phải dạy cho nó biết.

Lão cai Hợ hậm hực nói vậy và hai tay uốn cong cái roi bằng mây nhỏ tết xoắn vào nhau. Tôi vừa xoa mông xoa vai thút thít khóc.

— Đi làm đi, còn đứng đấy mà khóc à — Nói xong ông chấm dầu dầy vào vai tôi. Tôi vừa đi vừa âm ỉ, đầu đội thúng cờ-lanh-

ke mà nước mắt cứ trào ra. Cai Hợ bắt cái roi kêu vút vút trong gió làm oai rồi đi. Về nhà tôi không dám kể cho mẹ tôi biết, vì sợ mẹ thương tôi không cho đi làm nữa.

Mấy hôm sau tôi mới biết người bệnh vực tôi hôm ấy là ông Diều già thợ chấm dầu ở lò.

Hàng ngày đến giờ ghi công ký Huỳnh mặc quần tây áo sơ-mi vàng tay, cặp cặp dầy cộm đi qua lừng lững không nói không rằng. Mọi người vây quanh nó tíu tít ghi tên. Nếu ai đến chậm nó đã gấp sổ vào rồi thì đừng hòng nó giờ ra nữa, kêu nài là ăn đòn. Giờ ghi công lại bắt ưng không nhất định. Cai muốn đi ghi giờ nào thì ghi cho nên phải nhanh mồm nhanh chân để được ghi công làm vào sổ như xin phát chẩn. Ký Huỳnh mặt cứ lạnh như tiền, đi đến đâu những người xung quanh kêu lên : « Tôi số 31 », « Tôi số 115 », « Tôi số 276 thưa thầy ký ». « Nhờ thầy ghi cho tôi 197 ».

Mỗi lần hắn đi ghi công cũng có mười người mất công mất giờ và hai ba chục người ăn roi vọt. Cho nên vừa thấy hắn đến từ lớn tới bé cứ đồ xô lại. Người ta đã bỏ đi cái tên cha mẹ đặt cho mà nhớ lấy cái số hiệu. Cai ký gọi người cũng gọi theo số. Vào làm sổ làm là phải quên cái tên hàng ngày thường gọi của mình, mà phải nhớ lấy số để làm việc. Ai quên hay nhầm là mất công, bị trừ giờ. Mỗi ngày ký Huỳnh ghi công năm, sáu lượt chẳng may cho ai, đi đại tiện tiện không kịp báo thì mất giờ công ấy ; mất công đối với phu lò chúng tôi là chuyện thường xuyên xảy ra. Một lần tôi đang xúc cho chị em phụ nữ đội thấy ký Huỳnh đi qua vì đông tôi nghĩ chẳng cần báo công vôi. Mình làm đây thế nào ông ấy chả trông thấy. Khi ký Huỳnh đi quay lại, tôi báo công thì hắn quắc mắt lên hỏi :

— Thế lúc nãy mày đi đâu ?

— Tôi vẫn xúc ở đây, tưởng thầy đi qua cũng trông thấy. Thôi thầy làm ơn ghi công cho.

— Mặc kệ mày ! Ký Huỳnh cặp sổ cứ lững thững đi. Tưởng hắn ngại giờ sổ tìm tôi lỗi thôi. Tôi chạy theo nằn nèo van xin thương cho mẹ tôi đang ốm, nó quát :

— Cút ngay đi ! Đến giờ chấm công cứ lần ở đâu ấy bây giờ còn kêu van cái gì ? Mày trốn không làm việc, bây giờ mới tới ra ? Đã thế tao phạt mày nửa công.

Nói xong ký Huỳnh giờ sổ gạch toẹt cả những giờ làm buổi sáng của tôi. Tôi kêu oan hắn liền bắt tại tôi và nói :

— Cấm cái mồm ! Lái nhái nữa, ông đánh bỏ mẹ bây giờ. Cút !

— Cô ấy đi từ tờ mờ rồi còn đâu. Thôi bà cố gắng một người làm việc bằng hai nhá.

— Bằng hai à? Bằng bốn mới kịp...

Bác Cách đã bỏ đi. Thuộc tính thuộc nết bà Quỳnh, bác biết bà ca cẩm thế thôi, nhưng công việc rồi đâu sẽ vào đấy tất. Bà Quỳnh cũng không ngoái nhìn bác Cách, bà chân bốn cẳng nháo vào buồng xem chum gạo, lại ù xuống bếp xem lại vại xu-hào muối. «Đang ngon», bà bốc ăn thử một miếng, lấy làm bằng lòng. Cũng gọi là được một món phụ, phải tính nồi canh gì cho ngọt đây?... Bà nhìn trời xem hôm nay nóng lạnh thế nào để quyết định nồi canh cho hợp. Người ta tận đâu ấy đến đây cả đời ăn cơm nhà mình một bữa... Mới lại, còn vì danh dự cả cái hợp tác nhà mình nữa chứ. Ban quản trị có tin nhiệm mới giao việc này cho mình. Trước kia khách khứa còn ít, khách ở nhà ai, ăn cơm luôn với nhà ấy. Nay ngày nào cũng có cán bộ về công tác, có khách tham quan, nhà bà được giao việc chuyên trách nấu cơm khách. Gì không nói chứ đảm bảo mức ăn theo tiêu chuẩn, nóng sốt, sạch sẽ, nhất là món gạo, bà phải làm sao không phụ cái tiếng Bình Đà được mùa, Bình Đà mười tấn...

Được cái chợ ngay trong làng, đi chợ rồi về nấu nướng cũng kịp, bà Quỳnh với đôi quang cái đòn gánh, tất tưởi ra cổng:

— Bà đi chợ phỏng? Khoan đã. — Anh phó chủ nhiệm Miến tóm lấy quang giữ bà Quỳnh lại.

— Việc gì, nói mau đi, tôi đang vội cuống cả lên đây.

— Cho nó vội một thể: có đoàn tham quan Ninh Bình hai chục người, bà cho ăn cơm nhá. — Thấy bà mặt ngẩn ra, miệng lẩm bầm «lại hai chục», anh Miến hỏi gặng: — Thế có được không nào?

— Sao chả được? Để khách nhịn đói ư?... Chỉ lo một mình tôi, cơm muộn.

— Kia, tôi đã điều được ông lão nhà bà về đây.

Ông Quỳnh vừa bước tới, bà tóm lấy phân công ngay:

— Ông ở nhà đặt mấy nồi cơm, tôi đi chợ về làm thức ăn là vừa. — Chợt nhớ ra, bà quay sang anh Miến: — Còn một nồi, bát đĩa nhà tôi, làm sao cho đủ được?

— Bát đĩa, tôi đã bảo chị Thao gánh đến bây giờ. Cả mấy cái bình tích nữa.

— Thế thì hoan hô phó chủ nhiệm. — Cái miệng ăn trầu của bà cười tươi, chân bước đi vội thể mà vẫn còn ngoái cổ lại nói trêu được một câu: — Lãnh đạo sâu sát thì chạy việc công, nhưng cứ ngủ lì ngoài lò ấp vịt cả tháng không về thì bu nó cách chức lúc nào không biết đấy anh Miến ạ!

★
★

Khôi thì đã ở ngoài đồng từ trước lúc có tiếng keng. Anh đứng lẫn ngẩn bên con mương đầy nước, chỗ cái cống xây cuốn dọc đường trục chính từ trong làng ra đồng. Anh bỏ bên này vòng sang bên kia cống, vén quần lội xuống, đưa chân khóa khóa chỗ miệng cống nước xoáy... Rồi anh bước lên vẫn đứng đó chẳng đi đâu.

Cô Thanh đi nom đồng về ngang qua chỗ Khôi, thấy anh cũng xắn quần chắc tưởng anh đi thăm lúa, bèn hỏi:

— Tôi bảo lúa xuân năm 71 này của ta hơn năm ngoái đấy.

Khôi gật gù không đáp. Cô Thanh mau mồm hỏi tiếp:

— Anh có để ý mảnh ruộng cấy mạ sần không? Vẫn xanh hơn mới lạ.

— Ừ.

— Nhưng mấy ruộng cánh đội 6, giống lẫn.

— Cô về nhắc đội giống.

lai» của ông Thủy tan nhanh theo hơi men chênh choáng của bữa tiệc mừng sinh con trai. Và cái «họa» này ra từ đó quả là «vô đơn chí». Từ đó gia đình ông Thủy lũng củng suốt mười lăm năm liền. Ông Thủy như một chiếc bè trôi dạt giữa hai dòng nước xoáy.

Nhà của ông Thủy bị xẻ làm đôi. Bà cả chiếm một nửa. Bà Hai dời đi một nửa làm ở một góc vườn. Nhà xẻ làm hai, vườn xẻ làm hai, sân rào, ngõ lếp chẳng ai chịu nhìn mặt ai. Hàng năm cứ hết mùa sông nước về nhà, ông Thủy lại thành một chiếc bè lênh đênh nay dạt vào nhà bà cả, mai dạt vào nhà bà cả nửa tháng... Thăng Canh, thăng Kỷ lớn lên chí chóc cãi nhau, chửi nhau suốt ngày, không đứa nào chịu đứa nào là anh, là em. Và từ chuyện trẻ con lại nổ ra chuyện đánh chửi nhau giữa hai người lớn, bà cả, bà hai.

Canh, Kỷ đến tuổi đi học, cùng vào một lớp, cùng thi nhau đúp. Năm nay hai đứa đã tròn mười lăm tuổi và chỉ trong vòng bốn năm học cấp I hai đứa cùng nhau đúp liền ba năm. Hầu như không lớp nào chúng nó không phải học đến hai năm. Tất cả việc nhà lũng củng đau xót của bác Thủy ảnh hưởng rất xấu đến việc học tập của Canh và Kỷ. Năm nay là năm cuối cấp. Hai em đều quá tuổi cấp một không thể đúp lại nữa.

Tân đến nhà bà cả, bà này đổ cho bà lẽ, đến nhà bà lẽ thì mọi tội làm hai đứa hư lại đổ cả lên đầu bà cả. Đi lại đến mòn đường chết cở hai bác lại đổ ngược vào đầu bác trai đi làm biên biệt mà lại không biết chữ... Tân tìm mãi mới gặp bác Thủy trai. Nhưng lại vừa đúng lúc bác vác tay nải chuẩn bị ngược Thác Bà.

Người đàn ông lưng tuổi sạm đen nắng gió rung rung nước mắt, nghẹn ngào bảo Tân:

— Thôi thì trăm sự nhờ cậy cả vào cô. Chứ tôi chẳng biết xoay sở ra sao cả. Bàn tay tôi khuấy phục bao nhiêu thác dữ, ghềnh hiểm mà về đến nhà tôi phải chịu bó tay. Cô tỉnh, tôi đi biên biệt hết ngày hết tháng, một chữ bẻ đôi không biết, dạy vợ, dạy con không nổi, thì nói chi đến giáo dục. Thôi thì trăm sự nhờ ở tay cô.

Nhìn theo hút bóng người chân sào lão luyện lực lưỡng lăm lũi đi ra bến sông, Tân khẽ thở dài... Đôi vai long đinh của bác như còng hẳn xuống vì gánh nặng lo toan việc nhà. Một gánh nặng quá sức chịu đựng của bác.

Hôm nay hai đứa con bác lại đánh nhau, lại réo tên bác lên chửi. Chúng nó lại dùng những lời rửa độc rất kỳ với nghề sông nước để chửi nhau. Chắc hẳn chúng nó không hiểu hết nghĩa của những câu chửi cửa miệng của chúng. Cô giáo Tân lại chạnh lòng nghĩ đến người cha của hai đứa học trò của mình, không biết giờ này bác đang cắm sào ở bến bờ nào, ở khúc sông nào?

Canh và Kỷ chỉ là hai trong số bốn mươi em học sinh lớp bốn mới của cô giáo Cao Thị Thanh Tân. Lớp mới của Tân là một lớp đặc biệt. Đặc biệt không phải là có nhiều học sinh giỏi mà đặc biệt vì tập trung toàn bộ học sinh học kém nhất, nghịch ngợm nhất, quá tuổi nhiều nhất của toàn bộ học sinh khối bốn trong trường. Tuổi lớp bốn bình thường là từ mười đến mười một tuổi. Nhưng hai phần ba số học sinh lớp của Tân từ mười ba tuổi trở lên, đa số là mười bốn, mười lăm tuổi. Có em mười sáu tuổi vẫn còn ngồi trong lớp; Cả lớp bốn mươi em học sinh mà chỉ có năm em là chưa bị lưu ban một năm nào. Nguyên học sinh lưu ban lớp bốn chiếm gần một phần tư lớp. Chính vì lớp dồn học sinh kém và hư nên các em ở rải

Hắn dùng chân đá tôi. Từ trước đến nay những người vắng mặt bị cắt công trừ giờ là chuyện dĩ nhiên, và ai kêu van là nó đánh nhưng đảng này tôi vẫn làm sờ sờ ra, nó cũng cắt công tôi chỉ vì tôi không kịp báo ngay lúc ấy. Thật uất ức mà không biết kêu ai. Tôi có cảm tưởng xung quanh tôi mọi người đều nhún nhúc thế cả. Họ tin ở số mệnh, cái số nghèo đói làm ăn vất vả. Cũng có đôi người bưng bình chống lại thì bị đánh đập thậm tệ hơn, bị đuổi, hoặc sợ mà bỏ việc đi làm nơi khác.

Chủ thầu Chu Văn Minh, chủ thầu Ngải, chủ thầu Lân, thằng nào cũng giống thằng nào. Chúng thuê hàng đàn hàng lũ du côn làm cai đề ộp phu. Bọn này đã từng can án giết người và có tiếng là anh chị trong đám giang hồ đầu trộm đuôi cướp. Đứa nào càng ác càng được hưởng lương cao, càng anh chị càng được lòng ông xếp. Bọn này mỗi đứa có một cá tính kỳ quặc và thường tỏ chức ộp phu đội thúng đầy chạy như ngựa đề làm trò chơi. Chúng chia nhau đứng từng chặng, thuận tay là vút, vút không kè là đi nhanh hay chậm. Cái vòng người cứ xô nhau lên máy đồ cờ-lanh-ke, lại xô nhau xuống máng xúc, dội và chạy. Nhiều lúc đầu đội nặng, chân đau vì vôi ăn tôi chạy mệt tưởng đến đứt hơi vẫn phải nghiêng rặng cổ chịu. Nếu chỉ khuy chân đồ thúng cờ-lanh-ke xuống hay ngừng lại thở là ăn hàng trăm chiếc của đủ các thứ dụng cụ: mây tết, cọc bỏ, roi tre gai v.v....

Cai Thuyết có đôi mắt to và đen, cái mồm cười rất xinh, nhưng xinh không phải để cười nụ, cười nhân hậu độ lượng với mọi người. Mồm nó cười tay nó vút, cứ có người đi qua là vút không phân biệt già cả hay trẻ con. Vút người hình như thành một cái lệ của nó với phu phen. Đánh được người là nó thích rồi! Nó cười khờ khạo trước sự oằn oại của người bị đánh. Cai Kỳ còn ác hơn. Tính nó nghiện rượu, uống luôn mồm. Nó chõng mấy cái thúng lên nhau ở giữa đường đi rồi đặt mâm nào thịt, nào nem, nào giò, nào chả và một chai rượu đã pha nước lã. Không bao giờ nó quên chiếc roi mây vót nhỏ tết xoắn vào nhau rất tỉ mỉ. Hóp một hóp rượu, cai Kỳ vút một roi vào người đi qua, không cần biết người ấy làm ăn thế nào, đi nhanh hay chậm. Hắn không bao giờ biết cười. Bộ mặt lúc nào cũng quăm quăm như đang đứng trước kẻ thù. Vô phúc cho ai uốn người tránh roi hoặc oằn oại mình mà đồ thúng cờ-lanh-ke xuống là lập tức bị đâm thùm thụp vào ngực vào mặt, bị đá vào bụng vào sườn bằng đôi giày da trâu bít sắt ở mũi cho tới lúc cai Kỳ mệt nó mới ngời tay. Cai Uất cái ác nó khác hai thằng kia. Người hắn gầy tọp vì hút thuốc phiện, mặt sắt lại, hai môi thâm sì trông đến ghê. Cai Uất mang cả bàn đèn

vào sờ. Hắn hút xong thuốc phiện, đứng chống hai tay vào đầu gối khom lưng như người ra một thế võ. Hắn lại hay ngủ đứng. Hễ mở mắt ra thấy người đi qua là cai Uất đá liền.

Phu đội sờ lò chúng tôi ngày nào trong mình cũng có nốt lằn của roi hay vết tím bầm của những chỗ bị đá bị đâm, bị đánh bằng dùi cui. Ai không có vết bầm vết tím là không phải phu sờ lò.

Mỗi ngày phải làm quần quật mười hai giờ liền, đầu mả mà không được nghỉ.

Sắp đến kỳ tiền là không khí thợ thuyền nhốn nháo hẳn lên. Bao nhiêu khoản trông cả vào đồng lương, tôi cũng mong lĩnh được tiền để đưa cho mẹ. Ở mấy cửa có cai Vinh phát tiền đề cặc bỏ lên bàn ai kêu thiếu kêu mất là nó đánh luôn, thì ở sờ lò dưới có cai Diêm ngang nhiên ăn chặn tiền của phu. Ngày mai là kỳ tiền nó gọi tôi:

— Này thằng kia!

Tôi dừng lại lo sợ hẳn sẽ nện cho một trận cần thận bây giờ, nên quay lại với vẻ rụt rè. Hắn bảo:

— Đừng sợ! Lại gần đây. Kỳ này mày được bao nhiêu tiền biết không?

— Dạ cháu đi làm đủ.

— Biết rồi! Mày chỉ được bảy hào thôi, trừ hai cái thúng mất hào sáu, nên chưa? — Tôi im lặng cúi gầm mặt xuống. — Nhưng mà tao ghi mấy kỳ này lĩnh đồng bảy. Của bố mày một đồng ở đấy, xếp Huỳnh nó có phát thì cứ lĩnh cả rồi đem một đồng lại đây nghe không?

Đôi lông mày rậm xị của hắn nhú lại và đe dọa: « Không đưa đây thì cứ dờ hờn! » Tôi đem chuyện này kể lại cho anh Đinh cai kíp, anh bảo:

— Số mày may đấy, lĩnh bảy hào là hơn nhiều người rồi. Nhiều đứa cũng làm như mày kỳ đầu chỉ được lĩnh có năm hào. Thầy cai muốn chấm dứt vào đấy nên nói tay cho mày. Không phải biện lễ là tốt rồi.

Làm vất vả cả ngày nhưng không bao giờ lĩnh trọn được một công lương. Cúp phạt, trừ đầu xén đuôi tính ra ngày chỉ ăn có 6 giờ là cao nhất. Mới vào làm có mười lăm ngày tôi đã bị trừ một hào sáu tiền thúng, xót ruột rêu rạo cũng đành chịu. Đôi thúng rách, đất rơi, cờ-lanh-ke vãi là ăn đòn và bị cúp phạt cũng quá tội.

Đến kỳ tiền là xóm thợ om xòm lên và xảy ra lắm chuyện. Những mụ Tín, mụ cả Nghi, mụ Bái, mụ Gián vợ xếp Trang và hàng chục chủ nợ khác đã đón đường người thợ ngay từ lúc chưa tận tầm. Kỳ tiền nào cũng thế, chẳng kỳ nào các mụ ấy không

— Đậu gieo bờ ruộng của em, anh thấy có tuyệt không? — Khỏi lại chỉ gặt gù, cô đành tự tán thưởng: — Mè quá chứ lì. Nhất định ăn to, đủ xã viên nấu chè, thối xôi, còn bán cho Nhà nước...

Cô ủy viên ban quản trị phụ trách kỹ thuật ấy vốn là người say sưa với các vấn đề kỹ thuật nông nghiệp; nhưng say sưa đến mấy rồi cũng nhận ra người chịu chuyện mình đang mãi nghĩ đi đâu ấy.

Chả là hôm kia có một cháu bé mới chết đuối ở đây. Thằng cháu lên bảy tuổi, đi chăn mấy con ngỗng, ngỗng ăn đường nó, cháu bé chẳng phải coi nom gì, ngồi nhìn nước chảy, nhìn một lúc, cháu buồn ngủ và nằm ngủ trên bờ mương, lúc ngủ say cháu đã lặn xuống nước... Đó là một việc đáng tiếc, quy trách nhiệm vào ai bây giờ cũng chẳng được, nhưng vẫn là trách nhiệm của người lãnh đạo phải làm sao chấm dứt được những việc đại loại như vậy. Đêm qua nằm ngủ, hình ảnh thằng bé cứ lớn vồn trong đầu óc, sớm nay anh khỏi phải ra tận nơi đây.

Vỡ lẽ rồi, cô Thanh góp ý kiến ngay:

— Các cháu bé không được đi chăn ngỗng như vậy.

— Cũng khó. Bố mẹ đi làm, nó là lớn, việc ấy không đến nó thì còn đến ai?

— Ban thủy nông của hợp tác xã phải làm thế nào giữ các bờ mương.

— Tôi đã bàn với anh Tường, nhưng cũng đang bí, ngần ấy bờ mương, biết làm sao được?

— Cuộc họp xã viên phải giáo dục ý thức bảo vệ thiếu nhi.

— Đúng, nhưng vẫn chưa đủ.

— Còn liên hệ với nhà trường dạy bảo các cháu, hay là tổ chức các cháu chăn ngỗng thế nào đấy...

— Có khi phải làm tất cả các việc ấy, cô Thanh ạ... Chúng ta đẩy được cây lúa lên tốt, mà cũng mới được

cây lúa thôi, hợp tác xã mình còn nhiều việc quá, từ các em thiếu nhi đến các cụ... À, bảo mua cho cụ Gấn đôi dép, cô đã thấy mua chưa nhỉ, ai lại cứ để ông cụ đi sớm về tối hai chân đất..

— Rồi, anh chưa thấy à? Hôm ấy các cô chăn nuôi còn trêu đùa cho cụ đôi ủng, cụ nhất định không đi, sau đưa đôi dép, cụ tần ngần mãi mới xỏ chân.

Nhắc đến ông cụ, lại nhớ về mặt bực bội của ông mấy ngày sau vẫn chưa nguôi về cái tin « bán con », năm ngoái đi đâu gặp ai cũng nhắc: « Này, tiến lên thì tiến, có khi vẫn phải để mắt phía sau đấy. » Khỏi bước đi, đưa mắt nhìn về trại chăn nuôi, nhìn cái lều vịt, chợt nhớ câu chuyện tát chuôm đếm cá hôm nào. Quay sang bên này, cái chuôm ông ba Quang lùm lùm nằm đó giữa đồng... Anh thấy dường như chỗ nào cũng có những việc phải nghĩ, phải làm của chi bộ Đảng, của hợp tác xã.

Như thế đấy, một ngày mới lại bắt đầu ở hợp tác xã Bình Đà. Chẳng phải vạn sự đã tròn tru, êm đẹp tất cả. Làm sao có thể như vậy được, giữa cái lúc làng xóm mới trở mình, đất mới trời dậy, mọi sự đều đang vỡ ra, đang mở mang ra? Nhưng, người Bình Đà đã xỏ chân vào đôi hài vạn dặm, không có gì niu áo được họ nữa, họ đã cất bước và sẽ còn đi xa.

Tháng sáu năm 1971

rác suốt mười hai đội sản xuất khắp thôn Lộc Phong. Đó là vùng đất bãi bồi dọc sông Hồng. Dân ở thưa, phần lớn làm nghề sông nước nên con cái ở đây không thuần bằng các thôn khác. Những giáo viên dạy lâu năm ở xã này đều coi học trò vùng bãi là loại học trò khó dạy hơn so với các thôn khác. Bài kiểm tra đầu năm học già nửa lớp không đạt trình độ học lớp bốn vì không đủ điểm trung bình. Nhiều em chẳng làm được gì.

Lớp học mới mà Tân nhận các em học sinh rã ra từng mảng rời rạc vì các em được gộp lại từ nhiều lớp. Các em vừa nghịch vừa học kém nên chán học. Nhận lớp Tân đang băn khoăn thì đồng chí hiệu trưởng báo cho Tân biết một tin đột ngột:

— Năm nay ban giám hiệu chủ trương xây dựng lớp bốn của cô thành một lớp mẫu của toàn trường.

Tân phát hoảng lên vội đứng bật dậy:

— Làm thế nào mà lớp em thành lớp mẫu được. Lớp này là một lớp khó. Nhưng em sẵn sàng nhận và không có thắc mắc gì. Em xin hết sức cố gắng để dạy các em học sinh tiến bộ. Nhưng dù có là phép tiên cũng không làm lớp em từ lớp tập trung học sinh kém nhất, hư nhất trường thành lớp kiểu mẫu của toàn trường được đâu.

Nhưng đồng chí hiệu trưởng không hề thay đổi ý định. Anh nhắc lại quyết định của ban giám hiệu và giải thích thêm:

— Hai năm liền cô Tân xây dựng được hai lớp 4A thành hai lớp kiểu mẫu của toàn trường. Những lớp đó khi nhận bàn giao đều là những lớp bình thường, thậm chí còn có ít nhiều khó khăn. Nhưng dù sao thì đó cũng là những lớp học sinh tốt là chủ yếu. Đưa một lớp vốn

có nhiều thuận lợi thành một lớp kiểu mẫu thì thử xem anh em có rút kinh nghiệm được nhiều không?

Rồi anh Ngô động viên thêm:

— Có tập thể giúp đỡ, Tân cố gắng thì thế nào cũng làm được. Chính năm kia Tân đã không tin là mình dạy học được kia mà. Thế mà chỉ năm sau Tân đã trở thành giáo viên dạy, giỏi xây dựng được lớp bốn kiểu mẫu. Chẳng lẽ Tân lại không nhớ.

Tân quên thế nào được những ngày đầu bỡ ngỡ ấy. Học sư phạm Tân là một giáo sinh học khá. Khi cầm công lệnh về trường cấp I xã Văn Nam, Tân vẫn tin rằng mình cứ dạy giỏi là học trò của mình sẽ học giỏi. Nhưng ngay từ buổi lên bục giảng bài đầu tiên Tân đã nếm mùi thất bại cay đắng.

Suốt buổi học đầu tiên học sinh không chú ý nghe Tân giảng bài. Lúc nào lớp cũng ồn ào như chợ. Chỗ này mấy em gái thì thảo luận chuyện riêng. Chỗ kia một nhóm chơi chọi để ngay trong ngắn bàn. Chỗ khác mấy em ngổ ngược bắt nạt, cẩu chi nhau khóc ầm cả lên. Cứ một chốc, một nhát lại « thưa cô ! ». Nào:

— Thưa cô bạn ấy chửi tên bố em.

— Thưa cô không biết bạn nào lấy thước kẻ chọc vào gáy em.

Cứ « thưa cô » « thưa cô » mãi làm Tân sốt cả ruột, không làm sao giảng hết bài đúng giờ được. Tình trạng như thế cứ kéo dài hơn một tuần lễ.

Cho đến một hôm, Tân đang giảng bài thì một bà xồng xộc chạy vào lớp. Đó là bà Hồi ở thôn bãi. Bà hăm hăm tóm cổ một học sinh ngồi bàn thứ hai rồi xềch ra khỏi lớp mà chẳng nói với cô giáo nửa lời. Tân đang không hiểu ra sao thì đã thấy bà Hồi dang tay tát túi bụi vào mặt đứa bé, vừa tát vừa chửi:

đón đường bắt nợ. Bán gạo chịu; cho vay lãi; cho thuê nhà, người nào không trả được các nợ ngay thì một vốn phải có bốn lời. Lãi mẹ đẻ lãi con chồng chất lên nhau, năm này qua năm khác, ngày càng bâm vào nhiều. Con nợ không bao giờ trả nổi.

Anh Ngà là trai một, chỉ ốm chưa đầy kỳ tiền, phải vay đề ăn đề thuốc thang mà bốn năm đi làm không đủ trả nợ lãi. Vừa lĩnh hai đồng bạc anh tươi tỉnh bảo tôi:

— Tao không muốn chết nhưng nợ nhiều quá cũng đến chết mất thôi. Trước khi chết phải ăn một bữa cho thỏa thích đã. Tối nay chú mày có đi chén với tao không? Ta hẹn nhau!

Tôi lắc đầu:

— Em chả dám đi đâu. Tiền anh đề mà trả nợ.

— Thôi cho các nợ ấy xuống âm phủ mà đòi. Tao cũng đi làm trầy trặt một kỳ mười lăm buổi chứ có nghỉ đâu? Các nợ ấy lấy lãi nhiều rồi!

— Anh chỉ nói đại.

— Đại à? — Anh cười có vẻ chế nhạo tôi — Rồi mày sẽ biết, tao đại hay khôn!

Vừa tan tầm, thợ ra đông ngòm. Ai nấy có vài đồng bỏ sâu mãi tận đáy túi và lòng khắp khởi vui, nhưng có người sa sầm nét mặt lùi lại vì trông thấy các chủ nợ thập thò ở cổng. Mụ xã Thân túm lấy ông Bộ thợ đội đá đòi lột áo để cầm tiền nợ gạo. Mụ Lý Tất túm lấy anh Ngà đòi tiền vay, mụ móc tất cả hai đồng của anh là mức lương cao nhất trong chúng tôi. Khi các chủ nợ khác xô đến thì chung hững vì anh chả còn tiền. Họ to tiếng, giảng co với anh. Anh Ngà dịu dàng và tươi cười bảo họ:

— Các bà cứ yên tâm kỳ sau tôi làm sẽ trả cả không chịu ai. Tôi sắp cưới một con vợ giàu rồi, nó sẽ trả hết nợ cho các bà!

Biết anh chả còn tiền nữa, các chủ nợ buông ra cho anh đi, đề còn bâu vào eo kéo, nắn túi sờ lưng con nợ khác. Anh quay lại nhìn tôi cười chổng chể:

— Đây chú mày xem liệu mà ăn ở.

Nói xong anh huýt sáo bỏ đi như không có chuyện gì.

Tôi còn bé nên đi làm về là lăn quay ra ngủ, họa hoằn may lắm mới ra đầu xóm đánh vài ván khăng hoặc xem bọn trẻ chơi đáo lỗ mà thêm thưởng. Thực ra cũng chẳng biết làm gì khác sau mười hai giờ liền đầu đội nặng, chân chạy như ngựa nhọc

mệt rã rời. Những anh trai một lớn tuổi hơn thừa thì giờ lại kéo nhau xuống khu mát rờng⁽¹⁾ ở phố Bàng trai gái rượu chè. Những ngày kỳ lương là các anh ở đây suốt.

Dưới những mái rá hiên lạnh của phố Bàng, của xóm Chiêu thương, đình Hạ là hàng trăm cái hồ sa đọa của chủ thầu cai xếp mở ra đề sẵn sàng bóc lột đồng xu cuối cùng sau những ngày làm vất vả của chúng tôi. Những gốc bàng lá dày tán rộng phủ đầy than bụi thành màu xám che lấp thêm cuộc đời của những người « cu-ly ».

Những cảnh buôn sên bán phần cũng thành cửa hàng hân hoan. Cô đầu chùa Am; cô đầu phố Bàng, nhà chứa mụ Dáng, mụ hai Trạo; nhưng nổi danh nhất vẫn là nhà chứa ở phố Trần Tài Mậu ấy là những cửa hàng có thuê má hân hoan, hàng tháng mang tiền lên đóng cho các quan bảo hộ trên nhà băng Năm-sao, đem đến được phép treo đèn đỏ tam giác ở cửa. Còn những cửa hàng trốn thuế không giấy phép thì nhiều vô kể. Ba giờ sáng còi tàu Nam ra, những ông chủ, bà chủ xách đèn ra bến rảo « Có ai trọ không? » Nhà trọ lại chỉ chứa toàn con gái, vừa mới ở quê ra Hải phòng tìm anh tìm chồng. Chúng đưa những cô gái đó về cho ăn vài ba bữa bảo sẽ tìm hộ người nhà. Nhưng chẳng bao giờ chúng tìm cho. Ở quê ra kiếm được suất tàu là may mắn rồi, lấy đâu mà trả tiền cơm? Đành phải miễn cưỡng cạo bộ răng đen đi mà tiếp khách. Vợ các thầy ký lục thông ngôn thua bạc cũng vào nhà chứa vụng trộm mười đêm vừa có tiền vừa thỏa mãn.

Đường phố Bàng, phố Chiêu thương không ngày nào hết nước mắt và mỗi kỳ phát tiền là lại diễn ra cảnh đâm chém nhau.

Sáng hôm sau tôi đi làm thấy mọi người xúm lại quanh gốc đa công sở xem một người chết treo. Có người bàn là anh chết vì thất tình, có người bàn là anh chết vì bị bệnh lâu ngày không chữa khỏi. Khi tôi vừa len vào trông thấy mặt đã rú lên sợ hãi:

— Anh Ngà!...

Cứ thế nước mắt tôi trào ra rờn rờn. Thương anh Ngà quá! Chết mà mắt anh vẫn mở trừng trừng nhìn đầy vẻ hân thù. Miếng trầu anh ăn quét trầu còn đỏ tươi trên môi. Chết không được ăn một bữa thỏa thích như anh Ngà ước mơ cả đời. Mụ lý Tất không cho anh thực hiện cái ý định liêu lĩnh ấy. Với mụ thì phải trả nợ trước đã! Mụ móc tất cả hai đồng do anh nhin đói nhin khát làm ra gọi là đề trừ nợ lãi.

— Đây bà chỉ lấy đủ tiền lãi còn gốc bà cho chịu.

(1) Địa điểm đánh bạc, trường học nghề xi-măng đen bây giờ.

— Cha con mẹ đẻ ra mày, mày ăn gì vào mồm mà ngu dại thế. Ai dạy mày mà mày ngu như trâu bò thế...

Tân vội chạy ra can. Nhưng bà Hồi gạt phăng tay Tân ra và bức bối nói:

— Cò đẻ mặc tôi.

Tân ức quá lý sự.

— Ở đây là lớp học, tôi là cô giáo, mọi việc liên quan đến học sinh của tôi đều phải xin phép tôi. Tại sao bà tự tiện xông xộc vào lớp lôi học trò của tôi ra mà đánh đập tàn nhẫn thế.

Bà Hồi không vừa. Quắc mắt xĩa tay vào mặt Tân và chao chat nói như cãi nhau.

— Nó là học trò của cô nhưng nó là con tôi. Tôi là mẹ nó tôi có công mang nặng đẻ đau tôi có quyền dạy dỗ nó.

— Thế này mà gọi là dạy dỗ à. Thế này là đánh đập.

— Nay cô đừng có lên mặt dạy tôi nghe chưa. Con tôi có công đẻ ra, tôi có quyền đánh chằng ai chỗ mồm vào được.

Tân biết bà Hồi nói ngang nhưng tức quá đến nỗi chẳng tìm được lý lẽ để cãi. Mãi sau Tân mới đỏ mặt tía tai lắp bắp được một câu:

— Bà muốn đánh nó thì bà mang về nhà mà đánh. Đây là lớp học, bà đánh nó ở đây không được đâu.

— Sao lại không được. Nó là con tôi. Nó hư thì tôi đánh cho nó mất cái hư đi. Tôi đánh nó ở đâu cũng được. Đánh ở nhà, đánh ở ngoài đường, đánh ở lớp cô thì cô cũng chẳng có quyền gì mà trách cứ tôi được. Đây tôi đánh nó ở ngay cửa lớp cô, xem cô «lâm-gi-tôi-tốt» nào?

Cứ thế, mỗi người một câu. Tân nói đi bà Hồi đối lại, chao chat như cãi nhau. Học trò bỏ học vây quanh xem.

Mãi đến lúc Tân ức quá chạy về lớp gục đầu xuống quyền sở diêm thì bà Hồi mới thôi. Bà xách tai dứa con kéo sênh sếch về nhà chẳng thèm xin phép một câu.

Nguyên do của vụ xô xát ấy đơn giản thôi. Trong làng có đứa trẻ được bố mua cho một khẩu súng lục nhựa bắn hơi kêu bôm bốp. Thằng Sửu con bà Hồi thích mê, cứ vật nài đòi mãi. Cuối cùng Sửu phải mò trong rương của mẹ một đồng tiền hào ván bằng bạc pha chì và một chiếc móng hổ mới đòi được. Đồng hào bằng bạc bà Hồi vẫn cất đi dùng để đánh cào. Còn móng hổ để mài nung chữa sỗ mũi nhưc dầu. Đó là hai bảo vật cha truyền con nối trong nhà bà Hồi. Thế mà thằng Sửu dám mang đòi lấy khẩu súng nhựa bắn hơi kêu bôm bốp. Bà Hồi điên tiết đánh cho Sửu một trận bắt nó phải đi đòi lại. Bà đánh Sửu ngay ở giữa lớp học trước mặt cô giáo. Tân mới ra trường tay nghề còn non, chưa đủ kinh nghiệm để giải quyết những chuyện khó khăn như vậy.

Biết bao nhiêu và vấp ban đầu làm cô giáo trẻ chán nản. Nhưng cô hãy còn một niềm tin chắc chắn. Đó là ngay từ khi cô mới về đã được đồng chí hiệu trưởng giao cho dạy lớp bốn. Điều đó chứng tỏ ban giám hiệu tin ở sức học, vốn kiến thức và nhiệt tình công tác của Tân. Tân hy vọng rằng mình cứ dạy thật hay thì học trò đi thi chắc sẽ đỗ cao. Tân tự tin ở sức học của mình nhất định sẽ dạy hay được và Tân đề nhiều công sức vào việc soạn giảng. Nhưng kết quả thi hết cấp lại vô cùng thảm hại. Lớp của Tân đỗ tỷ lệ bét nhất khối bốn. Trong khi đó anh chị em giáo viên trong khối đánh giá trình độ giảng dạy và tay nghề của Tân vào loại vững vàng. Nhờ tập thể giúp đỡ kinh nghiệm Tân mới rút ra được một bài học sâu sắc rằng: Dạy học là một nghệ thuật hướng dẫn các em học sinh học tập và rèn luyện trở thành con người phát triển toàn diện. Cho nên

Chết dịch tả mỗi năm vài chục người, chết vì lao rượu như anh Văn vác gạo — mỗi bữa một lít, anh uống đến cháy phổi — giờ lại đến anh Ngà chết vì chủ nợ.

Chiều hôm ấy tôi bỏ buổi đi đưa ma anh Ngà. Gọi là đưa ma thì to chuyện, vì chỉ có dăm người quen đưa anh ra nơi an nghỉ cuối cùng. Trước lúc đi chôn, thằng cầm Tây và mấy người đội xếp đến làm biên bản khám nghiệm tử thi. Trong túi áo rách anh Ngà chỉ có độc quyền sô-li-vê, nhợt nhạt những dòng chữ in dằng sau : « 1. Chủ có quyền đuổi thợ bất cứ lúc nào nếu xét thấy bướng bỉnh. — 2. Thợ có thể bị phạt rất nặng về chuyện đó. Ngược lại người thợ muốn thôi việc phải báo trước 15 ngày và được phép quan cầm — Trích trong nghị định ngày 26-8-1899 ». Tên cầm người Tây mắt đỏ gay ngả cái mũ kê-pi viền chỉ kim tuyến màu vàng lau mồ hôi xong, giọng giọng cái ba toong xuống đất hỏi bằng tiếng Pháp chính thống với vẻ bực bội. Anh thông ngôn dịch lại « Quan cầm hỏi tại sao nó chết mà không báo ? » Chẳng ai trả lời. Chúng tôi không phải là hộ phổ. Còn anh Ngà, cái thùng đã đeo vào cổ rồi làm sao mà nói lên lời được ! Hôm ấy thằng cầm giận lắm !

Người ta cắt thùng hạ xác anh Ngà xuống. Không khí nén trong người phì phì tuôn ra như anh thở dài, bằng lòng với cái kết thúc thế này.

Chúng tôi bó xác anh bằng manh chiếu rách và cái lạch giường ken mây sợi anh đã nằm hơn chục năm nay. Hai người vác mai đi trước, hai người dùng đòn ổng khiêng anh đi sau. Chiều ngắn, thò cái bộ mặt đã lạnh lẽo bì bì xám bệch căng lên một cách đáng sợ, đôi bàn chân đỏ nhằng nhịt hầy còn lem luốc than bụi. Mưa sụt sùi như thương tiếc anh. Đám ma lặng lẽ đi, người đi đường dừng lại nhìn mà nghĩ đến cuộc đời mình, mũi lòng xót xa cho cảnh ngộ của anh.

Những mụ chủ nợ vẫn đứng đưng như không, chúng còn ngoác cái mồm quen chanh chua chông lòn ra kêu rằng : « Thằng Ngà chết đi tôi thiệt thòi quá, mất không chục bạc ! » Tôi tự hỏi chẳng biết chúng nó có thiệt thòi không ? Tiền anh làm ra đâu cả mà anh vẫn ăn đói mặc rách ?

Trời mưa nước xối vào mái gianh cùn chảy xuống nền nhà tong tong. Đi qua rẽ vào trú mưa, ông Điều già ngồi xồm trên cái chõng tre tôi vẫn nằm nói với tôi :

— Chú nói bà đi cắt cỏ gianh có giăng ở bãi về mà lợp nhà. Ai lại để nhà giọt như ngoài sân ấy.

— Vâng rồi em bảo bà cụ.

Giữa lúc ấy thì mẹ tôi đi chợ làng về quần áo ướt sũng nước. Vừa thấy ông Điều, đã hỏi :

— Lâu nay bác có gặp ông Bộ vác đá không ? Bệnh tật khôn nạn gì chả biết. Tôi thấy ông ấy cứ dẹt chân mà đi ăn xin ở chợ. Người ta bảo : ông ấy mắc bệnh hủi, nên ai cũng sợ. Tôi gặp, muốn hỏi ông ta vài câu. Nhưng tội nghiệp cho ông ấy, bệnh tật như thế ai dám đến gần.

Ông Điều cười :

— Cả bác cũng sợ ông ấy à ?

Câu hỏi như một lời quở trách. Mẹ tôi không nói gì. Ông Điều nói tiếp :

— Ông ấy xưa nay vẫn khỏe mạnh chứ bệnh gì đâu ! Tại già không đội đá khỏe như trước nên tây nó đuổi không cho làm thì phải đi ăn xin thôi.

— Tội nghiệp cho ông Bộ (quê ông đâu ở làng Nguyễn, Tiên hưng, Thái bình) lúc khỏe thì tây thuê làm. Những lúc yếu đau, già lão tây đuổi. Không có vợ con, không có nhà ở, ông ngủ vỉa hè trú vào các mái hiên tránh mưa. Trước đây ông cũng thuê nhà, từ ngày nghỉ việc chẳng kiếm đâu ra tiền trả, xã Trang đuổi không cho ông ở, ông phải ra ngủ đường ; nhưng làm sao mà ông bị bệnh hủi nhanh thế ? Cách đây chưa lâu, tôi vẫn gặp ông Bộ đi làm kia mà !

Tôi gặp ông lần cuối cùng vào những ngày bệnh dịch lan truyền rất mạnh trong thành phố, chỗ nào cũng có người chết. Hôm ấy tôi đang ngủ vì vừa làm đêm về. Bọn Sở vệ sinh tường tôi cũng mắc bệnh dịch tả như những người khác. Nó dựng tôi dậy định đem ra xe, với bột đã chuyển vào sân. Tôi cười đùa lại :

— Các ông có rắc hộ với bột phòng bệnh thì cứ rắc. Còn tôi nhờ giờ vẫn khỏe.

Bà cụ tôi khóc sụt sùi vì sợ bị lôi ra xe. Bao nhiêu nhà có người bệnh bị chúng đem xe đến lôi đi, với bột nó rắc khắp nhà khắp xóm. Người nhà giữ cũng không được. Nghe đâu dù chết hay ngắc ngoải, tây đều bắt chôn hết không chạy chữa cho ai cả. Sở vệ sinh đi rồi tôi vào sờ ông Bộ còn chế nhạo tôi : « Thằng chết hự ! »

Tôi bảo ông Điều già :

— Bác ấy có lẽ ăn thịt gà cá chép ba ba gì đấy nó mới phá nhanh thế chứ.

— Làm gì có những thứ ấy mà ăn ? Cơm còn chẳng có nữa là ! Tạnh mưa rồi tôi với chú thử ra ngoài chợ một tý xem sao.

việc giáo dục đạo đức là cơ sở để phát triển trí dục và các mặt giáo dục khác. Không thể có học sinh học tốt trong một lớp kỷ luật không tốt. Không có học sinh giỏi nào mà không chăm học, học tập có kỷ luật, có phương pháp, có tinh thần đoàn kết tập thể... Và từ năm học sau Tân đề nhiều sức lực và trí tuệ vào việc xây dựng tập thể lớp và giáo dục đạo đức cho học sinh. Lớp của Cao Thị Thanh Tân bao giờ cũng trở thành lớp kiểu mẫu và học sinh đỗ hết cấp với tỷ số cao nhất trường.

Năm nay, Tân được giao một lớp bốn khó khăn đặc biệt với nhiệm vụ nặng nề là làm sao xây dựng được lớp bốn này trở thành lớp kiểu mẫu. Càng đi sâu tìm hiểu học sinh của mình Tân, càng thêm lo lắng. Tân hiểu rằng tập thể và ban giám hiệu đặt hết niềm tin tưởng vào tinh thần vượt khó, hết lòng vì học sinh thân yêu và kinh nghiệm, năng lực của mình. Đó là điều mà Tân cảm thấy một niềm tự hào không hề giấu giếm. Nhưng mặt khác, càng đi sâu vào gia đình các em, Tân càng hiểu rằng cha mẹ các em mỗi người có một cách biểu hiện khác nhau, nhưng đều có một niềm tin cậy, một hy vọng thầm kín ở cô.

Con bè lênh đênh trôi trên sông rộng lúc hoàng hôn như nhắc Tân nhớ đến nỗi niềm lo lắng của ông Thủy. Giờ phút này dù ông ở khúc sông nào trên dòng trường giang mệnh mòng nhiều ghềnh thác nhiều khúc uốn lượn gian truân thì nỗi niềm lo lắng vẫn gởi về xóm bãi này với hai đứa con trai yêu quý. Ông hy vọng rằng cô giáo trẻ tận tụy yêu nghề sẽ giáo dục con ông nên người. Cả cuộc đời lao động vất vả gian truân của ông chỉ vì lẽ đó mà thôi...

Bóng đêm đã phủ màn nhưng đen mịn màng lên dòng sông và đôi bờ phì nhiêu màu mỡ. Chỉ còn nghe tiếng gió chạy trong bãi ngô và trên đầu những ngọn sóng

nặng phù sa. Không gian thoáng thoảng một mùi phấn ngò thơm man mát.

Đốm lửa nhà bè bỗng trở nên lấp lánh như một vì sao cháy sáng một niềm tin...

Con chim bã trầu yếm đỏ như lửa bay chuyền trong bụi tre. Tiếng hót riu rít bay từ bầu trời xanh trong qua khung cửa sổ vuông vắn tràn vào lớp học, làm cho nhiều em học sinh nghiêng đầu vênh tai lắng nghe. Nhiều em chỉ chỗ cho nhau, trầm trồ say mê ngắm con chim lạ. Có em nhòm người bỏ ngoài trên mặt bàn để nhìn con chim cho rõ.

Cô giáo Tân đứng yên. Đôi lông mày thanh thanh trên vầng trán trong sáng hơi nhíu lại. Có lẽ cô bực mình vì con chim. Bực mình vì học sinh lớp mới của mình quá mãi ngắm con chim lạ mà quên cả nghe lời giảng bài của cô giáo. Làm sao gây lại được sự chăm chú vào bài giảng của lớp học mất nền nếp quá nhiều này. Bằng biện pháp cưỡng bách ư. Điều đó dễ lắm. Chỉ cần gõ thước kẻ liên hồi trên mặt bàn và nghiêm khắc nhắc nhở các em. Làm như thế lớp học sẽ giữ được trật tự nhưng học sinh sẽ mất hứng thú. Con chim cánh đỏ như ngọn lửa nhỏ đã nhen lên ngọn lửa hứng thú trong ánh mắt các em và khi nó vỗ cánh bay đi ngọn lửa ấy sẽ tắt ngấm. Giờ giảng có thể sẽ yên ắng trật tự nhưng lại vô cùng tẻ nhạt... Cô giáo trẻ đứng yên lặng trên bục suy nghĩ. Chiếc kim nhỏ bé trên mặt chiếc đồng hồ đeo tay nhảy tanh tách qua vòng con số đến hoa mắt. Tân cố nén sự bực bội lại. Không hiểu một câu nói chí lý của một nhà sư phạm nào bỗng lại vang lên trong tiếng mạch máu chạy giần giật ben mang tai: nghệ thuật của nghề giáo dục là nghệ thuật mỉm cười.

Mưa có một tý mà đường xóm lầy lội lưng mất cá chân bùn. Trong một cái lều vắng cuối chợ ông Bộ đang ngồi buộc lại những nút giẻ ở đầu ngón chân ngón tay, bất chợt thấy chúng tôi đang nhìn, mặt ông đỏ bừng ngượng ngịu, ông hỏi:

— Đi chợ đấy à?

Ông Điều không trả lời câu hỏi, mà lại nói:

— Anh mà cũng giờ cái trò này ra à?

Im lặng một lúc ông Bộ nói:

— Còn cách nào khác để sống cho được? Đi làm tây không mượn, đi xin người ta chẳng cho. Ba tháng nay không có việc rồi! Chết như thằng Ngà tôi không muốn.

Ông Điều mở ví ra nói với vẻ đau xót.

— Thôi chỉ còn độc năm hào anh cầm lấy tìm cách khác mà sống thôi.

Nói xong ông đặt vào tay ông Bộ số tiền rồi kéo tay tôi đi thật nhanh. Đứng đấy ông sẽ khóc mất! Đói quá ông Bộ mới phải khoằm khoằm tay giả hùi xin ăn. Sẵn cái mồm méo nên ông giả hùi người ta dễ tin hơn. Ai cũng sợ hùi phải cho ít nhiều để tổng khứ ông đi còn bán hàng.

Đến chỗ rẽ về nhà, ông Điều bảo tôi:

— Chú nhớ lấy cảnh này, nhưng đừng nói cho ai biết đấy!

Tôi gật đầu rồi quay mặt đi không nói, nước mắt tôi muốn trào ra.

— Đừng buồn! Ông Điều bảo tôi: Sẽ có một ngày thay đổi hết. Người nghèo sẽ có đủ cơm ăn áo mặc được sống sung sướng.

— Đến ngày nào? Tôi hỏi vẻ không tin tưởng.

— Một ngày gần thôi. Muốn có ngày ấy là phải do các chú hết. Thôi tôi đi đây.

Ông Điều vỗ vai tôi rồi đi. Tôi đứng nhìn theo cái dáng người quen thuộc của ông cho tới khi ông rẽ vào một ngõ khác.

Tôi lớn lên trong lầm bụi và nhọc nhằn. Ở trong sở thì thấy tây, thấy cai đánh đập người, về nhà lại chứng kiến cảnh tự tử vì thua bạc, đói cơm và bệnh tật. Tôi thương cô gái xinh xinh bị ông chủ gọi lên phòng giấy để cưỡng bức. Tôi đau khổ vì mình bất lực, đã có lúc tôi muốn xông lên liều một phen nhưng thấy chẳng ích gì. Tôi nghe lảng máng chuyện hội kín hội hở, chuyện truyền đơn khẩu hiệu nhưng không biết ai để tìm mà gặp. Anh em thường nói đến anh Hiếu một thanh niên mới vào làm công nhân sở lò đã nói chuyện về Liên-xô và dạy cho công nhân học văn hóa nhưng khi tôi đến tìm thì anh đã đi đâu không ai biết! Anh em bàn tán « chắc anh ấy là cộng sản ».

Hồi này tôi hay đi lại giao thiệp với ông Điều già. Cảm kích bởi ông đã bên vực tôi ngày mới vào và lại rất thích nghe ông kể chuyện Tam quốc, tôi chỉ nghĩ chơi với ông đề mà chơi thôi chứ cũng chẳng mong gì tìm gặp được người có tinh thần ái quốc ái quốc.

Nhà ông Điều cũng giống nhà tôi. Gọi là nhà thì hơi quá. Nhưng thật ra nó chỉ được dựng bằng mấy cây dóc nhỏ ở ven đầm. Trời nắng còn khá, trời mưa trong nhà cũng như ngoài sân không còn chỗ mà nằm mà ngồi. Những đêm mưa, cả nhà nhòm dậu đội nón ngồi chồm hồm trên giường nhìn nhau qua ánh chớp lọt vào. Một ngày mưa, ba bốn ngày phơi hong đồ dùng, ngô vào nhà bùn nhão lầy đến mất cá chân. Có trận mưa to nước chưa rút kịp nước dâng lên lưng chân giường. Đi làm vất vả, ăn đói mà ở chui rúc như ở chuột thế nhiều lúc tôi thấy mình không còn là người nữa. Phải tìm một lối thoát khác thôi!

Cứ phải sống trong nỗi dằn vặt như thế cho đến một ngày tôi đang tháo lò gạch bị vỡ, cò-lanh-ke tràn ra ngoài. Hai người cùng làm với tôi bị bóng nặng cổ lè dẹt ra ngoài một xó. Cả Đông con chủ thầu cai Lân không hỏi han một câu nào đến hoạn:

— Các anh làm ăn thế à? Đồ của nhà người ta đi còn gì?

— Thừa cậu, gạch nóng quá nứt mà vỡ không phải tại chúng con sợ ý.

Tiếng thừa gửi mới chưa xót làm sao.

— A anh muốn bưng hả.

Hắn vừa nói vừa quật roi da túi bụi vào anh em cửa lò bên kia. Đứng bên này nghe tiếng roi da vun vút kêu trong không khí tôi thấy nóng bừng mặt bứt rút tay chân, định chạy sang. Một cái gì khích lệ không thể nén trong tim tôi. Tôi tự hỏi mình là trâu hay là chó? Tôi nhớ tới anh Xim tải than, xe nặng bụng đang đói, anh đầy không nổi, xe dừng lại giữa đường. Thằng Ca-de cùng đi với quán Mạ rãng vô, giằng lấy cái roi song bắt bu-lông ở tay quán Mạ quất vào anh một cái anh siu xuống lại cổ vùng lên với xe để đẩy đi. Một roi nữa vào giữa ngực anh ngắt ngay tại chỗ. Về nhà anh Xim phải bán vợ cho cai Bàn lấy mười ba đồng để thuốc thang nhưng cuối cùng vẫn chết, chôn ở Tám Quán. Tôi đứng sững nghe mỗi ngọn roi quật xuống lại có tiếng van: « Lạy cậu ạ! Cậu tha cho » mà bực mình. Là người phải liều chứ! Hắn đi vòng cửa lò đến cửa lò của tôi hất hàm hỏi:

— Làm ăn thế nào mà đề lò ra với hả?

Cả Đông vun roi da lên định đánh vào tôi. Tôi với cái xẻng, quắc mắt nói:

— Không được đánh tôi.

Tân cố gắng mỉm cười. Và chính nụ cười đã mang lại cho Tân một ý nghĩ sáng suốt. Tân rời bục giảng bước khoan thai đến gần cửa sổ và cố giữ giọng dịu dàng ấm áp :

— Con chim bả trầu đẹp quá các em nhỉ. Các em có biết con chim có tên gọi gì khác không?

Khi cô giáo Tân hỏi, các em học sinh giật mình ngạc nhiên. Theo phản ứng tự nhiên các em chờ đợi một lời trách mắng giận dữ như các em quen chịu đựng. Nhưng không ngờ các em không bị cướp đi một điều thích thú mà lại được cô giáo dịu dàng dẫn các em vào những câu chuyện hấp dẫn. Các em nhao nhao tranh nhau nói :

— Thưa cô, con chim vành khuyên ót ạt.

— Không phải đâu cô ạ, nó là con chim sâu nhót đấy, bà em bảo em thế mà.

— Khuyên hoa nghệ chứ.

— Không, gọi là chim bả trầu đúng hơn.

Chờ các em nói gần hết ý kiến, Tân mới dịu dàng giảng giải :

— Con chim này thuộc họ chim vành khuyên nhưng nó có một bộ lông đặc biệt. Nhân dân ta quen gọi nó bằng nhiều tên khác nhau. Gọi là chim bả trầu vì nó giống cái bả trầu đỏ au. Gọi là chim khuyên nghệ hay sâu nhót vì nó vừa đỏ như hoa nghệ, như trái nhót mà lại thấy nó hay kiếm ăn ở rặng nhót hay bụi nghệ, bụi giồng giềng. Các em có biết vì sao lông con chim này lại đỏ, và sắc lông như thế có lợi gì cho cuộc sống của chim không?

Cả lớp im lặng chờ đợi. Tân để cho cái im lặng lắng sâu hơn rồi mới nói tiếp :

— Tất cả những điều ấy cô có thể giải thích cặn kẽ cho các em ngay bây giờ. Nhưng muốn làm việc đó đòi

hỏi nhiều thời gian. Mà chúng ta đã mất quá nhiều thời gian vì con chim bả trầu vô ý bay đến cạnh cửa sổ lớp ta trong giờ học. Mà bài học hôm nay chúng ta học về dòng sông Hồng. Bờ của bạn Canh, bạn Kỷ đang thả bè vượt sông lấy gỗ xây dựng đất nước, làng ta ở bãi bên sông. Từ đầu nguồn đến cửa biển dài hơn năm trăm cây số có những thẳm rừng bao la, bạt ngàn rừng cọ, đồi chè trung du, màu mỡ phù sa những cánh đồng mướt lúa đồng bằng, rồi những đồng muối trắng tinh của biển... Ngay loài cá trên sông cũng có mấy trăm loài và chim rừng chim đồng nội ven sông có gần một ngàn giống. Mà con chim bả trầu chỉ là một giống chim hiếm có thôi. Nếu ta cứ đi la cà tất cả mọi thứ thì mất biết bao nhiêu ngày tháng, thế mà cả con sông hùng vĩ ấy ta chỉ gói gọn học trong một tiết học bốn mươi phút. Các em có biết con chim bả trầu vô ý đã lấy mất của lớp ta gần chín phút, như thế là mất bao nhiêu phần của tiết giảng không?

Cô tiếng loạt soạt dưới lớp, các em học sinh quên hẳn bút ở trong cặp bây giờ mới lạch cạch mở ra. Các em bắt đầu tính toán. Cô Tân gọi :

— Em Kỷ thử tính nhằm xem nào. Bài tính nhằm tính phần trăm ta mới học tuần trước đấy.

Kỷ đứng lên hơi ấp úng nhưng rồi em vẫn nhớ được bài học. Như dòng suối lúc đầu còn chảy quanh co quen theo ghềnh đá cuối cùng cũng tìm ra đến sông rộng... Dòng sông Hồng dào dạt chảy trong tâm trí các em. Tiếng con chim bả trầu vẫn hót riu rít bên cửa sổ lớp nhưng không còn kéo được tâm trí các em ra khỏi bài học nữa. Các em sôi nổi tranh nhau nói những hiểu biết về con sông của quê mình. Trước đây các em chỉ thấy nó gần gũi, bài học đã cho các em thấy dòng sông rộng lớn, giàu có và hùng vĩ biết bao...

— Các anh ngu như lợn ấy ! Làm ăn người ta bảo không nghe, còn bướng hủ, hủ...

Hắn vung cái roi lên đến gần tôi, cầm ngang cái xèng tôi nói to :

— Anh không được đánh tôi. Chúng tôi đi làm anh không muốn thì thôi. Tôi nói cho anh biết : anh mà đánh tôi thì tôi đánh lại. Thân anh cành vàng lá ngọc đáng quý chó tôi một thằng cu ly liễu thân thì có tiếc gì ?

Hắn hạ roi xuống cười :

— «Can đảm nhỉ? Tôi có thể gọi cai nó gô anh lại nhưng thôi anh cũng là người có khí phách đấy !»

Hắn hạ roi xuống, quay quay cái dây tết bằng da trong tay rồi bỏ đi. Thực ra cả Đông cũng chẳng lý gì mà không nện cho tôi một trận ra trò. Nhưng bố hắn vừa mới chết, hắn còn phải giữ tiếng, và lại ông chủ trẻ cũng phải lấy lòng mọi người nữa nên nó không cần làm quá thôi.

Cái tin thằng Nấu dám đánh lại cả Đông chẳng mấy ngày lan khắp nhà máy. Nhiều người bàn tán sôi nổi, có người còn nói quá là tôi học võ tàu 7 năm nên cả Đông không địch lại được. Do chuyện này, những tay cai ác như cai Kỳ, cai Túc, cũng phải kiêng mặt tôi không dám đánh đập.

Chuyện này đến tai mẹ tôi, lần nào đi làm bà cũng dặn :

— Vào trong ấy, chịu khó mà làm ăn, đừng gây gổ đánh nhau nữa con ạ ! Mày lớn rồi phải lấy vợ đi chứ, cứ lêu têu mãi à ?

Nói thế nhưng tiền đâu mà lấy vợ mẹ tôi cũng chẳng biết. Thương mẹ, sợ mẹ buồn nên việc tiêu pha của tôi cũng tiết kiệm mong làm vui lòng mẹ. Còn mẹ tôi thì cố dành dụm mong sao tôi có vợ, nhưng tôi đi làm cũng chỉ đủ ăn mà mẹ thì không giảm phần vất vả.

Một buổi tối tôi đi làm về, vừa ăn cơm xong thì ông Điều già đến. Bọn thanh niên ở lò đứng chúng tôi rất thích ông Điều già, những giờ rỗi việc không ăn công thì chúng tôi lại quây quần nghe ông kể chuyện. Ông Điều già kể chuyện có duyên lắm ! Không phải chỉ riêng bọn chúng tôi thích nghe mà nhiều tên cai cũng hay sán đến nghe chuyện. Ông là người có uy tín đối với chúng tôi không chỉ ở tuổi đời lớn hơn, chín chắn, nhiều kinh nghiệm đối xử hơn, mà cả về hiểu biết những chuyện đây đó.

Vừa bước vào nhà ông đã hỏi :

— Thế nào. Chú mày ? Sức khỏe bình thường đấy chứ ?

Hiền ra chuyện tôi định đánh lại cả Đông ngày nọ, tôi cười :
— Chả nói giấu gì bác, lúc ấy em nghĩ cũng đánh liều thôi. Thực tình nếu ông ấy đánh là em liều thật. Mình đi làm chứ có phải con trâu con chó đâu mà đánh đập.

Ông Điều cười ngồi vào mép cái chõng tre nói :

— Kề cũng to gan ! Không sợ bị báo thù à ?

— Em nghĩ : chẳng nào mà chả phải chết. Nếu không vương bà cụ em thì chết cũng chẳng đáng ngại gì.

— Phì thôi... là mồm dài miệng mày.

Bà mẹ tôi đứng sau nói. — Chỉ nói gở thôi ! Lạy thánh-mở bái mày đã làm gì cho tao nhờ, mà đã lo chết. Đi làm phải biết vâng lời ông chủ chứ !

— Khốn nhưng tức lắm không chịu được chẳng lẽ cứ để người ta đánh đập mãi à ? Cứ chịu mãi thì đến bao giờ hết khổ. Chẳng làm sở lò con xin làm sở thùng. Có sức khỏe làm việc là sống được. Đề đánh ốm ra đấy ông ấy có cho đồng nào đâu ?

Ông Điều bảo tôi :

— Sao lại nói thế ? Bà cụ dạy đúng đấy. Ông ấy là ông chủ mình phải nhường ông ấy. À này bao giờ chú lấy vợ nhỉ ? Liệu lấy vợ đi cho bà cụ nhờ vả chứ !

— Đấy ông xem con giai ngần này tuổi rồi mà chưa chịu tìm vợ, tìm con. Tôi hãy giờ chú mong cháu bé thôi.

— Vâng đúng đấy ! Bác cũng nên xem có dám nào ưng ý thì liệu lo cho chú ấy đỡ đỡ bớt cái tính hung hăng đi. Mai chú có rỗi sang tôi chơi nhé. Nhân tiện đi qua rẽ vào đây thăm chú một tý thôi. Tôi về, ở nhà cũng chưa com nước gì cả. Mai chú nhớ thế nào cũng tạt sang chơi nhé ! Tôi sẽ nấu nước chè tươi cho mà uống.

— Vâng mai em sang.

Tối hôm sau tôi sang nhà ông Điều già chơi. Ông vỗ vai tôi nói với một người to lớn ngồi ở cái ghế đầu đang uống nước.

— Đây là chú Nấu người mà tôi vẫn hay nói chuyện với anh. Một thanh niên hăng hái đầy nhiệt tình ái quần ái quốc. — Ông chỉ vào người khách lạ : — Còn đây là anh Thịnh bạn nước chè thuốc lá của anh.

Anh Thịnh đứng dậy bắt tay tôi nói :

— Được biết anh là người có tâm huyết mà chưa lần nào gặp, may hôm nay lại gặp nhau ở đây.

Anh kéo tay tôi thân mật, làm tôi hơi e ngại ngồi ghé xuống mép giường mộc gỗ xoan :

— Nghe nói hôm nọ anh định liều mạng đánh nhau với cả Đông à ? Anh Thịnh hỏi.

Như có đà, bài học tiếp theo vẫn đầy hứng thú... Cuối buổi học, Tân vui vẻ bảo các em:

— Hôm nay các em học tập tốt lắm, hứng thú, chăm chỉ, luôn tìm tòi suy nghĩ, hăng say phát biểu. Mới đầu nhận lớp, thú thật với các em là cô rất lo và chắc các em cũng lo như cô. Nhưng qua buổi học này thì cô vui lắm. Cô tin rằng cứ học như thế này nhất định các em sẽ học giỏi, lớp ta nhất định sẽ là lớp kiểu mẫu của trường. Cô xin báo một tin mừng cho các em biết: Ban giám hiệu rất tin ở các em nên cho phép lớp ta được lấy tên là lớp 4A là tên lớp ba năm liền được công nhận là lớp kiểu mẫu của toàn trường. Để phát huy truyền thống lớp 4A, mỗi một ngày cô sẽ kể một nền nếp tốt của các bạn 4A năm trước để các em ôn lại và làm tốt hơn, hay hơn nữa. Các em có tin là lớp mình làm được không?

Cả lớp đồng thanh trả lời có. Tiếng reo vui của các em ngân nga mãi trong lòng Tân. Và ánh mắt của các em trong sáng đáng yêu biết ngần nào.

Cây bàng già cuối xóm bãi chớm vào tiết mùa đông khô sắt lại, vươn lên bầu trời màu chì sẫm. Vài chiếc lá đỏ cuối cùng bị gió từ ngoài sông thổi vào bay bay như những đốm lửa mong manh. Hai ngôi nhà cuối bãi quay lưng vào nhau như hai người giận dỗi. Giọt gianh sau nhà này rơi đè lên giọt gianh hời nhà kia.

Đó là hai nhà của bà cả, bà lẽ vợ ông Thủy. Nhà bà cả lán át hơn, chọn đúng hướng gió mát nhất thổi vào, nhà bà lẽ dựng bên cái chuồng lợn. Tân thoáng thấy ông Thủy đang cho lợn ăn. Mùi cám lợn thơm ngậy đầu ngọn gió.

Ông Thủy mới đi bè về được mấy ngày mà Tân đến mấy lần vẫn không gặp được. Có lần rõ ràng thấy ông Thủy đang thấp thoáng trong nhà bà lẽ. Tân tìm vào mà chẳng thấy ai nữa. Lần thứ hai thấy tiếng ông trong nhà bà cả. Tân đến thì ông vào buồng. Bà cả quả quyết là ông mệt ngủ đã lâu. Tân chờ mãi, nói hết chuyện này, đến chuyện khác mà ông Thủy không chịu ra. Biết ý, ông Thủy còn ngần ngại chưa muốn tiếp mình, Tân đành ra về nhưng trong lòng rất phẫn vờn...

Bốn mươi học sinh là bốn mươi nỗi lo lắng trong lòng cô giáo trẻ. Mỗi em một hoàn cảnh, mỗi em một tính cách. Mỗi em đòi hỏi một cách gần gũi dịu dặt riêng. Tân theo sát từng biểu hiện tốt nhỏ bé nhất của mỗi em và khen kịp thời. Lớp của Tân dần dần tiến bộ. Cũng như Canh, Kỷ, em Thắng nghịch ngợm, không nghe lời mẹ nhưng được cái thích lao động tập thể. Tân thường khen Thắng trước lớp. Là con cả, dưới Thắng còn có bốn đứa em nhỏ. Mẹ Thắng làm việc ở đội sản xuất khá vất vả. Bố lại đi bộ đội chiến đấu ở nơi xa. Là con cả trong nhà nên Thắng bận quá nhiều việc, không làm xuê, Thắng bỏ bữa ra đây rồi theo một số bạn nghịch ngợm đi chơi. Cô giáo Tân đưa nhóm Canh, Kỷ và một số bạn cùng xóm đến giúp Thắng sửa sang thu dọn nhà cửa. Giúp Thắng biết tổ chức cho các em học tập, vui chơi, phân công em lớn làm việc lớn, em nhỏ làm việc nhỏ. Trong lá thư viết gửi bố Thắng, cô giáo Tân khen Thắng nhiều và nói là Thắng đã biết vâng lời mẹ. Chuyện của Thắng tạm ổn, nhưng chuyện của Canh, Kỷ còn quá khó khăn.

Ở lớp Tân đã xếp cho Canh, Kỷ ngồi cạnh nhau, giúp các em có điều kiện cùng vui chơi, cùng học tập

— Bác tính thân ông ấy càn vàng lá ngọc thì mới đáng lo chứ mình thì có gì. Và lại không liều không được.

Anh Thỉnh nhìn ông Điều già, con mắt hai người liếc nhau. Nhưng anh Thỉnh đã vỗ vai tôi, bằng một giọng trầm và ấm anh nói nhỏ :

— Tôi muốn nói chuyện đúng đắn với anh. Anh Nẫu ạ. — Đáng diếu anh khác hẳn, nghiêm nghị và trang trọng, chân tình — Anh thử nghĩ mà xem. Một mình anh liều mạng liệu có đánh chết được cả Đông không ? Tụi cai xếp quanh đấy nó chẳng dễ anh làm liều đâu. Nó sẽ bênh ông chủ trẻ mà cho anh một trận ra trò. Chúng gô cò anh lại với nhiều lý lẽ buộc tội bỏ tù anh. Liều lĩnh như thế sẽ mang lại gì ? Với tiền của sẵn có, thắng cả Đông có thể vãi ra thuê cai tù đánh anh chết rục trong đề lao mà không tội vạ gì. Dù cho khi liều anh có đánh chết thắng cả Đông đi nữa thì còn em nó, chú nó, thằng cai Ngãi, một mình anh đánh sao lại họ hàng nó vừa có tiền vừa có thể lực ? Hành động của anh lúc ấy chỉ là manh động vô ích thôi.

— Khờ lắm em đâm quần, khi nóng lên thì liều. Bác dạy thế em mới sáng mắt ra. Em cứ nghĩ mình làm quần quật suốt ngày miếng cơm chả đủ ăn, manh áo chẳng đủ mặc, sống khổ sống sở thì sống làm gì. Cái số em vất vả cơ hàn từ bé. Tốt hơn hết là nhường ông ấy mình cũng chẳng hại gì, biết thế, nhưng lúc ấy em không kìm lại được.

— Không còn cách nào khác à ? Anh Thỉnh hỏi tôi. Người ta có phải ai không muốn chịu khổ thì liều như anh đâu ? Anh thấy truyền đơn cờ đỏ bao giờ chưa ? Đấy họ cũng chống lại các ông chủ làm cho các ông Tây lớn Tây bé lằng lằng lên vì tức mà không làm gì được.

— Thế nghĩa là phải làm cộng sản à ?

— Đúng ! Chúng ta chống đánh đập, nhưng mình anh hay mình tôi không làm được mà phải mọi người cùng làm, đồng tâm hiệp lực mà đấu tranh với chủ thì nó mới chịu. Nó đánh một người, mọi người cùng bênh, Tây cũng không sợ, mà cai cũng không sợ.

Có tiếng người đi ngoài ngõ, anh Thỉnh ngừng lời cầm chén nước uống. Ông Điều từ trong nhà bước ra :

— Thế nào ? Tối nay có phát tài không bác Quán.

Quán Mạ một tay quán cơ ngày xưa, quê đâu ở Móng cái vừa làm cai thầu vừa làm mật thám đời gác cho Tây trả lời giọng mặt mũi nhưng tiếng nói vẫn sang sảng :

— Sạch túi rồi ! Lúc chập tối tưởng phất to không ngờ chỉ khát nước ba tiếng mà nhả không còn xu nào ? Ông chưa đi ngủ à ? Doan nó đang khăm rượu trên phố Bàng.

— Em đang sắp gạo nước cho ngày mai. Cũng phải nghỉ sớm lấy sức mới làm đều được. Bây giờ nghỉ buổi nào mất gạo cháu buổi ấy. Tây khăm rượu lậu có đông không bác ?

— Đông ! Vỡ đám tôi mới về đây.

Vừa nói quán Mạ vừa ngắt ngưỡng đi. Bộ quần áo vải vàng nhà binh phất cho hắt còn giữ được kêu sột soạt theo hướng chân. Ánh trăng mười sáu soi bóng hắt đổ trên bờ rào như bóng ma. Một lúc lâu ông Điều quay vào nói trống không.

— Đi rồi !

Anh Thỉnh nhìn tôi đặt chén nước xuống nói tiếp :

— Muốn đòi được quyền lợi, chống đánh đập là phải đoàn kết. Ở nước Mỹ, nước Pháp người ta làm rồi. Anh kể cho tôi nghe phong trào thợ thuyền trong nước đấu tranh, chống đánh đập, giảm giờ làm, tăng lương.

Tôi ngồi nghe cái giọng nhỏ nhẹ ngọt ngào trái với vóc người của anh. Mừng vì được gặp anh Thỉnh, tôi kể lại nổi cực nhọc trong đời sống hàng ngày của gia đình tôi và nhiều gia đình khác cho anh nghe.

Mãi đến khuya mới chia tay, anh Thỉnh bảo tôi :

— Nước chảy đá mòn, rồi đến một lúc nào đó người ta cũng sẽ hiểu thôi.

Nói xong anh Thỉnh từ biệt ông Điều về. Ông Điều đi trước dẫn đường để anh ra cổng. Khi trở vào ông đưa cho tôi một tờ giấy cuộn nhỏ như cái xe diều. Giở ra thì đó là tờ truyền đơn kêu gọi thợ thuyền đấu tranh. Tôi ngược lên hỏi giọng thì thảo :

— Bác quen người của hội kín à ?

Hút xong diều thuốc lão ông Điều bảo tôi :

— Người ta rắc ở lò, đọc thấy đúng với mình thì giữ lại để xem.

Từ đó cứ thỉnh thoảng ông Điều lại cho tôi xem truyền đơn khi thì ở trong sở khi thì ở nhà.

Mỗi lần tôi hỏi đến anh Thỉnh, ông Điều đều nói: «Anh ấy gửi lời thăm chú đấy».

Vào một ngày bắt đầu mùa đông năm 1929 trời hơi rét, tôi đến nhà ông Điều. Ông hỏi tôi :

— Chú còn giận những thằng cai đánh đập chú hồi bé không?

để đoàn kết hòa thuận. Nhưng ở nhà bà cả, bà lẽ vẫn cãi nhau và ông Thủy vẫn như cái bè nát trôi giạt giữa hai cái nhà mà giọt gianh nhà này dề lên giọt gianh nhà kia. Vấn đề này phải giải quyết tận gốc. Gia đình có hòa thuận thì con cái mới hòa thuận được. Là một cô giáo trẻ chưa có chồng con, nghĩ đến việc phải can thiệp vào một gia đình mà tề đa thể gây nên biết bao bi kịch thâm căn cố đế, không phải Tân không sợ. Nhưng vì học sinh thân yếu, Tân tìm mọi cách giải quyết.

Hôm nay Tân lại đến nhà Canh, Kỷ và may mắn thấy ông Thủy đang cho lợn ăn. Cô biết rằng nếu đánh tiếng hỏi thì ông sẽ tìm cách lánh mặt ngay. Vì ông cho là chuyện nhà ông chẳng bao giờ giải quyết được, mà cô giáo tìm ông thì cũng chỉ kêu ca là con ông hư đốn, học dốt, đánh nhau mà thôi.

Tân lẳng lẳng đến thẳng, gặp ông và đơn dả chào hỏi. Không để ông Thủy kịp từ chối, Tân khen ngay những việc làm tốt của Canh, Kỷ tại lớp và có nhiều khả năng tiến bộ nếu như nhà trường, gia đình phối hợp chặt chẽ để dìu dắt dạy dỗ các em... Hai đứa con ông đi học đã bảy năm mới tới lớp bốn, chưa lần nào ông được nghe cô giáo khen con mình cả. Lần này ông cảm động ứa nước mắt. Mà quả thật ở Canh, Kỷ vốn có bản chất tốt đẹp tuy còn chưa biểu hiện rõ.

Từ buổi đầu tiên gặp gỡ thuận lợi ấy, Tân trở thành người khách quen nhà ông Thủy. Cô mạnh dạn đề nghị họp hội nghị gia đình để phân tích cho ông và bà cả, bà lẽ biết tề nạn xã hội cũ làm cho con người ta đau khổ. Những chuyện cũ đã qua rồi. Đừng bao giờ nên để những cái khổ, cái bực ngày xưa làm khổ con cái, Người lớn cần biết nhường nhịn, chín bỏ làm mười để các con hòa thuận, chăm học nên người. Không

phải một lần mà các bà đã nghe ra và khi nghe rồi không phải đã làm ngay được, nhưng Tân kiên trì và kết hợp với phân hội phụ nữ giúp đỡ gia đình nhà ông Thủy đã có bước chuyển biến đầu tiên. Bước chuyển biến đó ảnh hưởng ngay đến Canh, Kỷ. Lần đầu tiên được nghe Canh chịu gọi Kỷ bằng anh một cách ngượng ngùng, không phải ông Thủy mà cả Tân nữa đều ứa nước mắt.

Gió từ ngoài sông lồng lộng làm con quay gió quay tít. Mũi tên chỉ hướng gió chiều thẳng về phía cây bàng già cuối bãi. Cây bàng như một vật nhay cảm với thời tiết nên mới nghe hơi ấm mùa xuân đã đâm những lộc lá non tơ mỡ màng. Học sinh lớp 4A đi học, về học đều ngược nhìn con quay gió của lớp mình với ánh mắt tư hao. Không phải chỉ vì đã được nhà trường khen mà chính vì nó có bàn tay của tất cả mọi người trong lớp làm nên. Các em gắn bó và yêu mến tập thể nhỏ bé của mình từ lúc nào các em không biết. Các em yêu cô giáo mình nhưng không thể biết được rằng cô giáo đã phải suy nghĩ, lao tâm khổ tứ, làm việc quên mình như thế nào để có được tình yêu đẹp đẽ và trong sáng của các em. Không thể nói hết được những công việc âm thầm tỉ mỉ cũng như không thể nói hết được niềm vui của cô giáo trẻ.

Hôm nay Canh và Kỷ được kết nạp vào Đội (mặc dù em đã quá tuổi nhi đồng từ lâu và chỉ còn vài tháng nữa là hết tuổi thiếu niên). Niềm vui đến muộn màng sao mà xúc động đến thế. Cô giáo Tân đứng trên bục và tiếng chim mùa xuân lãnh lót hót quanh lớp học. Hình như có tiếng tách của cái cửa lồng bấy chim của

Tôi im lặng. Nhìn thẳng vào mắt tôi, ông Điều nói tiếp :

— Từ lâu chú có ý muốn tìm gặp những người tốt, cùng họ đánh đuổi thằng Tây đòi lại cơm áo, đòi lại bình đẳng. Bây giờ có một việc nhờ chú làm chẳng biết chú có dám làm không ? Làm việc này thì hơi nguy hiểm đấy.

Linh tính như báo có một sự gì quan trọng sắp xảy ra đối với tôi. Tôi nói :

— Được bác cứ bảo em xin làm được.

— Chú biết việc gì chưa mà cam đoan làm được ?

— Việc gì có lợi cho dân cho nước là em làm, dù có nguy hiểm mấy em cũng làm.

Ông Điều đi ra cổng, nhìn trước nhìn sau rồi xách một bó ra vào trong nhà. Ông quay ra đóng cổng lại cẩn thận rồi mới vào : tháo lạt, lấy cuộn truyền đơn ra. Ông nói :

— Ngày 7 tới là ngày kỷ niệm 12 năm cách mạng Nga thành công, kỷ niệm ngày chính quyền đã về tay giai cấp vô sản, những tờ truyền đơn này kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh, cần phải làm cho mọi người có thể đọc được, chú hiểu không ?

Ông giao cho tôi năm chục tờ truyền đơn in thạch. Tôi cầm nó trong tay vừa hồi hộp sung sướng, vừa lo làm thế nào để hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên này. Ông Điều dặn tôi cách dán, cách hủy tài liệu. Hai ba lần ông nhắc tôi là phải trông trước trông sau vì bọn mật thám hay đứng chỗ khuất lắm. Trước khi tôi về, ông lại nhắc :

— Phải làm hết sức cẩn thận, đây là lần đầu những người tốt giao việc cho chú và cũng là đề thử thách lòng ái quần ái quốc của chú, vì vậy phải hết sức cẩn thận. Bây giờ thì chú về mai đem vào sở rồi đem mai dán.

Tôi giắt tài liệu vào cặp quần. Ông Điều già đi trước mở cổng ra ngoài nhìn trước nhìn sau không thấy ai mới ra hiệu cho tôi về. Vì lúc đến có người trông thấy nên tôi chào to :

— Thôi hai bác đi ngủ đi. Em về mai còn đi làm.

Hai ngày hôm sau không riêng gì lò mà cả nhà máy ; nhà rèn, nhà nguội, xưởng đóng thùng, nhà lửa, nhà đèn, Uy-rin một, hai, chỗ nào cũng có truyền đơn.

Truyền đơn thời gian này không có gì lạ đối với công nhân nữa. Bởi vì lẽ tẻ có những đợt truyền đơn dán ngay chỗ làm việc họ đã mạnh dạn dám bàn tán không sợ cái ký như trước. Sung sướng trong lòng tôi, đứng ra nhìn người ta xem truyền đơn và xì xào bàn tán về cộng sản. Tôi muốn hỏi lớn : Các anh có biết ai dán tờ giấy này không ? Tôi đứng mãi đến lúc cai Túc vung

cái roi lên đập vào lưng những người đứng xem mới bỏ đi chỗ khác. Tuy làm việc nhưng anh em vẫn bàn tán về lá cờ đỏ bay ở cửa xe hỏa cùng với cái anh bị bắt và biểu ngữ căng ngang đường vào sở.

Qua việc làm thử thách trên, đầu năm 1930 tôi được chính thức vào hội kín. Lúc ấy gọi là hội kín chứ chưa gọi là Đảng như bây giờ. Nhóm của tôi gồm có ông Điều già và anh Thịnh. Những buổi chúng tôi đi họp với nhau khi bàn công việc ông Điều hay gọi tôi là đồng chí. Hai tiếng đồng chí mới đầu nghe lạ nhưng nó thân yêu làm sao ! Nó không còn là sự quen biết phải nhờ cậy nhau, hay tình bạn thân thiết nữa mà nó cao hơn : vừa là bạn vừa là người cùng chí hướng. Mỗi lần họp gọi nhau là đồng chí là tôi lại thấy trách nhiệm của mình hơn và cảm động, hoàn toàn tin cậy những người cùng công tác bí mật với mình.

Theo lời hẹn trước, tầm trưa hôm ấy vào một ngày đầu mùa hè trời cũng nắng ghê lắm, tôi đến nhà anh Thịnh hội ý. Ông Điều già đã có mặt ở đây rồi. Chị Thịnh ngồi ru con ngoài thềm canh cho chúng tôi thảo luận.

Anh Thịnh phổ biến nghị quyết của thành ủy chỉ thị phải tập hợp quần chúng đoàn kết quần chúng lại bằng mọi hình thức để tuyên truyền và đấu tranh. Các anh giao cho tôi thành lập đội bóng, lấy đội bóng làm cơ sở tuyên truyền và lãnh đạo quần chúng tham gia các phong trào. Kiếm được quả bóng cũ, tôi đưa vào lò, đợi lúc rồi là lôi ra đá. Chúng tôi làm khoán nên đá bóng bọn cai cũng không làm gì được. Tôi làm thủ quân đội bóng sở lò anh em thường gọi là ca-pi-ten. Thành lập đội, mỗi người vào đội đều tự đóng tiền mua bóng, bãi tập là sân xi-măng đen, chiều nào chúng tôi cũng tập để đi đá với đội sở thùng cơ khí v.v... Anh em thích bóng, tôi rủ vào đội những người tốt hăng hái và có lòng ái quần ái quốc như : anh Hoàn, anh Thư, từ chỗ đánh bạn chơi với các anh, tôi rủ các anh vào đội bóng. Thịnh thoảng tôi đưa truyền đơn cho các anh đọc và tuyên truyền lòng yêu nước, kêu gọi lòng căm thù ghét tây, ghét cai, vận động các anh ủng hộ cộng sản. Song song với đội bóng của nhóm chúng tôi, hồi này các nhóm khác cũng thành lập hội hiếu, hội tương tế, đội bát âm để tập hợp quần chúng. Anh Am là một công nhân làm sở lò với tôi vừa mới ở quê ra gặp thằng Mô-lanh ở cửa ga ra không kịp tránh bị nó đánh cho gãy cả răng. Nói chuyện với anh, tôi cố khơi lòng

Thăng đặt ở bụi tre cạnh lớp. Nhưng tất cả đều chăm chú nghe lời cô giáo:

— Hôm nay lớp ta mừng hai bạn Canh, Kỷ được vinh dự đứng trong hàng ngũ Đội và mừng lớp ta trở thành lớp học Toàn Hồng. Cô chúc các em biết bài kiểm tra học kỳ I các thầy các cô đã chấm xong. Chất lượng lớp ta đạt 80%, là một trong những lớp có chất lượng học tập cao nhất trường. Hội đồng nhà trường chính thức công nhận lớp ta là lớp kiêu mẫu của nhà trường. Cô mong rằng sang học kỳ hai, chúng ta cố hơn nữa để đỗ 100% trong kỳ thi hết cấp.

Ở đất bãi vào mùa xuân sao nhiều giống chim về tụ đến thế. Có đến ba mươi sáu giống chim so giọng hót ngoài cửa lớp như một trong câu quan họ nào ở bên kia sông... Cô giáo Tân không cho đàn chim mùa riu rít dẫn tâm trí các em ra khỏi lớp mà bắt ba mươi sáu giống chim, ba mươi sáu giọng hót của chim vào trong bài học cho thêm vui, thêm hứng thú. Đề bài toán ghi trên bảng:

— Có một đàn chim về làm tổ trên xóm bãi... Số chim Cháo Mào nhiều gấp ba lần chim Sẻ...

Có tiếng cười rúc rích cuối lớp...

Buổi sáng mùa xuân phảng phất mùi thơm quyến luyến của lá dâu tằm trên bãi dâu xanh biếc...

NGHIÊM ĐA VĂN

CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TRƯỜNG LÀNG

Đó là những con đường gạch cổ xưa dẫn vào mỗi chòm xóm gần xa. Dọc con đường gạch cổ là hàng dâu cúc tần lá xanh sẫm có những sợi tơ hồng leo vắn vít và những lối ngõ đi vào mỗi gia đình. Ngày ngày những con đường đầy màu sắc và lành lốt tiếng hát, tiếng cười ấy mang niềm vui đến cho cô giáo Nội. Đã lâu lắm rồi, trẻ con trong làng có thói quen tự mình đi đến trường ngay từ buổi học đầu tiên trong đời học sinh của mình. Trường làng đối với các em quá thân thuộc, và cô giáo các em quen gọi là bà Nội, vì đó là một người bà hiền từ, yêu mến các em hơn cả bà nội, bà ngoại ở nhà. Nhưng hôm nay lạ quá, có một cậu học sinh tròn như hạt mít luynh quỳnh đi theo bố đến trường. Bố chú bé là một anh bộ đội cao lớn. Anh nắng ban mai lọc qua những chùm lá bạch đàn của hàng cây hai bên đường dẹt hoa vàng trên vai áo màu xanh của anh bộ đội. Anh bước đi dĩnh đạc. Nhưng qua dáng đi của con người đã từng trải trên những chặng đường hành quân « xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước », cô giáo Nội vẫn nhận ra hình bóng của bước đi hăm hở của một cậu học trò nhỏ. Đó là hình ảnh của mười bảy năm qua. Năm ấy cũng có một anh bộ đội dẫn con đến trường. Anh đội mũ nan căng vải màu lá cỏ

cảm thù của anh đối với tây, với cai ký. Sau này anh tham gia công hội đỏ. Những cuộc đấu tranh anh là người hăng hái tham gia nhất.

Phong trào nhà máy trở thành rầm rộ, anh em bàn tán đến những cuộc tuyên truyền vận động của Đảng một cách công khai sôi nổi nhất và in vào trí óc mọi người nhất vẫn là hình ảnh đồng chí Phóng được hai người công kênh lên rút trong mình ra lá cờ liềm búa tung ra giữa lúc tan tầm. Công nhân ra đông ngồn ngồn mà diễn thuyết; anh Phóng hô hào anh em cùng nhau đoàn kết đấu tranh đánh đổ đế quốc Pháp và chính phủ Nam triều, thiết lập chính quyền công nông binh. Có nhiều người đứng lại nghe đã giờ tay hường ứng khi đồng chí Phóng hô « Đả đảo đế quốc Pháp, ủng hộ Nga xô ». Sinh động và táo bạo hơn, đồng chí Đặng xuân Thiều đã đốt pháo đề tập họp quần chúng nói chuyện và mít tinh trong nhà máy. Mỗi một câu chuyện của anh em kể làm cho tôi thấy càng tin tưởng vào con đường mình đi, tin là trong cuộc đấu tranh này không phải chỉ có một vài người đơn độc mà còn rất nhiều người tôi không được phép biết họ. Ngày 1-5-1930 cờ búa liềm bay phấp phới trên nóc nhà giấy của chủ nhất, bay phấp phới trên kết nước mặn như kêu gọi. Chúng tôi lại rải truyền đơn. Những cuộc đấu tranh giữa năm 1930 trên ba nghìn người trước nhà giấy, cử đại biểu đòi: tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, cúp phạt. Rồi tờ báo Xi-moong ra đời càng làm cho chúng tôi phấn khởi bao nhiêu thì bọn chủ và bọn chó săn lại lòng lộn bấy nhiêu. Với lời lẽ giản dị nhưng danh thép, tờ Xi-moong đã vạch trần những hành động áp bức của tây, của cai đối với anh em. Anh em rất thích tờ báo ấy vì nó hợp với ý muốn của mình nên đã có người tự động bí mật dán nó vào trước mắt cai ký cho chúng đọc. Cao trào năm 30 và đầu năm 31 đã cuốn hút tôi vào hoạt động không biết mỏi và không biết sợ.

Tháng 4 năm 1931 trời mây miền biển rất đẹp, nhưng mây đen cuộn lên từng đồng, cơn ở chân trời báo một ngày bão táp sắp đến, hoa phượng vĩ đỏ như màu máu. Tôi vào sở với ý định truyền đạt lại quyết nghị công tác tổ chức ngày 1-5 mà ông Điều già mới giao cho cách đây hai ngày. Vừa vào sở đã nghe anh em nói:

— Đêm qua họ bị bắt nhiều quá. Cả ông Điều già nữa... Thật tội nghiệp con người lù khù thế ai bảo là làm cộng sản.

Được tin ấy tôi lặng người đi. Thôi chết rồi, làm sao mà bị bắt thế? Đồ hỏi được biết cả anh Vinh lớn, Vinh con, anh Thịnh, anh Tỉnh, anh Huệ cũng bị bắt. Nôn nao trong người, tôi bí mật báo

cho Thư, Hoành trốn đi còn chính mình không biết trốn đi đâu. Làm đêm tôi không ngủ ngày được vì suy nghĩ không biết mình đã bị bại lộ chưa? Trốn đi hay ở lại tiếp tục hoạt động?

Tôi vẫn đi làm. Nửa đêm thì quần Mạ mặc áo the thâm đi giầy vải đưa hai người lạ mặt vào sở. Thấy tôi hần nói:

— Thưa ông nó đây.

Một gã trắng trẻo vận áo dài đen đeo kính trắng hỏi tôi:

— Anh có phải là Nấu không?

— Phải! Tôi biết sắp có chuyện nên cứng cỏi hỏi: Ông cần gì?

— Giơ hai tay ra xem nào.

Thiếu kinh nghiệm nên tôi giơ tay ra, thẳng đứng bên cạnh lồng ngay cái khóa chụp lấy hai cổ tay tôi bấm lại nhanh đến nỗi tôi không kịp phản ứng. Hần nói:

— Anh bị bắt. Đi ra xe ngay! Tắt vào má tôi một cái, hần ra lệnh và đẩy vào lưng tôi.

— Tôi chả biết việc gì mà bị bắt, sao lại đánh tôi?

— Hội kín hội hồ, không biết mày sẽ biết.

Tôi nhìn vào quần Mạ như dò hỏi, hần quay mặt đi. Anh em cùng ca nhìn theo tôi bị thẳng mặt thám đầy sau lưng lạng lẽ mắt như dò hỏi và chào tôi.

Vừa lúc ấy mẹ tôi chạy vào khóc hờ tên tôi, tay cầm cái áo. Tôi hiểu ra rằng chúng đã vào khám nhà. Tôi dừng lại đợi mẹ, nước mắt muốn trào ra nhưng thẳng mặt thám cứ thụi vào lưng đầy tôi đi. Mẹ tôi níu lấy tay tôi và quay sang tên mặt thám.

— Con tôi tội tình gì mà các ông bắt nó? Rằng mẹ tôi rít lại cầm hờn. Bà giảng lấy tôi và kêu lên: Không! các ông không thể bắt được nó. Nó có tội tình gì?

Vừa gào khóc bà vừa giảng lấy tôi. Tên mặt thám đeo kính trắng không ngờ bà cụ làm dữ thế. Hần liếc mắt cho tên quần Mạ. Thằng này từ chỗ ngoảnh đi làm ngơ đôi ngay nét mặt: nó quắc mắt quát:

— Mụ có xê ra cho các ông đây — ý chỉ hai tên mặt thám — làm việc nước không? Nó dám vào hội kín làm Cộng sản, nó có gan chịu tù.

— Trời ơi! ... — Mẹ tôi kêu nức lên — Các ông hỏi nó xem chứ, tôi không cho các ông đem nó đi.

— Cầm cái mồm — quần Mạ nạt nộ. Con mụ có làm cộng sản thì các ông đây mới bắt. Nó không muốn làm ăn từ tế mà chỉ đi xúi bầy thợ làm loạn. Hần liếc nhìn thấy anh em thợ đến đông đề xem, vội nói nhữn. Mụ hãy bỏ nó ra, các ông đây đưa đi hỏi nó rồi lại cho về.

và có phủ lười bằng những sợi dây dù nhỏ. Trên ngực anh lấp lánh chiếc huy hiệu « Điện Biên Phủ » nước sơn còn mới. Còn anh bộ đội hôm nay thì lúc ấy mới chỉ là một chú bé. Chú ta niu vạt áo xanh của bố hăm hở nhẩy chân sáo cổ sải rộng bước chân để theo kịp bố. Mãi nhớ lại những hình ảnh mười bảy năm trước, cô giáo Nội không biết bố con anh bộ đội đã đi qua cổng trường bước vào văn phòng. Cô giật mình không phải vì một lời chào mà vì một câu hỏi rất quen thuộc:

— Cô có nhớ em không?

Tất cả học sinh cũ của cô đều hỏi cô như vậy và tin rằng cô giáo nhận ra mình. Cô giáo Nội không bao giờ phụ lòng tin của họ. Cô khẽ gật đầu và mỉm cười. Nụ cười làm dần những nếp nhăn ở khóe miệng và vầng trán đã ngả da mồi làm cho cô như trẻ hẳn lại: « Có, cô hãy còn nhớ. Cô nhớ cả lúc bố em nói chuyện với cô thì em kéo vạt áo nâu lên nhai y như con nghé con nhai cỏ ấy. Chồng thật! Mỗi ngày nào còn như thế mà hôm nay đã trở thành một ông bố dẫn con trai đầu lòng đến trường học rồi! » Câu chuyện cũ của cô giáo Nội làm cho chú bé ngỡ ngàng. Đôi môi đỏ chót mở rộng để lộ ra hàm răng xún nghịch ngợm. Nó rất thích thú vì biết rằng người bố nghiêm khắc của mình lại có lúc cũng y như mình. Mà còn kém cả mình nữa chứ. Đây, mình theo bố đến trường nhưng có khác gì một cậu học trò lớn đâu cơ chứ! Mình quen thân với cô giáo Nội rồi nên mình không sợ. Mình không phải kéo vạt áo nâu lên nhai. Hôm nay mình mặc áo sơ-mi màu xanh hòa bình mà lại bỏ áo vào trong quần như người lớn, có thắt lưng nhựa hẳn hoi. Đường như đoán được ý nghĩ của cậu con trai, người bố khẽ vuốt tóc nó. Mớ tóc rẽ tre bướng bỉnh cứ dựng lên cứng lại bàn tay rậm nắng đầy chai sạn của bố. Anh bộ đội cười ngượng ngịu:

— Hôm nay em lại dẫn cháu đến gửi cô. Cháu nghịch lắm cô ạ. Em ở chiến trường về mà mẹ cháu kể cả một buổi không hết các trò nghịch ngợm của cháu đâu. Em vẫn biết cháu còn thiếu mấy tháng nữa mới đủ tuổi vào lớp một. Nhưng cháu nó muốn đi học. Cháu đòi em phải xin cho vào học lớp của cô giáo Nội.

Khi được biết bà Nội sẵn sàng nhận nó làm cậu học trò mới của lớp, nó sà vào lòng bà và cười khúc khích ra vẻ thích chí lắm. Anh bộ đội âu yếm nhìn hai bà cháu và nói:

— Tối hôm qua Viên đến nhà em chơi. Cô còn nhớ hôm em với Viên trốn học để đi xem bộ đội diễn tập không? Tối hôm qua chúng em mới lại gặp nhau sau lần nhập ngũ. Chúng em nhắc cho nhau nghe những chuyện cũ và bàn nhiều chuyện về cô đấy. Cô dạy ở xã em đã gần bốn chục năm nay. Cả xã này là học trò của cô. Có nhiều gia đình như gia đình em cả ba đời là học trò của cô. Bố em là học trò của cô, em là học trò của cô, bây giờ con em cũng là học trò của cô. Cả đời cô, cô chỉ lo dạy dỗ con em của dân làng. Bây giờ cô đã đến tuổi nghỉ ngơi và không có gia đình riêng. Ý nguyện của nhân dân là muốn cô ở lại đây. Cả xã này là nhà của cô nhưng bà con vẫn muốn cô cho phép dựng một nếp nhà nhỏ với một mảnh vườn xinh xắn để cô vui lúc tuổi già và nhân dân được gần gũi để tỏ lòng biết ơn săn sóc cô.

Đã nhiều người nói với cô điều này. Từ ngày Viên được bầu làm bí thư đảng ủy xã, Viên đã thay mặt toàn Đảng bộ gặp cô đề nghị với cô. Cô Nội cũng biết là việc làm nhà, mời cô về hưu tại xã đã được ghi vào nghị quyết của hợp tác xã. Tất cả chỉ chờ sự cho phép của cô nhưng cô vẫn trả lời « Để tôi nghĩ kỹ đã, tôi đã đến tuổi về hưu đâu ». Mỗi lần được nghe một người

học trò cũ nhắc lại chuyện này, cô giáo Nội lại ứa nước mắt cảm động, bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của cuộc đời mình...

Cô bước vào nghề dạy học năm chưa tròn mười tám tuổi. Đời người con gái của một gia đình khá giả như đã được sắp đặt đâu vào đó: Một cửa hàng với một số vốn không nhỏ và chờ ngày về nhà chồng rồi quan quản trong việc buôn bán bấp bực. Vừa đỗ xong bằng tiểu học, cô Nội bị gia đình bắt ở nhà mở cửa hàng buôn bán. Con gái học đến thế là quá thừa rồi. Học thêm nữa để làm gì, để viết thư cho trai à? Họ hàng nhà cô bảo thế. Nhưng cô không chịu. Cô ham học và rất thương các em bé không có điều kiện đi học. Cô xin gia đình cho cô chọn nghề dạy học, mang cái vốn chữ nghĩa ít ỏi của mình để tự nuôi sống mình. Ấy là năm 1938. Cô xin làm hương sư nhưng bấy giờ muốn xin làm nghề gì cũng phải lễ lạt, phải đút tiền, kể cả nghề dạy học. Kiếm học đòi đủ ba trăm đồng mới vận động cho cô được bổ giữ chân hương sư. Tuy gia đình khá giả nhưng lấy đâu một lúc những ba trăm đồng để lo một cái nghề hẩm hiu trong khi mỗi một tạ thóc giá có bốn đồng. Một lần nữa, gia đình lại bắt cô trở về với nghề buôn bán. Cô vẫn không chịu và quyết về xã này làm giáo học tư. Mãi đến ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cô Nội mới chính thức được công nhận là cô giáo trường làng, không phải dạy học trong nhà như một ông thầy đồ ngày xưa: thầy ngồi trên giường, học trò ngồi xung quanh, lấy giường làm bàn, lấy gạch làm ghế. Bấy giờ đã có trường có lớp hẳn hoi. Học trò của cô Nội rất đông. Ban ngày là thanh thiếu niên đủ mọi lứa tuổi. Ban đêm là cha

mẹ chúng. Cô Nội dạy học hăng say. Gần như cả xã là học trò của cô. Nhưng ngày vui quá ngắn ngủi. Giặc Pháp gây hấn và tràn đến gây bao tang tóc. Cô theo dân làng chạy tản cư, để kiếm sống cô làm nghề khâu vá thuê. Đến năm 1948, Ủy ban kháng chiến của xã chủ trương bám đất gây lại cơ sở du kích bí mật đánh Pháp. Cô lại theo bà con về làng. Đồng chí Linh lúc ấy là bí thư chi bộ xã đã đến gặp cô và giao nhiệm vụ:

— Ta kháng chiến là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Phải đánh địch bằng quân sự, phải đánh cả bằng học vấn. Ủy ban mời cô ra mở lớp học bí mật để con cái nhân dân khỏi bị thất học.

Cô Nội không hiểu sẽ dạy như thế nào trong vùng kim kẹp nên lo lắng hỏi:

— Bọn Pháp đang xây bốt lập tề, lính của nó đi càn suốt ngày thì làm sao mà dạy được?

Đồng chí Linh trả lời chắc nịch:

— Cô không lo, chúng tôi đã bàn kỹ cả rồi. Chúng tôi sẽ cho du kích đến gác bảo vệ cho lớp học. Khi có địch thì du kích sẽ báo để cô giáo và học trò phân tán ngay.

Cô Nội vẫn chưa an tâm:

— Nhưng ai dám cho con cái đi học trong lúc này? Giặc Pháp giết người như ngóe. Ở nhà chúng còn nấp súng vào nhà nấp chi đến chuyện lớp học.

Đồng chí Linh cười:

— Dân ta dám đánh giặc thì dám cho con đi học, cô ạ. Tôi sẽ đi vận động bà con cho các em đến lớp.

Thế rồi lớp học bí mật của « Việt Minh » mở ngay giữa làng tề, cách bốt giặc có vài trăm thước. Người du kích được cử đến bảo vệ lớp học lại chính là cậu học trò cũ. Đó là anh Cải, tức là ông chú bé học sinh mà bố dân

đến trước mặt cô Nội bảy giờ. Năm ấy anh mới mười bảy tuổi. Hôm đầu lớp học mới có hai em học sinh. Nhưng lớp học đông dần. Từ năm em đến tám em rồi mười hai em và một vài tháng sau lớp học đã hơn tám chục em. Để bảo đảm bí mật, lớp phải chia nhỏ học từng buổi khác nhau. Các em học bốn phép tính học đọc, lập viết. Các em thêm hát nhưng không được hát, thêm được viết hai chữ Bác Hồ vào vở nhưng không dám viết. Các em chỉ được viết nắn nót trên bảng và khi có động phải xóa ngay...

Nhưng rồi giặc Pháp đàn áp dã man hơn. Chúng bắt đồng chí Linh và mang đến cây đa đầu làng xử bắn. Nhiều thanh niên, trong đó có Cải, vượt sông đi bộ đội ở ngoài vùng tự do. Nhưng Ủy ban kháng chiến vẫn làm chủ mảnh đất quê hương. Lớp học « Việt Minh » của cô giáo Nội vẫn mở dưới hình thức bán hợp pháp.

Cô giáo hàng ngày vẫn ra lớp dạy, vẫn học trò cũ trong lớp bí mật, vẫn bốn phép tính, học đọc và học viết... Nhiều buổi trưa, đồng chí bí thư đảng ủy đội hầm bí mật lên thăm lớp. Sau Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, giặc Pháp và bọn phản động cưỡng ép cô giáo di cư vào Nam, cô Nội lại trốn về xã Chu Minh là nơi mình dạy học lâu nay.

Năm học đầu tiên sau ngày giải phóng, anh Cải người học trò cũ của cô về phép, dẫn con đến xin học. Chú bé Tạo rất tự hào là mình quen cô giáo vì bố mình là « chiến sĩ Điện Biên Phủ » lại là học trò cũ của cô giáo. Thấm thoát đã gần hai chục năm qua, chú bé Tạo nay đã trở thành một cán bộ quân đội. Anh trở về thăm cô giáo sau sáu năm chiến đấu ở tiền tuyến lớn. Hôm nay, hòa bình, anh dẫn con đến lớp học của cô. Mười bảy năm trước anh đã theo bố đến trường như thế này. Con đường dẫn đến trường làng đã rộng ra và hàng

cây mà lớp anh trồng đã cao ngất. Cả ngôi trường cũng đổi khác. Từ một lớp học trong ngôi đình cổ kính, bây giờ đã mở rộng ra thành một khu trường rộng với hai dãy lớp mái ngói đỏ tươi, cửa sổ sơn xanh nhìn ra cảnh đồng rộng mênh mông. Cột cờ của nhà trường ở ngay gốc đa cũ đã bị bom Pháp phá hủy. Nhưng hình ảnh của đồng chí Linh còn sống mãi.

Đã mấy chục năm nay, con đường dẫn đến trường làng như dòng sông chở niềm vui đến cho cô giáo Nội. Đã mấy nghìn học trò của cô theo con đường này đến lớp học. Từ những chữ cái đầu tiên, những con tính cộng đầu tiên, những mầm cây đầu tiên, các em đã lớn lên. Nhiều em đã theo con đường ấy đến chào cô giáo để đi xa hơn, đi mãi đến những chân trời của Tổ quốc. Ngày mai, Tạo lại lên đường đi bảo vệ Tổ quốc. Nề lời người học trò cũ, cô giáo Nội đã đồng ý để nhân dân làm nhà cho mình. Cô bảo rằng cô muốn căn nhà của cô chỉ nhỏ bé thôi nhưng phải nằm ở bên con đường đi đến trường làng, dưới những hàng cây bạch đàn thơm ngát mà cô đã cùng những người học trò cũ ươm trồng...

NGHIÊM ĐA VĂN

NIỀM TIN

*Lá thư từ hỏa tuyến gửi về
một cô giáo Thủ đô*

Kính gửi cô giáo Đ.A.

Nhận được bức thư của một người chưa quen biết, chắc cô ngạc nhiên lắm. Nhưng xin cô cứ yên tâm đọc tiếp, cô sẽ hiểu rõ ngọn nguồn của sự đương đầu này.

Trần Xuân Thi, có lẽ cô còn nhớ, một học sinh năm nào mà cô đã hết lòng dạy bảo và rất lo lắng cho anh ta khi bước vào đời, người học sinh đó giờ đây đã trở thành liệt sĩ, một tấm gương về tinh thần hy sinh anh dũng của đơn vị chúng tôi.

Trong trang viết cuối cùng cuốn nhật ký của Thi có mấy dòng: «Cò Đ.A. ạ! Trưa mai em sẽ tranh thủ viết thư báo cáo cho cô rõ về sự tiến bộ của em — đưa học sinh nghịch ngợm khó bảo đã từng làm cho cô buồn phiền». Nhưng Thi đã vĩnh biệt tất cả trước trưa hôm đó. Giờ đây, tôi xin làm việc này thay Thi.

Đi thanh niên xung phong chừng ba tháng, Thi được cử đi dự lớp huấn luyện kỹ thuật ngắn ngày. Sau đó, Thi được chuyển sang quân đội rồi đi hỏa tuyến, bổ sung vào đơn vị chúng tôi. Bộ quân phục đã làm cho cái bề ngoài của Thi to lớn, khỏe mạnh hơn. Nhưng

nhị nhính của Thi thì vẫn còn «học sinh» lắm. Đôi mắt bao giờ cũng hắt ngược hẳn ra đằng sau làm cho cái trán nhô và cái đầu húi cua của anh ta càng lảng vảng rờn rợn. Đôi chân đi bao giờ cũng như muốn nhảy. Đôi tay thì chẳng mấy khi để yên, không bật ngón cái, anh pạch thì cũng đánh nhịp bâng quơ. Hễ thấy chim bắt kỳ ở đâu, kể cả khi chúng đậu trên nắp chảo của anh nuôi, Thi cũng nhất đá ném tới tấp. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhắc nhẹ Thi «anh bộ đội rồi chứ không còn là cậu học sinh nữa đâu đấy». Những khi đó, Thi có chú ý giữ gìn đôi tí, nhưng rồi chẳng mấy chốc lại chứng nào tật ấy.

Cuộc sống ở đây rất căng thẳng, địch đánh phá ngày càng ác liệt nhưng tinh nghịch ngợm của Thi vẫn không hề giảm bớt. Một hôm, sắp đến giờ tập hợp, Thi chạy ra bờ suối thu hết quần áo của mấy anh em đang tắm, làm cho buổi sinh hoạt phải muộn. Bực quá, tôi nghiêm khắc phê bình Thi trước đơn vị. Hôm sau đi làm việc tôi chú ý liếc tìm Thi nhưng chẳng thấy đâu. Đồng chí Trung đội trưởng cho biết là Thi cáo ốm ở nhà. Trưa hôm đó, Thi không ăn cơm mà cũng chẳng ăn cháo. Đến chiều tôi vào thăm Thi thì chỉ thấy một đồng chăn trên giường. Đợi một chốc không thấy gì, tôi quay trở ra thì thấy Thi đang cầm một củ sắn nướng từ dưới bếp đi lên.

— Sao ốm không ăn cơm cháo gì mà lại ăn sắn. Thi có ăn cháo không, tôi bảo anh nuôi nấu cho. — Thi không trả lời chỉ cúi đầu im lặng. Tôi hỏi đến lần thứ ba, Thi mới miễn cưỡng nói một câu:

— Báo cáo thủ trưởng, tôi không ăn gì ạ!

Thế là tôi đã rõ. Thi chẳng đau ốm gì đâu, anh ta lại giở cái trò trẻ con hờn rồi đấy thôi. Lại lại có thứ tình cảm này trong con người nghịch phá giới ấy.

Lâu nay vẫn biết Thi có linh nết như vậy nhưng tôi vẫn có nhiều thiện cảm vì trong lao động và chiến đấu, Thi luôn tỏ ra là một chiến sĩ dũng cảm mưu trí. Thế mà hôm nay thì... tôi chán lắm. Thi buồn, tính tình khó hiểu quá chừng. Suốt một buổi chiều, tôi cứ băn khoăn mãi về anh chàng này. Tôi lục tìm lý lịch Thi ra xem lại. Và không ngờ việc làm bất đắc dĩ đó lại giúp tôi phần chấn hấn lên.

Mẹ Thi là công nhân khuôn vác ở một bến tàu và ốm chết từ khi Thi mới bảy tuổi. Bố Thi đi bộ đội và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp lúc Thi đang còn trong lòng mẹ. Thi được ông cậu họ đưa về nuôi nhưng nhà cũng nghèo túng, đông con, nên Thi vừa đi học vừa phải lao động vất vả từ bé.

« Từ trong hoàn cảnh đó đi ra, Thi khó có được một nền nếp, một khuôn phép mẫu mực. Song nhất định Thi không bao giờ khước từ sự thông cảm thương yêu giúp đỡ của tổ chức, của tập thể. Tôi nghĩ thầm như thế — rồi đến ngồi dựa vào một gốc cây. Nỗi băn khoăn về anh linh trẻ này đã tan biến đi rất nhanh. Tự nhiên hình ảnh những học sinh nghịch ngợm của thời tôi còn dạy học ở Hà Nội mà lâu nay tôi đã quên bẵng đi, lúc này lại hiện lên trong trí tôi một cách rõ rệt. Tôi được biết số đó có những em bây giờ đã là công nhân xuất sắc, xã viên ưu tú, dũng sĩ diệt Mỹ, cán bộ đảng, v.v... Rõ ràng sự giáo dục của nhà trường và xã hội mới có một sức cải biến và đào tạo lớn lao. Gắt gỏng, hắt hủi, thái độ thờ ơ có của tôi trước đây quả là một sai lầm. Và để sai lầm đó tái diễn giữa nơi chiến đấu ác liệt này thì thật không thể nào tha thứ được.

Tôi cầm lấy cái xác cốt đi xuống lán Thi. Lúc này Thi đang nằm ở giường, thấy tôi vào, anh trở mình ngồi dậy một cách uể oải.

— Thi cứ nằm nghỉ. Minh chỉ nói chuyện với Thi một tí.

Tôi ngồi xuống giường, mở xác cốt ra lấy tập bài báo anh em viết, rồi nói tiếp:

— Nghe nói dạo đi học, Thi giỏi văn lắm phải không? Minh nhờ Thi, khi nào rảnh, gọt rũa lại mấy bài của trung đội 2 mới đưa để sáng ngày kia kịp chuyển cho các cậu Hòa, Tâm lên tờ bích báo, khuấy cho phong trào văn nghệ của đơn vị xòe lên, kéo trầm lắm. — Thi im lặng liếc nhìn tập báo tôi đặt ở đầu giường rồi nói nho nhỏ:

— Thủ trưởng giao thì tôi làm chứ chẳng giỏi gì đâu.

— Không giỏi thì cũng khá hơn anh em. Thi cố gắng giúp mình một tí. Khi nào có dịp mình sẽ tâm sự nhiều với Thi.

Tôi vòng ra phía sau lán trở về. Đi qua cửa sổ gần giường Thi, tôi liếc nhìn vào thì thấy Thi đã mở bút ra làm việc. Ngay sáng hôm sau, Thi lên gặp tôi đưa tập bài báo chữa cần thận. Tôi cố giấu vẻ ngạc nhiên. Tôi báo cho Thi biết là ban chỉ huy quyết định đầu tuần sau sẽ phát động một đợt thi viết lấy tên là đợt thi viết « thành tích mới, tiến bộ mới » để góp phần cung cấp tài liệu cho trung đoàn viết sách truyền thống và yêu cầu Thi làm nòng cốt cho đợt thi viết này.

Thi vẫn đứng im lặng nhưng không lạnh lùng như những lần trước. Đôi mắt cậu ta ánh lên một niềm vui nhìn tôi rất có thiện cảm.

Cuộc thi ngay sau khi phát động đã được anh em hưởng ứng nhiệt liệt. Thi tận tình giúp đỡ một số anh em về cách viết và trực tiếp sửa chữa câu từ giúp. Có điều là sau ba tuần rồi, nhiều anh em đã nộp hai — ba bài nhưng Thi vẫn chưa viết bài nào. Tôi nhắc Thi, Thi chỉ trả lời cộc lốc:

— Tôi không viết được ạ!

— «Lại buồn», tôi nghĩ thầm trong bụng, nhưng rồi tôi vội gạt ngay ý nghĩ thành kiến đó.

— Chắc Thi chưa có thi giờ viết. Minh đề nghị tuần tới Thi tranh thủ viết bài của Thi đã rồi sẽ tiếp tục giúp đỡ anh em sau. Minh biết Thi đã có nhiều đóng góp...

— Không ạ! Không phải không có thời gian...

Thi cứ nói buông lửng như thế rồi lần tránh đi nơi khác.

Chiều hôm sau, trước giờ sinh hoạt câu lạc bộ, tôi đang dán những bài anh em dự thi lên tờ bích báo thi đồng chí tiểu đội trưởng tiểu đội 3 đưa bài của Thi đến. Chưa kịp xem nhưng tôi cứ dán lên. Anh em đến khá đông và đa số tập trung xem những bài dự thi. Bài của Thi như có nam châm thu hút sự chú ý của nhiều người.

— Cậu T. nào đây viết lạc đề rồi. Chả có thành tích nào sất.

— Ở lại cái anh chàng Thi tếu, giờ trò chọc giời chứ gì.

— Nhìn nét chữ là biết ngay bài ông tương.

Mấy ý kiến đó buộc tôi phải đến đọc ngay bài của Thi và thú thật tôi đã không giấu nổi xúc động. Bài báo đã hấp dẫn tôi một cách kỳ lạ. Sau cái nội dung mà anh em gọi là «lạc đề», là «chọc giời» ấy, tôi thấy rõ bóng dáng của một thành tích mới, một bước tiến bộ mới rất đáng chú ý. Tôi nhắc các đồng chí trong ban chỉ huy đọc và phát biểu ý kiến về bài của Thi. Hầu hết đều nhất trí với nhận định của tôi. Tôi xin chép ra đây nguyên văn bài đó:

«Thằng tự do vô kỷ luật».

«Cái tên của cuộc thi viết đã làm tôi xấu hổ quá. Không biết tôi có nên viết về thành tích về tiến bộ không,

và đã bao đêm rồi nằm suy nghĩ, hình ảnh của cái thằng tự do vô kỷ luật cứ hiện ra to tướng và che lấp hết. Chính nó đẩy, nó đã xúi tôi vào bản chơi trong khi anh em đang lao động, nó đã xúi tôi vào khu rừng cấm bắn chim rồi về lấy cắp mỡ của anh nuôi rán ăn, nó đã xúi tôi thu quần áo của anh em đang tắm khi đơn vị sắp tập hợp, v.v.. Gần đây nó lại định xúi tôi vào lán ban chỉ huy tìm cái huân chương trên vừa gửi về cấp cho đồng chí Xuân.

Trời ơi, cái thằng này ác lắm, tệ lắm. Tôi phải trói nó lại và nhờ các đồng chí giúp tôi đánh chết nó đi. Có thể tôi mới có thành tích và lấy thành tích để viết bài dự thi.»

Một buổi trưa, sau khi ăn cơm xong, tôi đi xuống lán Thi. Thi đang ngồi dăm chiêu nhìn ra dòng suối, trước mặt là cây bút và cuốn sổ tay để mở. Thi tập trung tư tưởng đến mức không thấy cả tôi đang đi tới. Chắc cậu ta đang theo đuổi ý nghĩ gì bên trong, thiêng liêng và tha thiết lắm. Tôi nhẹ chân bước tránh sang một bên, song Thi đã nhìn thấy, cậu ta đứng dậy chào rồi nói li nhí, mắt nhìn xuống:

— Tôi có khuyết điểm, đề nghị ban chỉ huy thi hành kỷ luật.

Tôi sung sướng khoác tay lên vai Thi, thân mật khuyên răn, khuyến khích. Thi chăm chú nghe, vẻ mặt thành khẩn. Biết tôi trước đây là thầy giáo lại hay hỏi han Thi, Thi tự nguyện coi mình như một học trò nhỏ. Từ chỗ xưng hô «tôi» và «thủ trưởng», Thi chuyển sang xưng «em» và «thầy». Thi chân tình đưa tôi xem cuốn nhật ký mà Thi luôn mang bên người và chưa hề cho ai xem.

Trang đầu với những nét chữ nắn nót:

« Buổi chia tay hôm ấy làm mình cảm động quá. Cô giáo chủ nhiệm — Cô Đ.A, người mà mình thường hay tránh — lại đến tận nhà chuẩn bị mọi thứ cho mình lên đường. Những lời cô nói cứ xoáy sâu vào gan ruột mình: *Nói thật với em, cô vẫn chưa vui vì thấy em vẫn còn nghịch lắm. Song hôm nay tiễn em lên đường, cô vẫn rất tin. Tin những điều khuyên răn dạy bảo của cô, của nhà trường sẽ không vô ích. Tin là bước vào đời em sẽ nghịch khôn hơn. Cô tặng em cuốn sổ tay để em ghi chép. Chúc em sẽ gặp nhiều may mắn. Em đừng trách cô nhé.* Rồi mình nhìn thấy mắt cô ướt. Mình cầm cuốn sổ tay mà không nói được lời nào. Mình quay mặt lại và tự nhiên nước mắt cứ trào ra ràn rụa không tài nào ngăn được.

« Cô ơi, em đã hiểu cô rất thương yêu em, lo lắng cho sự tiến bộ của em.

« Hôm nay cầm bút viết bài dự thi « Thành tích mới tiến bộ mới », em thấy rất hối hận về những thiếu sót mà em đã tiếp tục mắc phải sau khi rời nhà trường. Đã sáu tháng rồi, hôm nay em mới viết trang nhật ký đầu tiên. Em xin lỗi cô về những thiếu sót của em trước đây làm cho cô buồn phiền và xin cô tha thứ cho em một lần nữa về những tội nghịch vừa qua.

« Hôm tiễn em, cô bảo cô vẫn tin em. Vâng! Xin cô cứ tin em. Đơn vị đã giúp em nhiều. Từ nay, em sẽ cố gắng, không làm phụ lòng tin đó ».

25-3

Trang hai :

« Hôm nay định báo cáo ốm để khỏi đi làm, ở nhà đánh tu-lơ-khơ với mấy thằng « sót rét » nhưng mình lại thôi. Quả thật, làm thế không nên tí nào mà rồi cũng chẳng che mắt được đơn vị.

« Cô Đ.A. ơi, cô tinh lắm, chu đáo lắm, độ lượng lắm. Em rất quý cô, phục cô. Đạo ấy có lần em viện lý do là sáng mai cô kiểm tra văn mà giờ văn trước em vắng, chưa chép bài lại được (sự thật là các bạn trong tổ đã chép giúp em rồi) để xin nghỉ buổi lao động thực hành ở xưởng chiều đó. Nhưng cô cương quyết không cho nghỉ mà khuyên em cứ đi lao động cho đầy đủ, còn việc kiểm tra văn, nếu em không có thì giờ chuẩn bị thì cô cho khuyết lại sau. Cô có nói một câu làm em rất suy nghĩ :

« Em nên phát huy cái tốt đẹp và sở trường của một người vốn lao động từ bé và xuất thân từ một gia đình lao động ». Sao cô biết em rõ thế nhỉ?

« Hôm sau đến giờ kiểm tra văn, mình báo cáo là có chuẩn bị nên xin làm. Đến khi trả bài thì ôi, con 9 đồ chói rục rục trên đầu bài của mình. Mình cầm bài mà cứ lo nơm nớp, mình chẳng dám nhìn vào mắt cô.

« Tối đến, cô tới nhà mình, trò chuyện như một người mẹ: « Cho em điểm tốt mà cô chẳng vui tí nào, mặc dầu khả năng em có thể làm tốt như thế hoặc hơn thế nếu em chịu khó học bài và suy nghĩ nghiêm túc. Cô rất hiểu em nên cô không thể tin bài văn này là do em viết vì cách suy nghĩ và kiểu hành văn trong bài có vẻ xa lạ lắm. Em Thi ạ! Bản chất trung thực của con người đáng quý gấp ngàn vạn lần điểm 9 điểm 10. Em nên suy nghĩ kỹ điều đó ».

« Mình thấy hối hận và xấu hổ quá. Mình thú thật với cô là chót chép bài của bạn X. ở lớp bên và xin cô cho được nhận điểm xấu. Mình tưởng cô sẽ phê phán kịch liệt nhưng không, cô lại vui vẻ động viên mình làm bài khác ».

27-3

Trang ba :

« Cô giảng « Hịch tướng sĩ văn » của Trần Hưng Đạo, hay lắm. Đang thích thú, mình lại được cô cho mượn cuốn tiểu thuyết lịch sử rất hấp dẫn. Thế là mấy ngày nghỉ học kỳ mình đã bỏ ý định xách xe cùng mấy thằng bạn rong chơi các phố, ngồi ở nhà mãi mê đọc cuốn đó. Cái hùng khí của Quang Trung, cái mưu trí của Ngô Quyền, cái đức kiên trì của Lê Lợi đã khắc sâu vào ký ức mình như những dấu ấn... Cô không bảo mình nên ra trận thế nào nhưng mình nghĩ, nếu ra trận, mình cũng sẽ biết cố sao cho xứng đáng là cháu con của những người anh hùng trong lịch sử ».

29-3

Trang tư, trang năm :

« Hôm nay mình đùa Kiên hơi vô ý thức. Kiên nhập ngũ, dự xong khóa huấn luyện quân sự ba tháng là được bổ sung vào đây ngay. Hôm đầu được nhận khẩu súng A.K. Kiên cứ mân mê ngắm nghía mãi. Kiên làm bài thơ « Niềm vui nhận súng », lời lẽ, vần điệu không hay lắm nhưng phải nói là tình cảm rất chân thành. Kiên đã xúc động thực sự. Đùa trêu, mai mữa bài thơ đó là xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng trong sáng của người lính mới. Mình cảm thấy hối hận, nhất là khi nhìn Kiên, thấy mặt anh ta hơi đỏ và xịu lại.

« Trưa nay nằm trùm chăn kín, mình bỗng nhớ câu chuyện đạo nào của cô Đ.A. Hôm ấy, cô dẫn Lan Hương (con gái lên sáu của cô) đến dự sinh hoạt cuối tuần của tổ mình. Tình cờ mình với cậu bạn cùng đi một đường với cô. Lan Hương cầm đầu một sợi chỉ dài có buộc quả bóng. Quả bóng cứ bay chờn vờn theo sự điều khiển của Lan Hương. Đi đến đầu hồ Thuyền Quang, gió thổi mạnh, quả bóng lồng lên giạt tuột sợi chỉ khỏi bàn tay vung vờ của Lan Hương. Lan

Hương đứng ngẩn ngơ nhìn theo quả bóng hai màu vàng đỏ đang lơ lửng trên không trung ngày càng cao lên, xa dần. Mình liền gọi giật lại: « Hương ơi, không cần quả bóng ấy nữa, anh cho hai hào mua quả khác này ». Thằng bạn đi cùng mình cũng nói lặp lại như thế. Bỗng cô Đ.A. ra hiệu ngăn, tỏ ý không đồng tình với chúng mình. Đến trường, trong lúc chờ đợi, cô kể cho chúng mình nghe một chuyện thiếu nhi Nga trong đó có hình ảnh em bé U-va-nốp bên bờ Ban Tích, cứ chiều chiều ra đứng bên rặng phi lao nhìn về phía chân trời mà con chim hải âu thân thiết đã bay về đó cho đến khi màu xám của hoàng hôn trùm lên em mới chịu về. Cô phân tích cho chúng mình nghe cái gì đẹp dễ dàng nảy nở trong tâm hồn của lứa tuổi đầy ước mơ trong giờ phút ấy. Rồi cô liên hệ ngay đến hiện tượng vừa rồi về quả bóng của Lan Hương. Cô nói: « Cô biết từ đâu, khi quả bóng rời khỏi tay Lan Hương, nhưng cô không muốn gọi ngay vì Hương đang cần tiền mua quả bóng do sự chia tay đột ngột này. Trong một số tạp chí văn nghệ năm kia có đăng một truyện ngắn nhan đề « Quả bóng bóng », có những ý đáng cho ta suy nghĩ về trách nhiệm đối với tuổi thơ. Các em bắt đầu bước vào tuổi thanh niên cũng cần phải suy nghĩ đến điều này. Ngày mai—cô quay về phía mình—cô sẽ mang cho Thi mượn cuốn tạp chí văn nghệ đó. Em Thi cho Hương hai hào hoặc có thể cho nhiều hơn để mua một hoặc nhiều quả bóng như thế, nhưng cái giây phút với sự nảy nở đẹp dễ trong tâm hồn Lan Hương sẽ không bao giờ còn nữa. Các em ạ! Mọi tình cảm cao cả của chúng ta hiện có cũng đều bắt đầu từ những nảy nở mạnh mẽ như đó. Chúng ta phải nâng niu trân trọng. Đừng thô bạo đối với nó ».

Cô càng nói mình càng muốn nghe. Cô vừa nói vừa mỉm cười mà mình vẫn thấy nghiêm trang, xúc động.

Cô ơi! Những điều dạy bảo ân tình đó sẽ mãi mãi còn lại trong ký ức em ».

2-4

Tôi giờ xem tiếp những trang sau. Trang nào Thi cũng ghi rất chân thành những suy nghĩ về tu dưỡng phần đấu của mình. Không trang nào Thi quên nhắc đến cô giáo với những điều hối hận và hứa hẹn.

Càng xem tôi càng thấy yêu mến người học trò tình nghịch đó. Tôi biết Thi đang sống trong thời kỳ chuyển mình quan trọng. Những hạt giống đó mà cô giáo và nhà trường gieo vào lòng Thi giờ đây đã nảy mầm và đang lớn nhanh.

Chiều hôm đó, tôi và trung đội Thi cùng ra bến phà làm việc, đưa một chuyến hàng quan trọng qua sông sớm. Chiếc phà chúng tôi vừa ra đến giữa sông thì máy bay địch đến bắn phá. Một dãy bom chùm tằm quạ lao xuống nổ chồm lên nhau. Nước bắn tung lên phà, lên thành xe rồi biến thành những dòng thủy linh đổ xuống. Chúng tôi nằm nép bên lề phà, người ướt đầm. Bỗng có tiếng nói lớn:

— Dây cáp đứt rồi!

Tôi bật dậy nhìn vào bờ thì chẳng thấy bến đâu, phà đã bị dòng nước đẩy trôi xuôi. Thi và một đồng chí nữa liền đứng dậy xung phong nhảy xuống nổi lại mặc dù máy bay địch vẫn đang điên cuồng nhào lộn trên đầu. Bất thình lình một quả bom nổ tung từ dưới đáy sông. Thi bị bắn ra xa. Anh ngoi lên mặt nước thở một cách mệt nhọc. Tôi biết Thi bị tức ngực nên liền gọi lớn:

— Thi ơi, vào phà ngay.

Không biết Thi có nghe không mà tôi thấy anh cứ cười sòng boi trở lại, tiếp tục lần hai múi dây cáp. Đến khi nổi xong, dây cáp được kéo căng lên, Thi mới chịu

nhảy lên phà. Vừa lúc đó, đồng chí lái máy bị thương. Tôi đỡ đồng chí nằm xuống thì Thi liền nhảy vào điều khiển máy.

Trời đã đen dần. Chiếc AD6 trôi đến thấp sáng rực lên bốn ngọn đèn. Một chiếc B57 bất ngờ từ bên kia núi nhào xuống trút liền mấy quả bom. Có quả rơi cách phà chừng năm sáu thước, nước phọt lên thành cột cao, phà cơ hồ như sắp bị lật. Thi vẫn bình tĩnh cầm chắc tay lái. Anh nhìn máy bay, nhìn mặt nước, nhìn ngọn sóng. Trong giờ phút hiểm nguy này, đôi mắt Thi trở nên linh lợi lạ thường. Chiếc máy bay cuối cùng vừa mới ngẩng đầu lên vòng đi thì lập tức Thi cho ga rú mạnh đẩy con phà lao nhanh vào bến. Hai chiếc xe chở đầy hàng nổi đuôi nhau trườn lên rồi lao nhanh về phía trận địa mới.

Đêm hôm ấy, chúng tôi trở về vào lúc chưa sáng. Tôi xuống lần đầu tiên đến 3 năm bên cạnh Thi. Tuy thân thể mệt mỏi nhưng cả hai chúng tôi đều thao thức. Tôi muốn nói chuyện nhiều với Thi nhưng rồi cũng chỉ nói được một vài câu chung chung khen ngợi. Tôi nằm suy nghĩ miên man về con người có một nội tâm và cả hành động bên ngoài khá phức tạp này. Hơn lúc nào hết, tôi thấy rõ rằng hiểu cho chính xác một con người không phải là chuyện dễ. Sóng cũng trong lúc này tôi lại thấy tin tưởng là mình đã nhìn nhận đúng một con người không đơn giản như thế. Tôi bắt đầu thấy « cảm » Thi và đã thực sự coi Thi như một người bạn thân.

Nghe tiếng còi thúc, tôi bật dậy thì thấy Thi đang ngồi hí hoáy ghi nhật ký. Thi gấp sổ và đóng bút lại. Tôi liền mượn lại Thi cuốn nhật ký rồi trở về lán ban chỉ huy họp ban chấm giải cuộc thi viết.

Mấy dòng nhật ký mới ghi của Thi đã thu hút tôi một cách kỳ lạ:

«Lại một đoàn xe nữa vượt qua trận mưa bom ra tiền tuyến. Quân ta lại được tiếp thêm sức diệt Mỹ. Khoái quá, mình đã thực hiện được một phần lời hứa.

Đêm nay ra công tác ở trận địa, nghe theo lời cô, em đã nghịch khôn hơn, em đã trêu tức thằng Ních-xon suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Chắc nó ức đến lộn ruột».

10-4

Tự nhiên tôi thấy buồn cười. Thi có thể «nghịch» được ngay trong những suy nghĩ nghiêm túc của mình.

Họp xong ban chấm giải, chúng tôi họp toàn đơn vị để tổng kết đợt thi viết «Thành tích mới, tiến bộ mới». Thi đến liền lên vào ngồi ở góc trong cùng. Có lẽ Thi định nhìn mình sẽ là người bị nêu lên để làm dẫn chứng trong phần khuyết điểm.

Đọc bản tổng kết xong, tôi công bố danh sách những bài được giải. Giải đặc biệt: bài «Thằng tự do vô kỷ luật» của đồng chí Trần Xuân Thi.

Mọi người đều trở mặt ngạc nhiên quay về phía Thi. Một số đồng chí tình nghịch:

— Đề nghị đồng chí Thi đứng dậy.

— Đồng chí Thi là đồng chí nào ạ?

— Đề nghị nhà văn đứng dậy cho anh em xem mặt.

Thi đứng dậy, mặt đỏ như gấc:

— Thủ trưởng đọc nhầm rồi. Bài của tôi lạc đề ạ.

Tiếng của Thi lẫn trong tiếng bàn tán ồn ào của mọi người. Tôi phải giơ tay làm hiệu mấy lần, phòng họp mới trở lại trật tự.

— Đồng chí Thi không nêu thành tích và tiến bộ như đồng chí khác, nhưng trước và trong khi viết đồng chí

đã suy nghĩ nhiều, đã tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng bổ ích. Chính bài báo hoàn thành là thể hiện kết quả của cuộc đấu tranh đó. Rồi ngay những hành động của Thi trong đêm qua cũng đã chứng minh rõ rệt sự tiến bộ của Thi, một thành tích đáng kể của Thi. Cái thằng tự do vô kỷ luật không phải chỉ có trong người Thi mà trong chúng ta ai cũng có. Nó là kẻ thù vô hình khá nguy hiểm. Dừng cảm quát lại nó và trối được nó há chẳng phải là một thành tích hay sao. Cách viết cũng khá: có hình ảnh, dí dỏm, chân thành.

Phòng họp im lặng thể hiện một sự chăm chú suy nghĩ... nhiều anh em gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Thi cúi thấp xuống để tránh cái nhìn của mọi người.

Bỗng có tiếng còi báo động của trực ban. Tiếng máy bay to dần.

Tất cả ra công sự! — Tôi ra lệnh.

Đồng chí liền lạc liền chạy vào cho biết «có một đơn vị đang hành quân cấp tốc qua quãng đường trống, có thể bị lộ». Tôi chưa kịp nghĩ ra cách xử trí thì Thi đang nằm ở công sự gần đó liền đề nghị cho tổ Thi mang súng ra đối nghị binh để làm chệch hướng chú ý của địch. Tôi gật đầu. Thế là chỉ một lúc sau, súng của Thi đã nổ ròn rã vừa đe dọa vừa trêu tức chúng. Chiếc L.19 liền quay lại bắn hỏa mù xuống. Biết địch mắc mưu, Thi gọi anh em nhanh nhẹn rút lui để bộ phận pháo hoạt động. Bỗng Thi thấy một F.105 đang bổ nhào xuống ngay hướng mũi súng của mình. «Ngon quá» — Thi reo lên và bình tĩnh ngắm. Nó vừa tới đúng tầm, Thi kịp thời nhả đạn. Con quạ sắt rùng rùng bốc cháy. Nhưng ngay lúc đó, Thi bị một mảnh bom xuyên trán, máu chảy đầm đìa cả mặt. Hai đồng chí trong tổ quay lại khiêng Thi về.

Tôi chạy ra và bàng hoàng cả người khi đặt tay lên ngực Thi. Trái tim của người lính trẻ đã ngừng đập. Tất cả chúng tôi đứng lặng đi sống trong một phút mặc niệm bất ngờ. Toàn đơn vị kéo ra bao quanh Thi. Không một ai cầm được nước mắt.

Hôm nay đọc lại những dòng nhật ký của Thi để lại, tôi càng thấy ngậm ngùi về sự vắng mặt vĩnh viễn người thanh niên mưu trí gan dạ, người bạn trẻ thân thương của tôi.

Đọc lại những dòng nhật ký đó, tôi càng thấy trách nhiệm phải viết thư cho cô — người mà Thi luôn nhắc đến, người mà chúng tôi coi như luôn có mặt bên cạnh Thi.

Cô giáo kính mến! Đã có lúc, tôi đeo lại «đôi kính» nhà giáo để nhìn, để suy nghĩ về hình bóng người thầy hiện ra qua dấu vết của họ để lại trong tâm hồn những người lính trẻ.

Sự nghiệp của thầy giáo và nhà trường thật là vẻ vang.

Thời gian qua, đơn vị chúng tôi có chú ý nhiều đến việc bồi dưỡng Thi, nâng tư tưởng tình cảm cách mạng của Thi lên, song vai trò giáo dục của cô, của những thầy giáo trong nhà trường là vô giá.

Đặc biệt lòng tin của cô, lòng tin thiêng liêng đó đã nâng cao ý chí rèn luyện, bản lĩnh phấn đấu của Thi. Đôi lúc, tôi cũng ân hận về cách nhìn lệch lạc của mình trước đây đối với học sinh. Đường như thái độ, tác phong sinh hoạt, quan hệ thầy trò, điểm số của những bài toán, bài văn đã thu hút tất cả sự chú ý của mình.

Sự thật về Thi, về sự giáo dục của cô giáo đã trở thành một bài học sống, sinh động.

Từ mảnh đất khói lửa này, tôi xin gửi về cô giáo Hà Nội lời cảm ơn chân thành của ban chỉ huy cùng toàn thể chiến sĩ đơn vị chúng tôi. Các cô các thầy đã làm sáng lên một điều cần khẳng định: công việc của người thầy sẽ không bao giờ thành sự nghiệp nếu chỉ dừng lại trên mảnh đất dạy chữ mà không tiến xa hơn nữa. Người thanh niên với tất cả cái cao đẹp phong phú của tâm hồn mới là mục tiêu phấn đấu của nhà trường chúng ta.

Một lần nữa, xin chân thành chúc cô giáo khỏe.

Tại một khu rừng Trường Sơn
TRƯỜNG GIANG.

CÔ GIÁO TÍNH

*Truyện cô giáo Lê Thị Tính chiến sĩ
thi đua ngành giáo dục Hải-phòng*

Cô giáo Tính nhận lớp bốn-một cách đây mấy tháng. Khai giảng được một tháng lớp mới thành lập. Học sinh là của bảy lớp trong khối «loại» ra. Phần lớn trong số ấy là những «phần tử cá biệt», nghịch ngợm, lười nhác và học kém. Em thì đã học lớp bốn đến ba năm, em thì được lên lớp ép uổng sau khi xét đi xét lại bao nhiêu thứ tiêu chuẩn chiếu cố. Đặc biệt có mười ba em đã quá tuổi rất nhiều, lẽ ra phải học lớp sáu, lớp bảy rồi. Những em ấy chính là đầu tên của mọi sự rối loạn trong các lớp, khiến cho các cô giáo thầy giáo phải giơ tay lên trời mà kêu. Trong các buổi họp hội đồng nhà trường, mục gây tranh luận sôi nổi và kéo dài nhất vẫn là biện pháp xử trí với số học sinh hư này. Không ít thái độ bi quan. Những tiếng ôi dào chán nản, những cái chêm tay bực tức... Có giáo viên đề nghị cho các em nghỉ học, vì cứ đúng lý mà xét, thì chúng quá tuổi học rồi, ta không có trách nhiệm nữa. Còn về tình, thì thương mấy đứa mà để ảnh hưởng tới cả trăm em thì có nên chăng? Chị Tính nghe mà chưa phát biểu gì cả. Bản thân chị cũng thấy khó xử. Kinh nghiệm dạy lâu năm ở một thành

phố công nghiệp, nhất là qua mấy năm chống chiến tranh phá hoại Giòn-xon, cho chị thấy rõ, đây là một vấn đề phức tạp. Cứ nói xuôi xuôi «tất cả vì học sinh thân yêu» thì dễ đấy. Vào việc mới biết. Và chỉ có «tinh thương yêu» không thôi cũng chưa phải sẽ giải quyết được vấn đề. Với lại, vào lúc khó khăn mọi mặt này, đời sống riêng của mỗi người cũng khỏi chuyện dễ lo, «việc trường việc nước» cũng vừa vừa thôi chứ. Như gia đình chị đấy. Hai vợ chồng lương đều thấp mà phải nuôi bốn đứa con nhỏ. Anh ấy lại đi học xa. Cháu Hà còn ẵm ngửa đã phải đi nhà trẻ để mẹ nó dạy học, các anh nó vừa học vừa lo cơm nước ngày hai bữa cũng đã vất vả lắm. Cho nên, chị nghĩ, chẳng trách được ai lúc này. Bởi thế, khi họp khối, là khối trưởng, chị chỉ tìm cách động viên anh chị em cố gắng mỗi người một ít.

Song có thể nào cho các em thôi học một cách gọn nhẹ như thế chẳng?

Chị nghĩ đến mấy đứa con của mình. Chẳng phải lúc nào chúng cũng ngoan như lòng chị muốn. Lắm lúc con hư tưởng có thể chấp ba roi đánh gậy chưa hả giận, hoặc đem vút quách ra đường cho xong nợ. Nhưng người mẹ có thể từ bỏ đứa con hư của mình được chẳng, tuy rằng «sinh con ai nỡ sinh lòng», cha mẹ đâu có chịu hết trách nhiệm cho con cái được!

Tranh luận hăng thế, nhưng khi bác hiệu trưởng nêu dự kiến của ban lãnh đạo: tập hợp số em quá tuổi, học kém vào một lớp, đầu tư chỉ đạo vào đó để vực dậy dần dần thì các giáo viên bỗng trở nên lặng lẽ. Rõ ràng đó là lối thoát duy nhất và... rất gọn, bởi vì chỉ còn việc nghĩ xem ai là người sẽ đứng ra cáng đáng cái gánh nặng tập trung ấy thay cho tất cả. Bác Trị ngược đôi mắt dưới cặp kính lão nhìn đồng chí khối trưởng khối bốn, và biết rằng chị Tính sẽ lên tiếng nhận

trách nhiệm mới này. Chị cũng không ngờ sự việc lại đơn giản đến thế.

Buổi đầu tiên đến nhận lớp chị Tinh đã «bãi» ngay được tình hình.

Giờ thứ nhất: học nội quy. Cô vừa chậm rãi giải thích nội quy, vừa quan sát toàn lớp. Bốn mươi bảy em học sinh khá trật tự. Thỉnh thoảng xit mũi, lao xao mượn nhau cái thước kẻ. Số con trai lớn ngồi thành một bọn ở cuối lớp. Cô nhận ngay ra vẻ láu lỉnh, nghịch ngợm, ngỗ ngược cổ giầu bên trong những khuôn mặt làm ra vẻ chăm chú một cách thăm dò.

Giờ thứ hai, có vấn đề ngay.

Bước chân vào lớp, đập vào mắt cô một bức tranh vẽ bằng phấn choán hết mặt bảng: một đôi thanh niên nam nữ đứng cạnh gốc dừa, bên hồ nước sóng lăn tăn. Đôi chim bay trên nền trời. Vẽ khá đẹp. Cô nhận ra ngay: bức tranh «hiện thực» về hồ Quan Ngựa và Nhà hát nhân dân đây! Trường học đặt ở địa điểm này quả là bất lợi!

Cô quay lại tìm «tác giả». Đây, An, mặt mũi khôi ngô, mặc quần «bó» vải dày đang đỏ bừng tai trước trăm con mắt và tiếng cười đồ dồn về phía mình. Ngay cạnh nhà «họa sĩ», cô bắt gặp một hàm răng ám đen khỏi thuốc lá vừa vội vã ngậm lại, kịp cho bàn tay giật diều thuốc khỏi miệng và giấu ra sau lưng. Đó là Hào.

Cô gọi trực nhật lau bảng và ổn định lớp. Gần hai chục chỗ trống.

— Sao lớp vắng thế các em?

Nhao nhao:

— Thưa các bạn đi đá bóng.

— Thưa các bạn ra bên ô-lô ăn quà.

— Thưa...

Con gái tổ giác con trai và ngược lại.

Một tốp con gái nép vào lưng nhau đứng riu trước cửa lớp, lí nhí: «em thưa cô em vào lớp». Cô gật đầu. Chúng chạy ù vào như chim sẻ. Cô đợi một phút nữa, không thấy thêm ai.

— Chúng ta học tiếp nội quy các em nhé.

Cô đọc được mấy dòng thì có tiếng ồn ào từ ngoài sân. Nhìn ra, một đoàn con trai quần áo xốc xếch, mặt mày lem luốc xô nhau chạy vào. Ôm trong tay quả bóng, cao su bé bằng quả bưởi điếc, một chú cao lòng ngồng, vừa đi vừa nháy nhó. Cả lớp cười rộ lên: Quý! Một cậu người chắc nịch, đen, đầu húi gàu như trọc, mặt vuông, mắt to mắt bé lao như tên bắn, Dũng! Rồi Lịch, Ninh... với mấy chú nhỏ nữa. Chẳng xin phép xin tắc gì cả, cứ thế chúng tuột vào chỗ ngồi.

Mấy hôm sau liên tục có những chuyện phiền lòng.

Chiều nào lớp bốn-một cũng phải ở lại mượn chĩnh nửa tiếng để kiểm điểm. Thầy hiệu trưởng đi qua, dừng lại trước cửa nhìn vào, lắc đầu.

Cô giáo Tinh mở đầu công việc bằng cách xếp lại chỗ ngồi trong lớp. Đưa các em nghịch ngợm ra khỏi «khu an toàn» cuối lớp, rải lên các đầu bàn. Dũng được ngồi ngay bàn đầu, trước mặt cô, vì trong đám lớn Dũng có tầm vừa phải. Vả lại thầy hiệu phó đặc biệt nhắc chị về Dũng. Cậu này đã nổi tiếng gây gỗ, hỗn láo. Mới cách đây ít lâu, Dũng phạm kỷ luật, thầy đợi lúc tan học bắt em, dẫn thầy về gặp gia đình. Dũng đưa thầy vào ngõ 42 đi loanh quanh rẽ ngang, rẽ dọc, đến một chỗ quanh thì cậu bé vụt chạy mất, để mặc thầy lúng túng trong

cái ngô tối. Tính đến số học trò nên cho thôi học, ai cũng nghĩ đến Dũng trước tiên. «Lên» được cái sơ đồ lớp rồi, chị bắt đầu chỉnh đốn tư thế ngồi và cách ăn mặc của học trò. Mang sẵn trong túi một hộp kim chỉ khuy mun, cứ giờ ra chơi là cô gọi những em áo rách hay đứt cúc lên vá, đơm. Một hôm Tính bước vào lớp thấy các em cười ghê quá: thì ra em Quý mặc quần đùi rách đi học. Vừa bực vừa buồn cười, chị nghiêm mặt buộc em phải về nhà mặc quần khác. Thế là Quý đi luôn không trở lại nữa.

Hôm sau Quý lại đánh nhau với An, hất đổ cả chiếc thùng đựng nước uống của nhà trường. mấy hôm liền sau đó cậu ta nhìn cô giáo một cách rất lạnh lùng. Đám học trò nhỏ cho cô biết là cậu bị bố đánh một trận nên thân, cậu ta nghĩ là vì cô giáo đến mách.

Chuyện ấy làm cho cô Tính suy nghĩ. Cô nhớ có lần nghe cô giáo Mỹ phản nản năm ngoài Quý học cô ở lớp ba, mà bây giờ gặp cô cậu cũng quay mặt không chào. Một bận chính cô trông thấy Quý giữa đường, cậu ta vừa định lảng thì cô gọi lại, hỏi em đi đâu, lúc ấy Quý mới chào cô. Từ hôm ấy thấy em là cô chủ động hỏi trước, để cho các em không tránh mặt.

Cô giáo thấy rõ: có một tấm màn ngăn cách những đứa trẻ vốn biết rằng chúng «hư» với người mà chúng được giao phó để «dạy dỗ». Không xóa bỏ được tấm màn ấy, mọi biện pháp đều vô hiệu.

..

Tối nay, lẽ ra cô giáo Tính đã soạn xong bài và đi nghỉ. Nhưng cô còn ngồi nán lại chữa bài, xem kĩ vài chỗ, để chờ Ninh và Quý.

Người ta cứ nhầm tưởng đứa con ngoan là đứa được bố mẹ yêu quý nhất. Không. Trong đời dạy học của cô, để chưa có lớp học nào cô thấy gần bó như cái lớp này. Mới có hai tháng trời mà đã bao nhiêu chuyện. Cô đã vất vả nhọc nhằn với chúng, có lúc phải cay đắng trong lòng. Nhưng có lẽ chính vì thế mà cô quyến luyến chúng. Thực ra, người ta chỉ yêu thương sâu sắc những cái gì mà người ta đã đặt vào nó tất cả tâm sức của mình.

Cô nhớ về mặt ngơ ngác của lũ trẻ ngô ngược khi thấy cô ôm một quả bóng cao su to tương đến lớp và tuyên bố: từ nay mỗi tuần có hai buổi đá bóng, cô giáo sẽ trực tiếp dẫn ra bãi. Buổi đầu có mặt cô, chúng chơi có phần thiếu thoải mái. Nhưng rồi quen đi, các buổi đá bóng có tổ chức và giám sát lại sôi nổi, hấp dẫn hơn trước, vì không xảy ra tranh giành, đánh lộn, và thỉnh thoảng cậu thủ môn còn được cô giáo bồi dưỡng cốc nước, cái kẹo. Chỉ sau vài buổi như thế, cô đã thuộc tính nết và hoàn cảnh các em.

An thích vẽ, mơ thành họa sĩ. Lích nhà nghèo, ngày ngày phải một buổi theo bố đi chở củi mùn thuê. Hào bố mẹ chết, ở với bà di ruột, bà cũng ốm yếu, chồng chết, vừa nuôi con vừa nuôi cháu vất vả.

Thế rồi các buổi đá bóng thưa dần, thay thế bằng những buổi học thêm ở nhà một phụ huynh mà cô Tính đã liên hệ nhờ được. Buổi tối các em bắt đầu đến nhà cô giáo hỏi bài, nhất là Quý và Ninh.

Những dịp đi thăm gia đình học sinh, cô gọi một số em cùng đi, để các em biết rõ hoàn cảnh nhau. Quý và Ninh hay đi với cô nhất. Trong những cuộc đi ấy, cô Tính biết thêm bao nhiêu chuyện mà trước kia cô không phát hiện ra được. Chẳng hạn, cô biết rằng Quý có lúc đã nghĩ đến những chuyện của «người lớn»:

sau này sẽ làm ăn ra sao, xây dựng gia đình thế nào. Cô cũng không thể ngờ rằng lý do thầm kín khiến Qui không thích chào các thầy giáo cô giáo là vì Qui sợ các bạn cho là mình «nịnh». Cậu bé thích phóng khoáng, tự do đến thế! Có bạn đi chơi về khuya sợ bố đánh, cậu ra bến xe trèo ngay lên nóc một chiếc ô tô nằm ngủ khoèo. Ngủ say quá, đến nổi lúc tỉnh dậy thì xe đã chở khách đến gần bến Khuê. Các em còn kể lại chuyện em An hồn, bị bố đánh, rồi mẹ lại tát đả cả má. Cô Tĩnh nghe rất xúc động. Cô thấy cần phải quan hệ chặt chẽ hơn với gia đình để quản lý các em chặt chẽ và thống nhất biện pháp giáo dục.

Các em rất thích tình cảm. Nghiêm khắc nhưng phải thuyết phục bằng tình cảm. Cô viết thư cho Qui, phân tích cho em những thiếu sót ở lớp và nêu cả trách nhiệm của em là con lớn trong gia đình. Bố mẹ Qui đọc được lá thư trong vở của em, lại đem ra giảng giải thêm. Cô mua cho Hào một chiếc áo mới và một chiếc khăn quàng đỏ tuy Hào chưa được vào đội, khuyên em bỏ thuốc lá.

Cho đến một hôm, giữa giờ ra chơi, Qui chạy đến xin cô giáo một hào để mua bút, vì bút em vừa bị gãy, thì cô Tĩnh thấy lòng trào lên một niềm vui khó tả. Cô biết lắm, chỉ có đưa con đối với mẹ nó mới có một cử chỉ hồn nhiên, tin cậy như thế!

Cô đưa dần các em vào những hoạt động tập thể. Mỗi em một việc, tùy khả năng và sở thích. An được giao vẽ báo, đã cho ra đời một «tác phẩm» làm cả trường bàn tán. Đầu báo kẻ chữ «Quyết tâm», một bên là anh bộ đội cầm súng, bên kia là hình Lê Mã Lương. Lũ trẻ ca ngợi hết lời, cho rằng anh Lê Mã Lương này còn đẹp hơn và... giống hơn cả «anh Lê Mã Lương thật» ở trong sách. Cậu ta khoái chí, hăm hở tô điểm

tất cả các bài báo của bạn. Nội dung những bài báo này đều nêu lên quyết tâm của từng em dứt bỏ các thói hư tật xấu trước kia. Em Ninh gia đình có nghề cắt tóc thì được chỉ định lập tổ cắt tóc. Trước hết là sửa ngay những cái đầu rừng rú của mấy anh chàng trong lớp.

Lớp bốn-một đi dần vào nền nếp. Những buổi xếp hàng toàn khối, cái nhìn của thầy giáo cô giáo hướng về lớp đã «thiện cảm» hơn. Thầy Trị đi ngang cửa lớp những giờ học, thường dừng lại, đôi mắt cười cười sau cặp kính lão.

Riêng có em Dũng thì gần như chưa chuyển biến gì cả. Lớp đã ra đến tờ báo số hai, với chủ đề «Em đã làm được những gì để chào mừng ngày lễ của các thầy giáo cô giáo», nhiều em trong bài viết của mình nêu rõ: em đã bớt nói tục chửi bậy đi nhiều; em đã chăm học hơn; em đã chịu khó bế em và thổi cơm cho mẹ đi làm v.v... Còn Dũng? Hình như em vẫn lì lợm khó hiểu thế nào. Em cũng tham gia hoạt động với các bạn, nhiều lúc cũng nhiệt tình, nhưng rồi lại vi phạm kỷ luật bột phát. Một hôm, những em đi học sớm, gặp em la cà ở bến xe, rồi không thấy em tới lớp. Lúc này lớp đang có phong trào thi đua đi học đều, đúng giờ, chị Tĩnh phải thu xếp con cái để hôm nào cũng đến lớp trước giờ học ít phút.

Dũng vắng luôn cả ngày hôm sau. Chị đến nhà, chỉ gặp mấy đứa trẻ ngơ ngác. Bố chúng nó đi công tác gặp mấy đứa trẻ ngơ ngác. Bố chúng nó đi công tác gặp mấy đứa trẻ ngơ ngác. Mẹ thì ốm mới đi nằm viện. Mấy hôm sau Qui cho chị biết: Dũng khoe với em buổi sớm hôm đó mấy đứa lấy được ít tiền của khách đợi ô tô ở bến xe, rủ cậu ta đi Đồ Sơn chơi. Trở về, Dũng sợ cô giáo «kỷ luật» nên không dám đến lớp nữa.

Chị Tĩnh mấy bận đến tìm, Dũng đều biết và lánh đi. Chị đành viết cho Dũng một lá thư nhờ Qui chuyển:

«*Mấy hôm nay vắng em ở lớp, cô và các bạn thấy nhớ. Song nghĩ đến lúc em nghịch cô cũng buồn. Cô hiểu hoàn cảnh của em. Ba bạn đi tàu không ở nhà. Má ốm nằm bệnh viện. Dũng cũng khổ lắm. Nhưng em là con công nhân. Em hãy dũng cảm bỏ tật xấu để học tập, đừng thua chúng bạn — Em ạ, lớp mình đã thành lập tổ bích báo, tổ cắt tóc rồi. Tổ chăn nuôi và tổ mộc đang chờ em đi học để thành lập đầy. Nhận được giấy này em hãy ra ngay lớp học. Cô và các bạn đợi em*».

Một hôm sau khi nhận được thư, Dũng đến lớp.

Sự việc xảy ra lần này nghiêm trọng gấp bội lần. Và chỉ cách lần trước mới hơn một tháng. Trong một tháng đó, Dũng có những tiến bộ khá rõ rệt. Em đi học đều, giữ trật tự trong lớp, dự đầy đủ các buổi học thêm và hoạt động tích cực trong tổ mộc. Tổ đã đóng được một cái chuồng gà bằng gỗ ván hòm. Các em nữ mua về một đôi gà giò. Lớp quyết định luân chuyển cả gà lẫn chuồng cho mỗi em nuôi trong một tuần, Dũng đòi nuôi đầu tiên. Sau một tuần, em mang chuồng gà đến với vẻ mặt tự hào: — xem này, chúng nó lớn trông thấy nhé! Lũ trẻ thấy đôi gà lớn lên thật. Và chị Tinh cũng cảm thấy như vậy. Chị hy vọng cứ đà này, chẳng bao lâu Dũng sẽ hòa nhập được với tập thể lớp.

Cho nên cái tin Dũng ăn trộm bị bắt khiến chị thấy hăng một cái tái người. Và chị nhận ra một chỗ hổng rất lớn trong kế hoạch giáo dục của mình. Chị chưa nắm được những quan hệ bên ngoài nhà trường của các em. Có những lực lượng xấu vẫn giành giật ảnh hưởng hàng ngày hàng giờ với chị, và sức hấp dẫn của chúng thường dễ mạnh hơn...

Ăn vội bát cơm, chị đến ngay nhà Dũng. May sao gặp cả bố mẹ em ở nhà. Bà mẹ gầy ốm chỉ thở dài sườn sượt. Ông bố đang vô cùng tức giận, mặt đỏ gay rồi lại tái đi. Chị Tinh ít gặp ông, vì làm ở xưởng của quân đội, ông thường đi công tác từng đợt xa nhà. Song chị biết ông rất lo lắng vì con cái, mỗi lần về ông đều lôi Dũng ra kiểm điểm, và buổi kiểm điểm thường kết thúc bằng một trận đòn như tử. Tính ông nóng, mà thẳng con lại rất bướng. Nghe đâu có lần ông đã trời nó vào chân giường trước khi đi. Nhưng ông vừa đi khỏi, nó đã tháo được thùng và cũng bỏ đi luôn. Từ khi chị Tinh gặp gỡ trao đổi về phương pháp giáo dục, do nề cô giáo, ông có ít đánh mắng con hơn trước. Song hình như ông cũng chưa tìm ra cách dạy dỗ nào thâm vào xương vào thịt hơn là những ngọn roi quần dít.

— Cô giáo ạ, lần này tôi đành phải cho cháu thôi học. — Ông ngừng một chút và chậm rãi nói tiếp. Chị Tinh hiểu điều sắp nói đây là điều ông đã suy nghĩ kỹ và dứt khoát rồi:

— Tôi xin cho cháu vào xưởng của quân đội, để cháu ở hẳn trong xưởng, nhờ các chủ quản lý cho. Một tuần chỉ cho về nhà một lần. Như thế may ra nó mới biết thương mẹ thương em nó. Vả lại, nó học nữa cũng bằng thừa.

Chị Tinh không phản đối. Song, khác với ông, chị nghĩ rằng có lẽ một thời gian xa trường xa lớp lúc này với Dũng cũng cần thiết để cậu bé có điều kiện cảm thấy hết giá trị của những ngày đi học, và suy nghĩ về những hành vi của mình.

Bởi thế, trước khi ra về, chị nói với ông: — Sau ít ngày, nếu bác thấy nên cho cháu trở lại trường học, thì chúng tôi vẫn sẵn sàng nhận cháu vào.

Quả nhiên nửa tháng sau, một tối chị đang ngồi chấm bài thi giạt mình vì nghe gọi «*Cô*». Ngẩng đầu lên, chị

thấy khuôn mặt vuông và đôi mắt không đều của Dũng. Chị không thể ngờ vẻ mặt mà nhiều người coi là « chai răn » ấy lại trở nên hoàn toàn hiền lành, tội nghiệp như vậy. Dũng dụi dè, lúng túng, đầu cúi xuống. Chị vội vàng đứng lên, đỡ em ngồi xuống thành giường.

— Sao, ba cho em đi học trở lại rồi hở Dũng?

Dũng lắc đầu và chị cảm thấy cậu bé muốn khóc. Thi ra, vào xưởng được có mấy ngày, nhớ bạn nhớ trường quá, Dũng toàn tìm dịp trốn đi chơi, có bạn trèo cả tường ra. Có ra thì cũng chỉ dám la cà đến nhà mấy đứa xem vở học, nghe chúng nó trao đổi bài tập... Và mỗi lần trốn đi như thế là chuẩn bị đón một trận « sát xà phòng » của ông bố lúc về. Đến tối hôm nay thì Dũng quyết định đến cầu cứu cô giáo.

* *

Chị Tinh thông thả đạp xe dọc đường Cầu Đất. Đứng sau xe Dũng ngồi ngoan ngoãn, tay ôm cặp sách. Hết một cậu học trò được mẹ đón về sau giờ tan trường. Đến gần rạp chiếu bóng Công Nhân, Dũng toan nhảy xuống:

— Thôi cô cho em xuống đây, còn một quãng em đi bộ cũng được.

— Cứ ngồi nguyên cô đưa đến nơi.

— Nhưng hôm nay tan học muộn, bé Hà mong, cô cứ để mặc em, cô về với bé Hà đi.

Câu nói của Dũng chẳng có gì nhưng làm chị cảm động. Bé Hà mấy hôm nay khó ở. Đêm qua, ngồi soạn bài ở một góc giường, thỉnh thoảng lưng chị lại nóng lên vì hơi thở của đứa con nhỏ nằm khuất sau cánh màn.

Dũng trở lại lớp đã được gần tuần lễ. Theo sự thống nhất giữa bố em và cô giáo, bây giờ cứ tan lớp là em

phải xuống ở dưới xưởng cùng với bố, bố kèm cặp cho học buổi tối. Chị Tinh muốn tự mình kèm xe đạp đưa em về đến xưởng trong một ít ngày đầu. Trên đường đi cũng là lúc chị tranh thủ giảng thêm cho em vài chỗ mà chị thấy em mắc mứu trong giờ học, và khéo léo nhắc nhở hoặc động viên tùy theo những biểu hiện tốt hay chưa tốt của em mà chị nắm rất sát.

Khi chị báo cáo với nhà trường, xin cho Dũng đi học lại, không phải không có ý kiến ngại ngại. Đã như thế thì còn nhận vào làm gì? Song bác Trị hết sức ủng hộ chị. Còn nước còn tát, đã đi phải đi đến cùng. Không hiểu sao lúc này chị thấy mình rất lạc quan, bình như chị dự cảm được sự chuyển biến sắp tới của chú « học sinh cá biệt » này. Dự cảm ấy cũng không phải không có lý do. Cách đây mấy hôm, chị vừa gặp lại một « người quen » cũ: Đó là Nam, học sinh của chị bảy năm trước đây. Anh lái xe trẻ tuổi đỗ xe lại giữa đường, nhảy xuống gọi rồi ní « cô giáo ơi, cô giáo ». Chính là một học sinh hư đạo ấy. Chị đã được công an gọi lên đồn để nhận em về, và chị đã kiên quyết xin cho em tiếp tục học. Chị thầm nghĩ sau khi chia tay với anh lái xe Nam: nếu hồi ấy cô nghe theo một số ý kiến muốn đuổi em ra khỏi trường, thì không hiểu bây giờ em sẽ ra sao?

Đã đến cầu Hạ Lý. Bên kia cầu là xưởng máy của ba Dũng, chị Tinh đỗ xe lại.

— Thưa cô giáo em về ạ!

— Ừ, em về, bài toán hôm nay hơi khó, phải cố gắng một chút em nhé!

Chị nhìn theo bóng chú bé chạy vụt qua cầu, cặp sách lủng lẳng bên người như không bao giờ rời ra được nữa.

PHƯƠNG HOÀNG

NHỮNG CÁNH CHIM

Tặng cô giáo Thu Nguyệt
Thị xã Bắc Giang

Đang xăm xăm bước lên thềm cửa, bỗng Nguyệt giật mình dừng lại vì mấy chú sẻ bất ngờ từ trong mái hiên vút bay ra. «Chà! những con chim», cô giáo chép miệng rồi nhanh nhẹn bước vào lớp, mang theo cả những dòng suy nghĩ còn dở dang về cách giáo dục một học sinh hư hỏng bình.

— Hôm nay chúng ta học bài «Phương hướng».

Cái giọng nghiêm trang của Nguyệt vẫn không át nổi những tiếng xăm xăm ở góc dưới. Một cánh cửa sổ phía đó bật ra khi có tiếng máy bay Mich vọng tới và cái đầu của Dấu lại thò ra thụt vào. Nguyệt nghiêm nét mặt nhìn Dấu một giây rồi dịu dàng giảng về cách tìm phương hướng. Nam, Bắc, Tây, Đông, mỗi phương trời là một thế giới đấu tranh, một kho lịch sử phong phú, cần phải giúp các em hình dung dễ dàng. Nguyệt quay lên bảng nắn nót vẽ hình mặt trời.

Bỗng cả lớp ồn ào hân hân lên. Nguyệt quay lại: một chiếc máy bay giấy từ phía Dấu vút qua đầu mọi người, lao ra phía cửa sổ. Các em im lặng sợ sệt nhìn Dấu,

nhìn cô giáo và chờ nghe những lời cảnh cáo nghiêm khắc. Nhưng... giọng cô giáo vẫn nhẹ nhàng ấm áp:

— Các em nào muốn chơi thì hãy cố chờ đến giờ chơi.

Vla-di-mia I-lích trong câu chuyện cô kể tuần trước chẳng đã nhắc chúng ta «đừng để trôi phí những giờ trên lớp là gì».

Đoạn, cô quay lại tiếp tục vẽ chòm sao.

— Các em chú ý nghe cô hỏi: trên bảng này có hình mặt trời, tượng trưng cho hướng Đông thì cuối lớp là hướng gì các em?

— Tây ạ, Tây ạ!

Nguyệt bước tới phía cửa sổ nhặt chiếc máy bay giấy đặt lên thành cửa rồi quay lên hỏi tiếp:

— Trên này là hướng Đông, dưới lớp là hướng Tây, thế thì hướng chiếc máy bay giấy vừa bay ra là hướng gì?

Nhiều em giơ tay nhưng rồi lại hạ xuống, nhìn nhau. Một em đứng dậy trả lời dè dặt:

— Thưa cô nếu trên bảng là Đông, cuối bảng là Tây thì hướng chiếc máy bay vừa bay ra đây là hướng Nam ạ.

— Rất đúng. Chính hướng đó là hướng Nam, nơi quân thù còn nện gót giày xâm lược trên mình đất nước chúng ta, đồng bào ta đang ngày đêm chiến đấu kiên cường, đầy hy sinh gian khổ. Anh phi công nào đó nếu có nhiệm vụ đi chiến đấu ở hướng Nam thì lái như thế là rất đúng. Vậy một phi công muốn lái máy bay đi tới đích thì điều quan trọng trước tiên là phải biết làm gì?

Câu hỏi gọi đúng tâm lý của cậu bé tinh nghịch đang ôm hoài bão lớn. Dấu liền giơ cao tay nhưng lại vội vàng hạ xuống giữa chừng lơ lửng. Em lơ đãng nhìn ra cửa sổ nhưng đôi tai thì tập trung lắng nghe hơn bao giờ hết.

Nguyệt tỉnh ý, đi về phía Đẩu :

— Em Đẩu phát biên.

— Thưa cô, phi công muốn đi tới đích thì trước tiên phải biết tìm phương hướng ạ.

— Đúng, em trả lời rất đúng. Thế có mấy cách tìm phương hướng hở em?

Đẩu đỏ mặt lúng túng. Từ nãy đến giờ em đang mãi xếp máy bay có nghe gì đâu!

— Các em, có ai trả lời được? Cô đã giảng rồi đấy.

Đẩu liếc nhìn các bạn thì ời, hàng loạt cánh tay giơ lên như tổ cáo, em càng luống cuống.

— Các em bỏ tay xuống, tốt lắm, cô biết là các em đã hiểu bài. — Nguyệt gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi quay về phía Đẩu. — Còn Đẩu, cô biết em có ước vọng muốn trở thành phi công. Đó là một điều tốt, một ước mơ rất đẹp, cô sẽ hết sức giúp đỡ em. Nhưng muốn sau này trở thành phi công thì ngay bây giờ em phải học kỹ bài này, bài « không khí » sắp học, bài « trật tự kỷ luật » hôm qua và tất cả những kiến thức mà cô đã dạy và sẽ dạy cho em. Em Đẩu — Đẩu ngược mắt nhìn cô, đôi mi chớp chớp — cô không ghét em, nhưng cô rất lo cho em. Em rõ chưa?

Đẩu xúc động trả lời lí nhí rồi ngồi xuống, nhét vội mấy tờ giấy vào gầm bàn, mắt chăm chăm nhìn lên bảng. Em định vẽ những hình trên bảng vào vở nhưng khốn nỗi không biết bắt đầu từ đâu.

Nguyệt nhẹ nhàng bước xuống gần em, ân cần bảo :

— Thôi em đặt bút xuống nghe cô giảng tiếp, hôm sau cô sẽ giảng lại từ đầu cho. Từ nay không được làm việc gì khác trong khi cô đang giảng đấy.

Bất chợt nhìn sang vở nháp của Đẩu, Nguyệt thấy có dòng chữ mới viết : « Thưa cô, em xin lỗi cô ». Nguyệt

quay đi và không giấu được niềm vui sướng đang trào lên. Cô đứng trên bục nhìn xuống. Từ trong ánh mắt triu mến của cô giáo, một dòng suối trong mát hiền hòa đang êm ả chảy vào tâm hồn ngây thơ của các em.

— Chúng ta học tiếp. Những phút còn lại phải là những phút học có kết quả nhất. Hôm sau cô sẽ mời anh hùng không quân Trần Ngọc đến nói chuyện với các em về ý nghĩa việc tìm phương hướng đối với người lái máy bay như thế nào.

Và những phút học cuối cùng quả là những phút nghiêm túc đầy hứng thú. Tiếng trống trường vừa đóng lên thì cũng vừa lúc Nguyệt đọc xong câu kết luận.

Cả lớp đứng dậy chào cô giáo. Nguyệt đứng nghiêm nhìn lướt một lượt khắp lớp rồi dừng mắt lại ở phía Đẩu. Đẩu không nửa ngồi nửa đứng, không thúi vào hông bạn như trước, em đứng nghiêm và đôi mi chớp chớp nhìn cô giáo.

Nắng thu rực rỡ. Lũ chim sẽ từ trong mái hiên lại vui bay ra. Nguyệt bước gần hết sân trường mà mắt vẫn còn rời theo lũ chim đang lao đi giữa biển trời mênh mông. Bất giác Nguyệt chép miệng : « Những tâm hồn đang bay » và cô thầm nghĩ : Thật có tội nếu ai vô tình cắt đứt những cánh chim diệu kỳ đó.

TRƯỜNG GIANG

Mục lục

Trang

BẠN TÔI

Hồng Đức

5

CÔNG VIỆC CỦA CHỊ HIỆU TRƯỞNG

Hồng Đức

40

PHẦN THƯỞNG IM LẶNG

Trần Ngọc Thành

71

CÓ ĐÀN CHIM BAY VỀ BÃI SÔNG

Nghiêm Đa Văn

83

CƠN ĐƯỜNG DẪN ĐẾN TRƯỜNG LÀNG

Nghiêm Đa Văn

101

NIỀM TIN

Trường Giang

108

BẠN TÔI

tập truyện ký

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ PHƯƠNG

Biên tập : BÍCH THUẬN

Bìa : NGÔ MẠNH LÂN

In 7.300 cuốn tại Nhà máy in
Thông Nhất. Khổ 13 × 19.

Số xuất bản 21 — Số in 884

Xong ngày 20 tháng 5-1974.

Nộp lưu chiều tháng 7-1974.
